

TỪ DĨNH TRẠCH

TAM THẬP LỤC KẾ



36 *chước;*
chước gì là hơn?

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

GIỚI THIỆU NỘI DUNG

BA MƯƠI SÁU CHƯỚC - CHƯỚC GÌ LÀ HƠN

Cuốn sách này được dịch từ nguyên bản Trung văn gồm 36 chước: Chước thứ nhất: Giấu trời qua biển, Chước thứ hai: Một mũi tên bắn hai đích, Chước thứ ba: Mượn dao giết người, Chước thứ tư: Lấy nhàn đánh mệt, Chước thứ năm: Cháy nhà hôi của, Chước thứ sáu: Chỉ Đông đánh Tây, Chước thứ bảy: Biến không thành có v.v...Chước thứ ba mươi sáu: Chước chuồn.

Khi đọc cuốn sách chúng ta sẽ học được những nghệ thuật xử lý công việc một cách khôn khéo, linh hoạt và đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên khi được xuất bản chắc hẳn cuốn sách còn có nhiều khiếm khuyết, hi vọng sẽ nhận được sự góp ý và ủng hộ nhiệt tình từ phía bạn đọc để những lần tái bản sau cuốn sách được hoàn chỉnh hơn. Xin gửi lời cảm ơn tới độc giả và trân trọng giới thiệu.

CHƯỚC THỨ NHẤT - Giấu trời qua biển

(Mãn thiên quá hải)

Giấu trời qua biển, tức là nói theo ý câu tục ngữ "*qua được biển tức là thần tiên*". Trong hoàn cảnh bị người khác không chế hoặc đang ở thế không có lợi, muốn giành chủ động, chuyển bại thành thắng, rất dễ nảy sinh ý nghĩ "*Giấu trời qua biển*". Bởi vì kẻ này nắm ở chỗ lợi dụng sự mất cảnh giác nhất thời của đối phương, mà không nhất định phải trực tiếp làm nguy hại hoặc uy hiếp đối phương, mà lại dễ dàng áp dụng, dễ đạt hiệu quả cao.

"*Giấu trời qua biển*" khác với "tự che mắt để ăn cướp". "Tự che mắt để ăn cướp" là muốn lừa người khác, nhưng lại biến khéo léo thành vụng về, thành ra lại lừa ngay chính mình, "*Giấu trời qua biển*", là một kẻ hoàn chỉnh, có mục đích nhất định, làm người khác ngu muội ngay trong tầm tay mình.

Hậu quả của hai việc này tuy không giống nhau, nhưng đều xuất phát từ nghệ thuật lừa dối, lừa được người tức là "*qua được biển là thần tiên*". Không lừa được thì như "?". Sự khác nhau giữa thông minh, ngu đần, chẳng qua chỉ cách nhau một sợi tóc.

Hãy nói về Tần Cối, là người thi hành chính sách đầu hàng của Tô Ng Cao Tông, dùng kim bài để triệu Nhạc Phi về, hòng trừ khử viên tướng chủ chiến kịch liệt nhất này đi, đó là thủ pháp, thế nhưng sự việc không kín đáo, gây nên sự công phẫn, đến khi Hàn Thệ Trung hỏi thẳng trước mặt rằng Nhạc Phi có tội gì? Tần Cối lại nói: "Không cần phải có". Hàn Thệ Trung mới vạch trần sự việc, hét lớn "Không cần phải có", sao phục được thiên hạ. Vì câu nói

đó, Tâ`n Cô`i đã không "giá'u trời" nôi. Mắ'y từ "Không câ`n phải có" bỗng thành chứng cứ của tên "tự che mắ't mà ăn trộm". Cho dù có dùng mọi thủ đoạn để đạt được mục đích, thê' nhưng thời bắ'y giờ và ngay cả sau này cũng vẫn bị người đời chửi là đồ` Hán gian, ngay đê`n con cháu các đời sau của hắ'n cũng còn nói: "Trên đời từ nay vắ'ng tên Cô`i, đứng trước mô`, ta vẫn xắ'u hổ vì mang họ Tâ`n".

Cho nên khi áp dụng kế' này, nhắ't định phải quan sát rõ, cân nhắ'c cho chu đáo, làm cho mau lẹ, kín đáo. Nê' u không sẽ biê' n khéo léo thành vụng về`, hỏ'i không kịp.

Thời xưa, Tê` Hoàn Công, đã từng dùng cũi tù để dẫn độ Quản Trọng về` nước, đó chẳng qua là sợ nước đô'i địch mưu hại ông ta, rô'i khi nước Tâ`n muố'n tin dùng Bá Lý Hê`, cô' ý nói là một tên tro' n tù, bỏ ra năm tá'n da dê làm giá chuộc, tiế'p tục dẫn độ hắ'n về` tiế'p tục thi hành án, cũng chẳng qua là sợ nước Sở không chịu buông thả. Gầ'n đây hơn là Lương Thiên Lai ở Quảng Đông muố'n lên Kinh đô tồ' cáo ngự trạng cũng cô' ý dùng xe chở tù áp tải về` Quảng Châu, đó cũng là do sợ tên thủ phạm Lăng Quý nghe tin chạy tro' n mắ't.

Những kế' hoạch đó sở dĩ thành công được đê`u là do làm kín đáo mau lẹ.

TÊ` KHƯƠNG THỪA SAY KHIÊN TRÙNG NHỈ

Thời Xuân Thu, công tử nước Tắ'n là Trùng Nhỉ, từ khi bị mẹ kế' là Lệ Cơ đuổi đi, lưu lạc ở nước ngoài, lắ'y nàng Tê` Khương công chúa nước Tê` làm vợ, cuộc số'ng khá ung dung.

Cùng số'ng lưu vong với Trùng Nhỉ còn chín vị thắ'n tử khác trong Triê`u, ai ai cũng đê`u có tài kinh bang tế' thê', luôn luôn mong mỗi ngày phục hưng đắ't nước. Họ sở dĩ phải xa lìa vợ con, theo

đuổi triều u thần tả hữu, cũng không ngoài việc gửi gắm niềm hy vọng vào chàng "con riêng" Trùng Nhĩ này.

Thế nhưng, Trùng Nhĩ đã sống trên đất Tề bảy năm rồi, ngày đêm vợ chồng hủ hỉ, một điều ái khanh, hai điều ái khanh, căn bản chẳng còn để tâm gì đến việc lớn của nước nữa. Trong số thần tử, một đại thần tên là Triệu Thôi, có lần đã nói với mọi người.

– Mục đích của chúng ta cùng công tử lưu vong nước ngoài, là mong sự giúp đỡ của ngoại bang để chấn hưng đất nước, nhưng tình thế hiện nay của nước Tề vô cùng nhiều loạn, họ đã chẳng lo liệu nổi cho mình lấy đâu ra lực lượng để giúp ta? Chi bằng ta sớm rời khỏi đây, sang nước khác tìm cách khác vậy.

Họ muốn hỏi ý Trùng Nhĩ, song đợi tới mười ngày cũng chưa gặp mặt.

Ngụy Thù không chịu bèn lên tiếng, nói:

– Thế này thì còn ra cái gì nữa!

Lúc đầu mọi người cho rằng công tử là một người có chí khí, nên mới lìa bỏ quê hương đất nước, không nề gian khổ cùng nhau lưu vong. Thế nhưng ông ta lại ngày ngày kè kè bên vợ mới, quên cả anh em chúng ta, việc nước cũng gác bỏ một nơi. Bảy năm trời rồi chẳng làm nên trò trống gì, muốn gặp ông ta, đợi mười ngày vẫn không thấy bóng dáng đâu, thế thì còn nói chi đến việc lớn!

Hồ Yến bèn tiếp lời:

– Đây không phải là nơi bàn công chuyện, xin mời mọi người hãy theo tôi.

Thế là mọi người kéo nhau ra một chỗ ở ngoài cửa Đông Thành gọi là "Bóng dâu", ở đó có một vườn dâu lớn, cây cao lá rậm tâng

tà`ng lớp lớp, nhìn không thấy trời. Họ ngồ`i túm tụm với nhau một chỗ. Triệu Thôi lên tiếng hỏi:

– Hô` tiên sinh có ý gì muố`n dạy chúng tôi vậy? Hô` Yên nói:

– Công tử có muố`n rời nước Tê` hay không, đó là việc của ông ta, nhưng nên hay không nên đi khỏi đây lại là việc của chúng ta. Chỉ cần mọi người cùng nghĩ cách, chuẩn bị hành lý sẵn sàng, đợi công tử ra, sẽ mời ra ngoài thành đi sẵn, bước ra khỏi cổng thành, chúng ta sẽ ép ông ta lên đường. Đến lúc ấy, ông ta muố`n không đi cũng không được. Mọi người nghĩ xem như thế` có được không?

Kế` hoạch ấy được mọi người tán thành, vui vẻ ra về`, và cho rằng ở một nơi vắng vẻ như nơi này sẽ chẳng còn ai biết được.

Thế` nhưng lúc họ đang vui mừng sôi nổi bàn bạc với nhau, đã bị mấy cô gái hái dâu núp trên cây nghe trộm hết, bọn chúng là thị tỳ của Tê` Khương vợ Trùng Nhĩ. Hôm ấy bọn họ đang hái dâu bỗng thấy một đám người hội họp dưới gốc cây dâu, bèn dừng tay nín thở nghe lỏm. Đến lúc về`, đã kể lại hết với Tê` Khương.

Tê` Khương nghe xong, dặn dò bọn chúng:

– Không được nói nhảm nhí, làm gì có chuyện đó, cũng không thể xảy ra chuyện đó được.

Nói xong đem nhốt bọn thị tỳ ấy vào một căn phòng kín, nửa đêm ngầ`m sai tay chân giết hết đi để bịt đầu`u mồm.

Sau đó, bèn đem mọi chuyện nói hết lại với Trùng Nhĩ:

– Các thầ`n tử của chàng muố`n chàng rời khỏi đây sang nước khác, hôm nay họ đã họp bàn ở vườn dâu, để cho bọn thị tỳ hái dâu nghe trộm được, thiế`p e chúng nó lở`m hỏ chuyện ra gây điề`u

rắ c rồ i, nên đã giế t hế t cả rồ i, chàng hãy sớm chuẩn bị để ra đi cùng họ.

Trùng Nhĩ nghe xong, trùng mắ t lên, ngay sau đó lại chau mày, thở dài:

– Ôi! Làm người thì cũng chẳng ngoài việc mưu câ u hưởng thụ, hà tâ t phải bôn ba đây đó làm gì? Chuyện đã qua thì hãy cứ để cho nó qua đi có tô t hơn không? Hiện giờ ta đã rắ t vừa lòng với cuộc số ng này rồ i, ta định sẽ suố t đời ở đây, không bao giờ nghĩ đế n việc đi nơi khác nữa.

Tê` Khương nói hế t sức nghiêm chỉnh và chính đáng:

– Dân chúng nước Tầ n của chàng đang mỗi mòn trông đợi chàng về` làm chủ. Lẽ nào đế n làm vua, chàng cũng không muố n làm? Mô i thù của anh em cũng không muố n báo? Không quan tâm chút nào đế n nỗi thô ng khổ của muôn dân, đế n lợi ích của đấ t nước?

Trùng Nhĩ nổi giận nói:

– Thôi đủ rồ i, đủ rồ i, hãy im đi! Ta đã chán nghe những lời đó, chán cả cảnh số ng lưu vong đây đó, đây chính là nhà ta, bắ t kỳ thế nào ta cũng không đi khỏi đây!

Sớm ngày hôm sau, bọn Triệu Thôi đế n yế t kiế n Trùng Nhĩ, mời đi săn. Lúc đó Trùng Nhĩ còn chưa dậy, uể oải nằ m trên giường, nghe thắ y bọn người kia tới, bực bội trong lòng, bèn sai người ra báo với họ rằ ng, trong người khó chịu, không thể tiế p kiế n được.

Tê` Khương thắ y vậy, rửa thắ m một câu: "Đồ` hại dân", rồ i ngầ m sai người tâm phúc mời riêng Hô` Yển vào một phòng kín, đuối hế t tả hữu lui ra, hỏi nhỏ Hô` Yển đế n có việc gì?

Hô` Yển nói:

– Công tử bình thường rất thích săn bắn, gần đây ít khi ra ngoài, e rằng lâu ngày không cất nhắc chân tay, mai một mất võ nghệ, cho nên bọn thần tới đây có ý muốn mời người đi săn; ngoài ra không có việc gì khác ạ!

Tề Khương mỉm cười, có ý nói xa xôi, hỏi:

– Thế lần này đi săn, các ông định đi đến đâu? Nước Tô Ng, nước Tần, hay nước Sở?

Hô Yển nghe đến đây, giật mình, ngẫm không hiểu sao mà bà ta biết chuyện, nhưng vẫn tảng lờ như không, đáp:

– Dạ, thưa đi săn thì làm gì mà phải đi xa thế ạ?

– Đúng ra, đi săn thì cũng chẳng kể gì xa hay gần, và lại vật săn không hẳn là muông thú, có khi lại còn săn cả người, phải thế không?

Hô Yển đã cảm nhận được trong lời nói đó có ý châm chọc, bất giác không mở miệng ra được nữa, vội cúi gằm mặt, ngược mắt nhìn trộm Tề Khương.

Tề Khương bèn thực thà hỏi lại:

– Thôi thì ta nói cho mà nghe, mục đích của các người đến đây ta đã hiểu rồi, mượn cớ là đi săn, để trước hết là săn công tử, rồi ép người lên đường cao chạy xa bay, có đúng vậy không?

– Dạ cái đó... – Hô Yển bất đắc dĩ run, lúng túng, không biết làm gì.

– Ta đã biết hết, nhưng xin lão tiên sinh chớ nên lo lắng. Tề Khương mạnh dạn đứng lên nói: – Ta biết rất rõ, các vị một dạ trung thành, làm như vậy hoàn toàn là vì tiền đồ của công tử, vì

muôn dân của nước Tấ n. Tô i hôm qua, ta cũng đã khuyên nhủ má y lầ n, song công tử vẫn không tỉnh ngộ, nói rằ ng có chề t cũng không rời khỏi đây.

Lúc này Hồ` Yên mới thấ y yên tâm, nói:

– Thật khó mà có được người thấ m sâu đại nghĩa như phu nhân đây!

– Thề` nhưng có điề`u... Tề` Khương nói tiế p – Sớm muộn gì ta cũng phải đưa công tử đi, thề` này nhé, tô i nay ta sẽ tìm cách cho công tử uớ ng thật say, để các ngài đưa công tử đi suớ t đêm, lão tiên sinh xem thề` nào? Có được không?

– Được thì hẳn là được, thề` nhưng, phu nhân...?

– Các người không phải lo cho ta. Các người đã vì công tử, xa lìa vợ con lưu lạc nước ngoài, lẽ nào ta không thể chịu khổ vì chồ`ng một chút hay sao? Công tử là người nước Tấ n, thuộc về` dân chúng nước Tấ n. Ta làm sao có thể ích kỷ, để cho bao nhiêu người bị thấ t vọng như thề`...?

– Phu nhân! Người...

– Thôi hãy mau mau về` chuẩn bị đi, còn cứ phu nhân, phu nhân mãi thề` làm gì?

Hồ` Yên cáo từ lui ra, lập tức đi thông báo cho mọi người, chia nhau chuẩn bị mọi thứ, nhấ t nhấ t sắp xếp đầ u vào đầ y. Bọn Triệu Thôi bí mật ra ngoài thành đợi sẵn. Hồ`, Ngự hai người đưa xe đợi nơi cổng thành đón tin của Tề` Khương.

Tô i hôm á y, Tề` Khương bày tiệc linh đình, vợ chồ`ng cùng dự, Trùng Nhĩ hỏi lý do gì vậy? Tề` Khương nói:

– Thiếp biết công tử sắp đi chơi xa nên bày tiệc để tiễn chàng!

– Ta nói với ái khanh điều này bao giờ? Trùng Nhĩ tỏ ra lạ lùng, thiếp:

– Ôi dào, người sống trên đời chẳng qua cũng chỉ mấy chục năm, đây sống được thì thôi, hà tất phải tất bật khắp nơi phiêu bạt!

– Khôn thay các thân tử của chàng muốn ra đi, lẽ nào chàng không ưng thuận? Tê` Khương thẽ thọt hỏi thêm.

Trùng Nhĩ bỗng thay sắc mặt, chén rượu đang uống bỗng dừng, nét mặt bỗng sa sầm, lặng nhìn vào khoảng không chẳng thẽm nói một lời. Một lát sau, Tê` Khương vừa cười vừa hỏi:

– Có thực chàng không đành lòng xa thiếp, chàng không lừa dối thiếp chứ?

– Ai dối nàng làm gì? Đại trượng phu đã nói không đi là không đi, lấy dao kê` cổ cũng không đi – Trùng Nhĩ ngẩng đầu, gạt tay một cái trong không, làm ra dáng khí phách của bậc đại trượng phu!

– Ái dà! Lòng dạ thiếp giờ đây mới thực yên tâm đấy! Tê` Khương bỗng cười lên, ngã vào lòng chông, rồi nũng nịu.

– Thiếp cố ý thăm dò vậy thôi, cả mấy lão kia cũng thế, họ muốn chia rẽ vợ chồng mình! Nói để chàng hay, bữa tiệc này, nếu chàng thực lòng muốn đi, thiếp có giữ cũng không được thì để tiễn chàng. Còn nếu không đi ư? Thì là để chúc mừng đôi ta từ nay mãi mãi không bao giờ chia lìa. Đã rõ chưa, sao mà ngờ`c thế? Nàng dùng ngón tay chỉ yêu vào trán chông, khiến đầu Trùng Nhĩ lắc lư, rồi hai ánh mắt gặp nhau, bỗng chẳng hẹn mà nên, cùng cất tiếng cười, cả hai người cùng đắm say trong niềm hoan lạc.

Tê` Khương luôn chuô`c rượu cho chô`ng. Trùng Nhĩ quá vui, dô`c vào miệng hê`t chén này đê`n chén khác, chẳng bao lâu đã say bí tỷ, rô`i ngã gục xuô`ng.

Tê` Khương vội vàng dùng khăn quâ`n chặt người Trùng Nhĩ rô`i cho người đi báo cho với bọn Hồ`, Ngụy. Được tin họ cùng vào khiêng cả người lẫn chăn ra đặt vào xe rô`i dứt khoát ra roi. Tiê`ng giục ngựa vang lên, kèm theo là tiê`ng vó ngựa gõ mặt đường. Xe từ từ chuyển bánh.

Tê` Khương đứng lặng người trong khung cửa, ngoái ra xe vẫy tay liên hô`i, bỗng lòng nhói lên, không câ`m lòng nổi, nước mắ`t cứ the` tuôn lã chã.

TÍN LĂNG QUÂN TRỘM PHÙ CỨU TRIỆU

Tâ`n Chiêu Vương cử Bạch Khởi làm chủ tướng, sau khi tiêu diệt bồ`n mươi vạn quân nước Triệu ở Trường Bình, thừa thắ`ng áp đảo tận Kinh thành, vây chặt thành Hàm Đan.

Em trai của vua Triệu là Bình Nguyên Quân, lại là anh rể của Tín Lăng Quân, công tử nước Ngụy, bởi vậy Triệu Vương mấ`y lâ`n câ`u xin với Ngụy Vương và Tín Lăng Quân cho quân nước Ngụy ra cứu viện. Ngụy Vương bèn cử tướng quân Tấ`n Bĩ thồ`ng soái mười vạn đại quân đi cứu nước Triệu.

Tâ`n Vương nghe được tin này, lập tức cho người đi cảnh cáo Ngụy Vương rắ`ng:

– Ta đem quân đánh nước Triệu, sớm muộn gì cũng đánh được họ, bấ`t kỳ nước nào dám đem quân đi cứu viện, sau khi ta đánh xong nước Triệu, sẽ điê`u quân đi đánh nước đó luôn.

Ngụy Vương nghe vậy hể t sức lo lắ ng, vội lệnh cho Tắ n Bì dừng cuộc tiế n lại, đóng quân ở Nghiệp thành, trên danh nghĩa nói là đi cứu viện nước Triệu, nhưng thực tể là quan sát nghe ngóng tình thế, rồ i áp dụng thái độ hai mặt.

Bình Nguyên Quân đợi đã sắ t ruột, luôn cử người sang nước Ngụy trách Tín Lắ ng Quân:

– Ta sở dĩ làm thân thích với nước Ngụy, chính vì nhà ngươi có lòng hào hiệp, nghĩa khí, có thể giải cứu mớ i nguy nan cho kẻ khác. Giờ đây, Hàm Đan sớm muộn gì cũng mắ t, mắ t đã trông thấy cảnh phải đầ u hàng nước Tắ n, thế mà cứu binh nước Ngụy trước sau vẫn cứ dò xét trên đường đi, chẳng còn thắ y nghĩa khí của người đầ u nữa? Chị ngươi sợ mắ t thành thì bị bắ t, đêm ngày than khóc, cho rằ ng người không đầ ng ý thì với ta cũng được, nhưng lẽ nào người lại không đoái thương cả chị gái mình...?

Tín Lắ ng Quân rắ t buồ n lòng, nhiề u lầ n đi thỉnh câ u Ngụy Vương, còn nhờ cả người khác đế n khuyên việc tiế n binh. Nhưng Ngụy Vương lại sợ nước Tắ n trả thù, trước sau vẫn không bằ ng lòng.

Tín Lắ ng Quân biế t Ngụy Vương không còn bụng dạ nào đi cứu Triệu nữa, bèn tự mình quả quyế t đi cứu nước Triệu. Sau khi bàn bạc với các môn khách, Tín Lắ ng Quân đã tập hợp được một trăm bộ chiế n xa, chuẩn bị xông vào đánh nước Tắ n, cùng sắ ng má i với nước Triệu.

Tín Lắ ng Quân dẫn quân qua cửa đông thành thì gặp lão già gác cổng là Hầ u Sinh, bèn nói với ông ta về việc mình muố n đi sắ ng má i một phen với nước Tắ n. Đế n lúc chia tay, Hầ u Sinh lạnh lùng nói:

– Người hãy cô đi làm việc á y, lão già rồ i, không thể đi cùng được.

Đi được mấ'y dặm, Tín Lăng Quân chợt nghĩ: Bình thường mình chẳng có điề' u gì làm mấ't lòng Hà' u Sinh bao giờ, mình sắ' p đi sô' ng mái một phen với kẻ khác, tại sao lại không một lời khuyên can, hay động viên? Quả là chuyện kỳ lạ, bởi thế' bèn bảo mọi người dừng lại, một mình quay trở về' .

Lúc â'y Hà' u Sinh đang đứng ngoài cửa, thấ'y Tín Lăng Quân quay lại, bèn cả cười và nói:

- Ta biế't ngay, thế' nào ông cũng quay lại tìm ta mà!
- Tiên sinh sao lại biế't? – Tín Lăng Quân hỏi lại.

Hà' u Sinh nói:

– Chuyện đó thật đơn giản! Xưa nay ông rấ't tồ't với lão, bây giờ sắ' p đi vào chỗ chề't, lão lại chẳng hê' tiền đưa, trong lòng ông sẽ á'm ức không vui, lão đoán ông sẽ quay lại, hỏi cho ra nhẽ!

Tín Lăng Quân nói:

– Đúng thế' , tiên sinh đoán không sai, tôi e rằ' ng mình có gì thấ't lỗi với tiên sinh, mới khiế'n người lạnh nhạt với tôi như thế' , cho nên muố'n hỏi cho ra nhẽ!

– Ta biế't xưa nay ông vô' n quý trọng người tài, nuôi nấ' ng bao nhiêu môn khách như thế' , nhưng đê' n nay gặp phải chuyện nguy nan, lại chẳng nghĩ ra được cách gì, chỉ còn mỗi cách là đi thí mạng cho quân Tầ'n, thế' thì chẳng khác gì đưa thịt dâng vào miệng cọp, thử hỏi liệu có ích gì?

– Tôi vẫn biế't chẳng ích lợi gì – Tín Lăng Quân đáp – Nhưng Bình Nguyên Quân là anh rể tôi, tình nghĩa lại rấ't sâu, lúc này đang gặp nạn, tính mạng lâm nguy một sớm một chiề' u, tôi không thể

thầy chết mà không cứu. Tuy rằng cũng đã tự bảo mình, làm như vậy phỏng có ích gì, chẳng hay lão tiên sinh có cách khác không?

– Xin mời vào trong ngôi chõc lát, rồi ta cùng bàn xem sao.

Hà u Sinh bảo mọi người hãy ra ngoài, hỏi nhỏ Tín Lăng Quân:

– Ta nghe nói hiện nay có một người đẹp được Ngụy Vương cung chiêu đãi, tên là Như Cơ, đúng vậy không?

– Dạ đúng vậy!

– Lại nghe nói cha đẻ của Như Cơ bị người giết hại, nàng ôm hận suốt ba năm, từ Quốc Vương cho chí quâ n thần ai cũng muốn trả thù cho nàng, nhưng không có cách gì tìm ra kẻ thù đó. Rồi có lần, vì việc này, nàng đã than khóc kể lể với ông, ông đã lập tức cử môn khách dưới quyền đi dò xét, nhanh chóng mang được đầu kẻ ấy về dâng Như Cơ, có chuyện ấy không?

– Dạ đúng, quả thực có chuyện như vậy!

– Thế thì tốt rồi – Đôi mắt của Hà u Sinh chợt sáng lên, và ông nói tiếp kế sách của mình. Ông đã thay Như Cơ trả mối thù giết cha mình, nàng sẽ cảm kích tới mức nếu phải hy sinh cả tính mạng vì ông cũng không từ chối, ông hãy tận dụng thời cơ này, từ nàng mà tìm ra mưu sách.

– Nàng là đàn bà con gái, thử hỏi liệu có thể có mưu sách gì? Nàng đâu có phép như phù thủy rắc đậu thành binh! – Tín Lăng Quân tỏ ra thất vọng.

– Vậy ta hỏi thêm câu nữa – Hà u Sinh nói – Có phải Ngụy Vương cử Tán Bì dẫn mười vạn quân đó cứu nước Triệu không?

– Đúng vậy, nhưng Ngụy Vương lại bảo hắ n dừng lại nửa đường, không được tiế n lên.

– Hãy tạm không câ n hỏi đế n lý do không tiế n quân, nhưng ông có cách gì bắ t Tắ n Bĩ tiế n quân không?

– Tắ t nhiên là phải có mệnh lệnh của Ngụy Vương rô i!

– Vậy Ngụy Vương ra lệnh thì lắ y vật gì làm chứng cứ?

– Bình phù!

– Đúng rô i! – Hầ u Sinh bỗng đứng phắ t dậy, vô cùng phắ n chắ n nói tiế p với Tín Lăng Quân – Chỉ câ n tìm cách nắ m được "bình phù" trong tay, quân quyề n của Tắ n Bĩ sẽ về tay ông, quân Ngụy sẽ có thể lập tức tiế n về Hàm Đan, và có phải như vậy nguy cơ của nước Triệu được giải thoát rô i không? Ông hãy nghe tôi nói, bình phù của Ngụy Vương vẫn giấ u nơi phòng ngủ, chỗ đó chỉ có mình Như Cơ được đế n gầ n mà thôi. Bây giờ thì ông hãy mau mau về gặp nàng, chỉ câ n ông ngỏ lời xin nàng giúp, lắ y trộm được bình phù ra, đời nào nàng lại không giúp. Như vậy, ông có thể giành được bình quyề n từ tay Tắ n Bĩ, có thể chỉ huy quân sĩ, phía Bắ c cứu được nước Triệu, phía Tây đánh tan quân Tắ n, đó là một chiế n công rắ t ghê gớm, là một cơ hội ngàn năm khó gặp vậy.

Tín Lăng Quân dùng mưu kế của Hầ u Sinh, đi nhờ Như Cơ. Quả nhiên Như Cơ không hề thoái thác còn nói:

– Công tử trước đây đã có ơn lớn với tôi, tôi còn đợi dịp báo đáp, huớ ng hô đây lại là một nghĩa cử hào hiệp của công tử, dù the ́ nào đi nữa tôi cũng làm trọn việc này.

Ngay tô i á y, Như Cơ đã tìm cách mời Ngụy Vương uớ ng rượu thật say, rô i lừa dịp lắ y trộm bình phù, dùng một cái hộp hoa dán

kín lại, gọi một thị tỳ gài n gửi nhấ t ngay trong đêm đưa tận tay cho Tín Lăng Quân.

Tín Lăng Quân mừng không kể xiê t, lập tức đi gặp Hầ u Sinh và xin hỏi ông ta còn cao kiế n gì nữa không? Hầ u Sinh nói:

– Phàm là một vị thồ ng soái ở ngoài tiề n tuyế n đê u có quyề n quyế t đoán tuyệt đồ i, ngay như lệnh của Chúa thượng có thể từ chồ i không chấ p hành. Bây giờ ông mang binh phù ra phía trước. Tấ n Bĩ có thể không trao binh quyề n cho ông. Nế u hắ n có ý muồ n thỉnh thị lại Đại Vương, thì việc sẽ hỏng bét. Trong những lúc nguy cá p như thế , cách duy nhấ t là phải xử trí quả đoán mới được. Tôi có người bạn thân là Chu Hợi, làm nghề bán thịt lợn, có sức khỏe hơn người, ông ta có thể giúp ông trong việc này. Đế n lúc đó Tấ n Bĩ sẽ giao binh quyề n một cách suôn sẻ, đó là điề u tô t nhấ t, bằ ng không, nế u hắ n ta từ chồ i, thì để Chu Hợi giế t quách hắ n ngay tại chỗ là xong.

Tín Lăng Quân nghe đê n câu nói đó, bỗng thấ y xót xa trong lòng, bật khóc lên.

– Làm sao thế , ông khóc ư? Ông sợ chề t hay sao? – Hầ u Sinh kinh ngạc hỏi.

– Không ạ! – Tín Lăng Quân đáp – Tôi đâu có sợ chề t, mà tôi thương cho Tấ n Bĩ phải mấ t mạng vì tôi.

– Đại trượng phu, làm việc gì không độc là không xong, đây là đại sự quố c gia, không thế thì không thể đạt được mục đích! Đi thôi!

Nói đoạn, cả hai cùng đi tìm Chu Hợi, nói rõ ý mình. Chu Hợi cười nói:

– Tôi chẳng qua chỉ là anh hàng thịt, may mắn được công tử nhìn tới, may mắn tự tìm đến tôi, trước đây tôi chưa từng đáp tạ ngài, bởi thấy rằng những thứ lễ tiết vật vãnh đó chẳng có mấy ý nghĩa, bây giờ công tử đang gặp nạn, đúng là lúc để tôi báo đáp – Nói vậy và bẻ gãy lòng ngay.

Tín Lăng Quân sắp lên đường, đến chào Hà u Sinh, Hà u Sinh nói:

– Đáng lý ra ta phải đi cùng với ông, nhưng vì tuổi đã cao, đi cũng chẳng được việc gì. Thôi đành ở lại, để tính đến ngày ông đến được nơi Tân Bì, ta chỉ còn cách lấy cái chết để báo đền lại tấm ơn tri ngộ cùng ông...

Tín Lăng Quân dẫn quân đến Nghiệp Thành, giả truyền lệnh của Ngụy Vương, muốn tước ngay binh quyền của Tân Bì. Tân Bì đem binh phù ra kiểm nghiệm quả thực không sai, nhưng lòng hết sức nghi hoặc, hai mắt như dán vào Tín Lăng Quân nói:

– Ta dẫn mười vạn quân trấn thủ nơi biên ải, trách nhiệm thực to lớn, nay ông một mình đến thay ta nắm binh quyền, rốt cuộc là như thế nào? Để ta thỉnh thị lại Ngụy Vương đã rồi sẽ trao binh quyền lại cho ông, có được không?

Chu Hối đứng bên đã không nhịn được nữa, rút ngay cái búa giầu sắt trong tay áo nhắm đầu Tân Bì giáng xuống, Tân Bì bị đánh chết ngay tại chỗ.

Tín Lăng Quân tiếp nhận binh quyền của Tân Bì, kiểm duyệt xong người ngựa, rồi phát ra mệnh lệnh:

– Ai có cha con cùng ở trong quân đội, thì cha được giải ngũ về nhà, anh em cùng ở, thì anh sẽ về, ai là con một cũng cho về phụng dưỡng mẹ cha.

Chỉnh đồ ́n xong quân ngũ như thế ́, còn được hơn tám vạn tinh binh, bèn cử người báo với Triệu Vương hẹn ngày, hai phía trước sau cùng giáp công.

Đế ́n ngày tiế ́n quân, Tín Lăng Quân dẫn đầ ́u, như một con cọp xông chuồ ́ng, xông thẳng vào doanh trại quân Tầ ́n. Bình Nguyên Quân, cũng thừa cơ đánh ra khỏi thành, giế ́t cho quân Tầ ́n trở tay không kịp, máu đổ thành sông, vôi vàng tháo chạy về ́ nước Tầ ́n.

Và như thế ́ Hàm Đan được giải vây, nước Triệu cũng chuyển từ nguy kịch thành yên hàn. Đế ́n lúc này, quân Tầ ́n cũng không còn dám huênh hoang tùy tiện nữa.

CHƯỚC THỨ HAI - MỘT MŨI TÊN BẮN HAI ĐÍCH

(Nhất thi song điều)

Nói đến "*một mũi tên bắn hai con chim điều*", người ta thường hay nghĩ đến quan hệ yêu đương trai gái, mọi quan hệ phổ biến nhất từ xưa đến nay, nổi bật nhất là phải kể đến chuyện Đường Minh Hoàng và Lý Hậu chủ. Đường Minh Hoàng sau khi lấy được Dương Quý Phi, bèn vợ luôn cả chị của nàng là Quắc Quốc phu nhân và Tàn Quốc phu nhân để làm tình phụ. Lý Hậu chủ khi đã có Chu Hậu, gặp được em gái bèn tính bài nước chảy chỗ trũng, ngang nhiên hèn gặp riêng rồi làm cho Chu Hậu tức đến chết, sau đó danh chính ngôn thuận làm cái chuyện con chị đi con dì đến, lấp chỗ trống trên giường anh rể. Đây là kiểu một mũi tên bắn hai đích trong tình yêu, hoặc nói theo kiểu dân gian là "*hoa thom chơi cả cùm*".

Nhưng cái đó không phải là kẻ, chẳng qua là chuyện lợi dụng quyền uy và tiền bạc để giành giật lấy mà thôi.

Còn như áp dụng trong đấu tranh thì không thế, kẻ sách thường đi đôi với máu và nước mắt. Một cục diện tạo nên bởi máu và nước mắt thì tuyệt nhiên không thể nói đến hòa bình.

Một mũi tên bắn hai đích còn gọi là một hòn đá ném hai con chim. Cũng như tục ngữ thường nói là "*mua một bán hai*", cũng chẳng khác gì chỉ dùng một chưởng mà đánh đổ được hai kẻ địch trở lên.

Thi hành kế này, không phải đơn giản, càng không dễ dàng, bởi vì cùng một lúc phải đối đầu với mấy người, không thận trọng là mang vạ vào thân. Cho nên trước, sau khi thi hành kế, đều không được để lộ bản lĩnh của mình, càng không được quá nôn nóng, phải chịu đựng được sự thử thách của thời gian và không gian.

Tư tưởng và hành động của con người phát triển theo nhiều hướng, nhưng chung quy, cũng không ngoài danh và lợi. Bởi vì người ta mà háo danh thì phải tranh, háo lợi thì phải giành. Lớn thì tranh lớn, kết quả của tranh giành là có kẻ khóc, có người cười, hoặc là thất bại ê chề cả đôi bên.

Khi tiến hành kế sách, thì phải dựa theo nguyên tắc này, tức là phải điều tra nắm vững tường tận về tình hình tư tưởng, điều kiện và hoàn cảnh của đối phương, so sánh những điểm giống nhau của mỗi bên, tìm hiểu thấu đáo những mâu thuẫn giữa họ với nhau. Đối phương là hạng háo "danh" thì phải chuẩn bị tặng bôc cho nhiều. Nếu là hạng háo "lợi" thì phải năng đi lại lấy lòng. Nếu gặp hạng háo cả danh cả lợi thì chỉ còn cách là vài lời tặng bôc kèm thêm một hạt kim cương mới được.

Đó tức là lấy lòng của người ta, mục đích là để đối phương không nghi ngờ gì mình, mà dù có nghi ngờ cũng không đến nỗi chia dao vào mặt mình. Cứ như thế "*mưa lâu thấm đất*", cho đến lúc điều kiện chín muồi, sau đó mới giở ngón đòn độc đáo, gây ra chuyện, để đối phương đụng đầu với nhau, mình chỉ còn việc tọa sơn quan hổ đấu, chờ cho hổ cốt rơi xuống mà đem về.

Người thông minh nhất, là sau khi giết người, làm cho cái đầu rơi xuống đất vẫn còn quay lại nói lời tạ ơn.

ÁN ANH DÙNG HAI QUẢ ĐÀO GIẾT BA DỮNG SĨ

Thời Xuân Thu, nước Tề có ba người dũng sĩ là Điền Khai Cương, Cổ Dã Tử và Công Tôn Tiệp rất được vua Tề Cảnh Công quý mến. Ba người kết nghĩa làm anh em, tự xưng là "tam kiệt nước Tề". Bọn họ thường huênh hoang cậy công, ngang ngược càn rỡ, không coi ai ra gì, thậm chí ngay cả trước mặt quốc vương họ cũng vẫn xưng hô mày tao chi tớ. Lúc đó bọn loạn thần Trâu Vô Vũ, Lương Khâu Cứ thừa cơ mua chuộc lũ người kia, âm mưu định lật đổ nhà vua, cướp ngôi.

Tể tướng Án Anh không để việc đó qua mắt mình, thấy thế lực hiểm ác đó dần dần lớn mạnh sẽ nguy hại đến chính sự của đất nước, nên từng giờ lo lắng. Ông biết rõ chủ lực của đảng gian ác ở vũ lực, ba dũng sĩ ấy chính là chủ bài, nhiều phen đã định giết quách đi, nhưng họ đang được vua yêu, lại sợ Tề Vương không nghe theo sẽ làm hỏng việc.

Có Mẫu hậu, Lỗ Thiệu Công ở nước láng giềng cùng đại thần bộ Lễ Thúc Tôn Nhược sang thăm, ngỏ ý muốn gặp Tề Cảnh Công. Cảnh Công lập tức mở tiệc chiêu đãi, và bảo Tể tướng Án Anh cùng tiếp, quân thần văn võ đều được mời dự, để cho thêm phần oai vệ. Ba dũng sĩ cũng vũ trang đầy đủ đến dự, ngờ gì tiếp khách ở hai bên tả hữu, oai phong lẫm liệt, làm ra bộ kiêu ngạo nhứt trên đời.

Rượu quá ba tuần, Án Anh bước lên tâu trình:

– Hiện nay, cây kim đào trong ngự uyển quả đã chín, chẳng mấy lúc hợp mặt đông đủ thế này, liệu có nên hái một ít về đãi khách?

Cảnh Công lập tức cử viên quan coi vườn ra hái đào. Án Anh lại nói:

– Kim đào là thứ đào tiên hiếm có, cần phải tự tay thần hái xuống, mới thật là trịnh trọng.

Một lát sau, đào đã được hái về bày lên mâm, trái nào cũng to như miếng bát, hương thơm tỏa ra ngào ngạt. Cảnh Công vừa thấy đã hỏi:

– Chỉ có mấy trái thế này thôi sao? Ân Anh đáp:

– Trên cây còn mấy trái nhưng chưa chín, chỉ có thể hái về được sáu bảy trái cả thảy.

Hai vị Quốc Vương mỗi người cầm một trái ăn luôn và khen ngợi lẫn nhau. Trong lúc đang vui vẻ, Cảnh Công nói với Thúc Tôn Nhược:

– Đào tiên là thứ vô cùng hiếm có, Thúc Tôn đại phu lòng danh bổn biển, có công với mỗi bang giao hai nước, xin thưởng người một trái.

Thúc Tôn Nhược quỳ tâu:

– Thần đâu dám bì với Tể tướng của quý quốc đây, đào tiên nên thưởng cho Tể tướng mới phải.

Cảnh Công bèn nói:

– Hai người đã nhường nhau như vậy, thì mỗi người hãy ăn một trái.

Trên mâm chỉ còn lại hai quả đào, Ân Anh lại thỉnh thị vua lần nữa, truyện dụ cho các quan văn võ hai bên, mỗi người hãy tự báo công trạng của mình, rồi thì xem ai có công lớn thì được ăn đào tiên.

Dũng sĩ Công Tôn Tiệp ưỡn ngực bước ra, hiên ngang tự khoe mình, bọt mép bắn ra tứ tung, kẻ lẻ:

– Ngày trước tôi cùng công chúa đi săn ở Đông Sơn, tự tay bắn chết con hổ trắng chột mắt, giải vây cho công chúa, công như thế

đã lớn chưa?

Án Anh vội nói:

– Đây là công bảo vệ công chúa, nên được thưởng.

Công Tôn Tiệp ăn một loáng hết cả quả đào, ngược cặp mắt kiêu ngạo liếc nhìn quàn thân tả hữu hai bên.

Cổ Dã Tử cũng cố tranh đứng dậy nói:

– Đánh hổ thì có gì ghê gớm? Năm nào trong sóng dữ của Hoàng Hà, tôi chìm nổi chín dặm trường, chém đầu rùa tinh, cứu mạng cho Chúa thượng, xin người xem công ấy thế nào?

Cảnh Công tiếp lời:

– Thật là hiếm có, lần ấy nếu không có Tướng quân, chắc là tất cả mọi người trên thuyền đều bị chết đuối hết, lại đưa đào và rượu để thưởng.

Thế nhưng, Điện Khai Cương, dũng sĩ thứ ba, dùng dùng nổi giận, hậm hực:

– Còn tôi đây phụng mệnh đi đánh nước Từ, bắt sống hơn năm trăm tên địch, buộc nước Từ phải nộp tiền của đầu hàng, uy danh lừng lẫy các nước láng giềng, phải theo nhau dâng biểu xin triều cống, giữ yên địa vị mình chủ cho quốc gia. Thế có phải là công không? Có đáng được thưởng không?

Nói đoạn, liếc mắt nhìn bốn phía như muốn coi các bạn đồng liêu còn thấp hơn mình một cái đầu.

Án Anh lập tức tâu với Cảnh Công:

– Vô n dĩ công lao của Diê`n Tướng quân đây đúng là còn lớn gấ p cả chục lầ n của Tướng quân Công Tôn Tiệp và Cổ Dã Tử. Nhưng đáng tiế c là kim đào đã thưởng hế t, hay là hãy thưởng trước một chén rượu, đọi đào kia chín tiế p, rô`i sẽ thưởng bù, có được không?

Cảnh Công cũng an ủi Diê`n Khai Cương:

– Diê`n Tướng quân, đúng ra ông có công lớn nhấ t, nhưng rấ t tiế c ông đã nói ra quá chậm.

Diê`n Khai Cương không thể nghe thêm nữa, giận sôi sùng sục, để tay lên đô`c kiế m, quát:

– Chém rùa đánh hồ, có gì là ghê gớm? Ta đây vì nước xông pha ngàn dặm, huyế t chiế n thành công, thê` mà lại bị ghẻ lạnh, còn bị nhục nhã như thê` này trước quầ n thầ n hai nước, để cho người ta chê cười, thử hỏi còn mặt mũi nào đứng ở trong triề u đình này nữa!
– Nói rô`i rút kiế m ra, tự vẫn.

Công Tôn Tiệp thấ t kinh, cũng rút kiế m bước ra, nói:

– Chúng tôi công ít mà được thưởng nhiề u, Diê`n Tướng quân có công lớn mà lại không được ăn kim đào, tình á y, lý á y, tuyệt đô`i không nói thê` nào cho được!

Nói xong rút kiế m ra, cũng kế t liễu đời mình tại chỗ. Cổ Dã Tử trong vòng người nhảy ra, xúc động như phát điên gào lên:

– Ba người chúng ta từng kế t nghĩa anh em, nay hai anh đã chề t, chẳng lẽ ta còn số`ng một mình.

Nói vừa dứt lời, đầ u đã rơi xuố ng đấ t, Cảnh Công muố n can ngăn cũng không kịp. Từ đó về` sau Án Anh mới trừ từng tên một trong gian đảng một cách thuận lợi, triển khai ý đồ` lớn lao của mình.

LÝ QUANG BẬT DỪNG MUỖ HÀNG HAI TƯỚNG

Thời Đường Túc Tông, Tư không Lý Quang Bật và phản tướng Sử Tư Minh lập chiến lũy đối nhau ở Hà Dương (nay là phía Tây huyện Mạnh, tỉnh Hà Nam), cầm cự nhau rất lâu mà thắng bại chưa phân. Tư Minh định cắt đường lương thảo của Lý Quang Bật, chuyển quân tới huyện Hà Thanh, Quang Bật nghe tin cũng đem quân đến đóng ở bên Dã Thủy, đắp lũy chống cự. Giữ ở đây được một ngày, Quang Bật trở lại thành Hà Dương, chỉ để lại một ngàn quân sĩ, cử bộ tướng là Ung Hy Hào chỉ huy, và chỉ thị:

– Sử Tư Minh có hai tướng tài là Cao Đình Huy và Lý Nhật Việt, đêm nay thế nào cũng cho một người đến cướp trại, người chỉ được cô thủ, không được đánh lại, nếu viên tướng đó xin hàng, hãy dẫn họ đến gặp ta.

Mệnh lệnh kỳ quái này đã làm cho Hy Hào không hiểu, chỉ biết tuân và cô thủ.

Quả nhiên Sử Tư Minh quyết định đêm ấy đến cướp trại, và nói với Lý Nhật Việt:

– Lý Quang Bật giỏi về giữ thành, không thạo trong dã chiến, nay chuyển quân ra nơi thôn mạc, tức là đã mắc vào tròng cạm bẫy, hai người nhà người cướp trại, cô bắt sống bằng được hăn về đây. Nếu không bắt được Lý Quang Bật, thì người đừng có về gặp ta nữa.

Thế là Nhật Việt dẫn năm trăm quân kỵ tinh nhuệ đi cướp trại Lý Quang Bật.

Hy Hào giữ nghiêm trận, mờ sáng quả nhiên thấy một tướng giặc cùng vài trăm quân kỵ đến gần trận, bèn nói với tướng sĩ:

– Bọn nó tới rồi đấy, để xem chúng làm gì? Nói rồi vẫn bó giáp, dẫn quân mỉm cười chờ đợi, không hề có biểu hiện gì chột ng lại. Nhật Việt thấy lạ, bèn quát hỏi.

– Tư không nhà các người đâu, bảo ra đây ta hỏi chuyện? Hy Hào đáp:

– Tư không tôi qua đã về Hà Dương rồi!

– Để lại đây bao nhiêu quân, lãnh tướng là ai?

– Chỉ để lại một ngàn quân, lãnh tướng là ta đây. Nhật Việt lặng im không nói, Hy Hào lại hỏi vặn:

– Nhà người họ Lý hay họ Cao?

– Họ Lý!

Ung Hy Hào nghe vậy liền cười:

– À, thì ra là Tướng quân Lý Nhật Việt! Tư không tôi có lệnh, biết Tướng quân một dạ trung thành, chẳng qua do hoàn cảnh ép buộc, nay người lệnh cho tôi ở đây, đón đợi Tướng quân. Nhật Việt bắt đầu do dự, nghĩ đến câu nói của Sử Tư Minh "Nếu không bắt được Lý Quang Bất, thì đừng về đây gặp ta!", bèn quay sang nói với bộ hạ của mình:

– Không bắt được Lý Quang Bất, nếu quay về thì mọi người sẽ khó mà thoát chết, chẳng thà xin hàng cho xong.

Cả đám quân kỵ không có lời nào khác, cùng bỏ vũ khí xuống xin hàng. Hy Hào nhìn qua hàng rào, hỏi rõ tên họ, thấy quả đúng là Lý Nhật Việt thì vui mừng ra mặt, lập tức dẫn đi gặp Lý Quang Bất.

Lý Quang Battles tiếp kiến Lý Nhật Việt, đôi xử rất hào hiệp, muốn chọn làm người tâm phúc, Nhật Việt hết sức cảm động, hằng hái tự mình viết thư cho bạn đồng liêu là Cao Đình Huy. Nhưng Lý Quang Battles lại nói:

– Không cần viết! Rồi hă sẽ tự đến đầu hàng.

Qua mấy hôm sau, Cao Đình Huy quả nhiên dẫn quân đến xin hàng, Quang Battles hết sức ưu đãi, và cũng giống như Nhật Việt, được tâu về triều đình xin phong quan cấp.

Lúc đó có người hỏi Lý Quang Battles, thu hàng hai dũng tướng của địch sao mà dễ dàng thế, Quang Battles đáp:

– Đó chẳng qua là biết mình biết người, Sử Tư Minh nói tôi chỉ biết giữ thành, không quen dã chiến. Tôi chuyển quân sang bên sông Dĩ Thủy, hă tưởng tôi đã lọt vào tròng, thế nào cũng sẽ xử dụng bọn dũng tướng Nhật Việt, Đình Huy tới công kích. Nhưng tôi đã đi khỏi đó rồi, tìm không thấy tôi, Nhật Việt sẽ không dám về phục lệnh. Ngoài đầu hàng không còn con đường nào khác. Còn Đình Huy, tài, dũng đều trội hơn Nhật Việt, thấy Nhật Việt sang phía ta tất nhiên là cũng sẽ đến xin hàng, mong kiếm lấy một ghế, vả lại hai người này theo giặc cũng chẳng qua là do hoàn cảnh bắt buộc, chứ đâu phải thật lòng.

CHƯỚC THỨ BA - MƯỢN DAO GIẾT NGƯỜI

(Tá đao sát nhân)

Giết người phải lại mượn dao, gán một cái là mượn tay người khác giết người. Khi bản thân không có cách gì khác, hoặc là do hoàn cảnh hạn chế, mình không tự ra tay, bảo người khác thay mình thực hiện ý đồ giết người, đó là mượn dao giết người.

Giết người tuy tàn nhẫn, thế nhưng trên đời còn không ít kẻ đáng giết, cũng có vô số người không nên giết mà cũng bị giết oan.

Giết người căn bản không cần phải nghiên cứu những gì là nhân nghĩa đạo đức, định giết người là thế nào, người đó có đáng giết hay không? Tóm lại, kẻ nào trái với mình, thì phải chế t, đó là nguyên tắc hết sức phổ biến trong lịch sử từ xưa đến nay.

Thế nhưng giết người cũng có hai loại hiền, ngu. Kẻ hung ác ngu dốt giết người trực tiếp dao trắ ng đâm vào, dao đỏ rút ra, ngoài mặt xem ra có vẻ anh hùng vừa hả hê nữa, nhưng làm như thế khó trốn khỏi lưới pháp luật, người đời cũng sẽ rửa là tên tàn ác vô lương. Kẻ gian tà, xảo quyệt, giết người thì không như thế, chúng không hề nhúng tay, công khai dùng pháp luật hoặc mượn tay người khác, như vậy mục đích vẫn đạt được, mà còn quét thêm lên cái mặt nạ nhân nghĩa đạo đức một lớp son hào nhoáng. Cho nên câu nói: "Giết người không thấy máu, thấy máu chưa anh hùng" là một lời biện minh không có gì trắ ng trợn hơn.

Trong lịch sử những kẻ giết người, Tần Cỗ i được coi là kẻ xảo quyệt. Hắ n đã không tiếc gán một cái tội "không cần phải có" tắ y

đình để giết Nhạc Phi, củng cố ngai vàng cho Tô ng Cao Tông, còn mình thì làm con cừ non chịu tội thay, bị đời sau chửi là Hán gian. Kỳ thực giết hại Nhạc Phi là do Tô ng Cao Tông chủ mưu. Tên Côi chẳng qua chỉ là tên đao phủ làm điều ác thay cho chúa mà thôi. Đương thời ở thành Thiệu Hưng tỉnh Triết Giang vẫn còn lưu truyền một tấm bia đá, trên đó khắc bài giáo dụ của Tô ng Cao Tông gửi Nhạc Phi. Nội dung tấm bia đã không tiếc lời ca ngợi chiến công của Nhạc phi, điều đó chẳng qua chỉ là trò "mèo khóc chuột" mà thôi. Bởi vậy, người đời sau lại càng đổ riệt cho là Tên Côi hại Nhạc Phi đến chết. Nhạc Phi bị vào ngục oan, Tên Côi cũng bị chửi oan, nhưng cái trò gian xảo đó, đã bị nhà bình luận lịch sử đời Minh, Văn Hã ng Sơn vạch trần. Ông cũng khắc ngay sau bia một bài từ điệu "Mãn giang hồng", viết rằng:

Phủ bụi trên bia, bài phủ dụ Phi, mờ nhạt cũng còn đọc được. Giận cho lúc bấy giờ dựa vào Phi nhiều bao nhiêu, sau này không hại bấy nhiêu, quả là công thành thì thân phải mất, chuyện đáng thương lời xưa khó chuộc. Chuyện vô ý đáng hận lại cũng đáng thương, phong ba trong ngục, làm sao chẳng tiếc, cô thúc ở Trung Nguyên làm sao quên được ô nhục Huy Khâm, nhưng Huy Khâm còn trở lại, thân này thuộc về đâu, ngàn thu đừng nhắc đến cái lâ m Nam độ, Khang Vương tự sợ trở lại Trung Nguyên, than thở tên Côi gian ngoan chẳng có tài gì, chỉ là theo ý của vua thôi.

Nhưng điều này cũng chỉ ra rằng Tô ng Cao Tông không muốn cha anh lại về nước, sợ sẽ ảnh hưởng đến vương vị của mình.

Khổng Tử tuy được tôn là "thánh nhân", nhưng thủ đoạn giết người của Khổng Tử mới thô thiển làm sao? Ông ta xưa nay chưa từng làm quan, song mới trở thành quyền quý, làm tới Đại tư khấu đã lạm dụng quyền uy, giết văn nhân Thiệu u Chính Mạo một cách mờ ám, thành một vụ nghi án đến ngàn đời. Hãy xem cái cơ giết người của ông ta thế nào?

Có người hỏi Không Tử rằng:

– Thiệu Chính Mạo là văn nhân nước Lỗ, làm trái nể vì chính sự mới bị tru di, như thế hỏi được gì mà t gì?

Không Tử đáp:

– Người có năm loại đại ác, trừ trộm cắp ra, thứ nhất là tâm nghịch mà hiểm, thứ hai là làm vụng mà buống binh ương ngành, thứ ba là nói dối mà hay biện bạch, thứ tư là nhớ tội lại làm ra uyên bác, thứ năm là a tòng theo điều xấu. Trong năm cái đó người nào mắc phải một cũng không tránh khỏi bị quân tử tru diệt, mà Thiệu Chính Mạo có phạm các điều đó nên không thể không giết.

Xét trong năm điều này Thiệu Chính Mạo vừa không có hành vi tụ tập làm càn, cũng chẳng có sự thực là đã phao tin bịa đặt lừa mọi người, điều duy nhất phải giết đó là Thiệu Chính Mạo học rộng hơn Không Tử, là vật cản khi Không Tử làm chính sự, thực đúng là dân đen vô tội ghép vào thì nên tội. Không Tử khá được gọi là cực đỉnh của bá đạo.

Trong chuyện này, tương đối thông minh phải kể đến Tào Tháo, hấn muốn giết Nễ Hành nhưng mượn tay Lưu Biểu, giết Dương Tu thì mượn tội danh là làm "rối loạn lòng quân". Giết một cách mau lẹ sạch sẽ, đường đường chính chính, nếu có giả cũng giả rất hợp tình hợp lý. Thế gian này không có anh hùng không giết người, Tào Tháo còn biết diễn cái vở "mèo than khóc chuột" rất từ bi, đó chính là chỗ gian hùng của con người này.

PHÍ VÔ CỰC DỪNG MUỖ GIẾT KHUỐC UYÊN

Thời Chiến Quốc, Sở Chiêu Vương lên ngôi, Nang Ngõa làm Tế tướng cùng Bá Khước Uyên, Yên Tương Sư, Phí Vô Cực tham gia triều chính.

Có một năm Khước Uyển xuất chinh đánh nước Ngô, giành toàn thắng, thu được vô số binh khí giáp mã, Chiêu Vương mừng lắm, đem một nửa số binh giáp chiến lợi phẩm đó thưởng cho Uyển và từ đó gặp việc gì cũng bàn bạc với hắn ra điều sung ái hết mức.

Phí Vô Cực đem lòng đồ kỵ, cùng Yên Tương Sư bàn mưu ám hại, bèn nói với Tể tướng:

– Uyển có ý muốn mời khách, nên nhờ tôi chuyển lời mời, không hiểu tể tướng có lòng hạ cố hay chăng?

Nang Ngõa liền đáp:

– Người ta đã có lòng mời, mình có lý gì mà lại không đến?

Phí Vô Cực lại đi tìm Khước Uyển, nói:

– Tể tướng từ lâu muốn ghé thăm quý phủ đây uống chén rượu để mọi người chung vui với nhau, không hiểu liệu ngài có bằng lòng làm bữa chủ hay không? Nay có nhờ tôi đến hỏi thử xem sao?

Khước Uyển đâu có ngờ đây là kẻ hiểm, nên đã vui vẻ đáp lời:

– Tôi là bậc dưới, mấy khi được Tể tướng đề ý tới thăm, thật vô cùng vinh hạnh. Vậy để ngày mai, tôi sẽ sắp tiệc hậu người, xin nhờ ông hãy về báo trước với người như vậy.

Phí Vô Cực lại hỏi:

– Nếu Tể tướng đến thì ông định chuẩn bị tặng người cái gì?

– Đây, không nhắc thì tôi không nghĩ đến đâu. – Khước Uyển nói – Không hiểu người vô n thích thứ gì?

– Theo chỗ tôi biết... – Phí Vô Cực dừng một lát mới nói – Tể tướng ở cương vị ấy, tiền tài, gái đẹp, lựa là gấm vóc còn thiếu gì?

Chỉ có đồ` binh khí giáp mã là thứ ông ta ưa thích nhất, thường ngày có lần đã ngạ`m ngỏ ý với tôi rằng ông ta rất thích đồ` binh khí của nước Ngô mà ngài được chia một nửa, cho nên việc ông ta muố`n dự tiệc ở đây, chưa biế`t chừng chỉ là có để được xem những thứ chiế`n lợi phẩm đó cũng nên.

– Tưởng gì, chứ việc đó thì dễ thôi!

Khước Uyển nói vậy và sai người mang những thứ đó ra, Phí Vô Cực cũng giúp một tay chọn ra một trăm thứ sắ`c bén nhất rồi nói:

– Chừng này là đủ rồi, đế`n lúc đó, ngài để những thứ này ở cạnh cửa, khi Tể tướng đế`n, tá`t sẽ hỏi tới những thứ này, chỉ chờ hỏi, ngài sẽ lắ`y cho người xem, rồi tiện dịp biế`u ngài luôn. Nế`u là những thứ khác, e rằng người sẽ không nhận đâu!

Khước Uyển tin là thật, bèn đem các thứ binh khí sắ`p bày nơi cửa, rồi lắ`y vải che kín.

Ngày hôm sau Khước Uyển bày tiệc, bô` trí đằng hoàng, nhờ Phí Vô Cực đi mời Nang Ngõa.

Nang Ngõa đang chuẩn bị lên đường, Phí Vô Cực lại nói:

– Gầ`n đây, thái độ của Khước Uyển rất là kiêu ngạo, lần này mời tiệc không biế`t là có duyên có gì? Lòng người khó dò, hãy để tôi đi dò la xem tiệc tùng ông ta sắ`p đặt thế` nào, sau đó người hãy đi, như vậy an toàn hơn, có đúng không?

– Đúng đầ`y, ông hãy đi trước xem sao?

Phí Vô Cực lui ra, rồi lên phồ` đi loanh quanh một dạo, bỗng học tồ`c chạy về`, bước thắ`p bước cao, hỏn hển, nói như đứt hơi:

– Suýt nữa thì hỏng việc, tôi đã dò la rõ ràng rồi, Khước Uyển lần này mời khách là không có ý tốt đẹp gì đâu, ông ta chỉ muốn dẫn Tể tướng vào chỗ chết. Tôi thấy trong cửa nhà ông ta giấu đầy binh khí, sát khí đã ngất ngất, tể tướng đến đó thì đúng là trúng vào kế độc!

Nang Ngõa nghe xong, bỗng trở nên do dự, nói:

– Tôi với hã'n xưa nay chẳng có gì mất lòng nhau, chắc không có chuyện ấy được!

Phí Vô Cực thừa cơ kêu gọi thêm:

– Khước Uyển từ sau ngày đánh nước Ngô lập được công, được vua tin dùng, đã có tâm muốn thay ngôi Tể tướng của người, chuyện này ai chẳng biết, chỉ giấu có một mình Tể tướng mà thôi, tôi với Yên Tương Sư đã sớm có sự đề phòng việc này. Ngài nghĩ coi, trước đây nước Ngô nhân lúc ta yếu, ta cũng thừa lúc nước Ngô loạn, lẽ ra Khước Uyển có thể thừa thắng mà đuổi đến cùng, diệt luôn nước Ngô đi, thế nhưng lại chỉ thu một số vũ khí và bắt một ít tù binh rồi dừng lại, nghe nói lúc đó ông ta được nước Ngô hối lộ rất nhiều nên mới ngầm thỏa ước với nhau rồi ép binh sĩ quay về. Như thế xem ra ông ta đang có sự tính toán ma quái gì đây, định làm một cái gì ở nước ta, chưa biết chừng người này mà được thế, nước Sở ta sẽ nguy nan mất!

Lời lẽ khẳng khái vô tư đó dần dần làm mềm lòng Nang Ngõa, tuy vậy ông ta vẫn chưa tin hẳn, bèn sai người tâm phúc sang dò la lần nữa cho thật rõ ràng.

Người đó quay về báo lại rằng, quả thực có chuyện đó, phía trong cửa đúng là sắp đầy binh khí. Đến lúc này Nang Ngõa mới nổi trận lôi đình, lập tức sai người mời Yên Tương Sư vào, nói cho biết chuyện này và hỏi xem nên xử trí ra sao?

Yên Tương Sư từ trước đã thông đồng với Phí Vô Cực, còn thêm dầu vào lửa, nói:

– Khước Uyển muốn làm phản không phải đến ngày nay, hấn cùng ba gia tộc lớn trong thành đã họp thành bè đảng, đang muốn giành chính quyền, cũng may mà hôm nay phát hiện nhanh, để muộn nữa e rằng sẽ hoi không kịp.

– Đáng giận thay! – Nang Ngõa đập bàn quát – Ta phải giết nó!

Ngay lập tức, đi tâu trình Sở Vương, lệnh Yên Tương Sư đem quân đi vây chặt nhà Khước Uyển.

Đến lúc ấy Khước Uyển mới biết đã bị Phí Vô Cực bán rẻ, nhưng không còn cửa nào để bày tỏ, hàm oan mà không cãi được, bèn thở dài than thân rồi rút gươm tự vẫn.

THIÊN VƯƠNG MUỘN DAO GIẾT ĐÔNG VƯƠNG

Hùng Tú Toàn mượn danh nghĩa nhà vua, bày trò ám muội, thành lập ra "Hội lễ Thượng đế" ở Quảng Tây, lợi dụng sự tín ngưỡng về tôn giáo của người đời để hoạt động chính trị, rồi biến thành đầu tranh quân sự, khởi binh ở Kim Điền, bắt đầu từ năm 1850, dưới sự chỉ huy của Đông Vương Dương Tú Thanh, trong vòng một năm, chiếm lĩnh được Nam Kinh, thành lập nên Thái Bình Thiên Quốc, lập Hùng Tú Toàn làm vua, tức là Thiên Vương. Tất thấy quyền quân chính đều ở trong tay Đông Vương Dương Tú Thanh, còn Thiên Vương chỉ biết say đắm ở cung đình.

Dương Tú Thanh vốn là một tên gian hùng, lòng đầy dã tâm, lại lắm cơ mưu, lừa lòng đầy dục vọng về chiếm hữu và chi phối. Ngay trước cuộc khởi nghĩa Kim Điền, đã từng xảy ra sự kiện âm mưu giành giật giáo quyền, đến lúc này, quyền bính trong tay, đương nhiên là càng trở nên ngang ngược ngạo mạn, kéo bè kéo cánh,

đôi với các chư vương ngang hàng, cũng lên mặt đàn anh, đến ngay Hồng Tú Toàn hấn cũng chẳng coi ra gì, thả sức mắng nhiêc công khai, thậm chí coi như loại con rô i, có ý muố n thay quyề n. Hấn luôn giờ trò như một con quý, giả truyề n chỉ dụ của Thượng Đê , trách mắng Vương huynh Hồng Nhị Phát, và công khai đòi Thiên Vương Hồng Tú Toàn quỳ lạy, để nghe Thượng Đê trị tội. Tú Thanh hỏi:

– Tú Toàn, nhà ngươi có lỗi, ngươi biế t không?

– Con đã biế t lỗi, xin vua cha xá tội.

– Mi đã biế t tội mình, thì cho phạt bô n mươi trượng! Lúc đó, Bắ c Vương Vi Xương Huy và các quan khác đề u xin xá tội cho Thiên Vương, nguyện sẽ chịu đòn thay. Tú Thanh vẫn chưa chịu buông tha, còn mượn có mắng nhiêc Hồng Tú Toàn, mắng như té nước vào mặt, cho đến lúc Thiên Vương chịu khuấ t phục thố t lên "con xin tuân theo chỉ dụ, phủ phục chịu đòn", lúc ấy mới thôi.

Cuộc ra oai lầ n ấy của Dương Tú Thanh, cũng giồ ng như ngọn roi giế t người "chỉ lừa thành ngựa" của Triệu Cao thời Tầ n Nhị Thế , văn võ triề u thầ n đề u len lét, chỉ dám căm mà không dám nói.

Lúc bây giờ, đầ u sông đến cuô i sông Trường Giang, quân sự thắ ng lợi liên tiế p, quân trung ương dưới sự đố c thúc của Dương Tú Thanh, phá vỡ vòng vây của đại doanh quân Thanh ở Nam Kinh đã ba năm liề n. Khâm sai đại thầ n Hương Vinh chủ soái của đạo quân, bại trận nên treo cổ tự ả i. Thanh thê của Đông Vương lại càng thêm lòng lầy, dầ n dầ n càng muố n thực hiện dã tâm giành vương vị. Trước hế t hấn dùng kế điệ u hỏ ly sơn, điề u hế t chư vương không hợp cánh với mình ra khỏi Nam Kinh, Dục Vương Thạch Đạt Khai về Hồ Bắ c đố c chiề n, Nhận Vương Tầ n Nhật Cương tới

Đôn Dương đề càn quét tàn quân của Trương Quốc Lương v.v... Bắc Vương Vi Xương Huy điề u đi Giang Tây chủ trì quân sự. Đám người không ăn cánh đã bị đi xa, bèn tiế n hành bước thứ hai của kế hoạch. Đầu tháng bảy, lại giả truyề n thầ n chỉ, lệnh Thiên Vương cho đề n toàn vương phủ, bịa ra là Thượng Đế ́ giáng trầ n hỏi:

– Ngươi với Đôn Dương cùng là con ta, Đôn Vương lại có công lớn như thế ́, tại sao lại chỉ có hô là "cửu thiên tuế ́?"

Thiên Vương đáp:

– Đôn Vương đánh Đôn dẹp Bắc ́, cũng nên hô là "vạn tuế ́!".

Lại hỏi tiế p:

– Đôn thế ́ tử (con của Đôn Vương) sao cũng chỉ hô thiên tuế ́?

– Đôn Vương đã hô vạn tuế ́, thế ́ tử cũng vạn tuế ́, mà đời sau cũng đề u vạn tuế ́ cả!

Thượng Đế ́ cả mừng nói:

– Trẫm về ̀ trời!

Hồ ̀ng Tú Toàn biế t đây là trò gian xảo, nhưng dưới sức ép của bạo lực, đâu dám làm ngược lại, vẫn phải theo lời, định đề n ngày 25 tháng 8 mừng thọ Đôn Vương sẽ chính thức tuyên bố ́ phong điển, như thế ́ để tránh được bàn tay độc ác mà an toàn hồ i cung (theo thể chế ́ của Thiên triề u, chỉ có Thiên Vương mới được hô vạn tuế ́, như năm vương Đông, Tây, Nam, Bắc ́, Dục Vương thì lầ n lượt mà giảm đi một nghìn lầ n. Tức Bắc Vương Vi Vương Huy là lục thiên tuế ́, Dục Vương Thạch Đạt Khai là ngũ thiên tuế ́. Đôn Vương lẽ ra là cửu thiên tuế ́, mà lại đòi hô vạn tuế ́, thì còn Thiên Vương để vào đâu? Âm mưu thoán vị đã rành rành ra đó.

Hồ`ng Tú Toàn dưới sự o ép của sức mạnh hơn người, không còn cách nào khác, tính ra ngày phong điển còn hơn một tháng, chỉ còn cách để cho người ta chỉ phớ`i, rô`i tìm cách đồ`i phó.

Tuy đã định thời gian làm lễ, nhưng Dương Tú Thanh vẫn cho là thời gian quá dài, sợ để càng lâu càng sinh lắ`m chuyện, bèn vội vàng khởi sự sớm hơn thực hiện thoán vị, buộc Thiên Vương nhường ngôi, nế`u không sẽ giế`t để cướp ngôi, lắ`y ngày mừng thọ để làm ngày đăng quang. Khi mới khởi nghĩa Thiên Vương cũng chọn ngày sinh nhật để đăng quang. Đang lúc bí mật bàn bạc, bỗng có một người tâm phúc đồ`ng mưu là Hồ` Dĩ Khoáng, đã đi mật báo với Thiên Vương, nói hế`t mọi âm mưu của bọn chúng và xin thề là sẽ đi đầ`u trừ gian để bảo vệ Chúa. Thiên Vương bưng tỉnh, đang lúc số`ng chề`t kề` nhau, không thể cúi đầ`u nhận lệnh, bó tay chờ chề`t được. Nhưng cũng tự cảm thấ`y thực lực không đủ để chố`ng lại, bèn hạ mật chiế`u, lắ`n lượt sai người gọi Vi Xương Huy, Thạch Đạt Khai, Tầ`n Nhật Cương đem quân về` triề`u cứu vua.

Tầ`n Nhật Cương đóng ở Đơn Dương, gầ`n Kinh đô hơn, nhận được chiế`u về` Kinh trước tiên, thấ`y lực lượng của mình còn mỏng, không địch lại được với Dương Tú Thanh. Đợi mãi đế`n ngày mừng ba tháng tám, Bắ`c Vương Vi Xương Huy đem hai mươi chiế`c thuyền và ba nghìn tinh binh từ Giang Tây kéo về` Kinh đô Nam Kinh đúng vào lúc nửa đêm. Quân sĩ từ cửa Nam bí mật vào thành, vội vàng vào cung gặp Thiên Vương, ngay sau đó bố` trí quân lực, cho quân canh giữ mọi nơi hiểm yế`u trong thành, chiế`m cứ tắ`t cả các ngã đường tới phủ Đông Vương. Sau đó chọn quân quyế`t tử, nhanh như chớp nhảy vào Vương phủ. Tầ`n Nhật Cương tự tay đâm chề`t Dương Tú Thanh. Thắ`ng lợi làm cho lú lẫn cả đầ`u, nổi máu giế`t người, biế`n thành cuộc đại tàn sát. Tắ`t cả những người trong phủ, trừ người con thứ năm của Đông Vương còn thơ đại là số`ng sót. Quân vây thành và phục binh ở ngoài phủ, vừa nghe tín hiệu từ trong

phủ, biể't rằ'ng đạ'i thê' đã xong bèn nhấ't tê' xông lên, giế't bừa bãi bộn bộ binh và vây cánh của Đông Vương, tiế'ng hô giế't cùng một lúc vang dội trong thành, đạn pháo vang rằ'ng, cả thành phố chìm trong cuộc hỗn chiế'n.

Theo ý ban đầ'u của Thiên Vương, chỉ giế't Đông Vương và ba người anh em, không được giế't nhiề'u. Kế't quả là tới cả hơn ba vạn người bị hại. Việc đó cũng là mượn dao giế't người của Vi Xương Huy, mượn việc công để báo thù riêng, nhờ đó mà thanh trừ người không ăn cánh với mình, dọn đường sạch để lên câ'm quyề'n.

Thạch Đạt Khai, mười ngày sau khi xảy ra sự biế'n mới về đế'n Nam Kinh, lúc đó cả thành phố bị bạo lực của Vi, Tầ'n khô'ng chế'. Thạch Đạt Khai vào cung gặp Thiên Vương, biể't hế't mọi chuyện, rấ't không bằ'ng lòng với việc chém giế't vô lô'i, giế't cả những người vô tội, bèn gặp hai vị Vi, Tầ'n trách hỏi:

– Đông Vương có tội đáng giế't, còn thuộc hạ của ông ta thì có tội gì, tay nọ chặt tay kia như thê', quân địch mà biể't, thừa cơ mà nhảy vào, ta lắ'y gì chồ'ng đỡ?

Vi Xương Huy nghi rằ'ng Thạch Đạt Khai cùng cánh với Đông Vương, lạnh lùng đáp:

– Người đồ'ng tình với Đông Vương, muố'n giế't ta để báo thù chứ gì?

Thạch Đạt Khai thắ'y không thể lắ'y lý để dụ được, bèn buồ'n rằ'u cáo biệt, tự nghĩ Vi là con người rấ't hung hãn, làm gì cũng không từ thủ đoạn, e rằ'ng sẽ không lợi cho mình. Chẳng dám so bì hơn thiệt, cũng chẳng dám ở lại lâu, không kịp ghé về' nhà nửa bước, lập tức đang đêm mang theo má'y thị vệ chui ngách cửa Nam thành tro'ng ra ngoài. Trở lại An Huy, nơi mình đang trắ'ng giữ, thê' là ông ta chỉ ở Nam Kinh có được má'y tiế'ng đồ'ng hô'.

Cũng may mà Thạch Đạt Khai đã chạy trước một bước, quả nhiên đêm khuya hôm ấy, Vi Xương Huy điêu quân vây chặt phủ Dục Vương, giết sạch những người trong gia quyến nhà họ Thạch, không trừ một ai.

Thạch Đạt Khai được tin cả nhà bị giết hại, như sét đánh ngang tai, lửa giận sùng sục, thế sẽ báo mối thù không đội trời chung này. Ông gấp rút đi chinh động lại quân ngũ nòng cốt ở các nơi, tập trung ở vùng Vu Hồ, chuẩn bị quay về dẹp loạn. Yêu cầu Thiên Vương xử Vi Xương Huy, Tần Nhật Cương như một vụ điển hình. Vi Xương Huy thấy Thạch Đạt Khai đang điêu động quân, có ý quay lại phản công, bèn đi trước một bước, sai Tần Nhật Cương dẫn trên một vạn quân tiến về phía Tây. Tần thấy lực lượng mình quá yếu so với Thạch Đạt Khai, không dám xông vào mũi nhọn ấy mà chỉ giữ thế thủ để xem xét.

Thiên Vương thấy Bắc Vương đã mang mầm tai họa, kiêu ngạo, bè cánh nhất là với Đông Vương, cho nên đã có sự đề phòng trước. Tiếp đó lại thấy việc thăm sát cả nhà Dục Vương, liền có ý trách móc:

– Ông không nghe Đạt Khai khuyên nhủ thì thôi, việc gì mà giết cả nhà người ta? Làm thế có tuyệt tình tuyệt nghĩa không?

Bắc Vương không phục, còn tỏ ra hết sức bất bình, cho rằng Thiên Vương che chở Dục Vương, mưu hại mình, bèn trở mặt, không cần nghĩ ngợi lôi thôi gì, làm một cuộc nhỏ cỏ nhỏ cả góc, y diệt luôn cả Thiên Vương. Ngay sau đó cho quân vây chặt phủ Thiên Vương. Thiên Vương đã đề phòng từ trước, vì vậy quân Bắc Vương mãi mãi tiến công cũng không vào được. Thêm nữa, trước đó Thiên Vương đã mật chiêu nghĩa quân mấy vùng phụ cận ngoài thành và dư đảng của Đông Vương, vào thành để hộ giá Thiên Vương. Quân của Vi Xương Huy thế cô lực mỏng (có một vạn quân tinh

nhuệ, thì một số đã theo Tần Nhật Cương đi đô i phó với quân Thạch Đạt Khai rồi). Dưới sự phản kích liên hợp, trong ngoài giáp công, chỉ câ m cự được hai ngày, đành bó tay bị bắt, cùng bị giết với họ hàng và hơn hai trăm người trong dư đảng. Tần Nhật Cương cũng bị gọi về xử trảm, cuộc loạn ly tạm bình yên.

Bắ c Vương bị tru diệt, Thạch Đạt Khai được triệu về cung nắ m chính sự. Ông là một anh hùng cái thế, văn võ song toàn, đương thời ít người sánh kịp, rấ t được quan dân văn võ trong triề u hế t sức ủng hộ. Sau khi về Kinh, ông nhanh chóng ổn định tình hình, xây dựng lại một trung tâm lãnh đạo ưu việt hơn. Thiên Vương lúc đầ u cũng chú tâm sắ p xếp lại công việc, lòng kỳ thị sâu sắ c, lại có sự đô kị với đám thân vương Hồ ng Nhân Phát, Hồ ng Nhân Đạt, xiêm nịnh với Thiên Vương.

Giao quyề n bính cho họ, e rằ ng họ lại theo gót Vi, Tần, kề t cục chẳng phải là cái phúc của vương triề u.

Thiên Vương là con người chí lớn, nhưng tài hèn lại thiề u quả đoán, càng không phải là một vị chúa sáng nghiệp có tâ m nhìn xa trông rộng, anh minh. Nghe những lời đe dọa ấy, lại nghĩ về chuyện cũ, dầ n dầ n sinh lòng trắ c ẩn, cho nên ngày càng bớt tin yêu Dục Vương, ngược lại có lúc còn gây trở ngại, tạo niề m nghi kỵ. Thạch Đạt Khai mới 26 tuổi, trẻ trung bồ ù ng bột, gặp cái cảnh "ba hôm trước thì â m như lửa, ba hôm sau thì lạnh như băng", nghĩ trước sau thế nào rồi cũng có ngày trúng vào kế "mượn dao giết người". Cho nên tự nhiên rời Kinh đô ty nạn, tự lãnh một đội quân đế n một vùng biên ải xa vắ ng.

CHƯỚC THỨ TƯ - LẤY NHÀN ĐÁNH MỆT

(Dĩ dật đãi lao)

Lấy nhàn đánh mệt là câu nói gọn, có xuất xứ từ trong "*Chiến tranh thiên*" của binh pháp Tôn Tử "*dĩ dật đãi lao*". Tức là trên chiến thuật, mình nên đứng ở thế chủ động để ứng phó với sự tấn công của kẻ địch. Nếu trong khi vận dụng, phạm việc gì cũng chuẩn bị trước cho thật đầy đủ, bình tĩnh để mồi mự mà ứng phó với sự quá ý rồi từ bên ngoài, bất kể việc gì cũng đều có thể lấy nghỉ ngơi mà đối xử với mệt mỏi.

Nguyên tắc xử sự khác với làm người. Làm việc thì hôm nay chờ để đến ngày mai, hiệu suất càng nhanh càng tốt, làm người nhất là phải xử lý một vấn đề nhân sự rắc rối, thì lần nữa mới là biện pháp tốt nhất. Lần nữa không có nghĩa là nhút nhát, yếu hèn, cũng không là trách, mà nó là một thủ đoạn quyền biến, muốn cho ý chí của mình không bị lôi cuốn bởi những sự kiện đột nhiên xảy ra, để mình vĩnh viễn đứng ở vị trí chủ động, đó chính là cái mà người ta gọi là "chính sách kéo dài".

Nói về mặt tiêu cực, là ngồi im mà xem sự vật thay đổi, để làm quyết sách cuối cùng. Về mặt tích cực mà nói, là tìm cách làm cho đối phương mệt mỏi vì chạy đây chạy đó, làm nhụt nhuệ khí của họ đi, sau đó thừa cơ xuất kích, làm cho đối phương ngã xuống mà không dậy nổi, cũng như Tôn Tử nói là "vùi nó xuống chín tầng đất, tung nó lên chín tầng mây".

Khi dùng sách lược này, cốt yếu là phải bình tĩnh ứng biến, phải tính toán so sánh rõ ràng hoàn cảnh và ý đồ, cả về thực lực

giữa mình và đối phương, từng lúc từng nơi khôn khéo chú ý sự thay đổi của sự việc, thời cơ chưa chín muồi thì im như núi đá, thời cơ đã đến thì phải găm sông nghiêng biển.

Sách lược này áp dụng tốt, có thể lấy yếu thắng mạnh, lấy ít thắng nhiều, trong lịch sử đã từng có nhiều chiến dịch vì thế mà xoay chuyển được tình hình.

Hàn Tín bắt Triệu Vương, Lưu Tú đánh Vương Mãng, Tư Mã Ý cắt trở ở Nhạc Sơn, Chu Du phóng lửa Xích Bích, Tào Tháo phá Viên Thiệu ở Quan Độ, Tạ Huyên đuổi Phù Kiên ở Phì Thủy đều là lấy ít thắng nhiều, là hiệu quả của sách lược lấy kẻ nhàn đánh người mệt mỏi, dùng thế bất lợi chống lại ưu thế. Nhưng có một thì dự nổi bật, đó là chuyện Tào Quệ luận chiến.

BA HỒI TRÔNG TÀO QUỆ THẮNG TÊ

Thời Xuân Thu, Tề Vương đưa Bão Thúc Nha lên làm đại tướng, dẫn quân đi xâm lăng nước Lỗ.

Lỗ Trang Công trước đây ở nơi Can Thờ đã từng bại trận với nước Tề, nghe nói Tề quân lại tới, rất kinh hoàng lúng túng, bèn hỏi đại thần là Thi Bá:

– Nước Tề thực bắt nạt người ta quá đáng, có cách gì chống lại được không?

Thi Bá nghĩ một lúc lâu, vẫn chưa nghĩ ra cách gì nhưng lại nói:

– Thần có thể tiến cử một người, có thể có cách ứng phó.

– Là ai vậy?

– Tào Quệ – Thi Bá đáp – Ông ta là một ẩn sĩ, tuy chưa từng ra làm quan, nhưng thần thấy người này có tài của một vị tướng.

– Đi mời người ấy tới đây bàn việc!

Thế là Thi Bá đi gặp Tào Quê, sau một hồi hàn huyên, bèn nói ra ý mình đến gặp. Tào Quê bỗng cười, hỏi:

– Lẽ nào văn võ bá quan trong triều lại không có ai gánh vác được việc này sao? Lại đến tận nơi hang sâu núi vắng này tìm tôi, thật là nực cười thật đấy.

– Nói thực với ngài, nếu có người tài, thì đã không dám phiền đến ngài. – Thi Bá vừa trả lời vừa nhìn sắc mặt của Tào Quê. Nếu ngài có cách gì đánh lui được địch thì cũng có thể vào triều làm quan được chứ sao?

Tào Quê cân nhắc một lúc rồi trả lời:

– Được rồi, đi thử xem sao. Đây không phải là chuyện làm quan hay không làm quan, mà là chuyện quốc gia hưng vong, trọng phụ hữu trách vậy.

Thế là cùng đi gặp Lỗ Trang Công. Trang Công hỏi:

– Nhà ngươi có cách gì để chống lại sự xâm lược của nước Tề không?

Tào Quê đáp:

– Tình hình chiến tranh biến đổi khôn lường, không thể vội vàng đưa ra kết luận, nếu tạo cho thần có dịp tham chiến với binh lính, có lẽ có thể tùy cơ ứng biến, đặt kế ra mà giành thắng lợi.

Trang Công nghe nói vậy, trong lòng rất mừng, bèn để ông làm tham mưu cùng ra quân với binh lính, đến một nơi gọi là Trường Thục, đối mặt với quân Tề.

Tướng Tê, Bão Thúc Nha thấ y quân nước Lỗ nghênh chiế n, lập tức triển khai chuẩn bị công kích. Trước đây hắ n từng đánh bại quân Lỗ ở Can Thời, nên coi Trang Công là một tên bại tướng và có ý khinh địch, hạ lệnh công kích toàn diện, nghĩ rằ ng chỉ chồ c lát là có thể bắ t được Trang Công. Một lát sau, trồ ng trận â m vang, quân reo hò dậy đấ t, quân sĩ xông sang như đá lỏ đấ t nhào.

Trang Công lo sợ, cũng vội vàng hạ lệnh thúc trồ ng xuấ t quân. Tào Quệ ngăn lại, nói:

– Xin hãy chậm lại, nhuệ khí của quân địch đang hăng, chỉ có thể cung nỗ sẵn sàng, nóng vội không được! Thê là truyề n lệnh thu cò, ngừng trồ ng, giữ vững trận địa, không được nhố n nháo ô n ào, không được hành động tùy tiện, kẻ nào trái lệnh sẽ chém.

Quân Tê xung phong một đợt sang, như khúc gỗ đập vào thùng sắ t, không xông lên được phải đành lùi xuô ng, được một lát, lại gióng trồ ng xung phong, quân Lỗ vẫn không nao núng, như cái thùng sắ t càng thêm kiên cố, quân Tê lại một phen lui xuô ng. Bão Thúc Nha rắ t đắ c ý nói với thuộc hạ của mình:

– Quân Lỗ được nề m mùi rô i, nhắ t định là đang lo sợ, hai lầ n khiêu khích cũng không dám ra, chứng tỏ rằ ng bụng đã run, nề u ta xung phong lầ n nữa. Ha ha! Ta không tin là chúng không cúp đuôi cắ m cổ chạy.

Tiê p đó liề n hạ lệnh xung phong lầ n thứ ba, trồ ng trận lại rề n vang như sắ m. Lúc đó quân Tê, miệng thì hò hét, nhưng bụng nghĩ quân địch không dám ra, ý chí chiế n đấ u vô hình trung đã bị rệu rã.

Tào Quệ nghe thấ y quân Tê nôi trồ ng lầ n thứ ba, bèn nói với Trang Công:

– Đã đến lúc xuất kích rồi, hạ lệnh xông ra ngay!

Quân Lỗ vừa nghe tiếng trống, như hổ đói vô mô'ì, nhanh như chớp xông ra, quân Tề không đề' phòng, lu'ng cu'ng ch'ng đ'õ, bị giết tan tác tơi bời, đại bại chạy về'.

Trang Công thấy thắng trận vui mừng không đề vào đâu cho hết, vội hạ lệnh thừa thắng truy kích. Tào Quê ngăn lại:

– Chớ vội, hãy chờ một lát. Nói rồi nhảy xu'ng khỏi xe, nhìn về' t' xe, d' u chân ngựa trên mặt đường, rồi lại đứng trên mũi xe, nhìn quân Tề' một lượt, sau mới nói:

– Yên tâm truy kích đi, đánh cho bọn chúng không còn manh giáp.

Đuối giết hơn 30 dặm quân xâm lăng về' h' nước Tề', chiến lợi phẩm thu được ch' t' cao như núi.

Khi mở tiệc mừng công. Trang Công lòng d' y vui sướng, hỏi Tào Quê:

– Ta không rõ, tại sao lúc đó phải đợi địch gi'ng tr'ng l' n thứ ba mới chịu thúc tr'ng cho quân ta xu' t' kích, có bí quyết gì vậy? hãy nói cho ta nghe có được không?

Tào Quê thưa:

– Phàm là đánh trận, toàn trông vào d'ng khí, gi'ng tr'ng là tín hiệu xung phong. L' n thứ nh' t' gi'ng tr'ng, là lúc sĩ khí h'ng hái nh' t', như một b' y h' xu'ng núi, ch' nên đón đánh lúc này. L' n thứ hai gi'ng tr'ng, khi không gặp được đ' i thủ, sĩ khí đã b' t' d' u uể oải, ý chí chiến d' u b' t' d' u sút giảm. Đến lúc gi'ng tr'ng l' n thứ ba, sĩ khí đã đến bước mệt mỏi, cho dù có hô hào, sức chiến d' u cũng giảm sút đi quá nửa, cho nên thừa lúc địch gi'ng

trống lên thứ ba xong, tôi mới xuất kỳ bất ý. Gióng trống lên đầu, thúc ngựa còn đủ yên cương đánh vào bọn lính mệt mỏi, tự nhiên là sẽ đánh gục chúng mà thôi.

– Thế nhưng khi địch thất bại thoái lui, người lại ngăn ta không vội truy kích, đợi ngấm trời ngấm đất xong mới hạ lệnh đuổi cùng, đó là lẽ làm sao vậy? – Trang Công lại hỏi.

Tào Quê giải thích:

– "Bình bát yểm trá", đó là lời danh huân từ xưa. Tên quân rất lắm mưu kế. Chúng rút chạy, chưa biết chừng là để lừa, dụ mình vào trận. Nếu không thận trọng, rất có thể sẽ bị mai phục, quân bị đánh tan. Bởi vậy tôi phải tự xuống khỏi xe, nhìn vết xe, vết ngựa, nếu rồi loạn linh tinh chúng tỏ chúng vội vàng tháo chạy, bại trận chạy lung tung. Nhưng vẫn còn chưa tin, lại phải lên mui xe đứng nhìn, thấy chúng như ong cúp đuôi tháo chạy, đến quân kỳ cũng nghiêng bên nọ ngã bên kia, mới dám chắc là chúng nó bị bại thật, không còn có chút sinh lực gì nữa, bởi vậy mới dám mạnh dạn tiến quân.

Người quả là một nhà chiến lược nổi tiếng! Trang Công nói xong, thưởng cho một cốc rượu thảng trận rồi hạ lệnh kéo quân về triều.

Ý MẠNH TIẾN NHANH

ĐÁNH PHÌ THỦY, PHÙ KIÊN BỊ THIỆT

Thời Đông Tấn, Tấn Vương ở Trảng An là Phù Kiên sau khi thống nhất phương Bắc, mở một cuộc tiến công với qui mô lớn, đánh nước Tấn, để Phù Dung làm thống soái chỉ huy 90 vạn quân từ bốn phía ép thẳng vào Kiến Nghiệp (tức Nam Kinh ngày nay),

thanh thế rất lớn, Phù Kiên thường huênh hoang "vứt roi ngựa cũng làm tắt sông".

Tân Hiếu Vũ đang ở Giang Nam, phong Tạ An làm chinh thảo đại đô đốc để chống lại cuộc xâm lăng của quân Tân, phong Tạ Huyề'n làm tiên phong đô đốc, quân số đông cả lại mới có tám vạn người.

Sau khi nhận lệnh, Tạ Huyề'n thấy binh lực của mình và địch quá chênh lệch, bèn thân chinh đi gặp đại đô đốc Tạ An, thỉnh thị về quân cơ. Tạ An chỉ nói mấy lời nhạt nhẽo:

– Không cần bàn nữa, Hoàng thượng sẽ có chỉ thị.

Tạ Huyề'n chỉ còn cách lui về, lại cử bộ tướng Trương Huyề'n đi thỉnh thị lần nữa. Trương Huyề'n vừa bước vào cửa, Tạ An mời ngay Trương lên ngôi nhà trên núi đánh cờ, đánh luôn một mạch đến tối mới tiễn khách ra về, nửa câu về quân cũng không nói đến.

Thứ sử trung lang tướng trấn thủ Giang Châu ở Tây Đô là Hoán Xung cũng lo lắng quân Tân mạnh lớn áp sát biên giới, không có cách gì kháng cự lại phải điều ba ngàn binh mã về Kinh đô phòng vệ, Tạ An lại từ chối để ba ngàn binh mã đó phòng thủ quân địch ở biên giới phía Tây.

Quân địch bắt đầu tiên công ở nhiều nơi, những nơi hiểm yếu như Thọ Dương, Văn Thành đều lần lượt bị đánh chiếm, tướng quân Hồ Bưu đến chi viện tiên tuyến, nghe nói Thọ Dương bị đánh chiếm, đành phải lui xuống bố phòng ở tuyến hai vùng Hiệp Thạch.

Ngoài ra, vệ tướng quân Lương Thành của quân Tân cũng có năm vạn quân đóng ở vùng Lạc Gián, cũng đang rục rịch hành động. Tạ An, Tạ Huyề'n đều biết, bèn hạ doanh phòng bị ở nơi cách Lạc

Gián 25 dặm. Nhưng thật chẳng may, Hồ` Bru đang ở Hiệp Thạch sai người đến chỗ Tạ An đòi lương thảo. Vị sứ giả ấy bị bộ tướng Phù Dung bắt giữ, hỏi rõ tình hình thực lực của quân Tần, biết rõ chúng chỉ có tám vạn người thì mừng rỡ trong lòng, bèn lập tức thông báo cho Tần Vương Phù Kiên đang ở Hạng Thành, mời đến ngay Thọ Dương, nghiên cứu kế hoạch tấn công.

Phó tướng đến Thọ Dương, hội nghị quân sự kế thúc, cử Thứ sử Lương Châu Chu Tự là quan nước Tần bị bắt làm tù binh, đi làm thuyết khách.

Chu Tự gặp ngay Tạ An và các tướng lĩnh, nói rõ mục đích của mình và ý đồ tình nguyện làm nội ứng và tiếp lộ tình hình quân Tần.

Tiên phong của quân Tần là Lương Thành là một người hữu dũng vô mưu, hiện đang đóng ở Lạc Gián, tấn công vào đó là cực dễ, và cũng đúng lúc, nếu đến lúc đại quân tận tay cả đây, e rằng khó mà chống nổi, chỉ bằng năm lúc đại quân còn chưa tụ hợp, nhanh chóng tập trung lực lượng tiêu diệt Lương Thành, làm nhụt nhuệ khí chúng đi, rồi tiếp tục tiến quân mà phá Tần tất là được.

Kế hoạch tấn quân đó được cân nhắc rất cẩn thận. Tạ An liền cử tướng quân Lương Cao đem năm ngàn quân theo đường thủy tập kích Lạc Gián, chỉ mấy hiệp đã chém được Lương Thành. Quân Tần như rắn không đầu, toàn bộ tan rã. Thẳng trận, sĩ khí quân Tần hăng hái hẳn lên, lập tức điều quân chia làm hai đường thủy, bộ đánh vào Thọ Dương và dồn quân vào vùng Phì Thủy.

Một buổi tối, Tạ An cho gọi cháu là Tạ Huyề`n đến gặp, nói rằng:

– Tâ`n Vương mới bại trận, chưa dám tiế`n quân, rút về` thì sợ người ta chê cười, đang lúc chúng hoang mang lúng túng, cháu hãy tiế`n công gắ`p, ta phải về` Kinh đô để yên lòng Chúa thượng, lâ`n tiế`n công này lại có Chu Tự làm nội ứng, phâ`n thắ`ng càng chắ`c chắ`n.

Lúc â`y Tâ`n Vương Phù Kiên điề`u quân đặt thề` trận ở bờ Bắ`c Phì Thủy, quân Tắ`n cũng chẳng tiế`n được bước nào, hình thành một thề` trận cài răng lược.

Tạ Huyề`n muô`n nhữ quân địch ra để đánh, bèn sai một tên lính ăn nói lưu loát, gọi sang bờ bên kia Phì Thủy, bảo tướng địch Phù Dung ra đáp lời:

– Ta vâng lệnh đô đố`c, có lời chào tướng quân. Các ngươi xâm lâ`n đắ`t ta, tiế`n không tiế`n, lui chẳng lui, không có cách gì phân thắ`ng bại. Có giỏi thì sô`ng mái một phen, nế`u có gan thì hãy lui lại một tâ`m tên bắ`n, để quân ta qua sông ứng chiế`n, hà tắ`t phải để lâu như thế`, tự làm già tướng soái, phí cả lương thảo.

Phù Dung nói lại những lời â`y với Phù Kiên, cho rằ`ng mình đông địch ít, có lui binh cũng chẳng trở ngại gì, và có thể nhân lúc chúng qua sông, đánh vào ngang lưng chúng. Nói vậy bèn hạ lệnh lui quân ra mười dặm. Tạ Huyề`n thắ`y trận địa bên kia hơi rồ`i loạn, nhanh chóng hạ lệnh chia hai đường vượt sông vào lúc nửa đêm, nhờ thề` gió, đô`t trại lính địch.

Quân Tắ`n thắ`y vậy, vô cùng hoảng loạn bèn hò nhau bỏ trồ`n. Chu Tự ở giữa vòng quân địch, cũng thúc đẩy bọn lính vồ`n là hàng binh nước Tắ`n, quát lớn lên rằ`ng:

– Quân Tắ`n đánh bại rồ`i, mau mau chạy trồ`n đi! Quân sĩ phía sau chạy thực mạng, quân sĩ phía trước cũng chạy theo, cả thề` trận rồ`i như canh hẹ. Quân Tắ`n mãnh liệt truy giế`t, quân Tắ`n tan rã

toàn bộ, chín mươi vạn đại quân chỉ trong một đêm mất hết tám phần mười.

Nước Tấn yên bình, cái danh nhất thế anh hùng của Phù Kiên qua chiến dịch Phì Thủy này đã suy giảm, chỉ mấy năm sau đất nước cũng bị chia cắt.

CHƯỚC THỨ NĂM - CHÁY NHÀ HÔI CỦA

(Nhân hỏa đả khước)

Cháy nhà hôi của tức là thừa cơ mà câ`u lợi. Có hai phương thức:

Một là nhân lửa cháy mà cướp của, hai là đồ`t cho cháy rô`i vào cướp.

Cháy nhà hôi của là thừa lúc người ta lâm nguy đục nước béo cò, châm lửa cướp của là tự mình đồ`t cháy rô`i sau đó vừa ăn cướp vừa la làng để đạt ý đồ` của mình.

Bấ`t kể là lợi dụng khi cháy nhà mà hôi của hay châm lửa cũng vậy, mục đích của nó đề`u là cướp lấ`y của người khác, no béo cho mình. Mượn lửa tuy không phải tự tay mình làm nên, song hành động thuộc dạng bị động, bị động nên không có bản sắ`c anh hùng. Đại trượng phu làm việc gì đề`u giành chủ động, để người khác tạo nên cơ hội cho mình, không câ`n mình tự tạo nên cơ hội, hoặc là vạch ra đường lố`i để người khác tạo nên cơ hội cho mình. Giải thích việc mượn lửa hay châm lửa, cũng giố`ng như sự biế`n đổi kỳ lạ của nước và không khí, suy cho cùng, đề`u đặt lợi ích của mình lên nỗi đau của người khác.

Anh hùng hào kiệt đời xưa, đồ`t lửa thì đầ`u tiên phải nói đề`n Trương Nghi, trộm cướp ai bắ`ng Khổng Minh. Trương Nghi có thể gọi là con người "quen chơi với lửa". Cả đời làm chuyện gì cũng đề`u là quạt gió châm lửa. Để thực hiện kế` hoạch phá tan khố`i "liên kế` t" giữa sáu nước, hắ`n đi đề`n đâu là ở đó bóc cháy. Hắ`n lừa Tề`, bịp Sở, dố`i Yên, phỉnh Triệu, dọa Hàn, dỗ Ngụy, chỉ bắ`ng ba tấ`c lưỡi,

mà đô ́t cả quâ ̀n thâ ̀n của sáu nước sứt đầ ̀u mẻ trán, dọn đường cho Tầ ̀n Thủy Hoàng thố ́ng nhấ ́t Trung Quố ́c.

Câu "cháy nhà hôi của", xem ra hơi khó nghe, thê ́ nhưng lại hê ́t sức thực tê ́, từ triề ̀u đình cho đê ́n thôn dân, việc gì cũng vậy cực kỳ phổ biế ́n, xưa và nay, trong và ngoài nước ở đâu cũng thê ́.

Một danh nhân đã từng nói:

– Bọn đê ́ quố ́c có thể làm việc tô ́t, cũng có thể làm việc xấ ́u, nhưng vĩnh viễn không bao giờ làm nhậ ́m việc. Bởi vì chúng làm gì cũng đê ̀u có nguyên tắ ́c, chúng đánh anh là căn cứ vào nguyên tắ ́c đê ́ quố ́c, cướp bóc của anh là căn cứ vào nguyên tắ ́c kinh tê ́, nô dịch anh là dựa vào nguyên tắ ́c thực dân. Hiểu được điề ̀u đó thì cũng hiểu được quá nửa sự "cướp trộm".

Qua hàng mấ ́y nghìn năm, chính quyề ̀n của Trung Quố ́c đã thay đổi như thê ́ nào? Lại chẳng như thê ́ là gì? Thí dụ điển hình nhấ ́t phải kể đê ́n Thạch Sùng. Dân gian thường nói "giàu như Thạch Sùng". Lấ ́y Thạch Sùng đại diện cho sự giàu có, nhưng cái sự giàu có của hắ ́n từ đâu mà có? Nói toạc ra tức là Thạch Sùng "làm quan kiêm làm cướp", khi làm Thứ sử ở Kinh Châu, lợi dụng chức quyề ̀n, lúc thì ngắ ́m ngắ ́m lúc thì lộ liễu, thường xuyên cướp và giế ́t thương nhân, lấ ́y của giế ́t người, giành vàng cướp ngọc để làm giàu.

Tóm lại, muố ́n cho mình trở thành một nhân vật anh hùng, không thể không châm lửa, không thể không cướp của, cho dù có mười mắ ́t nhìn, mười tay chỉ, chỉ câ ̀n đưa ra được cái chiêu bài kêu xoang xoảng, đưa ra được bộ mặt u sầ ̀u ảo não là được.

ĐA NHĨ CÔN DỪNG MUỖ VÀO TRUNG NGUYÊN

Những năm cuối triều Minh, quân Thái Bình tiến đánh Kinh đô, vua Sùng Trinh treo cổ ở Môi Sơn, Lý Tự Thành cướp lấy cung đình, xưng đế, bắt sống Trần Viên Viên, vợ yêu của tướng nhà Minh là Ngô Tam Quế, còn ép phải chiêu hàng Ngô Tam Quế.

Tam Quế là một danh tướng dưới triều Minh, trấn giữ ngoài quan ải để phòng giặc Mãn xâm lăng. Hôm ấy được thư của cha, cho rằng thế lợi đã mất, ý muốn quy hàng. Trong khi đang viết thư hàng, quân gia đột nhiên báo lên là có gia đình từ Kinh đô đến báo tin. Tam Quế lập tức cho gọi gấp, vội hỏi:

– Lý Tự Thành đánh vào kinh, tình hình gia đình ta ra sao rồi?

Gia đình thưa:

– Dạ, đã bị tịch thu rồi!

Tam Quế không bận tâm lắm, nói:

– Không sao, đợi khi ta về kinh tự nhiên sẽ phải trả lại ta thôi. Nhưng còn cha ta thì sao, người bây giờ thế nào?

– Dạ, bị giam lại một nơi rồi!

– Cũng không ngại, sắp tới nhất định sẽ được tha! – Tam Quế vẫn nói một cách hờ hững – Thế còn phu nhân của ta thì sao?

Gia đình lúng túng, cứ ấp úng nói không ra lời.

Tam Quế thấy vậy, trong lòng đã thất vọng, vội hỏi tiếp:

– Sao, rốt cuộc là làm sao? Người cứ nói đi, ta không trách gì người đâu.

Gia đình bèn thưa:

– Phu nhân đã bị Lý Tự Thành cướp đi mất rồi ă!

– Chà! Đáng giận thay! – Tam Quê' quăng bút xuống, nộ khí xung thiên, rút ngay kiếm ra, "bầm" một nhát chém sạt một góc bàn, chỉ lên trời chửi lớn:

– Mỗ' i thù này lớn đến thế', lẽ nào ta không báo? Lý Tự Thành! Ta không giết được mi, thế' sẽ không làm người!

Nói đoạn, bèn sửa lại thư nói với cha rằng:

– Cha đã không là trung thần, con sao có thể thành hiếu tử?...

Một mặt chuẩn bị gom quân, đi độ sức với Lý Tự Thành, nhưng chỉ hiềm nỗi quân lực mỏng manh, không dám khinh suất.

Vừa hay lúc đó Hoàng đế' Thuận Trị của nhà Mãn Thanh lên ngôi. Nhưng vua mới có bảy tuổi, tất cả mọi việc lớn về' quân sự và nhà nước đều do Nhiếp chính vương Đa Nhĩ Cổn làm chủ. Đa Nhĩ Cổn thấy Trung Quốc tao loạn nhiều năm, từ lâu đã muốn thừa dịp mà xâm lược, chỉ vì Ngô Tam Quê' đang trấn giữ nơi quan ải nên hấn còn chưa dám ra tay mà thôi.

Ngô Tam Quê' lúc này lòng tha thiết muốn phục thù, có ý quyết nhờ quân Thanh hợp sức bắt chấ'p chuyện địch hay không địch, lập tức thân chinh đi gặp Đa Nhĩ Cổn.

– Tướng quân giá lâm, chẳng hay có chuyện chi dạy bảo?

– Đa Nhĩ Cổn hỏi.

Ngô Tam Quê' nói thẳng vào câu chuyện:

– Hai nước Minh – Thanh đời đời hòa hảo. Ngày xưa nước Thanh tự gây tranh chấ'p nội bộ, triều' Minh chúng tôi cũng từng đem quân

hợp sức, nay, triều Minh không may gặp cướp hoành hành, Kinh đô nguy cấp, quốc vương băng hà, thù hận này không đội trời chung, chỉ hiềm nỗi cả nước hiềm nam nhi để kẻ cướp vương khởi sự, quân của tôi thì ít, tướng thì thiếu, khó chống lại đám quân ô hợp. Triều Thanh nếu còn nhớ đến mối bang giao, xin hãy cử một binh một tướng giúp tôi một tay!

Đa Nhĩ Cỗn nghe, còn giấu kín trong lòng mặc dù mừng thầm trong bụng, nghĩ rằng cơ may này ngàn năm khó gặp. Trong bụng nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng lại đưa đẩy thoái thác, cố ý chau mày đáp:

– Quý quốc có nội loạn, lẽ ra chúng tôi phải tận tình cứu trợ nước láng giềng, hiềm vì nước nhỏ quân ít, không giúp ích gì được. Chỉ sợ cứu ngài không xong, về sau lại bị liên lụy, việc này quả là quá sức mình, nên không thể đáp ứng nổi.

Ngô Tam Quê nói:

– Việc này cũng không nên quá lo lắng, giặc tuy đông, nhưng chỉ là quân ô hợp, chỉ cần quý quốc chịu ra quân, không có lẽ nào lại không thắng lợi?

Đa Nhĩ Cỗn vẫn kiên quyết không chịu, mặc cho Ngô Tam Quê nài nỉ thế nào đi nữa cũng vẫn lặng im.

Bàn đi bàn lại mãi ngày này qua ngày khác chưa có kết quả. Ngờ đâu Đa Nhĩ Cỗn đã ngầm chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, sắp đặt xong kế hoạch, sau đó mới từ vĩnh nói với Ngô Tam Quê:

– Thôi thì Tướng quân đã có ý cầu xin như vậy, chúng tôi cũng chỉ có thể đem quân giúp ngài để qua được cái nạn này thôi.

Ngô Tam Quê nghe vậy cả mừng, tỏ lòng cảm tạ sự chi viện. Sau đó lập tức quay về tập hợp binh mã của mình, hợp lực tiến thẳng vào Sơn Hải Quan.

Hành quân đến một nơi đá chập chững như núi thì gặp quân của Lý Tự Thành, kết quả sau một trận chiến, quân Thái Bình thua to. Quân của Ngô Tam Quê thừa thắng đuổi theo như người quét lá khô, chỉ có mấy ngày đã vào đến Kinh đô. Lý Tự Thành bỏ thành hốt hoảng chạy trốn. Quân Thanh chiếm cung điện, nghiễm nhiên chiếm ngôi Hoàng đế, từ đó toàn bộ giang sơn đều nằm trong tay người Mãn.

Đẹp được quân Tự Thành, quân Thanh lập tức quay giáo ra tay với quân nhà Minh, chiếm Dương Châu, đoạt Gia Định. Với chúng thân nhà Minh, mua chuộc thì mua chuộc, cần giết thì đem giết, nhân dân Trung Quốc lại một phen thảm nạn. Một cuộc hy sinh chưa từng có trong sử sách!

Xem trong thư Đa Nhĩ Cổn viết cho Sư Khả Pháp: "Việc bình định Yên kinh của nhà nước, mới đẹp được tướng giặc, chưa lấy được triều Minh" đã nói lên quá nửa cái âm mưu và động cơ không lành mạnh, đây là một cách dùng kẻ "cháy nhà hôi của".

NHẬT BẢN ÉP KÝ ĐIỀU KHOẢN BÁN NƯỚC

Trong đại chiến thế giới lần thứ nhất, Trung Quốc tuyên bố trung lập; Nhật Bản lại là nước tham gia hiệp thương, tuyên chiến với Đức nhưng lại không đem quân đến chiến trường châu Âu, mà lại đem quân đánh vào Thanh Đảo là tô giới của Đức tại Trung Quốc. Lúc đó quân Đức đóng tại Thanh Đảo có khoảng hai nghìn người, quân Nhật dùng chiến thuật bao vây qua các vùng đất của Trung Quốc, tiến quân vào biên giới phía Tây huyện Duy để đột nhập sau lưng Thanh Đảo, nhằm giáp công cả đằng trước lẫn đằng sau.

Hành động này đã vi phạm điều khoản trung lập của luật pháp quốc tế nhưng Nhật Bản vẫn ngang nhiên không để m Xia, còn rêu rao: "Lần này đánh chiếm Thanh Đảo là giúp đỡ Trung Quốc, để Trung Quốc lấy lại phần đất đã mất, sau khi Thanh Đảo vào tay quân Thiên hoàng sẽ đem trả cho Trung Quốc".

Tổng thống Viên Thế Khải lúc ấy biết rõ nguy cơ "mượn đường diệt Quắc" kiểu này sẽ xâm phạm nghiêm trọng đến chủ quyền của Trung Quốc, nhưng khi thế không chiều người, bản thân lại muốn dựa vào thế lực Nhật Bản để ủng hộ đế chế, nên đã vạch ra vùng trung lập vài chục dặm để quân Nhật tự do đi lại để động binh lính, bởi vậy, chẳng bao lâu, Thanh Đảo lọt vào tay quân Nhật.

Quân Nhật chiếm được Thanh Đảo, chẳng những không trả Thanh Đảo về cho Trung Quốc mà còn nhân khi chiến tranh Tây Âu đang ác liệt, các cường quốc không bụng dạ nào nhóm ngó đến phía đông, định tiến thêm một bước hùng đức nước béo cò, nêu ra với Trung Quốc 21 điều khoản đòi Viên Thế Khải ký tên thừa nhận. Nội dung những điều khoản này đòi Trung Quốc nhượng chủ quyền cho Nhật Bản, làm nước bảo hộ của Nhật Bản. Từ 18 tháng giêng đến ngày 7 tháng 5 năm 1915, qua bốn tháng mật đàm, Chính phủ Nhật Bản bỗng đưa ra tô i hậu thư, hẹn trong vòng 48 tiếng đồng hồ phải ký tên vào điều ước nếu không sẽ dùng vũ lực. Cùng với việc đó, Nhật công bố lệnh tổng động viên, giới nghiêm Quan Đông, đem tàu chiến lượn lơ ở cửa biển Bột Hải, tạo nên cục diện hết sức căng thẳng.

Lúc này Viên Thế Khải đang thiết tha với đế chế, muốn dựa vào sự giúp đỡ của người Nhật, cho nên bất chấp nhân dân phản đối mãnh liệt, đã ký vào điều khoản bán nước đó.

Trong tô i hậu thư của Nhật Bản có những câu hế t sức ngạo mạn như sau:

"Xét thấ y vịnh Giao Châu là vùng đấ t quan trọng về` thương nghiệp và quân sự. Để lấ y được vùng này, người Nhật đã mấ t nhiề u của cải và xương máu, cho nên sau khi người Nhật đã giành được sẽ không hế` có nghĩa vụ phải trao trả cho người Trung Quố c, thế` nhưng nghĩ đế n tình thân thiện bang giao giữa hai nước, vẫn coi như trao trả Trung Quố c, mà Chính phủ Trung Quố c không cần nhấ c kỷ còn không thông cảm với Chính phủ mẫ u quố c, thật là đáng tiể c..."

Bản thông cáo quố c dân của Viên Thê` Khải cũng giọng như thế` :

"Bộ ngoại giao đã đàm phán nhiề u tháng với công sứ của Nhật ở Bắ c Kinh, ngày hôm qua đã được ký kế t hòa bình. Tấ t cả tình hình khó khăn, bộ Ngoại giao sẽ tuyên bố` chi tiể t, hai bên hòa hảo, phúc lớn của Đông Á, hai mớ i hiểmhọa được giảm nhẹ nay càng nhẹ. Tuy vịnh Giao Châu có thể hy vọng được trao trả, chủ quyề n vẫn được bảo toàn..."

Điề u ước bán nước vừa ký kế t, cả Trung Quố c bỗng xôn xao, bị dư luận công kích mạnh mẽ, những người phụ trách việc giao thiệp như Bộ trưởng ngoại giao Lục Chính Tường, Lê Nguyên Hô`ng, Đoàn Kỳ Thụy thay nhau từ chức.

Những điề u khoản đó đế n hội nghị Paris, kế t thúc đại chiế n 1929, Nhật Bản đề` ra yêu câ u này lầ n nữa, đã gây nên sự phản đố i mạnh mẽ trong quầ n chúng nhân dân Trung Quố c, nhấ t là học sinh sinh viên, từ đó dầ n dầ n phát triển thành phong trào Ngũ Tứ.

CHƯỚC THỨ SÁU - CHỈ ĐÔNG ĐÁNH TÂY

(Thanh Đông kích Tây)

Giương đông kích tây, là nói dùng kẻ bất ngờ để chiến thắng, binh pháp có nói: "Nói là đánh bên đông, kỳ thực là đánh bên tây". Mục đích là di chuyển mục tiêu của kẻ địch, để kẻ địch lơ là đề phòng, rồi thừa lúc bất ngờ đánh vào nơi không phòng bị. Tức là đối với bất kể chuyện gì để giảm bớt trở lực trước mắt, giảm bớt sự mất mát của bản thân, nhất định phải tìm cách phân tán lực lượng của đối phương, hoặc làm rệu rã ý chí của chúng, mới có thể tìm chỗ hở mà vào để đạt được mục đích.

Kế này có rất nhiều cách, hoặc là phao tin, làm vẩn đục tâm nghe tâm nhìn, làm tăng sự cân nhắc suy nghĩ của đối phương, làm mê hoặc ý chí của chúng, hoặc cố ý bố trí trận nghi binh, làm cho lực lượng của đối phương phải phân tán đi, làm yếu sự phòng vệ của chúng, nhưng về ý đồ và hành động của bản thân mình phải tuyệt đối giữ kín, từng giây từng phút phải nắm quyền chủ động.

Bí mật và chủ động, là nguyên tắc xử thế cao nhất. Không bí mật cũng chẳng khác gì mình không đề phòng, bị động và bị ràng buộc ở mọi nơi. Bất kể ở chiến trường, thương trường, trên vũ đài chính trị hay trong cuộc sống, cái kế sách giương đông kích tây, tránh việc nặng tìm việc nhẹ, lúc nào cũng có thể thấy, nơi nào cũng có thể áp dụng, mà mưu kế có hàng trăm kiểu, đủ kiểu đủ cách, có cái làm rất tốt đẹp, có cái thì lại biến sự khéo léo thành vụng về.

Thời Chiến Quốc, nước Tề có vị Thừa tướng là Mạnh Thường Quân, từ sau khi trốn ra khỏi nước Tề, bị phao tin âm mưu rằng ông

ta muố n cướp ngôi vua. Tê` Mẫn Vương cho là thật, thu hồ`i hế` t
ấ`n tín của ông và cách chức bắ`t ông về` an trí. Trong số` khách
môn hạ của ông có Phùng Hoan (Huyền) là người lanh lẹ, nhiề`u mưu
lược, đã tìm cách phục chức cho Mạnh Thường Quân. Phùng Hoan
bỗng nhiên chạy sang nước Tầ`n, gặp Chiêu Vương, nói rằ`ng Mạnh
Thường Quân đã bị cách chức và khuyên Chiêu Vương nên mời Mạnh
Thường Quân về` với vua Tầ`n. Vua Tầ`n cả mừng bèn cử người
ngầ`m đi đón Mạnh Thường Quân. Phùng Hoan lại tìm cách xin về`
trước báo tin, để Mạnh Thường Quân có sự chuẩn bị trước. Khi về`
đế`n nước Tê`, Phùng Hoan lại gặp thẳng Tê` Vương, tâu:

– Nước Tầ`n đã ngầ`m ngầ`m cho người tới đón Mạnh Thường
Quân, nế`u một khi ông ta về` với nước Tầ`n, sẽ rấ`t không có lợi
cho nước Tê`.

Tê` Vương cho người đi nghe ngóng, thấ`y quả đúng như vậy, nghĩ
rằ`ng một người tài giỏi như Mạnh Thường Quân, quyế`t không thể
để cho nước đố`i địch lợi dụng, bèn hỏi Phùng Hoan là nên làm như
thế` nào? Phùng Hoan tâu:

– Dạ, rấ`t đơn giản, phục chức cho ông ta là xong, và tăng thêm
quyề`n lực cho ông ta vững lòng hơn. Ông ta là người trong một nước,
lại là chỗ hoàng thân quố`c thích, lẽ nào lại muố`n phục vụ cho kẻ
đố`i địch.

Tê` Vương chuẩn tầ`u, lập tức phục chức cho Mạnh Thường Quân.

Kế` này thực hiện mới đẹp làm sao! Chỉ bắ`ng mắ`y lời nói qua lại
của Phùng Hoan, Mạnh Thường Quân từ chỗ nguy cấ`p chuyển sang
bình an, cả đời không bị một tai họa nhỏ nào.

Còn một chuyện nữa cũng không kém phầ`n độc đáo, đó là "Trầ`n
Bình bày kế` cứu Lưu Bang".

TRẦN BÌNH BÀY KẾ CỨU LƯU BANG

Lưu Bang và Hạng Vũ nhận lệnh của Sở Hoài Vương, chia hai đường tiến đánh Hàm Dương, vua còn tuyên dụ trước quân thân: "Ai vào trước sẽ làm vương".

Lưu Bang vào Hàm Dương trước, nhưng quyên lực lại rơi hết vào tay Hạng Vũ, mà bản thân còn bị sự khố ng ché á y, nên Lưu Bang lại được phong vương ở Hán Trung, trấn giữ đất Nam Trịnh (tỉnh Thiểm Tây). Mưu thần Phạm Tăng vốn rất ghen ghét Lưu Bang, nhiều lần muốn giết quách đi, không để ông nhận chức. Ở lại Hàm Dương, danh nghĩa là để phụ trợ, kỳ thực là một kiểu giam lỏng.

Lưu Bang nôn nóng muốn thoát khỏi miệng hùm, bèn hỏi kế Trương Lương, Trương Lương hỏi lại Trần Bình. Trần Bình ghé tai nói thầm mấy câu, làm cho Trương Lương sớng quá, vỗ tay cười và luôn miệng khen hay.

Ngày hôm sau, bằng kế "điệu hổ ly sơn", Trần Bình tâu với Hạng Vũ cử Phạm Tăng đi Bành Thành giục Hoài Vương chuyển về Lâm Châu. Lúc Phạm Tăng sắp lên đường, đã nêu ra với Hạng Vũ ba việc lớn:

– Một là không được rời Hàm Dương, hai là hãy trọng dụng Hàn Tín, nếu không dùng thì giết đi, tránh để người khác lợi dụng, ba là không thể để Lưu Bang quay về Hán Trung. Hạng Vũ nhận lời, Phạm Tăng mới yên tâm lên đường.

Cách đó một dạo, Trần Bình lại dâng biểu, nói về tình hình kinh tế của nhà nước, chủ yếu là phải tiết kiệm tiêu dùng, hiện nay ở Hàm Dương có mấy chục vạn quân đóng giữ, miệng ăn núi lở, chỉ bằng cho các chư hầu rút về nơi cũ, để giảm bớt chi tiêu.

Hạng Vũ chuẩn tấ u, bèn lệnh cho các vương hầ u mới được phong chức, hẹn trong năm ngày phải về nước, chỉ riêng Lưu Bang không được phép di chuyển.

Lưu Bang rấ t sợ hãi, biế t rằ ng Hạng Vũ đang có ý hại mình, bèn vội vàng bàn kế với Trương Lương. Trương Lương vừa chau mày bỗng nghĩ ngay ra một kế bảo Lưu Bang dâng biểu, xin Hạng Vũ cho mình nghỉ phép về quê thăm gia đình, và còn dặn phải như thế, như thế ...

Hạng Vũ xem qua tờ biểu của Lưu Bang, ngồ i suy nghĩ một lúc lâu, sau mới nói với Lưu Bang:

– Ông muố n về quê thăm bố mẹ, đó là tấ m lòng của người con hiế u thảo, nhưng e rằ ng không phải tự chính lòng mình, có phải vì ta giữ ông lại Hàm Dương, nên ông mới nghĩ thế.

Lưu Bang làm ra vẻ đau buồ n, đáp rằ ng:

– Phụ thân thầ n nay tuổi đã già, không có ai phụng dưỡng, thầ n ngày đêm mong nhớ day dứt không nguôi. Trước đây vì bề hạ mới lên ngôi, công việc bận rộn nhiề u nên không dám hé răng hỏi ngài. Nay thấ y các chư hầ u đề u đã lui về chố n cũ, được hưởng lộc yên hàn, riêng mình thầ n phải ở lại đấ t này, không biế t đế n khi nào mới được trông thấ y mặt cha... Nói đế n đây bỗng dung òa lên khóc.

Lúc đó Trương Lương lại cô ý phụ họa chen vào, khởi tấ u lên rằ ng:

– Không nên để Lưu Bang về thăm quê, chẳng thà điề u ông ta về lại Hán Trung, cho người đi đón gia đình đế n đấ y, để khép ông ta vào khuôn phép, không được suy nghĩ vu vơ.

Hạng Vũ nghe xong, gật đầ u luôn mắ y cái:

– Nghe khanh nói, ta thấy cũng có lý, thế nhưng ta không thả ông ta về Hán Trung, cái chính là do ông ta thay lòng đổi dạ.

Trần Bình thừa dịp này tâu lên:

– Bệ hạ đã phong cho Lưu Bang làm vương ở Hán Trung, lại đã bố cáo toàn thiên hạ, thần dân ai ai cũng biết. Nếu không để ông ta nhậm chức, e rằng sẽ mất lòng tin của thiên hạ, người ta sẽ nói bệ hạ vừa lên ngôi đã nói dối. Như vậy thì đối với những pháp lệnh sau này, ngoài mặt thì người ta nghe nhưng trong bụng thì chống lại. Chỉ bằng nghe lời Trương Lương hãy dùng gia quyến của Lưu Bang làm con tin, giữ ở Hàm Dương, sai ông ta về Hán Trung, vừa giữ được lòng tin, lại vừa có thể ràng buộc được Lưu Bang khỏi làm điều sai trái, đó chẳng phải là được cả đôi đường sao?

Hạng Vũ suy nghĩ rất lâu, rồi mới cực chẳng đã, nói với Lưu Bang:

– Thôi thì mọi người đã nói như vậy, cũng hợp tình hợp lý, bây giờ chỉ có thể chấp nhận để khanh về Hán Trung nhậm chức, không được về quê nữa, ngay ngày mai sẽ lên đường.

Lưu Bang vui như mở cờ trong bụng, nhưng vẫn làm bộ thiếu não, cúi rạp hờ hững, rồi đầu xin phép được về thăm gia đình.

Hạng Vũ thấy động lòng trắc ẩn, an ủi rằng:

– Thôi khanh hãy thu xếp mà về Hán Trung đi, ta sẽ cho đón cha khanh và cả gia đình đến đây để chăm sóc nuôi dưỡng, chờ khi khanh đến đó, sắp đặt công việc xong xuôi rồi, sẽ cho người đến đón, như thế sẽ thỏa được lòng khanh muốn săn sóc gia đình.

Đến lúc ấy Lưu Bang mới miễn cưỡng đứng dậy, vái tạ ân đức của Hạng Vũ.

Lưu Bang về dinh, lệnh cho toàn bộ tướng sĩ lập tức nhổ trại lên đường, đoàn quân sĩ như bầy hổ được thả về rừng, rầm rộ kéo thẳng về Hán Trung.

TRỘM CỪNG TỰ XUNG "CÓ TAO ĐÂY"

Thủ Đô Lâm An thời Nam Tô'ng (Hàng Châu ngày nay) có một tên đại bộm, không rõ tên họ hắ'n là gì, nhưng vì sau mỗi lần gây án, thế' nào hắ'n cũng để lại ba chữ "Có tao đây!", nên người ta đặt cho hắ'n cái biệt hiệu là "Có tao đây!". Cái tên ấy lừng lẫy cả Kinh thành Lâm An, quan phủ nghe cũng sờn cả tóc gáy.

Một lần, hắ'n không may bị bắt, khi xét hỏi không tìm ra được tang chứng và nhân chứng, không làm sao khép tội được, đành phải giam hắ'n lại để dần dần dò tìm chứng lý.

"Có tao đây" đành sống trong tù ngục. Một hôm, hắ'n nói với người cai ngục:

– Tôi có đi ăn trộm thật, song không phải tôi là "Có tao đây", quan phủ nhận nhầm tôi, xem chừng tôi phải ở tù mãi thôi, không hy vọng gì được ra tù nữa, chỉ tiếc rằng vàng bạc tôi lấy được không có ai dùng cho. Những ngày vừa qua ở đây, ông đồ'ỉ xử với tôi rất tốt, tôi muốn đền ơn ông và đã quyết định dùng số' bạc đó trả ơn. Số' bạc đó tôi giấu ở đỉnh tháp Bảo Thúc, ông đến lấy ra mà dùng.

Người cai ngục nửa tin nửa ngờ đến tháp để tìm kiếm, quả nhiên có một gói nhỏ giấu ở đỉnh tháp đầy bụi, lấy xuống mở xem, toàn là vàng lóa cả mắt, anh ta hí hửng trở về và từ đó đồ'ỉ xử với "Có tao đây" càng chu đáo hơn.

Mấy hôm sau "Có tao đây", lại nói với cai ngục:

– Tôi hãy còn một vò đựng rượu, giấ u ở dưới gầ m câ u Trì Lang, trong bỏ đầ y vàng bạc, ông hãy sai người ra đầ y giả vờ giặt giũ, mò cái vò lên cho vào làn quầ n áo mang về nhà.

Người cai ngục sai vợ đi lầ y, quả nhiên lại được vàng bạc, sau lại càng ưu ái hơn với "Có tao đây".

Qua mấ y ngày sau, một buổi tồ i "Có tao đây" lại nói với cai ngục:

– Bây giờ đã canh hai rô i, tôi xin ông cho ra ngoài để thu xê p một sô ́ việc riêng, xong rô i đế n canh bố n, tôi sẽ quay lại đây, nhấ t định không để liên lự đế n ông.

Người cai ngục vì đã chịu ơn hai lầ n, không thể không bắ ng lòng, đờ ng thời cho rằ ng anh này cũng đáng tin, nên cho hắ n ra, tuy nhiên trong lòng cũng áy náy, bèn lầ y rượu ra uô ng một mình để bớt lo lắ ng. Đế n canh tư, bỗng có một bóng người từ mái nhà tụt xuô ng, nhìn kỹ, thì ra "Có tao đây" đã y hẹn quay lại, viên cai ngục mừng lắ m, khoác xiề ng xích cho người tù, rô i khóa cửa lại như cũ.

Ngày hôm sau, một cự phú trong thành đế n báo án ở phủ huyện, nói rằ ng, vào lúc canh ba hôm qua bị kẻ trộm lầ y đi hàng ngàn lạng vàng bạc, trên giấ y còn viế t ba chữ "Có tao đây".

Quan huyện nghe báo, ngạc nhiên đập bàn quát:

– Thì ra cái thằ ng "Có tao đây" vẫn ngao du ngoài vòng pháp luật à! Tên trộm bắ t được hôm trước không phải là hắ n ư, thế ́ thì oan cho nó quá. Bèn hạ lệnh xét hỏi tên trộm, khép vào tội ăn cắ p ban đêm, phạt tội và rắ n đe xong, liề n thả cho về .

"Có tao đây" ra tù được mấ y hôm, viên cai ngục về nhà, người vợ nói lại rằ ng:

– Lúc canh tư hôm qua, có người gõ cửa, mở cửa ra nhìn trước nhìn sau chẳng thấy ai, mà lại thấy ngay một bọc đồ để ngay trước cửa, và lại nghe thấy tiếng thì thầm: "Đây là những thứ tôi trả ơn cho chồng bà, không nên nói cho ai biết", mở gói ra toàn là vàng với bạc.

Viên cai ngục lúc ấy mới vỡ lẽ, tên trộm bị bắt ấy chính là "Có tao đây", nhưng đã khéo dùng kế gương đông kích tây để trốn tránh tù tội.

CHƯỚC THỨ BẢY - BIẾN KHÔNG THÀNH CÓ

(Vô trung sinh hữu)

Trong Đạo đức kinh của Lão Tử có câu: "*Muôn loài trong trời đất, biến không thành có, biến có ra không*", đó là một quan điểm triết học, nhưng trong mưu kế nói thì không như thế, "*biến không thành có*" nói nghĩa ngắn gọn là "*Không có gió mà nên sóng, không có việc mà sinh chuyện*".

Động cơ của kế này là e rằng thiên hạ không loạn, mục đích ở chỗ là đục nước béo cò, thủ đoạn lấy tin đồn làm nhiều sự.

"*Bịa đặt*" đồn tin, xem ra thật dễ dàng, nhưng muốn dựa vào sự bịa đặt để đạt tới mục đích nào đó lại tương đối không dễ. Một sự bịa đặt khéo, dù ở thôn quê hay thành thị, một loáng là lan đi rất nhanh, làm cho kẻ thù phải thua thiệt, còn với mình không nhất thiết là điều tốt lành. Bởi mục đích thực sự của việc tung tin là ở chỗ "thiệt người lợi mình", nếu tách khỏi lợi ích của mình thì không còn là kế nữa.

Tục ngữ nói không sai "Tin đồn đến người khôn là hết", từ đó thấy rằng, nếu không có một kế hoạch tỉ mỉ, không có quá trình biến hóa, rất có thể khó che được "người khôn". Nói ngược lại, người phao tin phải có tài, cho nên cũng có thể nói "tin đồn từ người khôn mà có".

"*Nhiều sự*" có thể giải thích rằng, dựa vào một sự việc nào đó mà gây thêm mâu thuẫn, dần dần làm cho sâu sắc đến nỗi bất điều phải trái. Tuy nhiên điều muốn nói ở đây là không nhất thiết

phải có căn cứ thực sự, mà là tự dựng bia thành chuyện. Hãy xem như người múa rối, ở dưới nhìn lên, hình như sau màn cát giầu hàng ngàn binh mã, nhưng đến xem tận nơi thì chỉ có mấy người, một ít con rối và những sợi dây lèo nhèo.

Phao tin nhât định sẽ nhiều sự, muốn nhiều sự phải dựa vào phao tin, một cốt một đồ ng, thiếu cái nào cũng không được. Tin đồn đáng sợ hơn bất kể cái gì, nó không có hình thù để thấy, không có bóng để tìm, điề u thị phi từ khoe miệng mà ra, binh lính giầu ở trong lòng. Chỉ vài câu nói, có thể làm người ta chết rấ t nhẹ nhàng, anh hùng phải cời giáp. Về chiế n thuật có thứ gọi là "thế công bắ ng tin đồn", ai biế t khéo dùng sẽ có thể là "thứ quân không cầ n đánh mà thắ ng". Lịch sử đã có nhiề u minh chứng, thời chiế n tranh ở châu Âu đã từng có chuyện: "Tin đồn phát ra từ phòng tuyế n Sê Nô p".

Nế u nói nhiều sự sẽ cản trở đế n trật tự xã hội, thì tin đồn sẽ là nguồ n gô c của nhiều sự. Người biế t tung tin đồn, bản thân đã là một nhà ảo thuật, từ trong cái mũ, anh ta có thể làm ra màu sắ c, có thể bùng bít người xem làm cho bọn họ u mê.

"*Tung tin*" phải xem hoàn cảnh, tung sao cho hợp tình hợp lý, chỉ cầ n "qua được biển", không cầ n phải suy nghĩ dài dòng. Điề u gọi là "Tin hay không thì thử ngay trước mặt, thiêng hay không sau rồ t mới hay", cho đế n lúc vạch trầ n sự việc ra, mình đã trở thành "thầ n tiên vượt biển" rồ i.

Trầ n Thắ ng, Ngô Quảng khi dựng cờ khởi nghĩa, đã lợi dụng một sự việc kỳ quái để cổ động lòng dân. Ông ta đã lấ y mảnh vải có viế t chữ "Trầ n Thắ ng làm vua" nhét vào bụng cá, để tỏ ra đó là ý trời, rồ i lại sai người giả làm ma, nửa đêm kêu lên "nước Đại Sở hưng, Trầ n Thắ ng làm vua", thế mà thu hút được không ít người mê tín đứng vào trong đội quân khởi nghĩa.

Lưu Bang phao tin nói chuyện được "Bạch Đê" vẫn coi mình là "Xích Đê", còn bảo rằng mình có hoàng khí bốc lên đầu, có khí vương giả. Như vậy đã lừa được người đương thời, thanh thế lẫy lừng, vừa từ một tên chỉ biết rượu và gái, nhảy thẳng một mạch lên long đình.

Từ đó thấy rằng, bọn Lưu Bang nhờ phao tin mà lập nghiệp, hấn lợi dụng vào những tập tục lúc bấy giờ. Đến giờ nhìn lại, thấy chỉ đáng buồn cười, song lại nhờ thế mà hấn "qua được biển". Nếu bây giờ có ai bắt chước làm lại lần nữa, e rằng người đó sẽ bị đưa đi nhà thương điên. Cho nên có câu rằng "Phao tin phải tùy thời, phải biết điều đó".

Có một kẻ "biến không thành có" như thế này, quả thật là khoáng tiền tuyệt hậu, có một không hai.

TRƯƠNG NGHI THUẬT PHỤC SỞ HOÀI VƯƠNG

Trương Nghi thời Chiến Quốc học được thuật "tung hoành", đem theo mấy người sang nước Sở để mong tìm phú quý. Nhưng do không tìm ra được đường làm ăn, nên sống lang thang ở nước Sở. Cuộc sống ngày càng khó khăn, nhiều người cùng đi không chịu nổi quay ra oán thán và muốn quay về, Trương Nghi bèn nói:

– Có phải vì các anh quá nghèo túng, không được hưởng chút gì muốn về phải không? Vậy thì chẳng có vấn đề gì. Thế này nhé, hãy cố chịu đựng mấy ngày nữa, không phải tôi nói khoác đâu, chỉ cần sau khi gặp Sở Vương, tôi bảo đảm anh em sẽ ăn thừa mặc thối, nếu không như vậy, anh em hãy cứ và gãy hết răng Trương Nghi này đi!

Lúc bấy giờ Sở Vương đang hết mực cung chiêu hai người, Nam Hạng và Trĩn Tụ.

Hôm ấy Trương Nghi tìm gặp Sở Hoài Vương. Sở Hoài Vương vốn không ưa con người này, Trương Nghi nói:

– Thễn đễn đây cũng đã khá lâu rồi, Đại Vương vẫn chưa xếp cho chút việc làm. Nếu quả thực là Đại Vương không thích dùng thễn, xin phép cho thễn được rời khỏi đây, sang nước Tấ̃n một chuyễn, xem bên đó có thể kiếm được việc gì chăng?

– Được thôi người cứ việc đi – Sở Vương chỉ mong ông đi sớm, nên buột miệng trả lời luôn.

– Đương nhiên, không biễt bên đó có việc gì để làm không, thễ nào thễn cũng sẽ quay lại đây nữa – Trương Nghi nói – nhưng xin hỏi Đại Vương, có cẫn gì bên nước Tấ̃n, ví như thổ sản, đặc sản vậy? Nhân tiện thễn có thể mang một ít về̃ đây.

Đôi mắ̃t lạnh lùng của Sở Vương liễc qua một lượt, nhậ̃t nhẽo trả lời:

– Vàng bạc châu báu, ngà voi sừng tê giác, nước ta chẳng thiễu gì, đỡi với những thứ nước Tấ̃n có, ta chẳng thấ̃y cái gì hiễm lạ cả.

– Đại Vương không thích người đẹp bên ấy sao?

Câu nói ấy như một dòng điện, Sở Vương nghe qua đã mễm nhũn cả chân tay, mắ̃t sáng lên vội hỏi:

– Cái gì, nhà người vừa nói cái gì vậy?

– Thễn nói là con gái nước Tấ̃n – Trương Nghi giả bộ thật thà, còn dùng tay ra hiệu để giải thích với Sở Vương – Hí! Mới khéo làm sao, mới đẹp làm sao! Thật là người đẹp ở nước Tấ̃n, nước Tấ̃n sinh ra người đẹp, người nào cũng đẹp như tiên, má hờ̃ng như hoa đào, da trắ̃ng như tuyết t phủ, tóc đen bóng như hạt huyễn, chân đi như

gió vờn dương liễu, cất tiếng nói như chuông bạc bên tai. Thật đúng là nhìn hoa hoa thẹn, nhìn trăng trăng mờ...

Những lời nói đó làm cho cặp mắt gương tròn của Sở Vương quay đảo theo chiều tay của Trương Nghi, miệng cũng há ra để tán thưởng.

– Đúng, đúng, nước của ta ở nơi hẻo lánh, ta cũng chưa từng thấy những của lạ đó của nước Tấn, người không nói ra ta cũng quên khuấy đi mất. Vậy thì người hãy đi làm việc đó, hãy mang nhiều một chút thứ đặc sản đó về đây nghe!

– Thế nhưng, thưa Đại Vương!

– Thôi không cần phải nói nữa, cần phải có tiền – Sở Vương lập tức đưa cho Trương Nghi rất nhiều bạc nén, giục hãy đi làm cho mau.

Trương Nghi cố ý tung ngông tin này đi, để cho đến tai Nam Hậu và Trịnh Tự. Hai người ấy nghe tin, hết sức lo lắng, bèn cho người đi dàn xếp với Trương Nghi, nói rằng:

– Chúng tôi thấy tiên sinh vâng lệnh Sở Vương, sắp sang nước Tấn đi tìm đặc sản, nên có nhã ý đưa cho một ít tiền bạc để tiên sinh chi phí dọc đường.

Thế là Trương Nghi lại vớ được thêm một mẻ nữa.

Trương Nghi đến chào từ biệt Sở Vương, làm ra vẻ quyết luyến nói:

– Thân chuyên này thân chinh sang nước Tấn, đường xa ngàn dặm, chưa biết ngày nào quay lại, xin Đại Vương ban cho vài chén rượu, gọi là tăng thêm khí thế của người đi!

– Được thôi! Được thôi! – Sở Vương khách khí sai người ban rượu cho Trương Nghi.

Cạn vài chén rượu, Trương Nghi đỏ mặt tía tai, giả làm bộ vái xin Sở Vương:

– Ở đây chẳng còn ai khác, dám xin Đại Vương hãy ra ơn, cho ai là người thân tín nhất lần lượt ra đây ban cho Trương Nghi này mấy chén để tăng thêm lòng hăng hái và dũng khí.

– Được thôi, không khó gì việc ấy, chỉ cần người sớm làm tốt trở về.

Sở Vương muốn có được đặc sản, nên đã đặc biệt mời cả Nam Hạng và Trịnh Tu ra, lần lượt mời rượu Trương Nghi.

Hai người bước ra, Trương Nghi vừa nhìn thấy đã vội ngõ ngang, rượu cũng không uống được nữa, quỳ xuống trước mặt Sở Vương tâu:

– Xin Đại Vương hãy giết thần đi, thần đã lừa dối Đại Vương rồi!

– Tại sao? – Sở Vương kinh ngạc hỏi – Trương Nghi đáp:

– Bàn chân tôi in dấu khắp thiên hạ, tôi chưa từng thấy một người con gái nào lại xinh đẹp như hai vị Quý phi của Đại Vương đây. Trước đây tôi có nói với Đại Vương đi tìm "đặc sản" vì là chưa được nhìn thấy hai vị Quý phi, đến bây giờ, tôi thấy mình đã lừa dối Đại Vương, tội thật đáng chết.

Sở Vương thở phào, nói với Trương Nghi:

– Ta tưởng là chuyện gì, vậy thì người không phải lên đường nữa, mà cũng chẳng phải để tâm làm gì đến chuyện này. Ta rất rõ, trên

đời này không bao giờ có ai dám sánh với ái phi của ta, đúng vậy không? – Rồi vội vàng quay sang hai bên tỏ vẻ ân cần, nháy mắt với hai Quý phi.

Nam Hậu và Trịnh Tự cũng chớp mắt cúi đầu, nhếch miệng thờ ơ: "Thưa vâng!".

Từ đó, Sở Vương cũng thay đổi thái độ đối với Trương Nghi, Trương Nghi suốt đời sống bình an.

DIỆP THIÊN SĨ CÂU KẾT VỚI TRƯƠNG THIÊN SƯ

Đời nhà Thanh có một ông lang thuốc tên là Diệp Thiên Sĩ, người huyện Ngô, tay nghề rất cao, đức độ cũng rất tốt. Thế nhưng vận hội chưa đến, tuy rằng cũng có tiếng tăm, nhưng người đến bốc thuốc lại vắng đến thảm hại, cuộc sống do đó cũng bị ảnh hưởng, so với những ông lang băm gặp vận trong vùng, cửa hàng đông như chợ, còn mình thì cửa vắng như tờ, thật khác nhau một trời một vực, cho nên suốt ngày u sầu thiếu ngủ.

Một hôm, Trương Thiên Sư đến huyện Ngô, ông này chuyên làm nghề phù thủy, vẽ bùa bện phù tróc quỷ trừ tà kiếm sống mà lại rất có uy quyền, đến vua cũng phải kiêng nể ông ta một phép, dân thường thì khỏi nói, phục ông ta như thần.

Diệp Thiên Sĩ bỗng nảy ra một ý, bèn gặp Trương Thiên Sư, trình bày hết những cái hay cái rủi của mình, nhờ Trương Thiên Sư giúp đỡ.

Trương Thiên Sư ngẫm nghĩ rất lâu, sau mới nói có thể giúp được, và dặn Diệp Thiên Sĩ đến ngày ấy, giờ ấy, tháng ấy, đi thuyền qua cái cầu ấy, phải đúng giờ không được sớm hoặc muộn, nếu lỡ coi như hỏng việc.

Đến giờ ấy, ngày hôm ấy, Diệp Thiên Sĩ đi thuyền qua dưới cầu. Trương Thiên Sư đi kiệu cũng vừa vắn qua trên cầu. Nhìn thấy thuyền của Diệp Thiên Sĩ, Thiên Sư vội vàng kêu dừng lại, xuống kiệu cúi xuống chào thuyền dưới cầu vái chào, mỗi cử chỉ của ông ta đều được những người đi cùng và đông đảo người đứng xung quanh vây nhìn thấy. Người ta hết sức lạ lùng, hỏi ông là tại làm sao? Trương Thiên Sư nói:

– Tôi vừa gặp một vị Thiên sư đi qua dưới cầu.

Chính nhờ câu nói đó, mọi người đều cho rằng Diệp Thiên Sĩ là Thiên y giáng trần. Thế là một truyền mười, mười truyền trăm, tin lan đi rất nhanh, việc làm ăn của Diệp Thiên Sĩ bỗng nhiên phát hẳn lên, ngày càng nổi tiếng.

CHƯỚC THỨ TÁM - LÊN VƯỢT TRẦN SƯƠNG

(Ám độ Trầ ãn Sương)

Kế ã này xuấ t phát từ một câu chuyện lịch sử "*Vờ sửa đường sạn đạo, ngầ ãm vượt Trầ ãn Sương*". Có thể lý giải như sau:

Khi hai bên ở thế ã giả ãng co, cô ã ý dựng lên một mục tiêu giả, làm rõ lên một ý đồ ã, thu hút sự chú ý của đố i phương, nhưng bên trong lại ngầ ãm tiế n hành một kế ã hoạch khác, sự sắ p xếp bô ã trí đó là chiế n thuật "xuấ t kỳ bắ t ý", đánh vào chỗ địch không phòng bị.

Nói theo binh pháp, đây là chiế n thuật "*kỳ chính tương sinh*", lực lượng chính đương đầ u với địch, kỳ binh đánh ngang sườn, vào chỗ địch không phòng bị, nói theo thuật ngữ chiế n tranh hiện đại ngầ ãm vượt Trầ ãn Sương chính là kiểu vận dụng cách đột kích. Đột kích có rấ t nhiề u cách, đang đêm cướp trại cũng được, phục binh đánh chặn cũng được, nhưng "ngầ ãm vượt" thì phải "giả vờ sửa". Các bước đi của nó càng phức tạp quá trình càng rắ c rồ i, càng có tác dụng đánh lạc hướng của đố i phương. Mục đích làm rệu rã sự chuẩn bị đề ã phòng và tá n công của địch, đó chính là chiế n thuật "tránh chỗ nặng tìm chỗ nhẹ". Câu nói sau đây của Tôn Tử "*Binh bắ t yế m trá*", cho nên cái được thì làm ra không được, cái dùng thì làm như không dùng, gầ n thì làm như xa, xa thì làm như gầ n, thắ y lợi thì quyế n rũ, làm rồ i loạn lên mà giành lắ y, có thực lực thì phòng bị, gặp kẻ mạnh thì phải tránh"... cũng nói lên điề u đó, phải làm hao mòn lực lượng của đố i phương, mới có thể giảm nhẹ sự thiệt hại cho mình. "Vờ sửa" tức là cách làm suy yế u địch, "ngầ ãm vượt" là bước tiế n

hành công phá. Nói cách khác "vờ sửa" là dọn đường để "ngầm vượt" thành công.

Có một thanh niên người Hoa từ Hồng Kông sang Mỹ tên là Ri Gân Chu, mang vũ khí bất hợp pháp, bị tố giác về tội không tặc và bị tố ng giam. Một buổi tối bỗng phát hiện thấy Chu và một phạm nhân da trắng nửa mất tích, cảnh sát trại giam được huy động bí mật truy tìm, nhưng không hề thấy bóng chim tăm cá. Qua hai ngày sau, ban biên tập tờ báo Tin hàng ngày, nhận được một cú điện thoại, nhờ chuyển lời đến những người cầm quyền ở trại giam rằng: "Đừng tìm kiếm mất công, và còn nói chính là Ri Gân Chu gọi. Hôm ấy trở ra được là do đã nấp vào thùng rác, công nhân vệ sinh đã đổ ra khỏi trại".

Người đời còn đem chuyện "ngầm vượt Trăn Sương" để ví những cuộc tình vụng trộm, cũng chính như vậy, những ai ngoài mặt chỉ là để che giấu những gì bên trong. Phan Kim Liên lên gặp Tây Môn Khánh nên Phan đã khéo léo nói là lên lầu để xem Phật nha, đó đề u là dùng kế để khéo che mắt người.

Ở trên vừa nói đến chuyện "vờ sửa đường tạm", đường tạm là con đường mới phá hoặc là cầu gỗ tạm bằng cây tre ở nơi núi rừng hiểm trở. Có nơi thì sửa tạm theo thê núi, có nơi bắc cầu bằng cây ngang lưng chừng núi, hiện tượng này gặp rất nhiều ở Thiểm Tây, Tứ Xuyên, Cam Túc v.v...

Vì những nơi đó đỉnh núi cao dựng đứng, cây to chọc trời, chim cũng khó bay, thú leo còn phải sợ. Lý Bạch đã từng tả như thế này: "Đỉnh núi liền nhau cách trời không mấy bước, thông già đổ theo lưng chừng núi, đá lở đất nhào chiến binh chết, sau đó để thành lối đi tạm nối liền nhau..." thật là gian nan hiểm trở biết bao. Giá trị của con đường tạm ở chỗ là con đường giao thông duy nhất ở vùng ấy.

Trần Sưong là một cái tên đấ t ở núi Bảo Khê tỉnh Thiểm Tây bây giờ. Ở đây đã từng xảy ra câu chuyện nổi tiế ng trong lịch sử, và người đời nay vẫn còn truyề n tụng, đó là chuyện thời Hán Sở, Hán Tín: Minh tu sạn đạo, ám độ Trần Sưong "bê ngoài thì làm ra vẻ sửa đường sạn đạo để hành quân, nhưng lại ngầ m vượt theo đường Trần Sưong."

Chuyện kể rằ ng, Lưu Bang từ sau ngày thoát khỏi sự khố ng chế của Hạng Vũ, đem quân tiế n vào Tứ Xuyên, mưu sĩ của ông ta là Trương Lương, sai người đố t con đường sạn đạo duy nhấ t. Làm cách ấy, một mặt đề phòng Hạng Vũ đuổi đánh, mặt khác là để tỏ rõ không có ý quay lại miề n Đông nữa. Đế n khi Hán Tín lên làm Đại tướng, trước hôm phản công, cử ra mấ y trăm tướng sĩ sửa lại đường sạn đạo đã phá trước đây, cố ý gây cho tướng Chương Hàm của Hạng Vũ một cảm giác sai lệch, sau đó dồ c toàn lực tiế n quân qua một đường nhỏ ở Trần Sưong, bất ngờ đánh vào chỗ địch ít đề phòng, một loáng đã tiêu diệt được Chương Hàm, tiế p đó đuổi dồ n từng bước, đánh cuố n chiế u trên đấ t của Hạng Vũ, cuố i cùng đế n chiế n dịch Cửu Lý Sơn, buộc Hạng Vũ phải tự sát ở Ô Giang, giúp Lưu Bang giành lại giang sơn nhà Hán.

Kê này ở thời Tam Quố c, Lã Mông cũng đã từng áp dụng.

Tôn Quyề n từ sau khi bị Lưu Bị "mượn" mấ t Kinh Châu và ì ra không trả, trong lòng không cam chịu, ngày đêm từng giờ từng phút muố n lấy lại Kinh Châu, lúc đó có tướng coi giữ Kinh Châu là em kế t nghĩa của Lưu Bị – Quan Vân Trường.

Tôn Quyề n giao việc giành lại đấ t Kinh Châu cho tân đô đố c Lã Mông. Lã Mông thám thính được biế t Quan Vân Trường đột nhiên tăng cường phòng bị ven sông, có đặt đài phong hỏa, tăng quân trấ n giữ, bèn giả vờ ô m giao cho chàng Lục Tô n trẻ tuổi thay thế, còn mình thì lui về tuyề n sau ngô ì bày đặt mưu kê .

Tình báo về việc đổi tướng lập tức đến tai Quan Vân Trường, quả nhiên là bị mắc lừa. Quan Vân Trường tự cao tự đại, coi thường mọi người, cho rằng Lục Tốn là kẻ yếu hèn vô dụng, bèn đem quân bố phòng rút về phía Bắc để đánh vào thành rào của Tào Tháo.

Lã Mông thấy tình thế đã chín muồi, bèn sai thủy quân, một số mai phục ở lòng thuyền, một số khác mặc đồ trắng giả làm lái buôn, chèo thuyền về phía Kinh Châu, với vai lái buôn nên che mắt được bọn lính canh, thừa cơ chiếm được đài phong hỏa. Như thế là "đài" cũng đổ mà "hỏa" cũng không cháy lên được, lại thừa thắng đuổi tiếp vào tận đại bản doanh, lấy được Kinh Châu rất dễ dàng. Bởi vậy Quan Vân Trường bị ép không còn đường thoát, khi hai mũi giáp công, đành phải đang đêm trốn khỏi thành.

Vào đời Tốn, Cảnh Thanh cũng dùng kế này, y hệt như diễn kịch, rất khéo léo mà công phá được ải Côn Lôn.

CẢNH THANH DÙNG MUỖ CHIẾM ẢI CÔN LÔN

Thời Tốn Nhân Tông năm thứ tư niên hiệu Hoàng Hựu (1052 công lịch), ở phía Nam có Phùng Chí Cao làm phản, triều đình sai Cảnh Thanh đem quân đi dẹp loạn.

Kỷ luật quân ngũ của Cảnh Thanh rất nghiêm, đội ngũ chỉnh tề, dọc đường đi không đụng đến lá cây ngọn cỏ, không lấy của ai dù sợi chỉ, cây kim, đến vùng Tân Châu (tức huyện Tân Dương tỉnh Quảng Tây ngày nay), dân chúng rất hoan nghênh.

Binh sĩ còn bận lòng vì trước đây ra quân mấy lần đều thất bại, các chủ tướng như Trương Trung, Tưởng Giai chết trận... nên vẫn còn tâm lý lo sợ. Thấy tình hình đó, Cảnh Thanh đã cho họp toàn bộ tướng sĩ để nói chuyện và nhấn mạnh:

– Nếu không được lệnh trên, tuyệt đối không được đụng độ với địch. Chiến đấu phải có kế hoạch toàn diện, kế hoạch thỏa đáng.

Lúc bấy giờ có một tướng lĩnh đóng quân tại địa phương tên là Trần Phủ, đang đóng giữ một hẻm núi trước ải Côn Lôn, già nua có với địch khá lâu rồi, bỗng làm nghe lời thuộc hạ của mình là Viên Dung, mạo hiểm tự mình đem quân tấn công địch ngược lại bị đánh cho tơi bời tan tác, thất bại lui thủi quay về. Cảnh Thanh lập tức xử tội theo quân pháp, đem chém đầu hết ba mươi một tướng sĩ, trong đó có Trần Phủ, Viên Dung. Như vậy không còn ai dám tự ý đánh nhau với địch nữa.

Sau khi giết bọn Trần Thủ, Cảnh Thanh hạ lệnh cho quân sĩ kiên trì giữ vững doanh trại, lại hạ lệnh tích trữ mười ngày lương thảo để chuẩn bị chiến đấu. Lệnh này vừa ban ra bị bọn gián điệp của địch nghe được. Tướng giặc cho rằng Cảnh Thanh không có ý hành động trong những ngày gần đây, cho nên không hề có sự phòng bị gì cả. Không ngờ đến sáng hôm sau, Cảnh Thanh ra lệnh lập tức ra quân, thân chinh kéo quân đi một mạch đến chân núi Côn Lôn, hạ trại ngay gần doanh trại địch.

Hôm ấy đúng vào tiết Thượng nguyên, ngày rằm tháng giêng, dân chúng nhà nhà giăng đèn kết hoa chúc mừng Nguyên tiêu. Cảnh Thanh cũng ra lệnh cho quân sĩ mở tiệc rượu, mời toàn bộ tướng sĩ, trước đó còn tuyên bố:

– Đêm thứ nhất mời các tướng tá cao cấp, đêm thứ hai mời các tướng sĩ trung và hạ cấp, đêm thứ ba khao thưởng toàn bộ quân sĩ.

Đêm đầu tiên khi tiệc mời các tướng tá, được lệnh uống rượu, chân tình vui vẻ, không hề có gì gò bó, cho đến lúc trời sáng mới tan tiệc.

Đêm thứ hai khi tiệc mời các tướng sĩ trung và hạ cấp, uống rượu đến nửa chừng; Cảnh Thanh bỗng đứng dậy nói với mọi người: "Tự nhiên thấy trong người không được khỏe, cần nghỉ ngơi một lát, sau sẽ dự tiếp". Một lát sau, phía trong có lời nhắc ra là, Cảnh Thanh bị ốm chưa khỏi, nhờ phó tướng Tôn Miễn tạm thay mặt chúc rượu. Mọi người thả sức ăn uống, múa quyên mời rượu, vui không biết đâu mà kể, cho đến tận đêm khuya, vẫn chưa thấy chủ nhân ra, cho nên chẳng ai dám rời bàn tiệc

Chờ cho đến lúc trời sáng, bỗng có một tên lính vào báo:

– Nguyên soái đã công phá được ải Côn Lôn, có nhã ý mời các ngài lên quan ải để ăn sáng.

Mọi người nghe, đều lấy làm lạ và hết sức kinh ngạc, còn nghi ngờ là kẻ gian báo tin nhảm. Qua mấy lần truyền báo, mới chứng tỏ là đúng, bây giờ mới kéo nhau lên ải Côn Lôn.

Thì ra tin tức Cảnh Thanh khao quân mấy đêm liền, đã được gián điệp của địch báo về cho chủ tướng, tướng giặc cả mừng cũng mở tiệc rượu khao mừng cấp dưới, lại thêm mấy ngày đó mưa to gió lớn, thời tiết lạnh lẽo. Cảnh Thanh bèn thừa dịp này chọn một số tướng lĩnh thân tín và một số tướng sĩ dũng cảm, thừa lúc địch không phòng bị, tập kích mãnh liệt vào doanh trại của chúng, làm cho chúng hoảng không còn đường chống đỡ, tranh nhau tháo lui, đưa thì chạy trốn, kẻ thì ra hàng cho nên Cảnh Thanh dễ dàng hạ được quan ải Côn Lôn hiểm yếu.

MÃ CHIẾM SƠN HẢ LÒNG GIẾT QUÂN NHẬT

Sau sự biến 18–9, quân đội Nhật Bản không tốn một giọt máu đã chiếm gọn hai tỉnh Liêu Ninh và Cát Lâm của Trung Quốc, chỉ tỉnh Hắc Long Giang còn là đất của "Quân nghĩa dũng Đông Bắc".

Nhật Bản lúc ấy đang dùng chính sách mềm dịu, dùng người Trung Hoa trị người Trung Hoa, thành lập chính quyền bù nhìn.

Lúc đó tỉnh trưởng Hắc Long Giang là Vạn Phúc Lâm đã trở về Bắc Kinh, ủy nhiệm lại cho Mã Chiếm Sơn làm quyền chủ tịch tỉnh. Mã Chiếm Sơn nhận lệnh vào giờ phút nguy nan, chưa làm được việc gì. Không bao lâu người phụ trách tài chính của chính quyền chín tỉnh là Vạn Quốc Bảo, con trai của Vạn Phúc Lâm, đã bí mật cuồn hết toàn bộ tiền gửi ngân hàng và vàng bạc châu báu, chạy về Bắc Kinh ngòai chơi xoi nước. Mã Chiếm Sơn thành một vị chủ tịch tro trụi như thân cuội. Trong một cuộc họp, vị chủ tịch này đã đau xót nói rằng: "Vạn chủ tịch giao cho tôi nhiệm vụ này, quả là một gánh nặng quá sức. Với tình hình và cục diện của Đông Bắc lúc này mà nói, hai tỉnh giàu có Cát Lâm và Liêu Ninh đã rơi vào tay giặc Nhật, chỉ còn lại Hắc Long Giang của ta. Cái tỉnh chó ăn đá, gà ăn sỏi mà phía Tây Nam thì Trương Hải Bân làm Hán gian, phía Tây Bắc lại có lũ đoàn kỵ binh bán nước đầu hàng của Lãng Thành. Thế là, chúng ta ba mặt đều có địch, binh lính thì ít, vũ khí, quân nhu đạn dược lại không được cấp, lấy ít mà chống nhiều, quả thực là quá nguy hiểm. Mẹ cha nó chứ, người sống trăm năm rồi cũng phải chết, họ Mã này cho rằng đánh bọn quỷ Nhật mà có chết, cũng là niếm vinh dự hiếm có, thắng cũng đánh, bại cũng đánh, nhất định đánh đến cùng chứ không đầu hàng làm Hán gian. Ta đây đã có sẵn quyết tâm hy sinh cái thân già này để giành chút vinh quang cho đất nước".

Mã Chiếm Sơn đang mắt ăn mắt ngủ, lòng như lửa đốt thì Lâm Nghĩa Tú cầm đầu cơ quan tình báo của Nhật đến thăm. Hắc n vâng lệnh của thượng cấp, đến thuyết dụ, gạ gẫm Mã Chiếm Sơn ly khai Trung ương, đầu hàng Nhật. Hắc n nói với Mã Chiếm Sơn một loạt những đề án kinh tế, những mớ giao hảo lân bang và bao nhiêu lời đẹp đẽ, Mã Chiếm Sơn bèn hỏi:

– Ngài hãy cứ nói thẳng vào kế hoạch xem nào!

Lâm Nghĩa Tú đáp:

– Bất kể về mặt nào, chỉ cần Mã tướng quân ủng hộ, chúng tôi có nghĩa vụ sẽ giúp vô tư, không cần điều kiện.

Mã Chiếm Sơn trong lòng thừa hiểu và xác định một nguyên tắc bất di bất dịch là đất đai của Tổ quốc không thể để mất, không đầu hàng Nhật. Nhưng đứng trước hoàn cảnh khó khăn, không thể không lợi dụng lẫn nhau, bèn nói:

– Mã Chiếm Sơn, tôi đây may mắn được người Nhật các ông để mắt đến, chẳng có lý nào lại không hợp tác, thế nhưng tôi là con người thô lỗ, ăn nói cục cằn, một là một, hai là hai, không hàm hồ. Điều kiện của tôi là:

1– Phát cho tôi một vạn khẩu súng trường, năm trăm khẩu trung liên, ba trăm khẩu đại liên, ba vạn quả lựu đạn, một trăm năm mươi khẩu trọng pháo.

2– Phát cho tôi 15.000 bộ trang phục đông gồm cả áo khoác da.

3– Phát cho tôi 1000 tấn lương thực.

4– Cho tôi vay năm triệu đồng. Lâm Nghĩa Tú nói:

– Những điều tướng quân nêu ra rất hợp tình hợp lý, tôi phải báo cáo bộ tư lệnh quân Quan Đông, tin rằng tư lệnh Quan Đông sẽ đồng ý. Ba ngày sau tôi sẽ trả lời.

Những ngày sau đó, Mã Chiếm Sơn sống trong mong đợi, một ngày dài tựa một năm. Cục diện ngày càng thay đổi, đời sống trong vùng ngày càng thiếu thốn. Hàng hóa khan hiếm, vật giá leo thang, ai ai cũng đều chuẩn bị để di tản đi nơi khác. Đã thế, tin

đô`n nhắm lại càng ô`n ã, tin là quân Nhật đã qua được câ`u Nội Giang tiế`n công vào tỉnh lỵ. Mã Chiế`m Sơn hiểu rõ người Nhật luôn trở mặt, không thể tin cậy được, những điề`u kiện mà họ vui vẻ chấ`p nhận, chẳng qua chỉ là một trò lừa đảo, là kiêu kề` hoãn binh, mượn dịp này để tranh thủ thời gian, sắ`p đặt là kế` hoạch quân sự. Mã Chiế`m Sơn một mặt bình tĩnh ứng phó, một mặt điề`u binh bố` phòng ở câ`u Nội Giang và tỉnh lỵ.

Ba ngày sau, Lâm Nghĩa Tú quả nhiên trở lại, nhưng chỉ mang theo 500 ngàn đô`ng bạc và ba vạn cân lương thực, cùng một số` nhỏ quân trang. Vũ khí, đạn dược không hề` có, súng đạn là một con số` không. Mã Chiế`m Sơn đã thấ`u hiểu ý đồ` của bọn Nhật, nên tăng cường phòng ngự. Mặt khác cử người thân tín cao câ`p là Triệu Quố`c Phiên mang 500 ngàn đô`ng đó sang Liên Xô mua vũ khí.

Cũng vào lúc ấy đã có tin báo động, nhân viên tình báo, báo cáo với Mã Chiế`m Sơn: "Quân Quan Đông của Nhật và quân Hán gian của Trương Hải Bắ`ng đã áp sát câ`u Nội Giang, có biểu hiện tấ`n công vào tỉnh lỵ".

Mã Chiế`m Sơn nghe báo cáo, biế`t rằ`ng tình thế` đã diễn biế`n hế`t sức xấ`u, binh lực ở câ`u Nội Giang quá yế`u, không thể không thân chinh đô`c chiế`n. Ông dẫn Tham mưu trưởng Trương Văn Đào trực tiế`p đế`n câ`u Nội Giang.

Lầ`n ấy, lữ đoàn Thôn Tinh quân Quan Đông và quân Hán gian của Trương Hải Bắ`ng được điề`u đế`n câ`u Nội Giang. Chúng tỏ ra hung hăng, cho rằ`ng đây chỉ là cuộc hành quân phô trương, Mã Chiế`m Sơn thấ`y nhấ`t định sẽ khiế`p sợ mà đầ`u hàng, cho nên không hề` phòng bị, nghênh ngang đế`n câ`u Nội Giang đúng như một cuộc hành quân.

Vừa đến cầu Nội Giang, đột nhiên pháo nổ ầm vang long trời lở đất, vì cự ly quá gần, cánh quân đi đầu trở tay không kịp, bị giết đổ ngang đổ ngửa, thây phơi đầy đồng. Thiệu tướng tư lệnh Thôn Tinh nghe tin bại trận, mới vội vàng bố trí trận địa, dùng trọng pháo bắn vào quân trấn giữ, làm cho cánh quân này không ngẩng đầu lên được. Qua hơn mười tiếng đồng hồ chiến đấu, hơn ngàn quân trấn giữ đã chết mất gần nửa, xem chừng khó chống đỡ nổi, may nhờ Mã Chiếm Sơn đã đem một trung đoàn kỵ binh đến tăng viện, mới ổn định được thế trận.

Thịt xương đã chết thành đồng mà địch vẫn không ngừng dập pháo, nếu kéo dài mãi như thế, sớm muộn sẽ dẫn đến toàn quân bị tiêu diệt. Mã Chiếm Sơn thấy không còn quân để điều ra cứu viện nữa, bèn quyết tâm hy sinh đánh một trận cuối cùng.

Trong giờ phút không chống đỡ nổi địch, Mã Chiếm Sơn lại nghĩ ra mưu kế. Cấp tốc điều từ tỉnh lỵ 500 quân kỵ binh Mông Cổ đến, giao nhiệm vụ giữ cầu cho Tham mưu trưởng, tự mình ngầm dẫn 500 kỵ binh xuất phát.

Đêm ấy, tuyết bay đầy trời băng che kín đất, tiếng pháo địch long trời lở đất, quân giữ cầu thì chống đỡ lẻ tẻ, bộ Tham mưu quân Nhật chuẩn bị vượt sông, bỗng nhiên ngay giữa lũ đoàn bộ, trung tâm chỉ huy của lũ đoàn, tiếng hô thét ầm vang, có một cánh kỵ binh như từ trên trời rơi xuống, tả xung hữu đột, xông thẳng vào trận địa, không gì chống đỡ nổi, pháo lớn và súng liên thanh không còn đất dụng võ. Đội kỵ binh giết quân Nhật chết chôn chặt lên nhau, máu thấm trên tuyết như hoa đào rụng. Chỉ trong chớp lát, toàn bộ quân Nhật biến thành quỷ không đầu. Đến khi trời sáng, đội kỵ binh lại biến đi mất. Lữ đoàn trưởng Thôn Tinh bước đi trên trận địa nhìn khắp lượt, bỗng hồn xiêu phách lạc, nước mắt chảy ròng ròng trên bộ mặt già nua, chẳng nói một lời, rút gươm rạch bụng tự sát.

Đội kỵ binh ấy do Mã Chiêm Sơn chỉ huy, với 500 kỵ binh Mông Cổ, đã tập kích vào được doanh trại địch, ra quân thắng lợi. Trận đánh đã thức tỉnh dân tộc Trung Hoa và cũng đặt nền móng cho công cuộc kháng chiến toàn diện sau này. Với chiến tích câu Nội Giang, Mã Chiêm Sơn đã trở thành anh hùng dân tộc, được nhân dân cả nước thậm chí nhân dân cả thế giới sùng bái.

CHƯỚC THỨ CHÍN - CHỈ CHÓ MẮNG MÈO

(Chỉ tang mạ hờ)

"*Chỉ chó mắ'ng mèo*" hoặc "chỉ bụi tre nhè bụi hóp" là nói theo ý của một số câu tục ngữ, bộc lộ những thói tục phức tạp trong quan hệ giữa người với người về những hoàn cảnh, sự việc của một người liên quan đến mình, hoặc gây nên sự bức dọc mà không thể mắ'ng công khai được. Muốn xả hế't nỗi bức dọc trong lòng mình ra, mượn một sự việc khác hay tạo nên một cơ khác để mượn cá chém thớt. Bên ngoài mắ'ng sự việc này, nhưng thực ra là đang mắ'ng nhiề'c sự việc khác. Trong Nhật ký người điên, Lỗ Tấn từng viết: "Người đàn bà trên đường phố tôi hôm qua, đánh con chị ta, mồm thì nói thắ'ng già này, bà phải cắ'n cho mày mắ'y nhất mới hả tức, mắ't chị ta lại nhìn vào tôi". Có thể tưởng tượng bộ mặt của hạng đàn bà này, gai góc trong lời nói mới ghê tởm làm sao, đó là khí sắ'c nói chung khi "*chỉ chó mắ'ng mèo*".

Đó cũng thuộc về nghệ thuật mắ'ng nhiề'c người. Mắ'ng nhiề'c có loại văn và loại võ. Nói bóng nói gió, lưỡi như kiế'm miệng như miệng súng á'y là loại văn, còn đập bàn đập ghế', trợn mắ't phồ'ng mang á'y là loại võ. "*Chỉ chó mắ'ng mèo*" hiển nhiên là loại văn. Nó không gây xung đột trực diện, mà là thủ pháp đá thúng đụng nia, ở mức độ giữa phê bình và chửi mắ'ng. Về thái độ không lạnh lùng như phê bình, nhưng cũng không thậm tệ như mắ'ng nhiề'c, mà có là mắ'ng nhiề'c cũng mắ'ng nhiề'c một cách văn minh, không phải những câu cay độc chỉ họ chỉ tên, làm cho người khác nghe rõ'ì mà nghiề'n răng nghiề'n lợi, nhưng cũng không bá'u vúi vào đâu mà phản kháng, cũng không chụp được cho người ta cái tội danh "kẻ gây

chiến". Cho nên, nếu nói lớn tiếng chửi bới là thứ miệng như miệng súng, lưỡi như lưỡi gươm, thì "Chỉ chó máng mèo" chỉ là thứ lưỡi lê.

Với cái chiến thuật khẩu chiến này, Khổng Tử còn chọn "Ta dùng cách nhạo báng thôi!". Nhạo báng là dùng lời lẽ nhẹ nhàng để chế cười, là kỹ xảo cao nhất của cách "chỉ chó máng mèo", cũng là thủ đoạn hay nhất trong chiến tranh lạnh. Tác dụng của nó làm cho đối phương tự thấy khó mà lui, phòng gặp hoạn nạn sau này, cũng có thể là cách giao cao đánh khẽ, khơi dậy tiềm thức vươn lên cho đối phương, đó tức là kích thích. Kích thích cũng chẳng khác gì đầu đầu trong động cơ máy móc, hay nói thông tục hơn là sự "hà hơi tiếp sức" cũng chung một lẽ như vậy. Từ đó có thể thấy rằng nhạo báng thực ra không phải biểu hiện của sự ác ý, mà trên thực tế còn chứa đựng ý nghĩa giáo dục sâu sắc "lời lẽ chua ngoa cay nghiệt, nghe ra có vẻ chửi tai, thế nhưng lại có ý nói thật mát lòng, nhưng được việc. Những chuyện ngụ ngôn châm biếm trong sách Xuân Thu của Khổng Tử, rồi loạt chuyện khôi hài của Tư Mã Thiên đều đáng xem, đáng cảm. Nó tuy chẳng phải cách "chỉ chó máng mèo" một cách thẳng thắn, thô lỗ và cay độc, song qua lời lẽ nhẹ nhàng ấy, có thể giải quyết được những mối chia rẽ phức tạp, đó là hiệu quả của "máng mèo", cũng có thể nói đó là thủ đoạn hòa bình êm dịu nhất. Muốn làm được vậy, không có bản lĩnh và sự rèn luyện cao độ không được.

Trên trường ngoại giao quốc tế, đã từng có những câu chuyện thế này:

Trong một cuộc hội nghị của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, khi mấy vị đại biểu đang chuyện phiếm trong giờ nghỉ, công tước Ford đại biểu của nước Anh đang nói về sự tích nước Anh giành quyền độc lập cho các nước thuộc địa, có nói cả đến nước Anh đã

đón nhận trào lưu tự do dân chủ thế nào. Đang nói rất hào hứng, đại biểu Liên Xô bỗng dột ngay gáo nước lạnh:

– Ai cũng biết Thủ tướng trong Liên hiệp Anh, có rất nhiều người trước đây từng từ các nhà tù của nước Anh bước ra.

– Rất đúng – Công tước Ford trả lời – Biện phạm nhân thành Thủ tướng, bao giờ cũng hơn biện Thủ tướng thành phạm nhân.

Lại một chuyện vào năm 1925, Nhật Bản tạo ra vụ "thảm sát 30 – 5" ở Thượng Hải, gây nên sự công phẫn lan tràn trong nhân dân cả nước Trung Quốc và đã thực hành cuộc vận động tẩy chay hàng Nhật. Lúc bấy giờ, hàng loạt cửa hiệu của Nhật Bản ở vùng Sa Liên, Quảng Châu đều đóng cửa, trên mỗi cửa hiệu đều có dán một băng giấy viết chữ: "Ngừng mua bán năm phút". Ý nhạo báng của nó là người Trung Quốc chỉ có "nhiệt độ" trong năm phút, qua năm phút cuối nhiệt độ là sẽ thôi không tẩy chay nữa. Bởi vậy qua sự kích động này, phong trào tẩy chay hàng Nhật càng như lửa đổ thêm dầu, cả nước đều đẩy lên cao trào Chống Nhật. Đó là hiệu quả tồi tệ nhất của việc "chỉ chó má ng mèo".

Nói rộng rãi, đã gọi là "chỉ chó má ng mèo" thì phải má ng. Má ng vốn là không lịch sự, người bị má ng cố nhiên sẽ buồn, bản thân mình cũng sẽ đau lòng, thế nhưng trên thế gian này lại có những loại người không má ng không được, có những loại việc không má ng không xong. Không má ng nhiều người ta lại cho anh là yếu hèn, càng làm tăng cái khí thế làm ác làm càn của người ta, cho dù có điều răn là quân tử dùng miệng không dùng tay, có sự trau dồi về lòng tự trọng, nhưng khi gặp chuyện bất bình mà không thể không đỏ mặt lên để đối phó, thì cái ý thức "chỉ chó má ng mèo" tự nhiên sẽ trỗi dậy. Thế nhưng người xưa "chỉ và má ng", phần lớn là không nặng nề cay độc, nhất là những văn nhân tài tử rất hiểu lễ nghĩa trong khi giao tiếp, lễ nghi. Từ tác phẩm Ly tao của Khuất

Nguyên, đế n Hải Thụy nhiê c vua, có biê t bao nhiêu thơ phú như giáo mác súng đạn, cũng không thể kể hê t những tiểu phẩm bình luận sắc bén như lưỡi lê dao găm, kiểu mắ ng bắ ng giấ y mực thê này, tuy không sánh được mức độ sinh động của việc dùng lời lẽ, thê nhưng hiệu quả của cách "mắ ng" này, sẽ để lại cho đời sau nhiê u tư liệu "mắ ng người" rấ t phong phú.

MẠNH ƯU LÀM HÊ ĐÓNG KỊCH TÔN THỨC NGAO

Thời Xuân Thu, trong triê u có một vai hê lùn tên là Mạnh Chu Nho, tức là Mạnh Ưu người lùn chưa đầ y năm thước, bình thường lắ y những trò cười để làm vui lòng quầ n thầ n tả hữu, rấ t được Sở Trang Vương tin yêu. Dịp ấy hiề n tướng Tôn Thúc Ngao vừa qua đời, Sở Vương vô cùng đau buồn. Một hôm Mạnh Ưu ra ngoại thành, gặp Tôn Anh, con của Tôn Thúc Ngao đang lên rừng kiể m củi, hỏi chuyện mới biê t, vị hiề n tướng này rấ t hiế m hoi nghèo túng, con trai phải lên rừng kiể m củi bán để số ng qua ngày. Lầ n ấy về Mạnh Ưu may một bộ quầ n áo giồ ng như của Tôn Thúc Ngao vẫn mặc hàng ngày, rồ i học cách đi đứng của ông ta. Đợi đế n ngày Sở Vương mở tiệc, Mạnh Ưu đóng vai Tôn Thúc Ngao đế n dự tiệc. Sở Vương trông từ xa ngỡ rằ ng Tôn Thúc Ngao số ng lại, bèn đứng lên đón, đế n gầ n mới biê t là Mạnh Ưu đóng Ngao, chào Mạnh Ưu là tướng nói: "Cứ cho là tướng giả cũng được!". Mạnh Ưu đáp: "Ở nhà còn bà vợ, xin cho về bàn bạc một chút mới được!" Hôm sau, Mạnh Ưu tâu lại với Sở Vương rằ ng mụ gái ở nhà không bắ ng lòng cho thầ n làm Tướng quố c, còn rằ n đi rằ n lại rằ ng: "Tôn Thúc Ngao làm Tướng quố c hàng mắ y chục năm trời, chẳng để giành được một đô ng một cắ c nào, đế n lúc chề t, con phải lên rừng đố n củi bán mới đủ số ng, ông muố n làm Tướng quố c chẳng khác gì muố n bỏ đôi vợ con?"

Những lời đó khiế n Sở Vương mới nghe qua sực tỉnh ngộ, bèn lập tức cho vùi Tôn Anh vào triê u, câ p cho đấ t đai để khỏi phải số ng

khô cực như trước.

ĐÔNG PHƯƠNG SÓC DỪNG KẾ CỨU NHỮ MẪU

Thời Tây Hán, Hán Vũ Đế đem lòng khinh ghét người nhũ mẫu đã nuôi mình từ bé, chê bà hay chọc chuyện người khác, việc lớn nhỏ gì cũng ca cẩm. Hán Vũ Đế quyết định đuổi bà ta ra ở ngoài cung cấm, như ngày nay con dâu ruồng rẫy mẹ chồng vậy.

Nhũ mẫu sống trong hoàng cung mấy chục năm, chẳng bao giờ muông xa rời cuộc sống cung đình. Đến lúc không còn cách gì khác, bỗng nghĩ tới Đông Phương Sóc, ông là một cận thần của Hán Vũ Đế, mong rằng ông có thể giúp mình. Sau khi nhũ mẫu nói hết sự thể. Đông Phương Sóc an ủi bà:

– Khi nào bà đến chào từ biệt Hoàng thượng, chỉ cần quay đầu nhìn lại hai lần, lúc ấy tôi sẽ có cách.

Hôm ấy, nhũ mẫu từ biệt hoàng thượng để rời khỏi cấm cung, nước mắt đầm đìa, vừa lui vừa ngoái cổ nhìn Hán Vũ Đế mấy lần. Đông Phương Sóc thừa lúc ấy nói lớn:

– Nhũ mẫu, đi nhanh lên! Bây giờ Hoàng thượng không cần phải cho bú nữa, còn phải lo lắng nỗi gì!

Hán Vũ Đế nghe lời nói đó, như người đụng vào lửa, bỗng giật mình và cảm thấy rất buồn lòng, nghĩ đến việc mình lớn lên nhờ dòng sữa của bà ta. Vả lại bà cũng chẳng có tội tình gì, bèn lập tức ra lệnh để nhũ mẫu tiếp tục sống trong hoàng cung.

A SỬU DIỄN HỀ XÔ UÔNG TRỰC

Thời Minh Hiến Tông, Thái giám Uông Trực lòng quyết, tiến xâu lưng lấy một thời, tự xây nhà ngục không điều ác gì là không làm. Tay chân dưới quyền hắn có hai tên Vương Việt và Trần Việt,

chia nhau hùng cứ hai ban văn võ, cấ u kếp t với nhau một bầ y, làm cho triề u chính ngày càng sai lạc, đường lố i ngả nghiêng, quầ n thầ n giận trong bụng mà không dám mở miệng. Hiế n Tông thì bị bụng bít hế t đầ u đuôi.

Lúc ấy có một viên thái giám tên là A Sứ, một con người có nhiề u tài nghệ, nói năng hài hước lại giàu lòng yêu chính nghĩa, rấ t được Hiế n Tông tin yêu. Ông thường hay diễn kịch trong cung, để mua vui cho hoàng gia.

Có một lầ n, Hiế n Tông sai diễn kịch cho vui, A Sứ bèn diễn vở "say rượu".

Ông vừa bước ra sân diễn, chân nam đá chân xiêu làm điệu bộ người say, nói năng chẳng câu nào vào với câu nào, lúc thì mở miệng là chửi đời, lúc thì nói hàng tràng những lời hài hước, những câu gây cười.

Một người khác đóng vai người qua đường bước lên sân diễn, hù dọa A Sứ rồ i lớn tiế ng quát:

– Quan lớn tuầ n du, mau mau tránh xa, tưởng làm thê cho A Sứ sợ mà đi.

A Sứ như không hay biế t gì, như vẹt nghe sầ m, chẳng tránh cũng chẳng nhường đường, còn mượn có chửi quàng chửi xiên:

– Quan lớn quan bé cái chó gì, mèo đen hay mèo trắ ng, đấ y thì đi đường thẳng, còn đây thì bước qua câ u, ông cứ ngồ i đây uồ ng rượu, thầ ng nào muồ n đi thì hãy đi vòng.

Người kia không làm sao được, gãi tai gãi đầ u, ý muồ n tìm cách khác, bèn quát to:

– Vua ra!

A Sứ vẫn ngô ì lý, lảm nhảm giả say:

– Vua à, vua còn đang mải ngủ say, say, say còn hơn cả tở. Hớ!

Hai lần dọa không nổi, người kia có vẻ sốt ruột, bỗng chau mày, nghĩ ra một kế, hô lên câu nữa:

– Ông thái giám giá lâm!

Khác với những lần trước, lần này A Sứ tỏ ra kinh hãi, phủ phục xuống đất, miệng lảm nhảm:

– Tội chết, tội chết!

Người kia đắc chí, cười ha hả. A Sứ ngẩng đầu lên, biết là mình bị trêu ngươi, bèn phất tay áo, phui quăn đứng dậy chửi:

– Mẹ kiếp đồ chó chết! Người kia hỏi:

– Này A Sứ, sao khi tôi hô vua ra ông không hề nhúc nhích, cũng chẳng sợ sệt chút nào. Mà tại sao nghe đến tên Ông thái giám ông đã sợ như sắp chết, vội bỏ cả ra đất thế?

A Sứ đáp:

– Tao chỉ biết có một ông Ông thái giám, chứ tao đâu biết vua là ai?

Hiến Tông xem đến đây, thấy rất buồn lòng, tiếp đó lại nghĩ đến câu nói của A Sứ có ngông cuồng của nó, từ đó bắt đầu chú ý đến Ông Trục, dần dần xa lánh tên này.

Cho đến khi Hiến Tông muốn xem kịch lần thứ hai. Lần này A Sứ lại diễn võ võ công. Tay cầm đôi búa, múa lộn một vòng trên sàn diễn rồi sau đó hát điệu xung danh:

– Như ta đây là anh hùng Uông mỗ, tung hoành bốn cõi đông tây nam bắc, đánh thắng đã nhiều mà chưa hết lòng tham, tất cả nhờ hai búa này giúp sức, ghê gớm chưa? Tay trái ta vung lên thì mặt trăng mặt trời tắt bóng, tay phải ta vung lên thì máu chảy đầu rơi, mặc cho xương rơi máu chảy khắp nơi, khí anh hùng giữa dòng đời trôi chảy, mặc cho thân phôi đầy đờng đầy bãi, mới chính làm nên thơ phú ta đây.

A Sứ cứ thế diễu võ dương oai trên sàn diễn, những người khác cùng diễn vỗ tay khen hay, rồi xen vào hỏi:

– Uông dũng sĩ, ông bảo đôi búa này ghê gớm đến mức nào, vậy thì tên nó là gì vậy?

A Sứ đáp:

– Hai thứ của quý ấy là thứ oan gia. Trời cũng thua khi châm lửa đốt nhà, câu kết với nhau ai dám hỏi, làm ngang làm ngược hỏi ai còn sợ chẳng là? Tên hai đứa là Vương Việt, Trần Việt.

Hiên Tông tuy xem cũng thấy tức cười, song trong lòng lại càng thêm sáng tỏ. Cuối cùng, đến khi Ngự sử Từ Tú dâng sớ truất Uông Trực, mới quyết tâm lưu phóng Uông Trực đi trấn thủ biên cương, dẹp luôn cả vây cánh của chúng.

CHƯỚC THỨ MƯỜI - MUỖN XÁC HOÀN HỒN

(Tá thi hoàn hồ`n)

Câu "*muỗn xác hoàn hồ`n*" là có từ một chuyện thầ`n thoại. Theo chuyện đó, trong tám vị có một vị là Lý Thiế`t Quài, tuổi tuy còn trẻ, học rộng nhớ dai, họ Lý tên Huyề`n, vì hay có ảo tượng, say sưa muỗn làm tiên, bèn vái Thái Thượng lão quân làm thầ`y, học được thuật trường sinh bất tử.

Một hôm, ông ta dặn đồ`đệ:

– Ta lập tức cho hồ`n lìa khỏi xác, theo sư phụ ta đi ngao du không giới, mi hãy giữ gìn cho tốt, không được rời nửa bước, coi giữ đế`n ngày thứ bảy, nế`u hồ`n ta chưa hoàn, như vậy là ta đã thành tiên, lúc đó mới được đem xác đi thiêu – Nói xong ngồ`i thiề`n để thầ`n du.

Đồ`đệ ngồ`i coi giữ xác, luôn luôn cẩn thận, ngày đêm không dám lơ là. Coi giữ đế`n ngày thứ sáu, bỗng nhiên người nhà hoảng hồ`t đế`n tìm, giục anh ta về` nhà, nói rằ`ng mẹ ở nhà ô`m nặng, nguy hiểm chỉ trong một sớm một chiề`u, câ`n phải về` ngay để gặp mặt lầ`n cuố`i. Đồ`đệ nghe xong, khóc lóc nói:

– Mẹ đang ô`m nặng, nhưng hồ`n sư phụ chưa hoàn, nế`u ta bỏ về`, ai coi xác sư phụ, mà nế`u không về`, mẹ ta khó mà nhắ`m mắ`t.

Người nhà lại càng khuyên rằ`ng, nghĩa thầ`y trò làm sao sánh được với tình mẫu tử, huố`ng hồ` người chề`t sáu ngày rồ`i, phủ tạng đã nát làm gì có chuyện hoàn hồ`n được nữa?

Thế là cùng giúp một tay đem thiêu xác Lý Huyề`n đi rô`i bỏ về nhà.

Ngày thứ bảy, hô`n của Lý Huyề`n quay lại, nhưng không có xác để nhập vào, biế`n thành cô hô`n, ngày đêm kêu khóc trên không, bỗng thấ`y bên đường có cái thây của người ăn mày, nghĩ tới lời Thái Thượng lão quân nói trước lúc chia tay:

"Mở lô`i hay không mở lô`i, xe nhẹ thì đường sẽ quen, muố`n được hình hài cũ, phải gặp được bộ mặt mới".

Bèn thở dài than rằ`ng:

– Thôi, đã đành mệnh trời khó thoát, vận hạn đã định, cũng chẳng nên quá cứng làm gì hoảng lên tìm không ra lô`i, hô`n không có nơi nhập, chẳng thà đã lằ`m thì cho sai luôn. Thế là nhập vào xác người ăn mày đứng đây, biế`n thành một người đầ`u bù tóc rô`i, mặt mày nhem nhuố`c, hở bụng hở chân, phải chố`ng gậy mới đi được. Hô`n của Lý Huyề`n, hình là lão ăn mày, cho nên mới gọi là "mượn xác hoàn hô`n".

Hàm ý mượn câu nói này là sau khi thất bại, mình nhờ vả hay lợi dụng một thế` lực nào đó, để quật khởi trở lại. Lực lượng mới mà mình nhờ vào đó tức là "mượn xác", kế`t quả sau khi quật khởi là "hoàn hô`n".

Hiện tượng này phầ`n nhiề`u xảy ra trên thương trường, phổ biế`n nhấ`t là công việc buôn bán đang có nguy cơ thất bại, phải đi tìm bạn hàng hoặc mặt hàng mới để mở mang.

Trong quân sự và chính trị trong thời Đông Chu liệt quốc là xuấ`t hiện nhiề`u và hình thức cũng phong phú. Thời ấy phong thái đạo nghĩa rằ`t thịnh. Những cử chỉ hào hiệp như nâng đỡ các nước nhỏ yếu, nố`i tiế`p cho những dòng họ đang tuyệt thế` v.v... ở đâu cũng

thầy có. Như Tô ng Tương Công dẹp loạn quân Tề lập Thế tử Chiêu làm vua, Tần Mục Công nâng đỡ Trùng Nhĩ, khóc xin triều đình, đó là những việc lớn. Từ sau đời nhà Tần, đạo nghĩa thành thứ phải trả giá rất lợi hại. Lưu Bị muốn mượn Kinh Châu hoàn hôn, làm đến mức họ hàng thân thích phải trở mặt với nhau, nói chuyện với nhau bằng đao kiếm. Thạch Kính Đường cũng nhờ binh mã của người khác để được ngồi vào long đình, mà còn phải cắt đất trả công, tự xưng là Nhi Hoàng đế, Ngô Tam Quế mượn sức quân Thanh, vượt qua ải dẹp Lý Tự Thành, cái "xác" đó, vào đến Kinh đô rồi ở lý không ra nữa, biến thành "mượn xác thì dễ, trả xác thì khó", ngồi trơ mắt ếch mà nhìn "áo mũ của thượng quốc rơi vào tay bọn man rợ".

Từ đó có thể thầy "xác" không thể cho mượn không, cũng không thể cho mượn lung tung, cần đề phòng "xác cứng ra trong nhà", làm cho trong nhà không yên. Bởi trên đời cũng không thiếu gì kẻ nhân lúc nguy nan của người khác, mượn gió bẻ măng.

Bởi vậy khi thi hành kế này, phải cân nhắc thật thận trọng. Như hai thí dụ dưới đây, một cái thì trót lọt đẹp đẽ, còn một chẳng những không đẹp mà còn đến mức nước mất nhà tan, âu cũng là để tham khảo.

ĐIỀU N TỬ XUÂN DỪNG MƯU LỖM LÃ HẬU

Hán Cao Tổ Lưu Bang, từ sau khi lên ngôi, mưu diệt các công thần, phong vương Hàn Tín, Kinh Bô, Bành Việt, Trần Hy, nhưng vẫn lo lắng các vương khác họ, bèn phong vương cho các con của mình. Lúc lâm nguy còn chiêu tập quân thần các chư hầu tuyên thệ. Từ đó về sau, không phải họ Lưu thì không được phong vương, không có công không được phong hầu, ai vi phạm thì mọi người đều phải bị đánh.

Cho đến lúc băng hà, quyên lực đều nắm hết trong tay Hoàng hậu họ Lã. Lã Hậu khi đã nắm được quyên, muốn giết hết các vị thần và vương hầu còn lại, biến triều đình nhà Hán thành thiên hạ của họ Lã. Các vương hầu dần dần bị bà ta giết hại, ai không bị giết thì cũng bị tước hết binh quyên, sống thấp thỏm vì lo dấn tội.

Có một vị vương nước Tề tên là Lưu Thạch, thầy anh và mẹ bị họ Lữ giết hại đến mức ấy, không nén lòng được, đứng trước sân ngẩng mặt lên trời khóc lớn.

Bỗng nhiên phía sau có người nói:

– Đại Vương! Chẳng hay có việc gì khiến ngài thương tâm đến thế!

Lưu Thạch ngoái đầu lại nhìn, thì ra là Điền Tử Xuân, một thuộc hạ có công và thân thiết bèn nói với ông này rằng:

– Làm sao mà ta chẳng đau lòng? Ta tuy được phong vương, nhưng chẳng có chút quyên hành gì hết, hai mươi vạn quân mà vua cha cho ta ngày nào, lại bị Lã Hậu rút hết về, biến ta thành một con cua bị vạt hết càng.

Điền Tử Xuân cười mà rằng:

– Thế thì có gì là khó, chỉ cần người tin tưởng, bây giờ tôi sẽ cách đến Kinh đô Trường An cướp lấy quân về.

– Thật thế không? – Lưu Thạch lau nước mắt hỏi.

– Sao lại không thật, người hãy cho bây giờ tôi một ít tiền chi phí và một đôi ngựa trắng đen là được!

Lưu Thạch lập tức bắ`ng lòng. Điề`n Tử Xuân đem theo một đứa con bảy tuổi cùng lên đường đê`n Trường An tìm quán trọ nghỉ lại. Ông dò biế`t được tướng tâm phúc mà Lã Hậu tin tưởng nhấ`t là lục quan đại sử Trương Thạch Khánh, bèn nhắ`m thẳng vào người này.

Điề`n Tử Xuân biế`t rằ`ng Trương Thạch Khánh mỗi khi ra vào triề`u đê`u đi qua cửa quán trọ nên cô` ý buộc ngựa ngay trước quán. Trương Thạch Khánh nhìn thấ`y bèn hỏi tả hữu:

- Ngựa của nhà ai buộc ở đó? Tả hữu trả lời:
- Dạ thưa của khách trọ!
- Quả là một con ngựa tô`t – Trương Thạch Khánh tâ`m tắ`c khen.

Buổi sớm hôm sau, Điề`n Tử Xuân lại buộc con ngựa đen ra cửa, Trương Thạch Khánh nhìn thấ`y lại càng thích.

Điề`n Tử Xuân ngắ`m theo dõi, thấ`y trước Ngọ môn có một căn nhà cao lớn, trên cửa viế`t "Có phòng cho thuê", bèn nảy ra ngay một kế`, lập tức đê`n hỏi chủ nhà:

- Phòng này cho thuê với giá bao nhiêu? Người chủ nhà quay nhìn khách, hỏi lại:
- Đây là nhà của ngài đại sử, ông là người thê` nào?
- Tôi là người bán ngựa trên phố`, ông về` bẩm báo với ngài đại sử, ngài khắ`c biế`t.

Điề`n Tử Xuân được gọi vào. Trương Thạch Khánh đã hỏi ngay:

- Đôi ngựa đó của ông có bán không? Điề`n Tử Xuân cung kính thưa:

– Đôi ngựa này của tôi là đôi ngựa quý, từ Sơn Đông đưa tới. Nếu quan đại sử muốn dùng, tôi đâu dám bán, xin được biếu ngài. Thế nhưng mục đích tôi bán ngựa, cũng chẳng ngoài việc kiếm lấy chút tiền và tìm chút việc làm, xin ngài quan đại sử thương cho.

Nghe nói vậy, Trương Thạch Khánh nghĩ con người này có vẻ khảng khái vô tư, những điều ông ta cầu mong cũng khó khăn phải cất miệng hỏi, bèn cảm ơn một câu và hỏi:

– Ông tên gì?

– Dạ tôi họ Diên!

– Thế thì càng tốt, vừa vặn cùng họ với tôi. Nếu ông muốn làm quan, thì làm luôn em vợ tôi được không?

Diên Tử Xuân chỉ mong có thế, vội vàng bước chân lên khoanh tay chào anh rể, còn gọi cả con ra chào cô chào bác rể. Ngay sau đó dọn vào trong Ngọ môn ở, nghiêm nhiên trở thành người nhà.

Diên Tử Xuân là một con người có tài giao tiếp, hàng ngày đàm đạo với Trương Thạch Khánh, rất được lòng anh rể. Một hôm, trong khi chuyện phiếm, Trương Thạch Khánh nhắc đến chuyện Lã Hậu, Diên Tử Xuân thừa cơ nói:

– Nếu anh rể mà tâu xin với Thái hậu, phong cho ba người họ Lã làm vương, nhất định người sẽ rất vui mừng, tương lai không xa, anh rể còn có thể được thăng tới chức Đại phu đấy.

Sau đó còn phân tích điều lợi hại về quan hệ. Trương Thạch Khánh cho đó là một kế hay.

Hôm sau vào triều, quả nhiên Trương Thạch Khánh tâu xin phong vương cho ba người họ Lã. Thái hậu rất mừng, quay sang hỏi Thừa tướng Trâu Bình, Trâu Bình đáp:

– Thái hậu nhìn nhận rất là đúng. Bởi thế ngay lập tức phong cho Lã Siêu là Đông Bình Vương, Lã Lộc là Tây Bình Vương, Lã Sản là Trung Bình Vương, còn phong cho Trương Thạch Khánh là mặt đình Thừa tướng, và thưởng rất nhiều gấm vóc bạc vàng.

Trương Thạch Khánh mừng rỡ quay về khoe với Điện Tử Xuân, Điện Tử Xuân giả vờ kinh hãi nói:

– Tôi thật đáng tội chết, không nên nói càn sau chén rượu, làm thế này hóa ra làm hỏng cả nhà họ Lã.

– Cái gì – Trương Thạch Khánh kinh hãi thật.

– Là thế này, họ Lưu vẫn còn có ba vị vương ở ngoài, không binh không quyên, hôm nay thảy chỉ trong một ngày phong ba người nhà họ Lã làm vương, tất nhiên là không vui vẻ gì rồi, chẳng may mà họ có lòng nghi ngờ nổi dậy làm phản thì có phải nát hết chuyện ra không?

Trương Thạch Khánh vốn là dòng thi sĩ, mới nghe thế, đã vội lo cuống lên, liền hỏi:

– Vậy nên làm thế nào?

– Cách duy nhất bây giờ là, cũng nên cho họ Lưu chút lợi lộc gì đó, để hòa hoãn tình thế, hãy ghé tai lại đây – Như thế, như thế, cứ thế mà làm...

Điện ghé tai anh rồi thì thầm một thôi một hồi, nói đến nỗi Trương Thạch Khánh cũng phải nhướng mày lên tán thưởng.

Ngay tối hôm ấy, Trương Thạch Khánh vào cung yết kiến Thái hậu, tâu rằng:

– Bên ngoài đã có tiếng đồn, nói rằng ba người Lưu Trạch, Lưu Hiệu, Lưu Trương đang ở ngoài quan ải, biết được ba người họ Lã được phong vương, trong lòng không phục, có ý muốn làm phản.

Thái hậu hỏi:

– Thế cần làm cách gì để ngăn chặn họ?

– Như thế này liệu có được không? – Trương Thạch Khánh nói. Trong ba vị vương đó, ai làm quan thì thưởng, không làm quan thì cho binh quyề, nếu có được miếng ngon như thế, chắc là không nghĩ đến làm phản nữa?

– Đúng, khanh nói phải!

Thái hậu lập tức cho vời Trần Bình vào cung, bàn bạc chuyện này. Trần Bình mừng thầm trong bụng, nghĩ rằng là Sơn Đông có người đánh tới lấy ấn tín cho Lưu Trạch.

Thái hậu hỏi:

– Ba người họ Lưu ai là không có binh quyề? Trần Bình đáp:

– Chỉ có Lưu Trạch ngời không bó tay ở Sơn Đông, không chức không binh ấn.

– Được, cho gọi Lưu Trạch vào triều.

Sứ giả đến Sơn Đông, báo tin cho Lưu Trạch, Lưu Trạch cả mừng, lập tức khởi hành lên Kinh đô. Thái hậu đã triệu kiến trong điện nói:

– Con ta trấn thủ biên cương, gian khổ lâu nay, nay ta đem binh ấn quân quyề giao cho khanh, cần phải làm việc cẩn thận.

Lưu Trạch vái chào tạ ơn, Thái hậu thấy Lưu Trạch khôi ngô, tướng mạo như thần, trong lòng hơi lo ngại. Cầm binh phù trong

tay, hỏi Trầ n Bình:

– Có thể giao được không? Trầ n Bình đáp:

– Thái hậu nhìn nhận rấ t đúng.

Thái hậu đưa binh â n cho Trương Thạch Khánh để trao cho Lưu Trách – Thái hậu lại hỏi:

– Binh â n đã trao rồ i, nên cho bao nhiêu binh mã? Trầ n Bình thưa:

– Xin tùy ý Thái hậu.

– Ba vạn nhé?

Thái hậu chìa ngón tay nói với Lưu Trách. Trầ n Bình đưa mắ t liề c Lưu Trách – Lưu Trách im không nói.

– Năm vạn nhé? – Thái hậu lại gặ ng hỏi câu nữa Lưu Trách chỉ nhìn trừng trừng, đầ u lắ c hai cái. Thái hậu nổi nóng, gặ tay nói:

– Không cho nữa, không cho nữa. Lúc â y Trầ n Bình mới gọi giặ t lên:

– Lưu Trách, sao không cúi đầ u tạ ơn. Điề u này làm cho Thái hậu giặ t mình, không ngờ Trầ n Bình lại có cái trò này, nhưng đã là bậc "quân thầ n" thì không nói giỡn, đành phải ngậm bồ òn làm ngọt, không còn cách nào, vẫn phải nói với Lưu Trách:

– Thôi, nể mặt Cao Tổ ta vẫn câ p cho khanh!

Sớm ngày hôm sau, Lưu Trách tới bộ Binh để trao cắ t binh mã, dẫn hai mươi lăm vạn quân ra đóng ngoài thành.

Trương Thạch Khánh gặp Điềm Tử Xuân, báo cho biết là Lưu Trạch đã được lĩnh hai mươi lăm vạn quân đang diễn tập bên ngoài thành.

– Nói đùa, Sơn Đông mà lại có binh mã đến đây? – Điềm Tử Xuân giả bộ lạ lùng.

– Không tin ra mà xem!

– Cũng được, em đang muốn ngày mai ra ngoài thành săn bắn, tiện thể đi xem thế nào! Điềm Tử Xuân chuẩn bị tốt mọi mặt, trời chưa sáng đã cùng Phụng Lang cưỡi hai con ngựa đen, trắng hôm trước mang đến, mang theo năm mươi người tùy tùng, lên ra cửa Đông thành đi biệt.

Gặp Lưu Trạch, Điềm Tử Xuân vội giục nhỗ trại lên đường:

– Binh mã đã đến tay, lúc này không đi đợi đến bao giờ? Cái miệng con cọp này có thể ngậm lại bất cứ lúc nào!

Thế là, hai mươi lăm vạn binh mã ùn ùn kéo về Sơn Đông.

Sau đó không lâu, thám tử được nguyền tin, báo cáo lên Lã Hậu:

– Lưu Trạch đã làm phản ở Sơn Đông rồi!

Lã Hậu rất giận, vội cho gọi Trần Bình, quát hỏi:

– Ngươi có biết Lưu Trạch đã làm phản ở Sơn Đông rồi không? Đây là do tội của ngươi đó.

Trần Bình chẳng chút hoang mang tâu:

– Dạ thưa, làm sao chuyện lại vương đến thân tôi ạ? Đây đều là do Trương Thạch Khánh sắp đặt cả ạ.

Lã Hậu, truyên cho gọi Trương Thạch Khánh tới, trách móc:

– Người biết tội gì chưa? Chính người bày kế bảo ta giao binh mã cho Lưu Trách, bây giờ hã'n dùng binh mã ấy làm phản đây!

– Thật đáng tội chết! Trương Thạch Khánh vội vàng lo lắng quỳ dưới đất tâu. Thầ'n không nên nghe lời Điề'n Tử Xuân, tâu xin phong vương cho ba người họ Lã, lại xin cấp binh mã cho Lưu Trách
– Thầ'n biết tội chết, cúi xin Thái hậu tha cho.

Trầ'n Bình đứng bên cười thầ'm trong bụng. Nhưng lại nói rất nghiêm túc:

– Quan đại sử có biết Điề'n Tử Xuân là người thế nào không? Hã'n là mưu sĩ đặc lực nhấ't của Lưu Trách.

– Tiểu nhân quả thật không biết cái quân gian tế' đó – Trương Thạch Khánh nói.

– Hạn cho người trong nửa giờ đồ'ng hồ' bắt được Điề'n Tử Xuân về' đây! – Thái hậu vẻ mặt căm tức quát lớn.

– Kính bẩm Thái hậu, Điề'n Tử Xuân đã trở'n về' Sơn Đông rồi ạ!

– Đồ' ăn hại – Thái hậu đập bàn đánh "bốp", giấ'y tờ trên bàn bay tứ phía, rơi đầ'y mặt đấ't – Hã'y cởi mũ áo để lại đây, cách chức chờ xét hỏi, không bao giờ được dùng nữa.

LƯU BỊ THỪA CƠ VÀO TỨ XUYÊN

Cuô' i đời Đông Hán, ở Bô'n Châu Mục (Tứ Xuyên), Lưu Chương dò tin được biết Trương Lỗ ở Quan Trung (Thiểm Tây) đang dẫ'y binh xâm lược nên rất hoang mang. Nghe kế' của mưu thầ'n, cử Trương Tùng đế'n Hứa Đô để thương thuyết với Tào Tháo dẫ'y binh

lầy Quan Trung để cho Trương lúng túng khó giữ trọn cả chân lẫn đầu.

Trương Tùng trong lòng đầy chán nản, trên đường qua Kinh Châu bị Lưu Bị giả nhân giả nghĩa đánh lừa lôi cuốn vào vòng chính trị, vội ngả mũ đưa bản đồ Tứ Xuyên mang sẵn theo, trong đó ghi những nơi hiểm yếu của Tứ Xuyên, cùng với số tiền bạc lương thảo, và khuyên Lưu Bị vào Tứ Xuyên để lập bá nghiệp.

Trương Tùng về gặp Lưu Chương đợi lệnh, nói rằng Tào Tháo quả thực là tên Hán tặc, dã tâm rất lớn không đáng dùng mưu, không như Lưu Bị nhân từ yêu kẻ sĩ, có phong độ người lớn và lại cùng là họ Lưu, dễ kết thân để làm lực lượng chỉ viện cho bên ngoài, có thể chống cự được với Trương Lỗ và Tào Tháo.

Vấn đề bắt tay với Lưu Bị hay Tào Tháo, đã xảy ra một trận tranh cãi kịch liệt, kết quả vẫn ngả theo Lưu Bị, Lưu Chương sai Pháp Chính đi Kinh Châu đón Lưu Bị về Tứ Xuyên. Lưu Chương và Lưu Bị gặp nhau ở Bôì Thành, thay nhau kể lể về tình anh em, nghĩa họ hàng, rất làm tâm đắc. Nhưng tướng lĩnh hai bên thì mỗi người đều nghĩ một cách. Quân sư của Lưu Bị là Bàng Thôn và nội gián Pháp Chính khuyên Lưu Bị nhân bữa tiệc mà giết Lưu Chương đi, như vậy lầy được Tứ Xuyên trong tầm tay. Lưu Bị nói rằng, mới tới đất Tứ Xuyên, chưa gây được lòng tin, việc này quyết không thể làm được.

Hôm sau Lưu Chương lại thiết tiệc Lưu Bị, lại kể lể tình cảm sâu sắc. Rượu được đầy tuần, Bàng Thôn bàn riêng cùng Pháp Chính, làm theo chuyện Phạm Tăng ở tiệc Hôn Môn năm nào, sai Ngụy Diên đứng ra múa kiếm, thừa thế giết Lưu Chương. Ngụy Diên rút kiếm bước ra nói:

– Trong bữa tiệc chẳng có gì làm vui, xin múa kiếm để mua vui.

Bàng Thô'ng hô các võ sĩ khác ở sẵn dưới chuẩn bị giúp một tay.

Các tướng lĩnh của Lưu Chương thấy tình hình này, biết là không tốt đẹp gì rồi. Trương Nhiệm đứng lên rút kiếm bước ra nói: "Múa kiếm cần phải có hai người, xin cùng múa với Ngụy tướng quân". Ngụy Diên thấy có đối thủ, vội liếc mắt ra hiệu với Lưu Phong, thế là Lưu Phong rút kiếm bước ra nói rằng: "Chúng tôi cùng múa để cho thêm vui".

Lưu Bị thấy thế thật kinh vội lấy kiếm của tên lính hầu cầm lên tay, đứng dậy ngăn lại:

– Anh em ta gặp nhau nói chuyện vui, chẳng nghi kỵ gì nhau, chẳng phải là tiệc Hò'ng Môn, sao phải dùng chuyện múa kiếm, kẻ nào không buông kiếm sẽ chém hế't.

Lưu Chương cũng lập tức bảo tướng lĩnh của mình:

– Anh em gặp nhau, hà tất phải đem theo đao kiếm làm gì?

Bèn lệnh cho bọn thị vệ tất cả bỏ kiếm xuống. Các tướng lĩnh cũng lần lượt thu kiếm bước xuống, lúc ấy mới đẹp được cơn nguy hiểm.

Qua trận đầu ngẫm nhau lần ấy, dưới sự khuyến cáo của các tướng lĩnh, Lưu Chương mới có tâm lý sợ sệt đề' phòng. Bỗng có tin báo Trương Lỗ đã chinh đồ'n binh mã, sẽ xâm phạm cửa ải Hà Manh. Lưu Chương bèn dùng cách đánh rắn leo đầ'u gậy, mời Lưu Bị ra chố'ng cự, tất nhiên Lưu Bị nhận lời, dẫn binh mã của bản bộ ra cửa ải Hà Manh. Lưu Chương lại lệnh các tướng giữ vững các cửa ải quan trọng, phòng Lưu Bị làm binh biến.

Lưu Bị ở ải Hà Manh lâu ngày, có dụng ý đi thu phục lòng dân. Bỗng lại nhận được thư của Khổng Minh ở Kinh Châu gửi đề'n, nói

Tào Tháo dấy binh xâm phạm Đông Ngô. Bàng Thô'ng thừa cơ khuyên rằng:

– Chi bằng mượn cơ này, nhờ binh mã của Lưu Chương quay về Kinh Châu hợp sức với Tôn Quyền đánh Tào Tháo.

Lưu Bị đồng ý, cử sứ giả đến Thành Đô gặp Lưu Chương, xin điều cho ba vạn tinh binh và mười vạn hộ quân lương để chi viện.

Lưu Chương nhận được thư rất khó nghĩ, đưa ra bàn bạc với các tướng lĩnh, kết quả chỉ cho điều ba nghìn quân lính già yếu và một vạn hộ quân lương.

Lưu Bị nhận được thư trả lời, xem xong nổi giận nói:

– Ta dẹp giặc cho mi, tốn tâm tốn sức, ngày nay mi mang nợ không trả, làm sao để sĩ tử nghe theo chứ? Lập tức xé nát bức thư, đuổi sứ thần đi.

Qua lần trở mặt này, anh em trở thành thù địch. Lưu Bị lúc này như một cái cây chết cứng, đứng ỳ ra không chịu đi, ngược lại còn điều binh khiển tướng, tấn công thành trì, công khai tuyên chiến với Lưu Chương.

Kết quả, quân của Lưu Bị liên tục thất lợi giòn giã, đánh thẳng vào Thành đô, làm cho Lưu Chương kiệt quệ phải đầu hàng. Hôm ra hàng, Huyền Đức còn diễn màn kịch mè khóc chuột, nắm tay Lưu Chương nước mắt giàn giụa nói rằng:

– Anh em như thể tay chân, lần này tôi không thể làm điều nhân nghĩa được là do tình thế bất buộc mà thôi!

Giang sơn đã yên ổn Lưu Bị tự lãnh phần đất Tứ Xuyên, đẩy chủ cũ của nó là Lưu Chương mang theo toàn bộ gia quyến lớn bé về cư

trú ở Công An của Nam Quận đất Kinh Châu, và phải lên đường ngay hôm ấy.

CHƯỚC THỨ MƯỜI MỘT - THUẬN TAY DẮT DÊ

(Thuận thủ khiên dương)

"*Thuận tay dắ t dê*" là nói đang đi trên đường, bỗng thấy bò bên đường thuận tay dắ t về nhà. Đó là khoản thu nhập ngoài ý muốn, cũng như tục ngữ thường nói: "Của đâu mang đến đừng dung" hay câu "đã lợi thì tiện tay, tay lạnh vớ được bánh nóng".

Việc trên đời thiên biến vạn hóa, thế nhưng có lúc lại rất tình cờ, thường thường lúc vô tình lại vớ được món hời ngoài ý muốn. Cũng có khi do tình thế ép buộc "Bỏ con săn sẻ t mà bắt được con cá rô". Xem bề ngoài, sự may mắn đó hầu như do vận hội, nhưng trên thực tế không phải như thế. "Thuận tay dắ t dê" sở dĩ thành mưu kế, tự nhiên không phải thanh cao như câu "Bỏ qua những thứ không phải của mình, không thêm tơ tóc".

Người ta, không ai không háms lời háms lợi, nhân vật lớn thì tham lớn, người nhỏ thì tham nhỏ. "Tham" là sự theo đuổi của cuộc sống, kẻ thường nói là "Không tham, không mưu lợi", đó chỉ là câu nói mỹ miều khi chưa gặp được cái vật mà lòng mình muốn, đó là tư tưởng "nho xanh không ngọt". Lã y Đào Uyên Minh mà nói, trong khi ông ta chủ trương "Giàu sang không phải sở nguyện của tôi", thì ông ta lại vô ý để lộ ra rằng đó là do "Đất vua không dễ nhòm ngó", nếu đất vua dễ nhòm ngó, vị tấ t ông ta đã thanh cao như thế, đã chẳng dắ t năm đầ u gạo ngang lưng từ quan về làng để ngồ i xe, hay "chèo thuyền" đi cày ruộng.

Nói toạc ra "Thuận tay dắ t dê" là sự bộc lộ tự nhiên của con người, là ý nghĩ muốn đầ y đủ cho mình, phương thức của nó là,

chiếm đoạt một cách hòa bình, cao thượng và khôn ngoan hơn là "nhân cháy nhà mà cướp của". Nhưng rốt cuộc cơ hội để "chiếm đoạt hòa bình" không phải lúc nào cũng có. Những nhân vật anh hùng muốn tạo cơ hội, cũng không muốn gửi gắm vào hòa bình, cho nên mới nói rằng "Không đánh, không cướp, không anh hùng, không phú quý". Thế mới biết tham lam là thiên tính của giống người, đánh và cướp cũng là hành vi giải giang. Bất kể tham lam trắng trợn hay ngầm ngầm, cướp công khai hay cướp ngầm ngầm, phương pháp không giống nhau nhưng mưu kế để biến lợi ích của người khác thành của mình thì chỉ có một. Nếu coi "Thuận tay dắt dê" là một sách lược hòa bình, hoặc cho rằng "vận may phú quý đến dừng dừng" là một sai lầm lớn. Trên đời chỉ có đánh bạc gặp vận đỏ, chứ tuyệt đối không thể có con bò béo vô chủ đứng đợi sẵn bên đường đợi anh đến dắt, huống hồ sự nghiệp anh hùng là phải do mình tạo nên. Còn nếu như không dựa vào số mệnh hay vận may, thu nhập ngoài ý muốn chẳng qua chỉ là một trận thắng bại "Trong hỗn chiến, tao ngộ chiến..." mà thôi. Tức là cũng muốn nói, khi đã đánh tan được kẻ thù chính của mình rồi, nhân uy danh của chiến thắng, thừa thế đi diệt thêm kẻ thù thứ yếu, hoặc khi mai phục không bắt được còp dữ thì cũng bắt được con khỉ về gọi là chiến công.

Sự vận dụng của kế "Thuận tay dắt dê" rất rộng, trong dân gian rất thông dụng, quan trường cũng rất đột xuất, đó là do hoàn cảnh khác nhau vậy. Có một chuyện cười thế này:

Có một tên ăn trộm trâu, bị bắt giải trình lên quan, buộc tội ăn trộm trâu, nhưng hắn lại cãi với quan: "Tôi đâu có dắt trộm trâu? Chẳng qua thấy bên đường có sợi dây thừng, tiện tay nhặt về nhà, con trâu tự động theo về đấy chứ!"

Đó tuy là chuyện cười, nhưng cũng khéo trùng hợp với câu nói của Nhiếp Chính Vương Tuốc Gôn thời Thanh Sơ, trong thư gửi Sử Khả

Pháp "Thiên triệ̀u sở dĩ lậ́y Nhạ̣n Khanh, cái đượ̣c là phạ́ giặ̣c chứ không phải lậ́y triệ̀u Thanh".

Kiểu "thuận tay dậ́t dệ̀", đặc sặ́c nhậ́t trong lịch sử phải như đời Minh, Trịnh Hòa xuộ́ng Tây Dương. Sử sách nói đây là một mưu lược lớn dự̣ng nghiệp của Minh Thành Tổ, kỳ thực chỉ là việc "thuận tay dậ́t dệ̀", tình cờ mà lượ̣m đượ̣c cục vàng. Trịnh Hòa sở dĩ xuộ́ng Tây Dương (Nam Dương), mục đích thuậ̀n túy chỉ là đi bặ́t Hoặ̀ng đệ̣ Kiệ́n Vậ̃n đang chạy trộ́n, vị phệ̣ vương này nguyên là cháu của Minh Thành Tổ, nghe nói đã cải trang làm nhà sư trộ́n ra nước ngoài, bởi vậy mới cử thái giám Trịnh Hòa đi đuộ̉i bặ́t vệ̀, nhặ́m nhỏ cỏ nhỏ tận gộ̀c. Trịnh Hòa dẫn rậ́t nhiệ̀u quân đệ̣n Nam Dương, không biệ́t thủ tục ngoại giao nên đã gây xung đột với vua địa phương của Nam Dương, đánh nhau kịch liệt, lại gặp phải đội quân ô hợp của các bộ lạc của địa phương, không có kinh nghiệm chiệ́n tranh với nước ngoài, đánh đệ̣n mức các nước nhỏ phải thậ̀n phục đậ̀u hàng, bởi vậy sử sách đã tô vẽ ca tụng vậ̃n công võ lược của Minh Thành Tổ, công lược như thệ̣́ thật chẳng đáng tôn thờ, thử hỏi lúc bặ́y giờ, muộ́n giượ̀ng oai ở nước ngoài, cứ nhậ́t định phải cử viên thái giám không biệ́t gì là nhân đạo đi độ́c quân mới đượ̣c, triệ̀u đình không còn một viên quan văn quan võ nào có thể gánh vác đượ̣c việc này sao? Cho rặ̀ng có tiệ́n quân chinh phạt, cũng không thể tiệ́n công bặ̀ng đường thủy ở các thời vận tải biển còn chưa phát triển, mà nghĩ đệ̣n chuyển đường bộ không an toàn bặ̀ng lênh đênh trên biển! Nói cho cùng Trịnh Hòa là người lo việc trong hoặ̀ng cung, nhận đượ̣c ra những đặc điệ̉m của Kiệ́n Vậ̃n, cử đi cũng chỉ là đệ̉ nhận mặt. Đó rõ ràng chỉ là một chuyệ̀n giao dịch chính trị, là chuyệ̀n mạo hiểm hụ́ họa "hộ̃n chiệ́n, tao ngộ̣ chiệ́n..." Có khác gì Rô-bin-Xon ngày nào một mình bạ́ chiệ́m một phương? Cũng may mà đánh thặ́ng, nệ́u không, Trịnh Hòa là một người chẳng ai nhặ́c đệ̣n.

Đây là thành công của việc "thuận tay dǎ t dē", sự thất bại cũng không phải là ít. Bởi vì thất bại, nên sử sách thường không nhắc tới, người đời thường "lấy thành bại mà đoán anh hùng", người bị lịch sử và thời đại đào thải thì còn giá trị gì nữa. Cho nên có câu: "người chết sự nghiệp hết", đi lật án lại xem cho người bất hạnh, quả thực là chuyện tự gây rắc rối.

Thời Xuân Thu cũng có chuyện vận dụng kế "thuận tay dǎ t bō" thành công.

THÔI TRỮ ÂM MUU GIẾ T TÊ` TRANG CÔNG

Thôi Trữ vì có công lập Tê` Trang Công, được phong là Thượng khanh, điều hành chính sự quốc gia. Trang Công thường ngày thường đến tận phủ của Thôi Trữ vui chơi uống rượu, không có gì là gò bó, thân như người trong nhà.

Một hôm, Trang Công uống vài chén rượu, thấy Thôi Trữ có việc cần ra ngoài, bèn thừa dịp thông dâm với vợ kế của Thôi Trữ là Đường Khương. Sau đó đi lại với nhau lúc thắm thụt, có lúc công khai. Việc này dần dần bị Thôi Trữ phát giác và đã nghiêm túc răn dạy vợ mình, nàng thừa nhận không dám trái lời, nhưng vẫn nói:

– Trang Công là vua của một nước, ông ta lấy thế để uy hiếp, thiếp là đàn bà con gái làm sao mà chống lại nổi?

– Nhưng nàng cũng phải sớm báo cho ta biết chứ – Thôi Trữ tức giận nói.

– Ôi – Đường Khương thở dài, buồn bã nói – Thiếp đã biết việc này là sai rồi, nhưng đã thành sự thực, nói ra hỏi ích gì? Đợi lúc nói ra, tướng công sẽ nổi giận, chẳng may Trang Công biết được, nhất định sẽ ra tay hại mình. Ôi! Lầm là lầm ở chỗ ngay từ đầu để cho ông ta đến nhà.

Thôi Trữ tức giận, suy nghĩ một hồi nữa, chẳng biết làm cách nào, chỉ lạnh lùng nói:

– Thì thôi vậy, sự việc đến như ngày nay, cũng không thể trách nàng được, chỉ trách ta đã dẫn sói vào nhà – Nói xong buông một tiếng thở dài.

Từ đó về sau Thôi Trữ càng có ý đề phòng, không để cho Trang Công và Đường Khương có dịp gần nhau và ngầm mưu ám hại Trang Công.

Trang Công có một nội thân tên là Giả Thụ, bởi một sai sót nhỏ, bị Trang Công phạt đòn một trăm roi, trong lòng thường âm ứ, luôn tỏ lời oán thán. Thôi Trữ biết việc ấy, bèn mua chuộc định dùng người này làm nội ứng, sẵn sàng báo cho Thôi Trữ mọi hành động của Trang Công.

Không lâu sau Lê Ty Công nước Cử (Sơn Đông bây giờ) sang nước Tề triều kiến, Trang Công cả mừng, sai mở đại tiệc ở Tây Giao để chiêu đãi. Phủ đệ của Thôi Trữ cũng ở gần đó.

Biết được tin này, Thôi Trữ cũng đoán được dụng ý của Trang Công. Bèn giả vờ ốm, không đi dự tiệc tiếp khách được, một mặt sai người tâm phúc đến chỗ Giả Thụ để thăm dò tin tức, Giả Thụ báo lại sau khi tan tiệc, Trang Công sẽ đến thăm bệnh tình của Tướng quốc họ Thôi...

– Xì! Con dê già ấy làm gì có chuyện quan tâm đến ta? Có mà quan tâm đến vợ ta thì có. Thôi Trữ cười nhạt một tiếng và lắc bầm một mình vậy.

Sau đó Thôi Trữ lập tức nói với Đường Khương:

– Đêm nay ta sẽ tính chuyện với tên hồn quân dân chúa này, nàng nhấ t định phải làm theo lời ta. Việc mà thành, lập nàng lên làm hàng chính thấ t, Á Minh con của nàng là người kê ́ nghiệp, không bêu tiế ng xấ u của nàng, nế u không ta sẽ giế t nàng.

– Phận đàn bà, xuấ t giá phải tòng phu, huô ́ ng hô ̀ như thế ́ lại có thể báo được thù cho thiế p, chỉ câ n tướng công bảo, làm gì thiế p cũng làm.

– Được! – Thôi Trữ ghé tai xui nàng thế ́ này, thế ́ này, làm vậy, làm vậy.

Sau đó căn dặn tráng đinh trong nhà, nấ p sẵn ngoài cửa ra vào, lại cử người tâm phúc đi gặp Giả Thụ báo cho biế t câ n phải làm gì để như mùi thơm cho con cá vàng cấ n câu.

Trang Công trong dạ luôn nghĩ đế n Đường Khương, nay thấ y Thôi Trữ bị ô ́ m, đã khấ p khởi trong dạ, vội vàng mở tiệc cho xong, rô ́ i sai xa giá đế n Thôi phủ.

– Bệnh tình của tướng quô ́ c ra sao rô ́ i? Vừa vào đế n cửa Trang Công đã lên tiế ng hỏi.

– Bẩm tâu nhà vua, bệnh tình của tướng quô ́ c tôi rấ t nặng, vừa mới uô ́ ng thuô ́ c xong, đang ngủ – Người gác cửa đáp lại như vậy.

– Ngủ ở chỗ nào? – Trang Công lại hỏi.

– Dạ, bẩm ngủ ở sảnh ngoài bên phía Đông!

Trang Công mừng lă m, đi thẳng vào gian trong ở đầ u phía Tây. Bô ́ n vệ sĩ cũng định vào theo, nhưng bị Giả Thụ ngăn lại, nói:

– Các anh to gan thật đấ y, không hiểu gì sao, việc của chúa thượng, các anh dám tò mò à? Thôi hãy ở sảnh ngoài mà chờ đi.

Mấy người tin lời, bèn dừng chân ngay ngoài cửa, chỉ một mình Giả Thụ theo vào, liền đóng cửa cũng đóng chặt ngay lại.

Vào tới phòng trong, Đường Khương ra đón, hôm nay nàng trang điểm hết sức xinh đẹp. Trang Công vừa nhìn thấy, như hổ đói gặp dê non, muốn ôm chặt lấy nàng. Thế nhưng có thị tỳ bước ra, thưa với Đường Khương, nói rằng tướng quốc kêu khát nước, bảo phu nhân pha nước đường đưa sang.

Đường Khương ném sang Trang Công một cái liếc mắt, nói nhỏ:

– Vội gì chứ, đợi thiếp sang cho ông ta uống chút nước đường rồi quay lại. Chờ thiếp một lát. Biết không" Hứ!

Nhìn thấy người tình như một cành hoa đung đưa bước ra cửa, Trang Công thấy Giả Thụ cũng kiếm có rời khỏi đó.

Trang Công ngứa ngáy trong lòng, đi đi lại lại trong phòng, hết nhìn chằm chằm gõ i thêu trên giường lại ngó chừng ra ngoài cửa sổ, nét mừng lộ ra khóe mắt, dục vọng chứa đầy trong lòng.

Một lát sau, phục binh nhát tên đứng dậy, vung kiếm hét lớn, lúc này Trang Công mới hoảng giật mình biết rằng có biến, vội luồn cửa sau chạy trốn, nhưng cửa đã khóa mất rồi. Trang Công sức còn khỏe, đập cửa tung ra, bước lên căn gác nhỏ, phục binh lại kéo đến vây chặt căn gác, nhao nhao hò hét:

– Vâng lệnh của tướng quốc, bắt lấy tên dâm tặc!

Trang Công không có cách gì phá vây nổi, qua cửa sổ nói với một người lính:

– Ta là Quốc vương, các ngươi không được hỗn láo.

– Không biết Quốc vương gì hết ráo, theo lệnh của tướng quốc chúng tao chỉ biết bắt tên dân tộc – Người lính càng nói to hơn.

– Thôi tướng quốc ở đâu, ta muốn nói chuyện với tướng quốc!

– Tướng quốc bị ốm không tới đây được.

Trang Công thấy tình hình này, biết không còn chỗ quay lui, đành cúi mặt trước mọi người, lên tiếng van lơn:

– Ta biết các người sẽ lấy mạng ta, nhưng có thể để ta về tự vẫn ở Thái miếu được không? Vừa nói Trang Công vừa như muốn khóc lên.

– Thôi, cứ phải tự giải quyết ngay đi, khỏi phải chịu nhục.

Trang Công đột nhiên đạp cửa sổ nhảy ra, định trèo tường trốn thoát, một mũi tên từ đâu lao tới trúng vào chân trái, rơi từ trên tường xuống.

Quân lính nhào tới, chém nát thân Trang Công, bốn tên vệ sĩ ở ngoài sảnh cũng bị phục binh lần lượt kết liễu.

CŨNG VÌ ĐÀN BÀ ANH EM BỎ NHAU

Thời Xuân Thu, Sái Hân và Túc Hân kết nhau làm anh em đồng hao, cùng lấy hai em gái của Trần Hân. Sái Hân lấy người chị, Túc Hân lấy người em. Thế nhưng đường lối của hai nước lại không giống nhau, Túc Hân thân phục nước Sở, còn Sái Hân lại theo Tần. Túc phu nhân là một phụ nữ vô cùng diễm lệ với dung mạo của một tuyệt thế giai nhân, đã từ lâu khiến anh rể là Sái Hân thêm muốn. Một hôm, Túc phu nhân về nước Tần thăm quê ngoại, trên đường đi phải qua nước Thái. Sái Hân cho rằng đây là một dịp tốt, ráp tâm kiêu chác, muốn lấy tiếng thân để lần lượt, tỏ lòng thương yêu dì em, bèn đón Túc phu nhân vào cung, dâng

bồ'c một hồ'ì rô'ì sán' đé'n đưng tay đưng chân chẳng hề' có chút tôn trọng gì cả.

Tức phu nhân cho rằ'ng, anh rể chẳng qua chỉ là tên háo sắ'c, nên càng tỏ ra tự trọng mà xa lánh, vội vàng từ chồ'ì về' thẳng quê nhà.

Cho đé'n ngày quay về' cũng không dám đi qua nước Thái, mà phải đi đường vòng. Khi gặp chồ'ng liê'n đem chuyện Sái Hầ'u chọc ghẹo mình thê' nào, kể hế't lại cho Tức Hầ'u nghe. Tức Hầ'u cảm giận nói:

– Được, thắ'ng Sái Hầ'u vô lại, mày định cho tao cắ'm sừng, không trị cho mày một trận không xong.

Thế' là lập tức cử một đặc sứ sang nước Sở, mật báo với Sở Vương: "Sái Hầ'u vô' n có quan hệ thân thích với nước Tề', không coi Đại Vương ra gì, còn tung tin đồn' muô' n làm ly gián mỗ' i bang giao của nước Sở và nước Tức..."

Sở Vương nói:

– Sợ rằ'ng dẫn đé'n chuyện lân bang đồn'g mình của nó sang nước Tề' dắ'y binh chẳng?

– Thế' thì có gì là khó – Đặc sứ nói – Nước tôi và nước Tức là nước liên minh lại còn kế't nghĩa đồn'g hao. Sái Hầ'u lại hiế'u thắ'ng, nế'u Đại Vương giả' ý dụng binh với nước tôi, thế' nào hắ'n cũng đé'n cứu, đé'n lúc á'y quân của chúng tôi bắ't tay với quân Sở, bao vây chặt hắ'n lại, như vậy Sái Hầ'u có mọc hàng vạn cánh cũng không bay đi đâu được, đây là kế' "Lừa ông vào hũ kín".

– Hay lắ'm! Sở Vương vỗ tay khen.

Thế' là quân Sở rằ'm rộ' tiế'n quân vào nước Tức. Tức Hầ'u cử người câ' u cứu Sái Hầ'u, quả nhiên Sái Hầ'u mang ba quân sang chi

viện. Khi tới nơi, chưa kịp hạ trại, bỗng nhiên phục binh của quân Sở nhấ t tề nổi dậy, giế t cho quân của Sái Hầ u bỏ chạy tứ tung. Sái Hầ u cũng hồ t hoảng trồ n vào thành của Túc Hầ u, nhưng Túc Hầ u đã đóng cửa thành không chứa. Quân Sở đã đuổ i riế t sau lưng, sợ đế n nổi quay tìm đường chạy trồ n, giữa đường Sái Hầ u bị quân Sở bắ t sô ng.

Lúc ấy Túc Hầ u ra ngoài thành khao thưởng quân Sở và cung kính đưa tiễn Sở Vương rút quân về nước. Sái Hầ u lúc đó mới tỉnh ngộ ra và biế t mình trúng kế của Túc Hầ u, đã bán mình cho người khác.

Sở Vương định thiêu sô ng Sái Hầ u để tế lễ Thái miế u, sau nhờ có một đại thầ n hế t lời khuyên can, mới cho thả Sái Hầ u về nước.

Khi Sái Hầ u về nước, Sở Vương lại mở tiệc tiễn đưa linh đình, trong bữa tiệc còn thêm cả ban nữ nhạc và có cả mỹ nhân hầ u rượu, hương thơm sắ c đẹp đế n mê người. Trong số đó có một cô gái gầy đàn tranh, xinh đẹp trội hẳn lên, Sở Vương chỉ nàng cười và nói với Sái Hầ u:

– Cô này vừa xinh đẹp, vừa thông minh, vừa có sắ c vừa tài nghệ, Sái Hầ u đã từng thấ y người đẹp như thế này bao giờ chưa?

Sái Hầ u lúc này nghĩ đế n mộ i thù Túc Hầ u đã hại mình, bèn nói:

– Theo tôi, người đàn bà đẹp nhấ t trên đời, không ai bằ ng Túc Ngự phu nhân của Túc Hầ u.

– Nàng đẹp đế n thế nào? Sở Vương hỏi lại.

– Nàng ấy à – Sái Hầ u tô vẽ thêm – Mắ t như nước hồ thu, mặt tựa hoa đào, người không béo cũng không gầ y, dáng đứng như

trúc tơ đón gió, nề t đi thật là như tiên nữ trong mây...

– Nê u có người đẹp tuyệt trầ n như thế , quả nhân được gặp một lầ n rô i có chề t cũng cam lòng. – Sở Vương hạ thấ p giọng thì thầ m.

Sái Hầ u thừa cơ khiêu gọi thêm:

– Như vậy thì có khó gì, với uy danh của Đại Vương và sự hùng mạnh của nước Sở, thì ngay đê n vợ của Tề cũng có thể nắ m trong tay, huồ ng hồ đó lại là nước chư hầ u.

Sở Vương về đê n cung, da diế t nhớ đê n người đẹp ấy, càng nghĩ càng thấ y câ n có ở bên mình. Cuố i cùng thì nghĩ ngay ra được một kế , giả danh đi tuầ n thú đê n nước Túc. Túc Hầ u ra biên thùy nghênh đón, bày tiệc linh đình, kính cần tiế p Sở Vương. Sở Vương mỉm cười nói:

– Quả nhân lầ n trước ra quân bắ t Sái Hầ u, có góp công góp sức với quý hầ u, chưa có chút góp sức gì với Túc phu nhân. Hôm nay, từ xa xôi đê n thăm đây, Túc phu nhân có gì không ra rót cho quả nhân một chén rượu mừng chứ?

Túc Hầ u vừa nghe bỗng biế n sắ c mặt, câu nói xa xôi bóng gió của Sở Vương có là thắ ng điế c nghe cũng hiểu, thề nhưng lại rầ t sợ oai của Sở Vương, không dám làm trái, bèn truyề n cho gọi phu nhân ra gặp Sở Vương nơi bàn tiệc.

Một lát sau, tiế ng vòng tiế ng khánh vang lên, mùi hương lan tới, Túc phu nhân đã lộng lẫy, kiề u diễm đã đứng ngay trước cửa, yểu điệu vái chào tạ ơn Sở Vương. Sở Vương nhìn ra, quả thật là người hiế m thấ y trên đời, liề n vội vàng đáp lễ. Phu nhân lắ y cô c bạch ngọc rót đầ y rượu, kính mời Sở Vương, Sở Vương định tận tay nhận rượu, nhưng nàng lại từ tồ n ung dung đưa cô c rượu cho cung nữ đê

chuyên cho Sở Vương. Sở Vương uống một hơi cạn, lòng vui như nở hoa, thế nhưng người đẹp đã quay vào hậu cung.

Đêm ấy, Sở Vương mất ngủ, trằn trọc đến khi trời sáng. Ngày hôm sau, lại mở tiệc để cảm ơn Túc Hân, nhưng lại ngầm cho quân phục sẵn, định dùng quyền cưỡng đoạt.

Túc Hân không biết được dụng ý đó, vẫn nhận lời đến dự tiệc. Rượu uống đến nửa chừng, Sở Vương giả say nói với Túc Hân:

– Quả nhân từng có công với Túc phu nhân, binh Sở cũng đã từng bỏ mạng vì nàng, hôm nay có mặt ba quân ở đây, Túc phu nhân lại chẳng biết ra đây hỏi han đôi điều hay sao?

Túc Hân nói:

– Nơi đây nhỏ hẹp, không đủ để Đại Vương vui, song để tôi về nói với nàng xem ý nàng thế nào?

Sở Vương bỗng nhiên nổi giận, chỉ mặt Túc Hân mắng:

– Đồ phạm phu bất nghĩa, còn dõ dành người khác. Quân đâu? Sao chưa bắt lấy cho ta!

Túc Hân còn đang muốn phân trần thì phục binh đã ào đến, trói chặt lại.

Sở Vương lập tức dẫn quân vào hậu cung, sục sạo tìm Túc Ngự. Túc Ngự thấy có biến, thở dài một tiếng than rằng:

– Cống rắn cắn gà nhà, thực là tự chuốc họa vào thân! Nói rồi định chạy vào sân sau lao đầu xuống giếng, nhưng lại bị tướng nước Sở túm được váy áo, khuyên:

– Phu nhân! Lẽ nào người lại không giữ được trọn tính mạng cho Túc Hậu sao? Tội gì mà phải chết cả hai chứ?

Túc Ngụy biết, mình đã như cá nấp trên thớt, chôn lại cũng vô ích, chết cũng chẳng được, bèn chỉ biết im lặng cúi đầu.

Túc Ngụy bị giải lên gặp Sở Vương, Sở Vương tỏ ra rất thương yêu, đồng ý không giết Túc Hậu, cho phép về nước, nhưng lại lập Túc Ngụy lên hàng phu nhân chính thất của mình và đưa về nước Sở.

Túc Ngụy xinh đẹp, mặt tựa hoa đào, cho nên xưng là "phu nhân hoa đào".

CHƯỚC THỨ MƯỜI HAI - BIẾT MÀ LÀM NGO

(Giả si bất điên)

Biết rõ cô làm ngo, giải thích theo ý của từ này, rõ ràng là biết chuyện đó, nhưng cô ý làm như không biết.

Thái độ này là một thứ triết học xử thế nói chung, tục ngữ cũng có nói: "Không ngây không điên, điên gì cũng không biết", là thứ triết lý phòng thân, mục đích của nó là tránh thị phi.

Lã Mông Chính khi tham gia chính sự, mới vào triều, có người đã chỉ mặt nói khôi hài: "Chú nhỏ này cũng đến tham gia chính sự!", Mông Chính vờ không nghe thấy cứ thế lên điện. Cùng hàng vai vế với Mông Chính có người tỏ ra bất bình, muốn truy xét ai là người nói câu ấy. Mông Chính ngăn lại nói rằng:

– Không cần thiết, nếu biết tên họ người ta, mình đâm ra phải nhớ suốt đời, chỉ bằng không nhớ còn tốt hơn. Cái kiểu cô làm ngo này, thể hiện rõ ràng: "Người lớn thường đại lượng". Thật không hổ thẹn "Bụng Tể tướng có thể chèo đò trong đó".

Nhưng "Biết mà làm ngo" khi thành mưu lược thì không còn là thứ triết lý giữ mình, tránh điên thị phi nữa. Mưu kế là dùng để đố kỵ phò với người khác, thái độ lảng tránh sự thực thì làm sao có thể gạt bỏ được khó khăn trước mắt, để mở rộng tiền đồ lớn lao cho mình?

Thực tế mà nói, đố kỵ với một sự việc, muốn đạt đến mức "Biết mà làm ngo", tuyệt nhiên không phải là việc dễ dàng, không có sự lịch

lăm lâu dài không được. Sở dĩ con người phân biệt được thông minh và ngu ngốc là vì biết là có nên làm ngơ hay không nên làm ngơ. Bọn người ngốc nghếch không biết được sự cao sâu của kẻ thông minh, động một tí nói người ta độc địa, nham hiểm lừa dối, không biết đâu vào với đâu. Loại người ấy nên gọi "Biết mà làm ngơ".

Hãy xem những thí dụ sau đây để biết hiệu quả của sự "*Biết mà làm ngơ*", có hiệu quả đến đâu, chiếm được món hời đến đâu.

Thời Bắc Tống có hai vị danh tướng là Không Thủ Chính và Vương Vinh, đã từng lập nhiều chiến công ở biên ải. Một buổi tối cả hai vị đều cùng hân hoan rượu Tống Thái Tông, vừa uống vài chén đã say ngất ngưỡng, nói năng huyên thuyên, tự khoe công trạng, tranh hùng lẫn nhau.

Các quan tùy tùng đứng cạnh vội tâu Tống Thái Tông, xin xử hai người theo tội thất lễ. Tống Thái Tông giả điếc, giả say sai đưa hai người về nhà.

Đến ngày hôm sau, hai tướng Không, Vương tỉnh rượu, nghĩ đến thái độ thất lễ trong bữa tiệc rượu hôm qua, đều vô cùng lo lắng, vội lên điện xin chịu tội. Tống Thái Tông lại nói:

– Lúc ấy, ta cũng uống say, cũng hoảng hốt hết, các người nói những gì ta hoàn toàn không nghe rõ. Hai tướng Không, Vương thấy Hoàng thượng khoan dung như vậy, càng yên chức phận, làm việc cẩn trọng hơn.

Thời Xuân Thu, Sở Vương mở tiệc khao quân thân, gọi là tiệc thái bình, tất cả văn võ bá quan lớn nhỏ cho đến cung tần mỹ nữ đều được dự tiệc và vui hết sức mình.

Trong bữa tiệc còn tấu nhạc, ca múa, rượu ngon thỏa thích, đúng là gái trai lẫn lộn, thích cánh chen vai, khăn buông áo thả, hương bay

ngạt ngào, tất cả vui như điên như dại, uống cho đến chiều tối tiệc vẫn chưa tan.

Trang Vương lệnh cho thấp nển tiếp tục dạ yến, còn đặc biệt cho hai người đẹp được yêu dấu nhất là Hứa Cơ và Mạnh Cơ lần lượt chúc rượu mọi người.

Bỗng nhiên một trận cuồng phong từ đâu thổi tới, làm tất hết nển, các bàn tiệc tối đen như mực. Trong bàn tiệc có một vị quan định thừa cơ kiếm chác, lần sò vào tay Hứa Cơ. Hứa Cơ bèn giật tay ra, thuận tay ngắt luôn cái giải mũ của ông này, rồi vội vàng lần về ngồi bên Sở Vương, rỉ tai rằng:

– Thiếp vừa vâng lệnh đi chúc rượu, vậy mà có người định chòng ghẹo, thiếp đã giật được cái giải mũ của hă n, hãy cho người thấp nển lên xem, ai không có giải mũ chính là hă n.

Sở Vương nghe xong, vội bảo người châm nển chưa châm vội, bèn nói to với mọi người rằng:

– Bữa tiệc đêm nay của quả nhân, là phải uống say cùng với các vị, bây giờ mọi người hãy bỏ mũ xuống uống cho thỏa thích.

Thế là bá quan nghe lệnh, tất cả bỏ mũ xuống, lúc ấy Sở Vương mới cho châm nển, mọi người đều bỏ mũ, nên chẳng biết ai là người vừa sàm sỡ dở trò.

Tiệc xong về cung, Hứa Cơ trách Sở Vương không tìm cho ra viên quan đã dở trò sàm sỡ đó. Sở Vương cười nói:

– Nàng biết không, buổi tiệc ấy mục đích là phải thật vui, cử chỉ say sưa sau bữa tiệc là chuyện thường tình của con người, nếu như lỗi người ấy ra, có phải là mất vui đi không, thế thì đâu còn là ý nghĩa của buổi tiệc nữa?

Hứa Cơ nghe nói, càng bái phục Sở Vương cao kiêu. Đó là bữa tiệc "Tuyệt anh hội" nổi tiếng.

Về sau Sở Vương chinh phạt quân Trịnh, có viên tướng tự dẫn trăm người, mở đường cho ba quân, chém tướng cướp quan ải, áp thẳng đến kinh đô nước Trịnh, làm cho tiếng oai hùng của Sở Vương càng thêm lừng lẫy, người ấy chính là Đường Giáo mà năm nào sàm sỡ với Hứa Cơ.

Lại còn một chuyện xảy ra trong trận Xích Bích thời Tam Quốc, Chu Du dùng kế "Biết mà làm ngơ" này, đem Tào Tháo đùa giỡn trong tay mình, cuối cùng một mồi lửa, đốt cho Tào Tháo kinh hồn khiếp vía. Cho nên mới nói: "Chu Du chẳng có cái giả nào mà không thật, không nơi nào đến mà không có chuyện".

CHU DU GIẢ VỜ, TƯỚNG CÁN BỊ MẮC LỪA

Cuối thời Đông Hán, Tào Tháo với tài đánh giỏi mưu sâu, phò Thiên tử, lệnh chư hầu, giết董卓, bắt Lã Bố, diệt Viên Thiệu, phá Kinh Chân làm cho Lưu Bị hồn bay phách lạc, rồi dẫn quân theo Trường Giang xuống Giang Nam, định dùng thế lũy núi Thái Sơn để trúng mông, bắt Tôn Quyền thần phục.

Tôn Quyền ở Đông Ngô, dưới sự khích lệ của Đô đốc Chu Du và sự rêu rao của Khổng Minh, ngang nhiên chống chọi, cầm cự ở bên kia sông. Lúc đó có cả triệu quân của Tào Tháo hùng dũng. Chu Du chỉ có năm, sáu vạn quân, tình thế chênh lệch nhau, chẳng khác nào châu chấu đá xe, trúng chọi với đá, chưa nói đến tiến công, phòng thủ còn vất vả.

Chu Du biết rằng trong quân sự cần giành thế chủ động, nên đã tìm hiểu và biết rõ quân phía Bắc không rành thủy chiến, muốn tìm cách trừ khử Đô đốc của Tào Tháo là Thái Mạo và

Trương Doãn, hai người này vốn là bộ hạ của Lưu Biểu sang hàng Tào Tháo. Thế nhưng chưa nghĩ ra mưu kế gì.

Khi Chu Du đang bàn việc quân trong trướng, bỗng nghe có tin là bạn học cũ Trương Cán đến thăm, bèn cười nói với các tướng: "Thuyết khách của Tào Tháo đến đây!".

Nói rồi căn dặn các tướng cứ thế, cứ thế. Mọi người lập tức vâng lệnh và lui ra.

Chu Du sửa lại khăn áo ra đón đợi, vừa thấy Trương Cán liền hỏi:

– Tử Dục (tên thật của Trương Cán) từ bên kia sông sang thăm, hay là sang thuyết khách, khuyên ta ra hàng Tào Tháo?

Trương Cán nghe xong, ngạc nhiên hỏi lại:

– Cái gì? Sao mà ông đa nghi thế? Chẳng qua là tôi và ông xa nhau đã lâu, muốn sang đây hàn huyên tâm sự, có sao lại nghi cho tôi là thuyết khách của Tào Tháo?

Chu Du cười nói:

– Suy bụng ta thì ra bụng người, vào những lúc nguy kịch thế này...

Không đợi Chu Du nói hết, Trương Cán ra vẻ giận dữ:

– Ông cư xử với bạn học mà nghi hoặc thế này, thôi xin chào!

Chu Du vội nắm lấy cánh tay, cười và nói tiếp:

– Ôi! Chẳng qua là đùa ông một chút cho vui vậy thôi, bạn cũ với nhau đáng kể gì! Nếu quả thực ông không phải đến làm thuyết khách, thì ở lại đây vài hôm hàn huyên chuyện cũ với nhau cho vui.

Phân trần hô i lâu đã mời được Tưởng Cán vào trướng. Sau một hô i chuyện trò, Chu Du truyền lệnh các tướng sĩ văn võ lần lượt vào trướng gặp mặt Tưởng Cán, tiếp đó mở tiệc lớn và cố ý nói to với các tướng sĩ:

– Ngài Tưởng Cán là bạn tốt nhất của tôi, tuy là từ bờ Bắc sang đây, nhưng không phải là thuyết khách của Tào Tháo, các vị chớ nên nghi ngờ.

Nói xong cởi kiề m giáp trên mình, giao cho Thái sử và nói tiếp:

– Ông hãy giữ lấy kiề m giáp của ta, đứng đây canh chừng tiệc rượu, bữa tiệc hôm nay chỉ có nói chuyện tình cảm anh em, hoặc đàm đạo văn chương thơ phú, nếu có ai nhắc tới chuyện quân cơ của Tào Tháo hay nước mình, thì cho chém ngay tại chỗ.

Tưởng Cán sợ xo lại, không dám nói gì. Chu Du lại bảo:

– Tôi từ thuở cầm quân đến nay, tôi chưa uống rượu bao giờ, hôm nay gặp mặt bạn cũ, phải uống cho thật say, chưa say chưa về! Nói xong cả cười, lần lượt chúc rượu cạn chén với mọi người, lại còn đánh cuộc nhau uống, vui hết mức.

Mọi người đã say ngà ngà, Chu Du kéo tay Tưởng Cán, cùng ra ngoài trướng dạo chơi. Chu Du hỏi:

– Ông thấy tướng sĩ của tôi có dũng cảm không?

Tưởng Cán đáp:

– Thật là danh bất hư truyền, trong tay tướng tài không thể có lính tồi.

Chu Du lại dẫn khách ra sau trướng, nơi lương thảo chất cao như núi, lại hỏi:

– Ông xem, lương thảo của tôi có đủ dùng không?

– Quả thật là quân khỏe, lương thảo đủ, ông thật không thẹn với tiếng tăm là văn võ toàn tài!

Tướng Cán thuận miệng ứng đáp lại. Chu Du giả say cười lớn và nói tiếp:

– Nghĩ đến Chu Du tôi ngày nào và ông bạn lúc đó, thực năm xưa cũng không nghĩ có thể có được ngày hôm nay!

– Đó là sự tất nhiên, với tài của ông anh, thực ra còn phải hơn thế.

Bậc trượng phu sống ở đời, được đề cử như thế, còn biết nói gì hơn, gặp được bậc minh quân hiểu mình, tiếng rằng là đạo quân thần, nhưng tình cảm lại như anh em ruột thịt, lời phải nghe, kế phải theo, rủi may cùng chia sẻ, đau khổ cùng gánh vác. Nếu có Tô Tần, Trương Nghi sống lại miệng thao thao như nước lũ, lưỡi có sắc như kiếm như dao, cũng khó làm tôi thay lòng.

Những lời nói đó của Chu Du rõ ràng là có sự ám chỉ, làm cho Tướng Cán sợ, mặt cắt không ra máu. Quay vào trong trướng uống rượu tiếp, từ đầu chí cuối tuyệt nhiên không dám nhắc đến chuyện quân sự.

Đêm khuya, Tướng Cán thấy tửu lượng đã quá, bèn vui vẻ xin cáo lui. Chu Du giả bộ say, nín lặng. Tướng Cán nói:

– Lâu lắm rồi không được ngủ cùng với Tử Dục, hôm nay phải cùng ngủ chung để nói chuyện cho thật đã.

Thật đúng là cảnh "đồng sàng dị mộng", mỗi người nghĩ ra một cách. Một người thì giả say, nôn ọe tứ tung, một người thì vờ ngủ trong thất phẩm!

Mỗ đã báo canh hai, Tưởng Cán làm sao mà ngủ say cho được? Nhóm dậy nhìn, đèn tàn còn chưa tắt. Chu Du thì ngáy ran như sấm. Thây trên bàn còn xếp đầy công văn, Tưởng Cán bèn rón rén bước tới nhìn, thây toàn là thư từ trao đổi, trong đấ y thây có một phong thư trên bì đề là Trương Doãn, Thái Mạo bèn lấ y ra xem. Trong thư viết: "Việc quy hàng Tào Tháo, chẳng qua là tình thế bắt buộc. Nay quân bờ Bắc đã lúng túng ở trong trại, hễ có dịp, lập tức sẽ lấ y đầ u Tào Tháo đem về nộp..."

Tưởng Cán ngầ m run sợ, thì ra Trương Doãn, Thái Mạo lại có âm mưu như thế, bèn giấ u thư vào tay áo.

Chu Du trở mình, Tưởng Cán vội tắt đèn, nhón gót về chỗ cũ. Nghe Chu Du đang nói mê: "Tử Dục, trong vòng mấ y hôm, tôi sẽ lấ y đầ u Tào Tháo cho mà xem!".

– Ủ! – Tưởng Cán cũng vờ đáp lời.

– Thật đấ y Tử Dục, tôi sẽ lấ y đầ u nó cho mà xem!

– Cái gì, ông nói cái gì vậy?

Tưởng Cán hỏi thật, nhưng Chu Du lại ngáy tiế p như sấm ran.

Tưởng Cán nằ m úp trên gô i vờ ngủ, song để ý nghe ngóng xung quanh. Đã canh tư rồ i, bỗng nghe có người tới ghé vào trong trướng gọi:

– Đô đô c! Đô đô c!

– Ồ – Chu Du bị thức giấ c, hỏi trong tiế ng ngái ngủ:

– Có ai ngủ trên giường bên kia đấ y?

– Dạ đó là ông bạn của Đô đô c, người quên rồ i sao?

– Ôi, chết thật – Chu Du hô ỉ hận nói. Ta bình thường không uống rượu bao giờ, lần này để thấ t thồ sau cơn say, chẳng biế t ta đã nói những gì?

Người kia thưa:

– Bên bờ Bắ c có người sang ạ!

– Xuyt! – Chu Du cảnh cáo anh này, rồ ỉ gọi lên: Tử Dục, Tử Dục!

Tướng Cán vờ ngủ say. Chu Du lén ra ngoài trướng, nói với người ngoài đó:

– Hai ông Trương, Thái cho báo tin với ta, mấ y hôm nay phải canh phòng thật cẩn thận không được tự ý hành động... Những câu sau nói càng nhỏ hơn nên không nghe rõ. Một lát sau, Chu Du trở lại gọi Tướng Cán lầ n nữa. Tướng Cán vẫn không thưa, ôm đầ u giả vờ ngủ. Chu Du cũng lên giường, tiế ng ngáy lại rề n lên.

Ngủ đế n canh năm, Tướng Cán khê gọi, Chu Du vẫn ngủ say như chết. Thấ y vậy, lập tức đội khăn, khoác áo, rồ ỉ mang theo người hầ u, tìm lố ỉ ra viên môn. Người gác hỏi đi đâu, Tướng Cán tìm cách nói quanh, lính gác mới cho đi.

Tướng Cán xuồ ng một con thuyề n nhỏ, về bờ Bắ c gặp Tào Tháo nói rằ ng, Chu Du rấ t cao thượng, đảng hoàng, không thuyề t phục nổi. Tào Tháo trách Tướng Cán bắ t lự c, chẳng bỏ cho Đông Ngô chề cười.

Tướng Cán nói:

– Tuy không thuyề t phục được Chu Du, nhưng đã dò la được một tin quan trọng. Xin cho tả hữu lui ra.

Tào Tháo lệnh những người đứng cạnh đó lui ra, Tưởng Cán mới lấy lá thư đưa cho Tào Tháo và nói hết những chuyện đã xảy ra.

Tào Tháo xem xong, bỗng nhiên nổi nóng:

– Hai tên giặc này thật vô lễ, lại dám có ý hại ông à? Bèn sai đưa Trương Doãn và Thái Mạo ra chém đầu.

Tiếp đó, Chu Du lại tiếp tục: "biết rõ nhưng cố làm ngơ" thì hành kẻ phản gián với Tào Tháo, dùng hàng tướng Thái Trung, Thái Hòa đưa tin giả, dùng "khô nhục kế", cho Hoàng Cái giả hàng, cử Bàng Thôn nhập cung Tào Tháo dâng kế "liên hoàn". Sau nhờ sức "gió Đông", châm một mồi lửa đốt cho quân Tào Tháo sút đầu mẻ trán, ôm đầu chạy về chỗ cũ. Cũng sau trận này, khí thế của Tào Tháo suy sụp, không còn đủ sức để Nam tiến, cục diện thời Tam Quốc đã có một sự ổn định rõ ràng.

CÔNG YẾU BẢO CANH NHÂM ĐỂ DIỆT GIẶC

Thời Hậu Chu, Phùng Tán được cử đến Tử Châu (nay là huyện Tứ Đông, Quý Châu) làm tri phủ vừa nhậm chức được mấy ngày bèn được tin báo: "Có một tướng lưu lạc của Ngụy Thục tên là Thượng Quan Tín đã tụ tập được hơn ba nghìn tay chân, đến canh ba sẽ đột nhập vào thành phủ. Lúc đó lực lượng phòng vệ rất mỏng, cả bộ binh, kỵ binh mới khoảng 300 người.

Phùng Tán làm việc rất chắc chắn, không biểu hiện ra sắc mặt, nói với các binh sĩ:

– Cái đám quân ô hợp này, vũ khí chẳng qua cũng chỉ là gậy gộc, giáo mác, chả làm được trò trò gì đâu, chỉ cần bình tĩnh đối phó, cố giữ thành trì, đến lúc trời sáng, không đánh giặc cũng sẽ tan. Bèn chia quân giữ các cổng thành, không được hành động khi chưa có lệnh.

Phùng Tán ngô ì giữ trên thành lâu, ngậm gọi tất cả lính tuấn canh lại, dặn đến lúc sắp sang canh phải đến báo trước, rút ngắn thời gian của canh hai lại, cho đến nửa đêm đã báo canh năm.

+Quản Tín và bọn lâu la ở bên ngoài nghe đã báo canh năm, tưởng rằng trời sắp sáng, bèn sợ hãi rút lui. Phùng Tán thừa cơ thúc quân đuổi theo, bắt được Thượng Quản Tín, đem chém đầu, từ đó bờn bên biên giới mới yên hàn.

Ngoài ra cũng còn có hai chuyện tương tự:

Thời Đường Hy Tông, Đoàn Tú Thực mới được cử làm Thứ sử Kinh Châu, đúng vào lúc đang mảy mùa đói kém, giặc giã nổi như ong, lòng người lo sợ, trị an rồi ren.

Tên Vương Đông Chi định làm phản, ngậm câu kết với một số binh lính, dự định lúc canh năm ngày X sẽ khởi sự.

Tôi ấy, có người báo tin với Đoàn Tú Thực, Tú Thực bèn giữ người đó ở lại, không cho về nữa, và dặn không được để lộ chuyện này, rồi thản nhiên về phòng đi ngủ như ngày thường, chẳng ai thấy có chút gì là lo sợ cả.

Trời tối, Tú Thực tự mình đi gặp các tuấn canh, chê trách bọn tuấn canh không đúng giờ, lệnh báo cho các nơi, mỗi lúc chuyển canh phải đến gặp ông trước.

Khi tuấn canh đến Tú Thực lại trách họ ghi giờ không đúng, cố làm cho thời gian mỗi canh chậm lại. Cứ thế canh nọ nọ i canh kia, chưa đến canh tư trời đã sáng mất rồi. Bọn phản loạn thấy bị bắt ngờ, giữa chúng lại chẳng liên hệ được với nhau, không dám manh động, kế hoạch phản loạn thế là không thi hành được. Tú Thực lập tức cho kiểm tra kỹ trong thành, kết quả lời được bọn phản loạn ra, xử theo luật pháp.

Kẻ đáng chém thì chém, đáng tù thì bỏ tù, làm gọn một mẻ lưới, thành Kinh Châu mới giữ được yên hàn như cũ.

TỪ ĐẠT GIẢ SAY PHÁ SỬ NGẠN TRUNG

Chu Nguyên Chương sau khi đánh bại Trâu Hữu Lượng, chuyển binh thẳng về hướng Đông, tiến công Trương Sĩ Thành, muốn thắng ngay từ trận đầu, hạ lệnh cho Nguyên soái Từ Đạt, từ Hoài An tiến vào đánh Thái Châu.

Tướng giữ Thái Châu là Sử Nạn Trung thấy Từ Đạt binh nhiều, thế mạnh, không dám dõng đầu, một mặt sai người đi Cô Tô cầu cứu, một mặt ra lệnh cốt thủ giữ thành.

Quân của Từ Đạt đến chân thành, hàng ngày sai người đi chửi bới khiêu khích, Nạn Trung vẫn không ra. Từ Đạt chỉ còn cách hạ trại, ở cách phía ngoài thành Nam bảy dặm, các chư tướng râm rộ hiến kế đánh thành. Từ Đạt nói:

– Thành Thái Châu hết sức kiên cố, binh lại nhiều lương đủ, cố sức công phá, đương nhiên phải hy sinh nhiều binh lính, chẳng thà cứ để dần dần nghĩ kế lấy thành.

Hai bên cứ thế cầm cự gần nửa tháng. Từ Đạt thấy Sử Nạn Trung không ra nghênh chiến, quân lính thì mỏi, bèn lệnh cho Phùng Thắc đem một vạn quân đi đánh Cao Bưu, bảy tám hôm sau lại lệnh cho Tôn Hưng đem một vạn binh mã đi khoanh vây quân giữ thành Hoài An, mặt khác nói với bộ tướng Thường Vô Xuân, Thường Hòa:

– Ta nghĩ rằng Sử Nạn Trung là tướng sở trường về phòng thủ của Đông Ngô, trong những ngày đông rét mướt thế này, ta đã có kế đánh địch, nhưng dặn binh sĩ phải hết sức giữ kín, không được để lộ nửa câu. Sau đó ghé tai mọi người dặn dò cứ thế, cứ thế.

Hôm sau Từ Đạt lệnh cho các doanh trại nói: quân địch chẳng ra nghênh chiến, hai bên cứ cầm cự nhau. Ta vốn nghĩ lấy doanh trại là nhà, mà trước mắt thì năm mới đã đến, vậy giao thừa cho phép mọi người cứ mặc sức vui chơi, đón mừng năm mới, ca hát rượu chè, được vui cho tới rằm tháng giêng.

Bởi thế, từ sau đêm giao thừa, tất cả các doanh trại đều cử giáp cho binh nghỉ, đàn sáo nhảy múa, bảy tám ngày liên uống rượu vui chơi. Thám tử của Sử Nhận Trung thấy tình hình ấy, bèn báo cáo hết với chủ tướng, mà báo cáo ngày nào cũng thế. Sử Nhận Trung cười lớn, nói:

– Thật không ngờ thằng cha Từ Đạt lắm cảm thế, thế mà cũng dám xưng là Đại tướng. Nay đã tự kiêu tự mãn thế, binh tráng cũng chẳng còn sức chiến đâu nữa, không phải chờ viện binh, chỉ một trận là có thể thắng hẳn.

Miệng nói thế, nhưng trong lòng Sử Nhận Trung vẫn còn hồ nghi, e rằng tin tình báo không thực, bèn gọi con trai là Sử Nghĩa tới dặn dò rằng:

– Bây giờ con hãy sang doanh trại giặc thám thính thực hư, mang thư này đưa đến tận tay cho Từ Đạt, lấy có chúng ta muốn dâng thành hàng phục, để xem động tĩnh của chúng thế nào?

Sử Nghĩa một mình mang thư xin hàng đến trước doanh trại Từ Đạt, quân canh thấy nói là sang xin hàng nên cũng không ngăn trở. Sử Nghĩa vào thẳng trong dinh, dọc đường nghe tiếng đàn hát rinh tai, quân sĩ có nơi đang chuẩn bị diễn kịch, vui như ngày hội, chỗ thì đang tô son vẽ phấn chuẩn bị diễn trò. Lại nhìn thấy Đại tướng Từ Đạt và các tướng sĩ khác đều say sưa la đà, chân nam đá chân xiêu, nói năng lộn xộn, người nào người nấy dáng điệu say khướt. Sử Nghĩa ngấm đi ngấm lại, cũng chẳng bước lên hỏi han, bước thẳng

tới trước bàn, lấy bức thư đưa cho Từ Đạt. Từ Đạt vừa nhìn qua, ngược cặp mắt say lơ đờ lên hỏi:

– Nhà... nhà ngươi là ai? Sử Nghĩa đáp:

– Tiểu thần là người dưới trướng của Sử Ngạn Trung vâng lệnh tới trình thư.

Từ Đạt cầm lấy thư đọc và cười lớn, rồi mời Sử Nghĩa một chén rượu, hỏi:

– Chủ soái các ngươi lúc nào sang hàng? Sử Nghĩa đáp:

– Dạ, ngày mai!

Từ Đạt lập tức tuyên bố trong toàn quân:

– Thái Châu đã đầu hàng, mọi người nên yên tâm thật thỏa thê để chúc mừng, ngày mai làm thêm mười mâm tiệc rượu, giết bò, lợn để khoản đãi các tướng sĩ sang hàng.

Sử Nghĩa được đưa ra khỏi doanh trại để về thành. Gặp Sử Nhận Trung đã báo cáo hết tình hình trong doanh trại của Từ Đạt, Sử Nhận Trung nghe xong, hết sức vui mừng nói:

– Đêm nay mà không diệt được Từ Đạt, không xứng là đại trượng phu!

Hôm ấy đúng mùng 8 tháng giêng, buổi tối khoảng canh một, Sử Nhận Trung dẫn hai vạn quân, tiến thẳng tới thành Nam, vào hẻm trong doanh trại của Từ Đạt, chỉ thấy đầy quân sĩ ngủ say như chết. Bèn hạ lệnh cho quân sĩ của mình không cần thức chúng dậy, chỉ cần giết được Từ Đạt là có công lớn. Từ xa lại nhìn thấy Từ Đạt đang gục ngủ trên bàn trong trướng. Sử Nhận Trung hạ lệnh ba quân xông lên, chẳng ngờ quân sĩ vào trong trại đều rơi vào hố sâu bôn

trượng mà ở dưới cấ m đầ y chông sắ c dao nhọn, rơi xuố ng là mấ t mạng. Nhìn kỹ lại, kẻ gục trên bàn chỉ là hình nộm.

Sử Nhạn Trung kinh hoàng, biế t là trúng kế bèn hạ lệnh rút lui, thê nhưng mới chỉ kịp nghĩ, một tiế ng nổ xé trời vang lên, phục binh nhấ t tề nổi dậy. Từ ba phía Đông, Tây, Bắ c ào ạt lớp lớp xông lên. Thấ y phía Tây có vẻ ít binh mã, Sử Nhạn Trung hạ lệnh quân chạy về phía đó. Lúc này Từ Đạt mới ra lệnh nổ pháo, một loạt hỏa pháo hỏa mai, súng trường cùng nổ vang.

Ở phía Tây từ trước đã đào sẵn một tuyế n hào rộng hơn hai trượng, sâu hơn ba trượng. Quân binh của Thái Châu rút chạy đế n đây, ngã xuố ng chề t không biế t bao nhiêu mà kể. Sử Nhạn Trung đành dẫm lên xác chề t mà chạy tro ́ n.

Lúc này trời đã sáng, Sử Nhạn Trung chạy đế n nửa đường gặp một cánh quân, vị Đại tướng đi đầ u chính là Thượng Hòa, Sử Nhạn Trung không dám đánh lại, đành mở đường máu mà chạy thoát về Thái Châu. Gầ n đế n nơi nhìn lên mặt thành gương đao sáng lò a và thấ y cờ hiệu của Thường Ngô Xuân, lại nhìn thấ y đầ u câ u tro có một cây cờ, trên treo thủ câ p của Sử Nghĩ a. Mắ t nhìn thấ y cảnh đó tiế n thoái lưỡng nan, Sử Nhạn Trung thét lên một tiế ng rồ i rút gương tự vẫn.

CHƯỚC THỨ MƯỜI BA - KÉO HỔ KHỎI RỪNG

(Điệu hồ ly sơn)

"*Kéo hổ khỏi rừng*" có hai cách giải thích:

Một là thu hút cho con hổ rời núi, ra nơi đông người rồi tìm cách bắt giết nó đi, hai là xua cho hổ chạy đi rồi dần dần thanh toán những con cáo xưa nay ỷ vào thế hổ hoành hành.

Áp dụng vào cuộc sống có nghĩa là lôi kéo nhân vật nguy hiểm chủ yếu ra khỏi địa bàn thâm căn cố đế của hắn, để cho hắn mất hẳn cái gốc dựa vào mà phản kháng, rồi dần dần thanh toán hắn. Hoặc là đuổi những nhân vật nguy hiểm ở bên cạnh anh ta đi, làm giảm thực lực của anh ta, rồi dần dần thanh toán anh ta. Hàn Phi Tử có nói:

– Con hổ sở dĩ khuất phục được con chó là ở như nanh vuốt của nó. Nếu lấy đi nanh vuốt của con hổ rồi lấp vào cho chó, thì ngược lại hổ phải khuất phục chó, đó là điều minh họa rõ ràng nhất.

Sách lược này dùng nhiều nhất là khi tranh quyền, có thể nói từ xưa đã thấy thế, đến nay càng hơn thế, đời sau ghê gớm hơn đời trước, ngày càng được thuần hóa.

Tranh quyền là thủ đoạn để đoạt lợi, đoạt lợi mới là mục đích của tranh quyền. Xưa nay chưa có ai ngộ cớ nghệ ch đi tranh quyền mà không đoạt lợi, cũng chưa từng thấy cái "lợi" nào mà không có cái "quyền" bảo hộ mà lâu bền được. Muốn thi thố ý chí của mình

với đời, không nắm lấy quyền trong tay là không được. Nếu không có quyền lực để thi hành, không có oai để dọa, cho dù có thiên binh vạn mã cũng chẳng có đất dụng võ. Đánh nhau ở chỗ không người làm sao mà bày tỏ được cái nanh của mình. Khương Thái Công có quyền trong tay, mới có thể chém tướng phong thần, không có quyền thì chỉ là anh hùng muôi, nên mới có câu rằng: "Khi là kẻ thất phu, đến hàng xóm cũng chẳng nói được ai, đến miền nam bỗng thành vương, ra được lệnh hành lệnh cấm". Trên đời đã có biết bao nhiêu phạm phu tục tử, có quyền thì cái lông gà cũng biến thành lệnh tiền. Vô số anh hùng hào kiệt chỉ vì thất ý mà bảo kiếm cũng biến thành dao bầu. Bởi vậy mà người người đều lấy quyền lực là sự tranh chấp, việc việc đều lấy điều lợi để so bì nghiên ngấm đâm đá, chà đạp cọ xát nhau, vật lộn với nhau đến mức người người đều là hổ, ai ai cũng là kẻ đi săn. "Điều hổ ly sơn" là một trong nhiều kế sách để săn hổ, mục đích là làm suy yếu sức đề kháng của đối phương, giảm bớt sự nguy hiểm cho mình mà thôi.

Trong lịch sử, những người dùng kế "điều hổ ly sơn", xuất sắc nhất phải nói đến Trần Bình. Trong sáu kế lớn mà ông ta bày cho Lưu Bang, đều là kế "điều hổ ly sơn". Sáu kế đó là:

+) Một là dùng tiên phản gián ly gián, trọng thần Chung Ly Muội với Sở Bá Vương, làm cho suy giảm lực lượng của chúng.

+) Hai là dùng sứ thần Tiễn Sở Vương, để Phạm Tăng tức mà bỏ đi, cô lập Sở Bá Vương.

+) Ba là nửa đêm cho hai ngàn nữ binh xuất hiện, giải vây cho Lưu Bang ở Huỳnh Dương.

+) Bốn là khuyên Lưu Bang phong Hàn Tín làm Tề Vương, dùng người này để giành lại giang sơn..

+) Năm là bảo Lưu Bang giả đi chơi Vân Mộng để bắt Hàn Tín.

+) Sáu là giải vây ở Bạch Đằng cứu Lưu Bang thoát chết.

Sự cao siêu của những thủ pháp này không sao kể hết.

TRỊNH TRANG CÔNG BÀY MUỖ BẮT SÁI THỨC

Cuối đời nhà Chu, Trịnh Vũ Công lấy Khương thị là con gái Thân Hầu làm vợ, sinh được hai người con, một người là Ngô Sinh, một người nữa tên là Đoạn. Ngô Sinh ra đời trong giấc mộng, Khương thị rất ghét. Người con thứ là Đoạn lại có khí phách hiên ngang rất được Khương thị yêu mến.

Thường ngày Khương thị hay nói xấu con trưởng trước mặt chồng, khen con thứ có tài, khuyên chồng nên chọn con thứ làm kế vị. Vũ Công lại nói:

– Con trưởng con thứ phải có thứ tự, không được đảo lộn, huống hồ Ngô Sinh lại không có gì sai trái, dựa theo tình lý, nói ra khó xuôi. Nói rồi vẫn lập Ngô Sinh là Thế tử, chỉ để một vùng đất nhỏ là Cộng Thành (huyện Huy tỉnh Hà Nam bây giờ) để con thứ làm thực ấp.

Cho đến khi Vũ Công qua đời, Thế tử Ngô Sinh lên kế vị gọi là Trịnh Trang Công, nối chức của cha là Khanh sĩ triều đình nhà Chu. Khương thị thấy con thứ chỉ có một thành nhỏ, chẳng có quyền uy gì, trong lòng rất không vui, bèn nói với Trang Công rằng:

– Con ngày nay đã được "kế" thừa cơ nghiệp của cha, còn Đoạn chỉ có mấy dặm đất đai, một thửa ruộng em máu mủ ruột rà bị trời buộc trong cái thành trì hẻo lánh, con cũng nhẫn tâm được sao?

Trang Công thưa:

– Vậy theo ý mẹ nên như thế nào?

– Còn phải nói gì nữa – Khương thị giờ giọng giáo huấn

– Đương nhiên là phải cho nó cái thành lớn hơn, lầy Chê Ấp phong cho nó đi (tức huyện Phì Thủy tỉnh Hà Nam).

Trang Công nói với mẹ:

– Chê Ấp là nơi hiểm yếu, cha con đã di chuyển lại là không thể phong cho bất cứ người nào. Ngoài nơi ấy ra, chỗ nào cũng được.

– Vậy thì hãy lầy Kinh Thành (tức là huyện Kinh tỉnh Hà Nam) phong cho nó cũng được.

Trang Công nghe nói vậy, im lặng không nói gì, trở nên trầm tư, không tỏ ra đồng ý hay không đồng ý.

Khương thị bực mình, phẩy tay áo một cái, dẫn đổi nói:

– Con không bằng lòng thì đuổi thẳng em ra khỏi nước đi cho được rảnh thân.

– Không dám, không dám – Trang Công vội vã cáo tội

– Con xin theo lệnh mẹ.

Ngày hôm sau Trang Công lên điện, tuyên bố phong cho Đoạn ở Kinh Thành. Quan Đại phu Thái Túc bước lên khỏi tâu:

– Không được! Ngày không có hai mặt trời, nước không thờ hai vua. Kinh Thành là nơi hiểm yếu, đất rộng người đông, giá trị kinh tế chính trị của nó chẳng khác gì Hoàng thành. Huống hồ Đoạn là con cưng của phu nhân, nếu lầy đại ấp phong cho ông ta, vô hình trung một lúc có hai vị quốc quân, một khi được chiếu chuộng mà sinh kiêu căng thì hậu quả thật khôn lường.

Trang Công không biế t làm thế nào, chỉ nói:

– Thôi không nói nữa, đó là lệnh của mẹ ta. Rồ i vẫn phong Kinh Thành cho Đoạn.

Trước lúc đi nhậm chức, Đoạn vào thành chào mẹ. Khương thị đuổ i hế t tả hữu ra ngoài, ngầ m nói với Đoạn:

– Lầ n này phong â p là rấ t gượng gạo, sau này nhấ t định sẽ có sự lật lọng, con nên tính toán loại trừ sớm, sau khi đế n Kinh Thành phải đầ n quân tích trữ lương thảo, chuẩn bị sẵn sàng, một khi có dịp ta sẽ nội ứng cho con, chỉ khi nào lật được Ngô Sinh mới thỏa lòng mong ước của đời ta!

Đoạn nhận lệnh ra khỏi thành, hăng hái lên đường đi nhậm chức ngay. Ngày chính thức nhậm chức, những người đứng đầ u các địa hạt ở phía Tây, phía Bắ c gầ n đó đầ u đế n chúc mừng. Sái Thúc Đoạn nói với hai người:

– Đấ t đai của hai người đang quản hạt theo đấ t ta được phong, từ nay về sau, tấ t cả các khoản thuế thu và tiề n công đầ u phải giao nộp về chỗ ta, quân đội phải theo lệnh chỉ huy của ta, không được trái lệnh.

Hai người đầ u biế t Sái Thúc Đoạn là con cưng của quố c mẫu, đang có hy vọng làm quố c vương, lại thấ y người này khí thế hiên ngang, tướng mạo khác người nên không dám chồ ng lại, vui lòng nhận lệnh.

Từ đó, Sái Thúc Đoạn tích cực luyện tập quân sự, mở rộng biên chế, mượn cơ xâm lầ n các vùng lân cận, nên đấ t đai ngày càng được mở rộng, thực lực ngày càng được tăng cường.

Thám quân đã báo lại với Trang Công những sự việc này. Trang Công chỉ cười không đáp. Trong đám quân thân đã có một vị viên quan kêu to lên rằng:

– Phải giết ngay Sái Thúc Đoạn!

Trang Công nhìn lại thì ra là Thượng khanh công tử Lã. Bèn hỏi:

– Khanh gia có điều gì muốn bàn? Công tử Lã tâu:

– Xưa nay các phong hầu không được làm quân sự, kẻ nào có sẵn quân sĩ mà tự cho mình là trọng thì phải giết không tha. Nay Sái Thúc Đoạn, trong thì được mẫu hậu cưng chiều, ngoài có Kinh Thành kiên cố, ngày đêm luyện binh tập võ, như thế chẳng muốn thoán vị thì là cái gì? Xin hãy giao quyền cho tôi được đem quân đi dẹp để phòng trừ hậu họa về sau.

– Nhưng Đoạn chưa có hành động gì phản biến cả – Trang Công đáp.

Công tử Lã tức giận nói:

– Ngày nay hai bộ tộc phía Tây, phía Bắc đã bị thu, đó chẳng phải hành động phản biến là gì? Đất đai của triều đình sao có thể thôn tính đi như thế?

Trang Công bật cười, nói:

– Đoạn là con cưng của Mẫu hậu, là em của ta, cho dù có mất đất cũng không để sút mẻ tình anh em, phật lòng mẹ ta.

Công tử Lã lại nói thêm:

– Tôi không lo mất đất, mà thực lòng lo mất nước. Nay, lòng người đã hoang mang hoảng hốt, thân thế lực của Sái Thúc Đoạn

ngày càng mạnh, đề`u có thái độ chờ đợi xem, nếu cứ nín nhịn mãi, sợ rằng lúc xảy ra chuyện không kịp trở tay. Chúa công bây giờ dung tha Sái Thúc Đoạn, nhưng liệu sau này Sái Thúc Đoạn có dung tha cho Chúa công không?

– Không được nói lung tung – Không đợi công tử Lã nói hết câu. Trang Công ngang nhiên ngắt lời ông – Ta sẽ có cách cảm hóa em ta.

Nói xong lập tức thoái lui.

Công tử Lã bước ra ngoài nói với Thái Túc rằng:

– Chúa công chỉ biết nghĩ đến tình riêng nơi cung cấm, mà coi nhẹ đến kẻ` lớn của quốc gia, tôi rất lo lắng về việc này!

Thái Túc nói:

– Chúa công là con người lắm mưu nhiều kế, quyết không thể nào coi nhẹ việc này. Có điều trước đông đủ mọi người, không tiện để lộ ra. Ngài là người thân thích hãy thử đến gặp ngài, nhất định sẽ có những điều thực tâm muốn nói ra.

Công tử Lã nghe theo những điều chỉ bảo đó, liền vào cung gặp Trang Công. Trang Công hỏi có việc gì, công tử đáp:

– Tôi vẫn vì câu chuyện vừa nói ở triều`u đình, muốn gặp lại Chúa công. Chúa công ngày nào thừa kế` ngôi vua, mọi người đề`u biết đó không phải là ý của quốc mẫu, người vẫn đề` ý đến Sái Thúc Đoạn kia! Ngày mai Sái Thúc Đoạn hoành hành ngang ngược, tất nhiên là có âm mưu cướp quyền, chẳng may trong ngoài đồng` mưu, cùng làm đảo chính thì e rằng...

Trang Công nói:

– Làm to chuyện này, sợ sẽ làm mất mặt quốc mẫu.

– Thê Chúa công chẳng nghe chuyện Chu Công giết Quản Thái sao? Cái phải dứt khoát thì nên dứt khoát, ngược lại để nó làm loạn... lúc bấy giờ, có hoi hận cũng không kịp nữa rồi.

Trang Công thở dài nói:

– Ôi, việc này ta cũng đã từng nghĩ mãi rồi, Đoạn tuy có âm mưu cướp quyền, nhưng chưa có hành động gì công khai phản biến. Nếu ta trấn áp, từ đó quốc mẫu sẽ có cơ làm già, để cho người ngoài dị nghị, chê ta không có tình nghĩa anh em, chứ ta là đồ bất hiếu. Hiện nay ta chỉ giả câm giả điếc, để cho hắn muốn làm gì thì làm, chờ đến lúc hắn có hành động phản biến thực sự, sẽ càng chứng minh tội trạng của hắn!

Công tử mới vỗ lẽ, nói:

– Chúa công biết nhìn xa, thân không sánh kịp. Nhưng chỉ sợ hết ngày này sang tháng khác, nuôi cho thế lực của họ lớn mạnh, lúc ấy sẽ khó trừ khử. Chi bằng, ngay từ giờ nên tìm cách kêu gọi để cho họ sớm bộc lộ ra, mình trấn áp sớm đi là hơn.

Câu ấy đúng với suy nghĩ của Trang Công, Trang Công vội hỏi:

– Kê gì hãy nói xem.

Công tử Lã bèn tỉ mỉ thuật lên:

– Chúa công đã lâu không vào triều Chu, không phải là do vị Sái Thúc Đoạn, bây giờ hãy thừa cơ nói rằng muốn vào triều gặp Thiên tử, cốt ý làm họ khởi sự, mang quân đến, tôi sẽ cho quân mai phục sẵn gần Kinh Thành, chờ họ hành động, bèn lừa chỗ sơ hở của họ mà chiếm các cứ địa của họ, sau đó Chúa công tấn công chốt lại, đến lúc ấy hắn có muốn cũng không bay nổi.

Trang Công nghe nói, gật đầu khen hay.

– Hay lắm! Kế này hay lắm.

Công tử Lã ra khỏi cung, ngậm thán phục. Thái Túc quả là lường sự việc như thần!

Tình mơ sớm hôm sau, Trang Công giả truyền mệnh lệnh, để Đại phu Thái Túc thay mặt ông lo chính sự, tự mình đi triều kiến Chu Thiên tử!

Khuông thị được tin, cho rằng thời cơ đã đến, bèn ngậm sai người mang thư cho Sái Thúc Đoạn, hẹn đầu tháng 5 dấy binh đánh Trịnh.

Lúc ấy, là cuối tháng tư, Công tử Lã đã sớm sai người phục ở nơi hiểm yếu, bắt người đưa thư giết đi, lấy thư cho Trang Công xem. Trang Công nói:

– Ai là người gieo gió, thì sẽ được gặp bão! – Nói vậy bèn sai người thật tâm phúc mang thư của Khuông thị trao đem đến Kinh Thành, và được thư trả lời của Sái Thúc Đoạn, nói đến ngày 5 tháng 5 sẽ quyết tâm khởi sự, sẽ căm lá cờ trắng lên thành lâu làm ám hiệu tiếp ứng.

Trang Công được thư, mừng lắm, nói:

– Chúng cứ đây rồi, xem mi còn nói gì nữa!

Nói rồi lập tức vào cung chào Mẫu hậu, nói rằng muốn vào triều thăm Thiên tử. Khuông thị cũng cố nặn ra mấy lời đẹp đẽ.

Trang Công dẫn đội quân danh dự, rầm rộ tiến ra hướng biên thùy. Lúc đó Công tử Lã đã bố trí sẵn phục binh ở gần Kinh Thành để chờ hùm thiêng xuống núi.

Sái Thúc Đoạn từ khi được mật báo của Khương thị, lập tức sai con là Công Tôn Hoạt sang nước Vệ mượn binh, tự mình động viên hết quân sĩ hiện có, mượn có Trang Công đi vắng, phải đem quân về giám sát chính sự. Thế là thế cờ khao quân, dương dương tự đắc kéo quân về Hoàng thành.

Lúc này, đội quân áo vải của Công tử Lã đã trà trộn vào trong Kinh Thành, thấy quân lính của Sái Thúc Đoạn đã hành động, bèn châm lửa đốt thành, phục binh ở ngoài thành khi thấy tín hiệu, lập tức áp sát vào chiêm lĩnh Kinh Thành, cáo thị để yên dân, và vạch rõ chân tướng của Sái Thúc Đoạn.

Sái Thúc Đoạn đang hành quân trên đường, nghe được tin buồn là Kinh Thành thất thủ, trong lòng bất đắc dĩ lo lắng, bèn cấp tốc quay lại, dồn trú ở ngoài thành chuẩn bị phản công.

Thế nhưng, quân tâm bất đắc dĩ nao núng, lính tráng chum đầu ghé tai thì thầm bàn bạc linh tinh, và đều nói do Sái Thúc Đoạn lòng dạ xấu xa, muốn thoán đoạt triều chính. Thì ra Công tử Lã, đã cho mật thám của mình trà trộn vào hàng ngũ quân sĩ của Sái Thúc Đoạn để tung tin. Chẳng mấy chốc, một truyền mười, mười truyền trăm, cả các trại lính đều âm thầm lên. Chỉ trong một đêm số quân tan rã hơn một nửa. Sái Thúc Đoạn lo lắng, bèn dẫn đám tàn quân chạy sang Yên ấp, định sẽ lại chiêu binh mãi mã từ đầu.

Ngờ đâu Trang Công đã chiếm mất Yên Thành trước, lối đi này đã tắc, bất đắc dĩ đành chạy về Cung Thành là đất vốn được phong trước kia, đóng cửa lại tự giữ thành. Thế nhưng, quân của Trang Công và Công tử Lã đã đuổi sát đằng sau, một cái thành còn con không có nơi nào hiểm yếu để mà giữ thì làm sao mà chống nổi hai mũi giáp công của hai cánh quân lớn. Lúc này, Sái Thúc Đoạn thấy đã đến bước đường cùng, than rằng:

– Tất cả là do mẹ hại ta, còn mặt mũi nào mà nhìn anh ta nữa!
Nói rồi rút kiề m tự vẫn.

Trang Công lấy thư đi, thư về của Khương thị và Sái Thúc Đoạn, đưa về nước Trịnh, bảo Thái Túc trình lên Khương thị và đưa bà đi an trí. Khương thị xem thư xấu hổ vô cùng, tự thấy mình không còn mặt mũi nào gặp mặt Trang Công, liền lập tức đi an trí tại đất Dĩnh.

HITLER GIẢI TÁN CÔNG ĐOÀN

Hitler sau khi ngông cuồng vào ghế Thủ tướng nước Đức, giành được quyền hành pháp ở Quốc hội, thu tóm mọi quyền lực chính trị và quân sự trong tay mình. Ngoài đảng của chính mình, ra thời hạn giải tán hết tất cả các tổ chức đảng phái khác chỉ có tổ chức Công đoàn có thể lực lớn mạnh lúc đó, vẫn ngang nhiên tồn tại, vì Công đoàn là tổ chức có tính toàn quốc, qui mô rộng lớn, thực lực hùng mạnh, không thể dùng mệnh lệnh hoặc sự trấn áp của quân đội mà giải tán được.

Hitler tỏ ra lo ngại và áy náy về sự tồn tại thường xuyên của tổ chức này, nhưng lại sợ ném chuột vỡ bình, lợn lành thành lợn què. Bởi vậy mới nghĩ ra một cách để đối phó.

Bỗng nhiên, Hitler tuyên bố ngày 1– 5 cũng là ngày quốc tế, mở rộng các hoạt động kỷ niệm và mời các lãnh tụ của Công đoàn trong cả nước về tụ họp ở Berlin để dự lễ kỷ niệm. Đến giờ tất cả các lãnh tụ Công đoàn trong cả nước đều về Berlin dự lễ. Bất ngờ đến ngày mùng 2– 5, Hitler ra lệnh cho các đảng viên của mình chiếm lĩnh hết các Công đoàn ở trong các vùng, tịch thu quỹ Công đoàn. Đồng thời nhanh chóng lùng bắt tất cả các lãnh tụ Công đoàn, chỉ trong vòng chưa đầy một ngày đã giải tán trọn vẹn tổ chức Công đoàn có quy mô rộng lớn và thâm căn cố đế ở nước Đức.

THẠCH THÁC BÀY MƯU TRỪ BẠO CHÚA

Cuối đời Đông Chu, Vệ Trang Công có ba người con, con cả tên là Hoàn, con thứ tên là Tân, con thứ ba tên Chu Hu. Chu Hu tính tình ngang ngược, suốt ngày luyện võ thuật, bàn chuyện binh pháp, mở miệng ra là nói đánh, nói giết. Nhưng Trang Công lại rất chiều chuộng, muốn sao được vậy, không hề ngăn cấm chút gì.

Quan Đại phu Thạch Thác là người chính trực, rất được lòng dân, ông đã từng khuyên Trang Công rằng:

– Phàm là người làm cha mẹ, đối với con cái phải dạy dỗ cho nghiêm, không được chiều chuộng quá mức. Nếu không, thái quá sẽ sinh kiêu, kiêu tất sinh loạn, đó là lẽ đương nhiên. Chúa công muốn nhường ngôi báu cho Chu Hu, lập tức giao quyền thừa kế, nếu không cũng phải tăng cường quản chế, để Chu Hu khỏi làm điều ngang ngược như thế này, tránh dẫn đến hậu họa sau này là chơi bời ngông cuồng và dâm dăng.

Những lời nói đó, Trang Công đều coi như gió thoảng mây bay, đối với những hành động ngông cuồng của Chu Hu cũng không hề can thiệp đến.

Thạch Thác có con trai tên là Thạch Hậu, tính tình giống y như Chu Hu, chẳng khác gì một cặp sinh đôi, thường ngày hay đàn đúm chơi bời với nhau, cùng ngồi xe đi săn bắn, đi quấy nhiễu dân chúng. Thạch Thác thấy rất nghịch mắt, đã đánh Thạch Hậu một trận roi nhốt vào trong một căn phòng trống, không cho ra ngoài đi sinh sự nhiễu nhương. Thế nhưng, ngựa quen đường cũ, tính tình không đổi, đã trèo tường trốn ra ngoài, vào trong phủ của Chu Hu ẩn thân ở đó, không dám về nhà. Thạch Thác không còn biết làm thế nào, đành phải giả câm giả điếc, nén nổi bực trong lòng.

Không lâu sau Vệ Trang Công qua đời, Công tử Hoàn lên nối ngôi, gọi là Hoàn Công. Hoàn Công tính tình nhu nhược, chẳng có

chủ trương gì. Thạch Thác thấy Hoàn Công không nên trò trống gì mà Chu Hu thì vênh vang như thế, ước đoán sau này sẽ sinh loạn. Thế là, bèn lấy có tuổi cao, xin từ chức về ở ẩn tại nhà, không để ý gì tới triều chính nữa.

Và như thế Chu Hu càng không có gì ngăn trở nữa, hết ngày lại đêm bàn với Thạch Hạo làm cách nào để cướp được ngôi vua.

Cũng vào dịp Chu Bình Vương chết, Thái tử lên nối ngôi. Đây là chuyện lớn của giang sơn, chứ hâu các nơi phải thân chinh đến phúng viếng. Vệ Hoàn Công cũng phải chuẩn bị sửa sang khăn áo vào triều.

Thạch Hạo thấy gặp dịp này, mừng như mở cờ trong bụng, nói với Chu Hu rằng:

– Đại sự sắp thành rồi, đây là cơ hội ngàn năm có một, chớ nên bỏ qua.

– Có kế sách gì không vậy? Chu Hu hỏi.

– Đương nhiên là có rồi! Thạch Hạo nói tiếp:

– Ngày mai có phải là ngày Hoàn Công vào triều không? Ông hãy bày tiệc ở ngoài cổng phía Tây, giả vờ là tiễn đưa ông ta, trước đó cho phục sẵn năm trăm dũng sĩ ở ngoài cửa, khi chúc rượu thừa dịp hãy giết quách ông ta đi. Nếu có kẻ nào đó không theo, lập tức phải tiêu diệt ngay, như thế ông có thể nắm ngôi vua trong tầm tay.

Chu Hu nghe vậy hơn hờ mừng thầm, lập tức lệnh cho Thạch Hạo đi sắp đặt mọi việc.

Sáng sớm ngày hôm sau, Hoàn Công lên đường. Chu Hu ra dẫn Hoàn Công vào trong trúc quán, tiệc tùng đã được bày biện sẵn sàng.

Sau vài câu khách sáo mời chào, Chu Hu cúi đầu dâng rượu mời Hoàn Vương.

– Huynh hâu sắp đi xa, thân đệ có chén rượu nhạt tiễn biệt huynh hâu.

Hoàn Công nói:

– Lại phiên đến hiên đệ quá, ta đi xa chuyến này chỉ chừng một tháng lại về, cảm phiên hiên đệ thay ta trong việc triều chính, và phải luôn luôn cẩn thận.

– Huynh hâu cứ yên tâm, tiểu đệ sẽ hết sức chú ý – Chu Hu nói hết câu, vội rót một chén rượu dâng cho Hoàn Công. Hoàn Công uống một hơi cạn, bèn cũng rót một chén đầy để mời lại. Chu Hu đưa hai tay lên nhận, nhưng giả vờ lơ tay, chén rượu rơi xuống đất, bèn vội vàng nhặt lên, tự tay đem chén ra rửa. Hoàn Công không biết ý, gọi tả hữu đi lấy một cái chén khác, muốn mời lại Chu Hu, Chu Hu thừa cơ bước qua sau lưng Hoàn Công, rút dao đâm mạnh vào sau lưng, Hoàn Công bị giết chết ngay tại chỗ.

Quần thân đi theo ai nấy thất kinh, nhưng thường ngày đã biết rõ tính khí của Chu Hu là khác người. Thạch Hậu lại đem quân vây chặt công quán rồi, nên đệ thân không thể chống lại nổi, chỉ còn cách đầu hàng quy thuận.

Chu Hu nhanh chóng chôn xác Hoàn Vương đi, nói với bên ngoài là bị bệnh cấp mà chết, thế là tự lập nên quân vị, phong Thạch Hậu là Thượng đại phu, người anh thứ hai của Chu Hu là Công tử Tân hoảng sợ chạy trốn sang nước Hình xin tỵ nạn chính trị.

Chu Hu lên ngôi được ba ngày, nghe bên ngoài bàn tán xôn xao ãm lên về chuyện giết anh, cướp nước, bởi vậy lại bàn với Thạch Hậu:

– Ông có nghe bên ngoài họ nói gì không? Dân chúng cả nước cùng đang nói xâu ta, xem ra, chỉ còn cách là triển khai uy vũ của ta, bằng cách đem quân đánh thắng một trận với nước láng giềng. Mượn có đó để đề bạt ý muốn chống đối của dân chúng trong nước. Ông thấy nên tiến quân đánh nước nào?

– Đương nhiên là phải đánh nước Trịnh rồi! Trước đây nước Trịnh từng xâm lược nước ta. Vừa vặn thừa dịp này để báo thù trả hận. Thạch Hạo vui mừng đáp lời.

Hai người bàn xong mưu kế, lập tức đem quân tấn công nước Trịnh. Trong năm ngày quả nhiên có đánh thắng một trận nhỏ, Thạch Hạo bèn ra lệnh thu quân.

– Tại sao thế? – Chu Hu hỏi một cách kinh ngạc – Đại quân còn chưa tiếp xúc đã cho lui quân.

Thạch Hạo bảo Chu Hu đuổi hết tả hữu ra ngoài, bí mật nói:

– Quân nước Trịnh rất kiên cường và thiện chiến, chúng ta chẳng có gì đảm bảo là sẽ thắng. Hiện nay mới thắng một trận nhỏ, đủ để ta ra oai với dân chúng trong nước, huống chi Chúa công đã lên ngôi chưa lâu, quốc sự còn chưa ổn định, nếu ở nước ngoài lâu quá, sợ rằng trong nước sẽ có biến loạn.

– Ông nghĩ chu đáo quá đấy. Ta còn chưa cân nhắc đến những điều này.

Thế là Thạch Hạo dương dương tự đắc ra lệnh thu quân, bảo quân sĩ trên đường về vừa đi vừa ca hát, ủng hộ cho Chu Hu, rầm rộ thu quân về triều.

Thế nhưng dân chúng trong nước vẫn không ủng hộ, khắp nơi vẫn có lời chửi bóng chửi gió.

– Đánh thắ ng trận trở về , dân chúng vẫn không chịu phục tùng, còn có cách gì không? – Chu Hu lại hỏi Thạch Hậu.

– Thế thì chỉ còn cách thế này – Cha tôi là một người chính trực, dân chúng trong nước rấ t tôn trọng ông, chỉ bằ ng Chúa công lại mời ông vào triề u, giao cho trọng chức, dân chúng sẽ không có điề u gì để nói nữa.

– Đúng, ta hằ u như quên mắ t chuyện đó.

Chu Hu cho người mang rấ t nhiề u quà quí giá đế n mời Thạch Thác vào triề u nghị sự.

Thạch Thác từ chồ i nói:

– Tôi nay tuổi đã cao, bệnh lại càng ngày càng nặng, cho rằ ng có vào triề u cũng chẳng làm được việc gì.

Chu Hu lại hỏi Thạch Hậu:

– Ông cụ thoái thác do ô ́ m đau không chịu vào triề u, ta muồ n thân chinh đế n hỏi cụ xem có cách gì không? Có nên chẳng?

– Chúa công có tự đế n, vị tâ t ông cụ đã muồ n gặp, hay là tôi về nhà một chuyề n, nói thay Chúa công để xem ý người ra sao?

Thế là Thạch Hậu về nhà, Thạch Thác liề n hỏi:

– Chúa mới lên muồ n gặp ta, rô t cuộc là vì cái gì thế ?

Thạch Hậu nói với cha:

– Chính vì dân chúng không có cảm tình với Chúa công, sợ rằ ng vương vị sẽ không vững vàng, cho nên muồ n cha bày vẽ cho quye ́ t sách.

– Thế thì khó gì. Thạch Thác nói:

– Phàm là các chư hầu lên ngôi, đều phải bảm báo với vương triều mới coi là chính thức, nếu tân vương được cáo lệnh của Chu Thiên tử rồi, thì dân chúng trong nước còn nói gì nữa.

– Ý kiến đó thật hay đấy, nhưng bây giờ vô có vào triều, sợ rằng Thiên tử sẽ nghi ngờ, tốt nhất là kiếm lấy một người nói chuyện trước mặt Thiên tử để nói qua câu chuyện đã.

– Nhưng ai là người có thể gánh vác được việc này? Thạch Hậu hỏi xong ngược mắt nhìn cha với ánh mắt đầy hy vọng.

– Chuyện ấy thì hơi khó đấy – Trước mắt, người mà Chu Thiên tử tin tưởng nhất là Hoàn Công của nước Trầ n, chỉ cần người này nói qua, là dám chắc sẽ thành công. Nếu tân vương chịu tự mình đi nước Trầ n một chuyến, nhờ Trầ n Hoàn Công giúp, việc này quyết không thể thất bại được!

Thạch Hậu đem chuyện này nói với Chu Hu. Chu Hu mừng vui ra mặt, sai người chuẩn bị tốt lễ vật, mang theo Thạch Hậu sang nước Trầ n. Thạch Thác có quan hệ rất tốt với Tử Hàm, Đại phu của nước Trầ n, khi thấy có dịp may, bèn cắt tay lấy máu viết một bức thư, nhờ người tâm phúc mang sang nước Trầ n, bí mật giao cho Tử Hàm để dâng lên Trầ n Hoàn Công. Trầ n Hoàn Công bóc ra xem thấy thư viết:

Ngoại thần Thạch Thác gửi thư này đến Ngài Trầ n Hiề n Hầ u và xin cúi chào Ngài. Nước Vệ họa nhỏ, nhưng trời lại giáng tai ương lớn, chẳng may có chuyện giết vua gây họa. Chuyện này tuy là do nghịch đệ Chu Hu gây ra, con của thần cũng tham tước vị mà trợ giúp. Hai tên thoán nghịch này mà không giết đi, bọn loạn thần tặc tử sẽ sinh sôi và tràn khắp thiên hạ. Lão phu nay tuổi đã cao, không đủ sức mà ngăn chặn, thật có tội với Tiên công, nay hai kẻ nghịch

thân này liên kết với nhau nhập triều, là làm theo mưu của lão phu, mong Thượng quốc hãy giữ lại để trị tội, để giữ kỷ cương cho thân tử, là điều may cho thiên hạ, không phải may cho đất nước của thân.

Trần Hoàn Công xem xong hỏi Tử Hàm:

– Khanh xem việc này nên làm thế nào?

Tử Hàm chẳng phải suy nghĩ lâu, đáp ngay:

– Nước ta với nước Vệ vốn hòa hảo với nhau, thường giúp đỡ lẫn nhau. Điều không may của nước Vệ, cũng là điều không may của nước ta. Chúng tôi đây, tức là đưa đầu vào chỗ chết, xin chớ nên thả chúng về.

– Được, vậy thì cứ làm như thế! Thế là bàn cách bắt Chu Hu.

Chu Hu và Thạch Hạo oai phong lẫm liệt đến nước Trần, Hoàn Công của nước Trần cử Công tử Luận ra nghênh tiếp, sắp xếp cho bọn họ ở vào một quán khách rất đẹp đẽ, gửi lời chào ngưỡng mộ của Trần Hạo, và mời ngày thứ hai sẽ tiếp kiến ở Thái miếu.

Chu Hu thấy chủ nhà ân cần, khách khí thế, trong dạ rất lấy làm mừng.

Ngày hôm sau, trên Thái miếu được bày biện rất nghiêm túc, hàng hoàng. Trần Hoàn Công đứng vào vị trí chính, văn quan võ tướng hai bên sắp đặt rất chỉnh tề.

Đại phu Tử Hàm tháp tùng Thạch Hạo vào trước, vừa bước lên thềm đá, liếc thấy ngay cửa đã dựng một tấm bia trắng, trên viết: "Nếu là tôi bất trung, con bất hiếu, không được vào miếu này", mà bụng đã thấy lo, quay lại hỏi Tử Hàm:

– Dựng tấm bia này là có ý gì vậy? Tử Hàm rất lịch sự giải thích rằng:

– Đây là một lệ thường từ mấy đời để lại, đã có đến mấy chục năm rồi!

Lúc ấy Thạch Hậu mới bớt lo. Một lát sau Chu Hu cũng đến nơi, đứng vào vị trí khách, người xướng lễ xướng to lên, mời vào miếu làm lễ, Chu Hu sửa lại khăn áo, vừa định cúi xuống bái lễ, Tử Hàm xướng to lên:

– Theo lệnh Chu Thiên tử, bắt sống Chu Hu và Thạch Hậu là hai kẻ giết vua, những người khác được miễn.

Câu nói chưa dứt, đã bắt được Chu Hu trước, Thạch Hậu vội vàng rút kiếm ra chống cự, nhưng do lòng cuống, không rút được kiếm, chỉ đánh bâng tay không. Đánh được mấy người ngã xuống thì quân mai phục ở phía trước phía sau, xó cửa góc nhà ào ào xông ra, trói luôn cả Thạch Hậu lại.

Ngựa xe đến tiếp phía sau ở ngoài cửa, không biết làm thế nào, Tử Hàm bước ra an ủi mấy câu, và trước đông đảo mọi người đọc to lá thư của Thạch Thác. Lúc bấy giờ mọi người mới biết là Vệ Đại phu Thạch Thác chủ mưu bèn vội vàng chia tay, quay về nước Vệ.

Trần Hoàn Công muốn đem Chu Hu, Thạch Hậu xử tội ngay tại chỗ, nhưng quân thần đều đồng thanh kêu lên:

– Thạch Hậu là con trai của Thạch Thác, thế mà việc này lại do ông ấy gây nên, không biết ý ông ấy thế nào, chỉ bằng mời ông ta đến đây, trả hai người lại để ông ta tự xử lấy, mới có thể tránh được hiểu lầm.

Thê' là lầ'n lượt tồ'ng giam Chu Hu, Thạch Hậu lại, ngay đêm
ầ'y cho người sang báo tin cho Thạch Thác.

Thạch Thác từ ngày cáo lão từ quan, chưa từng ra khỏi nhà nửa
bước, sớm nay thầ'y có sứ thầ'n nước Trầ'n đế'n, trong lòng đã hiểu
hế't mọi điề'u, bèn lệnh cho người đóng xe chờ sẵn, chuẩn bị vào
triề'u, còn cho người đi thông báo cho văn võ bá quan đế'u vào
triề'u gặp mặt.

Các quan thầ'y Thạch Thác phá lệ vào triề'u nghị sự, rấ't là kinh
ngạc, với tâm tư lo lắ'ng và nghi ngờ, đứng dấn vào một chỗ. Thạch
Thác đế'n, trước mặt mọi người, tuyên đọc lá thư của Trầ'n Hầ'u mới
gửi, nói rằ'ng Chu Hu và Thạch Hậu bị nước Trầ'n bắ't giữ, chờ Đại
phu nước Vệ sang để giải quyề't.

– Các ngài đế'u đã hiểu rồ'i, giải quyề't hai tên loạn thầ'n tặc tử
này thê' nào? – Thạch Thác hỏi.

– Đây là kề' lớn của quố'c gia, xin để quố'c lão toàn quyề'n giải
quyề't là xong – Quầ'n thầ'n đồ'ng thanh đáp lại.

Thạch Thác tiế'p tục nói:

– Hai tên phản nghịch tội ác tày đình, có giề't cũng không quá,
không xử cho công minh, làm sao ta được tiên linh? Ai là người có thể
sang nước Trầ'n để giề't hai tên nghịch tặc đó?

Hữu tể Xú bước ra nói:

– Loạn thầ'n tặc tử, ai ai cũng có thể giề't được, tên súc sinh Chu
Hu xin để tôi giải quyề't.

Có mầ'y vị đại thầ'n cũng nói theo:

– Người chủ mưu là Chu Hu phải xử công minh là hợp lẽ trời, đạo đời, nhưng còn tông phạm là Thạch Hậu, có thể xin xử tội nhẹ hơn.

Chưa nói hết câu, Thạch Thác trừng mắt lên, đập bàn quát lớn:

– Điều ác của Chu Hu, là do tên nghịch tử kia xúi giục lâu ngày mà nên, các vị nói xử nhẹ cho nó, có phải cho là lão phu đây còn nặng tình riêng? Tôi xin tự mình đi, tự tay giết cái tên nghịch tặc bất trung bất hiếu này.

Gia thần vội nói:

– Quốc lão chớ nên nóng, tôi xin đi thực hành mệnh lệnh của quốc lão!

Hai người ấy sang đến nước Trần, tạ ân Trần Hậu xong, lần lượt đi làm nhiệm vụ của mình. Trước hết giải Chu Hu, Chu Hu nói với Hữu tể Xú:

– Ta là vua, ngươi là bề tôi, sao dám xúc phạm ta?

Hữu tể Xú nói:

– Anh ngươi là vua, ngươi là tôi, ngươi còn đâm chết, ta chẳng qua cũng là học theo ngươi mà thôi.

Nói xong một đao bổ xuống, Chu Hu đầu lìa khỏi cổ.

Gia thần Nhu Dương Kiên giải Thạch Hậu ra, Thạch Hậu muốn cầu xin:

– Tôi biết tội mình chết còn là ít, song sự đến ngày nay, chỉ mong ông giải tôi về nước Vệ, để tôi gặp cha tôi lần cuối cùng, rồi sau hãy giết!

Nhu Dương Kiên đáp:

– Ta theo lệnh cha người mà đến, phải xử tội ngay tại chỗ. Người muốn gặp mặt cha, ta sẽ mang cái đầu về cho mà gặp.

Mặc cho Thạch Hậu còn nói nữa, một nhát dao sạt qua cổ, chấm hết mọi chuyện.

CHƯỚC THỨ MƯỜI BỐN - MUỐN BẮT THÌ HÃY THẢ

(Dục câ`m cô`thung)

Giải thích câu "*Muô`n bắ`t thì hã`y thả*", nê`u nói cho văn về thì là "Muô`n đề`nén thì hã`y nói lỏng tay, muô`n bắ`t thì hã`y thả trước". Nê`u nói thông tục nữa thì là "Nuôi lợn cho béo rô`i hã`y mổ thịt". Ý nghĩa của nó là:

Phàm muô`n khô`ng chề` người khác, trong lúc điề`u kiện chưa cho phép, thì trước hế`t hã`y thỏa mãn mong muô`n của họ, làm mê`m chí khí của họ, nhen nhúm mâu thuẫn của họ để` đẩy nhanh sự diệt vong của họ. Nê`u đặt vào một thuật ngữ chính trị thì có thể nói: "*Lâ`y lui để` tiế`n, muô`n khô`ng chề` thì hã`y thả lỏng trước*".

Muô`n thực hành kê` này, con người câ`n phải có tâ`m nhìn xa, phải có lòng kiên nhẫn hơn người, còn những ai luôn so sè`n, sè`n so, đo lọ nước mắ`m, đê`m củ` dừa hành, thì tuyệt đố`i là không làm được.

Nói đế`n việc "Muô`n bắ`t thì hã`y thả", rấ`t nhiề`u người sẽ tự nghĩ đế`n câu chuyện "Gia Cát bắ`t Mạnh Hoạch". Kỳ thực thì diễn biế`n của câu chuyện, là thủ pháp tô` vẽ của nhà văn viế`t tiểu thuyết, làm cho tình tiế`t gầ`n như trong kịch. Bảy lầ`n đánh, bảy lầ`n đề`u thắ`ng, bảy lầ`n bắ`t bảy lầ`n thả, có mà trò chơi bắ`t cóc trẻ con cũng chưa dễ` dàng đế`n thế`. Tuy rằ`ng có khả năng á`y, với sự thông minh của Gia Cát, đố`i phó` với Mạnh Hoạch là con người hữu dũng vô mưu còn có thể được. Với ưu thế` tuyệt đố`i về` quân sự giữa hai nước Thục, Hán lúc bắ`y giờ, đố`i phó` với đội quân man di không thành vắ`n đề`. Nhưng dùng nó để` đố`i phó` với Chu Du, văn

võ kiêm toàn liệu có thể được không? Đừng nói gặp phải lão gian thần, chịu đổi dạng mặc quần áo đàn bà như Tư Mã Ý. Đó là câu chuyện gẫu như thần thoại, làm cho câu chuyện những lúc trà dư tửu hậu thì không sao, lấy đó làm tài liệu tham khảo cho chiến thuật đánh vào lòng người trong chính trị thì không được. Thế nhưng trong một trận chiến đầy phức tạp và khốc liệt, bắt được trong tay rồi lại thả ra, thế thì có khác gì thả hổ về rừng, buông rông xuống biển, sự nguy hiểm của nó tức là tự gieo gió mà gặt bão. Hạng Vũ đã thả Lưu Bang ở tiệc Hồng Môn, sau này bị Lưu Bang ép chết ở Ô Giang, Kiến Văn Đế thả Yên Vương cuối cùng bị Yên Vương cướp mất ngôi báu, đó là chuyện lịch sử rành rành, vết máu còn chưa phai.

Tuy nhiên Gia Cát Lượng không hổ là con người lắm kế nhiều mưu, việc thả và bắt giữa con người này với Lưu Bị, những lúc đáng dùng kế để cùng so sánh.

Gia Cát Lượng và Lưu Bị, một người là quyền mưu trí sĩ, một người là gian xảo hùng hổ, tuy nhiên cũng do thời loạn mà xui khiến họ trở nên thân như một nhà. Lưu Bị đối với Gia Cát Lượng, như là "cá gặp nước", có thể nói tuyệt đối tin tưởng đến cùng. Gia Cát Lượng đối với Lưu Bị cũng đã đến mức "cúc cung tận tụy". Trong họ rốt cuộc có một mối quan hệ gì thế để giữ mối tình cảm giữa họ, để hai người hợp tác chặt chẽ được với nhau? Muốn nói được, phải xem hai người với nhau đã dùng kế "khéo thả khéo bắt" như thế nào?

Gia Cát Lượng khi ở ẩn tại Nam Dương, ngờ xem cục thế để đợi mình chúa mà hành sự, đã phát hiện ra rằng, hậu như không có dịp để bất cứ một tập đoàn quân sự nào nhận được mình dưới trướng, không thể không bám vào Lưu Bị, con người tuy đang ở bước đường cùng, nhưng hơi có chút khí phách vương tôn, đồng thời cũng nhận ra Lưu Bị là con "cá" lọt lưới đang chờ "nước" từ các nơi, mà "nước"

của mình cũng tương đố i khá... Thê ́ là dùng luôn kê ́ "muô ́ n bắ t thì hãy thả", bô ́ trí hẫ n một cục diện. Trước hê ́ t nhờ bạn thân Từ Thứ ra mặt đi khắ p nơi giới thiệu Gia Cát, rồ i tiế p đế ́ n là "Thủy Kính tiên sinh" bàn về ́ danh sĩ, muô ́ n làm rõ là sẽ đưa Lưu Bị, con người đang phiêu bạt lên Ngọa Long Cương làm lại một tổng động viên toàn khu. Dặn dò tá t cả tiê ́ u phu, mục tử và bạn bè thân thích, kể cả trước mặt lẫn sau lưng, rêu rao lên rằ ng con người này ghê ́ gớm thê ́ nào, thanh cao liêm khiê ́ t thê ́ nào, qua một loạt sự rêu rao ca tụng, quả nhiên là đã xoáy được vào trái tim câ ́ u hiê ́ n của Lưu Bị, sau đó lại diễn trò "Ba lâ ́ n đi thăm, ba lâ ́ n mời khách" rồ i mới "gượng gạo xuô ́ ng núi". Đó là thuật thả và bắ t của Gia Cát Lượng với Lưu Bị, cũng chắ ng qua là cái thủ pháp "đắ t thì bán chơi, rẻ bỏ đi"

Còn Lưu Bị thì sao? Thuật thả và bắ t của con người này càng gớm. Khi thắ t lợi trong cuộc chinh phạt nước Ngô, bị Lục Tô ́ n đuổi cho mắ t hô ́ n bạt vía, vừa then vừa tức đầ m bệnh mà tro ́i về ́ thành Bạch Đê ́, sợ rằ ng mình chắ ng may chê ́ t đi, vương nghiệp của dòng họ Lưu sẽ bị lung lay, bèn tính toán đế ́ n con người Gia Cát Lượng. Đầ u tiên mở cuộc tá n công bắ ́ ng nước mắ t, nói với Gia Cát Lượng rằ ng:

– Ta từ ngày được Thừa tướng phò trợ nên đã trở thành nghiệp đế ́, tiế c thay là hiê ́u biê ́t còn nông cạn, không nghe lời khuyên của Thừa tướng, tự chuô ́c lắ y thắ t bại, bây giờ hô ́i hạn mà sinh bệnh, chắ c chê ́t nay mai. Vì lo cho con là A Đầ u còn thơ đại, không thể không nhờ người trong việc lớn... Vừa nói, nước mắ t vừa chan chứa, nắ c lên không thành tiê ́ng.

Tiê ́ng khóc đó quả nhiên động lòng trắ c ắ n của Gia Cát Lượng. Tiế p đó, Lưu Bị nắ m lắ y tay Gia Cát Lượng, nói lời khắ n thiê ́t:

– Ta sắ p chê ́t đế ́n nơi rồ i, có mắ y lời tâm sự muô ́ n nói cùng ông, ta thắ y tài năng của Thừa tướng, còn vượt xa Tào Phi, Tôn

Quyề`n hàng vạn lầ`n, tâ`t là sẽ trị nước yên dân thành đạt được. Nế`u A Đầu có thể phò được thì phò, nế`u chưa dạy được, thì ông hãy thay vào đó, tự lập nên Hán Đế` là xong!

Những câu nói đó xúc động quá chừng, khiế`n Gia Cát Lượng nghe xong, mồ` hôi toát ra đầ`m đầ, tay chân luố`ng cuố`ng, vội quỳ rạp xuố`ng đấ`t thưa:

– Thầ`n sẽ mang hế`t sức mọn của mình, giữ tiế`t độ trung trinh, nô`i dãi cho tới chế`t.

Đặc biệt, Lưu Bị còn ghi vào di chúc yêu câ`u các con phải coi Gia Cát Lượng như cha, và phải phụng như cha để mình. Đế`n mức này cả Gia Cát Lượng và mọi người bộ thuộc đê`u "Cảm tạ ơn tri ngộ với Tiên Đê`" luôn không để phai mờ ý muố`n cướp ngôi, mãi cho đế`n khi A Đầu đầ`u hàng Tào Phi "vui vẻ nhớ nước Thục" mới thôi.

MẠO ĐỐ`N RA OAI VỚI NƯỚC ĐÔNG HỒ`

Đầ`u đời Hán, ở phía Bắ`c có một nước gọi là Đông Hồ`, nghe tin Mạo Đố`n giế`t bô` tự xưng vương muố`n đế`n để tìm bạn, thử xem thái độ của Hung Nô, bèn cử sứ thầ`n sang nước Hung Nô, đòi Mạo Đố`n dâng lên con Thiên lý mã.

Mạo Đố`n đã biế`t sứ thầ`n đế`n vì việc gì, bèn hỏi quầ`n thầ`n. Quầ`n thầ`n nhắ`t tề`n tâu lên:

– Cả nước chỉ có một con Thiên lý mã, mà lại do Tiên Vương truyề`n lại, làm sao có thể dâng cho người khác dễ dàng như thế được!

Mạo Đố`n cười nhạt, lắ`c đầ`u nói:

– Ta với Đông Hồ` là chỗ láng giề`ng, không thể vì một con ngựa mà mấ`t tình nghĩa lân bang, cứ đem dâng đi thôi! Lập tức sai dắ`t

ngựa ra cho sứ giả đem về`.

Được mười hôm sau, sứ giả Đông Hồ` lại tới, đưa trình quốc thư, còn đòi Mạo Đô`n đem dâng cả vợ mình.

Mạo Đô`n đưa thư cho quan tả hữu xem, tất cả đều tức giận ðùng ðùng nói:

– Quốc vương Đông Hồ` sao mà quá lão xược, muốn lấy cả Hoàng hậu nước ta, thật là quá đáng. Xin đem chém đầu sứ giả rồi mang quân đi trị tội.

Mạo Đô`n lại lắc đầu nói:

– Người ta đã thích vợ ta, thì cho người ta, chả lẽ vì một người đàn bà mà mất đi một nước láng giềng. Rồi lập tức giao Hoàng hậu cho sứ giả mang về`.

Qua được mấy tháng sau, sứ giả Hung Nô lại tới đòi lấy phần đất biên giới giữa hai nước.

Mạo Đô`n cho họp quần thần nghị kế`, có người thì chủ trương cho, có người thì phản đối, tranh cãi rất sôi nổi, chưa rõ bên nào đúng. Nhưng Mạo Đô`n lại ngang nhiên đứng dậy nói:

– Đất đai là gốc của một nước, làm sao có thể cho được. Nói đoạn, ra lệnh đem chém sứ thần cùng những người bắ`ng lòng cho đất.

Ngay sau đó, Mạo Đô`n đã khoác chiến bào, ra lệnh đóng trống, trong chớp mắt đem quân đi đánh Đông Hồ`.

Quân đội của Đông Hồ` không kịp phòng bị, cuối`ng lên không biết làm gì, càng chố`ng càng thất bại, chẳng bao lâu đã tan rã toàn

quân. Mạo Đô n xông thẳng tới cung đình, giết Đông Hồ Vương, giết hết nước này.

Từ câu chuyện này, ta thấy thực hiện kế này phải có lòng kiên nhẫn hơn người, và có quyết tâm không ngại hy sinh. Ngoài mặt làm ra vẻ vô tình, đến nơi đến chốn, trong lòng thì mài dao xoèn xoẹt. Loại kế sách này được dùng sớm nhất phải nói đến Trịnh Vũ Công khéo dùng kế diệt Hồ Bang.

TRINH VŨ CÔNG TRỞ MẶT NÓI SAI LỜI

Thời Xuân Thu, Trịnh Vũ Công là người lắm mưu nhiều kế, nhưng lại là một chư hầu nhỏ yếu, ông ta muốn mở rộng địa bàn, định đánh sang nước bên cạnh là nước Hồ (sau là Hung Nô). Nhưng lúc đó Hồ Quốc là một nước lớn, Quốc vương lại là con người dũng mãnh, thiện chiến thường cho quân quấy nhiễu biên cương. Dùng vũ lực có nhiên là không dễ dàng gì, muốn lấn dần bằng chính trị cũng không có khả năng. Bởi vì, quả tình lúc đó chẳng biết chút gì về nội tình của nước Hồ. Trong lúc văn võ cả triều đều không làm được gì, duy nhất chỉ còn cách là dùng chiến lược ngấm dần, không thể không kiên nhẫn, cử một người thân tín sang nước Hồ, đánh vào đầu não của nó.

Trịnh Vũ Công cử một sứ giả sang nước Hồ, nói là muốn kết thành tình thân, gả con gái mình cho Quốc vương của nước Hồ. Quốc vương nghe nói, đương nhiên là vô cùng vui sướng, lập tức bằng lòng. Như thế là Trịnh Vũ Công bỗng nhiên trở thành bố vợ của Quốc vương nước Hồ.

Vị tân phu nhân của Quốc vương nước Hồ phải gánh vác một sứ mạng. Từ sau khi đến đất nước này, nàng đã làm cho Quốc vương mê mẩn tâm thần, say đắm trong hoa trong rượu, hết ngày này

sang ngày khác, đế'n triề'u đình cũng ngại tới, việc quan trọng của quốc gia cũng bỏ mặc không nghĩ đế'n.

Trịnh Vũ Công biế't chuyện đó, lòng ngầ'm vui mừng. Qua một thời gian tương đố'i dài, bỗng Trịnh Vũ Công cho triệu tập một cuộc họp bí mật, nhưng lại công khai, có mặt tá't cả quan văn võ cao câ'p, bàn việc làm thế' nào để mở mang bờ cõi, và muố'n vậy thì phải tiế'n công về' phía nào?

Quan Đại phu Quan Kỳ Tư nói:

– Với tình thế' hiện nay, muố'n mở rộng thế' lực là tương đố'i khó khăn, các nước chư hầ'u trông mong dựa dẫm vào nhau, công và thủ đề'u có đờ'ng minh. Một khi xảy ra chuyện gì, tá't họ sẽ tăng cường đoàn kề't, nhấ't trí coi nước ta là thù địch. Duy nhấ't có một con đường, tương đố'i dễ phát triển, đó là tiế'n công nước Hồ', một nước không nằ'm trong những nước đó. Vừa có thể được cái lợi cho mình, trên danh nghĩa lại có thể thay mặt Triề'u đình, chinh phục ngoại bang củng cố' chư hầ'u xung quanh.

Trịnh Vũ Công mới nghe qua liề'n sa sầ'm mặt hỏi:

– Chẳng lẽ người không biế't Hồ' Vương là con rể ta sao? Quan Kỳ Tư vẫn tiế'p tục say sưa thảo luận, thao thao bá't tuyệt, nêu đủ mọi lý do, rằ'ng không thể không tá'n công nước Hồ'. Đặc biệt còn nhấ'n mạnh đế'n điề'u quốc gia đại sự, không thể vương vầ'n tình riêng với con cái.

– Đờ' chó má! – Trịnh Vũ Công nổi nóng, lớn tiế'ng quát mắ'ng – Như thế' mà nhà người cũng nói ra được, người định cho ta là hạng bá't nhân bá't nghĩa sao? Người định để con gái ta ở góa hay sao? Được rồ'i, nhà người thích người khác là bà góa, thì ta để cho vợ người nề'm mùi gai góc xem sao. Quân bay đâu? Trói thắ'ng này lại, đem chém!

Tin tức Quan Kỳ Tư bị chém đầu, rất nhanh sang tới nước Hồ, Quốc vương hết sức cảm động trước tâm lòng của nhạc phụ. Và cũng định ninh tin rằng Trịnh Vũ Công sẽ không bao giờ gây sự với mình, tỏ ra yên tâm, càng đắm mình vào những cuộc vui chơi. Dân dân đến các quan ải cũng tỏ ra trễ nải, lơ lửng, để cho những người thám thính của nước Trịnh tự do ra vào.

Trịnh Vũ Công đã nắm được nội tình của nước, cho rằng thời cơ đã chín muồi, đột nhiên hạ lệnh ra quân tấn công nước Hồ. Các đại thần đều không hiểu sao, vội hỏi:

– Thưa Đại Vương! Quan Đại phu, trước đây không lâu, vì đề nghị tiến công nước Hồ mà đã bị chém đầu, sao giờ lại muốn đánh nước Hồ thế chẳng hóa ra nói lời rồi lại nuốt lời sao?

Trịnh Vũ Công cười ha hả, vuốt râu nói với quần thần:

– Các người không biết khéo dùng câu: "Việc quân không ngại lừa dối", đó là kẻ "muốn bắt thì hãy thả" của ta đó. Từ lâu ta đã có ý định với nước Hồ, chịu hy sinh gả con gái cho Hồ Vương, chính là để dò la bí mật quốc phòng, chém Quan Kỳ Tư cũng không ngoài mục đích củng cố lòng tin của chúng, để chúng trễ nải canh phòng, đợi đến lúc thời cơ chín muồi, ta xuất kỳ bất ý, chỉ một trận là nắm được nước Hồ trong tay.

– Thế nhưng, thưa Đại Vương – Một người trong đó nói

– Như thế con gái Đại Vương chẳng phải sẽ bị góa chồng sao?

– Ha! Ha! Ha! Chính Quan đại phu nói rất đúng. Quốc gia đại sự, sao có thể vắn vơ vương đến tình riêng con cái chứ?

Quả nhiên là quân Trịnh đi đến đâu, thế mạnh như chẻ tre đến đâu, mới chỉ vào trận, vị con rể đầu triều chỉ mang cái đầu không

đến triều kiến bô vơ.

CHƯỚC THỨ MƯỜI LĂM - RÚT CỬI ĐÁY NỒI

(Phủ để trừu tân)

Câu "*Rút củi đáy nồi*", là lấy từ câu "*Rút củi để ngừng sôi, cắt cỏ phải cắt tận gốc*" ở trong Lương triêu văn do Ngụy Mục, một trong "Bắc triêu tam tài tử" chuyên viết Ngụy thư ở đời Bắc Tề viết ra, dùng câu này để nói cái lý là với bất kể việc gì cũng phải giải quyết tận gốc. "*Rút củi đáy nồi*" với câu "*quấy canh để ngừng sôi*" là cùng một nghĩa, nhưng về ý lại có hai khía cạnh khác nhau. "*Quấy canh để ngừng sôi*" là chuyện sau khi đã xảy ra rồi mới tìm cách hòa hoãn, đề phòng sự xấu thêm, đó là biện pháp tạm cứu nhất thời. Còn "*rút củi đáy nồi*" là đề phòng sự việc xảy ra, hoặc chuyện xảy ra rồi mới tìm cách chính đốn triệt để, là cách trị tận gốc.

Trong đấu tranh, dùng "*rút củi đáy nồi*" là thứ "*chiến thuật đáy túi*". Khi hai bên đối địch, gươm tuốt vỏ đạn lên nòng, tránh việc công kích bằng chủ lực ở mặt chính diện, mà phải tính chuyện ở sau lưng địch, hoặc đánh ngầm vào sườn chúng, kéo chân chúng lại, phá chỗ dựa của chúng, để vô tình chúng thành quả bóng xì hơi. Tôn Ngộ Không được tả trong Tây Du Ký rất hay dùng kế "rút củi đáy nồi". Tôn Ngộ Không khi bảo vệ Đường Tam Tạng đi Tây Thiên lĩnh kinh, những yêu ma gặp phải trên đường, nếu thấy đánh được thì phang cho vài gậy, nếu không đánh nổi thì sao? Tôn Ngộ Không biết dò la gốc tích của yêu quái, sau khi nắm rõ thân thánh ở phương nào, bèn chạy đi mời người chủ nào cho yêu ma đến, xin hãy giải trừ cho con. Cho nên Ngưu Ma Vương thì mời Thái Thượng lão

quân mang về trời, quý áo vàng cũng bị Phật Di Lặc cười ha ha thu phục, cái đó là "*Chiến thuật đáy túi*".

Chiến thuật này khéo dùng ở chỗ nghe không thấy tiếng, nhìn không thấy hình, vô cùng như trời đất, khó biết như âm dương. Khi dùng thì bả ng thủ đoạn ngầm lúc đến, lộ lúc đi, âm sai dương lệch...làm cho đối phương sa vào mưu mà không biết. Binh pháp Tôn Tử cũng có viết "Nhỏ dần nhỏ dần đến mức vô hình, thân diệu đến mức không thể có tiếng cho nên có thể thành tư lệnh của kẻ địch". Tư lệnh, tức là chỉ thế lực có thể nắm được sinh mạng của kẻ địch, giống như thân tư mệnh trên trời. Cũng tức là nói trong chiến đấu, đã nắm được quyền chủ động, có thể làm rõ ràng, làm cho sự việc thêm lúng túng, tức là thứ quân không phải đánh mà hàng phục được người, là thứ vũ khí chỉ đánh một trận là bắt được người ta.

Bắt kẻ trên tình trường, thương trường, chiến trường hay vũ đài chính trị, "rút củi đáy nồi" là thứ cơ mưu độc địa nhất. Mưu lớn thì hiệu quả lớn, nhỏ thì hiệu quả nhỏ. Áp dụng trong tình trường, lại càng phổ biến. Đã từng có một chuyện như thế này:

Có hai anh chàng A và B cùng theo đuổi một cô gái, anh B có vẻ gần gũi cô gái hơn, anh A hiển nhiên là ở thế yếu, nhưng anh ta nghĩ ra kế "rút củi đáy nồi", tiến hành "chính sách mẹ vợ", nghĩa là trước mặt bà mẹ anh ta tỏ ra hết sức ân cần chịu khó, cuối cùng đã đạt được kết quả, ca khúc khải hoàn.

Trên thương trường lại càng tỏ ra ly kỳ thâm hiểm. Trước đây, có một nhà băng thu hút được rất nhiều người gửi tiền, ông chủ trên trở nên kiêu ngạo, lấy thế ăn hiếp người khác, gây nên sự ganh ghét của một nhà băng khác. Người này âm mưu đánh đổ kẻ thù, bèn hy sinh hơn mười vạn tiền chi phí hoạt động, cho tay chân đến nhà băng kia gửi tiền ngắn hạn, tất cả được hơn ngàn hộ. Chưa đến

một tuấn sau, những người gửi tiễn này, cùng một lúc kéo đến đòi rút tiễn, họ xếp thành hàng dài trước cửa, đồng thời phao tin âm ỉ bên ngoài, nói nhà băng này đang xảy ra chuyện về võn liêng. Bởi thế những người gửi tiễn khác cũng lo sợ, âm âm kéo đến đòi rút tiễn. Kết quả nhà băng này không kịp ứng phó, bèn tuyên bố phá sản.

Rồi đến ngân hàng Phan Nguyệt Hương trong vở "nhập xuất" của nhà viết kịch Tào Ngu, cũng bị Tám Kim là tên đầu gấu dùng biện pháp "rút củi đáy nồi" ép phải tự sát. Thế mới hay sự hiểm ác của thương trường là đáng sợ hơn hết thảy. Lý do cũng rất đơn giản, người đi buôn thì chỉ biết có tiền thôi, mặc dù ngoài mặt dùng "chính sách mỉm cười", nhưng tất cả trông vào lợi ích, chẳng có ai tin ai dù là bố con, anh em, thậm chí vợ chồng, một khi lợi hại bị xung đột thì sẽ thành nước với lửa, cốt nhục chỉ là giả thôi, tiền bạc mới là thân. Cái gì là luân lý, là đạo nghĩa nó chỉ là thứ mỹ từ lọt ra từ kẽ đồng tiền, không chịu nổi sự thử thách.

Thủ tướng nước Anh cũng từng dùng kế này mà rất là khéo léo. Một lần tham gia hội nghị về phúc lợi, có người lên diễn thuyết về phúc lợi, nói đi nói lại cả tiếng đồng hồ, vẫn chưa chịu xuống, người nghe ai cũng phát ngán. Một bà ngồi bên cạnh ông Thủ tướng, nói với ông có cách gì làm cho ông ta thôi đi không? Ông Thủ tướng mỉm cười, lập tức viết một mảnh giấy bảo đưa cho người đang diễn thuyết. Người này xem xong mảnh giấy, đỏ mặt tía tai bước xuống, thì ra mảnh giấy viết: "Cúc quàn ngài chưa cài hết".

Kế "rút củi đáy nồi" được dùng trên chiến trường càng nhiều hơn. Thời Chiến Quốc, Yên Chiêu Vương bãi Nhạc Nghị làm tướng, dấy binh phục thù một mạch hạ luôn hơn bảy mươi thành trì, chỉ còn lại thành Tức Mặc và Cử Thành là chưa hạ nổi. Nhạc Nghị muốn lung lạc dân chúng, không ép đến mức thái quá, mà chỉ vây chặt hai thành. Cho đến khi Yên Chiêu Vương chết, Huệ Vương lên thay.

Ông vua này vốn có mâu thuẫn với Nhạc Nghị. Điền Đan là tướng nước Tề, thấy tình hình này bèn dùng kế "rút củi đáy nồi" làm cho Nhạc Nghị phải bỏ đi, đầu tiên là cho người tung tin sang nước Yên nói:

Nhạc Nghị trong sáu tháng hạ được hàng loạt thành trì của nước Tề, chỉ có thành Túc Mặc và Cử Thành vây đến ba năm mà chưa hạ được, không phải là hạ không được, mà thực ra là có mưu đồ lung lạc lòng dân, tự lập Tề Vương.

Huệ Vương nghe vậy, bèn đổi tướng ngay tại trận, cử Kỵ Khiếp đến tiếp nhận binh quyền của Nhạc Nghị. Nhạc Nghị sợ tội, trốn về nước Triệu. Kỵ Khiếp lên, bèn thay đổi phương pháp cũ, hạ lệnh công thành. Cuối cùng bị Điền Đan dùng kế, mấy lần công phá quân Yên giết Kỵ Khiếp, thu toàn bộ đất đai đã bị mất.

Phạm Thư của nước Tần, cũng đã dùng kế này đại phá nước Triệu. Tướng nước Tần là Vương Hột tấn công nước Triệu, tướng nước Triệu là Liêm Pha, kiên trì chống thủ, quân Tần không nhích được nửa bước. Triệu Vương không rõ chiến thuật của Liêm Pha, mấy lần hạ lệnh tấn công, Liêm Pha vẫn không nghe. Tướng Tần, Phạm Thư biết có thể nhân thời cơ này, sai gián điệp tung tin sang bên Triệu, rằng: "Quân Tần rất sợ Tướng quân Triệu Quát, Liêm Pha thực chẳng có tài, sợ chết không dám ra, sớm muộn cũng sẽ bị bắt". Triệu Vương cho là đúng, bèn điều Triệu Quát ra thay. Phạm Thư biết Triệu Vương đã trúng kế, bèn ngầm sai Thượng tướng Bạch Khởi tăng quân, nhử và giết được Triệu Quát, quân Triệu vừa bị giết, vừa ra hàng hơn hai mươi vạn tên.

Hạng Vũ cũng đã từng dùng kế này với Lưu Bang, nhưng lại không che giấu được Trương Lương, mất sạch bao nhiêu công lao đã bỏ ra. Nhưng khi hội chiến ở Quảng Vũ, Hạng Vũ muốn ép Lưu

Bang lui quân, bèn dẫn cha của Lưu Bang ra trước vạc dầ̀u, nói với Lưu Bang:

– Nế́u không lui binh, ta sẽ giế́t cha ngươi trong vạc dầ̀u.

Lúc ấy, nế́u Lưu Bang mềm lòng có thể sẽ bãi binh quy hàng đễ Hạng Vũ ngồi yên trên ngôi báu. Nhưng Trương Lương đã dạy cho Lưu Bang, Lưu Bang cười, và nói:

– Ta với nhà ngươi đã kẹ́t nghĩa anh em, cha của ta cũng là cha nhà ngươi, muồ́n làm thế́ nào với ta chả sao, nế́u giế́t cha ta trong vạc dầ̀u, tốt nhấ́t chia cho ta một bát xáo.

Nói đế́n thế́, Hạng Vũ không thể thi hành đượ́c ý định của mình.

Kim Ngột Truật cử binh xâm chiế́m phía Nam, gặp lúc triề̀u Tống dời đô xuồ́ng Hàng Châu, sau bị sự tấ́n công mạnh mẽ của danh tướng nhà Tống là Nhạc Phi, đuồi bạt về phía Bắ́c rút về nước mình, lại biế́t dùng kẹ́ "rút củi đáy nõ̀i", Lạc Dương Tầ̀n Cối triệu Nhạc Phi về rồ́i đem giế́t đi, dẹp đượ́c cái chiêu bài chủ chiế́n này, mới có thể quay đầ̀u lại đượ́c. Cho nên con người này mới nói: "Không có quyề́n gian đượ́c đạo mà Đại tướng có thể lập công đượ́c biên cương", câu nói này cũng khắ́ng định cái nhân tố căn bản của kẹ́ "rút củi đáy nõ̀i", chỉ cần rút hế́t củi ở dưới nõ̀i đi, thì trong nõ̀i có thể nuôi đượ́c cả cá vàng. Sở dĩ Gia Cát Lượng mới ra quân chưa thắ́ng, thân đã thiệt, đó chẳng phải vì Hậu chúa trứ́ng kẹ́ này của Tư Mã Ý, triệu hầ̀i Gia Cát từ tiề̀n tuyế́n về đó sao?

Những thí dụ trên thuộc lĩnh vực quân sự, còn về chính trị, có lẽ xuấ́t sắ́c nhấ́t là phi công thuật của Mặc Tử. Thời Chiế́n Quố́c, Lỗ Ban đã tạo cho Sở Vương một loại vũ khí mới gọi là "thang mây" để đi đánh nước Tống. Mặc Tử biế́t tin này, từ ngàn dặm xa xôi đế́n can ngăn, trước mặt Sở Vương cùng Lỗ Ban biểu diễn chín lầ̀n công

phòng diễn tập, cuối cùng làm cho những phần tử hiếu chiến phải ghê sợ, tránh được một cuộc chiến tranh tàn khốc.

Còn nữa, ngay cả thánh nhân của ta là Khổng Tử, cũng đã từng va chạm với kẻ "rút củi đáy nồi" này và phải lưu lạc nước ngoài với cuộc sống lưu vong. Mới hay hóa thân của nhân nghĩa đạo đức, cũng không chịu được thử thách của cuộc đời, từ đó chứng minh rằng, đồ đệ tượng sử dụng kẻ, có hiệu quả nhất vẫn là người có đạo học. Khổng Tử là con người như thế.

TÊN CẢNH CÔNG LÀM KHÔNG TỬ TỨC GIẬN BỎ ĐI

Tên Cảnh Công, từ sau khi ở Hiệp Cổ bị Khổng Tử cười cho một trận, rất lầy làm buồn, cũng vào dịp ấy hiền tướng Yên Anh qua đời, không có ai kế tục, mà nước Lỗ thì trọng dụng Khổng Tử, việc chính sự triều đình và trật tự trong cả nước rất tốt đẹp, bèn nói với Đại phu Lê Sù rằng:

– Nước Lỗ tin dùng ông già Khổng, là một sự đe dọa lớn đối với ta, sau này nghiệp bá của họ phát triển, nước ta sẽ bị bại trước tiên, việc này không biết tính sao?

Lê Sù suy nghĩ một lúc rồi nói:

– "Rút củi đáy nồi", đuổi Khổng Khâu đi là xong. Tên Cảnh Công hỏi:

– Trừ khử hắn thế nào? Hắn đang được nâng niu chiều chuộng thế!

Lê Sù nói kế sách của mình ra:

– Người ta chẳng thường nghe nói: "No lưng ấm cật thì dâm giết mọi nơi, đói rách tả tơi thì sinh lòng trộm cắp là gì!". Ngày nay thiên hạ nước Lỗ thái bình, Lỗ Định Công là con người háo sắc, nếu đem

tặng cho hắ n một bầ y gái đẹp, hắ n sẽ không từ chồ i, chấ p nhận hế t. Nhận rồ i thì ngày đêm sẽ lẫn lộn trong đám phấ n sáp á y, và khi đó thì Không Tử làm sao có thể sánh với ngân tử (tiề n), nữ tử (gái), liệu họ còn thân nhau như trước được nữa không? Như thế , bảo đảm sẽ làm Không Tử tức giận bỏ đi. Đế n lúc đó, bệ hạ lại không thể yên tâm trên gồ i gắ m được sao?

Cảnh Công cho đây là kế hay, bèn sai Lê Sừ tuyển chọn 80 cô gái đẹp, dạy cho múa hát và trang điểm, chuẩn bị 80 quả đạn thịt để bán sang nước Lỗ.

Sau khi huấ n luyện kỹ càng, lại lầ y 120 con ngựa quý, cho thả ng yên bạc cương vàng, nhũ đồ ồ bắ ng gắ m vóc, cùng với 80 cô gái đẹp dâng sang nước Lỗ, nói là để Lỗ Định Công hưởng thụ.

Quý Hoàn Tử là một Thừa tướng khác của nước Lỗ, nghe được tin này, đã thấ y ngựa ngáy trong lòng, vội thay triề u phục, mặc quầ n áo thường, ngồ i xe ra cửa thành Nam xem. Thấ y các cô gái nước Tề , đêm đêm biểu diễn ca múa, tiế ng hát vút lên mây, điệu múa xoay như gió, hế t tiế n lại lui, sắ c màu hoa mắ t, không câ m lòng được, ngạc nhiên đế n há mồ m há miệng, bủn rủn chân tay, mê mẩn tâm thầ n, hồ n xiêu phách lạc.

Vì say mê sắ c đẹp, Quý Hoàn Tử quên mắ t cả việc vào triề u nghị sự. Định Công cho gọi mắ y lầ n, mới uể oải vào cung yế t kiế n. Định Công đưa quố c thư của nước Tề cho Quý Hoàn Tử xem. Quý Hoàn Tử liề n đáp luôn:

– Đây là lòng tô t của Tề Vương, không nên từ chồ i, cứ tiế p nhận hế t là xong.

Định Công cũng muồ n như thế , bèn hỏi gái đẹp ở đâu? Quý Hoàn Tử được thể hướng dẫn cho Định Công thay triề u phục ra cửa Nam thành xem.

Hành động bí mật này đã bị sứ giả nước Tề biết, bèn sai đám đàn thịt kia, trở hết tài cán ra, hát ca, ngoáy móng, lặc ngực, làm như hoa thược được đón gió, mặt cười như chớp sáng sao mai, tiếng hát nổi lên như chim oanh theo bầy rời tổ, thắt lưng bay lên cuốn theo cả hương ấm hơi người. Hai bậc quân thần sướng đến nổi bật hô'n bật vía, thay nhau nuốt nước bọt cho bổ thêm, rồi hoa tay múa chân tán thưởng.

– Xin mời bệ hạ sang bên này xem bầy ngựa quý! Quý Hoàn Tử nói.

– Không cần xem nữa, chùng này cô gái là đủ đẹp lắm rồi, không cần phải hỏi đến ngựa quý.

Đêm ấy về cung, sai Quý Hoàn Tử viết thư tạ ơn Tề Vương, trọng thưởng cho sứ giả, nhận hai khoản quà quý đó vào cung, lại còn gia ơn rộng rãi. Từ đó "Dưới trướng phù dung xuân ấm lại". Từ đó "Quốc vương chẳng đoái triề'u".

Không Tử nghe được chuyện này, thở dài ảo não, Tử Lộ thưa:

– Vua nước Lỗ ta đã rơi vào mê hồ'n trận mắ't rồi, quên hết cả việc nước việc nhà. Thưa thầy! Ta lên đường được chưa?

Không Tử đáp:

– Đừng vội, tuầ'n tề' giao cũng sắp đến rồi, đấ'y là việc lớn của đấ't nước, nếu Quốc vương còn chưa quên, việc nước còn có cơ cứu vãn, nếu không, lúc đó cuố'n gói cũng chưa muộn!

Đến tuầ'n tề' giao, Định Công cũng chiế'u lệ đi tề' một lượt, nhưng chẳng thành tâm chút nào, tề' lễ qua loa cho xong, bèn mãi miế't về' cung vui thú. Đến phầ'n thịt tề' cũng chẳng ở lại chia cho quầ'n thầ'n. Không Tử bèn nói với Tử Lộ:

– Mau đi thông báo cho các học trò, khăn gói sẵn sàng, sớm mai sẽ rời khỏi nơi đây!

Thế là Không Tử từ quan, dẫn một đoàn học trò đi chu du các nước, sống cuộc sống lang thang.

DỪNG MÁNH LỜI KẺ TRỘM LÀM LUI QUÂN TÊ

Vẫn còn một chuyện rất hay, một tên kẻ trộm làm nên nghiệp lớn, yên dân trị quốc. Đó là vào thời Chiến Quốc, nước Tề đem quân đánh nước Sở, vua Sở lệnh cho Doãn Tử Phát đem quân ra chống giữ, ba lần nghênh chiến, thất bại cả ba, xem chừng đến phải kéo cờ trắng ra mà xin hàng mất, vì đã dùng hết mọi mưu kế đều không ích gì, quân Tề chẳng may may ảnh hưởng mà thanh thế ngày lại càng mạnh thêm. Tử Phát đang lúc bất khả thi, không còn tìm ra lối thoát, mặt ủ mày chau, thì có một người chuyên đi ăn trộm đến xin gặp Thổng soái.

– Tôi biết lấy trộm, đến lúc này xin vào doanh trại giặc để thử một phen, chưa biết chừng có thể xoay chuyển tình thế cũng nên – Tử Phát trong lúc chưa biết làm thế nào, đành sai hã đi thử xem sao. Tên ăn trộm lần mò vào trong doanh trại địch, ăn trộm một bức trướng của tướng Tề đem về trao cho Tử Phát, Tử Phát lại sai người công khai đem trả cho tướng Tề. Hôm thứ hai, tên kẻ trộm lại ăn trộm cái gối đầu của tướng Tề, rồi lại mang trả. Đêm thứ ba, tên kẻ trộm lại lấy được cái ghim cài đầu của tướng Tề. Tử Phát lại cho người mang trả. Lúc này tướng Tề mới thất kinh. Cứ thế này, rồi đến đầu mình nó cũng ăn trộm mất thì sao? Thế là vội vàng hạ lệnh thu quân về triều. Bởi thế nước Sở mới từ chỗ "nguy nan" chuyển thành yên ổn.

CHƯỚC THỨ MƯỜI SÁU - RA TAY TRƯỚC CHẾ THẮNG NGƯỜI

(Tiên phát chế nhân)

"*Ra tay trước chế thắng người*" là cách chiếm lợi của người khác, đi sớm hơn người khác một bước không có nghĩa là cuộc chạy đua hòa bình, có đầy đủ rồi đến sớm hơn người, cũng không với tinh thần thỏa hiệp theo kiểu "đến trước làm quân, đến sau làm thần". Bởi "hơn người" nên mới "đi trước", như thế tự nhiên sẽ là cuộc đấu tranh kịch liệt, không thắng lợi thì là thất bại, tất cả những thứ gọi là công lý, nhân ái, đồng tình, thương xót... tuyệt nhiên không thể sinh ra giữa địch và ta.

Nhìn theo bề dày lịch sử, lại nhìn theo mặt rộng toàn cầu, hầu như không có ai lại không có sẵn ý đồ "độc chiếm". Có ở đâu, và vào lúc nào mà lại không nảy sinh ra những chuyện thế này. Chỉ cần có tranh, tranh trong triều đình, tranh trong cuộc sống, bất kể là có đổ máu hay không? Luôn luôn phải là "của ta là của ta, của mi phải biến thành của ta", cội nguồn của thứ tôn chỉ mà là "tự tư".

Tự tư là thiên tính của con người, cũng là lực duy nhất của lịch sử xã hội. Những kẻ gọi là "chí công vô tư" chẳng khác gì như một thứ vỏ bọc lừa người, một câu phiếm đàm sau lúc cơm no rượu say. Câu chuyện phiếm thì chẳng tổn hại gì mình mà lại còn ảnh hưởng đến người khác.

Đi trước một bước, hiển nhiên là thủ đoạn "nhanh đánh chậm", thế nhưng đánh kiểu gì? Cái đó thì phải xem người bị đánh đó là ai, hoàn cảnh lúc đó thế nào? Những thí dụ như thế này nhiều vô kể, chỉ cần để ý quan sát, có sức quyết đoán và có chí tiến thủ.

Cơ hội để thi hành kế này thì nhiều và vô cùng rộng. Cứ theo sử sách đã ghi, chỉ riêng lĩnh vực chính trị và quân sự, nếu ngoài rồi mà đêm cũng có đến hàng gánh, hàng khiêng. Nếu xa xưa quá không nói, vả lại quá không kể, ngay những chuyện thông thường và sờ sờ ra đó, cũng có biết bao nhiêu là chuyện, như: Lý Thế Dân gây biến ở cửa Huyền Vũ, Võ Tắc Thiên phế lập Lý Lăng Vương, Từ Hy đầu độc giết Quang Tự, Gia Cát Lượng dùng mưu lấy Hán Trung, Tư Mã Ý dùng kế bắt Mạnh Đạt... đều không phải là bằng cách "nhanh đánh chậm" mà thành công đó sao? Có một chuyện cười như thế này.

Hàng Châu có một ông làm lễ mừng thọ, diễn kịch trong ba đêm liên, đến đêm thứ tư, người hầu hạ trong nhà đều thối mết, đi ngủ rất sớm. Một bọn trộm nhân dịp này vào cướp cửa, hơn mười tên giả đóng làm gia nhân, bước vào nhà, chuyên chở đồ đạc hòm xiềng đi, đèn đuốc sáng, cửa mở rộng hàng hoàng khuôn từng thứ ra ngoài. Vừa đi chúng còn vừa ca cảm kê, vấp và má y hôm nay, chủ nhân còn không thương xót, bắt bọn ta đang đêm mang đồ đi trả. Người canh cổng tưởng đó là người nhà phú ông, còn trêu chọc nói: "Tuy vấp và tý chút nhưng đã được tiền còn oán thán nỗi gì". – Bọn cướp to mồm chửi lại: "Mặc kệ người ta! Cầm cái mồm mày lại!". Người canh cổng đành không dám nói gì nữa, đứng giơng mắt nhìn bọn này chở đồ đạc đi. Cho đến lúc trời sáng, phú ông biết bị mất cửa, đến hỏi người canh cổng mới biết là đã bị bọn cướp đánh lừa. Còn hai chuyện thú vị sau đây là "Ban Siêu định Tây Thành" và "Hítle làm đảo chính ở quê rệu".

BAN SIÊU DÙNG MƯU CHÉM SÚ HUNG NÔ

Đời nhà Hán có Ban Siêu là một chàng trai có chí khí và hiểu biết rộng. Từ khi "cất bút tòng quân", luôn luôn tâm niệm muốn giương uy ở nước ngoài, làm nên một sự nghiệp lớn lao cho giang sơn.

Có một lần Hán Hiến Tông cử Ban Siêu làm Tư mã, cùng tông sự là Quách Tuân làm sứ giả đến Tây Thành (vùng Tân Cương bây giờ).

Họ đến nước Thiện Thiện, nước này tiếp giáp với nước Hung Nô, là đối tượng tranh chấp giữa nhà Hán và Hung Nô.

Quốc vương nước Thiện Thiện tên là Tư, dưới sự uy hiếp của hai nước lớn, không có cách nào quyết định được sẽ ngã về bên nào. Hôm nay, quốc vương thấy sứ thần nhà Hán đến nước, tiếp đãi rất chu đáo, đang muốn nhân dịp này, cân nhắc kiến lập quan hệ với nhà Hán. Nhưng chỉ mấy hôm sau, thái độ ân cần đó bỗng nhiên trở nên lạnh lùng.

Ban Siêu thấy tình hình này, đúng như là "ba hôm trước ấm như lửa, ba hôm sau nữa lại lạnh như băng", trong lòng sinh nghi, bèn bàn với thuộc hạ:

– Thật là lạ lùng, mọi người có thấy không? Thiện Thiện Vương, trước đây đối với ta ân cần như thế, nay bỗng nhiên trở nên lạnh nhạt thế này, nhất định phải có duyên cớ chi đây? Ta đoán rằng, thế nào phía Hung Nô cũng cử sứ thần đến đây, đánh chúng ta bằng ngoại giao, làm cho Thiện Thiện Vương lưỡng lự. Không biết đi theo đường lối nhà Hán hơn, hay là theo Hung Nô hơn? Chuyện đó chẳng đã rõ ràng quá rồi sao? Từ sự thay đổi thái độ của họ ta có thể nhìn nhận ra chân tướng sự việc.

– Nếu như thế này, tình cảnh chúng ta sẽ rất nguy hiểm.

Ngay sau đó, cho gọi người Hồ phụ trách dịch quán vào, đe dọa rằng:

– Ta có một câu muốn hỏi mi, nhất định phải nói thật, nói đúng sẽ được thưởng, nếu nói hàm hồ, áp úng sẽ cho đầu ngươi lìa khỏi

cổ. Ta hỏi mi, rốt cuộc sứ giả Hung Nô đến bao lâu rồi, hiện đang ở đâu?

Người bị hỏi vốn thật thà, nhút nhát, nghe Ban Siêu đe dọa đã sợ dúm lại, bèn nói hết tình hình về sứ giả Hung Nô với Ban Siêu.

Ban Siêu thấy sự việc quan trọng như lửa đốt, nhưng không hề sợ hãi, lúc này bên mình vừa quan vừa lính chỉ có ba mươi sáu người. Liên gọi hết thầy mọi người lại, mở cuộc họp bàn khẩn cấp. Trước tiên đem giam người phụ trách dịch quán lại một chỗ, không cho liên lạc với bên ngoài, sau đó bày mâm ngũ cốc uống rượu.

Khi mọi người đang uống rất vui, Ban Siêu bỗng đứng dậy, xúc động nói với mọi người:

– Chúng ta đây đều là người nhà Hán, tại làm sao phải đến vùng sa mạc mệnh mông này, lại chẳng phải là muốn có chút công lao với đất nước, tìm phú quý giàu sang sao? Thế nhưng, hiện nay chúng ta đã bị bao vây chặt rồi, tiến không được, lui cũng chẳng xong. Khi mới đến đây, Thiện Thiện Vương đối xử với ta rất khách khí, điều đó mọi người đều cảm thấy. Thế nhưng hôm nay Hung Nô lại cử sứ giả đến, thái độ của họ bỗng nhiên lạnh nhạt, điều đó chứng tỏ, họ không còn có ý tốt với chúng ta. Chẳng may họ bắt chúng ta sang Hung Nô, thì sự việc sẽ đến đâu, đến lúc đó, anh em chết cũng không có chỗ chôn, thân xác cũng có thể làm mồi cho lang sói mất thôi. Sự việc đã càng ngày càng nghiêm trọng hơn, mọi người hãy nghĩ xem, phải làm sao để thoát khỏi hang hùm?

Mọi người vừa nghe vừa đưa mắt nhìn nhau, một người trong đó nói:

– Sự thế đã nguy cấp đến thế – Xin Tư mã hãy thay anh em nêu ý kiến xem sao?

– Đúng, chúng tôi đồng lòng đi theo Tư mã – Mọi người đồng thanh nói theo.

Ban Siêu lại tiếp tục nói:

– Chỉ có hai con đường, chạy hoặc là đánh! Nhưng chạy cũng là đường cùng, đường chết, chúng ta chỉ có trên ba chục con người, biết chạy đi đâu? Sợ rằng nửa đường sẽ bị tiêu diệt hết. Biện pháp suy nhất là chỉ có đánh, phải ra tay trước thì mới mạnh, không vào hang cọp làm sao bắt được cọp, mọi người đồng ý không?

– Đồng ý!

– Nay ta đã biết sứ giả Hung Nô có bao nhiêu người, hiện ở chỗ nào. Đêm nay chúng ta ra tay, để cho chúng không kịp trở tay. Bọn chúng hiện giờ đang vô cùng đắc chí, sẽ không nghĩ tới việc, đột nhiên chúng ta hành động, đương nhiên cũng không đề phòng chúng ta tập kích. Khi có chuyện nhất định chúng sẽ lúng túng. Đợi đến khi ta giải quyết xong bọn chó chết ấy đi, Thiên Thiên Vương tất sẽ chịu ngoan ngoãn đầu hàng qui thuận chúng ta. Như vậy sự nghiệp chúng ta chẳng phải là đã thành công rồi sao?

Người kia lại nói:

– Việc này hết sức hệ trọng, ảnh hưởng đến mọi bang giao với nước ngoài, tốt nhất hãy nên bàn bạc với Quách Tuân đã.

– Xì! – Ban Siêu nổi nóng dùng dùng nói: – Lành dữ thành bại đều quyết định ở đêm nay, Quách Tuân là một thư sinh yếu đuối, biết việc này có khi ông ta lại bàn ngang, thêm rắc rối, chẳng may kế hoạch lọt ra ngoài, thì chuyện còn đến đâu? Nhất định lợn lành hóa lợn què.

Rồi quay lại nói tiếp:

– Mọi người thấy có đúng không? Tại sao chúng ta lại phó thác tính mạng cho một anh thư sinh giết gà cũng sợ, trói gà không chặt. Cho đến phút cuối cùng lại còn hy vọng giải quyết hòa bình.

– Đúng – Tiếng đồng thanh vang lên – Mọi chuyện đều theo lời Tư mã, hãy quyết sống mái với bọn nó một phen.

Mọi người múa chân múa tay, sĩ khí được hâm nóng đã dâng lên tột độ, lập tức sửa soạn vũ trang chờ lệnh xuất phát.

Chẳng mấy chốc trời đã tối, đêm đen như mực, gió như thét gào, cát bụi bay đầy mặt, đoàn hảo hán lòng đầy máu nóng, im lìm lần dò tới doanh trại của Hung Nô. Ban Siêu sắp đặt hết việc chuẩn bị cho trận đánh, chia 36 người thành hai mũi. Mười người mai phục bên ngoài, mỗi người đều cầm trống trên tay, đến khi cần "giả nêu thanh thế". Còn thì thầm dặn rằng:

– Hễ thấy trong doanh trại lửa cháy thì gõ trống ầm lên và hò hét theo, cho đến lúc thấy lợi mới thôi.

Hơn hai mươi người còn lại, toàn bộ cưỡi ngựa xung trận, trong tay chỉ có một con mã tấu. Dưới sự chỉ huy của Ban Siêu, hăng hái như rồng, như hổ xông vào trại sứ của Hung Nô. Vừa châm lửa vừa gõ trống hò la, gặp ngựa thì chém ngựa, sờ thấy người mặc quần áo là xia cho một nhát. Các sứ giả Hung Nô lúc này còn ôm mộng trong chăn, đột nhiên bị tiếng hò làm thức giấc, không biết trở tay thế nào, chỉ thấy một đoàn người ở trên chém ngang, chém dọc, lại nghe thấy tiếng trống trận như sấm, tiếng hô dậy trời, muốn trốn cũng không còn đường chạy, muốn đánh cũng chẳng tìm ra vũ khí, trước mặt là hồ xuyên rừng, sau lưng là lửa đốt, thế là như lợn phá chuồng, chạy tứ tung bốn phía, đằng thì chết cháy, đằng thì chết chém, không sót một tên nào, hơn một trăm con người thế mà bị thanh toán gọn.

Đến khi trời sáng, thu quân điểm số, ngoài mấy người bị thương, chẳng thiếu một ai, đúng là: "Lúc đi ba mươi sáu người, lúc về đủ mười tám đôi rồng rồng".

Điểm quân xong mới báo cáo sự việc với Quách Tuân. Quách Tuân quả nhiên thất kinh, tái cả mặt mày.

Ban Siêu hiểu rõ ý của Quách Tuân, bèn dẫn mọi người đến đông thành hồ lớn:

– Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Quách Tuân tông sư, chúng tôi đã lập được kỳ công!

Qua một hồ hoan hô, Quách Tuân mới vui trở lại.

Ban Siêu lại dẫn các dũng sĩ đi gặp Thiện Thiện Vương, vút cho ông ta xem thủ cấp của những tên bị giết, làm cho Thiện Thiện Vương sợ mặt cắt không còn một giọt máu, các quan tả hữu cũng há mồm kinh ngạc.

Nhưng Ban Siêu không hề kiêu ngạo, vẫn dùng lời lẽ ôn tồn an ủi họ, ca ngợi chính sách của nhà Hán. Bởi vậy Thiện Thiện Vương mới dứt khoát phục tùng, cử con trai mình sang triều đình nhà Hán để thể hiện thiện chí.

HÍTLE LÀM ĐÀO CHÍNH Ở QUÁN RƯỢU

Sau Đại chiến thế giới lần thứ nhất, quân Đức bị ràng buộc của điều ước Mácxây, những việc mất quyền, nhục nước liên tiếp xảy ra, kinh tế phá sản, chính trị rối ren, đất nước chia năm xẻ bảy, dân chúng đổ hết tội khổ dân hại nước lên đầu Chính phủ cộng hòa của phái Uayna đang quyền.

Chính phủ cộng hòa Pafaria ở phía Nam, đã không tiếp thu mệnh lệnh của Chính phủ liên bang Trung ương, tổ chức ra Chính phủ "ba

kết hợp", do ba đại thần đứng đầu là ủy viên Chính phủ Hane, tư lệnh Lục quân Loking, giám đốc sở cảnh sát Chaiche.

Hitle ở trong đảng xã hội chủ nghĩa Pafaria đang muốn áp dụng thủ pháp kiểu Mutxôlini tiến quân vào Roma, để tiến quân vào Beclin, cho rằng trước hết phải thanh toán nhóm "ba kết hợp" này đi. Được tin Hane và hai tên đầu sỏ kia sẽ tới diễn thuyết với giới thương nhân ở một quán bia rượu. Hitle cho rằng đây là dịp tốt để quăng một mẻ lưới bắt gọn tất cả, bèn tích cực đi bố trí mọi việc.

Đó là lúc 8 giờ 45 ngày 8 tháng 5 năm 1923, Hane vừa diễn thuyết xong, ngồì uống rượu, đột nhiên có một toán người mặc đồ dân sự có vũ trang xông vào, Hitle là người dẫn đầu, nhảy ngay lên bàn, nổ một phát súng lên trần nhà, trần áp tất cả mọi người có mặt. Hane sợ đến mặt cắt không ra một hột máu, vội từ trên sàn diễn thuyết bước xuống.

Hitle lại nhảy lên diễn đàn, hô to: "Ta là Hitle, thủ lĩnh của đảng xã hội quốc gia, cuộc cách mạng trên toàn quốc đã bắt đầu rồi, quán rượu này đã bị sáu trăm đội viên đột kích của đảng bao vây chặt rồi, tuyệt đối không cho phép ai rời khỏi đây nửa bước, nếu không sẽ nói chuyện bằng súng máy, Chính phủ Pafaria và Chính phủ Beclin đều đã bị lật đổ rồi, Chính phủ mới sẽ thành lập ngay, tất cả các trận địa của quân quốc phòng đã bị quân đội của đảng ta chiếm lĩnh, lục quân và cảnh sát đang điều hành trên phố dưới cờ đảng (chữ thập ngược – ND),

Một số nhà tư bản xưa nay vốn khinh ghét Hitle, trong đó có người hô lên: Cảnh sát đâu nổ súng mau! – Nhưng bọn cảnh sát thấy thủ lĩnh của mình đang cúp tai gục đầu dưới sự áp chế của đội đột kích, cả quây hàng sát khí đã ngắc ngứ, sợ dùm lại chẳng dám ho he. Và lại trước đó, Hitle đã bố trí ở sở cảnh sát một tên gián điệp dân túy, dùng điện thoại thông báo với tên cảnh sát trực ban ở quán

rượu, chỉ được báo cáo tình hình, không được phép can thiệp, bởi vậy tất cả đám đông chỉ còn biết giương mắt nhìn nhau.

Hítle dùng súng lục áp giải ba tên đầu sỏ đến một gian phòng đe dọa họ:

– Không được lệnh của tôi, ai rời khỏi đây sẽ bị ăn đạn!

– Còn bảo với họ rằng, vị lão anh hùng thời chiến, Tướng quân Lottenthaupho sắp đến, cùng tổ chức Chính phủ mới, nếu đồng ý, các vị sẽ được giữ chức quan trọng, vì trước đó Hítle cũng đã cho người đi báo cho vị tướng này đến quán rượu để gặp mặt, không hề nói cho ông này biết rõ mưu mô.

Bọn Hane từ chối, Hítle lại cảnh cáo thêm:

– Phải tham gia Chính phủ, nếu không, bốn viên đạn trong ổ súng này, mỗi người sẽ được lãnh một, còn viên cuối cùng sẽ giành cho tôi. Ba người kia vẫn không nhúc nhích.

Hítle lại lên diễn đàn, tuyên bố với quần chúng, ba vị trong gian phòng kia đã đồng ý tham gia Chính phủ, lại thêm một đợt diễn thuyết hùng hồn, không khí quần chúng thay đổi hẳn, đồng thanh khen ngợi.

Đúng lúc đó Lottenthaupho đến, khi biết chuyện, tuy vị tướng này tỏ ra không bằng lòng, sau khi nghe Hítle giải thích, cũng bình tâm trở lại, ba vị đầu sỏ kia bị uy tín của vị tướng nọ áp đảo cũng theo sự chỉ dẫn đầu của Hítle, lần lượt diễn thuyết, biểu lộ thái độ phục tùng.

Đó là cuộc đảo chính trong quán rượu lừng danh thế giới, tuy rằng sau này thất bại, Hítle bị bỏ tù 5 năm, nhưng cái tên Hítle đã lan khắp nước, đặt nền móng cho hoạt động chính trị sau này.

TRỊNH HÒA DỪNG KẾ DẸP NƯỚC TÍCH LAN

Thời Minh Thành Tổ, Thái giám Trịnh Hòa lần thứ ba đi sứ sang các nước Phật giáo trên Ấn Độ Dương, dẫn đầu đoàn thuyền, mang theo vàng bạc châu báu để vừa ra ơn vừa ra oai, khiến các nước này thần phục nhà Minh.

Đến Tích Lan (Sorilanca), Trịnh Hòa và các tùy viên lên bờ, đến lễ Phật ở một ngôi chùa lớn, bố thí nhiều vàng bạc gấm vóc, còn dựng một cái bia đá trên khắc ba thứ chữ. Nhưng có một số người Trung Quốc ở nơi sở tại đã tố cáo với Trịnh Hòa rằng:

– Quốc vương Aletcolai rất kỳ thị người Trung Quốc, thường hay ngược đãi sứ sãi, người Trung Quốc đến lễ chùa này.

Để giải quyết việc này, Trịnh Hòa đặc phái Viên Tân yết kiến quốc vương, nhưng họ không có thiện chí, còn mưu ra oai với Trịnh Hòa. Ông ta giả vờ mời Trịnh Hòa vào thành gặp mặt, thừa cơ giam giữ lại và vơ vét hết của cải. Một mặt đốc toàn bộ năm vạn quân trong cả nước, xuất kỳ bất ý đi cướp đoàn thuyền.

Trịnh Hòa đã linh cảm thấy âm mưu hiểm độc của quốc vương, bèn đánh răn quân đầu gây, tương kế tựu kế, một mặt trả lời là sẽ vào thành, thừa dịp quân đội của đối phương dốc hết ra ngoài, hậu phương trống trải, dùng hai ngàn tinh binh, vũ trang gọn nhẹ, đi vòng tập kích vương thành, mặt khác cho quân mai phục ngang đường để chờ đánh, chia cắt ngang lưng địch.

Quốc vương Aletcolai, điều khiển xong mọi chuyện, ở trong cung chờ tin thắng trận. Bất ngờ hoàng thành bỗng xôn xao, thì ra quân của Trịnh Hòa đã phá thành mà tràn vào. Trong thành thực lực trống không, không có lực lượng gì chống lại và đã nhanh chóng bắt được quốc vương. Năm vạn quân đi đến giữa đường được tin hoàng thành bị tập kích, vội quay lại để cứu viện, lại bị quân mai phục

của Trịnh Hòa cắt chia ra làm mấy đoạn, kết quả là toàn cánh quân bị đánh đến không còn một mảnh giáp, bởi vậy mà đại vương Tích Lan mới cam chịu thần phục nhà Minh.

CHƯỚC THỨ MƯỜI BẢY - ĐỘNG CỎ RẮN SỢ

(Đả thảo kinh xà)

"*Động cỏ rắn sợ*" khác với "không nói thành có" về mặt ý nghĩa. "Không nói thành có" là bồng dung đem tung tin hoặc gây chuyện, "*Động cỏ rắn sợ*" là sự việc vốn đã có nhưng mọi người không chú ý nên lạnh nhạt với nó, nay làm cho nó nổi bật lên, để mọi người phải chú ý, tạo nên một cục diện hỗn loạn, tiến thêm một bước để đạt được mục đích "mượn gió bẻ măng", đến đây về mục đích lại giống như "Không làm ra có".

Đó tức là tư tưởng "chỉ lo thiên hạ không loạn" là chỉ hành vi của anh hùng chưa kiếm được món hời. Bởi vì thiên hạ thái bình, anh hùng sẽ không còn đất dụng võ, thiên hạ đại loạn, trật tự xã hội sẽ đảo lộn, đất mới đúng là "thời vụ làm ăn", đến ngay những người vốn "dùi mài sách vở" cũng muốn "gác bút dụng cò", huống chi những kẻ thích loạn đã thành tính? Đến lúc này mới là thời cơ để đục nước béo cò!

Đấy là chỉ những việc lớn, việc nhỏ cũng có thể dùng kế này như thế.

Chuyện kể rằng có một đứa bé mười lăm, mười sáu tuổi, hết sức thông minh, bố mẹ chết sớm, chỉ có một người chú. Nó thấy chú mặt ủ mày chau, vội hỏi là vì có gì, người chú buồn phiền vì nổi chưa có con, muốn lấy vợ hai song người vợ cả không bằng lòng, cho nên sinh bực dọc.

Nó nghĩ ngợi một lát, sau nói với chú rằng:

– Không nên lo buồn chú ạ, cháu sẽ có cách làm cho thím phải bả`ng lòng.

– Mà lại lo chuyện không đâu! Người chú tuy biế`t rằ`ng cháu thông minh, nhưng tuyệt nhiên không hê` tin rằ`ng cháu lại có cách thuyê`t phục vợ mình.

Sáng sớm hôm sau, thắ`ng bé lắ`y cái thước may, đo đi đo lại trước cửa nhà chú nó, cô` ý để cho người thím thắ`y, và ra hỏi:

– Cháu làm cái gì ở đây?

– Cháu đo đấ`t – Nó hờ hững trả lời, rồ`i lại tiế`p tục đo.

– Cái gì? Đo đấ`t? – Người thím hỏi to – Đấ`t của nhà tao mà đo làm cái gì?

Thắ`ng bé đứng dậy phúi tay, giữ quầ`n, giải thích cho bà thím một cách trịnh trọng:

– Thừa thím, cháu đâu có làm chuyện vu vơ mà là chuẩn bị sẵn từ giờ, thím và chú cháu tuổi đề`u đã cao, lại không có con, mai sau về` già trăm tuổi, cái nhà này nhắ`t định sẽ do cháu thừa hưởng. Cho nên bây giờ cháu đo sẵn kích thước để tiện mai sau sửa chữa.

Người thím nghe, vừa sắ`t ruột vừa bực, không nói một câu nào nữa, liê`n chạy về` phòng, lay chồ`ng dậy, giục mau mau đi hỏi vợ hai.

Câu chuyện trên là cách dùng kế` "động cỏ rắ`n sợ" rắ`t khéo léo. Trong ngoại giao lại càng hay dùng kế` này. Thời Tam Quố`c, Gia Cát Lượng thường nhiê`u phen dùng kế` khiế`n cho "Chu Du diệu kế` yên thiên hạ, đã mắ`t phu nhân lại thiệt quân".

BẦY MUỖ LẠ LƯU BỊ QUA SÔNG Ở RÊ

Sau đại chiến ở Xích Bích, Gia Cát Lượng "thừa gió bẻ măng" chiếm được Kinh Châu, khi Chu Du đòi lại, lại bảo Lưu Bị dùng chính sách nước mắt, cốt mượn để làm chỗ ẩn thân. Chu Du là con người thông minh, biết rất sâu sắc rằng: "Mọi chuyện đều có thể bàn bạc, riêng đất đai thì không thể cho mượn được". Cho nên đã tức đến nỗi mắt ra, song lúc đó đối với người mặt dạn mày dày, trí trá gian xảo như Khổng Minh, thật đúng là "thánh nhân đãi kẻ khù khờ" nên chỉ đành chấp nhận thở dài than đen đui mà thôi.

Bỗng có tin báo phu nhân của Lưu Bị qua đời, đang lo việc ma chay. Chu Du vừa nghe thế đã nghĩ ra một kế, bèn nói với Lỗ Túc:

– Phen này có thể dễ dàng lấy lại Kinh Châu. Lỗ Túc hỏi:

– Có kế gì hay vậy? Chu Du đáp:

– Lưu Bị chết vợ, tất nhiên là phải lấy vợ kế, chúa công ta có một người em khí chất ngang tàng, thị tỳ có hàng trăm, trong phòng gương đao lĩnh kinh cứ như một trại lính, thật con trai cũng chẳng bì kịp, ta đã dâng thư lên chúa công, sai người đi mời anh với Lưu Bị, kéo ông ta sang đây rồi giam lỏng lại, vợ cũng không đến tay, sau đó cho người đi đòi Kinh Châu đổi lấy Lưu Bị.

Lỗ Túc cho rằng kế này dùng được, vội vã đi gặp Tôn Quyền, dâng thư của Chu Du và nói kế này ra. Tôn Quyền gật đầu khen khéo, bèn sai Lữ Phạm đến Kinh Châu để làm mọi, nhiệm vụ phải "cống trai về nhà", phải dỗ dành Lưu Bị cho được.

Lưu Bị biết rằng diễm phúc đến tay, vội cùng Gia Cát Lượng bàn tính, nói rằng sợ sang ở rể Đông Ngô, đi thì được mà về thì không!

Ngược lại Gia Cát Lượng lại tán thành để Lưu Bị đi ở rể, và phân tích qua tình thế, nói lên nhiều mặt tốt của việc kết nhân duyên

này.

Lưu Bị quyết định đi "ở rể" và mang Triệu Vân đi "phù rể". Lúc sắp lên đường, Gia Cát Lượng giao cho Triệu Vân ba cảm nang, dặn dò sẽ làm như thế, như thế.

Đến Đông Ngô, Triệu Vân mở xem cảm nang thứ nhất, thấy rõ kẻ sách, bèn cho gọi ngay năm trăm quân sĩ tùy tùng lần lượt căn dặn phải như thế, như thế. Quân sĩ nhận lệnh đi rồi lại bảo Lưu Bị đi yết kiến Kiêu quốc lão là bố vợ của Tôn Sách và Chu Du.

Năm trăm quân lính kia lúc này đã ăn mặc lòa lẹt, đi trong phố hời mua đồ cưới, còn phao tin Lưu – Tôn hai họ kết nhân duyên. Tin đó lan rất nhanh khắp Kinh thành.

Kiêu quốc lão sau khi gặp Lưu Bị, vội vào cung gặp Ngô Thái hậu, mẹ của Tôn Quyền để chúc mừng. Thái hậu lấy làm lạ, hỏi tin mừng ở đâu? Kiêu quốc lão cười, nói:

– Lại định giã u ta bữa cổ cưới chứ gì? – Lệnh ái Tôn tiểu thư đã hứa gả cho Lưu Bị, chú rể đã đến tận nơi rồi.

Thái hậu kinh ngạc hỏi:

– Có thật thế không? Làm thế nào mà đến ta cũng không biết.

Nói xong sai ngay người đi nghe ngóng, quả thật là không sai, cả kinh thành đều đồn râm ran về chuyện này.

– Gọi thẳng sứ sinh Tôn Quyền đến cho ta hỏi chuyện! Thái hậu nóng giận không nhịn nổi.

Tôn Quyền lên gặp mẹ, vừa ló đầu vào đã bị một trận mắng xối xả suốt mặt không kịp, biết lợn lành đã thành lợn què mất rồi. Tại sao chuyện hết sức kín, thế mà giờ đây nhà nào cũng biết

chứ? Chẳng có cách nào đành nói hết kế sách giữ Lưu Bị để đòi Kinh Châu, khuyên mẹ đừng để tâm làm gì.

– Cái gì? – Thái hậu đập bàn, nổi trận lôi đình, rít lên chửi mắng
– Mi và Chu Du thông lĩnh 6 quận 81 châu, còn chẳng có kế sách gì đi lấy lại Kinh Châu, mà lại đem con gái bà đi làm mỹ nhân kế hay sao? Giết hại Lưu Bị, con gái ta chẳng phải ở góa suốt đời là gì? Thế thì để ta làm người như thế nào? Con gái ta làm sao dám nhìn mặt mọi người?... Mắng cho Tôn Quyền đỏ mặt tía tai, đứng ngay như phỗng đá.

Kiên u quốc lão cùng ở bên cạnh nêu ra ý kiến:

– Dùng kế này lấy lại Kinh Châu cũng bị người đời chê cười đấy! Thôi chẳng thà đã lâu m thì cho sai luôn, cứ gọi Lưu Bị đến cho làm con rể. Kể ra Lưu Bị cũng là một bậc anh hùng đấy chứ.

– Như thế được sao? – Tôn Quyền nói – Lưu Bị đã trên năm chục tuổi rồi, già nê miệng lỗ đến nơi, còn em ta thì mới hai mươi, hai hai.

– Ta không chấp – Thái hậu nói – Ngày mai ta sẽ gặp Lưu Bị, không hợp ý thì để cho người làm, nếu mà hợp ý, thì sẽ là con rể ta.

Ngày hôm sau, hẹn gặp Lưu Bị ở chùa Cam Lộ, Thái hậu vừa gặp Lưu Bị đã ưng ý ngay, tuổi tác có hơi nhiều một chút, nhưng tinh thần rất sáng suốt, bèn dặn Tôn Quyền:

– Lưu Bị đã là rể của ta, tức là con ta, từ nay về sau không được hại nó!

Bởi vậy mới chọn ngày cầ u thân, thật là "Chức nữ lâu ầ u thối sáo cũ, Ngưu Lang lại ôm tỳ bà mới". Sự việc làm cho Tôn Quyền, Chu Du tức không nói ra lời.

Lại còn một kế xoay đi xoay lại khiến ai cũng phải vỗ đùi khen tuyệt.

LẬP HOÀNG HẬU TƯ MÃ HY XOAY TÌNH THÊ

Thời Chiếu Quốc, Trung Sơn Vương rất mực yêu mến hai quý phi là Âm Cơ và Giang Cơ, hai người lúc ngấm ngấm khi công khai muố n tranh ngôi Hoàng hậu.

Có một mưu thần tên là Tư Mã Hy, rất nhiều mưu lược, thủ đoạn kiể m tiề n cũng khá cao minh. Ông ta thấy hai quý phi tranh giành đố kỵ nhau, định nhân dịp này moi của họ một mẻ, bèn sai người đi bắ n tin với Âm Cơ rằ ng:

– Muố n làm Hoàng hậu không phải chuyện đùa, nếu giành được, đương nhiên sẽ nắ m quye ̣n uy trong tay, ra oai với thiên hạ, nhưng chẳng may thất bại thì sao? Lúc ấy mới nguy hiểm, chưa nói là không giữ nổi mạng mình mà còn mang họa tới cả họ nhà mình, cho nên không giành thì thôi, giành là phải thắ ng. Nếu muố n thành công, thì phải đi hỏi ngài Tư Mã Hy.

Âm Cơ nghe nói quả nhiên thấy nao núng, bèn bí mật tự mình đi tìm Tư Mã Hy. Tư Mã Hy chỉ chờ có thế, uố n ba tắ c lưỡi như lò xo, nói đế n mức Âm Cơ gật đầ u như tề ̣ sao, cảm ơn lia lịa, còn hứa: "Nếu công việc trót lọt, nhắ t định sẽ trọng thưởng", nhưng trước hế t cũng biể u Tư Mã Hy một món tiề n gọi là trà nước.

Thế là Tư Mã Hy vội viế t thư dâng Trung Sơn Vương, nói rằ ng có một kế hoạch có thể làm cho nước nhà giàu mạnh, nước láng giề ng suy yế u.

Trung Sơn Vương rất thích thú, cười và hỏi:

– Ta rất hâm mộ những đề nghị này của khanh, song phải làm như thế nào?

Tư Mã Hy thưa:

– Thần phải thân chinh sang nước Triệu một chuyến, lấy tiếng là đi thăm, thực chất là ngầm dò la những nơi hiểm yếu của nước họ, cùng con người và phong tục tập quán của họ tìm hiểu tình hình quân sự và chính trị của họ, sau đó trở về mới vạch ra kế hoạch tỉ mỉ được, vì người ta thường nói, "biết mình biết người" mới "trăm trận trăm thắng" được.

Trung Sơn Vương nghe có lý còn cho riêng một món quà, rồi cử Tư Mã Hy đi thăm nước Triệu.

Tư Mã Hy gặp được Triệu Vương, bàn bạc chuyện công xong, khi nói chuyện phiếm, đã nói với Triệu Vương rằng:

– Trộm nghe quý quốc là nơi sản sinh ra nhiều người đẹp, vậy mà thần tới đây đã mấy ngày, vẫn chẳng nhìn thấy người nào có thể gọi là đẹp. Nói thực lòng, thần đi khắp thiên hạ, gặp cũng đã lắm đàn bà con gái, nhưng vẫn chưa thấy ai sánh kịp Âm Cơ của nước hạ thần. Người không biết còn cho rằng nàng là tiên giáng trần. Cái đẹp của nàng không thể dùng bút mà tả được, cũng không thể dùng lời phô cho hết, phong thái cao quý của nàng, ôi còn vượt xa các Hoàng hậu trên thế gian!

Triệu Vương nghe xong đã thấy động lòng khao khát, hỏi:

– Liệu có cách gì kiếm được nàng tới đây chăng? Tư Mã Hy có ý nói lảng câu chuyện:

– Thần chẳng qua nói câu chuyện vậy thôi, còn như ý Đại Vương ra sao, chiếm được nàng về tay hay không, thần không dám bàn

chuyện đó, Âm Cơ tuy là cung tâu phi tử, nhưng lại được chúa quý, vua yêu. Nhưng chuyện này chớ nói ra ngoài, kẻo tâu sẽ mất đầu dấy.

Triệu Vương cười thâm hiểm, thể hiện sẽ đạt bả ng được ý định.

Tư Mã Hy quay về nước, báo cáo với Trung Sơn Vương lại nói rằng:

– Triệu Vương là tên chó má, không có một tí gì là đức độ, chỉ biết chơi gái, nghe nhạc dâm loạn, không biết nhân nghĩa là gì, mở mồm ra là kêu đánh, ngậm lại là giết, với lại tâu còn nghe thấy một tin đáng tin cậy, nói rằng tên chó chết ấy đang ngấm tìm cách chiếm Âm Cơ mà thánh thượng hă ng yêu dẫu về tay mình.

– Dô chó chết! Thật là vô lý – Trung Sơn Vương chưa nghe thấy thì không sao, vừa mới nghe qua đã chửi ầm lên

– Thằng cha khôn nặn, lại muốn chọc tức ta đây? Cầm hă n lă m thay!

– Đại Vương, xin người hãy bình tâm – Tư Mã Hy nói

– Với tình hình hiện nay, nước Triệu lớn mạnh hơn ta nhiều, đánh thì không đánh nổi họ. Triệu Vương muốn chiếm Âm Cơ, thực ra chẳng còn cách nào mà không cho được. Không cho lập tức sẽ mất nước, mà cho thì nhất định sẽ bị người đời cười khinh, chê Đại Vương nhu nhược, đến vợ vua cũng phải công tiển cho người khác.

– Vậy thì làm thế nào? – Tuy lòng ghen ghét đã sục sôi, nhưng lúc này Trung Sơn Vương vẫn phải dă n lòng để hỏi kẻ Tư Mã Hy.

– Theo ý tâu – Tư Mã Hy ung dung đáp – Chỉ có một cách mới tránh khỏi tai họa, đó là Đại Vương hãy lập tức sắc phong Âm Cơ làm Hoàng hậu, để chă m dứt sự thèm khát của Triệu Vương. Trên đời,

chưa có ai dám lấy Hoàng hậu của nước khác làm vợ mình, nếu có muông cũng bị các nước rời bỏ, mất cho là súc vật.

– Được ngay! Trung Sơn Vương từ giận chuyển sang vui, nói –
Thế thì hãy làm theo ý của khanh, để rồi xem cái thằng đũa mõc ấy có dám chời mâm sơn không?

Như thế Âm Cơ rất dễ dàng từ cung phi thành Hoàng hậu, Triệu Vương cũng từ bỏ ý định, Tư Mã Hy khỏi phải bàn, sẽ là đại ân nhân của Hoàng hậu, địa vị và tiền của tự nhiên càng được bảo đảm.

CHƯỚC THỨ MƯỜI TÁM - RƠI XUỐNG GIẾNG CÒN NÉM ĐÁ

(Tĩnh để đầu u thạch)

Câu "rơi xuống giếng còn ném đá", xuất phát từ câu văn của Hàn Dũ: "Rơi xuống giếng sâu, không chìa tay cứu, ngược lại còn ném thêm đá xuống". Cũng tức là nói, nhân nguy kịch của người khác, cố ý làm hại cho chết luôn, hoặc là dụ người xuống giếng rồi bê đá ném xuống vùi chết người ta, cũng như câu tục ngữ thường nói "đánh chó rơi xuống nước".

Rơi xuống giếng đã là không may, không đưa tay cứu vớt, còn đổ ỉ xử với nhau bằng gạch đá, sự tàn nhẫn còn hơn cả thầy chết mà không cứu, đổ ỉ với lớp chính nhân quân tử, đó là sự trái với luân thường đạo lý. Mạnh Tử liệt hạng đó vào hàng "không có lòng trắc ẩn, không phải là người". Thế nhưng nhìn từ góc độ tranh quyền đoạt lợi, đó lại là một cử chỉ sáng suốt, như người đời thường nói "không độc ác không phải là trượng phu", không dìm nhá n không nên thì làm sao nổi bật được mình.

"Rơi xuống giếng còn ném đá", thực là một kẻ rất hiểm, không thể đặt ngang với "đánh chó rơi xuống nước", về ý nghĩa đã hơi khác nhau, về mức độ càng có sự phân biệt. Chó rơi xuống nước, có thể do tự nó sẩy chân, cũng có thể do người đẩy xuống, có thể do ngay chủ nó đánh đuổi xuống... Do phương thức khác nhau, nên không thể nhìn nhận như nhau. Nếu chó là do chính mình đánh cho nó rơi xuống nước, với lòng căm tức và khi chưa hết giận còn đánh thêm cho nó một nhát, đó cũng là chuyện thường tình của con người. Tuy hơi quá đáng song cũng có thể thông cảm, vì sợ con chó

ấy, một khi lên được bờ có thể thừa cơ cắn trả một miếng. Nhưng nếu như tự nó sảy chân mà rơi xuống, hoặc không nên đẩy xuống nước, không liên quan đến mình, thực ra chẳng cần đối xử bằng gậy gộc. Bởi vì, biết đâu có thể chó nhảy xuống để bơi, hoặc là chủ của nó ưa sạch sẽ, tắm rửa cho nó thì sao? Nếu không "đánh chó phải ngó mặt chủ", rất có thể bị người ta cho rằng là hàng lưu manh trộm cắp, bắt đến cửa quan, chưa biết chừng! Trên đời này có bao nhiêu chuyện thị phi đều do những người hay khơi chuyện không đâu gây nên. Cho nên, đối xử với loại chó rơi xuống nước này, tốt nhất là mặc kệ nó, nó nổi cũng mặc, chìm cũng kệ, nó cứ xuống nước, mình cứ việc bước, trừ trường hợp có sự thâm thù thiết thân, nên mới đánh thêm vào đầu nó một gậy. Trước đây đã chẳng từng có một phu kéo xe người Trung Quốc, vì cứu hai người Tây bị chết đuối mà bị vu cáo là mưu sát và bị xử tử hình. Đó là sự thực, là một bài học rất tốt cho những ai hay giàu lòng trắc ẩn, tục ngữ thường có câu: "Thương người thì khó đến thân", cũng là ý như vậy. Rơi xuống giếng còn ném đá, không như thế, chủ nghĩa đơn phương là vụ lợi, chỉ cần cản trở trên đường vụ lợi, bất kể thân sơ ân thù, cũng chẳng cần phải cân nhắc đến hoàn cảnh của đối phương, đều phải đưa đối phương đến chỗ chết. Bảo như thế là tàn nhẫn ư? Đúng! Tàn nhẫn vô tình chính là tư tưởng chủ đạo khi thực hành kế sách này. Sở dĩ Hạng Vũ thất bại, chính là bại ở chỗ "có lòng nhân từ của đàn bà".

Xưa nay, người "rơi xuống giếng rồi còn ném đá", phải có sự nhẫn tâm hơn người, tức cũng là phi gian hùng thì không làm nổi. Hạng người này có lòng ham muốn chiếm hữu rất mạnh, tâm lý báo thù rất sâu, cho nên mới có câu nói: "không là bạn thì là kẻ thù", đã chứng minh đầy đủ, coi tất cả là địch. Hítle đã từng nói trắng ra rằng: "cái có thể chi phối thì vĩnh viễn chiếm hữu, không chiếm hữu được thì hủy diệt cho xong", thực ra cũng có sự trùng hợp không rất tệ.

LUU BỊ MƯỢN DAO GIẾNG LÃ BỒ

Trong lịch sử, mọi người gọi Lưu Bị là một nhân vật chính trị kiệt xuất. Nhưng vị anh hùng "chảy nước mắt chứ không chảy máu" lại là một tay sành sỏi đẩy người rơi xuống giếng còn ném đá".

Lã Bố với Lưu Bị vừa có cái tình trông chờ nhau giúp đỡ, lại còn có ơn "bắt nịch ở Viên Môn", nhưng ở chiến dịch Từ Châu, Lã Bố sảy tay bị Lưu Bị bắt làm tù binh. Tào Tháo có chút mưu tài, muốn khuyên Lã Bố xin hàng, Lưu Bị lại sợ Tào Tháo tăng thêm một mãnh tướng, làm cho hổ thêm nanh, bèn thừa cơ xúi bẩy, nói với Tào Tháo rằng:

– Chúa công không thấy chuyện xảy ra với Đinh Kiển Công, Đồng Trác hay sao?

Điều đó rõ ràng ám chỉ Lã Bố là con người bất nghĩa, sớm muộn sẽ phản bội. Vì câu nói đó, Lưu Bị đã mượn dao hại ân nhân của mình cho đến chết. Không tránh được, trước phút bị hành hình, Lã Bố đã chửi: "Thằng cha này không có tí lòng tin nào hết!"

Đó có phải là Lưu Bị không có lương tâm không? Nhân vật gian hùng căn bản là không có tâm can, những gì là lương tâm, nhiệt tâm, hàn tâm đều không dính dáng. Lưu Bị sợ dĩ "rơi xuống giếng còn ném đá", lại chẳng phải vì sợ Lã Bố sẽ bị Tào Tháo lợi dụng, sẽ không có lợi cho mình đó sao? Những thứ đó là quyên mưu, không hại người thì sao là gian hùng?

Trịnh Bản Kiển thường viết: "Anh hùng hà tất đọc sử sách, lấy ngay máu đỏ viết thành văn", chỉ một câu này cũng đã nói hết ý nghĩa rồi!

Tào Tháo kéo đại quân tiến công Kinh Châu, báo mối thù Gia Cát Lượng đã đốt trại doanh trại ngày nào, vừa lúc Thử sử Kinh

Châu là Lưu Biểu chết bệnh, con trai thứ của Lưu Tông cướp ngôi, ít tuổi lại nhu nhược, Thái Mạo em trai người mẹ kế là Thái thị, thầy quân Tào áp sát biên cương, sợ dóm lại bèn quy hàng Tào Tháo. Tào Tháo cho Lưu Tông, tiếp tục làm Thứ sử Kinh Châu. Sau khi chẳng mất một giọt máu nào mà lấy được tám quận của Kinh Châu, bèn giở trò "Điều hổ ly sơn", điều Lưu Tông đổi sang làm Thứ sử Thanh Châu. Lưu Tông thất kinh nói:

– Tôi không muốn làm quan, chỉ muốn ở mãi đây bám đất quê hương cha mẹ!

Tào Tháo giả từ giả bi nói:

– Thanh Châu ở gần Kinh đô, khanh có thể vào triều làm quan, mà thực ra tránh ở nơi đây bị người ta ám hại.

Lưu Tông dùng đường từ chối không xong, không biết làm sao, đành cùng mẹ lên đường nhậm chức, đi đến nửa đường, Tào Tháo đã sai võ tướng Vu Cấm đuổi theo giết chết mẹ con Lưu Tông. Mới hay sự dụ hàng lúc đầu của Tào Tháo, tức là dụ người ta "roi xuống giết", giết chết cả nhà để trừ hậu họa, đó là điển hình của việc "ném thêm đá".

Thời Xuân Thu, còn một chuyện cay độc hơn nữa.

KHÁNH PHONG CẮM HỒN HẠI THÔI TRỮ

Thời Xuân Thu, Thôi Trữ, từ khi giết Tề Trang Công, lập Công tử Cữu làm vua gọi là Cảnh Công, tự lập mình làm hữu tướng, Khánh Phong làm tả tướng.

Khánh Phong thích rượu chè, ham săn bắn, thường xuyên không ở trong triều. Thôi Trữ cứ thế một mình lạm quyền triều chính,

vênh vang kiêu ngạo, Khánh Phong đem lòng ghen ghét, muốn giết đi cho rảnh vẻ sau.

Thôi Trữ ngày hôm đó trả lời đồng ý với vợ là Đường Khương, hợp mưu giết Trang Công, rồi lập con bà ta là Thôi Minh làm người thừa kế. Thế nhưng lại đồng tình với con cả Thôi Thành, còn cắt máu ăn thề, bất nhẫn phê truất ngay.

Thôi Thành biết hoàn cảnh này rất gắt, thừa biết không thể đòi phó được với tình thế, liền nói với cha mình, tự động nhường quyền thừa kế cho Thôi Minh là em cùng cha khác mẹ, xin phong cho mình Thôi Ấp để sinh sống ở đó.

Thôi Trữ nghe xong, bảng lòng ngay, đem việc này bàn với cấp dưới của mình là Đông Quách Yên và Đường Vô Cửu. Đông Quách Yên cực lực phản đối, nói rằng:

– Thôi Ấp là vùng rộng lớn, chỉ có thể cấp cho người thừa kế, Thôi Thành đã vứt bỏ quyền đó, thì không có lý do gì cư hữu vùng đất đó.

Thôi Trữ lại nói với con trưởng:

– Ta muốn phong Thôi Ấp cho con, nhưng lại gặp phải sự phản đối của Quách Yên và Đường Vô Cửu, nên chỉ có thể cho con đất chỗ khác được thôi!

Thôi Thành nghe thấy thế, không nói câu gì, chỉ nói lại với em cùng mẹ của mình là Thôi Cương. Thôi Cương nói:

– Anh đã nhường ngôi cho người ta, vậy mà một chút Thôi Ấp còn muốn giữ lại, thật vô lý hết sức. Bây giờ cha còn sống, mà còn như thế, mai sau cha khuất bóng đi rồi, anh và em muốn làm thảnh nhàn nô bộc cũng khó.

Thôi Thành nói:

– Việc này, ta phải đi hỏi ý kiến tả tướng Khánh Phong, xem có cách gì không?

Hai người lập tức đi tìm gặp Khánh Phong, nói hết tình hình đầu đuôi và cầu mong sự giúp đỡ. Khánh Phong nghe nói vậy đã khá p khởi mừng thầm, nhưng lại có ý làm ra vẻ buồn bã đáng thương, nhíu mày năm bảy lượt, nói:

– Hữu tướng hiện nay đã hoàn toàn tin vào hai người Quách Yển và Đường Vô Cửu, họ nói sao thì nên vậy, ta có tham gia ý kiến của mình, chưa chắc đã nghe theo. Nói đến đây, dừng lại một lát khá lâu, rồi nói tiếp – Thế này, xem ra hữu tướng đang nuôi ong tay áo, sợ sau này ngay cả bản thân cũng sẽ bị thiệt, nếu không sớm trừ khử được hai người này, con cháu họ Thôi nhà các anh sẽ không được hưởng phúc.

Thôi Thành, Thôi Cương tiếp lời ngay:

– Chúng tôi đã sớm có ý như thế, nhưng lực lượng lại quá mỏng, sợ đang lành lại làm ra què.

– Hãy cứ để thế rồi dần dần kiếm cách sau vậy – Khánh Phong nói.

Anh em Thôi Thành ra về, Khánh Phong cho gọi tâm phúc của mình là Lư Bô` Vụ nói về chuyện anh em nhà họ Thôi. Lư Bô` Vụ nói:

– Họ Thôi loạn là có lợi cho họ Khánh nhà ta đây, chẳng thà tính cách diệt nó đi là xong!

Qua mấy hôm sau, Thôi Thành và Thôi Cương lại đến, nhắc lại chuyện hôm trước, kể lỗi tội của Quách, Đường và lần nữa mong

Khánh Phong trợ giúp. Khánh Phong nói với họ:

– Anh em các anh đã có ý định như thế, nay nghĩ đến tình nghĩa hai nhà Thôi, Khánh, ta chỉ có thể ngậm giúp cho các anh bình mã để hành sự, chỉ cần giết được hai người ấy, gia đình các anh mới chung sống cùng nhau được.

Thôi Thành, Thôi Cương mừng lắm, ngay lập tức đã đem lính giáp mã của Khánh Phong cho về mai phục ở phủ của mình.

Đông Quách Yến và Đường Vô Cử hàng ngày phải đi theo triều kiến Thôi Trữ, hôm nay lại lững thững đi từ bên ngoài vào không hề chuẩn bị gì, vừa bước vào cửa, Thôi Thành hô lên một tiếng, phục binh bật dậy, dao vung loạn xạ, chém nát hai người.

Thôi Trữ thấy có biến rất giận, bèn sai người đóng xe, nhưng kẻ hầu người hạ hoảng sợ lánh đi hết rồi, chỉ còn một tên coi ngựa và một tên sai vặt. Trong lúc bối rối, đành gọi tên đầu sai đóng xe ngựa, đi tìm tả tướng Khánh Phong, than khóc kể lể nỗi biến cố của gia đình. Khánh Phong giả bộ kinh ngạc nói:

– Họ Thôi, họ Khánh, tuy hai họ nhưng tình như một nhà. Nhà đại nhân gặp nạn cũng là nạn của tôi, con cháu đã mắc tội ngộ nghịch thế này, tôi sao nỡ ngồi nhìn mà không hành động? Nếu đại nhân cần trợ giúp, đương nhiên tôi sẽ đi dẹp loạn giúp ngài.

– Nếu dẹp được bọn nghịch tử này, việc được cho họ Thôi trở lại thật, tôi sẽ cho con út nhà tôi là Thôi Minh nhận đại nhân là cha nuôi.

Thế là Khánh Phong chiêu tập gia binh, gọi Lư Bô`Vụ tới, căn dặn phải như thế, như thế, Lư Bô`Vụ dẫn quân đến nhà họ Thôi.

Thôi Thành, Thôi Cương, thấy quân của Lư Bô`Vụ đến, định đóng cửa chống thủ, hỏi đến làm gì. Lư Bô`Vụ nói:

– Tôi vâng lệnh tả tướng, đề n trợ giúp các người.

– Có phải đề n thanh toán Thôi Minh không? – Thôi Thành quay lại hỏi Thôi Cương.

– Có lẽ phải đấy.

Thế là mở cửa để Lư Bô` Vụ vào thành, quân lính cũng ủa vào, vây chặt lại.

Thôi Thành thấ y khác, liề n hỏi:

– Lệnh của tả tướng thế nào?

– Lệnh của tả tướng là đề n lấ y đầ u anh em nhà mi – Lư Bô` Vụ nói hế t câu, hô tả hữu tới – Chúng bay đâu, không ra tay còn đợi đề n bao giờ?

Thôi Thành, Thôi Cương chưa kịp hỏi lại, đầ u đã rơi xuô ng đấ t...

Lư Bô` Vụ dẫn quân vào cướp bóc phủ đường, cái gì lấ y được thì lấ y, không lấ y được thì đập phá tan tành, chỉ một loáng, cả một phủ đường trắng lẹ nguy nga, bị đập phá tan tành, không còn một mảnh ngói nào nguyên.

Đường Khương là vợ Thôi Trữ, quá kinh hãi, vội treo cổ chề t trong phòng. Chỉ có con trai là Thôi Minh không ở nhà nên thoát nạn.

Lư Bô` Vụ xách thủ câ p của Thôi Thành, Thôi Cương về gặp Thôi Trữ. Thôi Trữ vừa giận vừa thương, vừa giận hai người đại nghịch bất hiế u, lại vừa thương tình cảm cha con máu mủ, nước mắ t chan chứa không câ m lại được, một lúc sau mới hỏi:

– Vợ ta có bình yên không? Có lo sợ lắ m không? Lư Bô` Vụ đáp:

– Phu nhân đang ngủ chưa dậy.

– Thế thì tốt!

Thôi Trữ thấy yên tâm phần nào, nói với Khánh Phong:

– Tôi muốn về nhà để an ủi phu nhân, nhưng lại không có người đánh xe, đại nhân có thể điếu cho một phu xe.

Lư Bô` Vụ hằng hái nói:

– Cứ để tôi đánh xe đưa hữu tướng về` cũng được ạ! Thôi Trữ chào cảm tạ Khánh Phong, lên xe về` nhà. Đến phủ đệ thấy cửa mở toang, chẳng còn một bóng người, ngáp ngựa những đồ` bề vờ, vào đến giữa phòng, thấy Đường Khương đã treo cổ chết từ lâu trên xà nhà. Thôi Trữ hồn bay phách tán, muốn hỏi Lư Bô` Vụ sự thể ra sao. Thế` nhưng hấn đã biế`n mất tự lúc nào rồi, lại tìm Thôi Minh, cũng chẳng thấy đâu, gọi không ai thưa. Lúc đó, Thôi Trữ gào khóc một mình:

– Ta bị Khánh Phong bán rẻ rồi, làm cho không còn ruột thịt, không còn nhà mà về` rồi!

Nói xong, cỡi thắ`t lưng tự tử ngay trong nhà mình.

CHƯỚC THỨ MƯỜI CHÍN - VIỆC BINH THA HỒ LỪA DỐI

(Bình bát yếu m trá)

"*Phô trương thanh thế*" là một kiểu thổi bong bóng, cũng như tục ngữ thường nói: "Vả cho sung mặt lên làm bộ béo, phô ng mang trọn mắt trên anh hùng", đều chung ý nghĩa. Nhưng dùng trong chiến đấu, tác dụng của nó không phải chỉ là làm cho đẹp mặt, hoặc chỉ thỏa mãn chút hư vinh mà thôi, nó dùng để nghi hoặc chỉ thỏa mãn chút hư vinh mà thôi, nó dùng để nghi hoặc đồ i phương, làm rệu rã ý chí của chúng, làm suy yếu sự chuẩn bị chiến đấu của chúng, để thâm nhập hoặc áp đảo tình thế, bằng cách hành động thực sự nhằm đạt được mục đích cướp đoạt.

Đã là lấy sự đánh đổ đồ i phương để làm mục đích, thì thủ đoạn của nó là đương nhiên là cay độc hơn bình thường, khi vận dụng kế này cũng không thể thoát ra khỏi ba bước là: "dọa, ép, gỡ". – Thứ nhất là dựa vào dọa, nếu lấy hình giả, thế hư, trận giả, trại rỗng mà một lúc có thể dọa được địch thì phải dùng đến lời lẽ, dùng cái thứ, quân không đánh mà cũng thắng, đó là điều hay nhất. Nhưng nếu dọa không được thì sao? Thì phải giở đến ngón thứ hai. – Thứ hai là, dựa một bước bằng cách ép, ép tức là ép và lừa cũng là kiểu vơ vét. Ngày xưa dùng sứ thần đi du thuyết, gây áp lực cái gọi là "sức ép chính trị", hoặc kiểu mới hơn như "vũ khí hạt nhân" để đe dọa, suy cho cùng cũng là sự biến tướng cái thuật "ép". Thế còn "gỡ" tức là dùng âm mưu thủ đoạn để gỡ rời liên minh của đồ i phương, làm cho nó bị cô lập, rồi gỡ dần tổ chức của nó, để chúng rã rời ra, nghi kỵ nhau, hoặc thôn tính nhau.

Ba bước "dọa, ép, gõ" này cũng chẳng khác gì bài bản giữ chôn kiểu cổ đại là: Một là khóc, hai là nhịn đói, ba là treo cổ. Lời lẽ khác nhau nhưng ý nghĩa cũng gần như nhau, có khác nhau là ở chỗ, cái trước thì lấy bằng "trí", cái sau thì lấy bằng "lực" (nước mắt).

Kiểu cách sở dĩ phải tô vẽ thêm, thanh thế phải phô trương thêm, là vì điều kiện chưa đủ mà muốn thắng người, tiếng tăm chưa đủ mà muốn dọa người, không thể không làm như thế để mình to lớn hơn, đội lốt hổ để ra oai. Cho nên người biết suy đoán cũng dễ nhìn ra thực chất.

Tào Tháo thời Tam Quốc biết dùng kế này, rêu rao lên là "trăm vạn binh hùng xuống Giang Nam", muốn Tôn Quyền phải sợ mà ngoan ngoãn theo, nhưng đã bị Gia Cát Lượng vạch trần, quân lực của họ nhiều nhất cũng không ngoài ba mươi vạn. Kết quả là bị một trận gió của Gia Cát Lượng, một ngọn lửa của Chu Du đốt cho sứt đầu mẻ trán, bỏ của chạy lấy người.

Trên đời này cũng không thiếu gì kẻ "bợ mộng dật người giàu làm da mặt mình", miễn là "nhờ được bóng núi", làm cho mình to lớn lên, từ đó cái việc cáo mượn oai hùm đi lừa dối kẻ khác. Mới hay cái thói thời thượng ấy, ngày xưa đã thế, ngày nay càng hơn thế, bất kể trường hợp nào. Những loại cô nín hơi phô ng bưng, làm mẽ huênh hoang, đều thuộc phạm vi "phô trương thanh thế" cả. Những hiện tượng này phổ biến nhất là trong giao tiếp. Thường thường trong đám bạn bè, hề mà có trường hợp tự giới thiệu là thế nào cũng "thêm học vị mà bớt tuổi đời", gần như đã thành một công thức cố định. Tác dụng của nó rất rõ ràng, cũng chẳng cần viện dẫn để chứng minh, mọi người nghĩ là thấy liền. Cũng giống như các đấng mày râu tới vũ trường thì một trăm ông như một: "không vợ chết thì cũng chưa lấy vợ", thủ pháp tuy có khác nhau, nhưng mục đích không gì khác hơn mà như thế cả.

Vận dụng kế này phải xem giá trị của mục đích thế nào, rồi mới quyết định dùng lớn dùng nhỏ. Đừng nên quá tò mò như cái anh "người Tê" mà Mạnh Tử nói đến:

Nghe nói, có một người Tê cùng chung sống với một người vợ cả, một vợ bé, đời sống rất khó khăn. Thế nhưng anh ta chẳng có trách nhiệm gì với gia đình, tò mò nào cũng ăn no uống say, mặt đỏ phùng phùng ngật ngưỡng về nhà, lại còn giở giọng sĩ diện, huênh hoang khoe với vợ "không đến uống trà ở nhà họ, thì được mời ăn tiệc ở nhà kia". Hai bà vợ công khai mắng nhiếc ông chồng, chỉ biết sợ một mình, không biết người khác sống thế nào, nhưng vẫn hoài nghi, cho rằng chồng:

– "Trung thành, quen biết nơi giàu có, ngày đêm được hưởng phong lưu". Thế nhưng tại sao, xưa nay chưa hề thấy một người bạn nào đến nhà chơi? Thế là hai người bàn nhau, ngầm theo dõi anh chồng, xem mọi hành vi xã giao của anh ta thế nào. Sớm hôm sau, ngầm bám theo anh chồng lang thang đi khắp phố phường, nhưng chẳng hề thấy một ma nào chào hỏi anh ta, mà lại thấy anh ta thất thểu ra ngoài ô. Ô, bí mật bị phát hiện ra rồi, chẳng có nơi quyên quý tiếng tăm nào mời gọi anh ta, mà chỉ là một con chuột kiếm ăn nơi nghĩa địa, chuyên môn chìa tay xin những người con thảo, cháu hiền, xin họ những thứ thịt thừa cơm cặn vừa cúng lễ xong, bất kể là canh nhạt thịt ôi cũng nhồi nhét cho no, xin hết bên này sang bên kia, bị người ta mắng cho còn nhăn nhó cười.

Câu chuyện ấy có thể là hư cấu, nhưng cũng không hẳn là không có, đời còn lắm anh huênh hoang sĩ diện hão, thì chuyện đáng cười cũng còn có nữa là... Nhưng, từ đó cũng thấy rằng phạm là định thi hành kế "phô trương thanh thế", phải nhắm mục đích lớn thì dùng nó mới có ý nghĩa. Nhưng, nếu áp dụng bừa bãi, thể hiện sự khôn ngoan trước những người dốt nát, đần độn, thông thường sẽ biến thành hành vi của tên vô lại.

Đã là mưu lược thì nên dùng trong chính trị hay quân sự, tuyệt đời không nên dùng vào việc vặt mà không thoát ra khỏi vòng quanh quẩn. Dùng kẻ "phô trương thanh thế" mà được lưu danh trong sử sách, có tiếng hơn người. Ví dụ như Tô Tần, chỉ bằng miệng không mà lấy được tướng ấn của sáu nước, Lưu Bang lợi dụng thân thoại để quy tụ nhân tài dựng cờ khởi nghĩa, đều là những thủ pháp lừa bịp về chính trị. Những thí dụ trong quân sự lại càng nhiều, có cái có hiệu quả, có cái cũng lành hóa què. Nhưng có lẽ xuất sắc nhất phải kể đến kẻ của Đường Thái Tông Lý Thế Dân cứu Tùy Dạng Đế.

LÝ THẾ DÂN NGHĨ BÌNH CỨU CHỨA

Tùy Dạng Đế Dương Quảng là một kẻ hoang dâm vô đạo, một tên bạo chúa, cướp ngôi báu không lâu, định dùng vũ lực để dẹp yên sự oán hận của dân chúng, bèn giở trò tuân du phía Bắc (ngày nay gọi là đi thị sát biên giới). Mượn cơ đó phô trương vũ lực với các nước ở phía Bắc, để cho những nước này không dám quấy rối xuống phía Nam.

Khả hãn (vua) của nước Đột Quyết đã từng nếm mùi cay đắng của người Hán, cho nên luôn ghi xương khắc cốt là phải báo thù. Được tin Tùy Dạng Đế xa giá lên phía Bắc, binh lính ít ỏi, cho rằng đây là cơ hội ngàn năm có một. Bèn bí mật điều mấy chục vạn quân, thừa cơ đánh úp, thân chinh ra chỉ huy, xuất kỳ bất ý, một tiếng pháo lệnh sẽ bao vây chặt Tùy Dạng Đế Dương Quảng và tất cả ngự lâm quân, chốt chặt ở Nhạn Môn Quan, bịt hết mọi nguồn tin, hòng để cho quân thân của Dương Quảng phải chết đói.

Dương Quảng gặp chuyện bất ngờ, luống cuống không biết làm thế nào, định hạ chiếu cho các quận huyện gần đó đem quân đến cứu xa giá nhà vua, thế nhưng đã bị vây, con chim sẻ chui cũng không lọt. Trong bối cảnh, bên ngoài bị vây chặt, trong thì lương

thảo không còn, đã bắt đầu phải giết ngựa để ăn. Trong lúc bắt đắ c dĩ, lấ y một chiế u thư đã viế t sẵn khắ c lên một tấ m gỗ, thả xuố ng sông cho nó trôi đi, hy vọng sẽ tới tay người Hán, biện pháp này không có gì bảo đảm chắ c chắ n, cũng không đặt quá nhiề u hy vọng vào đó. Nhưng, trong hoàn cảnh không biế t làm gì hơn thì đó cũng là một tia hy vọng.

Lúc bấ y giờ, lưu thủ của Thái Nguyên tỉnh Sơn Tây là Lý Uyên, con trai Lý Thê ́ Dân, là một người cơ trí, dưỡ ng cảm mới 16 tuổi vớ t được chiế u thư của vua từ dưới sông lên. Lý Thê ́ Dân biế t Hoàng thượng đang bị vây, lập tức cho quân đế n ứng viện, nói với người dẫn quân là Vân Định Hưng rằ ng:

– Sở dĩ nước Đột Quyế t thắ n nhiên, ngang ngược bao vây Hoàng thượng như thế ́, có lẽ họ cho rằ ng không có quân cứu viện đế n. Bây giờ nế u chỉ dựa vào quân lực mỏng như thế ́ này của chúng ta, thì không thể giải vây được, tồ t nhấ t là phải dùng kế ́ "phô trương thanh thế ́", kéo dài đội ngũ hành quân ra phía sau mấ y chục dặm, cắ m thật nhiề u cờ, liên tục giố ng tro ́ ng khua chiề ng, để cho quân chúng thấ y quân dàn khắ p mọi nơi, ở đâu cũng vang vang tro ́ ng trậ n, cho rằ ng quân cứu viện đông đảo đã sắ p đế n. Như vậy bọn địch sẽ biế t khó mà chuồ n, nế u không thế ́, rấ t có thể chúng sẽ nuố t tươi toàn bộ đội ngũ của chúng ta.

Vân Định Hưng làm theo kế ́ đã bày, kéo dài đội hình hành quân ra mấ y chục dặm, quân kỳ nô i nhau không dứt. Quả nhiên, nhân viên tình báo của Khả hắ n nhìn thấ y từ xa, cho rằ ng mấ y chục vạn đại quân đã đế n, vội báo về ́ Khả hắ n. Khả hắ n bỗng run sợ, nghĩ tới những điề u cay đắ ng đã nế m thử một lầ n, bèn hạ lệnh toàn quân rút lui. Như thế ́ là vòng vây của Dương Quảng ở Nhạ n Môn Quan đế n lúc này mới được giải thoát.

HÀN TÍN GIẢ VỜ THUA ĐỀ NHỮ GIẶC

Hàn Tín và Trương Nhĩ thông lĩnh mấy vạn quân đi đánh nước Triệu, đã biết cửa Tinh Hình là nơi hiểm yếu, không dám khinh suất tiến vào, mà dồn quân đóng lại cách bên ngoài Tinh Hình ba mươi dặm, sai người đóng giả làm người buôn bán, trà trộn vào thành nước Triệu để dò la tin tức.

Triệu Vương vội cho vời Trâu Nư đến nghị kế, Mưu sĩ Lý Tả Xa hiến kế:

Hàn Tín lần này còn chút uy danh vừa đánh nước Triệu, nên nhuệ khí của quân đội ấy ta không thể nào đối chọi được. Nhưng thân thấy rằng, quân của họ có tuyến hậu căn quá dài, quá xa, có lợi cho ta trong việc đánh nhanh thắng nhanh. Con đường Tinh Hình vô cùng hiểm trở, chỉ có thể đi ngựa một hàng dọc, xe không có chỗ vòng, đội ngũ không đi thành hàng. Nếu họ tiến binh bằng đường này, thế đã khó, lại phải lo ăn uống, lương thảo và quân nhu tất phải để ở phía sau. Chỉ căn cho thân ba vạn quân, đi theo đường vòng, đánh cướp hết lương thảo của chúng. Nhưng ở đây núi cao vực thẳm, không nên giao tranh, một lúc nào đó, chúng không tiến được, lui cũng chẳng xong, không cướp bóc của dân thì lấy đâu ra lương để ăn? Chỉ chừng chục hôm cái đầu của Hàn Tín, Trương Nhĩ sẽ được đưa đến tận cửa. Nếu chỉ dựa vào chỗ hiểm yếu mà cố thủ sẽ không đánh lui được địch, đó là tính cơ động nhất của chiến thuật.

Trâu Nư là một chủ soái xuất thân từ học trò, kiến thức còn hạn hẹp, chỉ biết dùng nhân nghĩa để cầm quân, không có mưu sâu, nên không dùng kế của Lý Tả Xa.

Mật thám đã báo cáo tình hình trên với Hàn Tín, Hàn Tín hết sức vui mừng, bèn lệnh cho các tướng lĩnh về nhận kế mật, rồi chia nhau đi sắp đặt. Đến nửa đêm, toàn quân nhổ trại lên đường, mỗi người mang theo một ít lương khô, truyền dụ với đông đảo mọi

người rằng: "Hôm nay cô công phá nước Triệu, đánh thắng trận mới ăn cơm sáng", sau lại chọn hai ngàn tinh binh, mỗi người giữ một lá cờ Hán, đi đường tắt vào mai phục ở trong núi và bảo:

– Khi đại quân ta đánh nhau với quân Triệu, ta sẽ giả thua để chúng đuổi theo, anh em chờ khi doanh trại quân Triệu trống không, thừa cơ xông vào doanh trại chúng, đổi lá cờ Triệu bằng cờ nước ta, giữ vững lũy doanh trại, là có thể thanh toán được chúng.

Đại quân của Hàn Tín đi qua Tỉnh Hình, Trần Dư mở rộng cửa doanh trại, xuất quân nghênh chiến, y vào quân nhiều, thế đông ào lên phía trước, công thế kiêu gọng kìm, định bao vây chặt Hàn Tín. Hàn Tín vội ra lệnh cho quân sĩ rút cờ bỏ trống, quay đầu chạy trốn. Quân Triệu thấy tình thế ấy, cho rằng Hàn Tín không chịu nổi một đòn, bèn đốc quân toàn doanh trại ra đuổi thực mạng, như thể dòi non lấp biển, đuổi Hàn Tín đến tận bờ sông. Ở trên sông vốn đã có quân Hán do Tào Sâm chỉ huy, bày trận đợi sẵn, thấy bại binh âm ỉ chạy tới đã lớn tiếng gọi:

– Trước mặt là sông rộng, lui cũng không lui được, tên nào muốn sống chỉ còn cách quay đánh trở lại. Kẻ nào không theo lệnh lập tức bị chém đầu!

Thế là quân Hán quay lại đánh trả với tinh thần quyết tử, lấy một chọi trăm nghìn. Quân Triệu bị ngăn lại, không cách nào tiến lên được. Trần Dư thấy thế bèn hạ lệnh dừng tiến công, về doanh trại cố thủ.

Trên đường quay về, từ xa thấy quân kỳ trong doanh trại đã đổi khác, phấp phới bay trong gió như một biển rắng chiêu, đỏ rực mắt, nhìn kỹ lại thấy rõ ràng là cờ quân Hán. Trần Dư hồn bay phách lạc, tái mặt lo sợ. Đang lúc hoang mang, thấy có một cánh quân Hán, bất ngờ đánh ra, thì ra tướng Hán là Phó Khoan dẫn

quân ập tới. Trầ n Dư vội vàng đố i địch lại, lúc đánh lúc lui, lại bị một đội quân phục kích đánh tới, sợ hế t hô ãn vĩa không biế t trở tay ra sao, bị ép tới sát vùng Đê` Thủy.

Thế` nhưng quân ở Bô` i Thủy của Hàn Tín lại truy kích tới nơi rô` i, hai mặt giáp công, lại mở một trận đại hỗn chiế n.

Trầ n Dư lúc này tự mình cũng chẳng lo nổi cho mình, đế n ra lệnh cũng không nổi, muố n chỉ huy một tên lính cũng không xong, mọi người đề u cúp tai chạy trố n, tìm đường thoát chề t.

Kế t quả trận hỗn chiế n, Trầ n Dư bị giế t, Triệu Vương và Lý Tả Xa bị bắ t. Nước Triệu từ đó bị diệt vong.

CHƯỚC THỨ HAI MƯỜI - BIẾN KHÁCH THÀNH CHỦ

(Phản khách vi chủ)

Trước hết, kể một câu chuyện cười:

Pháp luật đòi nhà Thanh được xây dựng trên cơ sở "Mọi điều ác thì dám đứng đầu, trăm hành động thì hiếu trước tiên". Cho nên phạm là phạm tội bất hiếu, tất cả phải đem "lăng trì", xử tử. Có một người cha, bị người vợ sau xúi giục, muốn giết hại con bà vợ trước, đến Ngọ môn tố cáo tội bất hiếu của đứa con. Người con thấy sắp chết đến nơi, vội đi hỏi một ông thầy, ông thầy bày cho một kế hiểm. Viết một mẫu giấy dặn rằng, khi bắt đầu xét hỏi thì đưa cái này cho quan huyện là được. Ngày mở phiên tòa, quan huyện ra oai vỗ lên mặt bàn, gọi phạm nhân khai ra tình thực, phạm nhân lại nói:

– Bỏn phận tôi là con, không dám cãi lại cha ở chốn công đường, có tờ giấy này trình cụ lớn xem cho. Quan huyện nhận mẫu giấy đọc, bỗng quay ra chửi mắng người bố một thôi một hồi, tha cho người con tại chỗ. Vậy rốt cuộc trên giấy ấy viết những gì? Chỉ có ba câu: "Bố có lòng như Vệ Tuyên, vợ có nhan sắc như Tuyên Khương, làm con khó hiếu thay!" – Vệ Tuyên là một ông già hay ăn vụng. Tuyên Khương rất xinh đẹp, nguyên là con dâu, bị bố chồng bắt làm vợ bé của mình. Kế của ông thầy muốn ám chỉ: Bố cướp vợ của tôi, thì bảo tôi làm sao mà hiếu cho được?

Ngoài ra, còn có một vụ án tương tự: – Một gái góa còn trẻ tuổi muốn đi bước nữa, người bố chồng tố cáo cô ta là hoang dâm tự trốn, không thủ tiết với chồng. Cô gái góa cũng tìm đến ông

thầy, cũng được thầy cho một mẫu giấy vẽ cho quan huyện. Cũng như trên, quan huyện xem xong, chỉ cho nguyên cáo một mẻ, phê duyệt cho cô gái đi bước nữa. Mẫu giấy ấy viết mấy chữ sau đây: "Mười sáu gả, mười bảy góa, chú em còn chưa vợ, bỏ chôn còn trẻ quá, lấy chôn nữa cũng loạn, không lấy còn loạn hơn!"

Kể mà hai chuyện kể trên đã dùng là "khách biến thành chủ".

Khách biến thành chủ là khi cuộc đấu tranh ở thế bị động, muốn tìm cách tranh thủ quyền chủ động không chế, từ đó nghĩa với nó là khách chiếm ngôi chủ. "Khách chiếm ngôi chủ" có thể giải thích rằng:

Làm khách vô n là ở vị trí bị chi phối, tất cả đều do chủ sắp đặt, đó là nguyên tắc bất thành văn của phép lịch sự. Nếu đi ngược lại, khách không bỗng dưng đứng ở vị trí chi phối, tức là làm chủ, bắt chủ làm theo lệnh của khách, đó tức là bị bỏ rơi chủ quyền. Nói trắng ra là cướp được cái quyền không chế hoàn cảnh, đó tức là nói "Khách chiếm ngôi chủ", có hàm chứa cái ý tranh cướp dữ dội, động tác của nó thô bạo hơn là "khách thành chủ" nhiều.

Khách biến thành chủ là tranh địa vị chủ động, đó là nguyên tắc cao nhất trong đấu tranh, chủ động tức là có thể không chế toàn diện, nếu bị động tức là chịu để cho người ta không chế từ đầu đến cuối. Trong tình thế địch có ưu thế hơn mình, bất cứ giá nào cũng phải tìm cách giành quyền chủ động, không chủ động, sẽ không thắng lợi. Trong võ thuật có câu thuật ngữ là "nắm bắt và chôn nắm bắt", càng nói rõ lên sự tranh đi cướp lại cái thế chủ và khách.

Giải thích theo chữ nghĩa, chữ chủ có nghĩa là chủ nhà. Khách là người ở ngoài tới, chủ và khách là sự phân biệt giữa người với người trên phương diện lễ nghi, nếu lẫn lộn, tức là không phân chủ khách,

là khách chiếm ngôi chủ, cũng như Không Tử nói "tất cả phải đúng với tên" là ý như vậy. Suy rộng ra, muôn vật trên thế gian đều có sự phân biệt giữa chủ thể và khách thể. Cái gì gọi là chủ thể? Đó là một danh từ về luật học, tức là nơi phát sinh và là chỗ dựa của quyền lợi và nghĩa vụ. Cái bị chủ thể chi phối thì là khách thể. Nếu áp dụng trong trường hợp đấu tranh, chủ và khách chẳng còn gì là giới hạn. Tóm lại cái chi phối thì là chủ, bị người khác chi phối là khách, có thể từ chỗ bị động tranh thủ được chủ động, tức là "khách biến thành chủ".

Dân gian có chuyện "đen ăn đen"

Có một tên ăn trộm, cùng hai tên cướp, đêm khuya đi ăn trộm của một nhà giàu, leo lên mái nhà gõ ngói, chúng để tên ăn trộm chui vào và hai tên ngó trên thả dây thùng xuống, lấy trộm được thứ gì thì kéo lên. Kéo được ba chuyến, đã được khá nhiều thứ. Đến lần thứ tư, tên trộm ở dưới nghĩ rằng, chuyến này có thể chúng để mặc mình không lôi lên nữa. Thế là nó lấy và để lại rất nhiều đồ quý giá, giấu vào một cái hòm rồi chui vào đây, cho hai đứa kia kéo lên. Quả nhiên hai tên ở trên bàn với nhau:

– Hòm này nữa là tương đối nhiều rồi, nếu cả nó lên tất nhiên phải chia thêm một phần, chẳng thà mặc nó, không kéo nó lên, để nó tự liệu lấy.

Thế là hai tên cười với nhau khiêng cái thùng đi, không biết tên kia đang nằm trong đó. Đi được một lúc hai tên thấm mệt, bèn hạ xuống nghỉ. Tên ở trong nhắm tính chắc trời đã sáng rồi, lại nghe thầy có người đi đường nói chuyện, bèn ở trong hòm la to lên:

– Có cướp bắt người.

Hai tên kia nghe thầy sợ hết hồn vía, thầy người đi đường dằn dằn vậy kín lại, bèn co chân chạy mất, tên ở trong hòm bèn

đạp hòm chui ra, làm ra bộ kẻ lẻ mình bị bắt như thế nào, cho nên đã mang những thứ quý giá ăn trộm được đi một cách dễ dàng.

Lấy thí dụ trong lịch sử Trung Quốc: Vua tức là đại biểu cho phái cầm quyền, đương nhiên là chủ, mà phái khác cướp quyền là khách. Nếu để đúng vai trò chủ khách không lẫn lộn, khách không được tước đoạt giáo điều của chủ, thì có lẽ đến bây giờ vẫn còn là xã hội nhà Hạ, các anh hùng của Trung Quốc cũng không thể như thế.

Thế nhưng người Trung Quốc rất thông minh, không bị trói buộc những giáo điều, không để bọn cầm quyền áp bức và dụ dỗ, vẫn luôn có những hành động cướp quyền từ đời nọ đến đời kia, triều đại nào cũng có chuyện làm phản. Làm phản không thành thì làm phi, khất, làm phản thành công thì xưng vương xưng đế. "Được thì làm vua, thua thì làm giặc". Một bảng thông kê trong bộ sử của Trung Quốc, cũng được viết ra như thế thôi! Cho nên nói: "tạo phản có lý" hay "không có lý"? Thì hãy đợi xem tạo phản có thành công không. Ít nhất thì cái người hô "tạo phản có lý" cũng phải nói được tuyệt đối có lý.

Đó là biểu hiện cao nhất của "khách biến thành chủ", cũng chứng minh rằng, bất kể chuyện lớn nhỏ đều là căn cứ rõ ràng của cuộc đấu tranh về quyền lợi.

Bất kể thế nào, "khách biến thành chủ" mục đích là ở chỗ cướp quyền, ở chỗ tranh thủ quyền chủ động, không chế đối phương.

HUYỀN CAO ÚY LAO VÀ LÀM LUI QUÂN TÂN

Thời Xuân Thu, các tướng nước Tân như Mạnh Minh. v.v... đem quân đi đánh úp nước Trịnh, muốn thừa dịp đối phương không phòng bị, bí mật tiến hành để dễ đánh là thế.

Nước Trịnh có một anh lái buôn tên là Huyề`n Cao, hôm á`y buôn má`y trăm con trâu bò, đem đi bán ở Kinh Châu. Đi đế`n bê`n Lê Dương, gặp người bạn tên là Kiể`n Tha mới ở nước Tầ`n về`. Huyề`n Cao hỏi bạn về` tin tức nước Tầ`n, Kiể`n Tha nói:

– Quân Tầ`n đang được lệnh đi đánh nước Trịnh, ngày Bính Tuất tháng mười hai sẽ xuấ`t phát, sợ rằ`ng trong má`y ngày nữa sẽ đi qua vùng này.

Huyề`n Cao kinh hãi, thầ`m nghĩ: "Nước Trịnh chính là tổ quố`c của mình, một khi mà má`t đi, thì mình chẳng là tên vong quố`c nô là gì?". Huyề`n Cao bỗng nghĩ ra một kế`, bèn chia tay với Kiể`n Tha, một mặt cho người về` câ`p báo với triề`u đình, bảo phải chuẩn bị thật gắ`p. Một mặt tự mình chuẩn bị quà để úy lạo quân lính, chọn mang đi hai chục con trâu, bò thật béo, một mình đi đón quân Tầ`n. Đi đế`n Diên Tân thì hay vừa gặp quân tiề`n tiêu của nhà Tầ`n. Huyề`n Cao liề`n chặn ngang đường, gọi lớn:

– Nước Trịnh có sứ thầ`n ở đây, muồ`n gặp chủ soái!

Đội tiề`n tiêu báo cáo tình hình này về` cho chủ soái. Mạnh Minh giật mình kinh ngạc nghĩ: "Nước Trịnh làm sao biế`t được hành tung của quân ta", bèn truyề`n cho Huyề`n Cao vào gặp.

Huyề`n Cao gặp Mạnh Minh liề`n giả vờ truyề`n lệnh của vua Trịnh:

– Nước Trịnh biế`t Tướng quân thồ`ng soái quân đội đế`n vùng biên cương này đã cử hạ thầ`n Huyề`n Cao tới đây đón tiế`p và úy lạo quân đội.

Mạnh Minh hỏi:

– Cho rằng đến úy lạo, tại sao không có giầy tờ gì? Huyề n Cao rấ t bình tĩnh nói:

– Tướng quân cấ t quân ngày Bính Tuấ t tháng 12, thời hạn gấ p rút quá, không kịp cả viế t thư, chỉ nhắ n miệng lời chào Tướng quân.

– Lạ! Ngay đế n ngày giờ cấ t quân của ta cũng biế t rõ ràng the
– Mạnh Minh càng lúng túng, nghĩ một lát, bèn hạ giọng nói:

– Quân ta không đánh nước Trịnh, mục đích là đánh nước khác, nhờ sứ thầ n quay về cho ta gửi lời cảm ơn Trịnh Hà u.

Lầ n đó chuyển quân sang đánh chiế m nước Hoạ t, nước Trịnh thoát khỏi nạn lớn!

QUÁCH TỬ NGHI MỘT MÌNH GẶP HỒ I HỘT

Hai nước Hồ i Hộ t và Thổ Phồ n, dưới sự xúi bẩy của phản tướng nhà Đường là Phồ c Hoài Ân, đã hợp binh xâm lược Trung Nguyên.

Tướng nhà Đường là Quách Tử Nghi vội vàng dẫn hơn mười một vạn tinh binh ra tiế n tuyế n. Do lực lượng quá mỏng, đã cho đóng quân tại thành Kinh Dương, nhưng vẫn chưa á m chỗ, địch đã bao vây chặt thành Kinh Dương, đầ y núi đầ y đồ ng, ít ra cũng phải ba mươi vạn quân.

Nhưng cũng thật may, phản tướng Phồ c Hoài Ân ô m chế t, quân hai nước Hồ i Hộ t và Thổ Phồ n bỗng mấ t đi người liên lạc. Các tướng lĩnh hai bên đề u muố n tranh quyề n lãnh đạo liên quân. Không nhường nhịn nhau đượ c, hai bên sinh ra tranh cãi nhau, rồ i phân chia đội ngũ ra làm hai, quân Thổ Phồ n đóng ngoài cửa Đông, quân của nước Hồ i Hộ t đóng ngoài cửa Tây.

Quách Tử Nghi biế t được tin này vội nghĩ cách lập mưu. Nhớ lại bộ tộc Hồ i Hột có lâ n từng đem quân giúp nhà Đường dẹp loạn An Lộc Sơn, trong đó tướng lĩnh có nhiề u người quen biế t mình, từng có tình cảm của người kê vai chiế n đầ u. Quách Tử Nghi nghĩ rằ ng, tại sao không lợi dụng quan hệ này đi liên hệ với họ, để phân hóa đố i phương?

Ngay sau đó cử bộ tướng Lý Quang Tán đi ra ngoài cửa Tây đế n doanh trại quân Hồ i Hột.

Lý Quang Tán gặp được đô đô c Thược Cát La của quân Hồ i Hột, truyề n đạt ý chỉ của Quách Tử Nghi.

– Quách lệnh công vẫn còn sô ng thật sao? Hiện ở trong thành Kinh Dương? – Thược Cát La ngạc nhiên hỏi, các tướng lĩnh khác cũng thấ y ngạc nhiên.

– Thừa phải, quân trong thành Kinh Dương đề u là thuộc hạ của Quách lệnh công, mà trong sô đó có chừng quá nửa đã cùng kê vai chiế n đầ u với đô đô c ngày nào – Lý Quang Tán đáp.

Nghe nói vậy, Thược Cát La tuy có vui trong lòng, song vẫn còn hồ nghi, hỏi:

– Ngươi không nói đố i ta đầ y chứ? Trừ phi Quách lệnh công thân chinh ra cho chúng ta nhìn thấ y mới có thể tin được.

– Được ạ! Tôi nhấ t định quay về báo cáo, mời lệnh công thân chinh đế n gặp ngài ạ!

Lý Quang Tán về thành báo cáo lại hế t mọi tình hình, rầ t nhiề u tướng lĩnh không đờ ng ý để Quách Tử Nghi đi gặp người Hồ i Hột, lo rằ ng sẽ bị hại.

Nhưng Quách Tử Nghi lại nói:

– Ta phải đi! Cứ như tình hình hiện nay mà nói, họ đông quân, ta ít quân, động đánh là thua liền. Trước kia giữa ta và các tướng lĩnh của họ có tình cảm rất sâu sắc, chưa biết chừng lần gặp này họ còn nể mặt, nghe lời ta, giải quyết cuộc chiến này bằng hòa bình.

Ý kiến của Quách Tử Nghi kiên quyết như thế, mọi người cũng không tiện cản trở. Bèn chuẩn bị năm trăm tráng sĩ cùng đi để hộ tống. Quách Tử Nghi vội xua tay nói:

– Không cần! Không cần, mang theo nhiều người có khi lại làm hỏng chuyện.

Quách Tử Nghi nhảy lên mình ngựa, chuẩn bị ra roi, con trai Quách Hy nắm chặt lấy dây cương khuyên can:

– Thưa cha! Cha hà tất phải mạo hiểm thế này, Hô'i Hột là bọn người đã man, chẳng may...

Quách Tử Nghi lừ mắt, không để cho con mình nói hết, dạy con rằng:

– Con ơi, bậc đại trượng phu là hiên thân vì nước, sớm đã gác chuyện sinh tử sang một bên. Trận này mà xảy ra, cha con ta chắc sẽ cũng mất mạng, vận nước từ nay cũng bị chôn vùi. Nếu nay cha đi đàm phán được với họ, thì sẽ hóa can qua thành gấm vóc, thiên hạ từ nay sẽ được thái bình, chẳng may cha con có làm sao thì con cũng có thể được sống mà!

Quách Hy vẫn chưa buông tay, Quách Tử Nghi bỗng vung roi, "vút" một tiếng, roi ngựa đập cả vào tay Quách Hy, máng theo một câu:

– Về đi con! Sao cứ bịn rịn mãi như đàn bà thế!

Quách Hy vừa buông tay, ngựa liền tung vó, xông ra khỏi thành Kinh Dương.

Hai người tùy tùng đi trước dẫn đường, hô lớn:

– Quách lệnh công đã đến!

Tướng lĩnh của Hồ i Hột chen nhau ra xem. Thước Cát La cũng ra tận cửa doanh, tả hữu đều giương cung đặt tên cảnh giới.

Quách Tử Nghi thấy họ có vẻ căng thẳng, bèn bảo bọn tùy tùng tả hữu bỏ hết vũ khí, từ từ bước vào cổng doanh trại.

– Đúng là Quách lệnh công đến thật rồi! – Các tướng lĩnh Hồ i Hột đều hoan hô, liền lượt xuống ngựa quỳ vái đón mừng.

Quách Tử Nghi cũng lập tức xuống ngựa, bước tới trước mặt Thước Cát La thân thiết nắm tay nhau, cùng vào trong trướng.

Mọi người cùng nhau ôn chuyện cũ, ai cũng thấy có chút gì thương cảm. Quách Tử Nghi thấy thế, nhân đó nói với họ rằng:

– Trước đây các vị đã từng giúp công cho nhà Đường, nhà Đường cũng không quên ơn mà đối xử tốt với mọi người. Tại sao nay lại nghe những lời xúc phạm của Phốc Hoài Ân, phản lại hòa ước, biến bạn thành thù? Cái tên Phốc Hoài Ân xấu xa, đến vua nó còn phản được, mẹ đẻ ra nó cũng không thèm nhìn, thì làm sao có cảm tình tốt với các vị đây được? Chẳng qua nó muốn lợi dụng lực lượng của các vị để đạt được ý muốn của nó mà thôi!

Thước Cát La vội vàng nói:

– Tôi biết là mình đã mắc lừa tên Phốc Hoài Ân, hã nói rằng vua đã thắng thiên, lệnh công đã chết rồi, trong nước loạn lạc, bảo chúng tôi sang giúp hã thu phục lại giang sơn. Bây giờ tôi

mới biết, lệnh công còn sống, khỏe mạnh thế này, thật là một sự lắm lần rất lớn!

Quách Tử Nghi đoán biết được tâm lý của Thục Cát La bèn nói thêm:

– Còn bọn Thổ Phồn kia cũng không biết điều, rủ rê các vị đi đánh chúng tôi. Các vị với họ chẳng có mối thù truyền kiếp là gì? Thì ra mưu sâu của họ, dùng một tên bắn hai đích, để chúng ta bắn giết nhau rồi cùng chết, họ được dịp thuận tay trị vì thiên dân cả hai nước. Làm gì có cái lý như thế, phải dạy cho họ một bài học mới phải!

Nói tới đây, Quách Tử Nghi liếc nhìn Thục Cát La, thấy nét mặt có phần thay đổi, bèn tiếp tục nói:

– Chúng ta có thể thừa cơ mà báo thù, tiêu diệt sinh lực của nó, như thế với Hồ i Hột các vị và với nhà Đường chúng tôi, đều nhấc cử lưỡng tiện.

– Chí phải! – Thục Cát La cảm tức nói – Tôi đã bị chúng lừa, thật là có lỗi lớn với lệnh công ngài đây. Kiên quyết đuổi đến cùng để bù lại sai sót đã xảy ra!

– Đúng lắm! Phải lắm – Các tướng lĩnh Hồ i Hột đều nhao nhao lên – Kiên quyết ủng hộ đô đốc Quách lệnh công.

Thế là mở tiệc thết đãi, chúc rượu lẫn nhau. Quách Tử Nghi nâng cao chén rượu, thề giữa trời đất:

– Hai nước chúng ta tình thân như máu thịt, cho dù biển cạn non mòn, tình này không hề chia cắt, ai là người bội ước sẽ bị trời tru đất diệt! Những giọt rượu theo nhau rơi xuống đất.

Thục Cát La cũng rót đầy chén rượu thề bô`i, lớn tiếng nhắc lại những lời như Quách Tử Nghi, tiếng cười rộn lên cả hai bên, mọi người đồng thanh hô to: "Đại Đường Thiên tử muôn năm! Hô`i Hột muôn năm!"

Tin Quách Tử Nghi và Hô`i Hột liên minh được truyền đi, các tướng lĩnh Thổ Phồn biết được, vô cùng lo sợ, suốt đêm thu dọn hành trang, nhổ trại chạy về Tây Nam. Nhưng Quách Tử Nghi và Thục Cát La đã hợp lực cất binh truy kích, đánh cho quân Thổ Phồn một trận đại bại, giành được vô số vũ khí, lừa và ngựa.

– Như thế` là phía Tây nhà Đường đã bình yên không lo giặc giã, dân chúng ở biên cương lại được sống trong thái bình.

CHƯỚC THỨ HAI MƯƠI MỐT - VE SÀU LỘT XÁC

(Kim thiê`n thoát xác)

*Ve sâ`u lột xác* là một kiểu ví von, là nói con â`u trùng ve sâ`u qua đông khi lột xác, thoát khỏi ra cái vỏ của mình bay đi, chỉ để lại cái vỏ không, treo lơ lửng trên cây. Nê`u nói vào mưu chước, tức là ở vào lúc nguy kịch ngàn cân treo sợi tóc, tìm cách để nguy trang che mắ`t đố`i phương, tự mình ngắ`m ngắ`m tìm cách chạy trố`n đi.

Đây cũng là một cách chuô`n trong chước "chuô`n là hơn". Là cách thoát thân trong khi khắ`p câ`p giữa sô`ng và ché`t, là hành động ăn may để thoát ché`t, làm tồ`t thì khoát khỏi được miệng hùm, kê` không thành thì có thể tự thân là đen đui. Bởi vì khi dùng kê` này, tình thê` đã vô cùng câ`p bách, bản thân ở vào cái thê` vô cùng bắ`t lợi, đánh không được, lui cũng chẳng xong, không thể không tính liê`u ăn may mong thoát khỏi vòng vây, để tìm dịp khác làm lại từ đầ`u.

Khi thực hiện kê` này, mục đích duy nhấ`t là tìm thấ`y sự an toàn cho bản thân, bắ`t kể là tự mình bảo hộ lấ`y mình, hay hy sinh người khác để yểm hộ mình, việc đó không câ`n tính toán thiệt hơn phải tùy kê` mà quyê`t đoán, tấ`t cả lòng nhân từ trắ`c ẩn để sau nói. Tào Tháo đã từng nói rấ`t rõ: "Thà ta phụ người, không để người phụ ta". Hay nói bao nhiêu anh hùng hào kiệt trong lịch sử, có ai là người chịu hy sinh để bảo toàn cho kẻ khác? Ai chẳng xây cơ đồ` trên máu và nước mắ`t của người khác. Cho nên mới nói: "Kẻ bạo thì bắ`t nhân, người hiê`n từ khó làm nổi". Khi còn đang gắ`m ghề nhau, bên nào chả muô`n lấ`y được đầ`u bên kia? Bình thư cũng có nói: "Thắ`ng lợi

quyết định ở năm phút sau cùng", cái đó còn hơi quá hàm súc, phải nói cho cụ thể, có lẽ nên sửa là: "Thắng lợi, quyết định bởi sự tàn nhẫn ở năm phút sau cùng". Đạo làm tướng ngày xưa đã thế, bây giờ cũng vậy, để cho tim mình trở cứng ra là điều kiện chủ yếu, hơi có chút từ tâm là y như thất bại.

Phạm vi dùng kế "Quách Tử Nghi" rất rộng rãi, bất kể người nào, hoàn cảnh nào cũng đều áp dụng được. Thí dụ một ông chủ công ty muốn trốn nợ, cho một người giúp việc ngòai đó ứng phó, còn mình thì đi dạo phố, đó tức là "Quách Tử Nghi". Trong đàm phán, bị người ta dồn vào chỗ bí, thì giả vờ quên thứ gì đó, lấy cớ đi "toa lét", thực hành đường lối "đái rãt", cũng là cách lột xác. Có hơn chục tên tội phạm đều ở tuổi trẻ con, một buổi tối, chúng lấy sách vở, cây que chôn lên rồi trùm chăn, nguy trạng giống như người đang ngủ say, cái ngục đi tuần qua, ghé cổ nhìn qua cửa sổ, tưởng rằng chúng đang ngoan ngoãn ngủ say, không để ý đến nữa. Nhưng bọn trẻ đó đã ngấm ngấm chuồn ra cửa sau trốn mất.

Trong lịch sử, cũng có những thí dụ điển hình. Trong cuộc chiến tranh Tề – Tần thời Xuân Thu, quân Tề đại bại, tướng sĩ hoảng hốt trốn hết, còn trở lại Tề Cảnh Công ngòai ngậy ra trên xe, kinh hoàng không biết làm gì. Người phu xe là Điền Phụ, thấy tình thế khẩn cấp quá, bèn bảo Cảnh Công đổi quần áo cho anh ta, rồi mạo xưng là Cảnh Công để quân Tần bắt đi, còn Tề Cảnh Công thật thì hóa trang trà trộn tìm đường thoát khỏi vòng vây, về nước an toàn.

Lưu Bang khi bị Hạng Vũ vây ở Hình Dương, bên trong thì thiếu lương ăn, ngoài thì không có viện binh, tình thế vô cùng cấp bách, xem ra sớm muộn sẽ bị bắt. Mưu thần Trần Bình vội bày mưu, đóng giả làm Lưu Bang, đánh xe ra cửa Đông đầu hàng, đợi đến lúc Hạng Vũ phát hiện ra thứ "của dỏm" này, thì Lưu Bang thật đã mang quan viên văn võ, trang bị gọn nhẹ từ cửa Tây thành trốn đi trót lọt.

Đời nhà Minh cũng có một người tên là Vương Thủ Nhân, tức người mà các học giả đời sau gọi là Dương Minh tiên sinh. Khi ông làm chủ sự ở bộ Binh đã dâng tấu Vũ Tông, thẳng thắn vạch tội tên hoạn quan Lưu Cẩn. Vũ Tông nổi giận, đã phạt Vương năm mươi roi, còn chuyển đi Quý Châu làm dịch thừa ở Long Trường. Nơi đó cách Kinh thành hàng vạn dặm đường, là nơi hoang vu, người ít núi nhiều. Vương Thủ Nhân phụng chiếu, không dám chần chừ, liền vội vã lên đường.

Đi tới gần sông Tiễn Đường ở Triết Giang, bỗng người hầu đến báo riêng với Thủ Nhân rằng Lưu Cẩn đã sai người đuổi theo, định giết ông ở ngang đường, vậy ông cần phải đề phòng. Vương Thủ Nhân lại nói:

– Không cần phải suy nghĩ nhiều, ta nghi Lưu Cẩn không nỡ làm thế?

Miệng tuy nói vậy, song trong bụng Vương Thủ Nhân đã có sự tính toán. Hôm sau, người hầu dậy sớm, bỗng phát hiện Vương Thủ Nhân mất tích, ở bên gò còn nhặt được một mảnh giấy, trên viết một bài thơ tuyệt mệnh, trong đó có hai câu: "Trăm năm thân tử sâu vô hạn, ngàn đêm sóng nước khóc cháu con". Biết rằng chủ nhân nhất định sẽ nhảy xuống sông tự tử, liền chạy dọc bờ sông tìm, chỉ thấy áo mũ vật vờ trên sóng nước, sai người vớt lên xem thì quả đúng là của Vương Thủ Nhân, thấy vậy ôm mặt khóc thảm thiết. Bởi vậy người qua kẻ lại đều bảo Vương Thủ Nhân đã chết. Bọn người được sai đi giết lén, nghe tin vậy, lại nhìn thấy tận mắt khăn mũ của Vương Thủ Nhân còn lại, cũng quay về phục mệnh.

Thì ra đó là kế "về sâu lột xác" của Vương Thủ Nhân, ông ta đã làm ma trận, nghi binh, bịt tai mắt người khác, để cho ai cũng tin rằng mình đã tự tử chết dưới sông, tự mình khoác quần áo tu

hành, lên tận núi Vu Di ở Phúc Kiển ẩn dật. Qua một thời gian dài mới quay về nơi cũ ở Quý Châu.

Còn một chuyện đặc sắc hơn, đó là chuyện Trần Bình giải vây Bạch Đằng.

LƯU BANG THOÁT HIỂM Ở BẠCH ĐẰNG THÀNH

Hàn Vương là Cơ Tín câu kết với Hung Nô. Nói là Mạo Đô'n làm phản. Hán Cao Tổ Lưu Bang thân hành đi dẹp, trúng vào kế không thành của Mạo Đô'n, bị vây ở Bạch Đằng Thành. Tuy rất nhiều mưu thần mãnh tướng ở bên cạnh, hiềm vì bị vây giữ chặt rồi, ngoài không có viện binh, trong thì cạn nguồn lương thảo, trời lạnh đất cứng, tai họa liên miên nên đành chịu bó tay.

Lúc đó, trong quân có Trần Bình được coi là người mưu trí nhất. Đã mấy lần Cao Tổ bàn bạc với Trần Bình, mà vẫn chưa tìm ra được kế gì hay, nhưng Trần Bình khuyên Cao Tổ hãy cứ tạm nhẫn nại, dần dần tìm cách sau. Mới chớp mắt mà đã bị vây hãm sáu ngày rồi. Cao Tổ càng thấy buồn bực, tự nghĩ rằng Trần Bình nhiều mưu kế thế mà chẳng nghĩ ra được kế nào, xem ra có thể bị hãm chết trong thành này mất. Đang lúc hoảng hốt, bỗng Trần Bình đến. Cao Tổ nói muốn liều phá vòng vây may ra thoát chết.

Trần Bình nói:

– Quân Hung Nô rất hung hãn, lại hiểu chiến hiểu thắng, đô'i đầu với chúng chỉ có thể là mất hết, hiện nay chỉ có thể lấy bẻ gãy kế, không thể dùng bẻ gãy sức được.

– Kế ở đâu ra? Đã nghĩ sáu ngày nay rồi! – Cao Tổ nói. Trần Bình ghé vào tai Cao Tổ:

– Nghe nói Hung Nô Vương Mạo Đô n hàng ngày yêu mê n Ú thị nhấ t, gặp việc gì cũng nghe ả này bài bô , cặp kè nhau không rời một bước, xưa nay chưa từng ở riêng phòng, ta có thể tìm mưu kế ở con người này. Chỗ thầ n hiện có một người họa sĩ tên là Lý Châu, thầ n đã nhờ anh ta vẽ suố t đêm được một bức tranh mỹ nhâ n, đẹp vô cùng, chỉ câ n cho anh ta ít tiề n bạc, châu báu, trà trộn vào doanh trại quân Phiên, thừa cơ đem châu báu và ảnh mỹ nhâ n tặng cho Ú thị, nhờ ả nói với Mạo Đô n, nguyện sẽ dâng người đẹp này cho hắ n, lúc đó là có thể giải vây được.

Cao Tổ y kế , bèn sai Lý Châu đi thực hiện ngay.

Lý Châu giả làm lính Phiên trà trộn vào trong doanh trại Phiên, dùng tiề n bạc mua chuộc tả hữu, gặp được Ú thị, dâng vàng bạc châu báu, nói là do Hán Vương dâng tặng, rô i lại lấ y tranh mỹ nhâ n ra, nhờ Ú thị dâng tặng Mạo Đô n.

Ú thị vô n giồ ng đàn bà, thầ y món vàng bạc châu báu đã mê tit mắ t, của đề n tay lập tức nhận ngay. Thuận tay mở tranh ra xem, thầ y trong tranh là một mỹ nữ, máu ghen bắ t đầ u trời dậy, hỏi:

– Bức tranh này thì có tác dụng gì?

Lý Châu đáp:

– Hán Đế bị Mạo Đô n vây hãm, muố n bãi binh giảng hòa, cho nên đem số vàng bạc châu báu đề n tặng cho bà và dâng người đẹp số một bên cạnh mình cho Mạo Đô n.

Ú thị đã nổi máu giận trên mặt nói:

– Ta biế t rô i! Nhà nguoi hãy đem tranh về` đi, về` nói lại với Hán Đế , cứ yên tâm!

Ú thị gặp Mạo Đô n, liề n nói:

– Nghe nói nhà Hán đã dấy đại binh đến để cứu chúa, ngày mai là đến được đây!

– Lại có chuyện ấy được ư? Mạo Đô hỏi.

– Chẳng nhẽ thám báo của thiếp lại không bằng của Tướng quân, thiếp lại nói dối nữa sao?

Ư thị vừa ngơ ị xán lại, vừa ỡng ợo: "Hai chúa tranh giành nhau, không bại thì cũng què, nhà Hán dấy t rộng, người Đông, có chắc trận này đánh thắng không? Chẳng qua chỉ thêm một ít của cải, chứ chẳng bao giờ chinh phục được họ. Thế mà chẳng may thua thì Tướng quân còn làm sao mở mày mở mặt được?"

Nói xong ấ m ức khóc.

Trước đôn tấ n công bằng nước mắt, Mạo Đô cuối cùng đã mê m lòng, hỏi:

– Theo ý của nàng thì nên thế nào?

– Theo ý thiếp, Hán Đế bị vây hãm sáu bảy ngày rồi, quân lính họ vẫn chẳng thấy xôn xao lo sợ, chưa biết chừng, họ có thần linh phò trợ, nguy mấ t rồi cũng nên. Ta hà tấ t đi làm trái ý trời, chẳng thả họ ra, tránh được họa chiế n tranh.

– Nàng nói phải, ngày mai làm theo ý đó.

Ngày hôm sau, Hàn Vương là Cơ Tín được thám báo cho biết, Mạo Đô có ý thả Hán Đế, bèn đến để xin gặp và nói với Mạo Đô:

– Lưu Bang bị vây hãm bảy ngày rồi, xem ra sắp vây chết hấ n, bây giờ thả hấ n thì khác gì thả hổ về rừng, hậu họa khôn lường. Nghe nói Lưu Bang cho người dâng gái đẹp, xin Đại Vương hãy hỏi họ,

thầy được người đẹp thì sẽ lui quân. Nếu như không có thì hạ lệnh công thành. Tôi tin rằng họ làm gì có người đẹp, mà nếu có, con người hiền sắc như Lưu Bang cũng chẳng nhường cho người khác, đây chẳng qua là lừa bịp để Đại Vương thả hãn ra mà thôi.

Mạo Đô nghe lời Cơ Tín, bèn sai người xuống dưới thành đáp lại:

– Nhà Hán các người nói là có người đẹp, thì hãy cho đứng lên mặt thành để Đại Vương ta nhìn thấy, có thì thả, không thì không tha một ai.

Lời nói đó được truyền lên, Cao Tổ lại vời Trần Bình vào bàn và nói:

– Mạo Đô đòi người thật, vậy làm thế nào? Trần Bình đáp:

– Thập vạn đã nghĩ thế nào hãn cũng có đòi hỏi này, cho nên đã cho thợ làm ra mấy người hình nộm, để đưa lên mặt thành, làm như con rô-i, lấy giấy giật làm động tác của con gái đẹp, và cho ăn mặc đẹp như tiên nữ. Họ muốn xem thì để gần tôi, đưa lên mặt thành cho họ ngắm người đẹp dưới ánh đèn, họ sẽ mê mẩn người đẹp ra đây cả mà thôi.

Gần tôi, Trần Bình cho quân sĩ chuẩn bị phá vây, rô-i đưa những người đẹp lên mặt thành, giật dây cho cử động.

Mạo Đô đứng dưới nhìn lên mặt thành, thấy những người đẹp như từ trên trời xuống, từ xưa đến nay chưa từng thấy người đẹp như thế, trong cơn mê, liền hạ lệnh: Nhường đường!

Bọn Lưu Bang chỉ chờ có thế, thấy đường ra được nhường, như hổ sông chuồng, vội vàng thoát khỏi vòng vây.

Đến nửa đường Trần Bình lại sai bộ tướng lùi lại mai phục, đề phòng Mạo Đô cho quân đuổi theo.

Mạo Đô n thấy quân Hán đã rút hết, lên thành để lấy người đẹp, đến tận nơi xem, dưới đèn chỉ thấy cả chục người nộm dựa ở các xó tường thành. Lửa giận bốc lên, vội ra lệnh: Đuổi mau!

Đuổi hơn ba mươi dặm, lại bị phục binh của bốn tướng đánh tạt sườn, bại trận ôm đầu mà chạy.

Hán Cao Tổ lúc ấy mới yên tâm, thu hồi đám tàn quân, từ từ lui binh về triều.

TÂY THÁI HẬU GIÚP CON LÊN NGÔI

Thời Mãn Thanh, liên quân Anh Pháp công hãm kinh đô Bắc Kinh, vua Hàm Phong mang bệnh lánh nạn ở Nhiệt Hà. Trông coi việc trong cung chỉ còn Hoàng hậu Trịnh thị (sau là Đông Thái hậu), Di Quý phi (sau là Tây Thái hậu). Hoàng hậu không có con, Di Quý phi sinh được hoàng tử Tải Thuần mới mười lăm mười sáu tuổi. Mẹ dựa vào quý tử, Di Quý phi vì thế mà mang nặng dã tâm, cố sức lôi kéo quân thần mưu cướp quyền ở trong cung, Vua Hàm Phong thấy Quý phi làm dấy nên như vậy, đã chẳng từ thủ đoạn nào, định giết con của người này đi, sau được Hoàng hậu xin cho mới thôi. Hàm Phong bắt đặc sứ từ trên giường bệnh viết di chiếu cho Hoàng hậu, nói rõ Di Quý phi là con người nguy hiểm, quyết không thể tin được. Nếu như sau này, mẹ nhờ vào quý tử được lên ngôi Hoàng hậu mà ngoan ngoãn biết điều thì thôi, nếu có hành vi gì thất tiết, thì hãy triệu tập đình thần, đọc chiếu chỉ này lên đem giết người ấy đi để tránh hậu họa. Một mặt thân dụ các thân vương Tải Đán, Thụy Hoa và Túc Thuận làm giám quốc nhiếp chính vương.

Liên quân Anh Pháp rút khỏi Bắc Kinh, Hàm Phong còn chưa kịp về kinh, đã chết tại hành cung ở Nhiệt Hà. Túc Thuận định giả truyền di chỉ, đưa Tải Đán làm Hoàng đế kế vị, rồi vào cung đoạt quốc bảo từ tay Hoàng hậu Hiếu Trinh. Hoàng hậu thấy Túc

Thuận đến với vẻ hung hãn thế, không định trao, nói dối rằng những thứ quốc bảo này, ngày nào đã được trao cho Lục Vương đem về Bắc Kinh rồi. Túc Thuận định bố trí dõng cung về kinh đô trước, song Hoàng hậu không nghe nói rằng sẽ đi cùng với Di Quý phi. Túc Thuận không biết làm sao đành chịu.

Túc Thuận, Thụy Hoa lùi mà cầu lấy cái thứ yếu, tăng cường quân hộ vệ, nói rằng để bảo vệ Hậu phi, nhưng thực tế là định nửa đường sẽ giết chết mẹ con Di Quý phi, để một mình Hoàng hậu về kinh. Di Quý phi sớm đã nghĩ đến điều ấy, nên trước đó đã cho người về kinh dụ Vinh Lộc đem thân binh đến tiếp viện. Đến ngày Tân Quan xuất thành, người ngựa của Vinh Lộc cũng vừa tới. Túc Thuận thấy có cấm binh đến bảo vệ, bèn chưa hành động, muốn một mình về kinh trước một ngày để sắp đặt, phế truất danh hiệu của Di Quý phi, không cho cả hai mẹ con vào thành, bèn cố ý làm chậm hành trình lại. Đi mấy ngày, thấy sắp đến Bắc Kinh rồi, Di Quý phi định liệu được ý đồ chậm lại của Túc Thuận, đã bàn bạc chu đáo với Hoàng hậu Hiếu Trinh, sai hai cung nữ trang điểm như hậu phi, ngồi trong kiệu của hậu phi. Còn mình và Hoàng hậu cùng con trai Tải Thuần thì hóa trang thành dân thường, thuê mấy chiếc xe nhỏ, đem theo mấy người tùy tùng nhanh nhẹn, lén mò theo đường tắt một cách thần không hay, quỷ không biết, tiến như bay về Kinh thành. Hậu phi vào cung, Túc Thuận vẫn còn đang ở trên đường. Di Quý phi vội triệu tập tất cả các văn võ đại thần đang ở Bắc Kinh vào cung, truyền quốc bảo, bàn lập con trai Tải Thuần lên làm vua, đổi niên hiệu là Đồng Trị nguyên niên. Bố trí binh mã ở các cửa thành, cửa ải đón tiếp Hoàng hậu. Đến ngày thứ ba Tải Đán và Thụy Hoa đến trước, đón vào thành và cho bắt luôn. Tiếp đó lại cho người phụng chỉ ở trên đường giải Túc Thuận về Kinh, tố giác là tội âm mưu phản quốc, giải ra pháp trường chém đầu.

CHƯỚC THỨ HAI MƯƠI HAI - GẤP LỬA BỎ TAY NGƯỜI

(Bả hỏa thiêu nhân)

Bỏ thân gieo vạ là vu oan giá họa cho người, là chuyển tội vạ cho người khác để mình trả nợ tội, cũng giống như người Quảng Đông nói là "bắt ép người ta nuôi con mèo chết".

Bình pháp nói: "Muốn ép tội thì lo gì thiếu có", chỉ là một loại thủ pháp của người có quyền, có thể chi phối người khác. Với người chịu chi phối, nếu cùng địa vị, cùng có quyền lực mà muốn hại nhau thì "muốn gieo tội vạ lo gì thiếu có"

Đây là một thủ đoạn rất thông minh, bản thân không cần lộ mặt, sạch sẽ trả tay mà làm cho đối phương bị hại, ý đồ đạt được, nguyện vọng được thỏa mãn, đây cũng là bản sắc của loại anh hùng giết người không vấy máu.

Cũng có thể nói "Vứt tang chứng để đổ vạ", ý nghĩa gần như nhau, nhưng cách làm khác nhau xa. "Tang chứng" là của cướp được, đem vứt cho người khác, có cái vẻ vụng trộm lấm lét, không đàng hoàng đỉnh đạc như việc "bỏ thân". Tuy rằng gieo tai vạ cho người ta là một việc làm thất đức, bất kể là vụng trộm hay là công khai, xã hội không bao giờ xa rời sự thực, lịch sử lại càng tôn trọng chứng cứ thực sự.

Xưa nay anh hùng hào kiệt sở dĩ tranh quyền cướp lợi đến chết, ngoài sự hưởng thụ cho bản thân, lại chẳng phải muốn lưu lại mả y dòng trên giấy trả nợ mực đen trong sử sách, để cho đời được mả y

câu hay ho. Thôi Trữ giết vua, Triệu Thuần đi giảng họa để là nghĩ và làm thế.

Từ đó mới hay, việc xử họ cứ làm, song nên làm cho thông minh, lời xử cứ nói, nhưng nên nói sau lưng. Cho nên việc xử làm đằng hoàng để nói thành trong sáng sạch sẽ, nói vụng trộm là gian dối. Cứ lấy việc Khổng Tử giết Thiệu Chính Mậu và Tần Cối hại Nhạc Phi mà nói. Khổng Tử có thủ đoạn giết người thiệu cao minh hơn Tần Cối, nhưng người đời sau lại tôn sùng Khổng Tử lên mức "Thời Xuân Thu làm cho loạn thần tặc tử phải sợ" như một thánh nhân. Còn Tần Cối thì sao? Cho đến nay vẫn còn bị chửi là đồ bán nước, hệ động đến đất nước bị hoạn nạn do người ngoài làm nhục là y như rằng bị lôi ra để chửi chớ mắng mềo, thậm chí Hoàng Sào, Lý Tự Thành, Trương Hiến Trung... còn được người ta minh oan cho vài câu, chứ Tần Cối thì xưa nay chưa hề ai nói đỡ cho một câu, cũng chưa từng thấy ai lấy tên "Cối" để đặt tên cho con mình. Tại sao thế? Đó là Khổng Tử làm một cách đằng hoàng, còn ngón nghề của Tần Cối thì vụng trộm lắm lét.

Đó là những kiệt tác anh hùng hào kiệt của bao thời đại của lịch sử, là một bộ sử sách viết bằng máu mà không bao giờ viết hết.

VÕ TẮC THIÊN ĐANG TÂM GIẾT CON GÁI

Đời nhà Đường, Võ Tắc Thiên là một người đàn bà thông minh lanh lợi, nhanh trí và nhiều quyền thuật, nguyên là "người tài" của Đường Thái Tông. Sau khi Thái Tông chết, con là Cao Tông kế thừa nghiệp cha, cũng tiếp thu luôn, cử Võ Tắc Thiên lập lên làm Chiêu Nghi, thành một nhân vật đứng đầu, hết sức được yêu.

Võ Tắc Thiên là người đàn bà có mưu lược và đầy dã tâm, đương nhiên là không thỏa mãn với danh nghĩa và sự yêu vì nhất thời, mục

đích của nàng là cái ngai Hoàng hậu mà nàng đang muố n cướp lấ y, có nó mới có thể thi thố , quyề n uy.

Nàng đã để bao tâm lực nhằ m triển khai ý đồ ò thềm muố n, trước hế t là lung lạc hàng quan lại để làm tai mắ t, chuyên đi thăm dò tin tức của Hoàng hậu cho mình. Rô ì, trước mặt Cao Tông, to nhỏ thế thọt cái hay thì nói ít, cái dở thì nói nhiề u. Cao Tông vớ n cả tin, tấ t nhiên là tin lời Tấ c Thiên, dầ n dầ n trở nên lạnh nhạt với Hoàng hậu.

Võ Tấ c Thiên đã giành được sự tin tưởng tuyệt đố i của Cao Tông, bèn tiế n thêm bước nữa là nói xấ u Hoàng hậu. Biế t rằ ng thế lực và địa vị của Hoàng hậu là thâm căn cố đế , Tấ c Thiên nghĩ, nề u không xảy ra chuyện gì lớn thì không dễ gì mà phê truấ t được bà ta. Vì thế , Võ Tấ c Thiên đã dùng kế độc để ám hại Hoàng hậu. Cho đế n lúc này, mọi chuyện vẫn bị bung bít, Hoàng hậu không hề hay biế t gì, còn cho rằ ng Tấ c Thiên là chỗ chị em, là người lương thiện và biế t điề u.

Lúc bắ y giờ Võ Tấ c Thiên sinh một cô con gái, rấ t lanh lợi và đáng yêu, Cao Tông hế t sức yêu quý vồ về . Một hôm Hoàng hậu đế n cung Chiêu Nghi tìm Võ Tấ c Thiên để nói chuyện phiế m, thấ y đứa trẻ dễ thương liề n chơi đùa một lúc với nó rô ì mới đi. Võ Tấ c Thiên thừa dịp này, can tâm bóp ché t đứa con mình rút ruột đẽ ra, đặt nó lên giường, đắ p chăn lại như là nó đang ngủ, rô ì lén ra vườn dạo chơi.

Cao Tông trở về cung, Võ Tấ c Thiên cười rúc rích từ vườn hoa bước theo vào.

– Con gái đâu? – Cao Tông hỏi.

– Chẳng đang ngủ trên giường là gì? – Võ Tấ c Thiên liề c mắ t đưa tình, giọng làm nũng rô ì chạy đế n bên giường mở chăn ra

xem, bỗng nhiên kêu thê t thanh:

– Trời đấ t ơi! Con tôi... Con tôi chấ t cứng từ bao giờ rồ i?

Võ Tấ c Thiên khóc lóc lẫn lộn, nhào vào lòng Cao Tông, vừa khóc vừa đập chân đấ m tay, ra chiề u giận dữ, đau lòng. Cao Tông cho hỏi các cung nữ, còn có người nào đế n đây không?

Cung nữ bẩm báo thực là, vừa rồ i Hoàng hậu có ghé qua đây một lát, có chơi đùa một lúc với công nương.

Cao Tông nổi giận nói:

– Thật không ngờ cái con giặc cái này lại độc ác thê , nở lòng nào giế t hại con gái ta. Từ đó Cao Tông nảy ra ý định phế truấ t Hoàng hậu.

Không bao lâu sau Cao Tông ô m, Võ Tấ c Thiên lại cho người lọt vào Đông cung, dùng một hình nhân chôn ở góc tường, trên đó viế t tám chữ ngày sinh tháng đẻ của Cao Tông. Sau đó lại cho người nói với Cao Tông là Hoàng hậu ngày đêm tụng niệm phù chú, câ u cho Cao Tông phải chấ t đi. Cao Tông lệnh cho người đào bừa chú lên, chứng cứ rành rành, Hoàng hậu có muố n phân trầ n cũng không được nữa.

Cuố i cùng, qua một cuộc hội nghị cung đình bàn cãi kịch liệt, Hoàng hậu bị phế truấ t và bị đưa vào lãnh cung. Võ Tấ c Thiên danh chính ngôn thuận bước lên ngôi chính cung Hoàng hậu.

TRƯƠNG CƯ CHÍNH ÂM MƯU CƯỚP QUYỀ N

Trương Cư Chính là Tể tướng triề u Minh, một nhân vật chính trị có thể nói là cỡ lớn trong lịch sử Trung Quố c, để cướp quyề n cũng đã từng phải dùng mưu "bỏ xác gieo vạ".

Khi Minh Thầ̀n Tông lên ngôi mới có mười tuổi, thái giám Phùng Bảo là người luôn ở cạnh để sai dùng. Đại học sĩ Trương Cư Chính hiểu rằ̀ng muố̀n đoạt quyề̀n chuyên chính, không ngoài ai khác là phải nhờ sức của Phùng Bảo, bèn ngắ̀m đi kẹ̀t giao với Phùng Bảo, xung anh xung em rắ̀t thân mật.

Lúc đó, người nắ̀m độc quyề̀n triề̀u chính là nội các đại học sĩ Cao Củng, Cao Củng và Trương Cư Chính lại luôn bắ̀ng mặt không bắ̀ng lòng.

Có một lầ̀n Thầ̀n Tông vào triề̀u sớm, mới ra khỏi cung, đột nhiên một người có dáng như hoạn quan đế́n, dáng điệu hoảng hồ́t vội vàng. Tả hữu thắ̀y vậy bèn tiế́n đế́n bắ́t giữ, khám thắ̀y một con dao sắc trong người, rõ ràng có ý định hành thích. Thầ̀n Tông vội lệnh cho Phùng Bảo xét hỏi, người ấy khai rằ̀ng tên là Vương Đại Thầ̀n, từ doanh trại của Thích Kẹ́ Quang ở miề̀n Nam tới. Phùng Bảo nghe nói thé thắ́t kinh, lập tức dừng xét hỏi, thân chinh đế́n gặp Trương Cư Chính hỏi, nên xử trí ra sao? Trương Cư Chính nói:

– Cao Củng là người đã nhiề̀u phen muố̀n đẩy quan thái giám ra khỏi cung đình, phen này đánh rắ̀n dừng để cho leo đầ̀u gây, thừa cơ diệt Cao Củng đi, ngài mới có thể yên chí được. Huồ́ng chi ngày nay Thích Kẹ́ Quang đang nắ̀m quyề̀n binh Nam, Bắ́c, chỉ dụ một cách vu vơ không được, tại sao không thé này, thé này, như vậy, như vậy...

Phùng Bảo nghe nói cả mừng, quay về sai người thân tín là Niên đi làm phận sự. Niên nói với tên bị bắ́t là Vương Đại Thầ̀n:

– Lầ̀n sau có xét hỏi, nhà ngươi cứ cung khai một mực rằ̀ng: "Cao Củng sai người tới giề́t người, thì sẽ được tha tội, mà người còn

được thăng làm quan Cẩm y vệ, được thưởng vàng bạc. Nếu không làm thế, tất người sẽ bị đánh chết".

Trước những lời vừa đe vừa dụ đó, Vương Đại Thân tất nhiên là phải nghe theo. Đến khi xét hỏi lần thứ hai, các quan đại thân đều sớm biết trong bụng rằng, sự tình bên trong vụ này rất phức tạp cho nên đều có mặt để nghe. Chủ thẩm là ngài hoạn quan thái giám Phùng Bảo cất giọng hỏi nghi phạm:

– Tên Vương Đại Thân to gan kia, người đến đây định giết người, rốt cuộc ai là kẻ sai khiến người?

Tên Vương Đại Thân, lúc bị giam trong ngục đã chịu đủ các loại cực hình đánh đập, lúc này liền tức giận nói tuôn ra:

– Chính ông bảo tôi rằng, tướng công Cao Cung chỉ chết!

Những người dự thính đều cười ô lên. Phùng Bảo nghe vậy thất kinh, vội tuyên bố giải tán phiên xử, không dám hỏi lại nữa.

Ngày hôm sau lại xét hỏi, Vương Đại Thân đã trúng độc căm khâu, không nói được. Phùng Bảo cũng không xét hỏi thêm, bèn vung bút phê luôn, giải phạm nhân ra ngục môn chém đầu.

Với tình hình đó, Cao Cung không thể yên vị, bèn nhường vị ra, bỏ quyền chức về nhà ẩn dật. Quyền hành triều chính lọt hết vào tay Trương Cư Chính.

THÀNH NAM KINH TẮNG BẢN CHẠY ĐI ĐÂU?

Tối ngày 8 tháng 6 năm 1934, lãnh sự quán Nhật Bản tại Nam Kinh tuyên bố:

Một thành viên của lãnh sự quán là Tăng Bản bị mất tích. Sau đó thông tri cho Chính phủ Trung Quốc, vị cán bộ lãnh sự này mất tích

do Đảng áo xanh của Trung Quốc ám sát, rồi cho tập hợp các tàu tuần tiễu trên Trường Giang về Quan Hải phía dưới Nam Kinh. Súng đạn được bóc ra, chuẩn bị nã pháo vào Nam Kinh, nếu như không thỏa mãn các điều trên.

Với sự kiện nghiêm trọng này, Chính phủ Trung Quốc thừa biết đây là kiểu "bỏ xác gieo vạ" rất quen dùng của phía Nhật Bản. Nhưng để làm rõ sự thực, đã huy động quân cảnh toàn thành phố, tổ chức lùng sục, tiến hành kiểm tra cuối chiến của cả nội ngoại thành, nhưng chẳng có kết quả gì.

Cho đến ngày 13-6, những họng pháo trên tàu chiến Nhật đã chĩa thẳng vào Nam Kinh, tình thế hết sức khẩn cấp.

Cùng ngày, một nhóm lùng sục kiểm tra đến gần làng Minh Hiếu ở Tử Kim Sơn, qua lời một chủ quán bán trà, vô tình cho biết, xâm tới hôm qua, có một người đàn ông nói tiếng Trung Quốc còn cứng nhắc đã đến ăn mỳ ở đây, chưa trả tiền đã bỏ đi.

Theo nguồn tin đó, bộ tư lệnh cảnh bộ đã tập trung hiện binh, cảnh sát kiểm tra kỹ vùng lân cận. Quả nhiên, đã tìm thấy một người đàn ông đang hấp hối nằm trong khe núi. Đó chính là cán bộ lãnh sự Nhật Bản Tăng Bản, vội dẫn về xét hỏi, sau đó trao trả cả người lẫn lời khai cho phía Nhật Bản, sự kiện căng thẳng đó mới êm dịu đi.

Theo lời khai của Tăng Bản, hắn phải vâng lệnh đến Tử Kim Sơn tự sát để lấy cớ gây chuyện. Nhưng sau khi đến Tử Kim Sơn lại ham sống sợ chết, đồng thời cũng không muốn Nam Kinh bị cái tai họa vô lý đó.

Đây là chuyện cười làm xôn xao dư luận Trung Quốc, đó là "sự kiện Tăng Bản". Sau này Tăng Bản bị giải về Nhật, nghe nói là đã bị tòa án binh lệnh phải mổ bụng tự sát.

CHƯỚC THỨ HAI MƯƠI BA - GIẾT GÀ DỌA KHỈ

(Sát kê hãi hãi u)

Đương truyên loài khỉ sợ nhất là nhìn thấy máu tươi. Trước tiên, người dạy khỉ đem gà ra giết trước mặt nó, để nó thấy máu tươi và ghê sợ, rồi dần dần mới dạy được nó. Người bắt khỉ cũng phải dùng chiến thuật giết gà này, bắt kẻ là chủ ngục ngoan cố thế nào, chỉ thấy con gà kêu lên một tiếng thảm thiết, tiếng gà phun ra, lũ khỉ nhìn thấy là bủn rủn hết toàn thân, cứ việc thò tay mà bắt.

Nói "*giết gà dọa khỉ*" cũng như nói "giết một rắn mười", có ý nghĩa uy hiếp, đe dọa, đó là chiến thuật là thủ đoạn trấn an mọi người. Khi ý kiến không thông nhất về một mô í, pháp lệnh chấp hành không được thấu đáo, không dùng thủ đoạn nghiêm khắc để đối phó, không được! Đó cũng là ý giải thích cho câu "Không dùng thủ đoạn dằn dữ, thì làm sao tỏ được lòng Bồ Tát".

"Trị loạn thế thì dùng biện pháp cứng rắn, trị loạn quân thì dùng hình phạt nghiêm minh". Lúc Khổng Minh gạt nước mắt mà chém Mã Tô c đã nói:

– Xưa Tôn Vũ sở dĩ thắng được thiên hạ, chính vì phép tắc nghiêm minh, nay bọn phương tranh giành nhau, việc quân mới bắt đầu, nếu bỏ phép tắc thì làm sao dẹp được giặc, quân luật không nghiêm minh, thì làm sao thuyết phục được mọi người. Đó là chiến thuật dẹp loạn và trị loạn, là sự vận dụng khéo léo kẻ "*giết gà dọa khỉ*".

Con người vô n rất thâ n bí, xã hội càng phức tạp thì con người càng trở nên khôn ngoan xảo trá. Ai cũng có chủ kiế n của mình, người nào cũng làm theo ý mình, nế u không hạn chế lại ở một phạm vi nào đó, thì sẽ dẫn đế n chỗ trái phải lẫn lộn, ai muố n làm gì thì làm. Vì thế thời thế loạn thì lắ m anh hùng, cuộc số ng thái bình thì ít anh hùng, tức là cái phạm vi đó hạn chế có chặt hay không? Anh hùng nhiề u, với một quố c gia, một xã hội, chưa hẳn là điề u tốt. Anh hùng, như một con mọt trong cái cây khô. Loại hảo hán ấy tham lam, thô bạo, luôn luôn náo loạn, hoặc phao tin là mả gây loạn, hoặc xâu chuối đi tạo phản. Tóm lại là chỉ sợ không loạn, loạn thì dân không được yên, dân không được yên thì họ dễ thực hiện ý đồ . Giồ ng như ông thợ hàn nô i, trước khi hàn còn cố khoét to chỗ thủng, để thi thố tài nghệ, khoét càng rộng càng thể hiện tài nghệ cao siêu của mình. Hãy ngẫm trong lịch sử Trung Quố c mà xem, có triề u đại nào mà lại không khoét thủng to ra, xong rô i ngô i vá lại.

Để củng cố trật tự xã hội, ổn định đời số ng nhân dân, đô i với những người làm loạn như thế phải trị cho nghiêm, trị cho đau. Lắ y vài cái đầ u cho chúng nhìn, đó là chiế n thuật đánh vào lòng người khiế n "chưa thắ y quan tài chưa rơi nước mắ t, nhìn thắ y quan tài thì khóc như mưa". Giế t gà dọa khỉ nghĩa của "giế t gà dọa khỉ" chính là ở chỗ đó.

Sau khi Khương Thái Công giế t Thương Trụ, lập nề n móng cho nhà Chu, là để dựng nên một loạt nhân tài phụng sự cho quố c gia.

Nước Tề có một bậc hiề n nhân tên là Cuồ ng Duệ, rắ t được lòng dân trong vùng, Khương Thái Công biế t tên muố n mời ông này ra làm việc, đế n thăm nhà ba lầ n thì cả ba lầ n đề u đóng cửa không tiế p.

Khương Thái Công, đột nhiên đem giết Cuông Duệ đi, Chu Công Đán muộ́n cứu cũng không kịp, liệ̀n hỏi:

– Cuông Duệ là một bậc hiền tài, không màng phú quý hiển vinh, tự mình đào giếng lấy nước uộ́ng, cày ruộng lấy gạo ăn, đúng là người ẩn dật, không lụy đệ́n đời, có sao lại giết ông ta đi?

Khương Thái Công đáp:

– Trong bộn bề, đâu không là đậ́t của vua, từ lính đệ́n quan, ai không là bậ̀y tôi của vua. Khi thiên hạ thái bình thì mọi người đệ̀u nên góp sức, góp công với nước. Chỉ có hai thái độ: ủng hộ hoặc chống độ́i, tuyệt độ́i không cho phép tộ̀n tại tư tưởng do dự hay trung lập. Với thái độ không hợp tác như thệ́ của Cuông Duệ, nếu mọi người đệ̀u bặ́t chước thì làm gì còn là người dân có ích. Cho nên, giết ông ta mục đích là ở chỗ đệ̉ răn đẹ.

Quả nhiên là, qua hành động đó của Khương Thái Công, những người đứng dưng với nhà Chu, thôi không dám tỏ ra thanh cao mà ở ẩn nữa.

PHẠM QUÂN LỆNH HÀN TÍN CHÉM ÂN CÁI

Đời nhà Hán, Hàn Tín xuậ́t thân hàn vi. Từ khi được Lưu Bang phong cho làm tướng, bị các lão thậ̀n võ tướng lớp trước coi thường, ở sau lưng hay bàn tán rậ̀m rậ̀m.

Sau khi nhậm chức, đặt ra phép tặ́c rậ́t nghiêm. Một hôm, tập hợp thao diễn, hẹn đệ́n lúc canh năm, tặ́t cả phải báo danh. Điểm danh xong, chỉ có giám quân Ân Cái là chưa đệ́n. Hàn Tín cũng không hỏi thêm, bặ́t đậ̀u diễn tập.

Đệ́n quá trưa Ân Cái mới từ ngoài doanh trại vào, đệ́n viên môn định đi vào trong, người gác cửa ngăn lại nói:

– Nguyên soái đã cho diễn tập nửa buổi, không có lệnh trên không dám cho ai vào!

Ân Cái nổi giận nói:

– Nguyên soái quái gì? Đúng là tiểu nhân đắ c chí, làm bậy làm bạ! Được, mày đi mà hỏi đi.

Được một lát, lính truyề n lệnh câ m chỉ bài trả lời một tiế ng "Mời!"

Ân Cái khệnh khạng bước vào, thấ y Hàn Tín, chỉ chắ p tay ra hiệu chào mà không nói, như còn chưa hế t giận Hàn Tín hỏi:

– Quân có câ m lệnh, Hán Vương cũng đã chỉ dụ, ông là một Giám quân, có gì mà đế n muộn? – Rô ì quay lại hỏi viên quan coi giờ – Bây giờ là mấ y giờ?

Quan coi giờ đáp:

– Dạ đã quá giờ Ngọ rô ì ị ạ!

Hàn Tín nói với Ân Cái một cách nghiêm túc:

– Sớm đã ra lệnh năm ba lượt, hẹn giờ Mão phải đế n đủ, quá sáu, bảy giờ ông mới đế n, rõ ràng là xem thường quân lệnh, theo luật đáng chém.

Ân Cái còn chưa nghe ra, cô cãi lại không coi Hàn Tín ra gì. Hàn Tín nổi giận, hô quân trói Ân Cái lại, bắ t quỳ dưới trướng, chỉ ra từng tội:

– Ông là một Đại tướng há lại chẳng biế t, ngày nhận lệnh trên phải quên cả nhà, muô n giữ hẹn của Giám quân thì phải quên người thân, khi đánh địch thì phải quên cả thân mình. Ông đã đem thân vì

nước sao còn quyế n luyế n tình cha con, thân thích? Quay sang hỏi quan quân chính – Ân Cái vi phạm quân lệnh, tội ở điểm nào?

Tào Sâm lớn tiế ng thưa:

– Việc quân đã hẹn, lại đế n trễ giờ là tội chậm quân, đáng chém ạ!

Ân Cái lúc này mới biế t là đã mang họa, sợ đế n mức hồ ã là khỏi xác, vội đưa mắ t nhìn Phàn Khoái, mong sẽ được xin tha, nhưng Phàn Khoái cũng không mở mồm ra được, cũng không ra khỏi được doanh trại, nên chỉ đành dậm chân số t ruột. Ngoài viên môn có người biế t tin này vội đi báo với Hán Vương Lưu Bang, Lưu Bang cũng giật mình kinh hoảng, vội cử Lê Sinh mang thư đế n để xin tha.

Lê Sinh mang theo đội tùy tùng câ p tô c đế n viên môn, vừa nhìn thấ y Ân Cái đang quỳ dưới đấ t đợi hình phạt, vội kêu to lên:

– Có thủ dụ của Hán Vương, hãy dừng tay đao lại!

Hai ngựa xông vào trong doanh trại, bị quân sĩ ngoài cổng giữ lại, đưa lên gặp Hàn Tín. Hàn Tín nói:

– Trong quân không được cưỡi ngựa, Lê Đại phu rấ t thuộc binh pháp, sao lại cô ý vi phạm binh pháp?

Lê Sinh đáp:

– Tôi đế n theo lệnh của Hán Vương.

– Vẫn biế t theo lệnh vua, nhưng vẫn vi phạm quân pháp. Hàn Tín nói xong, quay lại hỏi quan quân chính:

– Lê Đại phu mắ c tội gì?

Quan quân chính trả lời:

– Trong quân có người cười ngựa, miễn tội chết, nhưng phải chém phu ngựa để cho nghiêm lệnh.

Chẳng mấy chốc Ân Cái và tên phu ngựa đã bị đưa đi chém đầu. Từ đó các binh sĩ ngoan ngoãn không ai dám trái quân lệnh, một lòng một dạ nghe theo sự chỉ huy của Hàn Tín. Vì thế mới ép cho Hạng Vũ tự tử ở Ô Giang, lấy được thiên hạ về cho Lưu Bang.

Trong thời Chiến Quốc, Nhương Thụ cũng đã dùng cách chém Trang Cỗ, phục hưng được nước Tề. Thời Tam Quốc, Lã Mông đã chém một quân sĩ dâng hương làm cho kỷ luật nghiêm minh, mới hay kẻ này mục đích ở chỗ là ra oai, "mượn đầu người, bình vật giá" cũng không ngoài ý nghĩa đó.

TÔN VŨ HUẤN LUYỆN ĐỘI NỮ BINH

Tôn Vũ thời Xuân Thu, là người nổi tiếng, ông có mười ba bộ binh thư. Ngô Vương Hạp Lư xem qua khen là kỳ tài, bèn sai Ngũ Tử Tư mời đến để làm việc.

Sau khi gặp mặt, Ngô Vương nói đến chuyện nước mình binh yếu tướng ít, hỏi Tôn Vũ làm cách nào để cho quân nhiều, nước mạnh? Sau khi phân tích rõ tình thế trước mắt, Tôn Vũ nói:

– Mười ba bộ binh pháp của thên, chẳng những dùng được trong quân lữ, mà còn có thể tập hợp đàn bà con gái lại dùng cũng được.

Ngô Vương cười lớn nói:

– Xưa nay ta chưa từng nghe nói đến, có thể huấn luyện đàn bà con gái để ra chiến trường giết giặc được!

Xem ra, nhà vua có vẻ coi thường, Tôn Vũ nói:

– Không tin xin nhà vua cứ thử xem, nếu không thành công, thần xin chịu tội dơ ỉ vua!

– Có thật không? – Ngô Vương hỏi – Để xem tài của nhà ngươi ra sao?

Nói xong, cho chọn ở trong cung ra 300 cung nữ, giao cho Tôn Vũ huấn luyện.

Tôn Vũ lại xin nhà vua cho hai người thiếp yêu của mình, làm hai đội trưởng của hai đội, để dễ gọi bảo. Ngô Vương bả ằng lòng. Cho gọi hai người vô ến được yêu mê ến là Tả Cơ và Hữu Cơ ra, nói với Tôn Vũ:

– Đây là hai người mà quả nhân yêu quý nhấ t, có thể cho làm đội trưởng được không?

Tôn vũ nói:

– Dạ được! Nhưng việc trong quân lữ, kỷ luật rấ t nghiêm, có thưởng có phạt, thì hiệu lệnh mới thật nghiêm!

Liê ến ngay sau đó lệnh cho hai người làm đội trưởng, một người làm chấ p pháp, hai người làm quân sử, một số làm nha tướng, làm người gõ trồ ến, thổi kèn ra lệnh.

Tôn Vũ sắ p xế p cung nữ thành hai đội tả và hữu. Hữu Cơ là hữu đội, Tả Cơ là tả đội, mọi người đề ều mang binh khí và được dặn về quân pháp như sau:

– Một là hàng ngũ không được lộn xộn, hai là không được nói chuyện gây ô ến ào, ba là không được sai hẹn, tự ý hành động.

Sáng sớm ngày hôm sau, tấ t cả tập hợp ra thao trường tập luyện, Ngô Vương cũng ngô ỉ xem trên lầ u. Tấ t cả hơn 300 nữ binh được vũ trang đầ y đủ, tay phải câ m kiế m, tay trái lá chấ n chia ra đứng

hai bên. Ngô Vương thấy hai người thiếp yêu dấu của mình oai phong凛冽, bỗng trong lòng thấy rất vui.

Tôn Vũ ra khỏi trướng, truyền lệnh bày binh bố trận, giao hai lá cờ vàng cho hai đội trưởng, lệnh cho làm tiên đạo, các nữ binh khác đi theo sau đội trưởng, năm người là một ngũ, mười người là tòng, phải bám sát không được rời nhau. Nghe trống mà tiến mà lùi, không được bước lộn xộn.

Đội ngũ quỳ xuống để nghe truyền dụ. Một lát, Tôn Vũ lại ra mệnh lệnh:

– Một tiếng trống, hai đội cùng đứng dậy, một tiếng trống nữa, tả đội quay bên phải, hữu đội quay bên trái, tiếng trống thứ ba hai bên nâng kiếm đánh nhau. Khi có tiếng thanh mới là lúc thu quân.

Hiệu lệnh vừa truyền đi, các chị em đều bật miệng cười. Người thúc trống bầm báo:

– Trống thúc một lượt rồi, nhưng chị em người đứng, người ngồi, nháp nha nháp nhô...

Tôn Vũ rời khỏi chỗ ngồi, nói nghiêm chỉnh:

– Giao hẹn không rõ ràng, đưa lệnh không tin là sẽ có tội, có thể nhắc lại lệnh cũ, giải thích rõ ràng.

Quân sử lại vâng lệnh lớn tiếng cáo dụ một lần. Người thúc trống lại thúc trống lần nữa, nhưng chị em vẫn cười nói như cũ, chen vai thích cánh cứ như tuồng đi xem hội.

Tôn Vũ vén tay áo đứng dậy, tự mình đóng trống lần nữa, ra lệnh giải thích lần nữa. Nhưng từ đội trưởng trở xuống không ai là

không nói không cười, tiếng oanh tiếng nhạn, líu ríu như bầy chim về tổ.

Bỗng nhiên, Tôn Vũ trùng mắt, ra oai dữ tợn, hô to:

– Chấp pháp sứ ở đâu?

– Có!

– Giao hẹn không rõ, truyền lệnh không tin, tức là có tội, nay đã giao hẹn ba lần mà binh không nghe lệnh, theo quân pháp thì là tội gì?

– Đáng chém đầu!

– Quân sĩ không thể đem mà chém hết, trách nhiệm là người đứng đầu. Quân bay đâu, chém đầu đội trưởng.

Tả hữu thấy Tôn Vũ nổi giận thực sự, không dám trái lệnh, liền đem trói hai người Cơ lại.

Ngô Vương trông thấy giật mình kinh ngạc, vội sai người ra lệnh để cứu, lệnh viết: "Quả nhân đã biết tài cầm quân của Tướng quân, song hai nàng Cơ là những người yêu quý nhất của quả nhân, không có hai người này, ăn không ngon, ngủ không yên, xin hãy nể mặt quả nhân, xá tội một lần!"

Tôn Vũ từ chối nói:

– Việc quân không nói đùa, thần đã phụng mệnh làm tướng, tướng ở ngoài, lệnh vua có thể không theo. Nếu theo lệnh xá miễn cho người trái lệnh, sau này lấy gì thuyết phục binh lính. Chém!

Chẳng mấy chốc, đầu của hai người được bêu lên, cung nữ ai cũng sờn gai ốc, run cầm cập, lấm la lấm lét quỳ dưới trướng chờ

lệnh.

Qua vụ đó, toàn quân nghiêm trang, tiệ̉n thoái phải trái đẹ̃u rặ̀m rặ́p đầu ra đậ̀y. Chỉ có Ngô Vương là vẫn còn xót thương hai chiệ́n hữu từng chung chăn gộ̀i.

ĐỀ HẢ LÒNG QUÂN, XỬ BẶ́N HOÀNG PHÚC CỰ̉

Thời đậ̀u kháng chiệ́n ở Trung Quộ́c, những người nặ́m quyệ̀n quân chính như Tưởng Trung Chính, Uông Tinh Vệ, Bạch Sùng Hy, Chánh văn phòng Viện hành chính quộ́c gia Hoàng Độc. v.v... đã có một cuộc họp nhóm bí mật ở Nam Kinh, nêu ra quyệ́t sách là phải lập tức phong tỏa Trường Giang để bặ́t sộ́ng hạm đội của Nhật hiện đang tuậ̀n du ở Vũ Hán. Kệ́ hoạch cực kỳ bí mật này, ngoài những người đẹ̃n họp ra, còn không một ai được biệ́t. Ngọ̀ đầu hạm đội của Nhật đã nặ́m được tình báo, ngay trong đêm đã chạy thực mạng, lên đường ra khỏi Vũ Hán để vệ̀ Thượng Hải. Những người cậm quyệ̀n hệ́t sức kinh ngạc, rõ ràng là trong nhóm họp ậy có người tư thông với địch. Thệ là, bộ tư lệnh hiệ́n binh mật lệnh cho trinh sát, phải làm thệ nào để lòi được người đó ra. Kệt quả, ngay sau đó không lâu đã tìm ra tên bán nước, tư thông với địch là Hoàng Độc. Mỗi lậ̀n có văn kiện bí mật, hặ́n đẹ̃u để vào cái mũ dạ, khi hẹn gián điệp của địch tại phòng trà nào đó, không nói chuyện gì với nhau, mà hẹn cùng đội mũ như nhau vệ̀ màu và chậ́t liệu, cùng treo mũ vào một chỗ, lúc đi ra, người này lặ́y mũ của người kia mang đi. Trong mũ của hặ́n là những văn kiện, tài liệu bí mật bán rẻ Tổ quộ́c, trong cái mũ của người Nhật Bản kia, cũng có những văn kiện yêu cậu, bước tiệ́p theo sau phải làm những gì. Sau khi Chính phủ đã điệ̀u tra ra, đã hạ lệnh xử bặ́n. Làm như thệ, trừ được Hán gian làm cho những người có "bệnh sợ Nhật", ý chí lung lay, cũng không dám bàn nhặ́m, hoặc nuôi ý độ̀ phản nghịch.

Hoàng Phúc Cử là chủ tịch tỉnh Sơn Đông, thời chiến tranh cũng thường tư thông với Nhật, không nghe theo sự chỉ huy của Trung ương, gom quân tự xưng hùng, làm trỗi dậy quân cơ, để đến nỗi các thành phố có tiếng của Sơn Đông, Sơn Tây lần lượt rơi vào tay giặc. Trung ương tỏ ra rất lo lắng, bất bình, bèn lập mưu để bắt Hoàng Phúc Cử, giải về Vũ Hán xử tử. Giết một tên quân phiệt, ý chí kháng chiến càng thêm vững, sĩ khí càng thêm hăng hái, dẫn đến hàng loạt các trận hội chiến thắng lợi sau này, đó là công hiệu của kế "Giết gà dọa khỉ".

Khi những người căm ghét ở Trung ương mật lệnh bắt Hoàng Phúc Cử, đã hết sức thận trọng. Trước hết là bộ thông soái tuyên bố, mở cuộc họp quân sự cao cấp tại Khai Phong tỉnh Hà Nam, thông báo lệnh cho các chỉ huy chủ chốt các phương diện quân sự về họp. Hoàng Phúc Cử lúc đó là Tư lệnh tập đoàn quân số một, đương nhiên là phải theo lệnh đến họp. Thế nhưng hắn lại mang theo một lũ quân súng lục tinh nhuệ, đi theo xe hộ tống, không rời một bước để bảo vệ hắn.

Đoàn xe lửa mà họ Hoàng đang đi đến gần ga trung chuyển bỗng dừng lại, có báo động đột xuất, hàng loạt máy bay xuất hiện trên trời, các xe lửa đều cấp tốc rời ra sơ tán. Xe của Hoàng cũng vội vã chạy đi, qua các động tác của nhân viên tình báo, đã làm cho toa xe của Hoàng Phúc Cử đang ngờ ngợ tách rời khỏi toa xe của bọn lính bảo vệ, đoàn tàu chạy thẳng tới Trịnh Châu, Hoàng phải ngoan ngoãn đưa tay ra chịu trói. Thì ra cuộc báo động và những chiến dịch máy bay quàn đảo trên trời đều là do cấp trên sắp đặt, mục đích để tách Hoàng ra khỏi đội bảo vệ, tránh xô xát bằng vũ trang.

Sau khi Hoàng bị bắt, giải đến Vũ Hán, Ủy ban quân pháp đã mở phiên tòa do Lư Chung Lân làm Chánh án, tuyên án tử hình Hoàng Phúc Cử.

CHƯỚC THỨ HAI MƯƠI BỐN - TRỘM XÀ TRÁO CỘT

(Thâu lương hoán trụ)

"*Trộm xà tráo cột*", giải thích theo nghĩa hẹp là đồ i trên lừa dưới, cướp đoạt chính quyề n. Nói theo nghĩa rộng, phạm là dùng thủ đoạn độc ác, đổi hàng thật thay bằ ng giả để lừa bịp người khác, còn gọi là "trộm rô ãng tráo phượng" nữa.

Kế ã này áp dụng phổ biế n trong thương trường và quan trường. Thí dụ mua tơ lụa thật thì hóa ra vải thô, chở đá quý thành ra đá vôi. Trong quan trường lại càng nhiề u màu sắ c, thời kỳ kháng chiế n có chuyện Chính phủ có chở một ít gạo đi cứu tề cho nhân dân vùng bị thiên tai, chở đế n tỉnh, đã biế n thành gạo hầm, từ tỉnh đế n huyện, số gạo đang chở đế n nửa đường bỗng hóa phép thành gạo lẫn tấ m, cám và đế n xã đế n thôn lại biế n thành gạo tấ m, đó là cách vận dụng khéo léo của kế "trộm rô ãng tráo phượng". Cho dù anh có được lòng dân chúng, song bọn tham quan dính tay vào đó, đã giắ t lung một khoản lớn trồ n ra nước ngoài ngô i không tận hưởng.

Sử sách còn ghi chuyện "mèo rừng đòi Thái tử", mới là điển hình của kế ã này.

Đó là vào thời Tô ãng Chân Tông. Đông cung Hoàng hậu Chương Hiế n không có con, thị tỳ của Hoàng hậu (sau này là Lý Thầ n Phi) đã để cho vua yêu mắ y lầ n, kế t quả là "yêu" to cả bụng lên.

Hoàng hậu biế t rằ ng đó là hàng "thứ thiệt" của nhà vua, sợ rằ ng chẳng may sinh con trai, sẽ lập nên làm Thái tử, trong tương lai "con quý mẹ thơm lây", thị tỳ sẽ thành nương nương, đẩy mình vào

lãnh cung, thế là Hoàng hậu liền nghĩ ra kế "trộm rô ng tráo phượng", thực hành kiểu đục nước béo cò, bèn giả làm bụng to bằ ng cách nhét vào đó một cái gô i, giả u Chân Tông, nói rằ ng cũng mới mang thai. Sau đó mua chuộc thị tỳ gầ n gũi, theo dõi diễn biế n và hành động của bà to bụng Thầ n Phi. Đế n lúc Thầ n Phi trở dạ, và sinh được con trai, Hoàng hậu cho người kiế m một con mèo mới để đem đổi vào đó, bế đư a trẻ trao cho Hoàng hậu. Cũng dịp này, Hoàng hậu vứt bỏ bụng giả, nói mình sinh con trai.

Bởi thế mà Hoàng hậu luôn coi đư a trẻ như máu thịt của mình. Từ lúc được lập làm Thái tử đế n lúc lên ngôi Hoàng đế , đó là Tô ng Nhân Tông. Ngôi Hoàng hậu của ả từ đầ u chí cuố i không hề bị lung lay, bá chủ Đông cung cho đế n lúc chế t (tục truyề n chuyện Bao Công xử án Quách Hòe, không phải là sử liệu đáng tin, chỉ là kịch bản sân khấ u mà thôi).

Đời nhà Thanh cũng đã từng dùng kế "trộm rô ng tráo phượng" để cướp quyề n. Tục truyề n nhân vật chủ yế u là Hoàng đế Ung Chính.

Ung Chính nguyên là con trai thứ tư của Khang Hy, là một thiế u niên vô lại, ham mê tửu sắ c, bài bạc, cái gì cũng hay. Không được Khang Hy yêu mê n, nên bỏ ra nước ngoài giao du với một số kiế m khách, gồ m mười ba người, nên mới đặt tên bè đảng là: "thập tam thái bảo", đầ u là hư đồ n đế n tột đỉnh.

Khang Hy tuổi đã cao, còn chưa chỉ định người kế thừa. Đế n khi lâm bệnh nặng, mới viế t một đạo di chiế u, trong đó ghi rằ ng: Trẫm truyề n vị cho hoàng tử thứ mười bô n, lập tức kế thừa đại thồ ng". Hoàng tử thứ mười bô n cũng là người hiề n tài thông minh, lúc đó đang thừa lệnh xuấ t chinh ở Tây Bắ c.

Ung Chính biết được tin này, bèn tụ họp các kiếm khách, từ trong phòng kín lấy trộm tờ mật chiếu, đem chữ thập (là mười) thêm một nét thành chữ (ư) (là cho), ý nghĩa của câu thay đổi đi thành ra "Truyện ngôi cho hoàng tử thứ tư, lập tức kế thừa đại thống", rồi giữ luôn bên mình, đem vào cung thăm bệnh cha. Trước đó đã dặn người tâm phúc, canh ngoài cửa không cho ai đi qua.

Lúc này Khang Hy đang hấp hối, cho gọi các đại thần vào nhưng chẳng có ai đến, mở mắt ra chỉ thấy con trai thứ tư đang ở bên giường, bụng đã nghĩ rằng: "Thằng con lưu manh này đã bao vây cách ly mình rồi", liền nổi giận, thuận tay ném chuỗi tràng hạt ra, sau đó trút hơi thở cuối cùng.

Ung Chính bèn lập tức chiêu tập đại thần tuyên đọc di chiếu vừa đưa chuỗi tràng hạt là vật Khang Hy yêu quý nhất làm chứng. Các quan chẳng biết thật giả ra sao, bèn tôn người này lên làm vua.

Đó là thí dụ việc dùng kế "trộm ròng tráo phượng" để cướp ngôi vua. Còn một vụ độc đáo nhất, ảnh hưởng lớn nhất, là chuyện Triệu Cao sửa chiếu lập Hồ Hợi. Triệu Cao tức là nhà quyền mưu chỉ lừa ra ngựa, môn kịch sở trường của ông ta là trở tài trong việc "trộm cái nọ, đổi cái kia", đã từng hại Phù Tô, tru di Lý Tư, giết Mông Diêm, bức Chu Hợi, đem giang sơn mà Tần Thủy Hoàng muốn truyền lại ngàn đời chia rẽ ra, chính vì đã "trộm" một cách quá gọn gàng, "thay" một cách quá đáng.

TRIỆU CAO SỬA CHIẾU LẬP HỒ HỢI

Tần Thủy Hoàng đi tuấn thú các nơi, đến Sa Khâu, bỗng nhiên bệnh cũ tái phát, các thầy thuốc đều bó tay.

Do biết ngày chết đến gần, nên Tần Thủy Hoàng nói riêng với Thừa tướng Lý Tư:

– Bệnh của ta chắ c chắ n không khỏi được, khanh đã phò trợ ta từng ấ y năm, việc lớn việc nhỏ đề u giải quyế t thay ta, ta rấ t tin ở khanh, tin ở tâ m lòng trung thành của khanh. Rấ t tiế c ta xấ u số chề t non, không được cùng khanh hưởng vinh hoa phú quý.

Nói tới đây, hai người đề u chan chứa nước mắ t. Tầ n Thủy Hoàng nói tiế p:

– Sau khi ta chề t, khanh hãy phò trợ cho Thái tử Phù Tô làm Hoàng đế , Thái tử là người thông minh, được việc, dân chúng yêu vì, hoàn toàn có thể nố i nghiệp cha. Khanh hãy đem tâ m lòng phò trợ ta xưa nay, để giúp con ta lên ngôi, ta mới yên lòng nhắ m mắ t.

Tiế p đó, nhà vua cho triệu tập con thứ Hô` Hối và các quan lại trong triề u như Triệu Cao v.v... vào cung, đưa ấ n tín và di chiế u vào tay Lý Tư, trước mặt đông đảo mọi người và nói:

– Xem ra ta sắ p vĩnh viễn lìa xa các khanh rô`i, công việc sau này ta nhờ Thừa tướng thay ta lo liệu, việc lớn việc nhỏ các khanh phải nghe lời Thừa tướng, không được ai ăn ở hai lòng. Thái tử Phù Tô là con người được việc. Ôi thật đáng tiế c là lúc ta xồ c nổi điề u con ta lên phía Bắ c để theo Đại tướng Mông Điề m. Ta đã căn dặn Thừa tướng phò cho con ta kế` vị, các khanh hãy hiểu cho nỗi khổ tâm của ta, hãy hế t lòng trung thành ủng hộ con ta. Hiện nay đấ t nước tuy yên ổn, nhưng tàn dư của các thế` lực ở các địa phương vẫn còn chưa được quét sạch, chúng lúc nào cũng có thể ngóc đầ u dậy. Sau khi ta chề t, tuyệt đố i chớ nên loan tin này đi, nế u không dễ gây ra rô`i loạn, đơi khi nào linh cữu được đưa về` tới Hàm Dương rô`i mới được công khai việc tang, giúp cho Thái tử lên ngôi, như thế` có thể đề` phòng được mọi sự rô`i loạn.

Mắ y hôm sau Tầ n Thủy Hoàng băng hà, Lý Tư làm theo lời dặn dò, giữ kín không phát tang, trên đường về` Hàm Dương, thi thể của

Tân Thủy Hoàng được đặt lên một chiếc xe mát mẻ, mọi việc ăn uống, sinh hoạt vẫn như ngày thường. Ngoài mấy viên quan thân cận, chẳng ai hay biết điều bí mật đó. Lúc đó là mùa hè, lại sợ thi thể sẽ bốc mùi thối nên bố trí thêm xe chở tôm, chở cá tươi cùng đi đằng trước đằng sau xe chở thi thể của Tân Thủy Hoàng, nói rằng Hàm Dương không có tôm, cá tươi, chở về để dùng cho nhà bếp của hoàng cung, thực ra là để mùi tanh tôm cá át đi mùi thối rửa của thi thể.

Di chiếu lập Thái tử Phù Tô kế vị, lúc này còn chưa kịp cho người đi loan báo cho Phù Tô. Triệu Cao là người vốn bị Thái tử khinh ghét, hấn sợ rằng khi Thái tử lên ngôi sẽ có điều bất lợi cho mình, bèn vội vàng lén lút đi gặp Lý Tư, nói rằng:

– Đại trượng phu không thể sống một ngày không quyền lực, mất quyền lực cũng như mất sinh mạng. Hôm nay, tôi muốn bàn với Thừa tướng việc sửa di chiếu, lập con thứ là Hồ Hợi lên ngôi vua, không biết ý Thừa tướng thế nào?

Lý Tư mới nghe thế đã rụng rời kinh hãi, vội ngăn lại, nghiêm sắc mặt nói:

– Không được! Không được làm thế! Như vậy sẽ dẫn đến rối loạn, dẫn đến mất nước!

– Thế nhưng!

Triệu Cao là người biết nhìn mặt, hấn liếc trộm Lý Tư, rồi lại chậm rãi nói tiếp – Tôi có một câu hơi khó nghe, xin muốn hỏi Thừa tướng:

– Xin hỏi ngài rằng, đã khi nào ngài tự hỏi: Giữa ngài và Mông Điềm, Thái tử gả n gũ ai hơn?

– Đương nhiên là ta không bả`ng Mông tướng quân.

– Vậy thì hay quá! Có sao Thừa tướng không nghĩ xem: Phù Tô là một người thông minh tuyệt đỉnh, phán đoán sự việc rấ t chính xác, quả đoán đúng cảm, nay lại được Mông Điề`m ủng hộ về` quân sự, lại càng như hổ thêm nanh vuốt. Huố`ng chi, hàng ngày ông ta lại không mấ y cảm tình với Thừa tướng. Nế u như ông ta thừa kế` ngôi vua, vừa lấ y chỗ thân tình, vừa lấ y lý do, tấ t nhiên sẽ đưa Mông Điề`m lên ngôi Thừa tướng, cách chức ngài đi, phê` xuố`ng hàng thứ dân. Ôi đã gọi là rắ n vòn trong sương, rô`ng bay trên mây, sương tan mây bay thì có khác chi loài giun đấ t. Thâ y dạy của ngài là Hàn Phi Tử cũng đã từng nói đó sao? Có người yêu chúa mà khôn thì biế t tăng thêm lòng thân, có người ghét chúa mà khôn thì không thấ y tội thêm xa. Đế n lúc ấy, ngài đang là một người ở địa vị chi phồ i người khác, bỗng trở thành bị người khác chi phồ i, chỉ câ n ông ta ra chỉ dụ, ngài sẽ là người chế t chẳng ai ngó, cũng không có đấ t mà chôn.

Những lời lẽ đó, làm cho Lý Tư ngắ m toát mồ` hôi hột, suy nghĩ một hồ i lâu, mới chậm rãi nói:

– Lời ông nói không nên là không có lý, có điề`u di chiế u là ý của Tiên Vương, làm sao có thể tùy tiện sửa đổi được!

Thấ y suy nghĩ của Lý Tư có chiề`u lung lay, Triệu Cao bèn cô` hế t sức mình, gắ ng khêu gợi thêm mấ y câu:

– Làm việc thì phải biế t quyề n biế n, lựa gió mà kéo buồ m, nế u cứ theo như di chiế u, đế n lúc đã thành sự thực thì tính mạng của Thừa tướng đã khó mà bảo toàn. Nế u kịp thời xoay chuyển tình thế, quyề n lực có thể giữ được dài lâu, không sợ người ta ngắ m tính toán. Hiện nay sự việc đã đế n bước hế t sức khẩn câ p, hai con

đường cầ n phải chọn lựa thật nhanh, hoặc là đưa cổ vào chịu chém, hoặc là ra tay trước thì mạnh, kéo một mẻ lưới bắt sạch.

Lý Tư nghĩ ngợi khổ sở hô i lâu, sau mới tỏ thái độ:

– Thôi được, việc này tùy ông định liệu.

Thầ y Lý Tư đã bị thuyết phục, Triệu Cao hý hứng trong lòng đi tìm Hô Hối, mở miệng ra là nói ngay:

– Công tử có biế t, trước mắ t có một vấ n đề cầ n giải quyế t là gì không? Ôi! Sự thịnh suy của nước Tầ n, quyề n lực còn hay mấ t đề u do một tay công tử. Thừa tướng và thầ n tôi. Nế u theo di chiế u lập Thái tử Phù Tô lên làm vua, thì mọi thứ quyề n lợi đề u vào tay ông ta, công tử chẳng qua cũng chỉ là một bậc thầ n tử bình thường, nế u muố n được yêu vì kính nể như lúc Tiên Vương còn số ng thật không có thể. Vấ n đề này, thầ n tôi và Thừa tướng đã bàn định rồ i, không biế t đem sửa di chiế u đi, lập công tử lên làm vua, cùng hưởng phú quý, không hiểu ý công tử thế nào?

– Phê truấ t con trưởng, lập con thứ, về mặt đạo nghĩa xem chừng khó xuôi – Hô Hối nói.

– Nế u giữ trọn đạo nghĩa thì tai họa lập tức ập xuô ng đầ u, công tử ủng hộ ông ta, nhưng ông ta sẽ không ủng hộ công tử, thì làm thế nào? Xin công tử cân nhắ c cho rõ ràng, tránh rồ i hô i hận không kịp.

Hô Hối không hề có chút chủ kiế n gì đáp:

– Ta không có ý kiế n gì, các ông thầ y làm sao cho tiện thì cứ đi mà làm!

Thế là Triệu Cao và Lý Tư đã sửa di chiế u, còn bịa ra một bức thánh chỉ, sai người mang đưa cho Thái tử Phù Tô.

Chiếu u viết rằng:

Thủy Hoàng Đế xuống chiếu rằng ba đời lấy hiếu làm chủ, mà tôn trọng cái gốc đó, cha lấy hiếu làm điều luân lý, con lấy hiếu làm điều trung. Làm trái lại là đảo ngược luân thường, vô đạo đức. Con trưởng Phù Tô không xứng để kế thừa thể mệnh, mở đất lập công, song lại dám viết thư lên chê bai, làm điều ngang ngược. Nghĩ tình phụ tử, còn có thể tiếc thương, nhưng còn phép tắc của tổ tông, thì không thể tha thứ được, đã lập con thứ là Hồ Hợi làm Thái tử, phế người xuống hàng thứ dân, rồi ban cho rượu thuốc và đao ngắn để tự giải quyết. Còn Tướng quân Mông Diêm, đóng quân ở nước ngoài, không biết uổng năn khuyên giải, lẽ ra cũng phải tru di, nhưng nghĩ còn có chút công xây dựng thành trì, nên giữ làm đốc lý. Nay chiếu thị để nơi nơi đều biết.

Phù Tô căn bản không biết tin cha chết, đọc xong chiếu thư, nước mắt tràn trề.

– Quân bảo thân phải chết, không dám không chết. Hôm nay vua cha bảo ta phải chết, ta không thể không tự tử mà chết. Thôi để ta uống rượu độc mà chết, tránh để đầu lìa khỏi thân.

Nói xong cầm lấy bình rượu uống! Mông Diêm vội ngăn lại nói:

– Hoàng thượng cử tôi đem ba mươi vạn quân trấn giữ biên cương, lại cho Thái tử đến để đôn đốc, trách nhiệm rất nặng nề, tin nhiệm có tăng. Mà đã tăng tin nhiệm còn đòi chúng ta phải chết, thật chẳng có lý nào như thế. Trong này tất có sự lừa dối, chỉ bằng Thái tử hãy về kinh hỏi cho rõ ràng, nếu quả thực như vậy, đến lúc ấy chết cũng chưa muộn.

Phù Tô nói:

– Mệnh lệnh của vua cha đã ban ra, quyết không thể làm trái được, nếu lại đi sâu hỏi, chẳng hóa ra tội ta lại nặng hơn sao? – Nói đoạn uống một hơi hết hũ rượu.

Phù Tô chết, Hồ Hợi kế vị ngôi vua, đó là đời thứ hai, quyền lớn của nước nhà thực ra là ở hết trong tay Lý Tư và Triệu Cao.

NHẬT BẢN ĐỔI TRỘM CHUÔNG CHÙA HÀN SAN

Thơ cổ có câu "Cô Tô thành ngoại Hàn San tự, dạ bán thanh chung đáo khách thuyền" (chùa Hàn San ở ngoại thành Cô Tô, nửa đêm chuông chùa vang tới thuyền của khách). Chùa Hàn San này ở trấn Phong cách thành phố Tô Châu 30 km, bắt đầu xây dựng từ đời nhà Lương, nguyên tên là tháp Viện Xá Lợi Phổ Minh, do các cao tăng như Hàn San, Thập Đắc tu hành ở đây, sau mới đổi tên là chùa Hàn San.

Trong chùa có hai quả chuông to, một ở gác chuông, một ở trong đại điện. Quả treo ở gác chuông, nguyên là đúc từ đời nhà Minh, sau bị mất đi, đến đời nhà Thanh mới đúc lại và giữ cho đến ngày nay. Quả treo ở đại điện, là chuông cổ đời nhà Đường. Ngôi chùa này tuy sửa chữa qua nhiều triều đại, nhưng quả chuông cổ đời Đường luôn được bảo tồn chu đáo. Cho đến đời Sùng Trinh nhà Minh, có hai nhà sư Nhật Bản du phương đến đó, biết lai lịch quả chuông này, bèn lén trộm đi. Chở về Nhật Bản, như thế chùa Hàn San mất đi một quả chuông đó, là vật rất có giá trị. Đến đời nhà Thanh, Khang Hữu Vi lần đầu đến thăm chùa Hàn San, biết chuông cổ bị mất căm phẫn, rất tức giận, từng viết một bài thơ, trong đó có câu: "Tiếng chuông đã vượt biển về Đông, lạnh thấu đến cây phong trên chùa Hàn San". Câu thơ còn được khắc trên bia ở trong chùa. Sau này Khang Hữu Vi sang Nhật Bản, biết rằng cái chuông bị mất đang bày tại cung vua ở Nhật Bản, bèn nói với Thủ tướng Nhật lúc đó, một người rất dễ gần gũi, để xin về. Nhưng không ngờ Thủ tướng Nhật

Bản lại giờ bài bay, nói rằng quả chuông đó đã mất rồi, chỉ có thể đúc một quả khác để bồi thường, Khang Hữu Vi không biết làm gì hơn, đành mang quả chuông Nhật Bản đó về chùa Hàn San. Quả chuông hiện nay treo trong đại điện của chùa này, chính là quả chuông ấy!

CHƯỚC THỨ HAI MƯƠI LĂM - BẮT GIẶC PHẢI BẮT TƯỚNG

(Cả m tặc cả m vương)

Câu "*Bắ t giặc phải bắ t tướng*" có xuấ t phát từ thơ Đỗ Phủ "Giương cung phải giương mạnh, dùng tên nhọn cán dài, bắ n người nên bắ n ngựa, bắ t giặc bắ t tướng tài", ý nói rằ ng nế u làm việc thì chỉ câ n bắ t tay từ những việc căn bản, nhưng dùng vào trường hợp kế sách tranh đầ u với nhau thì phải nói là trong giờ phút quyế t định, phải đặt trọng tâm công kích để đố i phó với thủ lĩnh hay với bộ chỉ huy của phía địch, chỉ câ n đánh đổ bộ phận đầ u não của chúng, thì sẽ làm cho tổ chức đó biế n thành lũ rắ n không đầ u, bước tiế n sẽ rồ i loạn như đổ ngược giỏ cua.

Thủ lĩnh là nhân vật nắ m quyề n thực tề mà lại có ảnh hưởng rộng lớn, không có những điề u kiện đó, bắ t kẻ địa vị cao đế n đâu cũng không có tác dụng, giồ ng như vị hậu chúa A Đầu thời Tam Quố c ngậy ngô tốt đỉnh, chỉ biế t ăn no uồ ng say và chơi gái, thì có lầ y được cũng chẳng làm gì, bắ t được về tay mình không khéo lại lỗ vô n khoản tiề n ăn, còn thêm một gánh nặng, chẳng thà là thuộc hạ của Gia Cát Lượng, con người gắ n liề n với sự an nguy của quố c gia và luôn luôn là đố i tượng ganh ghét của nước đố i địch. Phương ngôn có câu: "Đánh rắ n phải đập đầ u" tức là khi đánh rắ n thì phải nhằ m trúng vào chỗ phạm của nó mà ra tay, vự t một gậy là kế t liễu đời nó. Nế u không đánh trúng chỗ phạm, thì rắ n sẽ leo đầ u gậy và the ấ t sẽ cắ n lại một miế ng.

Thủ lĩnh là hạt nhân đoàn kế t của một tổ chức là một mầ u chồ t trong một hành động tập thể, "bắ t tướng", tức là có thể làm rồ i loạn

tổ chức của nó, phá hoại hệ thống hoạt động của nó, ít nhất cũng làm cho nội bộ có sự biến đổi.

Phương pháp để "bắt tướng" thì muôn hình muôn vẻ, bắt kẻ là bắt bằng sức hay dụ bằng mưu, với nguyên tắc là tìm "mục đích", tất nhiên là không từ thủ đoạn nào, như Trụ Vương giam lỏng Chu Vương ở Dữu Lý, như Tần Cô i giả chiêu mười hai đạo kim bài để chiêu Nhạc Phi. Đó chính là cách vận dụng linh hoạt khi dùng kế này, giáo điều không thể được, cho nên người ta bảo "trò xiếc ai làm rồi cũng được, nhưng làm khéo hay không thì mỗi người một khác". Tóm lại mục tiêu là ở chỗ "bắt tướng", trăm phương ngàn kế đều phải nghĩ đến tất là được, bắt kẻ là dùng kiểu gì, qua những quá trình nào.

"Bắt tướng" có thể nói như là một nguyên tắc là phải bắt ra sao? Sẽ phải dùng liên với kế khác như "giấu trời qua biển", "điều hổ ly sơn" hay "mỹ nhân kế" .v.v... đều có thể được. Tóm lại là tùy người mà làm, tùy thế mà hành động. Đối xử với một nhân vật anh hùng đã là "tướng" thì dạng hạt nhân hay quả tú câu đều có hiệu lực như nhau, hư vinh và lợi lộc đều quan trọng như nhau, nhất là "đạn thịt" có khi còn có uy lực hơn cả đạn hạt nhân, đặt ra "trận bát quái trên chần gô i" còn hơn là "long môn kim tọa trận". Cho nên người ta thường nói "xưa nay anh hùng đều hiếu sắc" thực là một câu đầy ý nghĩa thực tế, như muôn bắt Ngô Vương Phù Sai, đối phương đã dùng Tây Thi mê hoặc. Lý Viên muôn đoạt quyền vị của Xuân Thân Quân, đã xúi giục em gái mình là Lý Yên ra làm tỳ thiếp. Đó là một loại bắt êm nhẹ có tính gián tiếp, tác dụng của nó là ý nghĩ "bắt" mục đích làm cho nó thoải mái đi, dùng trong chính trị thì nhiều, chứ trong quân sự, muôn bắt, không ra tay cứng rắn không xong.

TÂY MÔN BẢO TRỪNG TRỊ BỌN HƯƠNG THÂN

Thời Ngự Văn Hầu, Tây Môn Báo làm Thái thú ở Nghiệp Đô (tỉnh Hà Nam ngày nay). Sau khi Tây Môn Báo nhậm chức, thấy xóm thôn vắng vẻ, dân chúng rất thưa thớt, bèn cho gọi người già trong vùng lại, hỏi trong dân gian có điều gì khổ mà đến nông nổi này. Các cụ già đồng thanh đáp lại:

– Khổ nhất là nạn lấy vợ cho Hà Bá.

– Lạ thật! Lạ thật! Hà Bá làm sao lấy được vợ? Tây Môn Báo hết sức kinh ngạc, lạ lùng hỏi tiếp:

– Thế nào trong việc này cũng có gì lạ ở đây, hãy nói cho ta nghe.

Một người trong đó nói:

– Chương Thủy từ khe Chương Thủy tới, qua Sa Thành về phía Đông, đi qua Nghiệp Đô là sông Chương. Hà Bá là thần ở dưới sông Chương. Tương truyền, vị thần này thích con gái đẹp, mỗi năm phải hiến cho Thần một người làm phu nhân, thì mưa thuận gió hòa, được mùa mà người cũng khỏe, nếu không, thần sông sẽ nổi giận, làm cho nước sông tràn ngập, dân chúng bị chết đuối chết trôi.

Tây Môn Báo lại hỏi:

– Rồi cuộc là ai gây ra cái trò này?

– Đây là bọn "ôn thần" ở đây làm đây ạ! Ở vùng này thường xuyên bị thiên tai, dân chúng rất khổ cực, nhưng với việc này đâu dám không theo, thừa cơ vơ vét của dân hàng triệu bạc. Ngoài một chút gọi là chi phí mua sắm đồ để cưới vợ cho Hà Bá, số còn lại bàn hai một chia cho năm, lọt vào túi cá nhân.

– Hầy! – Cụ già nói – Thử hỏi bị ép giữa thế lực công và tư, bà con ai mà dám hé miệng ra nói một nửa chữ không? Huống hồ bọn

họ lại lầy có là phục vụ cho bà con dân làng. Mỗi khi xuân sang, đến vụ gieo hạt là bọn ôn thân và hương thân lý dịch lại đi các nơi tìm con gái. Hễ thấy cô nào có chút nhan sắc, là họ bảo người ấy có thể làm vợ Hà Bá được. Nếu người cha, người mẹ không bằng lòng thì kiếm thêm một ít tiền đưa ra, bảo họ đi tìm người khác, ai không có tiền, chỉ có cách là đưa con gái ra cho họ. Như thế là bọn người này đưa con gái ra "hành cung" ở bờ sông, cho tắm rửa thay quần áo rồi chọn ngày tốt, trang điểm cho cô gái, thả trên một chiếc bè cỏ, lênh đênh trên sông, trôi dạt dờn một lúc rồi chìm xuống nước làm vợ cho Hà Bá. Cứ như thế, phàm là nhà nào có con gái, đều lần lượt đi khỏi làng, cho nên người ở đây mới ít như thế.

Tây Môn Báo nghe kể, đôi mày mỗi lúc một nhíu chặt lại theo câu chuyện, hỏi:

– Tình hình lụt lội hàng năm ở đây thế nào?

– Cũng còn khá đầy ả! – Từ khi hàng năm tiến công con gái cho Hà Bá làm vợ, cũng chưa bị nước lụt tràn về làm nhiều nhà khuynh gia bại sản. Nhưng rồi cuộc, còn do ở đây địa thế cao, có nơi không có nguồn nước, không bị nước lụt, thì lại bị hạn hán, thế mới khổ!

– Được rồi – Cuối cùng Tây Môn Báo nói – Nếu quả thật Hà Bá linh thiêng vậy, khi nào cưới vợ mới cho Hà Bá, hãy cho người đến báo ngay để ta ra dự lễ.

Đến ngày, quả nhiên các cụ già đã đến báo tin với Tây Môn Báo, rằng vợ mới của Hà Bá năm nay đã chọn được rồi, ngày làm lễ cũng định rồi.

Đó là một ngày trịnh trọng, Tây Môn Báo mặc triều phục, lệnh cho dân chúng và quan chức lớn nhỏ trong thành, trong xã đến dự.

Bà con xa gần được tin cũng kéo đến xem, bên bờ sông có đến hàng trăm người, đông đảo chưa từng thấy.

Một vị chức dịch là "bà mô i", đẩy bà đồng là người chủ sự bước ra. Tây Môn Báo nhìn xuống thấy một cụ già với vẻ mặt vênh vang, làm ra dáng ghê gớm lắm, theo sau cụ là một lũ đàn bà đệ tử hai chục người, quần áo chỉnh tề, bưng bát hương, khăn chầu áo ngự đứng chờ hai bên.

Tây Môn Báo cất tiếng hỏi:

– Xin hãy đưa vị tân phu nhân của Hà Bá ra đây cho bản quan xem mặt, được không?

Bà đồng không nói gì, chỉ đưa mắt cho đệ tử, bảo đưa cô gái vào.

Tây Môn Báo kỹ càng ngắm nghía phu nhân tương lai của Hà Bá, thấy cô ta xiêm áo xuềnh xoàng, không có gì là xinh đẹp, mà mặt lại buồn xo, bèn lên tiếng nói với bà đồng và các đệ tử đứng hai bên:

– Hà Bá là một vị thần linh hiển hách, lấy vợ phải chọn được người con gái đẹp tuyệt trần mới xứng đáng, ta thấy cô gái này xấu quá, không xứng là vợ Hà Bá. Bây giờ mời bà đồng xuống báo với Hà Bá rằng, bản quan sẽ đi tìm một người đẹp hơn cho Hà Bá, rồi hẹn ngày khác sẽ tiến công!

Vừa nói xong, Tây Môn Báo sai các vệ sĩ khiêng bà đồng vút xuống sông. Bọn đệ tử hai bên kinh hồn bạt vía. Tây Môn Báo điềm tĩnh như không, ngồi chờ đợi. Một lát sau, lại nói:

– Cụ già này làm việc lè mê quá, đi báo tin mà lâu thế vẫn chưa quay về, để cử thêm một đệ tử sót sáng xuống xem sao?

Thế là giục vệ sĩ đem một đệ tử đứng đầu vút xuống sông. Một lúc sau lại nói – Cả đệ tử cũng không về trả lời, lại bảo một người

khác đi. Liên tục ném đi ba đê tử xuống sông, chẳng một ai quay trở lại.

– À phải rồi! – Tây Môn Báo nói như người đóng kịch

– Bọn họ là hạng đàn bà con gái, không biết việc quan, để ta chọn một vị chức dịch năng nổ đi mới được.

Người chức dịch được chỉ định còn dùng dằng xin thôi, Tây Môn Báo bỗng quát to:

– Không được dùng dằng, đi nhanh lên rồi về!

Toán vệ sĩ kẻ lôi người đẩy, không nói một lời, "ùm" một tiếng, vút tên chức dịch xuống, tóe lên một lớp bọt trắng. Những người đứng xem ai cũng lắ c đầu lè lưỡi, người đứng gần không dám cựa quậy, người ở xa thì thầ m to nhỏ.

Lại thầ y Tây Môn Báo chỉnh lại áo mũ, quay ra sông cung kính vái chào, chờ một lúc lâu, ông quan lại như có ý trách móc:

– Cái vị chức dịch này quả là đồ ể ăn hại, giá áo túi com, ngày ngày chỉ biế t bòn rút dân, có một tý việc làm cũng không xong, thật là vô lý. Thôi được, đành là ông này già rồi không được việc, thôi má y người trẻ tuổi hãy đi giúp ta một chuyế n xem sao? Vừa nói, ông vừa chỉ tay sang bọn lý trưởng, nha môn. Bọn này sợ tái mặt, toát mồ ề hôi hột, vội quỳ xuống vái xin như bỗ củi.

– Hãy chờ một chút xem sao? Tây Môn Báo thở dài, nói với mọi người. Nước sông cuồ n cuộn, đi rồi không trở lại, Hà Bá ở đâu? Giế t uổng đàn bà con gái, các người phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

– Bầm đại nhân! Chúng tôi bị lừa gạt, tấ t cả đề u do mụ đồ ể ng bày đặt – Quầ n chúng đồ ể ng thanh tâu lên.

– Đô` chó chề` t – Tây Môn Báo vẫn nghiêm chỉnh trách mắ`ng –
Người tô` t tại sao lại hòa với kẻ xấ`u để làm việc xấ`u! Hôm nay ta
tha cho các người một lầ`n, cho các người một dịp để làm người tử
tê`.

– Đội ơn đại nhân.

– Thê` nhưng, hôm nay tên ôn thầ`n chủ mưu đã đề`n tội, sau
này còn có chuyện Hà Bá lầ`y vợ, thì sẽ cử người ấ`y xuô`ng sông làm
mô`i báo tin.

Bởi vậy, đã tịch thu hế`t tài sản của bọn đô`ng bóng quàng xiên,
chia hế`t cho dân chúng, đem gả hế`t bọn đàn bà đệ tử làm vợ cho
những người đứng tuổi chưa lầ`y được vợ. Những trò nhảm nhí lừa
bịp được dẹp đi, dân chúng trồ`n tránh ở nơi khác cũng dầ`n dà trở
lại quê hương.

Tây Môn Báo lại khảo sát địa hình các vùng quanh đó, phát động
dân chúng làm thủy lợi đưa nước sông Chương vào mười hai con
mương, vừa giảm nhẹ phụ tải cho lòng sông, tránh nước lũ tràn dâng,
lại tưới được cho vùng cao khô cạn, tránh được nạn hạn hán, cho nên
mùa màng bội thu, dân chúng ấ`m no, an cư lập nghiệp.

MINH ANH TÔNG GẶP BIỀ`N Ở THỔ MỘC

Minh Anh Tông lên ngôi lúc chín tuổi, thái giám Vương Chầ`n
chuyên quyề`n, tác oai tác quái, quầ`n thầ`n trong triề`u quá nửa
khinh ghét hắ`n, thiên hạ cũng căm ghét, giận trong lòng mà không
dám nói.

Năm Anh Tông hai mươi ba tuổi, tức là vào tháng 7 năm Chính
Thố`ng thứ 14, Phiên Vương Khiế`t Tiên ở phía Bắ`c dầ`y binh xâm
phạm biên cương, đánh thẳng vào Đại Đô`ng, quân sĩ giữ thành Đại

Đô`ng thấ`t thủ, tường thành bên ngoài cũng theo nhau bị đánh đổ, tin báo động hàng ngày, triề`u chính kinh hoàng.

Vương Chấ`n vạch ra chủ trương, tự phong mình là thồ`ng soái, còn ép cả Anh Tông xa giá thân chinh đi đánh trận. Lệnh động viên mới ra có hai ngày đã vội vàng khởi binh, năm mươi vạn đại quân rằ`m rộ tiế`n lên phía Bắ`c. Qua khỏi ải Cư Dung, gặp mưa to gió lớn, quân tâm nao núng, quân tiên phong lại liên tục báo tin thấ`t trận, đại thầ`n theo xe giá đã tâu vua xin dừng lại. Còn chưa tới Đại Đô`ng thì cung câ`p hậu câ`n đã có vấ`n đề` : Lính không lương, ngựa không cỏ, quân sĩ thay nhau chề`t đói, thây chề`t ngập đường.

Phiên Vương Khiế`t Tiên, thấ`y tình hình đã hế`t sức hý hứng, cố` ý tránh ra, như cho Vương Chấ`n vào sâu hơn nữa. Khoảng giữa tháng 8, quân của Vương Chấ`n vào tới Đại Đô`ng, chưa ở nóng chỗ đã hạ lệnh tiế`n quân công kích. Chẳng mấ`y chồ`c, tin báo về`, tiề`n quân đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

Vương Chấ`n nghe báo thấ`t kinh, bèn triệu tập hội nghị ngự tiề`n, kế`t quả sự bàn cãi của quâ`n thầ`n, làm Vương Chấ`n không sao đành lòng được, hôm sau đành thu quân về` Kinh.

Tướng giữ Đại Đô`ng Quách Đắ`ng đề` nghị:

– Xa giá về` cung, nên chuyển sang vào từ Tử Kinh, thì mới an toàn.

Vương Chấ`n lại không nghe, hạ lệnh cho quân đắ`ng sau chuyển thành tiề`n quân, rút theo đường cũ. Đi tới núi Trì Ô, Khiế`t Tiên đuổi kịp đế`n nơi. Vương Chấ`n lo sợ luô`ng cuô`ng, vội sai võ tướng Chu Dũ`ng đem ba vạn quân ra đón đánh. Quân địch triển khai cánh giáp công rấ`t nhanh chóng, đánh tan quân của Chu Dũ`ng.

Ngày hôm sau, quân đi đến Thổ Mộc, lúc này trời sắp tối, còn cách thành Hoài Lai chưa đến 20 dặm, chúng thân đều muốn cố để vào thành, Vương Chấn lại nói còn hơn ngàn xe lương đang ở phía sau, không nên dễ dàng vứt bỏ đi như thế, cần phải ở đây để chờ đợi, quân thân tranh cãi không nổi, đành hạ trại ở Thổ Mộc.

Mờ sáng hôm sau, quân địch từ ba bên bốn bên ập đến, vây chặt lấy Thổ Mộc. Bởi vậy, quân tâm rối bời, Vương Chấn hoảng bỏ chạy, đến cả vua cũng không thêm đoái hoài đến nữa, chạy trốn một mình. Lúc này quân không tướng, binh lính giẫm đạp lên nhau mà chạy, cho nên một đằng thì giẫm bẹp lên nhau mà chết, một đằng thì ra hàng. Tả hữu của Anh Tông chỉ còn vài người thân tín, mấy lần phá vây không được, cuối cùng bó tay chịu trôi.

Trong cơn hoảng loạn, Vương Chấn chỉ biết chạy trốn một mình, dọc đường cũng bị thuộc hạ là Tướng quân hộ vệ Phàn Trung dùng búa đánh chết. Năm mươi vạn quân lúc đi, về đến Kinh thành chưa đến hai trăm người.

Khiết Tiên bắt được Anh Tông như vớ được vàng, tận dụng món tù binh này để ra điều kiện với nhà Minh. Bèn giải Anh Tông đến Đại Đô, kêu rao là phải có một vạn lạng vàng mới cho chuộc mạng vua, vàng đưa ra thì người được thả. Phái viên của triều đình tới bán doanh chuẩn bị ra giá, đưa vàng bạc. Khiết Tiên hẹn sớm hôm sau sẽ đưa trả Anh Tông. Đến giờ hẹn sứ thân đợi mãi chẳng thấy, bèn đi dò hỏi, mới biết rằng Khiết Tiên đang mang Anh Tông đi từ nửa đêm, thế là bị lừa mất toi một vạn lạng vàng.

Sau này mỗi lần xâm phạm biên cương, Khiết Tiên đều mang Anh Tông cùng đi, để cho quân nhà Minh có lòng nghi kỵ nhà vua đã đầu hàng. Quân thân nhà Minh thấy Anh Tông không biết lúc nào về, tấu lên Hoàng Thái hậu, lấy quốc gia làm trọng, lập nên

vua mới, bèn hạ chiế' u lập vương thân Kỳ Ngọc lên làm vua là Cảnh Đê' và tôn Anh Tông lên làm Thái thượng hoàng.

Như vậy, việc kèm Anh Tông sẽ giảm giá trị đi, không còn gì có thể lợi dụng được nữa, đờ'ng thời bộ binh thượng thư cũng có thái độ cứng rắ'n với Khiế' t Tiên, không thể dùng để gây nghi kỵ nữa. Bởi vậy qua nhiê' u lâ' n bàn bạc, Khiế' t Tiên đã đưa Anh Tông trả cho nhà Minh.

CHƯỚC THỨ HAI MƯƠI SÁU - BỀ NGOÀI THƠN THỐT NÓI CƯỜI

(Tiêu lý tàng đao)

Trên đời này có hai hạng người, một là đóng vai hổ để ăn thịt lợn, hai là đóng vai lợn để ăn thịt hổ. Loại đóng vai hổ ăn thịt lợn, tài năng địa vị quả không tương xứng, cho nên phải cố xướng lên làm ra vẻ oai vũ, ra oai để dọa dẫm cấp dưới. Loại người ấy đáng là loại "Giống chuột trên đời sao đóng thành hổ được", như là Trịnh Bản Kiêu đã từng nói. Còn loại đóng vai lợn để ăn thịt hổ thì ngược lại, bản thân là nhân vật anh hùng oai như hổ rồ i, để mong đạt được một ý đồ nào đó, cố ý giả ngây giả ngô để nhử cho người khác mắc lừa.

Lão Tử từng nói "Đại xảo nhược chuyết". Đây là chỉ lớp người có học vấn cao sâu, muốn trưởng thành theo tự nhiên, không muốn khiên cưỡng, không dùng mưu kế, không muốn phô ra bề ngóatich, nhìn bề ngoài có vẻ như đãn độn. Luận điệu đó, nói như Lão Tử, đó là thứ quan niệm "không làm gì mà trị được", ý của Không Tử lại là sự biểu hiện "dung mạo thịnh đức" không để lộ ra chút gì là gai góc. Nhưng khi dùng vào sự vật với ý tích cực, cái cách thủ thế chỉ để lợi cho mình, với thái độ chờ mọi sự đến theo ý mình, thì không thiếu gì cách, cứ theo học thuyết của hai phái Đạo và Nho, tất cả mọi điều mong muốn đó phải thuận theo lẽ tự nhiên, trông đợi ở sự phát triển của nó, đó là một sự thiếu chí tiến thủ, nhất là ở thời nay. Cái cách câu cá như của Gia Cát Lượng, rất khó làm nổi. Cái phong hóa của đời xưa còn rất đậm đà, nếp sống "câu hiên, trọng người tài" cũng rất thịnh, chưa bao giờ bỏ qua nhân tài, người hơi có chút tài năng không bị chà đạp lên như thời nay. Cho nên mới có chuyện. Ngày nay liệu có được hay không? Có đến "siêu Không

Minh" xuất hiện, cũng chẳng có người ủng hộ công đem cơm dâng tận cửa. Cho dù anh có ngày đêm chạy vạy đến gõ cửa những nơi quyền quý, vái mỗi tay, cúi mỗi lưng, cũng khó kiếm một chỗ đứng chân, chứ đừng mong những con người hào phóng đó ngò'i xe đến tận nơi để xin chỉ bảo.

Cho nên cái thái độ "đại khéo làm như vụng", "đại khôn làm như ngu", chỉ là thứ chiêu bài làm ra vẻ thanh cao trong khi thùng gạo luôn đầy và cái hâu bao luôn phổng. Còn muốn làm việc thì không thể như vậy được, nhất là những khi cần phải tranh giành thì thái độ ấy lại càng không thể được. Trừ phi lấy lui làm tiến, vờ làm ra vẻ yếu đuối để ngầm thực hiện mưu đồ, có ý giả ngây giả dại, để người khác khó dò nông sâu. Câu "đóng vai lợn để ăn thịt hổ" là câu tục ngữ rất thâm thúy, vẽ rõ thêm mặt, hàm chứa đầy kinh nghiệm của người xưa.

Thế nào gọi là đóng vai lợn để ăn thịt hổ? Ví dụ một người đi săn muốn bắt con hổ, khi không có cách nào để bắt được, bèn đóng giả một con lợn, kêu lên như lợn để nhử cho hổ tới, chờ khi nó đến gần, xuất kỳ bất ý đánh mạnh vào con hổ. Kết quả bất ngờ đó, con hổ chẳng chết cũng què.

Đem sách lược này áp dụng với đời tượng cứng cỏi, cũng vẫn có thể được. Trước mặt họ, mình hãy giả vờ gai góc và những mặt sắc sảo của mình đi "giả vờ ngu" như một con lợn. Ngoài mặt luôn tỏ ra phục tùng theo ý họ, vẻ mặt luôn tươi cười, còn phải khéo nịnh, làm ra vẻ chịu "hậu hạ luôn cúi", để cho họ không nghi ngờ chút gì về mình, cho đến một khi thời cơ đã chín muồi và có chỗ lựa lách mới áp dụng thủ đoạn một cách nhanh gọn, nhanh như chớp kết liễu đời thú. Đó là cách dùng kế đóng vai lợn để ăn thịt hổ một cách khéo léo nhất. Cái gọi là "đóng vai lợn" tức là "nấp dưới chín tác đất", như Tôn Vũ vẫn nói "ăn thịt hổ" có nghĩa là "vọt lên chín tầng mây".

Hãy xem cuối đời nhà Hán, đại tư đồ Vương Doãn dùng kế hại Đồng Trác thế nào, cái vẻ ti tiện khi ông ta quỳ gối, khom lưng đã đến mức còn hơn cả lợn. Từ sự tôn kính của một vị triều thần mà phải hạ mình xuống, dùng lễ hậu để gài gút con nuôi Đồng Trác là Lã Bố, dẫn Lã Bố đến cửa tạ ơn. Lã Bố nói:

– Lã Bố tôi đây chỉ là chân tướng phủ. Tư đồ triều thần làm sao lại kính trọng lẫn lộn thế được.

Vương Doãn đáp:

– Ngày nay, trong thiên hạ không còn ai đáng bậc anh hùng, duy còn có Tướng quân, Doãn tôi không kính trọng cái chức của ngài, mà tôn vinh cái tài của ngài đó.

Câu nói ấy như gãi đúng vào chỗ ngứa, khiến Lã Bố lằng lằng trong dạ. Nhưng khi mời Đồng Trác lại tỏ ra cung kính và phỉnh phờ.

– Doãn tôi ngày bé có học thiên văn, đêm đêm chiêm tinh thấy số nhà Hán đã tận, công đức của Thái sư đã lừng lẫy thiên hạ. Nếu Thuấn phải chịu Vũ, Vũ sẽ kế thay cho Thuấn, thế mới hợp với lòng trời – Lại nói tiếp: "Xưa nay người có đạo thay kẻ vô đạo, vô đạo phải nhường người có đạo, có gì là quá đáng đâu?" – Câu nói này làm cho Đồng Trác cười tít mắt, nói:

– Nếu mệnh trời quy cho ta, lúc ấy Tư đồ là nguyên huân.

Hãy xem bộ dạng quy lụy và những lời nịnh nọt kia của Vương Doãn, đã đến bước như Khổng Tử từng coi khinh. Nhưng trong trường hợp thực hiện kế sách yêu cầu "chỉ cần đạt mục đích, không từ thủ đoạn nào", cái tướng lợn để "ăn thịt hổ", lại phải làm cho đến nơi đến chốn. Cho nên, đến lúc thời cơ đã chín muồi, bèn đổi ngay sắc mặt, chỉ vào Đồng Trác mà hô lên: "Quân phản tặc đã đến đây! Quân bay đâu!" Từ hai vẻ biến đổi như trời nắng, trời mưa, từ vẻ một con điếm sang tướng mạo một tên đồ tể. Có thể

thầy rằng, phạm bất cứ một trận chiến đâu nào, nhất định phải qua một đoạn đường gian khổ. Người sống với nhau thế nào rồi cũng xảy ra những va chạm về quyền lợi, và sẽ thường xuyên xảy ra chuyện "đóng vai lợn để ăn thịt hổ". Cho nên, phạm là bọn anh hùng hảo hán, thái độ của họ đối với người khác làm gì có lòng tin, có tin chẳng chỉ là ở mối quan hệ về hơn thiệt. Cho nên, những người đó gọi là "mối xã giao cắt cổ", chỉ là một đám một sách. Nhưng đã là một sách thì thường không là anh hùng hảo hán.

Một sách sở dĩ không trở thành anh hùng hảo hán là vì đạo đức nhân nghĩa làm mềm lòng, vì không mặt dày mày dạn, mà trong khi anh hùng hảo hán phải là hạng người nói khoác không đo mặt. Nếu nói "xã giao cắt cổ", có thể giữ được chân tình thì làm gì Hạng Vũ phải tự vẫn ở Ô Giang, Tôn Tần phải giả điên giải đại? Nói trái lại, "đóng vai lợn để ăn thịt hổ" thường hay xảy ra trong những mối "thân tình". Ngày xưa đã thế, ngày nay còn hơn thế.

Ngày xưa "đóng vai lợn", đóng cực kỳ giống, mà "ăn thịt hổ" cũng đã ăn đến nơi đến chốn. Trước hết phải kể đến Việt Vương Câu Tiễn. Khi nước mất nhà tan, Câu Tiễn đã không tuân tiết để tạ Tiên Vương, mà lại mặt dày mày dạn quy hàng Ngô Vương Phù Sai, chịu cùm tù trong nhà đá, chịu nhục dưới tay cường lương, thân làm nô bộc, vợ làm tỳ thiếp, mình trần trụi, tóc rúi áo quần dơ, quét chuồng trâu, dọn phân ngựa, ném cả phân của Phù Sai để thầy nhục. Cái tinh thần "đóng vai lợn" ấy, quả thật không ai chịu đựng nổi. Khi đã được tha về nước Việt, lại ném mặt năn nỉ, nuôi hận mười năm, học hỏi mười năm, âm mưu báo thù, thực thi bảy chính sách của mưu thần:

Một là tôn tiến bạc để làm vui quần thần của nó (tức là đưa hối lộ).

Hai là mua giá đắt để làm rỗng kho của chúng (quấy rối bần kinh tế).

Ba là dùng gái đẹp để mê hoặc tâm trí của chúng (dùng kế mỹ nhân).

Bốn là dùng thợ giỏi, vật liệu tốt để xây dựng cung thất nhằm làm cho chúng tốn kém (làm cho chúng hoang dâm).

Năm là dùng mưu thâm để làm rối mưu kế của chúng (đưa gián điệp).

Sáu là ly gián quân thâm để chúng tự giết nhau mà yếu đi (mưu hại lẫn nhau).

Bảy là tích của, luyện binh sẵn thừa lúc chúng suy yếu (giành sức chờ biến động).

Một loạt kế liên hoàn nhằm "rút củi đáy nồi", quả nhiên làm cho khuyên đảo cả Ngô Vương, đến lúc Phù Sai bị bắt, Câu Tiễn mới phơi bày bộ mặt hung ác vốn có của mình, vung gươm chỉ vào mặt Phù Sai nói: "Trên đời chưa có vua nào vạn đại, mi rồi cũng chẳng thoát chết. Hừ! Không chờ ta tự ra tay là không xong".

Đến cuối cùng, Phù Sai cũng phải tự hành động. Từ đó cho thấy rằng, Câu Tiễn đóng vai lợn mới đáng thương làm sao! Mới hay, sở dĩ trở thành anh hùng hảo hán, không phải ở cái khí phách hiên ngang anh dũng khi ăn thịt hổ, mà là ở chỗ có bản lĩnh hùm dấm "đóng vai lợn" và có ý chí chịu thiệt thòi.

Ngoài ra, Tôn Tẫn ghen ghét Bàng Nguyên, Yên Vương Đệ nghị kỵ Hoàng đế, đều là đóng vai lợn để tránh đòn. Những điều đó đủ chứng minh rằng kế "đóng vai lợn ăn thịt hổ", mặt tiêu cực thì có thể tránh được họa, nếu tích cực thì có thể là thủ đoạn để cướp

quyền đoạt ngôi, đặc sắc nhất trong những người dùng kế này là Tư Mã Ý, người đã từng phải mặc áo đàn bà.

TU MÃ Ý GIẢ Ô M LỪA TÀO SÁNG

Thời Tam Quốc, Tào Phương lên ngôi, tức Ngụy Minh Đế, Tư Mã Ý và Tào Sảng đều ở trong triều.

Tư Mã Ý là lão thần qua ba đời vua, từng lập nhiều công lớn cho họ Tào, có tiềm lực lớn và vây cánh rộng. Lần này được sự ủy thác của triều đình, tình thế trở nên phân biệt rõ ràng. Tào Sảng là con trai Tào Chân, do quan hệ hoàng thân quốc thích, từ nhỏ đã ra vào chốn cung đình, rất được Minh Đế yêu mến. Tào Sảng có tới 500 môn khách nuôi trong dinh, trong đó có sáu người là Kha Yển, Đặng Dương, Lý Thắc, Định Ích, Tắc Phạm, Hoàn Phạm kết thành một nhóm luôn mật bàn công việc.

Một hôm, trong khi bàn bạc, Kha Yển nói với Tào Sảng:

– Ngày nay chúa nắm quyền chính trong tay, chính là lúc có thể thi thố ý định xưa nay, chỉ hiềm một nỗi nay vẫn còn chút trở ngại nên không thể tùy theo ý mình. Nếu không kịp thời củng cố thế lực, chẳng may gặp khó khăn gì, chắc chắn sẽ trở tay không kịp.

Tào Sảng biết được ngụ ý trong lời nói đó, bèn đáp:

– Tư Mã Công cũng được sự ủy thác của Tiên Đế như ta, chẳng nên để cho người buồn lòng.

Kha Yển sợ đánh rắn leo đầu gây, dấn thêm một bước:

– Người chẳng nhớ lại, lệnh tiên ông (chỉ Tào Quân) ngày nào bị lão già này làm cho tức mà chết hay sao?

Tào Sảng nghe đến đây, bỗng tỉnh ra, lòng nghĩ rằng lão già này, chẳng đời nào lại tha mình, bèn lập tức cùng vào bàn bạc. Kết quả cuộc bàn mưu tính kế này, là Tào Sảng lập tức vào cung, tâu với Ngụy Minh Đế, ca ngợi Tư Mã Ý một chặp, nào là đức cao vọng trọng, nào là thân có công, cuối cùng xin điếu Tư Mã Ý làm Thái phó.

Theo biên chế thời này, Thái phó là chức điếu hành quan văn, xếp vào hàng tam công. Thái úy mới là người nắm binh quyền. Tào Sảng dùng kế này, bên ngoài là thăng chức, nhưng thực chất là hạ cấp đối với Tư Mã, và tước bỏ mất quyền quân sự của ông này.

Sau khi Minh Đế chuẩn tâu, binh quyền vào hết tay Tào Sảng. Tào Sảng lập tức đổi tướng lĩnh, ủy nhiệm cho em trai mình là Tào Nghĩa làm trung lĩnh quân, Tào Huân là Võ vệ tướng quân, Tào Nhạn làm tán kỵ thường trì. Mỗi người quản ba nghìn quân ngự lâm, tùy tiện ra vào cấm cung. Lại tin dùng nhóm, Kha Ý, Đặng Dương, Đinh Ích làm thượng thư, Tất Phạm là tư lệnh úy, Lý Thảng làm Hà Nam doãn, quyền nhân chính, tất thấy trong tay Tào Sảng. Tư Mã Ý thấy tình hình này, đành cáo bệnh lui về nhà buồn bực một mình. Hai con là Tư Mã Sư, Tư Mã Chiêu cũng chẳng có việc gì làm.

Tào Sảng chuyên quyền ngang ngược, huênh hoang lòng lấy một thời, đến Minh Đế cũng chẳng coi ra gì.

Nhân dịp Lý Thảng được điếu đi làm Thứ sử Kinh Châu, Tào Sảng bèn bảo Lý Thảng đến chào Tư Mã Ý nhằm xem hư thực ra sao.

Tư Mã Ý biết người của Tào Sảng đến thăm liền nói với hai con:

– Đây là kế của Tào Sảng thăm dò động tĩnh của ta, các con nên tránh đi.

Tư Mã Ý bỏ mũ xoa tóc ngô ì ôm chần trên giường, giả làm người ốm nặng, gọi nữ tỳ đỡ ngô ì dậy, rồi mời Lý Thắ ng vào thăm. Lý Thắ ng vái chào xong, nói:

– Lâu lắ m rồi không gặp Thái phó, ai ngờ bệnh bằ ng đứ n thế này. Nay tiểu nhân được điề u làm Thứ sử Kinh Châu, nên đứ n chào Thái phó.

Tư Mã Ý vờ đáp:

– Tỉnh Châu gầ n phương Bắ c, phải cẩn thận mới được.

Lý Thắ ng nói:

– Tiểu nhân đi Kinh Châu, không phải Tỉnh Châu.

Tư Mã Ý cười nói:

– Ông từ Kinh Châu tới? – Kinh Châu thuộc tỉnh Sơn Đông! – Lý Thắ ng nói to hơn.

– À, từ Kinh Châu tới?

Tư Mã Ý cười to tiế ng.

Lý Thắ ng nghĩ, làm sao mà lại ô m nặng đứ n thế ?

Thị tỳ thưa:

– Thái phó ô m đứ n nổi điề c cả hai tai rồi ạ!

– Lắ y giấ y bút ra đây!

Lý Thắ ng viế t ra giấ y cho Tư Mã Ý xem. Tư Mã Ý xem xong mới rõ, cười nói:

– Không ngờ ô m điề c cả tai.

Nói xong lại dùng ngón tay chỉ vào miệng, thị tỳ vội cho uống thuốc, vừa uống xong thuốc lại tháo dạ dày ra giường, nấc lên một chập rồi mới nói:

– Ta già rồi, lại ốm nặng thế này, sợ chẳng sống được bao ngày nữa, hai con trai ta lại chưa thành tài, mong ông hãy dạy dỗ chúng, nếu có gặp Đại tướng quân Tào Sảng, hãy xin ông ấy quan tâm giúp cho. Nói xong lại vật ra giường thở hắt hắt.

Lý Thắc Ngạo chào ra về, nói lại sự việc với Tào Sảng. Tào Sảng hỷ hửng nói:

– Lão già này mà chết thì ta hoàn toàn có thể yên tâm. Từ đó cũng không đề phòng Tư Mã Ý ngày ngày nữa.

Tư Mã Ý thấy Lý Thắc Ngạo đi rồi, nói với người con thứ hai:

– Từ nay Tào Sảng sẽ thực sự yên tâm về cha rồi, chỉ chờ dịp bòn nó ra ngoài thành săn bắn, hãy cho nó nếm mùi.

Không lâu sau, Minh Đế phải ra ngoài thành bái yết tổ tiên, các quan lớn nhỏ phải tùy tùng, bọn Tào Sảng cũng phải đi theo hộ giá.

Tư Mã Ý lập tức chiêu tập tất cả các thuộc hạ ngày xưa, dẫn đầu gia tướng, lệnh cho hai người chiêu giữ kho vũ khí, uy hiếp Thái hậu, hạ chiếu chỉ đóng các cửa thành. Mặt khác dẫn quân ra ngoài thành chiêu trại lính của Tào Sảng, tiêu diệt vây cánh của Tào Sảng, sau đó lại hạn lệnh cho Tào Sảng giao lại binh quyền. Chờ sau khi lập lại trật tự mới đem Tào Sảng và bọn vây cánh còn lại chém đầu bằm hết.

THÁI TÙNG PHÁ LỪA VIÊN THẾ KHẢI

Sau khi Trung Hoa dân quốc thành lập, Viên Thế Khải ép Tôn Trung Sơn từ chức "Tổng thống lâm thời" và tự lên làm Tổng thống.

Nhưng lòng tham chưa đã, còn muốn lên làm vua nữa.

Việc đầu tiên là Viên Thế Khải mua chuộc một số văn quan võ tướng bợ đỡ cho mình, sau đó Viên Thế Khải còn dụ cho một tướng lĩnh trẻ tuổi có tài là Vân Nam đốc quân Thái Ngạc đi Bắc Kinh, phong cho chức Kinh giới cục đốc biện (năm công việc ruộng đất trong cả nước). Chức vị ấy cũng ngang hàng bộ trưởng. Đó chẳng qua chỉ là kẻ "điều hổ ly sơn". Tiếng là đốc biện trong cả nước, nhưng thực tế là một kiểu giam lỏng, ngoài ra còn hai, ba chục tên theo dõi từng bước đi. Bởi trong mắt Viên Thế Khải, Thái Ngạc là một vị tướng túc trí đa mưu, cũng là một con hổ rất khó thuần dưỡng, nếu mà thu phục được và lợi dụng sẽ là một trợ thủ đắc lực cho mình, nếu không, đó sẽ là một địch thủ ngoan cường nhất, đáng gờm nhất.

Thái Ngạc biết rất rõ ý đồ của Viên Thế Khải và cũng rất biết cảnh ngộ của mình. Từ khi đến Bắc Kinh, bước vào "nhà ngục văn minh", trước mặt Viên Thế Khải tỏ ra hết sức tích cực, tán thành đề nghị, chịu luôn cúi giữa đám quyền quý của cái "Ủy ban trừ bì", rồi lại mua nhà mới, sửa sang trang hoàng cẩn thận, đón mẹ già và vợ cùng đến để ở lâu dài. Ngoài giờ làm việc lại cùng với bọn thân tín của Viên Thế Khải tới tám ngõ phố nổi tiếng chơi bời ở các nhà chứa, ăn uống phóng túng, công khai tãng tịu với một gái làng chơi là Tiểu Phụng Tiên.

Xưa nay, cái dễ dãi vô khí tiết của người quân tử, là mô hình tương tự người đẹp rất khó nuôi. Cuộc sống hủ bại đó của Thái Ngạc, cũng chưa làm Viên Thế Khải yên tâm. Bởi vì Viên Thế Khải biết rằng đây là một con người phi phạm, xiêm áo của đàn bà khó làm thay lòng đổi ý, kết quả là Thái Ngạc càng phóng túng, việc theo dõi càng chặt chẽ, nhất cử nhất động đều được báo về cho Viên Thế Khải.

Lúc đó, người phản đối đề chế mạnh nhất là Lương Khải Siêu, đang ở Thiên Tân, Thái Ngạc là học sinh của ông này. Đối với Thái Ngạc, Viên Thế Khải còn bán tin bán nghi, lại nghe thầy Lương Khải Siêu viết bài đăng báo, lên án đề chế. Viên Thế Khải lợi dụng trò đi thuyết phục thầy, bèn lệnh cho Thái Ngạc mang tờ séc 200.000 đi Thiên Tân thăm Lương Khải Siêu, nói ông này đừng đăng báo nữa, cầm lấy tiền ra nước ngoài, đừng hỏi hạn gì đến đề chế nữa.

Thái Ngạc mang "sứ mạng nhục nhã", chẳng khuyên được thầy, bài báo vẫn đăng đúng kỳ hạn, sau đó lại quay về Bắc Kinh, Viên Thế Khải cho rằng con người này đã nhất mực trung thành.

Vở kịch "xung đột" sắp mở màn thì bi kịch gia đình của Thái Ngạc lại mở sớm hơn, ông này đã bàn riêng với vợ, cô ý gây nên hàng loạt sự kiện chia rẽ trong gia đình, dùng khổ nhục kế, mượn rượu hành hung vợ mình trước mặt tay chân thân tín của Viên Thế Khải là Chu Khởi Lệnh, đánh đến nổi mặt mày sưng tím, brou đầu sút trán, ức đến nỗi bà mẹ già đang đêm đã đem con dâu bỏ về quê cũ ở Hồ Nam.

Mẹ giận bỏ đi, giận đuổi vợ đi, bù lấp vào chỗ trống vắng đó là gái làng chơi Tiểu Phụng Tiên, Thái Ngạc công khai cặp kè sóng đôi với cô này.

Không lâu sau Thái Ngạc ốm, khi đến điều trị tại bệnh viện của Nhật ở Thiên Tân, Viên Thế Khải chuẩn bị lên ngôi, không có gì phải lo lắng. Song vẫn cho người giám sát và hàng ngày đến xem giầy tờ, hồ sơ bệnh án của thầy thuốc. Được mấy ngày, nhân khi bọn theo dõi lơ lửng, Thái Ngạc bèn trốn khỏi viện qua lối cổng sau, đến nhà Lương Khải Siêu, vội vàng chào tạm biệt rồi hóa trang thành một người Nhật, lên tàu thủy của Nhật, tìm đường về Vân Nam. Lương Khải Siêu cũng rời Thiên Tân đi Thượng Hải. Hai thầy

trò, một văn, một võ, gương cao ngọn cờ chônng Viên Thê´ Khải, cuối cùng đánh đổ được đê´ chê´, làm cho Viên Thê´ Khải uâ´t quá mà chê´ t. Nghe nói, lúc lâm nguy, Viên Thê´ Khải có nói một câu: "Ta tự cho mình một đời làm người thông minh lanh lợi, không ngờ lâ´n này bị Lương Khải Siêu, Thái Ngạc bịt mắ´t không hay". Mới hay hai thầ'y trò họ đã giao ước với nhau, đê´n ngày â´y để hát nên một bài song ca tuyệt diệu biê´t dường nào!

CHƯỚC THỨ HAI MƯƠI BẢY - QUA CẦU RÚT VÁN

(Thượng ô c trừu thê)

"Qua câ`u rút ván" hay còn nói "*qua sông chặt câ`u*", còn có câu "*lên nhà rút thang*" ý nói một người sau khi đã nên sự nghiệp, muốn hưởng thành quả một mình, đã hất cẳng tất cả những người đã từng đồng cam cộng khổ. Hạng người đó là những nhân vật nắ m quyề n công đã thành, danh đã toại, bất kể họ là vương là đế` hay là thân sĩ, quá trình phấ n đầ u càng khó khăn, danh lợi càng được to thì họ rút ván chặt câ`u càng nhanh, càng triệt để.

Hoàn cảnh sử dụng kê` "qua câ`u rút ván" hoàn toàn ngược lại với "đóng vai lợn ăn thịt hổ". Kê` "qua câ`u rút ván" là khi đắ c thời đắ c thê`, đem giế t hế t thuộc hạ, "đóng vai lợn ăn thịt hổ", thì lúc bị khô ng chề lại tìm cách lôi cá p trên của mình xuô ng. Nê u so sánh, đóng vai lợn tương đố i nguy hiểm, còn rút ván thì thật quá dễ dàng.

Xem ra, tất cả những con người, những nhân vật hiển hách đó đề u chẳng phải là hạng vong ân bội nghĩa cả hay sao? Đúng vậy, ở thời đại này nê u có lúc có quan niệm ân nghĩa thì sẽ không làm nên chuyện hiển hách được. Tham quyề n độc tài xưa nay là hành vi của bậc đại trượng phu, vong ân bội nghĩa là bản sắ c của anh hùng hảo hán. Khi sự nghiệp chưa thành công, người cùng chí hướng đề u cùng gắ ng sức, lúc đó thì cô lợi dụng nhau, ai chả khiêm nhường với cá p dưới, ai chả vỗ vè, chả thê` bô`i, lấ y nghĩa khí thu phục nghĩa khí, đúng là lúc "toàn nói lời tô t đẹp". Một khi công đã thành, danh đã toại, quyề n lực đã nắ m trong tay, bỗng có thái độ ngược lại, quên

hết lời thề cũ, nằm ở trên giường, ai cho phép mình ngủ say? Để còn bày trò đáp tạ nghĩa khí. Người thân tín nhất chính là kẻ làm ngựa mất nhất, phải ra tay trước nhất, ngay cả với anh em kết nghĩa cùng hội cùng thuyền, từ chỗ "nói toàn lời tốt đẹp" thì đến lúc này cần "làm toàn việc tồi tệ".

Đó là vì cái gì? Nói ra thật đơn giản, những nhân vật đơn giản đó ngoài dục vọng về chiến hữu, muốn "độc tôn một mình; độc hưởng một mình", điều chủ yếu nhất còn vì sợ người gần gũi nhất gần bó nhất lọt trên chân tướng mình.

Những anh hùng hảo hán thời xưa, tất có chỗ khác người hoặc về tính cách hoặc về cấu tạo tâm lý, tư tưởng họ thường theo công thức "ba sợ ba không".

Ba không, tức là khi chưa thành đạt không sợ trời tru đất diệt, không sợ ô danh tiên tổ, không sợ thân khinh quý ghét mới có thể tùy ý hoành hành, tham lam tùy thích, coi mạng người như thứ đồ trong túi, đó là thời kỳ phải vụng trộm giàu giết.

Còn ba sợ, là sau khi đã đắc chí rồi, tức là sau khi đã có quyền để khiêu, có uy để đe, có thể khống chế được tất cả, là khi ở thời kỳ hiển hách có thể bạo miệng nói nhân nghĩa đạo đức. Đến lúc đó sợ nhất là nghe chuyện cũ, sợ gặp người cũ, sợ nhắc lại chuyện cũ. Những thứ đó lại thường có liên quan đến những người chân tay cũ, nếu không có người nói anh ta trước đây từng đã làm những chuyện gì đó... không trong sạch, thì anh ta có thể bàng hoàng mà tô vẽ mình, có thể nói mình là con của nhà trời, giáng trần cứu thế, vừa xuống đất đã có thể "lấy nhân nghĩa làm cốt lõi cho thân đạo", có thể đem chuyện chui vào chuồng gà của mình nói thành vào hang hùm cứu giai nhân, đem chuyện chặn đường cướp của trước đây, thành chuyện lấy của nhà giàu chia cho nhà nghèo. Cho nên, đến lúc cần tô vẽ cho mình, xóa sạch mặt trái ma quỷ, không thể không tìm người

thân nhấ t mà thịt, đem khủ hế t những chiế n hữu cùng ăn một mâm để bịt đầ u mớ i, bởi vì họ nắ m được những bí mật của mình quá nhiề u, đó chính là trở ngại cho những nhân vật đầ u sỏ.

Phạm Lãi đã nhận xét về `Việt Vương Câu Tiễn: "Con người này cổ dài mõm nhọn, có thể cùng chung hoạn nạn mà không thể chung ngọt bùi". Đúng là một lời nói đầ y đủ mọi nhẽ, bao hàm hế t ý nghĩa của nó. Bởi vì ông đã hiểu cái thực tế `đến tồ i nơi chố n quan trường, cho nên đế n lúc diệt Ngô thành công, bèn lặ g lế từ quan bỏ trố n, thay đổi họ tên, lênh đênh đi buôn bán khắ p nơi, kế t quả là được số ng ung dung hưởng thọ đế n già, còn bạn bè của ông này, vì còn ham muố n phú quý nên không tránh khỏi bị Câu Tiễn nghi kỵ, cuố i cùng cũng trở thành cô hồ n do thác oan.

"Qua câ u rút vắn" là mưu kế , kế tục của các triề u đại trong lịch sử Trung Quố c, là phong cách truyề n kiế p của những nhân vật lớn, càng là công thầ n càng đủ tư cách để bị giế t. Lịch sử coi Đường Thái Tông là minh chúa, vậy mà nhiề u công thầ n bị hàm oan, nhiề u hiề n sĩ bị tai họa: Trịnh Nhạn Sư bị giế t vô cớ, Lý Quân Tiễn vì xiêm nịnh mà bị chế t, Trương Lương cũng chế t vì tỵ hiề m, Lưu Ký vì lỡ lời mà uổng mạng... Từ đó thấ y rằ ng, gọi là một ông vua hiề n minh mà còn giế t uổng công thầ n, thì những người khác, thôi khỏi nói tới nữa.

Lưu Bang nổi tiế ng về "ôm tay chân" khi còn "tạm phải ăn trộm gà", để giành ngôi vua, đã từng vồ vai khắ p lượt, nói ngon ngọt khắ p nơi. Cũng may, thiên hạ càng loạn càng có lợi cho ông ta. Để cho nước lên long đình. Một khi cơ nghiệp đã định, quyề n lực đã được củng cố `bèn trở mặt ghen người hiề n, ghét người tài. Kẻ đầ u tiên bị hại chính là Hàn Tín người đã vào sinh ra tử giúp ông ta dẹp bao anh hùng hào kiệt khác. Tiế p đế n là công khai, giế t hại các công thầ n, chém nát thây Bành Việt, giế t Anh Bô ở Cửu Giang, giam câ m Tiêu Hà, bức hại Trầ n Hy, Cơ Tín, thậm chí người anh

em đồng hao cùng chung vui chén chén khi trước là Phàn Khoái, suýt nữa cũng thành quỷ không đầu. Trương Lương cũng sợ sẽ đến lượt mình, nên đã từ quan lên núi học làm thần tiên, ít nhất cũng tránh được một phen tai họa.

Còn nữa, Chu Nguyên Chương xuất thân là một ông sư hổ mang, một tên vô lại, một tên cướp mà đến lúc lên được ngôi vua, làm được "con trời", mức độ tàn nhẫn triệt để của hắn trong thủ đoạn "qua cà u rút ván", Lưu Bang cũng còn thua xa. Khi lên ngôi Đại Minh Hoàng đế, Chu Nguyên Chương mượn cớ, lần lượt giết sạch các công thần khi xưa đã từng giúp mình đánh Đông, dẹp Bắc thu phục giang sơn, bất kể là quan văn hay quan võ. Hôm nay phong hầu, ngày mai lấy cớ giết hại. Chỉ trong nháy mắt đã giết gần hết, còn tru di đến chín họ, cho nên nếu tính giết người nhiều, Chu Nguyên Chương chắc đứng đầu bảng.

Đó là thủ pháp "qua cà u rút ván" ngày xưa để dùng cho ngày nay, bởi vì thời đại nào cũng thế, xưa nay chưa từng ai hưởng chung phú quý giàu sang, làm một cách tương đối hòa bình một chút là chuyện "chén rượu mà giải được binh yên" của Triệu Khuông Dận.

TRIỆU KHUÔNG DẬN CHÉN RƯỢU GIẢI BINH QUYÊN

Tống Thái Tổ, Triệu Khuông Dận, từ sau vụ "binh biến Trần Kiêu", giành được ngôi đế trong tay mẹ góa con cô, lấy Triệu Tân là khu mật thân học sĩ, phạm việc quốc gia đại sự đều bàn với người này. Lúc ấy, tướng lĩnh của các quân như Thạch Thủ Tín, Vương Thẩm Kỳ, Cao Hoài Đức đều là tay chân thân tín của Triệu Khuông Dận, đã từng đạo diễn việc "khoác hoàng bào", ủng hộ Triệu lên ngôi đế, trong quân đội cũng có một tiềm lực và thế lực lớn.

Triệu Tân thấy rằng, thế lực của những vị tướng lĩnh này quá lớn, sợ sẽ nguy hiểm cho đế vị, bèn nói với Triệu Khuông Dận về

những điều lợi hại của mấy người trong đó và khuyên hãy tước bớt binh quyền của họ đi.

Triệu Khuông Dân nói:

– Những người này vốn là tâm phúc của ta, quyết không bao giờ phản bội ta, xin hãy cứ yên lòng.

– Thân tin tưởng họ trung thành hết mực, nhưng lo là cấp dưới của họ, khi bọn này có dã tâm, e rằng đến bản thân họ cũng không làm chủ được mình.

Khuông Dân lập tức tỉnh ngộ, nghĩ đến cái ngôi Hoàng đế của mình có được như thế nào. Trong thực tế lịch sử cũng đã có nhiều thí dụ về khách đoạt vai chủ. Nhưng làm cách nào mà đoạt được binh quyền từ trong tay những người đã từng chiến hữu cùng chung hoạn nạn với mình, cho nên cứ trù trù mãi.

Con người này thật không hổ thẹn là một kẻ gian hùng mưu sâu kế hiểm, không muốn học theo Lưu Bang bằng thủ pháp "dùng dao sắc chặt dây rơm" để trừ bỏ những ẩn họa của mình. Ông ta muốn chính quyền được củng cố, cũng muốn viết vài trang sử đẹp, và lại quyền sinh quyền sát trong tay. Đối với lũ gà nhốt trong chuồng này, mục đích không ngoài việc bắt họ trao binh quyền ra, trao chết hay trao sống cũng chỉ là một việc. Ông ta cũng hiểu rằng, muốn bắt ruồi thì dùng mật hay hơn là dùng thuốc độc, đầu văn hơn là đầu võ, thế là diễn luôn trò tiên lễ hậu binh, khi không được ngọt cơm lành canh nữa, lúc ấy hãy mài dao cũng chưa muộn.

Buổi tối của một ngày tháng 7, Triệu Khuông Dân mời tiệc các tướng lĩnh cá m vệ quân: Thạch Thủ Tín, Vương Thâm Kỳ, Cao Hoài Đức... Đang lúc rượu ngà ngà say, nói cười thoải mái, bỗng nhiên

thầy, Triệu Khuông Dận như có điều gì, đừng chén rượu lại, thử dài nói:

– Hôm nay chúng ta vui vẻ cùng nhau uống rượu chơi bời ở đây, thế nhưng, ai mà biết được sau này còn có dịp tụ họp chung vui như thế này nữa không?

Thạch Thủ Tín thầy lạ, liền hỏi xem lời nói đó có ý gì, Triệu Khuông Dận nói:

– Ôi! Các ông không biết nỗi khổ của người làm vua đâu, suốt ngày nơm nớp lo âu, ăn không ngon, ngủ không yên, từng giờ từng phút lo có người cướp ngôi, làm sao mà bì với các người, được tự do không bị câu thúc như thế này.

Thạch Thủ Tín nói:

– Ngày nay đại thế trong thiên hạ đã định rồi, lẽ nào còn có kẻ dám có mưu đồ không theo lời thế nào tự diệt vong?

Triệu Khuông Dận cười ranh mãnh:

– Ta vốn rất tin sự trung thành của các người, thế nhưng chẳng may thuộc hạ của các người có kẻ tham phú quý, cứ ép đẩy các người lên làm vua, và khi hoàng bào đã khoác lên mình, thì các người không làm chủ được mình nữa.

Những câu hỏi bóng gió đó, tuy lời lẽ rất bình thường, nhưng người nào lúc ấy nghe thầy cũng giật mình thảng thốt, như sét đánh bên tai, lo sợ cuối ng cuồn ng, vội vàng không ai bảo ai, tất cả quì mọp người xuống rạp đầu kêu xin Khuông Dận:

– Chúng thần quả là ngu xuẩn, không biết nên làm như thế nào cho phải, tự hỏi lòng mình đã hết mực trung thành vì nước chưa hề có hành vi sai trái, bệ hạ có thể nhìn vào bao nhiêu năm theo đuổi

của chúng ta, chỉ có chúng ta con đường phải đi từ nay về sau, dám đảm bảo rằng sẽ nghe theo lời bề hạ, sẽ tuân theo chỉ thị của người trong mọi việc.

Triệu Khuông Dân thấy tình hình này hí hửng trong lòng, nhưng lại có tạo ra một vẻ mặt thiếu não âu sầu nói với bọn người này:

– Cuộc đời con người, chẳng qua cũng như bóng câu qua cửa sổ, thời gian mấy chục năm trời, thoáng một cái sẽ qua đi, hãy cứ cho là có công lớn với nước, được lưu danh trong sử sách thì các người chẳng đã công thành doanh toại rồi đó sao, tóm lại là không uổng một đời. Những năm tháng sau này, chỉ cần sống an nhàn mà hưởng giàu sang phú quý, sống yên ổn một đời, đã là tốt lắm rồi.

Nói đến đây có ý liếc mắt nhìn mọi người một lượt, thấy cả bọn đều ngây người ra như phỗng đá, lại giọng mè oai già khóc chuột, tiếp tục nói:

– Ôi! Ta ngồi ở ngôi vua này, đã không còn cách gì thoát ra nữa, hết việc trong lại việc ngoài. Đúng là một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày, ngày nào cũng có chuyện lo buồn dồn dập đến. Làm ư? Việc sẽ nhiều ngập đầu. Không làm ư? Lại sẽ để cho ta dân thất vọng. Vì vậy nên ta ngày đêm lo lắng, tuy là vua một nước mà vất vả thì không kể hết, người ngoài không ai hiểu được, cho nên ta không muốn để anh em bè bạn lại rơi vào vũng lầy này, đi làm cái việc mệt người mà không ai hiểu được. Ôi, ta không còn cách gì để thoát thác được, nhưng các người thì còn kịp, đã lo thay cho mọi người, tốt nhất là hãy bỏ hết việc công đầy, về vui thú điền viên, bỏ mặc mọi sự đời, hàng ngày cứ việc ngủ đến nửa ngày, khỏi phải lo dậy sớm mặc triều phục, có thể cười la đi thăm đồng, khỏi phải nghe tiếng sát phạt bên tai, cuộc sống không tranh giành bon chen đó, thật ta tiên cũng không bằng. Nếu các người đồng ý như vậy, với tình cảm xưa nay, ta sẽ ban cấp cho nhiều tiền bạc để

mà từ chức về quê yên hưởng hạnh phúc với con cháu. Còn ta, tuy sau này không thường xuyên được gặp mặt mọi người, nhưng chỉ cần thấy mọi người đều hạnh phúc vui với tuổi già thì lòng ta cũng vui rồi, các người thấy thế nào?

Bọn tướng lĩnh đang thời hiển hách và sẵn có binh quyền trong tay, nghe nói thế, đã cảm nhận ra ý nghĩa đằng sau câu nói, vừa mê m, vừa cứng, không cần hỏi cũng đã biết chuyện gì. Trong lòng tuy chẳng muốn chút nào, nhưng lúc này và ở đây, với cung cách lợi dụng người khác của Triệu Khuông Dận trong quá khứ và những bài học về "qua cầu rút ván" trong lịch sử, không thể không tung hô vạn tuế mà cúi đầu tạ ơn.

Mọi người đều biết, chỉ cần giữ được cái đầu mà về hưu một cách vinh quang cũng đã là khó rồi. Ngày hôm sau, chẳng ai bảo ai lần lượt dâng biểu xin cưới gả về quê, kiêu già để về làm ruộng. Bởi vậy chỉ trong một ngày Triệu Khuông Dận đã cướp hết binh quyền về tay, để vị càng được củng cố và càng yên trí không lo ngại gì nữa. Đó tức là câu chuyện hài hước về "chén rượu giải binh quyền".

TRỊNH LÊ CÔNG TRỞ MẶT KHÔNG NHẬN NGƯỜI

Thời Xuân Thu, Trịnh Trang Công bệnh nặng, vờ đại thần là Sái Túc bàn bạc, định phế Thái tử Hốt, lập con thứ là Đột lên kế nghiệp ngôi vua. Sái Túc nói rằng phế trưởng lập thứ sẽ gây rối loạn. Trang Công cho rằng cũng có lý, và cũng biết rằng con thứ Đột chẳng chịu dưới quyền, bèn đưa sang ở với bà ngoại ở nước Tô ng.

Không lâu sau, Trang Công qua đời, Thái tử Hốt nối ngôi tức là Trịnh Chiêu Công. Chiêu Công cử Sái Túc đi thăm các nước, đến

nước Tô'ng, Tô'ng Trang Công chẳng hỏi đầu đuôi liền đem nhốt lại.

Sái Túc không hiểu ra sao, hỏi:

– Tôi mắc tội gì vậy?

– Không nên vội, rồi ta sẽ dần dần nói cho mà biết – Trang Công nói không hề có chút ác ý. Đến tôi Trang Công sai Thái tử Hoa Đốc tới thăm Sái Túc, bịa ra một chuyện rằng:

– Tử Đột của quý quốc đang nhờ nước tôi đem quân hộ tôi ông ta về nước, cho nên Đại Vương nước tôi muốn ông phế tay Hốt, lập công tử Đột lên làm vua. Nếu ông không bằng lòng, thì xin lỗi, chém đầu ông trước, rồi sau đem quân đưa công tử Đột về nước Trịnh.

Vừa đe vừa ép như thế, Sái Túc phải đồng ý và tuyên thệ ngay lúc ấy.

Ngày hôm sau Tô'ng Trang Công cho vời công tử Đột và nói rằng:

– Vua mới của nước nhà ngươi sai sứ thân sang đây, bảo ta giết nhà ngươi và nói rõ là sẽ trả giá bằng ba tòa thành.

Công tử Đột tin là thật, vội vàng tạ lễ và nói:

– Tính mạng của tôi giờ đã ở trong tay người, nếu Đại Vương có thể giúp tôi tìm ra cách gì, thì cái giá đền đáp sau này đâu chỉ có ba tòa thành.

Trang Công thấy đã trúng kế, bèn sắp xếp cho công tử Đột gặp Sái Túc, bàn bạc xem sẽ về nước cướp quyền như thế nào?

Trang Công hỏi công tử Đột, sau này sẽ trả ơn bằng cái gì. Công tử Đột chưa nghĩ ra, Trang Công mặt dạn mày dày nói:

– Thế này nhé, ta cũng chẳng muốn cho người khó nghĩ, một vạn lạng vàng, ngoài ra mỗi năm giao hai vạn hộ thóc lúa là được.

Công tử Đột nôn nóng muốn về nước, bèn chẳng thèm cân nhắc liền trả lời đồng ý và ký tên vào tờ giấy giao kèo. Trang Công thấy mục đích đã đạt, bèn thả cho Sái Túc về nước.

Sái Túc về đến nước Trịnh, đem tin tức nước Tống đưa quân hộ tống công tử Đột về nước, báo tin cho mọi người và các đại thần. Nghe tin ấy ai nấy đều lo và nhát trí, lập công tử Đột lên làm vua. Trịnh Chiêu Công, Thái tử Hốt thấy thời thế đã qua, bèn đang đêm lên ra thành chạy lánh nạn sang nước Vệ.

Không lâu sau, công tử Đột về nước lên ngôi tức Trịnh Lệ Công.

Tống Trang Công cho người sang nước Trịnh chúc mừng và nhắc nhở công tử Đột thực hiện lời hứa cũ. Thực tế nước Trịnh là nước nhỏ, làm gì ra món lễ hậu như thế. Kết quả là chẳng đưa ra được thứ gì, chỉ cho người trao nộp một ít lương thực. Một món quà trả ơn nhỏ nhoi như thế, Tống Trang Công không nổi giận, bèn nhờ Hoàn Công của nước Lỗ làm trung gian thúc giục hộ, vì va chạm quyền lợi và trong lời lẽ làm cho Hoàn Công nổi giận, đồng thời giữa các nước cũng đang có đấu đá nhau kịch liệt. Nước Tống nước Tề chung một trận tuyến, nước Trịnh và nước Lỗ thì liên minh nhau, công khai xung đột, kết quả là quân đồng minh Trịnh, Lỗ đánh bại Tề, Tống. Việc hời hợt như thế là cũng tiêu tan luôn. Công tử Đột quả thực là con người "qua cầu rút ván".

CHƯỚC THỨ HAI MƯỜI TÁM - MẶN CHẾT THAY ĐÀO

(Lý đại đào cương)

Câu "*Mặn chết thay đào*" có từ tập thơ gà gáy của Nhạc phủ.
Nguyên cả bài thơ là:

Đào mọc bên bờ giếng ng.

Mặn mọc kê bên đào.

Rễ đào sâu đến đục.

Mặn thấy rễ mình đau.

Cây cỏ thương nhau vậy.

Anh em sao quên nhau.

Sau này câu nói đó được ví với chuyện lấy cái nợ thay cho cái kia, hoặc nói rõ hơn là: Anh A bị tai nạn, anh B đi chịu tội chết thay.

Nói thẳng ra gây nên họa đều là người có mâm mớng chịu tội thay, đương nhiên chỉ có thể là môn đệ của họ, hay ít nhất người nào vô n ngưỡng mộ họ.

Trong xã hội, có nhiều kẻ đầu trò gây tội ác, lại thuê người làm thay. Tức là đặt giá cao để người khác ra làm thay, còn mình thì đứng sau thao túng. Nếu vô sự thì vẫn trả tiền như hẹn. Nếu gặp chuyện gì thì đưa mặt ra chịu phạt vạ hoặc chịu ngòi tù thậm chí ra cả pháp trường, cũng có thể trang trải bằng tiền để người chết, chết mà không oán.

Xem ra "kẻ gây tội" với người "chịu tội thay", giữa họ có một mối quan hệ thật đặc biệt. Làm người ai chả tiếc thân mình, ai lại chịu hy sinh ích lợi của mình cho người khác trọn vẹn được? Huống hồ đem tính mạng ra làm trò đùa. Người xưa trọng nghĩa, người nay thì trọng tiền tài, cũng có cả vì tình nữa, có thể coi đó là một cách thức sống mới lạ.

Trong "Thiên nam tuấn thú" có ghi một câu chuyện của Thạch Đạt Khai, đó mới là sự khéo léo dùng kế "mượn thay đào".

Thạch Đạt Khai là một dũng tướng văn võ kiêm toàn của Thái Bình thiên quốc, bị Vi Xương Huy hãm hại ở Nội Công Hộ ng Dương, cả nhà bị giết, một mình đang đem trốn khỏi thành, tự lãnh một đội quân đánh tiến xuống phía Tây Nam, dọc đường cứu được người con gái là Hàn Bảo Anh, cha mẹ cô này bị Thổ phỉ giết hại, được Thạch Đạt Khai thay cô báo thù nhà, cho nên cô nguyện đem thân hầu dưới trướng. Thạch Đạt Khai thì đang sống trong tuổi già cô đơn góa bụa, nhưng vì đại nghĩa, không muốn lợi dụng sự nguy nan của người, vả lại tuổi tác lại chênh nhau quá, cho nên chỉ nhận nàng làm con nuôi, gọi là "Cô Tư".

Cô Tư là người thông minh đỉnh ngộ, nắm công việc văn thư cơ yếu cho Thạch Đạt Khai tỏ ra rất nhạy bén, Thạch Đạt Khai bình thường vẫn hay phàn nàn về công việc văn thư, từ nay không còn phải than vãn nữa. Một hôm "Cô Tư" nói với cha nuôi, muốn lấy anh chàng giám sinh họ Mã, chuyên sao chép văn thư, Thạch Đạt Khai nói:

– Anh chàng giám sinh họ Mã ấy là một kẻ vô tài, suốt ngày chỉ biết sao chép, không có chí gì lớn cả. Trong quân ta thiếu gì người tài sĩ cả văn cả võ, tùy con chọn, sao lại đi chung tình với anh họ Mã này?

Cô Tư đáp:

– Lời cha nói con đề`u rõ cả, nhưng con gái của cha lại có ý khác, có thể sau này phụ vương sẽ rõ.

Anh chàng họ Mã này có vẻ mặt rấ t giồ ng Thạch Đạt Khai, nế u không nói khó mà phân biệt được.

Về` sau Thạch Đạt Khai vào Tứ Xuyên gặp nguy hiểm, khi bị quân nhà Thanh vây kín bô`n mặt, Cô Tư nói với chồ`ng:

– Giờ là lúc ta báo ơn cho phụ vương rồ i đấ y, cũng là điề u tại sao mà thiế p lại lấ y chàng làm chồ`ng.

Mã Sinh còn đang do dự, nàng liề n dứt khoát nói:

– Đồ` ngu ngô`c, còn vương vấ n vợ con sao?

Nói xong liề n quật chề t đứ a con gái đang bế` trong tay, rút kiề m ra nói:

– Mau đổi quầ n áo cho cha – Quay sang nói với Thạch Đạt Khai

– Phụ vương ời, con không thể theo hầ u người được nữa. Xin hẹn kiề p sau gặp lại.

Lúc ấy Mã Sinh mới tỉnh ngộ, vội về` phòng trong cùng Thạch Đạt Khai thay đổi áo mũ, chàng đã đóng giả Thạch Đạt Khai, ra khỏi trại đầ u hàng quân Thanh, còn Thạch Đạt Khai lại một mình chạy trồ`n, lên núi Nga Mi ẩn làm hòa thượng.

Trong tác phẩm "Song hành ký" của văn hào Đích Ken cũng đã từng tả một vụ cướp người hế t sức bí tráng.

Đó là vào trước ngày bùng nổ Cách mạng Pháp, Luxi là con gái một đảng viên cách mạng, vì cha cô bị bắ t đứ a sang nước Anh. Mười

tám năm sau cô tìm cách đón cha và yêu chàng luật sư Canton, người này đã từng tận tình giúp cô cứu cha mình.

Không lâu sau, Cách mạng Pháp thành công, một chàng quý tộc trẻ tuổi là Tacmăng chạy sang nước Anh gặp Luxi, hai người yêu và cưới nhau.

Tacmăng tuy đồng tình với đảng Cách mạng, nhưng do thành phần của anh không tốt, khi về nước làm chứng cho người bạn, bị đảng Cách mạng bắt giữ, tuyên án tử hình, hẹn ngày để lên máy chém.

Canton tuy không lấy được Luxi, nhưng rất yêu nàng. Lúc đó thầy nàng sắp thành người góa bụa, bèn động lòng trắc ẩn, trà trộn vào trong khám tử tù, đánh thuốc mê cho Tacmăng rồi chở anh ra trả cho nàng. Còn mình, tự nhận là Tacmăng và thay thế anh ấy, ngang nhiên bước lên máy chém.

Thời Xuân Thu, cũng từng có chuyện tương tự.

CẤP HUYNH GẶP NẠN, TỬ THỌ TỰU NGHĨA

Vệ Tuyên Công lập Cấp Tử làm người nối ngôi và hỏi con gái lớn vua Tề là Tề Khương cho làm vợ. Tuyên Công nghe nói con dâu tương lai xinh đẹp lắm, muốn chiếm làm của riêng mình, bèn xây một cái đài mới ở bên sông Kỳ Hà, lấy cớ sai Cấp Tử sang nước Tô Ng, sau đó sang nước Tề đón Tuyên Khương về làm tỳ thiếp cho mình. Và ngược lại bắt Cấp Tử tôn nàng lên hàng mẹ kế.

Ba năm sau, Tuyên Khương sinh được hai người con, con lớn là Nhật Thọ, con bé là Nhật Sóc. Yêu mẹ thì quý con. Tuyên Công như thầy thừa ra một người con vợ cũ là Cấp Tử.

Công tử Thọ là người hiền đức, tình cảm với Cáp Tử như con cùng mẹ, công tử Sóc thì không thế, chàng thường nói xấu Cáp Tử trước mặt cha mình, rồi ghét gà ghét cả lông, ngay công tử Thọ con cùng một mẹ cũng bị ghét lây. Còn ti tiện mách lẻo với Tuyên Khương rằng Cáp Tử muốn làm nhục bà và rất oán ghét vua cha Tuyên Công đã cướp vợ mình.

Tuyên Công thường nghe vợ và làm theo ý của vợ, kiếm cách mượn dao giết người, đặc phái Cáp Tử sang nước Tề, phát cho một lá cờ trắng làm tiêu chí, lại cử Thái tử Sóc lên mai phục ở cửa ải, dặn rằng hãy thấy lá cờ trắng là ra tay giết Cáp Tử để nhử cái gai trong mắt đi.

Công tử Thọ hay tin này, bèn tìm báo cho Cáp Tử biết và bảo hãy trốn ra nước ngoài. Cáp Tử không nghe, còn cãi nhai cái luận điệu: "đời không thể có nghịch tử đứng đầu một nước".

Công tử Thọ khóc lóc, can gián không được, bèn thực hành cách chết thay, quay ra mời tiệc Cáp Tử, trong bữa tiệc thuốc cho Cáp Tử say, tự mình mặc quần áo Cáp Tử, cầm cờ trắng vượt sông thì bị bọn mai phục giết chết. Cáp Tử tỉnh dậy, thấy máu giã của công tử Thọ để lại mới biết em mình chịu khổ, bèn đuổi theo và thấy công tử Thọ đã chết thay mình, khóc lóc hồi lâu, kể lễ sự tình rồi cũng rút gươm tự vẫn.

ĐÔI TRẺ THƠ, HỌ TRIỆU GIỮ ĐƯỢC CON MỒ CÔI

Thời Xuân Thu, nước Tấn có tên nhinh thần Đô Ngạn Giả, nguyên là sủng thần của Tấn Linh Công. Sau khi Linh Công bị người nhà họ Triệu giết đi, Cảnh Công lên ngôi, thăng chức cho Đô Ngạn Giả lên làm Đại tư khấu, Cảnh Công muốn báo thù cho Linh Công nên âm mưu làm một cuộc đảo chính cướp quyền của họ Triệu và diệt cả họ này.

Bộ tướng Hàn Quyết không đồng tình với hành động này, ngậm bảo mưu này với con trai của Triệu Thuần là Triệu Sóc, giục ông này tránh đi. Nhưng Triệu Sóc không nghe, nói:

– Sự việc đã đến nước này, có chạy cũng không chạy nổi, nếu ông muốn giữ lại chút dòng giống cho họ Triệu ta, thì có chết ta cũng chẳng ân hận, bởi vì vợ ta hiện đang mang thai, bà ấy là công chúa, là chị của Cảnh Công.

– Thế thì mau đưa bà ấy trở vào trong cung, chậm nữa e là không kịp.

Hàn Quyết liền bảo với môn khách của mình là Trình Anh, hộ tống công chúa vào cung và dặn rằng:

– Nếu sau này sinh con gái đổi tên thành Văn, sinh con trai thì gọi là Võ, văn nhân võ dụng, mới có thể báo thù được.

Sáng sớm hôm sau, Đô Ngạn Giả đem quân vây chặt Triệu phủ, không hỏi han gì hết, giết hết cả nhà họ Triệu từ Triệu Sóc, Triệu Đô, Triệu Quát, Triệu Anh và toàn bộ trẻ già trai gái. Kiểm lại xác chết, chỉ thấy thiếu một người đó là công chúa Trang Cơ vợ của Triệu Sóc.

Có người mách rằng, công chúa đã vào cung, Đô Ngạn Giả bèn vào cung tâu trình với Cảnh Công, đòi lôi công chúa ra giết. Cảnh Công e rằng tổn thương đến tình cảm của Mẫu hậu. Đô Ngạn Giả lại tâu rằng công chúa đang mang thai, nếu đẻ con trai, sẽ để lại nỗi nghịch tử, một ngày khác sẽ biết báo thù, diễn lại cảnh giết chúa ở vườn đào. Cảnh Công lại nói, nếu chờ đến khi đẻ con trai thì đem giết đi là xong.

Thế là Đô Ngạn Giả liền cho người theo dõi tin tức sinh đẻ của công chúa.

Sau đó không lâu, quả nhiên công chúa sinh con trai. Nghe tin này Đô` Ngạn Giả lập tức mang người vào cung lòng sục, công chúa lo sợ quá, đem con giấ`u vào trong váy và câ`u khấ`n:

– Hỡi con họ Triệu, nế`u muố`n mấ`t nòi giồ`ng thì hãy khóc lên, nế`u không muố`n mấ`t giồ`ng thì im đừng khóc.

Quả nhiên, đứa trẻ không khóc tiế`ng nào. Đô` Ngạn Giả không lòng sục gì, cho rằ`ng đã đưa đứa trẻ ra khỏi cung rô`i, bèn treo thưởng truy nã khắ`p nơi.

Sinh thời, Triệu Thuần có một môn khách rấ`t trung thành, tên là Công Tôn Chủ Cữu, khi Triệu phủ bị vây hãm, đã rủ Trình Anh cùng dẹp nạn. Trình Anh đáp lại:

– Triệu phu nhân đang mang thai, nế`u như được con trai, ta còn phải nuôi cho nó khôn lớn. Nế`u sinh con gái, lúc â`y chề`t cũng chưa muộn.

Công Tôn Chủ Cữu rấ`t đố`ng tình với suy nghĩ của Trình Anh. Vừa nghe công chúa sinh con gái, bèn khóc than rằ`ng:

– Trời ơi! Lẽ nào lại triệt hế`t dòng giồ`ng họ Triệu rô`i sao?

Trình Anh khuyên:

– Chưa thể tin ngay được, phải nghe ngóng xem sao? Thê` là họ tìm cách liên lạc với công chúa, công chúa gửiira một mảnh giấ`y trên viế`t vền vẹn một chữ "võ". Lúc â`y hai người mới hay công chúa sinh con trai, họ mừng hế`t chỗ nói. Cho đế`n khi Đô` Ngạn Giả lòng sục trong cung không được gì. Hai người lại bàn nhau, Trình Anh nói:

– Lâ`n này bọn chúng chưa lòng ra, sau này thê` nào cũng còn lòng nữa. Làm sao bây giờ?

– Cậu phải trộm đưa đứa trẻ ra khỏi cung cấm, giấu ở nơi xa mới thật an toàn.

Công Tôn Chủ Cửu nghĩ hồi lâu, hỏi Trình Anh:

– Giữ trọn tính mạng đứa trẻ mồ côi và chết để đền ơn, cái nào khó hơn?

– Đương nhiên, chết để đền ơn dễ dàng hơn nhiều, giữ toàn tính mạng cho đứa trẻ mới là khó.

– Thế thì hay lắm, anh làm cái khó, em làm cái dễ, trước đây họ Triệu đối với ông rất tốt, vậy thì miễn cái khó cho ông, để gánh lấy trách nhiệm giữ trọn tính mạng cho đứa trẻ.

– Thế là thế nào? Hay là có kế sách gì chăng?

– Chỉ cần kiếm lấy một đứa trẻ mới sinh gần đây, nhận bừa là con nhà họ Triệu, tôi sẽ bế trở vào núi Thủ Dương, ông báo tin để Đô Ngạn Giả đi bắt đứa trẻ giả ấy, sẽ thôi không lung sục nữa.

Thế thì hay quá! – Trình Anh nói – Vợ tôi cũng vừa sinh một đứa con trai, gần giống ngày sinh với đứa bé kia, có thể thay thế được. Thế nhưng tôi mang giấu đứa bé, ông sẽ bị giết thế thì... Nói đến đây hai hàng nước mắt tuôn lũ chã.

Công Tôn Chủ Cửu bực mình, nói:

– Khóc lóc cái nỗi gì. Đây là một việc lớn, cũng là việc tốt. Ông mau bế con tới đây, sau đó đi tìm Tướng quân Hàn Quyết sắp đặt công chuyện của đứa bé trong cung. Trình Anh gạt lệ quay về, nửa đêm đem con đến trao cho Công Tôn Chủ Cửu bồng lên núi Thủ Dương, rồi quay về gặp Hàn Quyết, cho ông này nhìn chữ "võ" trong lòng bàn tay và nói rõ kế sách đã bàn.

Hàn Quyế t cả mừng, nói với Trình Anh:

– Vừa may là Triệu phu nhân đang lâm bệnh, bảo tôi đi kiế m thầ y lang, ông chỉ câ n lừa cho Đô` Ngạn Giả lên núi Thủ Dương, tôi sẽ tìm cách đưa đứa bé này ra.

Bàn xong mưu kế , Trình Anh đi báo tin cho Đô` Ngạn Giả, nhận rằ ng mình và Công Tôn Chủ Cửu là môn khách của họ Triệu, được sự ủy thác của Triệu phu nhân, bí mật đem đứa trẻ mô` côi nhà họ Triệu đi tro` n vào rừng sâu. Sợ sau này bại lộ cả nhà sẽ bị giế t, bởi vậy ra đầ u thú để giữ trọn tính mạng và còn được thưởng vàng bạc.

– Đứa con mô` côi á y giờ đang ở đâu? Đô` Ngạn Giả hỏi.

Trình Anh bảo tả hữu lui ra, sau mới nói:

– Đang lánh tạm ở núi Thủ Dương, câ n phải đuổi ngay, nế u không sẽ bị đưa sang nước Tầ n mấ t, mà việc này phải do đại phu thân hành đi, chứ những người khác đầ u ít nhiề u thân tình với họ Triệu, không dễ tin được.

Đô` Ngạn Giả mừng rơn, tự mang ba nghìn quân, Trình Anh đưa đường, xông thẳng lên núi Thủ Dương. Đường rừng quanh co, u ám, đi mãi mới thấ y một căn lầ u cỏ. Trình Anh nói:

– Họ ở đây! - Nói rô` i gõ cửa, Công Tôn Chủ Cửu ra cửa đón, vừa thấ y mọi người định co cẳng chạy. Trình Anh hô lớn – ĐỪNG CHẠY NỮA, Đô` đại nhân đã biế t cả rô` i, nên đã đế n tận đây – Khôn hầ n giao đứa bé ra ngay.

Bọn lính trối Công Tôn Chủ Cửu dẫn ra. Đô` Ngạn Giả hỏi:

– Thầ ng con côi kia đâu?

Công Tôn Chủ Cửu giận dữ đáp:

– Không biế t!

Đồ Ngạn Giả ra lệnh lùng sục! Sục vào trong góc phòng thấ y khóa cửa, liề n phá cửa vào, thấ y tô i ôm và có tiế ng trẻ con khóc, liề n tìm ra thấ y đứa trẻ bọc trong chăn gấ m bèn bế ra. Công Tôn Chủ Cửu định nhào tới giữ, bị bọn lính kéo lại, bèn chỉ mặt Trình Anh chửi:

– Trình Anh! Mi là đồ chó chề t! Tao với mày cùng được họ Triệu nhờ vả đem giấ u đứa trẻ này, không ngờ mày là đứa tiểu nhân, đem bán rẻ tao đi. Mày tham mấ y lạng vàng mà nỡ cắ t giòng giồ ng nhà họ Triệu. Mày là đồ táng tận lương tâm... – Cú thề chửi mắ ng, Trình Anh vuồ t mặt không kịp.

– Mày chề t đế n nơi rồ i, còn không biế t hô i hận – Đồ Ngạn Giả nói – Khử nó đi.

Lời nói vừa dứt, một tiế ng "sạt" vang lên, Công Tôn Chủ Cửu ngã xuồ ng, đầ u lìa khỏi cổ.

Đồ Ngạn Giả giật lắ y đứa trẻ đập xuồ ng đấ t chửi:

– Chề t mẹ mày đi! Họ Triệu nhà mày phải có ngày hôm nay!

Đứa trẻ chề t rồ i. Đồ Ngạn Giả hí hửng thu quân về triề u.

Khi Đồ Ngạn Giả lên núi Thủ Dương lùng sục, việc kiểm tra thành cũng lơ lửng. Hàn Quyế t sai người tâm phúc giả làm thầ y thuố c vào cung chữa bệnh cho Triệu phu nhân, trên hòm thuố c có dán một chữ "võ". Triệu phu nhân biế t ý, xem mạch xong, liề n đặt đứa trẻ vào trong hòm để đưa ra ngoài cung. Hàn Quyế t giấ u trong phòng kín, thuê vú nuôi thật tin cẩn để săn sóc.

Mười lăm năm sau.

Triệu Võ lớn lên. Cảnh Công muố n khôi phục thanh danh họ Triệu, Hàn Quyê t kể lại bao nỗi oan tình, Cảnh Công nổi giận cho phép Triệu Võ giải oan, thế ́ là cả nhà Đô ̀ Ngạn Giả lại bị Triệu Võ giê t sạch.

CHƯỚC THỨ HAI MƯƠI CHÍN - VỨT GẠCH LẤY VÀNG

(Phao chuyên dẫn ngọc)

Kinh thi viết: "Cho ta quả đu đủ, để đáp lại với ngọc quý, không báo đáp thế, cũng vẫn cho là tốt". Đó là biểu đạt tình cảm cao quý qua lại với nhau giữa người với người, không có gì là ác ý. Nhưng nếu người làm việc đó vào kẻ sách tranh giành hơn thiệt với nhau thì ngược lại hoàn toàn, mà câu nói trên phải sửa là "Cho người khác quả đu đủ, nhất định phải đáp lại bằng ngọc quý, không báo đáp thế, thì giành mà lấy, lấy nhẹ nhàng không được, thì lấy bằng vũ lực". Đó là sự giải thích thực tế nhất của kẻ "bỏ dật, cất vàng", thủ đoạn của nó là kiểu câu cá, mục đích là ở chỗ bỏ ra ít mà muốn thu về nhiều.

Con người vốn rất ích kỷ, anh hùng hảo hán lại ích kỷ nhất trong những người ích kỷ, họ nói khăng khải nhất, nhưng làm thì lại nhỏ mọn nhất, cái mép thì hào nhoáng hay hào nhất, nhưng tâm lòng thì dơ bẩn nhất. Họ từng giờ, từng phút tính toán hơn thiệt cho mình, ngời tính toán chi ly và thường bỏ ra ân huệ nhỏ nhoi, để được sự đồng tình, ý đồ của nó không ngoài việc muốn qua đó mà để thu được nhiều lợi ích lớn hơn. Họ nặn ra bộ mặt từ bi thương người, song thực chất là cái vẻ từ bi của con mèo khóc chuột.

"Bỏ cục dật" là động tác đánh vào tâm lý háms lợi của mọi người, nhằm nhược điểm đó. Hãy cho hưởng chút ngọt, như người ta vào tròng, dần dần cất lấy vàng về tay. Tựa như người câu con cá lớn, hy sinh một mẫu mồi là giun. Để câu được một con cá, bề mặt thì đúng là người đi câu phụ lòng cá, cá không phụ lòng người câu.

Nhưng thực tế mà nói, người đi câu không phụ lòng cá thì lấy đâu ra món cá rán thơm ngon bày trên mâm. Nói cách khác, từ xưa đến nay, có anh hùng hào kiệt nào lại chẳng phụ lòng dân, có anh hùng hảo hán nào mà chẳng lấy nước mắt dân cô luyện thành châu báu, ngòi mà hưởng béo bở? Bất kể là ngang nhiên đạo mạo găm dùi từng miếng, hoặc lấy vải che nanh vuốt, che miệng cười thâm. Mâm tiệc này bày từ đời vua Vũ nhà Hạ cho đến bây giờ, mấy ngàn năm rồi, chẳng có món nào không lấy dân lành làm cá thịt, dùng mỡ dân làm nước chấm. Trong số đó, Tào Tháo đã nói thực lòng và thẳng thắn "Thà ta phụ người đừng để người phụ ta". Đó là lời ám thị và chỉ dẫn rất xác đáng, anh hùng vẫn là anh hùng, những gì thấy được cũng đúng vậy, những gì họ đã làm cũng không ngoài cái phạm vi là phụ người.

Phạm vi sử dụng kế này rất rộng, không bị thời gian, không gian không chế, làm nhỏ thì hiệu quả nhỏ, làm lớn thì hiệu quả lớn. Dùng trong dân gian, có thể dùng một bộ thời trang đưa được một cô gái đến vũ trường, dùng trong quan trường thì một tờ séc có thể kiếm một chức tước. Nhà băng dùng kế này bằng cách nâng mức lãi lên một chút để thu hút đông đảo khách hàng mà tăng vốn lưu động. Nhà chính trị dùng mấy câu mỹ miều lừa cho quần chúng ủng hộ mình, nhà quân sự dùng một vài ngàn lạng vàng có thể "mua" được của địch cả một bộ tư lệnh hoặc một doanh trại...

Tất cả những thứ đó đều là sự áp dụng khéo léo của kế "bỏ hòn đất để lấp hòn vàng".

Khi Hán Cao Tổ mới ổn định thiên hạ, bên trong nhiều việc phải lo, bên ngoài cũng luôn luôn bị đe dọa, giặc Hung Nô xâm phạm biên cương, phòng bị không tốt, nhất là sau khi bị Mạo Đôn vây Bạch Đằng Thành, cản trở nên lo ngại bèn cho gọi quan nội hầu Lưu Kính, bàn chuyện công việc biên cương.

Lưu Kính hiệ̉n kệ̃ rặ̀ng:

– Thiên hạ mới ổn định, binh lính mệt mỏi đã lâu, biên cương lại xảy ra nhiệ̀u chuyện, nệ́u lại đem quân đi viễn chinh, thực không phải chuyện dễ, xem ra nước Hung Nô cũng không phải là hạng có thể dùng vũ lực mà khuậ́t phục được.

– Không dùng vũ lực, chẳng lẽ dùng văn để dạy chúng chẳng?

Cao Tổ vậ̣n lại.

Lưu Kính thưa:

– Vua Hung Nô là Mạo Độ́n, tính nóng như lửa, hành động như lang sói. Nói chuyện nhân nghĩa đạo đức với hặ́n bây giờ quả là chưa đúng lúc. Thệ nhưng có thể dùng cách khác buộc hặ́n phải thuậ̀n phục. Và để đời con, đời cháu hặ́n cũng không dám đem quân xâm phạm biên cương, đó là kệ̃ để được sự yên hàn dài lâu, không biệ́t bộ hạ có bặ̀ng lòng không?

Cao Tổ nói:

– Nệ́u quả thật có kệ̃ sách gì hay, có thể làm cho cả đời con cháu nó thậ̀n phục, thì ta còn phải nói gì nữa? Khanh mau nói ra đi!

– Muộ̀n Hung Nô thậ̀n phục, cách duy nhậ́t là cậu hòa cậu thân, biệ́n thù địch thành thân thích.

Lưu Kính vừa nói, vừa liệ́c trộm Cao Tổ để xem sặ́c mặt và tiệ́p tục nói – Nệ́u bộ hạ có thể dứt tình, gả công chúa cho Mạo Độ́n, chiêu ông ta làm con rể, ông ta sẽ mộ đức hàm ơn, lập công chúa làm Hoàng hậu. Sau này sinh con, đương nhiên là người nộ̀i ngôi vua. Nệ́u bộ hạ tận dụng quan hệ bộ̀ vợ con rể, có thể hỏi giờ hỏi tuổi, đem tặng vàng tặng ngọc, như thệ́ có là con hổ dữ cũng có thể biệ́n thành ghệ ngọi. Đới Mạo Độ́n, là con rể của bộ hạ, đương nhiên là

không dám làm loạn như vua Hung Nô sau này, cũng là cháu ngoại bệ hạ, lại càng không dám đố i đầu với bệ hạ. Đó là thứ quân không cần đánh mà cũng thắ ng, là công thế ́ hòa bình, đúng là một diệu kế ́ giữ được an lạc dài lâu.

Cao Tổ nghe qua, vẻ mặt trở nên giận dữ nói:

– Đường đường là vua Trung Quố c, làm sao có thể đem công chúa gả cho phường mọi rợ, ghẻ lở đầ y mình á y được, làm thế ́ không sợ người đời chê cười sao?

– Đương nhiên, hạ thầ n cũng đã tính đế n việc bệ hạ không bắ ng lòng gả công chúa cho Hung Nô, có điề u muôn sự tại người, chỉ cần có một chủ ý như vậy, có quyế t tâm như vậy. Còn biện pháp biế n hóa thì hẳn là sẽ có, có thể dùng kế ́ mạn chế ́ t thay đào, tìm trong cung câ m một cô gái đẹp, mạo nhận là công chúa rô i đem gả đi có phải là xong không nào?

Cao Tổ nghe xong từ giận hóa vui, sau một hồ i bàn bạc, dàn xế p bèn cử Lưu Kính làm sứ giả, đưa người đẹp sang Hung Nô. Quả nhiên Mạo Đô ́n vui mừng hế t sức, chịu nhận lời câ u thân. Từ đó về ́ sau, Hán – Phiên hai nước có mớ i nhân duyên chặt chẽ, hữu hảo đời nọ tiế p đời kia, chung số ng hòa bình mấ y trăm năm, cho đế n thời Vương Chiêu Quân gả mình cho Hung Nô vẫn còn tiế p tục mãi.

Đó là một sự thực điển hình nhấ t, mới hay kế ́ "bỏ đầ t câ t vàng" thành hay không là ở chỗ có chịu thiệt hay không, và lại người đời có câu "Thiệt nhỏ không chịu thì xe phải chịu thiệt lớn", rõ t cuộc vì tiế c cái nhỏ mà mấ t cái lớn.

Ngoài ra lại còn một chuyện chẳng chịu bỏ ra hòn đầ t nào, chỉ bắ ng vài câu phỉnh phờ mà cũng câ t được vàng, có thể nói đã làm cho kế ́ "bỏ đầ t câ t vàng" được nâng lên thành huyề n thoại.

MANG MÃO BÀY KẾ BỒN TRIỆU VƯƠNG

Thời Chiếu Quốc, bảy nước tranh hùng xưng bá, cục diện rất hỗn loạn. Nước Tần muốn đem quân đánh nước Ngụy, liên kết với nước Triệu giáp công hai phía, hứa rằng sau khi thắng lợi sẽ lấy Nghiệp Thành (vùng huyện Lâm Chương, tỉnh Hà Nam ngày nay) để trả công.

Ngụy Vương bị đánh áp hai bên, hết sức lo lắng, vội chiêu tập quần thần bàn kế, tất cả đều chịu bó tay, vô kế khả thi. Cuối cùng hỏi tới Tướng quân Mang Mão, ông khuyên Ngụy Vương không nên lo, và nói:

– Nước Tần và nước Triệu vốn có mối bất hòa, nay liên quân với nhau, chẳng qua là vì vụ lợi muốn xâm xé nước ta để mở rộng địa bàn. Tuy rằng thanh thế to tát thế, nhưng mỗi bên đều có tính toán riêng cho mình, quan hệ này rất dễ phân hóa. Cuộc chiến tranh này, nước Tần chủ mưu, nước Triệu chẳng qua chỉ là người phụ họa mà thôi. Chỉ cần cho một bên có chút lợi, rồi khiêu khích thêm, tự nhiên sẽ làm cho hai bên nghi ngờ nhau mà giải tán cái liên minh đó.

Ngụy Vương vội hỏi:

– Thế phải làm gì bây giờ? Thời gian ngày càng cấp bách lắm rồi!

Mang Mão thưa:

– Thần giới thiệu Trương Ý đi nhất định sẽ thành công. Trương Ý sang nước Triệu, gặp Triệu Vương, sau khi nói rõ lý do, còn trình bày thêm:

– Theo tình thế hiện nay, Nghiệp Thành là nơi khó mà giữ nổi, sớm muộn gì rồi cũng mất, hiện nay Đại Vương đã liên kết với nước Tần tấn công nước tôi, mục đích cũng chẳng có gì khác là giành lấy đất đai. Để tránh việc quân sự, Ngụy Vương có ý hiệp Nghiệp Thành cho Đại Vương, ý Đại Vương thế nào?

Triệu Vương nghe xong, cả mừng vội hỏi:

– Hai bên chưa hề giao chiến, mà đã tự động dâng thành. Rồi cuộc Ngụy Vương có tính toán chi đây?

– Sự thực rất đơn giản – Trương Ý tự nhiên thoải mái đáp lời Triệu Vương – Hai bên chưa từng giao chiến, nhưng có nguy cơ đánh nhau dữ dội, đến lúc ấy chết chóc sẽ nhiều, mùa màng trong vùng đất bị tàn phá, đã gọi là giặc phá nhà cháy, quân đội rút đi rồi sẽ là một năm tai họa. Ngụy Vương trị nước bởi lòng nhân từ, rất không muốn dân chúng bị chà đạp đau khổ, đất đai bị tàn phá, và mang nặng vết đau thương tích chiến tranh, cho nên đã khẳng khái muốn giải quyết bằng hòa bình.

– Nhưng liệu Ngụy Vương có trông đợi gì ở ta?

– Điều đó là tất nhiên – Trương Ý nói tiếp – Đó là giải quyết hòa bình, hoàn toàn không phải là đầu hàng vô điều kiện. Ngụy với Triệu, trước đây từng có lúc liên hợp với nhau, có mối cảm tình, cùng chung hoạn nạn. Ngụy với Tần là hai kẻ thù truyền kiếp. Huống chi, Tần lại là nước hung hăng như lang sói, quân lính nước Tần hung hãn hơn cạm thú. Đi với họ là tự hạ mình xuống hàng man rợ, sao bằng dựa vào bạn bè của mình, đó là xu thế rất hiển nhiên. Theo ý của Ngụy Vương, Đại Vương nếu muốn kết bạn, thì hãy cắt đứt quan hệ với nước Tần, Nghiệp Thành là điều kiện để trao đổi bạn bè. Nếu không, dân nước Ngụy chỉ còn cách là chiến đấu

đến cùng, sông chết cùng đất nước, xin Đại Vương hãy tính toán thận trọng hơn một chút.

Triệu Vương trầm ngâm giây lát rồi nói:

– Để ta cân nhắc lại, mai sẽ trả lời sứ thần.

Triệu Vương cho vời Tướng quốc, nói lại lời của Trương Ý, Tướng quốc nói:

– Liên hợp với nước Tần đi đánh nước Ngụy, nếu thắng cũng không có gì hơn ngoài Nghiệp Thành, bây giờ không cần dùng binh mà đạt được mục đích làm gì mà không vui vẻ. Vả lại nước Ngụy một khi đã vào tay nước Tần, sự so sánh lực lượng giữa nước Tần và nước Triệu càng trở nên chênh lệch, bất kể lúc nào nước Tần cũng có thể quay mũi giáo lại với nước Triệu, đó là chính sách vết dầu loang. Chẳng thà bây giờ thừa cơ chiếm lấy món lợi này, bảo toàn nước Ngụy kiềm chế nước Tần, để củng cố biên cương cho mình, đó là kế lâu dài.

Thế là, Triệu Vương đáp ứng điều kiện của nước Ngụy, lập tức tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với nước Tần, hạ lệnh đóng cửa các ải, không để người nước Tần đi lại.

Tần Vương nghe được tin, bất ngờ quá nổi trận lôi đình, cho rằng Triệu Vương có ý trêu tức, bèn hạ lệnh quay về phòng bị, bỏ kế hoạch tấn công nước Ngụy, và quay ra thù ghét nước Triệu, thi hành một chiến tranh lạnh.

Cuộc chiến tranh không bùng nổ ra nữa. Để thực hiện điều mật ước, Triệu Vương cho quân sang tiếp thu Nghiệp Thành của nước Ngụy.

Tướng giữ Nghiệp Thành là Mang Mảo chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, chống cự ngoài biên ải, hỏi quân Triệu đến gây rối hay là chúc mừng. Tướng Triệu nói rằng: Vâng lệnh Triệu Vương đến nhận Nghiệp Thành theo mật ước.

– Quân chó má! – Mang Mảo quát to – Ta đây trấn giữ thành này, có trách nhiệm giữ đất, chứ đâu lại làm trò bàn giao đất cho người được.

– Đây là hiệp định ngầm trong ngoại giao mà Ngụy Vương đã ký kết rồi!

– Hiệp định ngầm là cái quái gì? Có phải Ngụy Vương hứa miệng vậy không? Hay là tự tay ký tên vào? Có bằng chứng gì thì đưa ra đây.

– Chẳng lẽ lời của sứ thần do Ngụy Vương cử sang nói ra lại không đáng tin sao?

– Sứ thần? Trương Ý nói bao giờ? Đi tìm ông ta mà đòi. Ngụy Vương chưa có lệnh báo cho bản chức, bản chức không bỏ Nghiệp Thành. Nhà ngươi muốn lấy, hãy hỏi bộ tướng của ta xem họ có đồng ý không? Ta cảnh cáo các ngươi, hẹn cho nhà ngươi hãy rời khỏi nơi này ngay, nếu không nhà ngươi có đến mà không có về.

Tướng Triệu lui thủi quay về, báo cáo với Triệu Vương, Triệu Vương hết sức kinh ngạc, mới biết đã mắc lừa Ngụy Vương. Lại nghe nói nước Tần đang vận động nước Ngụy liên minh quân sự để tấn công, nước Triệu lại càng tỏ ra hết sức kinh hãi, bèn vội triệu tập cuộc họp nội các khẩn cấp. Kết quả là tự động cắt năm thành trì cho nước Ngụy, liên kết chống nước Tần.

TIÊU DỤC DỪNG MUỖ LÃY THIẾP LAN ĐÌNH

Trần Huyền Trang (tức là Đường Tam Tạng) đi Tây Thiên lĩnh kinh trở về, Đường Thái Tông cho xây một tòa tháp chùa Từ Ân để ghi nhớ âm phúc của Văn đức Thái hậu, lệnh cho thái tử Lý Trị làm bia ký, tự khắc lấy chữ, muốn dùng nét chữ của Vương Hy Chi khắc lên bia tháp. Bèn lệnh cho các châu quận sưu tầm các pháp thiếp của hai vị Vương tức Vương Hy Chi và Vương Hiên Chi để ngự lãm. Tất cả đã thu thập được hơn một nghìn ba trăm thiếp, chỉ còn thiếu tập "mẫu chữ Lan Đình" của Vương Hy Chi là vẫn chưa tìm ra.

Có một vị ngự sử là Tiêu Dục nói rằng bản chính của "tập tự Lan Đình" là một món gia bảo của nhà họ Vương, bây giờ truyền đến hòa thượng Biện Tài hiện giáu ở trên dầm chùa Vĩnh Hàm ở Hồ Nam, xưa nay chưa từng cho ai biết. Nếu chúa thượng cần, sẽ tìm cách để lấy.

Đường Thái Tông rất mừng, nói:

– Khanh làm được như vậy, trăm có thưởng ngàn vàng cũng không tiếc, nhưng chớ nên có tình hiếp đáp người ta mà lấy.

Tiêu Dục cầm chỉ dụ viết tay của nhà vua với hai tập thiếp của "Nhị Vương" để làm quà ra mắt với hòa thượng Biện Tài. Sau lại cải trang thành một thư sinh đi ngao du, thuê đò dọc thẳng tới Tương Đàm, nghỉ tạm dưới thuyền, hàng ngày lên chùa Vĩnh Hàm xem bích họa. Khi đi qua cửa phòng riêng của Biện Tài, bèn ngồi nghỉ lại một chút và cúi chào vị sư già một cách rất kính cẩn. Lần đầu Biện Tài cũng thấy có thiện cảm với con người ấy, từ chỗ chỉ hỏi han nhau, dần dần đã mời vào chùa để đàm đạo. Tiêu Dục nhiều tài nghệ, cầm kỳ thi họa thứ nào cũng tinh thông. Biện Tài cũng là lớp người giỏi đủ cách ăn chơi, cho nên mới gặp nhau mà họ đã như là bạn cũ, rất hiểu nhau, ngày ngày ở bên nhau, cùng chung chén rượu cuộc cờ, câu thơ lời phú, Tiêu Dục nhất nhất chiểu theo ý chủ.

Một hôm, hai người ăn no uống say, chuyện phiếm hết văn chương thơ phú, bèn nói đến thư pháp. Tiêu Dục nêu chuyện ra trước:

– Dòng họ tôi trước đây có một thứ gia bảo, đó là thiếp thư pháp của Nhị Vương, chẳng biết là của thật hay của giả, dám xin người chiêm nghiệm giúp cho.

Nói rồi đưa ra thiếp thư pháp Nhị Vương vẫn mang theo. Biện Tài xem xét giờ lâu, bèn nói:

– Thật thì thật đấy, song không phải là tác phẩm đặc ý của Nhị Vương, bèn tặng vốn có bút tích thật đấy.

Tiêu Dục hỏi:

– Thiếp gì vậy?

– Thiếp Lan Đình.

Tiêu Dục nói:

– Làm gì còn đến nay! Lưu lạc hơn trăm năm nay, e không phải là của thật!

Biện Tài đáp:

– Thực chẳng dám giấu, đây là gia bảo của dòng họ nhà tôi, đến nay đã là bảy đời rồi. Sư thầy Trí Vĩnh trước lúc lâm chung tự tay trao cho bèn tặng, làm sao mà có của giả được? Nếu quý khách không tin, ngày mai xin mời tới đây, bèn tặng sẽ cho xem.

Hôm sau, Tiêu Dục đến thật, Biện Tài lấy chiếc hộp sắt từ trên dầm nhà xuống, lấy ra bức Thiếp Lan Đình bày trên bàn. Tiêu

Dực ngắ m nghĩa rấ t lâu, rô i lắ c đầ u, chỉ ra rấ t nhiề u dấ u vế t và khẳng định:

– Tập Thiế p Lan Đình này không phải thứ thiệt.

Biện Tài rấ t ngạc nhiên, và hơi bị nao núng trước lời lẽ biện chứng của Tiêu Dực, bèn ngược lại, bảo Tiêu Dực để hai tập thiế p Nhị Vương lại để tự mình đố i chiế u.

Để tiện việc đố i chiế u xem Thiế p Lan Đình giả hay thật, Biện Tài không cá t về chỗ cũ nữa.

Bỗng một hôm, vị hòa thượng â y có việc đi xa. Tiêu Dực vội vã vào chùa nói với chú tiểu coi nhà rằ ng:

– Sư cụ quên mang khăn nên bảo ta về lắ y giúp!

Chú tiểu thắ y người quen, không cho rằ ng có sự gian trá, bèn để cho vào chùa. Tiêu Dực vội vàng nắ ng gọn cả tập Thiế p Lan Đình lẫn thiế p để lại hôm trước. Ra khỏi chùa, đế n ngay nơi nghỉ tạm, sai người hầ u lập tức mang về Trầ ng An.

Biện Tài về đế n chùa, thắ y Thiế p Lan Đình bị lắ y trộm, ngắ t xỉu ngay tại chỗ, lâu lắ m mới tỉnh lại. Tiêu Dực về kinh đô, Đường Thái Tông mặt rô ng rằ ng rờ, lập tức thăng cho chức Viên ngoại lang, còn thưởng cho hòa thượng Biện Tài nhiề u tiề n bạc gắ m vóc và xây cho tòa tháp ba tâ ng.

Biện Tài sau khi bị vô đòn đau, u uắ t mà đầ m bệnh, hơn năm sau thì chề t.

Thiế p Lan Đình, cho mãi đế n lúc Đường Thái Tông qua đời, biế n thành vật tùy táng, vùi sâu ba thước tá t và cũng từ đó, bản chính của Thiế p Lan Đình không còn ở trên đời này nữa.

CHƯỚC THỨ BA MƯƠI - KẾ MỸ NHÂN

(Mỹ nhân kế)

Có người từng nói: "Thượng đế sinh ra người đàn ông để sáng tạo thế giới, lại sinh ra người đàn bà để không chế đàn ông".

Mỹ nhân, tức là người con gái đẹp. Lợi dụng người đẹp để đô i phó với địch gọi là "mỹ nhân kế".

Con gái thuộc về phái đẹp, con gái đẹp lại là người đẹp trong phái đẹp, tuy họ chẳng biết cầm cương bắ n nỏ, không thể giết địch bằng sức lực, nhưng lại có thể "cười để n nghiêng nước nghiêng thành". Công của họ được lập bằng ánh mắ t. Cho dù đó là tường đô ng vách sắ t, lũy cao hào sâu, ba quân không thể công phá nổi, chủ tướng cũng đành bó tay. Thế nhưng chỉ cần một cái xoay lưng của người đẹp và ánh mắ t liệ c qua, dám chắ c là lửa tắ t, khói êm, bó giáo quy hàng. Cho nên có câu nói rằ ng:

– "Đạn đại bác cũng thua đạn thịt, bắ ng súng không địch được gô i bông", mới hay cái ma lực của giải yế m, vũ lực để n đâu cũng phải thua xa.

Người con gái sở dĩ có được thứ ma lực đó, có thể nói là một sáng tạo của Thượng đế, cô ý muố n thu phục giới đàn ông, nhấ t là với những nhân vật anh hùng hảo hán. Anh hùng với gái thuyề n quyề n vô n là một thể nghiệm nhiên. Xưa nay bá t kể trong hay ngoài nước, đầ y rẫy trong sử sách và vận mệnh của lịch sử Trung Quố c, đã được thao túng trong tay hai hạng người này. Cũng không bao giờ riêng rẽ, mà là cần lẫn nhau, nói tốt thì làm cho việc đẹp thêm, nói xấ u là

sự câu kết dựa dẫm nhau. Huống hồ rằng "từ xưa đến nay anh hùng đều háo sắ c, nếu không háo sắ c thì đã không phải là anh hùng". Chém giết lừa lọc nhau, cũng chỉ để giành lấy một tiếng cười của người đẹp, đập bàn quát nạt nhau chẳng qua cũng chỉ là ra oai trước người đẹp, đến như Hítler theo chủ nghĩa độc thân cũng còn bí mật nuôi bồ nhí, trước lúc chết còn định cưới nhau. Một người có tên tuổi từng nói: "Say ôm gái đàn bà; tỉnh ôm quyên thiên hạ", đây là một lời tự thú thực tế nhất.

Bởi vậy dùng kế này tuyệt nhiên không bị thời gian, không gian hạn chế. Đúng là chặn gười làm chiến trường, phấn son thay gương giáo, tiếng cười thay cung tên. Trên chiến trường có người đã tóm được đầu tướng, trong Quốc hội có người bắt được cả hồn nguyên thủ, có kẻ thì cha sang nhờ con, anh sang nhờ em gái, thậm chí có cả những đức ông chồng chịu mang sừng trên đầu để được sang vì vợ. Kế này vừa có thể mê hoặc địch, cũng có thể làm bậc thang để leo lên cao.

Những thí dụ về mặt này quả thực là quá nhiều, không sao kể hết, chỉ xin nêu ra đây những chuyện vừa đặc sắ c vừa có kịch tính.

ĐẮM VÒNG HUƠNG SẮ C, HỒNG THỪA TRÙ HÀNG THANH

Năm Sùng Trinh đời nhà Minh thứ 14, quân Thanh đánh bại quân Minh ở Cẩm Châu bắt sống thống soái Hồng Thừa Trù.

Hồng Thừa Trù vốn là tài sĩ Trung Nguyên, văn võ song toàn, rất thông hiểu về tình thế cũng như phong tục tập quán của Trung Quốc. Thanh Thái Tông (tức Thuận Trị), từ lâu đã có dã tâm muốn nuốt chửng Trung Nguyên, nên muốn lợi dụng Hồng Thừa Trù làm quân tiên phong mở đường, bèn sai thuyết khách là Biện Sĩ

khuyên hàng. Hồ`ng Thừa Trù vô`n tiế`ng là một danh sĩ, hiểu rõ về` đại nghĩa, một mực từ chớ`i, và còn tuyệt thực để phản đồ`i.

Thái Tông thấ`y tấ`m lòng trung đó rấ`t quý, muố`n tranh thủ con người này, bèn hạ chiế`u nói rằ`ng ai làm cho Hồ`ng Thừa Trù đầ`u hàng sẽ được phong thưởng. Nhưng rô`i cũng chẳng ai làm được việc đó.

Hồ`ng Thừa Trù có một người hầ`u tên là Kim Thăng. Người này hiế`n kê` cho Thái Tông nói rằ`ng, anh ta vô`n cương trực, càng ép càng cứng, nhưng lại rấ`t thích người đẹp, nế`u dùng người đẹp khuyên nhủ, có thể lại thành công.

Thế` là Thái Tông ra lệnh tìm kiế`m gái đẹp trong cả nước, thế` nhưng chẳng có cô nào vừa mắ`t, Hồ`ng Thừa Trù vẫn tuyệt thực chờ chề`t.

Thái Tông thấ`y bấ`t khả kháng, không biế`t làm gì hơn, đành về` cung nghỉ ngơi. Hoàng hậu hỏi:

– Chúa công đánh bại quân Minh, nơi nơi đầ`u kinh sợ, tại sao lại thờ dài thế`?

Thái Tông nói:

– Đàn bà các người, hiểu gì chuyện đại sự quố`c gia.

Hoàng hậu nói:

– Hay là còn chưa chinh phục được Trung Nguyên?

– Khanh quả là thông minh, vừa nói đã trúng tâm sự của ta. Chỉ vì chưa chinh phục được Trung Nguyên, nên mới định chiêu hàng tướng lĩnh nhà Minh, Hồ`ng Thừa Trù, để dẫn đường cho ta, song hấ`n không chịu hàng.

– Làm gì lại có kẻ nào ngu ngô ớ c thế ! – Hoàng hậu nói

– Đe dọa không được thì phải phỉnh phờ dụ dỗ là được thôi!

Thái Tông lắ c đầ u quầ y quậ y:

– Khó lắ m, khó lắ m, làm đủ mọi cách rô ớ i, mà nó càng ngày càng cứng cổ. Ngay cả đầ n nghe theo kế ớ của người hầ u của hắ n là dùng "mỹ nhân kế ớ" cũng không xong, căn bản là hắ n coi khinh gái đẹp nước ta.

Hoàng hậu cau mày suy nghĩ, một hô ớ i lâu, bỗng liế c mắ t nhìn lên, hai má ửng đỏ, như có ý muố n nói gì. Thái Tông hỏi:

– Ái khanh có mưu kế ớ gì chẳng? – Hoàng hậu vẫn không nói, mắ t đắ m đườ ớ i nhìn Thái Tông. Thái Tông vội kéo Hoàng hậu vào lòng nói nhỏ vào tai nàng:

– Nề u có lợi cho đấ t nước, ta chẳng tiề c một giá nào!

Hoàng hậu cũng ghé tai Thái Tông nói gì đó một hô ớ i, bỗng thắ y Thái Tông nổi giận quát lên:

– Ta là vua của một nước, lẽ nào lại ra thiề t triề u với cặp sừng trên đầ u?

– Xin chớ nổi giận, thiề p làm thế ớ cũng chẳng qua là vì nước, nề u chúa công không ưng thuận thì thôi chớ sao? Vừa chậm rãi nói, hai tay Hoàng hậu vừa xoa lên má Thái Tông.

Thái Tông là con người thông minh, nghĩ một lát, bỗng thở dài dứt khoát, nói:

– Vì tiề n đô ớ của đấ t nước, ái khanh hãy làm đi, nhưng phải hế t sức kín đáo, không cho bắ t cứ kẻ nào biế t.

Thê´ là Hoàng hậu trang điểm rấ t đặc biệt, đế n lúc chiề u tà, đem một cái bình, ra khỏi cung câ m, một mình đế n khu phòng giam, thấ y Hô ãng Thừa Trù đang nhấ m mắ t quỳ với một vẻ kiên nghị khó ải xúc phạm tới. Nàng hỏi nhỏ:

– Vậ đây phải chắ ng là Hô ãng Tướng quân? – Tiê ãng thở thễ như chim oanh sỗ lồ ãng.

Hô ãng Thừa Trù là một người anh hùng có câ u tạo đặc biệt, bấ t kẻ đao búa, tiề n bạc, không hẽ nao núng, duy có điề u là rấ t nhạy bén với âm thanh uyển chuyển và mùi đàn bà hương thoắ ng như hoa lan, nên đã mở mắ t ra một cách rấ t tự nhiên. Nhưng vẫn hỏi một cách nghiêm túc:

– Ở đầ u ra một người đẹp thễ này? Nàng là người thễ nào? Ai sai đế n đây? Có việc gì?

Nàng cúi đầ u làm lễ nói:

– Hô ãng Tướng quân! Thiế p có ản thậ t người đầ u, sợ gì nào? Thiế p biế t Tướng quân một dạ trung thành, tuyệt thực để biể u lộ ý chí, đã một mực làm người hy sinh vì nước thì còn có gì đáng sợ?

Nói xong, cười gắ n một tiê ãng và ném theo một cái liề c mắ t.

Sự cương trực của Hô ãng Thừa Trù bắ t đầ u chùn xuồ ãng, nói:

– Ta không phải sợ chệ t. Có điề u là nàng xuấ t hiệ n quá bắ t ngờ.

– Tướng quân đừng nên hỏi, thiế p đế n đây với tâ m lòng tô t, muồ n cứu Tướng quân ra khỏi bễ khổ. – Nàng vừa trịn trọng vừa vuồ t ve nói vậy.

– Cái gì? Nàng cứu giúp ta? Định khuyên ta xin hàng ư? Hừ! Lòng ta như sắt đá, xin hãy im cái mồm đi! – Hồ`ng Thừa Trù lại tỏ rõ uy vũ của mình.

Nhưng nàng không hề` để ý, tiế`p tục nói:

– Tướng quân! Xin đừng quá khinh thiế`p. Tuy là phận gái, song thiế`p rấ`t biế`t điề`u đại nghĩa, rấ`t khâm phục hành động anh dũng, tinh thầ`n tuấn tiế`t và lòng trung của Tướng quân, đâu dám tước đoạt ý chí của Tướng quân.

– Thê` thì nàng đế`n đây để làm gì?

– Ấ`y! Tướng quân! Thiế`p chẳng nói rô`i là gì? Đế`n để cứu Tướng quân. – Lời nói của nàng vừa chứa đầ`y sự cảm thông, lại vừa đáng thương – Tướng quân chẳng đang tuyệt thực chờ chề`t đó sao, nhưng tuyệt thực chỉ ít cũng bảy tám ngày mới chề`t được, trước lúc chề`t, cái đói sẽ giày vò, lòng dạ sẽ rô`i bời, đầ`u vầng mắ`t hoa, phát nóng phát số`t, một mình chịu khổ sở, thậm chí còn treo cổ, trầ`m mình. Thiế`p là con nhà Phật, lòng nặng mớ`i từ bi, sao nỡ để Tướng quân chịu khổ, chịu đau như vậy? Cho nên đã sắ`c một thang thuố`c độc, đem đế`n dâng Tướng quân. Điề`u Tướng quân mong câ`u hiện nay ngoài cái chề`t. Vậy tuyệt thực để chề`t và uố`ng thuố`c độc chề`t, rô`t cuộc có gì không nên? Nế`u Tướng quân sợ chề`t thì không nói làm gì, nế`u không sợ chề`t, xin hãy uố`ng thang thuố`c này, lại chẳng bớt đi những đau khổ trước lúc chề`t hay sao? – Nói xong bê ấ`m thuố`c đưa tới!

Với ngón đòn vừa đấ`m, vừa xoa, vừa thương vừa ve vuố`t đó của nàng, Hồ`ng Thừa Trù không làm chủ được mình nữa, liề`n la lên.

– Được! Được, ta uố`ng, ta uố`ng, chề`t còn không sợ, sợ gì thuố`c độc?

Lập tức giặt lấy áo nhuộm cứt ngựa cổ ướt ng một hơi, không ngờ do vội vã, nghẹn ngang cổ, sắc bẩn tứ tung, ướt hết cả xiêm áo của nàng.

Hồ`ng Thừa Trù đã bót con giận, vội vàng xin lỗi nàng. Nàng không hề` để ý tới, coi như không có chuyện gì xảy ra, vừa cười nhạt vừa rút khăn thơm, phủi những giọt nước trên xiêm áo, liếc mắt sang hỏi Hồ`ng Thừa Trù, nói:

– Xem ra Tướng quân còn thọ lâu đấy!

– Đâu có, đâu có, ta quyết chết vì chưa chết thôi – Lại cầm lấy nhuộm đổ vào bụng như đổ nước.

– Tướng quân có thể được coi là anh hùng hết mực, coi cái chết như lông hồng, anh hùng lắm, đáng khâm phục lắm – Nàng nói – Nhưng thiếu có một điều muốn nói với Tướng quân. Bây giờ Tướng quân có tuần tiết vì nước đi nữa, nhưng thân xác gửi về quê người, xa xôi hàng vạn dặm, bỏ lại gia quyến khóc thương ở góc trời, rồi thiếu phụ chốn thâm khuê, tựa cửa ngấm mây trôi, gió xuân lặng, trăng thu tàn, uổng công mong ước, lệ ướt đầm gối chiếu, lòng biết để sao nguôi, đa tình như Tướng quân, sao nữ nhảm mắt mà đi, không nhớ chi tình cũ hay sao?

Bị gọi đến nỗi tâm tư, Hồ`ng Thừa Trù thấy vô cùng đau xót, nhưng nhuộm đã ở trong người, chẳng mấy chốc rồi sẽ chết, bỗng nước mắt tuôn trào, người mềm nhũn, thở dài một tiếng, nói:

– Việc đã đến thế này, còn gì để nói nữa, còn gì mà nghĩ nữa. Ôi khá thương cho năm xương vô định bên sông, để sâu cho người ở chốn khuê phòng đang mong nhớ!

Nàng thấy đôi thủ đã động lòng trắc ẩn, bèn dùng lời lẽ khiêu khích thêm:

– Quyết chí chết vì nước, có thể nói Tướng quân là người trung trinh một dạ, không hổ thẹn với thân tiết rồi, nhưng xem ra thiếp thấy quả là ngốc nghếch hết chỗ nói.

– Cái gì? Theo như nàng nói, lẽ nào thất tiết đầu hàng thì lại là anh hùng hảo hán hay sao?

– Tướng quân! Không phải thiếp nói Tướng quân, người là trụ cột của quốc gia, nhà Minh trông đợi ở Tướng quân rất nhiều, vậy mà chết dễ dàng thế này, chỉ được một chút hư danh, rốt cuộc liệu có lợi ích gì cho đất nước? Nếu như vào hoàn cảnh của thiếp, thiếp sẽ tạm chịu nhẫn nhục một thời để dần dần làm lại, người ta nói thế là nhẫn nhục nặng nề, chờ thời báo ơn chúa, như thế không phụ lại sự ủy thác của thánh quân, không thể mất niềm hy vọng của muôn dân, sẽ không bao giờ coi nhẹ cuộc sống như vậy, đó gọi là hành động của kẻ thất phu! Nhưng mà, ở đời mỗi người một chí hướng, cũng khó mà ép nhau được. – Thiếp đã nói hơi nhiều, xin đừng cho đó làm lạ, Tướng quân đã uống thuốc độc rồi, nghĩ không nên đem thêm đau khổ cho người hấp hối.

Nàng vừa nói vừa liếc ngang liếc dọc, mang hết vẻ yếu điệu và tư thế quỵến rũ. Hoàng Thừa Trù tuy đang chờ chết, nhưng huyết mạch vẫn hết sức lưu thông, vừa say vì nhan sắc, vừa phục vì kiêu thức của nàng, trong lòng áy náy không biết nên làm thế nào, lại thêm dục vọng dâng trong lòng và tràn lên cả khóe mắt.

Nàng lại nói:

– Sau khi chết đi, Tướng quân có điều gì cần nhắc lại với gia đình không? Hai chúng ta tuy một lần gặp gỡ, cũng là một chút

duyên phận, đã thương thì thương cho trót, bất kể hoàn cảnh nào, thiếp cũng có trách nhiệm truyề n đặt lại.

Hồ ng Thừa Trù nghe đê n đó, nước mắ t lại trào ra. Nàng lại rút khăn thơm, tựa người vào lan can lau nước mắ t cho chàng.

– Tướng quân, xin đừng buồ n, làm ướt hê t cả quầ n áo rô i đây này. Ôi, thiếp cũng thấ y khó có thể xa chàng như thế này.

Mùi son phấ n thoảng qua cùng dáng vẻ yêu kiề u từ bồ n bê ập tới, làm cho lòng Hồ ng Thừa Trù trào dậy, vô ý thức đưa tay lên mân mê cánh tay nàng, cảm thấ y êm dịu như mó vào một vật không xương, mê m như sáp.

– Nàng ơi!

– Ôi! Thiếp đây, Tướng quân. – Nàng nửa để nửa dừng, miệng phả ra như có lửa, toàn thân cũng tỏa ra một thứ lửa. – Ôi, chỉ tiế c rằ ng Tướng quân đã uồ ng thuồ c độc rô i...

Hồ ng Thừa Trù, lúc này lửa tình đã đố t cháy tâm can, bèn gạt cái chề t sang một bên, quàng tay ôm chặt lắ y nàng, nói:

– Chỉ câ n thuồ c độc chậm ngắ m lại một phút, thì dù có được chề t dưới càn mầu đơn, làm ma cũng danh giá lắ m.

Nàng cười lên khanh khách, dùng ngón tay chỉ vào trán chàng, nói:

– Đồ ngồ c ạ, người uồ ng phải thuồ c độc, chỉ câ n rửa dạ dày giải độc là không sao cả.

– Vậy thì hãy rửa dạ dày cho ta mau lên.

Thê' là nề'n đá mô'c biê' n thành giường, khăn áo trong tủ tạm thành tổ uyên ương. Trận mây mưa nổi lên trong yên lặng và sự yên lặng đã thấ'ng biế't bao nhiêu lời lẽ.

Thê' là một bậc anh hùng hào kiệt vô' n nghèo hèn không lung lạc, uy vũ không khiế'p sợ, không bị phôi thây ở chố' n chiế' n trường, không chịu tuân tiế't trước gươm đao, mà chịu trói buộc bởi cái dải váy đàn bà.

Đế' n hôm sau, Hồ' ng Thừa Trù, con người vô' n được muôn dân tín ngưỡng, một kinh luân đại thầ' n có địa vị cao trong triề' u Minh, một Tướng quân hiển hách đã cùng hoàng hậu Mãn Thanh mỉm cười khoác tay nhau vào triề' u kiế' n Thanh Thái Tông.

Thì ra â' m thuồ' c độc mà Hồ' ng Thừa Trù vừa uồ' ng đó là món nhân sâm già trên núi, đặc sản của vùng núi Trường Bạch, nấ' u lẫn với thuồ' c kích dục.

HIỀ' N ĐIỀU THUYỀ' N VƯƠNG DOÃN TRÙ ĐỒNG TRÁC

Cuô' i đời Đông Hán, Đồng Trác chuyên quyề' n, mặc sức sát phạt, và đang có ý đồ' thoái vị. Tư đồ' Vương Doãn thấ'y sự việc ngày càng nghiêm trọng, lòng như lửa đố't. Một buổi tồ' i, chồ' ng gây ra sân sau ngửa mặt than trời, nước mắ't già chan chứa. Bỗng thấ'y bên cạnh Mẫu đơn đình có tiế'ng thở dài, bèn bước tới xem có chuyện gì, thì ra là Điều Thuyề' n, một con hát ở trong phủ, được chọn vào chồ' n này từ bé để dạy cho nghe' ca hát, đế' n lúc này tuổi vừa đôi tám, người đẹp hát hay, Vương Doãn vẫn thương như con đẽ. Hôm nay thấ'y nàng nhìn trắng mà than thở như vậy, lại cho rằ'ng thiế' u nữ hoài xuân, bèn nạt:

– Con ranh kia! Lại có tư tình gì phải không? Làm sao mà than thở lúc canh khuya thê' này?

Điêu Thuyền vội quỳ lại đáp:

– Tiệp thiếp đâu có tư tình, chẳng qua là mấy hôm nay thấy đại nhân suốt ngày râu rĩ, nghĩ rằng hẳn là việc nước có gì khiến người lo lắng, nhưng lại không dám hỏi. Vừa rồi thấy đại nhân ngựa mặt kêu trời lo cho việc nước, nên thiếp cũng than cho người. Lòng thiếp nghĩ xưa nay vốn được người cứu mang, coi tiệp thiếp như con, ơn này dù có gan nát óc lầy cũng không lấy gì báo đáp nổi, nếu có thể dùng thiếp vào việc gì dù có chết vạn lần cũng không chối từ.

Vương Doãn kinh ngạc, suy nghĩ hồi lâu, rồi bỗng chốc gật đầu, nói:

– Thật không ngờ rằng thiên hạ của nhà Hán, thành hay bại ở trong tay người. Lại đây! Hãy cùng ta vào trong các.

Điêu Thuyền theo Vương Doãn vào trong các. Vương Doãn đã sai mọi người khác ra ngoài, đặt Điêu Thuyền ngồi lên ghế rồi ngựa mặt lên vái chào. Điêu Thuyền kinh ngạc, vội rạp đầu xuống hỏi:

– Sao đại nhân lại làm như thế? Vương Doãn tràn trề nước mắt, nói:

– Người hãy thương đến nhà Hán và muôn dân.

– Tiệp thiếp đã chẳng vừa nói rồi sao? Nếu dùng thiếp được vào việc gì, dù có chết cũng không từ chối. – Điêu Thuyền nhấc lại, rồi cũng rơi nước mắt.

Vương Doãn nói:

– Hiện nay, muôn dân và quân thần đều có nỗi khổ nỗi lo, ngoài con ra không người nào cứu nổi. Chắc rằng con cũng biết tặc thần Đổng Trác đang nắm quyền trong tay có ý định cướp ngôi

vua, văn võ trong triều đều bó tay vô kế khả thi. Đông Trác có con nuôi là Lã Bố, vũ dũng phi thường, ta thấy hai người này đều là hạng người hám sắc, cho nên muốn dùng kế mỹ nhân, lấy con làm mối, phải biết xử sự cho khéo, làm sao cho cha con chúng trở mặt với nhau để Lã Bố giết Đông Trác, như vậy mới cứu được cơ đồ nhà Hán, chẳng hay ý con thế nào?

Điêu Thuyền đáp:

– Thiếp đã hứa với người có chết cũng không từ chối, cũng không bao giờ ân hận, nếu việc không xong, tức là không báo đền được đại nghĩa, xin nguyện chết dưới ngàn đao kiếm.

Vương Doãn cả mừng, lại vái dài Điêu Thuyền lần nữa. Hôm sau, Vương Doãn lấy ra mấy hạt minh châu vốn cất giữ từ lâu, sai thợ giỏi làm thành một chiếc kim quan rồi cho người ngấm đem cho Lã Bố. Lã Bố mừng lắm, thân hành đến Vương phủ tạ ơn. Vương Doãn mở tiệc khoản đãi, mời rượu rất ân cần, dùng hết lời ca ngợi làm cho Lã Bố như nở từng khúc ruột. Rượu được vài tuần, Vương Doãn sai con gái ra hầu rượu.

Thị tỳ dẫn Điêu Thuyền bước ra, Lã Bố liếc nhìn, còn ngỡ là tiên trên trời, hỏi đó là ai, Vương Doãn đáp đó là Điêu Thuyền – con gái mình, được Tướng quân yêu mến, nên cho ra đây gặp gỡ. Điêu Thuyền lúc đó trang điểm như một nàng tiên giáng thế, vô cùng kiều diễm và tỏ hết vẻ kiều sa mời rượu đưa tình, cùng Lã Bố trao nhau mây cuối mắt.

Lúc đó, Vương Doãn giả vờ say, chỉ Điêu Thuyền nói:

– Con ơi! Tướng quân đây là anh hùng của thời đại, con hãy nâng chén cùng Tướng quân, thoải mái uống vài chén đi con. Tiền đồ của gia đình là nhờ vào Tướng quân đó con ạ!

Lã Bố cũng được dịp mời Điêu Thuyền vào mâm cùng uống. Điêu Thuyền e thẹn, có ý muốn quay vào. Vương Doãn nói:

– Tướng quân là bạn chí cốt của ta, con hãy tùy ý mà chiêu dụ ý ngài.

Điêu Thuyền vẫn ngồi cạnh Vương Doãn, mặt đối mặt với Lã Bố, Lã Bố thì nhìn nàng chằm chằm không chớp mắt, rượu uống vào miệng bao nhiêu thì nổi chua chát ngấm trong lòng bấy nhiêu, bực một nỗi là không sao mà nuốt chửng được nàng ngay.

Lát sau, Vương Doãn ngược đôi mắt say nhìn Lã Bố, chỉ vào Điêu Thuyền nói:

– Tướng quân, ngài là bậc anh hùng mà tôi sùng bái nhất, lại là người bạn thân mật nhất, nay có câu này, xin mạo muội nói ra đây, tôi muốn gả con gái tôi đây để hậu hạ Tướng quân, làm cho quan hệ giữa chúng ta đã thân càng thêm thân, không hiểu ý Tướng quân thế nào, có nhận lời không?

Lã Bố rời chỗ ngồi, vái chào cảm tạ:

– Nếu được như vậy, Lã Bố tôi được mang hết sức khuyến mãi.
– Tiếp đó, quỳ "rập" một cái – Xin nhạc phụ, là bề trên hãy nhận con rể đây một lạy.

Vương Doãn đáp lễ rồi tự tay đỡ Lã Bố, nói sớm muộn sẽ chọn ngày lành tháng tốt để đưa con gái sang phủ. Lã Bố hết sức mừng vui, liếc trộm vị hôn thê, Điêu Thuyền cũng đa tình bẽn lẽn khóe thu ba, làm Lã Bố như ngây như dại.

Tiệc rượu tàn, Vương Doãn nói với Lã Bố muốn giữ Tướng quân ở lại, song lại e Đồng thái sư sinh nghi nên không dám cố nài giữ. Lã Bố đành bái tạ quay về.

Mấy hôm sau, trong triều đình, Vương Doãn lại gặp Đồng Trác, nhân khi không có mặt Lã Bố, cúi đầu vái mời;

– Doãn tôi muốn mời thái sư ngày mai tới tệc uống vài chén rượu, chẳng hay ý người thế nào?

Thầy quan tư đồ mời mọc ân cần, Đồng Trác vui vẻ nhận lời.

Buổi trưa hôm sau, Đồng Trác mang hơn trăm quân hầu tới Vương phủ, ào vào trong nhà đứng chật hai hàng. Vương Doãn đã bày mọi cách nịnh nọt, phỉnh phờ, dâng bôc làm cho Đồng Trác vui mừng thật sự. Sau đó Vương Doãn lại mời Đồng Trác vào phòng trong. Đồng Trác lệnh cho bọn thị vệ lùi ra. Phòng trong là một khung cảnh hoàn toàn khác lạ. Chén rượu toàn là con gái đẹp, kẻ thì hát kẻ thì múa, Đồng Trác vừa ăn uống vừa vui cười. Vương Doãn nói:

– Đám con gái này còn là tầm thường, mà có một cô gái hát còn xuất chúng hơn nhiều, có nên cho ra tiệc rượu không?

Đồng Trác khen hay lắm!

Bức rèm châu vừa vén lên, đám hầu gái dìu ra một người đẹp tuyệt trần, bước tới vái chào Đồng Trác. Đồng Trác bỗng sáng mắt lên, lòng phấn khởi, quay hỏi:

– Nàng là ai?

Vương Doãn đáp:

– Đó là con hát Điêu Thuyền.

– Có thể hát vài câu được không?

Vương Doãn bảo Điêu Thuyền hãy cất giọng hát thử vài câu, Đồng Trác tấm tắc khen hay. Khi Điêu Thuyền chúc rượu mời Đồng

Trác, Đồng Trác hỏi nhỏ:

– Nàng năm nay bao nhiêu tuổi?

Điêu Thuyền thưa:

– Tiện thiếp tuổi vừa tròn đôi tám.

Đồng Trác vuốt râu cười lớn:

– Người đẹp đến thế, thật là tiên giáng thế?

Vương Doãn thừa dịp nói:

– Doãn tôi muốn dâng cô gái này hầu thái sư, không hiểu người có ưng thuận không?

Đồng Trác đang chỉ mong có thế, bèn đáp:

– Nếu được vậy thì biết lấy gì báo đáp:

Vương Doãn nói:

– Người con gái nào được hầu hạ thái sư đều là đại phúc vậy.

Đồng Trác cảm ơn. Vương Doãn sai người chuẩn bị ngựa xe, đưa Điêu Thuyền về dinh thái sư. Đồng Trác cũng cáo từ ra về. Vương Doãn tiễn chân đến tận tướng phủ.

Cưỡi ngựa về đến nửa đường, gặp Lã Bố đang đi trên đường, vẻ mặt bức bối, nắm áo Vương Doãn, nghiến răng hỏi:

– Tư đồ đã hứa gả Điêu Thuyền cho ta, nay lại dâng cho Thái sư, có phải đem ta làm trò cười?

Vương Doãn vội ngắt lời:

– Ở đây không tiện nói, xin hãy lại đấng nhà.

Lã Bố theo Vương Doãn về nhà, vào đến phòng trong, Vương Doãn hỏi:

– Sao Tướng quân lại trách quả lão phu?

– Lã Bố nghe nói có người mách, Tư đồ đã đưa Điêu Thuyền vào tận tướng phủ, rốt cuộc là tại làm sao?

Vương Doãn đáp:

– Tướng quân trách làm lão phu rồi, và cũng làm to rồi. Hôm qua Thái sư nói với lão phu ở trong triều rằng, có việc cần đến nhà tôi nói chuyện, và trong khi chuyện phiếm đã hỏi rằng: "Nghe nói Tư đồ có con gái tên gọi Điêu Thuyền, định gả cho Phụng Tiên con ta, ta e lời Tư đồ chưa chuẩn, cho nên đến tận đây để hỏi và xem mặt con dâu tương lai". Lão phu không dám trái lời bèn sai con gái ra chào. Nhưng Thái sư lại nói hôm nay tốt ngày, ta phải đón con dâu về phủ để vui vầy với Phụng Tiên. Tướng quân nghĩ xem thế thì lão phu trái lệnh làm sao được.

Lã Bố nghe xong, vội xin tạ tội nói rằng, một chút lỡ mồm đã trách làm lão trượng, hôm khác thế nào cũng đến để chuộc tội; và dùng dùng về phủ.

Hôm sau, Lã Bố đang chuẩn bị cho "tiểu đăng khoa", nhưng hỏi ra vẫn chẳng thấy tin tức gì, vào trong dinh hỏi đám thị tỳ, bọn này lại bảo:

– Đêm qua Thái sư cùng ngủ với Điêu Thuyền, tới giờ này còn chưa dậy.

Lã Bố nổi giận, lên vào phòng trong dò xét. Thấy Điêu Thuyền đã dậy và đang đứng chải đầu sau cửa sổ, và đã nhìn thấy Lã Bố

đang ngó nghiêng, bèn chau mày làm ra vẻ buồn khổ, rút khăn ra lau nước mắt. Một lát, Lã Bố đi ra ngoài, lại trở vào, lúc này Đồng Trác đang ngồi giữa phòng ăn sáng, thấy Lã Bố liền hỏi:

– Bên ngoài không có chuyện gì xảy ra chứ?

Lã Bố lơ đãng trả lời.

– Không! – Rồi lập tức đứng cạnh hậu Đông Trác, nhưng lại cố ý nhìn trộm vào trong. Nhìn thấy Điều Thuyền thoắt ẩn thoắt hiện, lại lộ ra nửa mặt liếc mắt đưa tình với Lã Bố, làm cho Lã Bố như bị hút hồn. Đồng Trác thấy tình cảnh ấy sinh nghi, vội vẫy tay bảo Lã Bố đi ra.

Từ sau khi đã mẩu đầu với Điều Thuyền, Đồng Trác say mê sắc dục, cả tháng trời không màng gì đến công việc, nói thác là bị ốm, Điều Thuyền cũng bám sát hậu hạ ngay cạnh, làm cho Đồng Trác càng hể hả.

Một hôm Lã Bố vào phòng trong thăm an Đông Trác, đúng lúc Đồng Trác đang ngủ trưa, Điều Thuyền từ phía sau giường thò cổ ra nhìn Lã Bố, lấy tay chỉ vào tim mình rồi lại chỉ vào Đồng Trác và luôn tay lau nước mắt. Lã Bố nhìn thấy cảnh đó lòng vừa buồn vừa tức mà không dám nói ra, vừa lúc Đồng Trác choàng tỉnh, mắt nhắm mắt mở thấy Lã Bố đứng đầu giường chăm chú nhìn Điều Thuyền, liền cất tiếng mắng:

– Thằng súc sinh, mày định đến đây ghẹo ái cơ của ta ư?

Rồi dặn tả hữu đuổi Lã Bố ra và dặn từ nay không được cho vào. Lã Bố hậm hực quay ra.

Sau đó Đồng Trác lại ân hận, đem vàng bạc gấm vóc cho Lã Bố và tìm lời an ủi. Lúc này Lã Bố ngồi ở bên Đông Trác, song lòng đã

gắ n chặt với Điều Thuyê`n.

Đồng Trác vào triê`u bàn việc, Lã Bô` vác giáo theo hầ`u. Khi Đồng Trác nói chuyện với Hán Hiê`n Đê`, Lã Bô` thừa dịp lên ra, lên ngựa về` tướng phủ, tìm gặp Điều Thuyê`n. Điều Thuyê`n bảo nói chuyện ở đây không tiện, bảo Lã Bô` sang Phụng Nghi đình chờ ở đó.

Lã Bô` đợi hờ`i lâu, thầ`y Điều Thuyê`n len lén đi tới, vừa gặp mặt, Điều Thuyê`n đã khóc lóc kể lể với Lã Bô`:

– Thiế`p tuy chẳng phải con đẻ của Tư đồ`, nhưng Tư đồ` lại coi như con mình đẻ ra. Từ khi hẹn cùng Tướng quân, tướng thỏa được nguyên ước ba sinh, nào ngờ Thái sư lòng dạ bất lương, nỡ tâm làm nhục thiế`p, thiế`p uấ`t ức muố`n chề`t đi cho rảnh, nhưng vì chưa gặp được Tướng quân nên đành chịu nhục. Hôm nay may mắ`n gặp được Tướng quân, có chề`t thiế`p cũng không hờ`i tiê`c nữa. Thân thiế`p giờ đã nhơ`nhóp, không xứng với bậc cái thề` anh hùng, cho nên thiế`p xin chề`t dưới chân chàng, để tỏ rõ tá`m lòng của thiế`p – Nói xong, vội đu lên lan can, định nhảy xuố`ng hờ` sen. Lã Bô` vội ôm chặt lầ`y nàng, than khóc rắ`ng:

– Ta biế`t lòng nàng từ lâu, nhưng giận một điê`u là không có dịp gắ`n nàng.

Điều Thuyê`n nắ`m lầ`y tay áo của Lã Bô` nói:

– Kiề`p này thiế`p không được ở cùng chàng, xin hẹn lại kiề`p sau.

Lã Bô` đáp:

– Kiề`p này ta không lầ`y được nàng làm vợ thì không xứng là anh hùng!

Điều Thuyê`n nói:

– Thiếp mòn mỏi mong sao chàng cứu được mình ra, một ngày dài bằng cả năm.

Đột nhiên Lã Bố nhớ tới chuyện gì, dừng lại một lát rồi nói tiếp với Điêu Thuyền:

– Ta lên ra đây gặp nàng, sợ lão già sinh nghi, thôi phải về đã!

Điêu Thuyền vội níu áo Lã Bố lại nói:

– Chàng sợ lão già ấy đến thế, thiếp sẽ không còn dịp để thấy ngày tươi sáng nữa rồi!

Lã Bố nói:

– Cứ để từ từ rồi kiếm cách! – Nói xong, vác cây kích định bước đi. Điêu Thuyền lắm bảm một mình:

– Trong chốn thâm khuê thiếp đã được biết tiếng chàng, những tưởng là bậc đại anh hùng, ai ngờ còn bị người ta trói buộc nhất như thỏ đề.

Câu nói làm cho Lã Bố ngượng chín mặt, dừng lại, bỏ kích xuống, quay lại ôm lấy Điêu Thuyền, dịu dàng an ủi nàng. Thế là hai người đầu kê vai tựa thì thầm to nhỏ, quyết luyện chẳng rời nhau.

Lại nói Đồng Trác khi bàn việc với Hiên Đế ở trong điện, quay nhìn không thấy Lã Bố đâu, lòng đã sinh nghi, bèn từ biệt Hiên Đế. Thấy ngựa của Lã Bố buộc trước cửa phủ, hỏi người gác cổng thì hắn trả lời rằng Lã Ôn Hầu đã vào phòng trong. Đồng Trác, lòng nghĩ có gì khác lạ, bèn cho tả hữu lui ra, một mình vào phòng trong tìm Lã Bố; không thấy, hỏi Điêu Thuyền cũng không thấy, bèn hỏi bọn thị tì mới biết rằng Điêu Thuyền đang ở vườn sau xem hoa.

Đồng Trác vào đến vườn sau, nhìn thoáng qua đã thấy hai người Lã Bố, Điều Thuyền đang kẻ vai thích cánh thềm thì với nhau, khí giới thì để một bên. Bỗng nhiên lửa nóng bốc lên đầu. Đồng Trác quát lên một tiếng, Lã Bố giật mình, quay ra định bước đi. Đồng Trác cướp cây họa kích đuổi theo sau. Lã Bố bước đi nhanh, Đồng Trác béo ục ịch đuổi không kịp, bèn lao cây kích về phía trước, Lã Bố nhổ kích vút xuống đất. Đồng Trác nhặt lấy kích đuổi tiếp thì Lã Bố đã ra khỏi vườn.

Đồng Trác lao đuổi theo, bỗng một người vụt tới, chặn ngay trước mặt Đồng Trác, người đó chính là mưu sĩ Lý Nho.

Lý Nho dìu Đồng Trác về thư phòng, ngồi xuống ghế, Đồng Trác hỏi Lý Nho tới làm gì? Lý Nho đáp:

– Thần vừa tới phủ đã nghe nói Thái sư thỉnh nộ vào vườn sau tìm Lã Bố, bởi vậy thần vào đây, thì vừa gặp Lã Bố chạy ra và nói Thái sư muốn giết Lã Bố, nên thần đến đây có lời khuyên Thái sư và vô ý chạm phải ân tướng, tội đáng chết, đáng chết!

Đồng Trác tức giận đùng đùng, nói:

– Thằng ranh này lại dám trêu ghẹo ái cơ của ta, ta phải giết nó!

Lý Nho vội nói:

– Ân tướng sai rồi, ngày xưa trong hội tuyết anh, Sở Trang Vương không muốn tìm ra vị tướng đã trêu ghẹo ái cơ, sau đó khi bị quân Tần vây hãm, đã được vị tướng đó mang hết sức ra giải vây mới thoát được tai nạn. Nay, Điều Thuyền chẳng qua chỉ là một con hát, mà Lã Bố lại là một mãnh tướng tâm phúc của ân tướng, chẳng thà nhân dịp này đem Điều Thuyền thí cho ông ta, ông ta sẽ biết ơn và báo đáp một lòng một dạ trung thành với Thái sư, dám xin người hãy cân nhắc kỹ.

Những lời nói đó đã làm động lòng trắ c ắ n của Đổng Trác. Dừng lại suy nghĩ hờ i lâu, Đổng Trác nói:

– Ngươi nói phải, hãy để ta suy nghĩ lại.

Lý Nho lui ra, Đổng Trác vào ngay phòng trong, trách hỏi Điêu Thuyề n tại sao lại tư thông với Lã Bô ắ . Điêu Thuyề n vừa khóc vừa kể lể:

– Thiế p đang xem hoa ở vườn sau, Lã Bô ắ đột nhiên đế n, thiế p đã tránh đi, song hắ n nói hắ n là con của Thái sư, việc gì mà phải tránh, rờ i câ m kích dờ n thiế p đế n Phụng Nghi đình. Thiế p thắ y hắ n tâm địa bắ t lương, sợ sẽ làm nhục thiế p nên thiế p định nhảy xuố ng hờ tự tử, nhưng lại bị con người á y ôm chặt lắ y, đang giữa lúc chề t dờ sớ ng dờ thì may gặp Thái sư về nên mới cứu được tính mạng thiế p.

Đổng Trác lúc này mới thở phào nhẹ nhõm, lựa lời an ủi và hỏi Điêu Thuyề n:

– Ta định gắ ái cơ cho Lã Bô ắ , ý ái cơ thề nào? Điêu Thuyề n kinh hãi, khóc và nói:

– Thiế p nay thân đã thuộc quý nhân, sao lại đem gắ cho kẻ hầ u hạ á y, thiế p có chề t cũng không theo.

Nói xong, thuận tay rút thanh kiế m treo trên tường định tự vẫn. Đổng Trác vội vàng giắt lắ y kiế m, ôm chặt lắ y nàng, nói:

– Ta chỉ đùa nàng vậy thôi, ai lại làm thề !

Điêu Thuyề n liề n ngã vào lòng Đổng Trác, bung mắt khóc, mắ ng:

– Đây lại là kế của Lý Nho chứ gì? Hắ n vô n cùng bè cánh với Lã Bô nên cô lập ra kế này, không biế t nể mặt Thái sư và tính mạng của thiế p.

Đồng Trác chậm rãi nói:

– Dù sao thì ta cũng không muố n xa rời nàng.

Điêu Thuyê n nói:

– Thái sư đã có lòng thương, nhưng không nên ở lâu tại đây vì e rằ ng sớm muộn cũng bị Lã Bô ám hại.

Đồng Trác nói:

– Ngày mai ta sẽ đưa nàng đi khỏi đây, như vậy sẽ không sợ bị ám hại nữa.

Điêu Thuyê n lúc ấy mới gạt nước mắ t vái tạ. Hôm sau, Lý Nho vào gặp Đồng Trác, nói:

– Hôm nay ngày lành tháng đẹp, ta có thể đưa Điêu Thuyê n thưởng cho Lã Bô .

Đồng Trác đáp:

– Lã Bô là con ta, làm sao có thể làm như vậy được, nhà ngươi cứ nói lại ý ta, ta không để tâm đế n chuyện cũ là được chứ gì?

Lý Nho nói:

– Xin Thái sư hãy lưu ý, đừng để người đàn bà ấy mê hoặc.

Đồng Trác biế n sắc mặt, đáp:

– Nhà ngươi có dám đem vợ để thưởng cho Lã Bô không? Việc Điêu Thuyê n khỏi phải nói nhiề u lời, còn nói nữa, ta chém.

Thê' là Lý Nho hoảng hốt lui ra.

Khi Đồng Trác đưa Điêu Thuyền về Mi Ổ, bá quan đều ra bái tiễn. Trong xe, Điêu Thuyền thoáng thấy Lã Bố' trong đám đông, đứng ngậy ra nhìn mình, nàng bèn che mặt khóc, làm cho Lã Bố' càng như ngậy như dại, thở dài ngao ngán.

Bỗng nhiên sau lưng có người hỏi:

– Ôn Hậ' u tại sao không đi với Thái sư còn đứng đó thở ngắ' n than dài?

Lã Bố' ngoái lại nhìn, thì ra là Tư đồ' Vương Doãn. Vương

Doãn lại nói:

– Lão phu hôm nay không được khỏe, đóng cửa không đi đâu, song vì lâu không gặp Tướng quân, hôm nay Thái sư về' Mi Ổ, đành phải gượng ớ' m ra đưa tiễn, vừa hay lại được gặp Tướng quân, xin hỏi vì sao mà Tướng quân thở ngắ' n than dài?

Lã Bố' đáp:

– Tại Điêu Thuyền, con gái của lão trượng chứ còn ai.

Wương Doãn giả vờ ngạc nhiên hỏi:

– Lâu như thế' mà vẫn chưa giao con bé cho Tướng quân?

Lã Bố' giận dừ'ng dừ'ng nói:

– Lão già giữ làm của riêng mình lâu nay rô' i!

Wương Doãn sùng sồ' t hỏi:

– Thật như vậy ư? Thê' thì quá quắ' t lắ' m, quá quắ' t lắ' m vậy!

Lã Bố kể hết đầu đuôi sự việc với Vương Doãn, Vương Doãn im lặng hồi lâu, một lúc sau mới nói:

– Không ngờ Thái sư lại có hành vi loạn luân như thế, thật còn hơn cả cạm thú, cạm thú cũng không đến thế! – Nói đoạn, kéo tay Lã Bố tới tạt xà bàn bạc thêm.

Hai người vào phòng kín của Vương Doãn, mang rượu ra cùng uống, Lã Bố kể lại lần nữa chuyện xảy ra ở Phụng Nghi đình. Vương Doãn làm ra vẻ không biết làm gì hơn, chậm rãi nói:

– Như thế này thì ra Thái sư đã làm nhục con gái ta, cướp vợ của Tướng quân, quả là quá tội tệ, người đời sẽ chê cười sỉ nhục; không phải cười Thái sư, mà cười Tướng quân và lão phu đây. Nhưng nay, ta, tuổi già sức yếu rồi, chẳng có gì lạ, chỉ tiếc cho Tướng quân, đường đường một vị anh hùng như thế mà lại chịu ô nhục...

Lời nói chưa dứt, Lã Bố đã nộ khí xung thiên, đập bàn hét lên. Vương Doãn vội ngăn lại:

– Lão phu lỡ lời, xin Tướng quân hãy bớt giận. Lã Bố càng lòng lộn điên cuồng, thét lên:

– Phải giết chết tên giặc già này để rửa hận cho ta! Vương Doãn vội bưng miệng Lã Bố lại, nói:

– Tướng quân chớ nên nói thế kéo liên lụy cả đến lão phu.

Lã Bố nói:

– Đại trượng phu sống giữa đất trời, sao lại chịu sống mãi dưới ách kẻ khác?

Vương Doãn nói:

– Đúng như vậy đấy! Tài ba như Tướng quân, làm sao mà chịu nổi sự khố'ng chề' của Thái sư Đồng Trác.

Lã Bô' lại im lặng, rô'i lằm bằm một mình:

– Ta giề't lão già đó thì dễ như trở bàn tay. Có điề'u ta là con nuôi của lão. Con giề't bô', e rằ'ng người đời sẽ cười chề'.

Vương Doãn tùm tùm cười, nói:

– Tướng quân họ Lã, Thái sư họ Đồng, khi lao kích theo, liệu có nghĩ đế'n tình cha con?

Lã Bô' bỗng như vỡ lẽ ra điề'u gì:

– Tư đồ' không nhắ'c đế'n thì hầ'u như tôi đã lầ'm lẩn. Giờ này tôi đã quyề't, không giề't được tên giặc già ấy tôi không làm người!

Thầ'y ý chí Lã Bô' kiên quyề't, Vương Doãn mới nói luôn âm mưu cướp ngôi tranh quyề'n của Đồng Trác, và dụ dỗ Lã Bô' thầ'y thề' mạnh trong việc lập công dựng nghiệp. Lã Bô' gậ't đầ'u lia lịa. Họ uồ'ng máu ăn thề' với nhau, đồ'ng tâm hiệp lực trừ gian cho đấ't nước.

Thề' là Vương Doãn tiện thể thừa gió bẻ măng, giả truyề'n thánh chỉ vời Đồng Trác về' triề'u. Khi Đồng Trác khệnh khạng bước vào trong đình, đột nhiên bị Lã Bô' nắ'p chờ sẵn lao cho một mũi kích, chề't ngay tại chỗ.

LÝ QUANG BẬT KHÉO DỪNG MỸ MÃ KÊ'

Mỹ nhân kê' cô' nhiên ở đâu cũng thắ'ng, nhưng lợi dụng "mỹ mã kê'" cũng thu được thắ'ng lợi bắ't ngờ như vậy. Chuyện kể rằ'ng:

Thời Đường Huyền Tông, có loạn họ Sử. Sử Tư Minh rất giàu mưu kế, lại dũng cảm, thiện chiến, còn ác liệt và khó đối phó hơn An Lộc Sơn.

Tướng nhà Đường lúc đó là Lý Quang Bật, đang đối kháng với Sử Tư Minh ở Hà Dương, công thủ đều không tác dụng, đành cầm cự nhau ở hai bên bờ sông.

Quân thế của Sử Tư Minh thực tế là mạnh hơn Lý Quang Bật, có cả bảy ngựa tốt hơn ngàn con, hàng ngày lần lượt cho ngựa ra sông tắm để khoe khoang mình có nhiều ngựa tốt.

Lý Quang Bật nghĩ tới "mỹ mã kế" của Lý Mục, bèn hạ lệnh tập trung hết toàn bộ ngựa cái trong toàn quân lại, được năm trăm con, đem nhốt ngựa con lại trong thành, chờ lúc bảy ngựa của Sử Tư Minh ra đến bờ sông, bèn lừa năm trăm con ngựa cái ra. Đàn ngựa cái nhớ lũ ngựa con bị nhốt trong thành, hí vang luôn mồm. Những con ngựa đực của Sử Tư Minh nghe thấy tiếng kêu của con cái, bèn ào sang bên này sông. Những con ngựa cái cùng đàn cũng chạy theo, tất cả bơi qua sông. Lý Quang Bật hạ lệnh quân sĩ ra tiếp nhận toàn bộ và đuổi hết vào trong thành.

Người đầu tiên dùng "mỹ mã kế" là Lý Mục thời chiến quốc. Lý Mục là danh tướng của nước Triệu, khi trấn thủ Nhạn Môn Quan, từng thấy Hung Nô có bảy ngựa hàng trăm con, những ngày nóng nực lừa ra sông tắm, Lý Mục chau mày bỗng nảy ra một kế, cười nói với cấp dưới của mình.

– Bọn Hung Nô thường cướp gia súc của dân chúng, lúc này là lúc phải trả lại người ta!

Thế là hạ lệnh cho hơn trăm con ngựa cái trong quân đội của mình ra buộc ở bóng mát bên bờ sông, tiếng ngựa cái hí vang lên

làm cho những con ngựa đực của Hung Nô thấy tiếng, đã ào xuống bơi qua sông bên này, binh lính canh gác cứ thế lũa vào trong thành.

Hung Nô thấy thế bức lắm, bèn cho quân đuổi sang theo, bị quân mai phục của Lý Mục dùng cung tên bắn chặn trở lại.

CHƯỚC THỨ BA MƯƠI MỐT - KẾ KÍCH TƯỚNG

(Kích tướng kẻ)

Tục ngữ có câu "cây sợ bị bóc vỏ, người sợ bị kích khí". Kích là kích động, là tình cảm trong lòng được biểu lộ ra ngoài, bất kể là dùng lời lẽ để xúi bẩy hay kích thích bằng sự việc cụ thể. Mạnh Tử thường nói: "Một cơn giận mà địch được thiên hạ". Cái giận do bị kích động mà có, dững khí cũng sinh ra từ gan dạ, nhiều sự nghiệp cũng được tạo thành qua cơn giận, và cũng nhiều chuyện xấu xa cũng chỉ vì một cơn giận, mới hay công dụng của sự kích động, được thì chiếm cả thiên hạ, hỏng thì họa đến thân.

Gọi là "kích tướng" là chỉ kích động với một người, tức là kích động dững khí của con người đi làm một việc gì đó cho mình. Đối với cá nhân mà nói là một sự khiêu gợi, xúi bẩy, đối với số đông là một sự rêu rao, gieo rắc, thủ đoạn khác nhau song cùng chung mục đích.

Rêu rao lời cuồn cuộn chúng phải nói ghê gớm nhất là Hítler, giống như Trương Nghi thời chiến quốc của Trung Quốc, rất giỏi giang trong việc kích bác, ly gián, cho đến lúc chết vẫn thế. Họ là những nhân vật lịch sử cho nên được gọi là "anh hùng thép", hoặc "tung hoành gia". Kỳ thực, một người là "người điên cuồng", một người là "quỷ nhơ nhớp".

Thế sự thường lấy sự thành bại mà đánh giá anh hùng, nhà quyền thuật lại càng theo đuổi mục đích, không từ một thủ đoạn nào, người thành công, xấu cũng thành tốt, kẻ thất bại, có tốt đến mấy cũng bị coi là xấu.

Với kẻ kích tướng này mà nói, nếu thành thì trở nên mưu sĩ "tính toàn giỏi, vận trù tốt", bại thì trở nên kẻ xấu xa "ăn gian nói dối", bởi vì hồng hay được chỉ cách nhau một sợi tóc, nên khi dùng mưu phải hết sức cẩn thận.

Đôi tượng để kích tướng tốt nhất là vào những kẻ tính tình nóng nảy, còn những hạng lão gian thâm cáo già, hỏi mười câu đề nghị chín câu không trả lời thì rất ít khi bị "kích" nổi, loại người như Tào Tháo chẳng hạn, thì chớ có dùng kẻ này để kích. Người đa nghi, người không tin ai chỉ có thể đang lạnh làm ra què. Thuật kích tướng của Khổng Minh tuy cũng khá cao siêu, kích chết cả Chu Du, mãng chết Vương Lãng, nhưng gặp đề tử trung thành của Tào Tháo là Tư Mã Ý thì không dám trở tài nữa.

Tư Mã Ý là đại đô đốc của nước Ngụy, đánh nhau với Gia Cát Lượng nhà Thục Hán ở Kỳ Sơn, bị Gia Cát Lượng dụ lên Thượng Phương Côc, dùng "trận địa lôi" đánh cho u đầu sút trán không còn một mảnh giáp, chạy trốn về Vi Bắc hạ trại, cô thủ không dám ló ra. Gia Cát Lượng lại dùng phép kích tướng, muốn kích cho Tư Mã Ý ra đánh, bèn cho người mang bức thư và một bộ đồ của đàn bà đưa cho Tư Mã Ý. Trong thư viết: "Trọng Đạt (tên tục của Tư Mã Ý) đã là đại tướng, thông lĩnh quân sĩ cả vùng Trung Nguyên, không tìm cách ra so bì sự giỏi giang, quyết sống mái một phen mà lại cam chịu chui rúc trong hang ổ tránh đường gươm mũi giáo, thế thì có khác chi đàn bà? Nay cho người mang khăn áo đàn bà sang, nếu không ra đánh thì hãy bái tạ rồi nhận lấy, nếu còn chút liêm sỉ và có chí khí nam nhi, thì hãy sớm trả lời hẹn ngày giao chiến".

Tư Mã Ý xem xong thư, lòng rất bức tức, nhưng lại giả bộ cười, nói:

– Khổng Minh coi ta là hạng đàn bà rồi... – Bèn nhận quần áo, còn tặng thưởng cho sứ thần.

Nỗi sỉ nhục đó Tư Mã Ý chịu được, nhưng lại làm cho Gia Cát Lượng phải tức mình.

Trương Nghi là chuyên gia về kích tướng, nhưng có ai ngờ lại gục ngã trước mặt người bạn học là Tô Tần.

TÔ TẦN KÍCH TRƯƠNG NGHI VÀO TẦN

Thời Chiến Quốc, nước Tần cường thịnh nhất, lần lượt đi xâm lược nước khác. Nhà chính trị Tô Tần đang muốn liên hiệp sáu nước Tề, Sở, Yên, Triệu, Hàn, Ngụy thành một trận tuyến, đoàn kết để chống lại nước Tần.

Đúng vào lúc đang thuyết phục hai nước Yên, Triệu và lên đường sang nước Ngụy, bỗng nghe tin nước Tần muốn động binh đánh nước Triệu. Tô Tần rất sợ rằng kế hoạch của mình bị phá vỡ, bèn nghĩ ra một cách là tìm một người thích hợp sang nước Tần, tìm cách nắm lấy ý nguyện binh thì mới đảm bảo kế hoạch liên kết đó thành công. Nhưng người đó là ai? Nghĩ rất lâu, Tô Tần mới nhớ ra bạn học của mình là Trương Nghi. Thế là Tô Tần cho gọi một người tâm phúc tên là Tả Thanh đến, nói hết tâm sự của mình:

– Ta có một người bạn học là Trương Nghi, hiện đang ở nước Ngụy. Ta cho anh ngàn lạng vàng, anh đóng vai lái buôn đổi họ đổi tên, đến thăm ông ta, khi gặp mặt phải thế này thế này..., về đến nước Triệu phải như thế này thế này..., tất cả mọi chuyện phải hết sức cẩn thận.

Anh lái buôn nhận lệnh, đang đêm lên đường sang nước Ngụy.

Lúc đó Trương Nghi vừa bị tướng Chiêu Dương nước Sở lăng nhục, vết thương cũng mới lành, mang cả gia đình lớn bé về nước Ngụy sống nhàn cư.

Người lái buôn sang đến nước Ngụy, đúng vào lúc Trương Nghi đang định lên đường sang nước Triệu kiếm Tô Tần. Họ đã gặp nhau và trò chuyện. Trương Nghi biết khách từ nước Triệu tới, bèn hỏi:

– Nghe nói thừa tướng của nước Triệu các ngài là Tô Tần phải không?

– Dạ phải. Chắc ngài có quen biết với thừa tướng Tô Tần? Là bạn thường hay bạn học vậy?

– Chẳng những là bạn học mà còn là chỗ kết nghĩa anh em nữa. – Trương Nghi vui mừng khoe với khách.

– Thật vậy ư? Thế thì tôi thất vọng quá, thì ra ngài là tri kỷ của thừa tướng. Mà đã có quan hệ như thế tại sao không đi thăm thừa tướng một chuyến để kiếm việc mà làm?

– Người lái buôn nói rất cung kính – Nhân tiện công việc buôn bán của tôi ở đây cũng vừa xong, đang tính về nước Triệu. Nếu ngài không ngại thì hay là ta cùng đi với nhau sang đó.

Lời nói ấy đúng với ý của Trương Nghi, thế là cùng nhau lên đường, chỉ mấy ngày đã đến nơi. Vào trong thành, người lái buôn nói với Trương Nghi:

– Nhà tôi ở ngay gần thành, có việc gấp phải về ngay, tạm thời không đi cùng ngài được. Ở đây quán trọ rất sẵn, ngài tìm lấy một nơi nghỉ ngơi, vài hôm nữa tôi sẽ tới thăm ngài sau. – Nói xong là đi luôn.

Ngày hôm sau Trương Nghi vào trong tướng phủ gặp Tô Tần, người canh cửa lại không báo tin vào, cũng không để cho vào nhưng cũng không để cho đi, ý cứ muốn dùng dằng mãi mấy ngày. Đến ngày thứ năm mới báo tin vào, nhưng lại nói thừa tướng bận nhiều

công việc, hôm khác mới gặp được. Như thế là lại phải chờ đợi thêm mấy hôm, rồi cuộc cũng chẳng thấy tin tức gì, tiền tiêu cũng đã hết, Trương Nghi rất bức mình, muốn bỏ về nhưng chủ quán lại cố giữ, nói:

– Thưa ngài, ngài hãy cố đợi thêm vài hôm nữa. Đã vào đến tướng phủ thì lo gì mà chẳng gặp được. Nếu như ngài bỏ đi, tôi biết thưa lại thế nào? Cho nên dù có phải đợi cả năm tôi cũng không thể để ngài đi.

Trương Nghi đành ở lại, trong lòng rất buồn bức, muốn đi tìm người lái buôn để nói chuyện nhưng chẳng ai biết ông ta ở đâu. Lại mấy ngày qua đi, Trương Nghi không thể chịu đựng được nữa, bèn gửi lời cáo từ vào tướng phủ, lúc ấy mới được Tô Tần trả lời, hẹn sáng hôm sau cho gặp.

Trương Nghi về báo tin với chủ quán, và hỏi mượn một bộ quần áo tươm tất một chút, trời mới sáng là đi liền.

Khung cảnh tướng phủ rất uy nghi, cửa giữa đóng chặt, hai bên xe ngựa đứng chỉnh tề, quân lính oai nghiêm. Trương Nghi nói rõ mục đích của mình, người gác chỉ cho đi lối cửa bên. Vừa định bước thẳng lên thêm nhà, Trương Nghi bị ngăn lại với những lời lẽ kiêu ngạo:

– Thừa tướng đang bận việc, chờ một chút không được sao?

Trương Nghi rất bức mình, bèn đứng chờ ngoài hiên, liếc mắt nhìn đám quan lại ra vào nườm nượp như người đi lễ chùa, liên tục không dứt, tiếp đó lại có người nhà lên bẩm báo câu gì. Sau đó, đã gần trưa rồi, bỗng nhiên có tiếng từ trong nhà:

– Mời khách!

Trương Nghi sửa áo mũ bước lên thêm, những tưởng Tô Tần sẽ bước xuống bậc thêm đón, ai ngờ vẫn cứ ngồi im một chỗ, nên lòng đã thấy không vui, miễn cưỡng đưa tay vái chào, Tô Tần chỉ vờ bàn tay phải, mặt không hề lộ vẻ tươi cười, chỉ hỏi rất nhạt nhẽo:

– Từ sau ngày chia tay nhau, Dư Tử (tên riêng của Trương Nghi) vẫn khỏe chứ?

Lúc này Trương Nghi tức nổ đom đóm mắt, không thèm trả lời, đứng ngây một chỗ.

Người hầu vào bẩm đã đến bữa ăn trưa. Tô Tần nói với Trương Nghi:

– Tôi bận nhiều công việc quá nên để bác phải đợi lâu, giờ hãy đi ăn cơm đã, rồi tôi có câu chuyện muốn nói.

Tiếp đó sai người dọn cơm ở nhà dưới cho Trương Nghi, còn mình vẫn ngồi ở nhà trên. Trương Nghi liếc thấy mâm trên bày đầy sơn hào hải vị, còn mâm mình trên một đĩa rau, một bát canh, cơm cũng là thứ gạo thô đậm bạc.

Trương Nghi định bụng không đụng đũa, nhưng chờ đợi từ sớm, nên đến lúc này bụng đã đói mê mèm. Vả lại cũng đã nợ chủ quán khá nhiều tiền, những mong hôm nay gặp Tô Tần, nếu có được chiếu cố thì ít ra cũng nhờ được món tiền để trang trải, không ngờ lại gặp cảnh này, đành phải cúi đầu ngồi dưới thêm, không còn cách nào hơn là phải nhịn nhục mà cầm đũa. Nhìn lên thấy Tô Tần ăn uống thừa mứa, ban phát cho người hầu hạ những thứ còn ngon lành hơn của mình, trong lòng càng buồn bã và tức giận, càng nghĩ càng thấy nổi giận nóng lên trong mắt.

Vừa lúc ấy Tô Tần lại cho truyền:

– Mời khách lên nhà!

Trương Nghi đứng dậy, Thầy Tô Tần vẫn ngồì nguyên chỗ cũ, không nén nổi tức giận, bước tới chỉ mặt Tô Tần chửi mắ'ng:

– Mi là quân vô tình vô nghĩa, lúc đầ'u ta cứ tưởng mi chưa quên tình cũ, cho nên từ xa hàng ngàn dặm lặn lội đế'n thăm, ai ngờ mi lại sỉ nhục ta thế' này, thế' mà còn nói những lời yêu bạn, quý dân thương nòi!

Thế' nhưng Tô Tần chỉ cười nhạt, nói giọng quan cách:

– Với tài năng của nhà ngươi, cũng chỉ đế'n bước như thế', thật là mình làm mình chịu, chẳng lẽ ta lại không giúp được ngươi để ngươi trở nên giàu sang? Nhưng quả thực ngươi là người vô dụng.

Trương Nghi tức giận, không nhịn được quát to:

– Mi đã coi ta không đáng giá một xu. Bậc đại trượng phu tự làm nên cơ nghiệp, ta cũng chẳng thêm nhờ nhà ngươi giúp đỡ.

– Thế' thì tô't quá, nếu ngươi tự thầy có tài, hà' tất còn phải tới đây làm gì? Nay nhớ tình bạn học, ta giúp nhà ngươi một thoi vàng. Mong ngươi hãy tự định liệu.

Tô Tần nói xong, sai người hầ'u đem vàng cho Trương Nghi. Trương Nghi nổi giận vút thoi vàng xuô'ng đấ't, ngang nhiên bỏ đi. Tô Tần cũng không hê' ngăn lại.

Về' tới quán trọ, Trương Nghi thầy đồ' đặc của mình đã được sắ'p đặt sẵn ngoài cửa, bèn hỏi chủ quán là tại làm sao, chủ quán cười tí't mắ't trả lời:

– Chúc mừng ông Trương, hôm nay ông đã gặp được Tướng quố'c đại nhân, thế' nào chả kiể'm được chức quan mà làm, bởi vậy tôi mới

xếp sẵn đồ đạc ra đây, kéo tới lúc đó ông lại vội vàng.

Trương Nghi im lặng không nói một lời, miệng chỉ lẩm bẩm: "ác thật, ác thật!" tay thì cởi khăn áo trả cho chủ quán.

Chủ quán ngáy cả người, vội vàng nói với Trương Nghi:

- Thưa ngài thế này là thế nào?
- Không việc gì đến ông, độc ác chính là thằng cha Tô Tần.
- Ô thế thì lạ thật đấy. Thưa ngài, chẳng lẽ ngài tìm lắm người?

Trương Nghi bèn kể hết tình bạn xưa kia với Tô Tần và sự việc mới đây cho chủ quán nghe. Chủ quán nói:

– Xem ra, giàu sang quên bạn cũ, cũng là chuyện thường tình, huống hồ một vị Tướng quốc, cũng phải ra oai một chút. Nhưng cho ngài vàng, đó cũng là chút lòng tốt đấy chứ, ngài nhận lấy cũng đủ trả nợ cho bản quán.

– Ta ném trả lại hấn rồi.

Trương Nghi hậm hậm nói, trong lòng cũng thấy hơi hơi tức. Đúng lúc ấy, người lái buôn tới, vừa bước vào cửa, đã xin lỗi Trương Nghi:

– Mấy hôm nay quả thực tôi bận quá, không hiểu ngài đã gặp Tướng quốc chưa?

Câu hỏi ấy lại khơi dậy nỗi bức dọc của Trương Nghi, ông ta đập bàn quát mắng:

– Thôi đừng nhắc đến quân bất nhân bất nghĩa ấy làm gì nữa.

Người lái buôn giật bắ n mình, nói:

– Thưa ngài, ngài hơi quá giận đầ y. Rô t cuộc là đã xảy ra chuyện gì vậy?

Chủ quán thay Trương Nghi kể lại chuyện gặp gỡ vừa rô i, sau mới nói:

– Đế n nay chẳng những không trả nợ được cho bản quán đây, mà ngay tiề n lộ phí quay về cũng chưa biế t trông vào đâu, trách gì ông â y chả bực mình.

Người lái buôn chau mày, thở dài nói:

– Hâ y! Thật là chuyện không ngờ được, lúc đầ u tôi còn rủ ngài đây đi, sự việc hôm nay, đúng là tại tôi cả, về lý mà nói tôi phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Thôi thì, tiề n cơm tiề n trọ, tôi sẽ trả, rô i tôi sẽ thuê xe đưa ngài về nước Ngụy, không hiểu ngài có bắ ng lòng không?

Không ngờ Trương Nghi vội xua tay nói:

– Tôi không về nước Ngụy nữa, tôi sẽ vào Tầ n.

– Chắ c là ngài còn có bạn bè, anh em ở nước Tầ n? – Người lái buôn hỏi.

– Không có – Trương Nghi thản nhiên đáp. Ngày nay trong bảy nước thì nước Tầ n mạnh hơn cả, có sức mạnh có thể đánh được nước Triệu, nế u tôi được Tầ n Vương trọng dụng, nhấ t định sẽ dấ y binh đánh Triệu, báo mớ i thù hôm nay Tô Tầ n đã sỉ nhục tôi.

Người lái buôn cũng nói theo:

– Nếu ngài đi hướng khác, tôi không có cách gì theo hầu ngài, còn sang nước Tần thì thật vừa hay, tôi đang có ý định sang đó thăm người nhà, ta có thể cùng đi với nhau, có người bạn đường dù sao cũng đỡ buồn.

Người lái buôn lập tức tính toán trả tiền trọ, rồi về nhà lấy hành lý, thuê xe ra ngoài thành, cùng Trương Nghi sang nước Tần. Dọc đường còn mua sắm thêm quần áo cho Trương Nghi, đổi mới hoàn toàn bộ dạng Trương Nghi... Tóm lại tất cả những gì Trương Nghi cần, đều không tiếc tiền mua sắm.

Đến nước Tần rồi, người lái buôn lại bỏ ra rất nhiều tiền bạc để cho Trương Nghi làm chi phí hoạt động. Không bao lâu Trương Nghi được Tần Huệ Vương đề bạt tới, vội làm thượng khách của nước Tần, hàng ngày cùng bàn bạc những việc quan trọng về chính trị quân sự.

Lúc này người lái buôn muốn từ biệt Trương Nghi để về nước. Trương Nghi nói:

– Tôi với bác quen nhau từ ngày ấy, cũng nhờ bác tôi mới có ngày nay, đang muốn đền ơn sao bác lại đòi về?

Người lái buôn cười nói:

– Hãy đền ơn cho người bạn tốt của ngài ấy! Sau đó kể lại hết đầu đuôi sự việc với Trương Nghi.

Nghe xong, Trương Nghi mới bàng hoàng chợt tỉnh, thì ra Tô Tần vốn rất bận khoản khổ sở lo cho mình, bèn thở dài nói với người lái buôn:

– Bác hãy về thưa lại cùng Tướng quốc rằng, Trương Nghi tôi một ngày còn sống ở đời, không bao giờ đi đánh lục quốc, phá vỡ

kế hoạch liên kết của người.

ĐỒ THƯƠNG ĐỒ T TRẠI LÃY LẠI LÒNG QUÂN

Thời Hán Hoàn Đế, giặc đã nổi lên ở mạn Linh Lăng, Trường Sa dần dần được dẹp yên, còn những tên sót lại như Bộc Dương, Phan Hòe v.v... lẩn lút vào rừng sâu núi hiểm, lén lút ra trộm cướp, quấy nhiễu dân lành, lại câu kết với dư đảng của bọn chúng ở huyện Ngải, thanh thế ngày một lớn.

Thứ sử Kinh Châu Đỗ Thương là người can đảm mưu lược, chiêu mộ trai tráng người dân tộc Man Di, treo thưởng để vào truy lùng bắt giặc, đã bình định được ba trại địch thu về vô số vàng bạc châu báu... Hai tên Bộc Dương và Phan Hòe vẫn lẩn trong núi sâu, lợi dụng địa hình có thủ, vây cánh cũng rất lớn.

Đỗ Thương muốn hô hào quân lính thừa thắng truy quét, nhưng lúc đó quân sĩ đã mỏi mệt được của cải, chẳng còn thiết gì đánh đâu nữa. Thấy tình hình như vậy, Đỗ Thương bèn nghĩ ra một cách, tuyên bố với mọi người:

– Bộc Dương, Phan Hòe là hai tên cướp đầu sỏ và có kinh nghiệm, chúng tiến thủ đều tốt, nay lại lủi vào rừng sâu, đánh đuổi chúng cũng khó. Ta và quân sĩ qua mấy phen chiến đấu kịch liệt, giờ cũng đã mệt mỏi, nếu đụng đầu với giặc, tin chắc chúng đông ta ít, cho nên chưa vội tấn công, ta đang chiêu binh mã ở các cánh về, hợp lực vây đánh mới có thể thắng được. Trong thời gian này, các đơn vị có thể cho quân sĩ nghỉ ngơi thật tốt và phải thường xuyên thao luyện võ nghệ, cũng có thể lên rừng sâu săn bắn, chờ quân sĩ các nơi về tụ họp đầy đủ, lúc đó mới dốc sức đánh một trận, đỡ mệt về sau.

Quân lính nghe thế ai cũng vui mừng, bèn tập năm tập ba lên rừng săn bắn, ngày ngày bắt được vô số muông thú, giao cho nhà

bếp tăng nguôn thực phẩm, có thể nói bữa nào cũng tươi, tôi nào cũng ăn thêm, bởi vậy mà quân lính càng hăng hái, đua nhau đi các nơi săn bắn.

Một hôm, nhân lúc doanh trại vắng vẻ, Đỗ Thượng bèn sai người thân tín lên vào đốt trại, trong chốc lát, cả trại lính bỗng thành biển lửa.

Đến chiều, quân lính săn bắn trở về ai cũng kinh hoàng, rên rỉ kêu la, cả doanh trại lúc này thành đống tro tàn, bạc vàng châu báu vỡ vét được lúc trước bỗng chốc bị thiêu cháy sạch sành sanh. Giữa lúc mọi người còn sứt sùi khóc lóc than thân trách phận, Đỗ Thượng được tin ghé lại thăm hỏi, cô ý kêu gọi:

– Bọn cướp độc ác thế đấy, lại dám thừa cơ đốt trại, cũng do ta sơ hở nên phải chịu sự mất mát này, nợ máu phải trả bằng máu, tổn thất này ta phải đòi giặc trả.

Cuối cùng lại an ủi quân sĩ:

– Hai tên cướp vỡ vét của cải dùng cả đời không hết, chắt thành đống như núi, chỉ cần đánh một trận là có thể lấy được hết, chỗ mất mát hôm nay chẳng đáng là bao, không đáng để ý, ngày mai ta sẽ đánh vào sào huyệt chúng, nhất định sẽ thành công, bảo đảm mỗi người đều thu được của cải, ý mọi người thế nào?

Mọi người lớn tiếng hưởng ứng: – Xin theo lệnh trên. Đỗ Thượng lập tức tập hợp binh mã, trời vừa sáng đã xuất quân, xông thẳng vào sào huyệt giặc, bọn chúng không hề phòng bị, bị quân Đỗ Thượng đánh cho tan tác, hai tên tướng cũng bị giết. Bởi vậy mà bọn cướp ở Kinh Châu đã bị dẹp tan.

CHƯỚC THỨ BA MƯƠI HAI - KẾ KHÔNG THÀNH

(Không thành kế)

Kế "*Không thành*" có hai loại:

Một là do tình thế cấp bách, không kịp trở tay, buộc phải vội vàng làm thế trận giả, để đối phương nghi hoặc hòng trốn khỏi cảnh khôn cùng. Hai là rút lui có tính toán để dụ địch, sau bao vây chúng mà đánh, cho nên còn gọi là kế "đưa chúng vào rọ".

Kế "*Không thành*" được lưu truyền trong dân gian: Khổng Minh gầy đàn đẩy lùi Trọng Đạt. Do truyện Tam Quốc được lưu truyền sâu rộng trong dân gian, lại được viết rất sinh động, nên từ tỉnh đến quê, từ già đến trẻ ai ai cũng biết. Theo Thực chí có ghi chép về Gia Cát Lượng, đúng là Khổng Minh có bày ra không thành kế, nhưng không hề giống như trong chuyện đã tả.

Đó cũng là mảnh quen dùng của nhà tiểu thuyết, căn cứ vào chút ít sự thực bèn thêm thắt vào, mục đích là để câu chuyện thêm hay thu hút mọi người, cũng như nhà văn hiện nay chuyên viết về kỳ tình diễm sử, thích lột trần cả cái đẹp thời xưa ra, nếu như tin vào đó chắc hẳn sẽ cho rằng vua chúa ngày xưa chọn người đẹp cũng cho xuất hiện lên sân khấu với đồ tể trên mình. Tây Thi với Vương Chiêu Quân cũng đoạt vương miện qua ba vòng chọn lựa.

Tuy tiểu thuyết lịch sử một nửa là căn cứ trên tư liệu lịch sử, một nửa là hư cấu thêm, nhưng qua việc thêm dấm thêm ớt, thường làm cho phải trái lộn nhào hoặc xảy ra chuyện "râu ông nọ cắm cằm bà kia".

Không thành kế của Khổng Minh sử dĩ lưu truyền sâu rộng thế, chủ yếu vẫn là do "nhân dĩ văn truyền" vậy, theo sử sách ghi chép, người dùng qua kế này còn có Phi tướng quân Lý Quảng đời Đường. Sớm nhất là Đại phu Thúc Thiêm nước Trịnh.

THÚC THIÊM BỎ KHÔNG TRẠI LÀM LUI QUÂN SỞ

Thời Xuân Thu, Lệnh doãn (Tể tướng) của nước Sở là công tử Nguyên, không lâu sau khi người anh là Sở Văn Vương chết, mồ cò còn chưa xanh, đã muố n tắ ng tị với người chị dâu góa bụa, nàng là người đẹp số một trong triề u Túc Vi. Nhưng vì danh phận chị dâu em chồ ng, nên không thể đường đột vào phòng mà giành cho được, liề n nghĩ cách "cho lửa gầ n rơm", tranh giành một cách khéo léo. Công tử Nguyên cho xây một quán xá gầ n phòng ngủ của Túc Vi rồ i cho ca hát ngày đêm, tâ u nhạc ủy mị, hát bài ca ướ t át mượn có đồ khêu gợi xuân tình của chị dâu. Ngoài ra còn mua chuộc bọn thị tỳ thân cận, quan sát liên tục và báo lại mọi phản ứng của nàng.

Túc Vi nghe thấ y những tiế ng ô n ào đó liề n hỏi thị tỳ hầ u hạ:

– Tiế ng đàn hát â y từ đâu đế n?

Bọn thị tỳ tâu lên:

– Bẩm phu nhân, người còn chưa biế t hay sao? Đó là vũ hội do Lệnh doãn mở ra cho người đầ y. Lệnh doãn hiểu thầ u nỗi cô đơn của phu nhân nên muố n để phu nhân nghe tiế ng đàn hát cho khuây khỏa đó ạ!

Túc Vi chau mày, như đã hiểu được việc đó rồ i, suy nghĩ một lát đã cảm khái lắm bắ m một mình:

– Văn Vương chồ ng ta, khi còn số ng không coi trọng quân sự, chưa từng ra oai với nước ngoài, làm cho tiế ng tằm ngày càng suy

giảm, khiến người ta bức bối, tính ra cũng đến cả chục năm rồi. Chú em là người đứng đầu trong triều, không tìm cách vươn lên để lấy lại uy danh, lại đi mở hội cho một mình ta, thật không hiểu là ý làm sao?

Thị tỷ nói lại những lời đó với công tử Nguyên. Thầy chị dâu bắt đầu có phản ứng, lòng công tử đã thầy vui vui, bèn hào hứng hiên ngang lớn tiếng:

– Chị dâu là phận gái, mà cũng không quên đại sự quốc gia, ta đường đường là Lệnh doãn mà lại quên việc nước. Được, chị dâu đã có ý như thế, ta nhất định sẽ đánh thắng một trận để ra oai một phen với nước ngoài, để cho chị dâu biết mới được.

Thế là lập tức điều binh khiển tướng, động viên cả nước, rầm rộ đánh sang nước Trịnh láng giềng.

Binh lực của nước Trịnh kém xa nước Sở, vừa thầy nước láng giềng xâm phạm đã lúng ta lúng túng. Trịnh Văn Công vội cho vời các đại thần như Sư Thúc, Thế Tử Hoa, Thúc Thiêm v.v... đến ngự triều khẩn cấp để bàn đồi sách. Đỗ Thúc chau mày phát biểu ý kiến trước.

– Quân Sở hùng mạnh, như cộp sông Chuông, nước ta vốn không phải là đồi thủ của họ, chẳng thà ta chịu ra oai của họ, giảng hòa với họ là xong.

Sư Thúc ở bên cạnh nghe qua đã chửi thề trong bụng:

– Đồ đầu hàng! Nhưng không dám chửi ra miệng lại nói khéo:

– Theo ý của bĩ nhân, địch tuy mạnh, nhưng bị cô lập, nước ta với nước Tề đã ký liên minh quân sự. Ta gặp nạn, nước Tề nhất định

sẽ đem quân đến cứu trợ. Hiện nay, cách duy nhất là hãy cố thủ để chờ nước đông mình đến giải vây.

– Không! Thế Tử Hoa thuộc phái trẻ, vội nhảy lên – Nước tràn thì lấy đất ngăn, quân địch đến thì tướng cản, quân Sở đến đây, tôi sẽ đánh cho chúng không còn mảnh giáp.

Chỉ có Thúc Thiêm không nói gì, trầm ngâm suy nghĩ.

– Ý kiến của lão tiên sinh thế nào? – Trịnh Văn Công quay sang hỏi.

Thúc Thiêm háng tiếng dọng giọng nói:

– Theo ngụ ý của lão thần, trong cao kiến của ba vị, tôi tán thành ý kiến của Sư Thúc, vì tôi cho rằng, không lâu nữa địch sẽ rút quân.

– Làm gì mà dễ dàng thế – Trịnh Văn Công hỏi: – Lần này công tử Nguyên thân chinh cầm quân, dứt khoát không thể tự rút quân được.

– Theo thần được biết – Thúc Thiêm nói: – Quân Sở nhiều lần xuất quân, chưa bao giờ lại đem số quân đông như thế. Lần này, động cơ của công tử Nguyên không ngoài việc làm vừa lòng chị dâu, muốn ra oai trước mặt đàn bà, chứ chẳng có mục đích chính trị nào hết. Cũng có nghĩa là họ chỉ cần một chút thắng lợi nho nhỏ để trang sức mà thôi.

Rồi ông nghiêm sắc mặt, nói một cách cương quyết:

– Trận đánh này, xem ra rất đáng sợ. Nhưng các vị hãy yên lòng, quân Sở có đến, lão thần sẽ có cách làm chúng phải lui.

Vừa nói dứt lời, thám tử về báo rằng địch đã tràn vào cửa Quát Khuru, đánh thẳng đến Hoàng Thành, toán đi đầu đã vào đến ngoại ô, sắp đánh vào thành rồi.

Như sét đánh ngang tai, nghe xong mọi người đều ngơ ngác nhìn nhau, Đỗ Thúc chủ hòa hoảng hốt nói:

– Quân địch đã đến gần, không kịp bàn kế dài dòng nữa, giảng hòa thì giảng mà không thì chạy trốn ngay, lánh vào sau Đôنگ Ngu rồi nói chuyện sau.

– Hãy khoan đã – Thúc Thiêm lập tức ngăn lại – Lão phu đã có kế sách.

Thế là Thúc Thiêm nhận lấy trách nhiệm giữ thành. Ông lệnh cho binh lính phục hết ở trong thành, mở toang cổng thành, cửa hàng vẫn buôn bán, dân chúng đi lại như thường, không được để lộ một chút lo sợ.

Đội quân tiên phong của quân Sở quả nhiên là đã đến, viên quan đi đầu thấy tình hình phố xá yên tĩnh khác thường, trên thành cũng chẳng có chút động tĩnh gì, liền có ý nghi hoặc cho rằng đối phương nhất định có sự chuẩn bị cố ý bày mưu tính kế gì đây, lừa cho vào thành rồi vây mà diệt, hãy đợi chủ soái đến hỏi xem sao, bèn hạ lệnh cho quân lính hạ trại tại chỗ.

Chẳng mấy chốc, công tử Nguyên dẫn đại quân tới. Quân đi đầu báo cáo tình hình, nói trong thành như thế, như thế...

Công tử Nguyên nghe xong cũng thấy sợ, lập tức bước tới chỗ đất cao để quan sát một lượt, chỉ thấy trong thành đâu đâu cũng có quân mai phục, gươm giáo sáng lóa, cờ xí nghiêm trang, lòng bỗng trở nên do dự, đoán mãi không hiểu vì duyên cớ gì.

Thống soái hậu vệ theo sau, cũng theo nguồn tin thám báo nói nước Tề đã liên hợp với nước Tô nước Lỗ mang đại quân đến giải vây cho nước Trịnh.

Công tử Nguyên sợ hãi, vội vàng nói với các tướng lĩnh:

– Quân Tề nếu đánh cắt ngang đường rút quân của ta, thì ta sẽ ở vào thế trước sau đều có địch, tất sẽ bị tan rã.

Các tướng khác có người muốn đánh nhanh quyết nhanh, hay phá được kinh đô nước Trịnh rồi nói chuyện sau. Công tử Nguyên không chấp nhận ý kiến đó, vì cái ông ta nghĩ không ở giá trị quân sự, mà chẳng may bị sa sẩy thất lợi thì còn mặt mũi nào về gặp chỉ dâu? Ta tiến quân lần này, chỉ mấy ngày đã tới Kinh đô nước Trịnh, cũng coi như là thắng trận rồi, cũng đã có điều để khoe khoang với người đẹp rồi.

Thế là ngậm truyên lệnh, người im lặng, ngựa tháo chuông, đang đêm nhổ trại, về nước. Lại lo quân Trịnh thừa cơ đánh đuổi, bèn để nguyên các lũy lán, cắm cờ hiệu khắp nơi để nghi hoặc quân Trịnh.

Công tử Nguyên lặng lẽ chuồn khỏi biên giới nước Trịnh, lúc đó mới khua chiêng gióng trống, tấu nhạc khai hoàn quay về.

Thúc Thiêm đang thúc quân tuấn tiễu trên thành, cả đêm không ngủ, đến lúc trời sáng, mới nhìn vào doanh trại quân Sở chẳng thấy động tĩnh gì, chỉ thấy một đàn chim đang bay lượn trên vùng trời ấy như muốn bỏ nhào xuống, bèn hô to: "Quân Sở rút chạy rồi!"

Mọi người còn chưa tin, hỏi tại sao lại biết rõ như vậy và dám khẳng định thế?

– Thê´ lại còn chưa rõ – Thúc Thiêm chỉ doanh trại quân Sở nói với mọi người: – Phàm là nơi doanh trại quân lính, thê´ nào cũng giống trô´ng ra oai, dọa nạt người khác. Mọi người hãy nhìn xem, ở đó chẳng có chim chóc bay lượn muố´n sà xuố´ng tìm mô´i là gì, hay có con còn đậu trên nóc lán như thê´ đủ chứng tỏ trong trại chẳng có ma nào. Ta đã sớm định liệu nước Tê´ sẽ đem quân chi viện, quân Sở được tin như vậy, sợ bị giáp công, cho nên rút chạy suố´t đêm. Ha ha! Ta dùng "kê´ không thành" mê hoặc chúng, chúng cũng dùng "không thành kê´" lừa lại ta.

Không lâu sau, liên quân nước Tê´ quả nhiên xuấ´t hiện, thấ´y quân Sở đã rút hê´t sạch, chẳng có địch mà đánh, cũng bèn về nước. Lúc ấy mọi người mới khâm phục tài trí và lòng dũng cảm của Thúc Thiêm.

Kê´ "Không thành" kiểu này là một sự gợi ý cho những người không có thực lực, lại đang ở bước đường cùng. Mục đích của nó là chỉ để trà trộn qua được lúc hiểm nguy, hoặc tránh được sự uy hiế´p quá đáng. Nhưng quyề´n sô´ng ché´t lại vẫn ở trong tay không nên, đó là hành động mạo hiểm, chưa đế´n phút cuố´i cùng thì chớ nên dùng.

Đó có thể nói là hành động tiêu cực, tiêu cực đó không phải là ý nghĩa chủ yế´u của việc bày mưu tính kê´, như thí dụ sau đây mới là tích cực hợp với yêu câ´u của kê´ sách.

LƯU BANG VÀO NHẬM BẠCH ĐĂNG THÀNH

Đầ´u đời Hán, Hàn Vương Cơ Tín câu kê´t với vua Hung Nô là Mạo Đô´n, dấ´y quân làm loạn, chiế´m cứ Tầ´n Dương, Đại Châu v.v... (tức vùng Sa Khan tỉnh Sơn Tây bây giờ), quấ´y đảo biên cương.

Hán Cao Tổ Lưu Bang ngự giá thân chinh với ba mươi sáu vạn tinh binh, hàng trăm mãnh tướng rầ´m rộ tiế´n ra tiề´n tuyế´n.

Cơ Tín, Mạo Đô'n lại thi hành chiến thuật tường cao hào sâu, đem lính giỏi, ngựa hay và lương thảo tích trữ lại, để lộ ra ngoài toàn là lính ốm lính già, ngựa già yếu ốm, tiền tiêu của quân Hán thấy tình hình này, không dám tiến vào, vội về đại bản doanh báo cáo lại.

Hán Cao Tổ nghe báo, muốn huy động đại quân tiến đánh. Trầ'n Bình vội nói:

– Mạo Đô'n, Cơ Tín là cái quái gì? So với Hạng Vũ thì chúng thế nào?

Không chịu nghe lời khuyên can của Trầ'n Bình, bèn cử Lưu Kính đi dò la. Lưu Kính đi mấy hôm, trở về báo cáo:

– Hai nước tranh giành nhau, đều muốn khoa trương doanh lũy, lấy thanh thế mà thu phục người ta. Hiện nay Mạo Đô'n cố ý làm ra giả yếu rõ ràng là kế "Đưa chàng vào rọ", nên khẩn thiết xin Bệ hạ chớ nên vội vàng tiến quân.

– Khanh thì biết cái gì – Hán Cao Tổ trở giọng trách móc – Lại dám dùng lời làm rối loạn quân tâm. Hay là người bị Cơ Tín hối lộ, nói thay cho nó – lập tức bắt giam Lưu Kính lại.

Ai khuyên can cũng chẳng được, lập tức có lệnh ba quân nhổ trại lên đường, những lực lượng đề kháng dọc đường đều bị đánh bật như đậu mục.

Thế là đại quân chiếm Bạch Đằng Thành, đang lúc hoàng hôn chinh đô'n quân mã, bỗng nhiên một tiếng pháo nổ ngoài thành, quân của Mạo Đô'n khắp nơi bò ra như kiến. Vây chặt Bạch Đằng Thành, chim sẻ bay không lọt. Hán Cao Tổ lúc ấy mới hối hận đã không nghe lời khuyên của Lưu Kính.

CHƯỚC THỨ BA MƯƠI BA - KẾ PHẢN GIÁN

(Phản gián kế)

Gián, là gián điệp, tức là người đi dò la tình hình bên địch "phản" gián tức là tìm cách làm cho người của địch làm việc cho ta.

Muốn biết tác dụng của phản gián thì trước hết phải biết được tầm quan trọng của gián điệp. Tôn Tử đã nói: "Biết mình biết người trăm trận đều thắng, không biết người chỉ biết mình thắng một trận thua một trận, không biết mình cũng không biết người đánh trận nào thua trận ấy!". Biết mình, tức hiểu rõ thực lực và nhiệm vụ của mình. Biết người là hiểu rõ thực lực và mưu đồ của địch. Nhưng biết tình hình của mình thì dễ, muốn tìm hiểu tình hình của địch thì không có cách nào khác ngoài việc dùng gián điệp. Cho nên trong bài thứ 13 về binh pháp có chỉ ra rằng: "Dùng gián điệp có năm cách!"

Đó là: nhân gián, nội gián, tử gián, sinh gián, phản gián. Giải thích năm thứ gián điệp đó như sau:

+) Nhân gián tức là dùng người bản xứ của địch làm nhân mô í, làm gián điệp cho ta.

+) Nội gián tức là mua chuộc các quan chức của địch làm công tác tình báo cho ta.

+) Phản gián là thu phục gián điệp được của phía địch được cử sang dò la bên ta để họ lại làm việc cho ta bằng cách ngược trở lại, đi dò la tình hình địch cho ta.

+) Tử gián là cô ý tạo nguồ n tin, tiế t lộ tình hình quân sự để gián điệp phía ta biế t được truyề n đi cho địch, địch tấ t sẽ bị ta mê hoặc, cho đế n lúc chẳng may địch phát giác ra, người gián điệp đó của bên ta tấ t bị địch giế t.

+) Sinh gián tức là dùng một số nhân vật đặc biệt có thể tự do ra vào đấ t địch, qua lại để đưa tình báo.

Bởi vậy dùng gián điệp có một loại thầ n bí như vậy, cho nên trong quân đội, thân mật nhấ t không ai bắ ng gián điệp, khen thưởng hậu hĩnh nhấ t cũng không ai bắ ng gián điệp, người giữ bí mật quân sự nhấ t không ai bắ ng gián điệp. Không có một trí tuệ ghê gớm không thể dùng gián điệp được, không dùng nhân nghĩa để kế t nạp, không thể sai khiế n được gián điệp, không tinh tế thậ trọng không thể thu được tình báo chân thực của gián điệp.

Từ đó thấ y rằ ng, gián điệp quả là một tổ chức chủ yế u trong chiế n tranh, bởi vì họ có thể đưa được mọi tư liệu của địch để cho ta nắ m lắ y. Trong chiế n tranh thế giới lầ n thứ hai, trung đội số 5 của nước Đức làm rung động cả Châu Âu. Trung đội số 5 tức là tổ chức điệp báo. Theo một nhà báo nước Pháp đã nói: "Nước Pháp diệt vong, không phải do sức mạnh của Hítler mà là trung đội thứ 5". Nhân viên tình báo của Đức, đề u có quan hệ chặt chẽ với các nhà doanh nghiệp, các thủ trưởng hành chính, các lãnh tụ quân sự, nó đã từ bên trong tiêu hủy nước Pháp.

Nói đế n gián điệp, thời xưa chỉ nói đế n mặt quân sự, chính trị quốc phòng. Ngày nay do nhân loại sinh tồ n cạnh tranh quá kịch liệt, phạm vi cuộc số ng càng ngày càng rộng, bấ t kể tổ chức nào, bộ môn nào đề u có biện pháp dùng gián điệp, phòng gián điệp. Nào những cuộc đấ u ngầ m trong kinh tế , tình báo nghề nghiệp, nào những cuộc tranh chấ p quán rượu, cuộc gián điệp về trang phục, đề tranh khách du lịch cũng xô đẩy nơi bắ n cắ ng. Thậ chí muố n tìm

việc làm, cũng phải thám thính rõ tình hình, hoặc phải ly gián hoặc phải áp đặt. Tức là làm thế nào "thay chân" mình vào, là một kiểu gián điệp. Nói cách khác, đó là bước vào thế giới giành giật bát com manh áo, không "gián" không thể tồn tại được. Thi hành gián điệp, đâu óc phải nhạy bén thì "phản gián" lại càng phải cảnh giác. Không thi hành gián điệp thì cuộc sống bị đe dọa, không phản gián thì việc giữ bát com trở thành một vấn đề lớn, đó là xu thế rõ ràng của xã hội ngày nay.

Trong năm loại "gián" nói trên, vẫn coi phản gián là chính, vì dùng địch vào việc của ta, mức độ gian trá của nó ra sao, không qua một cuộc đấu trí ngặt nghèo không được.

Phương pháp thực hành "gián điệp" là nếu gặp gián điệp của bên địch dò la thực tình thì dùng lễ hậu hoặc món hối lộ lớn để mua chuộc, để dùng vào việc của ta, hoặc giả ngu giả dốt cho họ tình báo giả, để họ gián điệp phục vụ cho ta. Rồi cuộc, thời cổ người ta dùng kế phản gián như thế nào, đặc sắc nhất phải nói tới Chu Du. Mở chuyện Tam quốc ra đọc, đến đoạn tả trận Xích Bích, Chu Du dùng tướng ra sao, lừa Táo Tháo như thế nào, bất kể câu chuyện có phần tô vẽ thêm, nhưng đọc đến chỗ thái độ phản gián của Chu Du thể hiện ở bộ mặt "thật tình thương diện" (mọi tình cảm đều lộ trên mặt), thì ai cũng phải vỗ đùi khen tuyệt. Tuy rằng nói là "đóng kịch" thế nhưng đa nghi như Tào Tháo mà cũng mắc hớ.

Thời Chiếu Quốc, Yên Chiêu Vương vời Nhạc Nghị làm tướng, đem quân định đi đánh nước Tề. Trong nửa năm, liên tục hạ bảy mươi hai thành, chỉ còn Cử Châu và Túc Mặc là hai thành chưa hạ được, Nhạc Nghị không muốn ép người nước Tề quá đáng, mà muốn họ phải thần phục và tự hàng, tướng giữ thành nước Tề lúc đó là Điền Đan.

Không lâu sau, Yên Chiêu Vương chết vì uổng nhậm "linh đơn", Thái tử Yên Tư kế ngôi tức Yên Huệ Vương. Điền Đan phát hiện Huệ Vương có ý đề phòng với Nhạc Nghị, bèn cử người nước Yên sang thi hành kế phản gián, rêu rao tin đồn nói Nhạc Nghị án binh bất động, ắt là có ý muốn làm vua nước Tề. Huệ Vương nghe tin, càng thêm nghi ngờ bèn làm cuộc thay quân đổi tướng, lệnh cho Kỵ Khiếp thay Nhạc Nghị, Nhạc Nghị lo bị trị tội, nên trốn về quê bên nước Triệu.

Kỵ Khiếp lên làm thống soái, lập tức hạ lệnh vây thành Tiển công. Điền Đan lại thi hành kế phản gián, xúc xiểm rằng Kỵ Khiếp cắt mũi tù binh, đào mồ mả người nước Tề, lại dùng tiền bạc hối lộ tay chân của Kỵ Khiếp, giả vờ ra hàng, làm rệu rã ý chí chiến đấu của quân nước Yên, và kích động ý chí chiến đấu của quân mình.

Đang lúc Kỵ Khiếp hí hửng, chuẩn bị vào thành tiếp nhận hàng binh. Điền Đan đã mở thế trận trâu lửa, dùng một phát xông lên, giết quân nước Yên như trời long đất lở. Kỵ Khiếp bị chết trận, và trong nháy mắt đã thu phần đất bị mất về. Câu chuyện trên, là thí dụ áp dụng trong quân sự, còn như trong chính trị, phải nói kế thứ hai trong sáu kế của Trăn Bình, dùng kế phản gián để cho Phạm Tăng thua trận.

TRẦN BÌNH BÀY MƯU TRỪ PHẠM TĂNG

Sở Bá Vương Hạng Vũ đem mười vạn quân, vây đánh Hình Dương, Hán Vương Lưu Bang liền bàn với các mưu sĩ Trương Lương, Trần Bình:

– Hạng Vũ thấy binh lực của ta phân tán, trong thành trống trải, dùng quân vây chặt, liệu có cách gì chống lại không?

Trần Bình nói:

– Tướng tài của Hạng Vũ chẳng qua có mấy người như Phạm Tăng, Chung Ly Muội, Long Tở, Chu Điện v.v... Nếu như có cách ly gián được bọn họ, để Hạng Vũ nghi ngờ họ là có thể làm tan vỡ tổ chức hạt nhân của Hạng Vũ, làm giảm bớt lực lượng chiến đấu của hắn đi...

Bởi vậy Lưu Bang đã sai Trần Bình mang năm vạn cân vàng làm kinh phí hoạt động gián điệp, cho người trà trộn vào dinh quân Sở tung tin đồn nhảm, nói Chung Ly Muội vì có công không được thưởng đã đồng mưu với Lưu Bang, diệt Sở để chia đất xưng vương.

Hạng Vũ vốn đa nghi, nghe tin này, liền nghĩ là thật, dần dần không bàn việc với Chung Ly Muội nữa, còn đem quân vây chặt Hình Dương, đánh ba ngày liên tục. Thậy trong thành phòng vệ nghiêm ngặt, không hề lay chuyển, cũng chẳng nhúc nhích được bước nào, cho nên càng sốt ruột.

Các mưu sĩ như Trương Lương v.v... lại hiến kế với Lưu Bang:

– Hạng Vũ công phá thành không được, vừa vặn là cử người đi trá hàng, hắn tất chấp thuận, cử người ra để nêu điều kiện, đến lúc đó dùng kế của Trần Bình, kế ly gián tình cảm quân thần của hắn một cách triệt để, là có thể giải vây được.

– Nếu hắn không tiếp nhận đàm phán thì làm sao? – Lưu Bang hoài nghi hỏi.

Trương Lương nói:

– Hạng Vũ tính tình nóng nảy, không nén nhịn được, cứng song không bền bỉ, mấy ngày phá thành không được, đang sốt ruột, nên sứ thần nhà Hán đến nhất định sẽ đón tiếp.

Lưu Bang y kế đó, cử Tùy Kha sang doanh trại quân Sở du thuyết. Gặp Hạng Vũ, dùng lễ hậu và lời lẽ ngọt ngào nói rằng Lưu Bang được phong là Hán Vương, đã thấy vua lòng không dám ương ngạnh đối đầu với Hạng Vương, nay muốn giảng hòa, ai giữ phần đất người này, cùng giữ lấy phú quý cho mình, cắt phần đất phía đông Hình Dương cho nước Sở, phía Tây thuộc nước Hán.

Hạng Vũ nghĩ đến Lưu Bang thế lực ngày càng lớn, Hàn Tín lại dùng binh rất giỏi, tiếp tục đánh nữa, không biết mào nào cắn mui nào. Chẳng thà giảng hòa cho sớm, để có dịp nghỉ ngơi, chờ dịp khác. Liên vờ bọn Phạm Tăng thương lượng. Phạm Tăng chống lại cách làm đó, nói:

– Đó là kế hoãn binh của Lưu Bang, đàm phán không phải là ý thành thực của họ, mà muốn chậm cự cuộc chiến để chờ viện binh của Hàn Tín, lúc này đang có đà đánh mạnh, tiêu diệt Lưu Bang đi rồi sẽ đối phó với Hàn Tín.

Hạng Vũ trở nên do dự, lại bàn với Tùy Kha:

– Thôi, người hãy về đi, để ta suy nghĩ lại rồi báo cho biết sau.

Tùy Kha giật mình, trong bụng biết ngay rằng Phạm Tăng lại xúc xiểm gì đây, để phá đàm phán, bèn nói với Hạng Vũ:

– Trong lúc cấp bách thế này, bệ hạ nên tự định liệu, lời các quan tả hữu sẽ có ý riêng của họ. Bởi dù rằng thắng hay bại, thì họ không làm quan nước Sở, cũng làm quan nước Hán, còn bệ hạ thì đặt mình vào đâu? Huống hồ Hán Vương chưa phải thế cùng lực tận. Mấy chục vạn quân của Hàn Tín cũng sẽ nhanh chóng đến, trong ngoài giáp công. Lúc đó, bệ hạ tương một lương hé t, có muốn lui cũng không được, chẳng phải là hời không kịp hay sao? Theo ngụ ý của thần, hay hơn hết là cứ giảng hòa quách đi, biến can qua thành gấm vóc. Như vậy chẳng phải riêng Hán Vương mang ơn, mà

dân chúng cũng sẽ ca ngợi bệ hạ là nhân đức, thần tuy thân tại Hán nhưng xưa vốn là thần nước Sở. Đây là những lời tâm huyết trông ơn mưa móc của bệ hạ, đừng để bọn cận thần bán rẻ bệ hạ đi!

Nghe những lời nói đó, Hạng Vũ rất vui lòng, nói:

– Khanh nói thấu đáo và có lý, thôi thì quyết định như vậy, khanh hãy về trước, sau ta sẽ cho người vào thành giảng hòa.

Tùy Kha về báo tin này với Lưu Bang, Lưu Bang nói với Trâu Bình:

– Sứ thần nước Sở vài hôm nữa sẽ sang đàm phán, khanh có kế gì đối phó?

Trâu Bình ghé tai Lưu Bang nói cứ thế, cứ thế. Lưu Bang mừng lắm, ngầm lệnh cho Trâu Bình đi làm theo ý đó.

Hạng Vũ không nghe lời khuyên của Phạm Tăng, cử Ngưu Tử Kỳ đi làm sứ giả đàm phán giảng hòa và chỉ thị:

– Đòi Lưu Bang trong ba ngày phải ra thành bàn bạc công khai và thừa cơ thám thính hư thực trong doanh trại quân Hán.

Ngưu Tử Kỳ nhận lệnh, đem theo mấy người có năng lực cùng sang doanh trại quân Hán thám thính. Nghe nói Lưu Bang uống say còn chưa dậy, bèn tạm thời ra quán trọ nghỉ ngơi, cho tay chân đi dò la tin tức. Bên ngoài ra vẻ như đi thông báo, người đi thông báo nhận lệnh vào doanh trại quân Hán, chỉ có Trương Lương và Trâu Bình ra thành, thấy bọn người mặc quần áo nước Sở, liền ân cần đón tiếp và đưa vào nghỉ tại nơi công quán, dùng rượu ngon, thịt béo để chiêu đãi và hỏi tình hình gần đây của Phạm Tăng, ca ngợi Phạm Tăng và ghé tai nói:

– Phạm Á phụ có cần dặn điều gì không?

– Tôi là sứ thần đến gặp Hán Vương, không phải là người Á phụ sai tới! – Trương Lương và Trần Bình nghe thấy thế, giả vờ kinh ngạc nói:

– Bọn tôi những tưởng ông là người do Á phụ bí mật cử tới.

Bèn gọi một tên lính, đưa người này sang một căn phòng khác, cho ăn uống cơm canh bình thường. Trương Lương và Trần Bình thì bỏ đi đâu không rõ.

Người ấy được tin Lưu Bang tiếp kiến liền về báo Ngụ Tử Kỳ, đặc biệt còn kể lại lời lẽ và thái độ của Trần Bình và Trương Lương. Ngụ Tử Kỳ nghe nói, nghi hoặc, bèn để bụng nhưng vẫn soạn mũ áo vào gặp Lưu Bang. Nhưng Lưu Bang còn chưa rửa mặt chải đầu, sai Tùy Kha dẫn khách đến phòng kín nghỉ ngơi chờ tiếp kiến. Căn phòng bố trí rất trang nhã, đồ đạc đầy đủ. Tùy Kha gõ cửa tiếp một lúc rồi lấy có đứng dậy nói:

– Mời sứ thần nghỉ, chờ một lát để tôi đi xem Hán Vương rửa mặt xong chưa.

Tùy Kha đi rồi, Ngụ Tử Kỳ quay nhìn giá sách, thấy có nhiều văn bản bí mật bèn bước tới lật xem, thấy có một lá thư đầu cuối không nói tên, trong viết: "Hạng Vương thất thủ Bành Thành, kéo quân từ xa đến, lòng người không theo, thiên hạ ly phản, đại binh chưa tới hai mươi vạn, thế ngày một yếu, đại vương chớ nên ra hàng, gọi ngay Hàn Tín mau đem quân về cứu, lão thần và Chung Ly Muội làm nội ứng, một ngày nào đó sẽ phá được quân Sở. Vàng bạc không dám bán lĩnh, phá xong quân Sở nguyện sẽ quay về cố quốc sống lâu dài cùng con cháu, đó là ý nguyện của thần".

Ngụ Tử Kỳ thất kinh, ngẫm hiểu thư này rõ ràng là của Phạm Tăng, gần đây nghe tin Á phụ tư thông với Lưu Bang ta còn chưa tin,

nay đọc thư này không thể không tin, bèn đem giấ u bức thư, chuẩn bị đem về trình Hạng Vương để tâng công.

Tùy Kha bước vào, nói Hán Vương mời gặp.

Lưu Bang mở đầu đã nói chuyện trước đây Tùy Kha đã nói những gì với Hạng Vũ, muốn cùng Hạng Vương chia đất ra mà trị. Ngu Tử Kỳ nói:

– Hạng Vương chúng tôi đã theo y lệnh đó, chỉ muốn gặp đại vương để bàn cụ thể, chẳng có ý gì khác cả.

– Đành rằng thế! – Lưu Bang nói – Ngài hãy về trước, ta bàn xong ngày giờ cụ thể sẽ hẹn gặp Hạng Vương là được rồi.

Về gặp Hạng Vũ, Ngu Tử Kỳ truyền đạt lại ý kiến của Lưu Bang. Sau đó làm rầm rộ mật báo những gì xảy ra trong thành, và thái độ của Trương Lương, Trần Bình rồi đưa trình Hạng Vương lá thư lấy được trong phòng khách nước Hán. Hạng Vũ xem qua lá thư mật, hăm hăm tức giận:

– Thằng già này định bán rẻ ta đây chắc? Cần phải làm rõ sự tình, không thể bỏ qua được!

Phạm Tăng biết được tin này, biện bạch trước Hạng Vũ là không có thực, mà đây là kế phản gián của Trần Bình để ly gián quân thân.

Nói gì đi nữa Hạng Vũ cũng chẳng nghe, lập tức đuổi Phạm Tăng về quê, đi đến nửa đường, Phạm Tăng bị nhốt độc ở lưng, chết một cách âm thầm.

TỔNG CHÚA GIẾT HẠI LÂM NHÂN TRIỆU

Tổ ng Thái Tổ Triệu Khuông Dận, Tây bình Thục, Nam bình Hán thanh thế lừng lẫy, chỉ còn Nam Đường ở vùng Giang Nam là chưa chinh phục.

Hậu chúa Nam Đường Lý Dục cũng cảm thấy thế cô khó địch, bèn sai em là Lý Tông Thiện dâng biểu lên triều đình nhà Tổ ng, nguyện bỏ quốc hiệu Nam Đường, đổi ấn tín thành Giang Nam quốc chủ, sứ thần qua lại không bị hạn chế, nhưng Tổ ng Thái Tổ vẫn nung nấu ngày đêm ý muốn chinh phục Nam Đường.

Lý Dục có một danh tướng là Lâm Nhân Triệu, cực lực chủ chiến, muốn so tài một phen với nhà Tổ ng. Tổ ng Thái Tổ cũng biết người này dũng cảm, thiện chiến, không dám khinh thường, tạm theo lời tâu của Nam Đường, vạch sông tự thủ, từng giờ từng phút muốn trừ Lâm Nhân Triệu rồi mới tiến quân xuống Nam Đường.

Giữa lúc đó lại gặp Lý Tông Thiện tới kinh đô triều kiến, Tổ ng Thái Tổ liền giữ lại, phong chức làm Lâm Thái Minh quân tiết độ sứ, Tông Thiện không dám trái lệnh, đành viết thư về báo với anh, Lý Dục nhiều lần xin cho em mình về, Tổ ng Thái Tổ chỉ quanh co, còn chiếu thị: Tông Thiện có nhiều tài, trầm sẽ trọng dụng, ngày nay Nam Bắc một nhà, há còn phân biệt đó đây. Lý Dục cũng chẳng còn biết làm sao, thường cử sứ thần đến chỗ Tông Thiện để thám thính tình hình.

Tổ ng Thái Tông lại cho người giỏi vẽ làm sứ thần thân thiện qua sông, đến Giang Đô thăm tướng giữ thành là Lâm Nhân Triệu trộm lấy hình vẽ của Lâm. Lý Tông Thiện vào cung triều kiến Tổ ng Thái Tông, Thái Tông liền lệnh cho đem treo bức họa của Lâm trong phòng chờ, đình thần dẫn Lý Tông Thiện vào phòng, giả vờ hỏi rằng Lý có biết người trong thành là ai không. Tông Thiện kinh ngạc đáp:

– Đó là tướng Lưu thủ Giang Đô Lâm Nhân Triệu của nước tôi, sao lại có hình ở đây?

Đình thần cô làm ra vẻ thần bí, ấp a ấp úng lúc lâu sau mới nói:

– Túc hạ đã nhận chức tại kinh rồi, đình thần chung một triều đình, chẳng giấu gì mà không nói thẳng ra, Hoàng thượng rất mến tài của Nhân Triệu, đã ra chiếu dụ đặc biệt, lệnh cho ông ta tới đây, ông ấy cũng đã bằng lòng thực hiện theo chỉ dụ, gửi tấu hình này làm bằng. – Nói xong lại đưa Tòng Thiện sang một tòa nhà trống khác và nói rằng – Nghe đâu Hoàng thượng đã cho sửa sang tòa nhà này để thưởng cho Lâm Nhân Triệu tướng quân, đợi tướng quân đến kinh, chưa biết chừng còn nhận được chức tiết độ sứ nữa.

Lý Tòng Thiện nghe vào tai, nhớ trong lòng, miệng tuy trả lời song lòng đầy hoài nghi. Chờ đến khi quay về, sai sứ về Nam Đường báo tin với anh là Lý Dục để xem rốt cuộc Nhân Triệu có phải là tên phản loạn không.

Được tin đó, Lý Dục liền cho gọi Lâm Nhân Triệu hỏi xem có thật là đã nhận được chiếu dụ của Tống Thái Tông không. Lâm Nhân Triệu toát mồ hôi, cũng không biết lý do của câu hỏi, chỉ đáp một câu là không. Lý Dục đã là vai chúa, cũng chẳng cần hỏi cặn kẽ, từ đầu chí cuối vẫn cho rằng Lâm Nhân Triệu cố tình che giấu, bèn thiết tiệc mời Lâm, ngấm cho thuốc độc vào rượu. Lâm Nhân Triệu về nhà một lúc, hộc máu ra chết ngay.

Lâm Nhân Triệu chết, Tống Thái Tông liền ra lệnh tiến quân và diệt được Nam Đường.

CHƯỚC THỨ BA MƯƠI TƯ - KẾ KHỔ NHỤC

(Khổ nhục kế)

Tục ngữ có câu "*Chu Du đánh Hoàng Cái, vừa muồn đánh vừa muồn chịu đòn*", đó là khổ nhục kế đã được lưu truyền từ xưa.

Khổ nhục kế có nghĩa là tự giày vò mình, lợi dụng sự đau khổ để tiếp cận được kẻ địch, âm mưu ngầm lật lại thế cờ.

Hai bên căm cự nhau, thì bên nào cũng muốn tranh thủ để bên kia phải quy hàng, hàng tướng nếu như chưa có bằng chứng bằng máu, rất khó được bên kia tin tưởng, khổ nhục kế chính là nhằm mục đích đó.

Nhưng kế này thuộc loại có thể dùng có thể không. Bởi vì chịu đòn mới chỉ là bước mở đầu, chưa có gì bảo đảm cho thành công, chẳng may bị đối phương bóc trần, chẳng hóa ra bị một trận đánh uổng hay sao, thậm chí vì thế mà toi mạng. Ngay nói như khổ nhục kế của Hoàng Cái, nếu không có lá thư hàng để thuyết phục được Tào Tháo đa nghi gian hùng, thì cũng khó mà thi hành được kế. Ngược lại như Sái Trung, lợi dụng tôn huynh là Sái Mạo bị giết, thi hành khổ nhục kế với Đông Ngô, nhưng không che nổi mắt Chu Du, bị Chu Du dùng kế phản gián cuối cùng xoi lưỡi dao và đem ra tế cờ. Mới hay, khổ nhục kế không thể dùng một cách bừa bãi vì khi không kín đáo, chu tất sẽ biến lành thành què.

Trong lịch sử, người dùng khổ nhục kế rất nhiều, nhưng cũng có người may, người không may. Thất bại thì không nói làm gì, ngay

như tướng thắ ng lợi cũng là sự thắ ng lợi thâm. Người thực hiện kế như một cây nế n, tự đố t cháy mình, soi sáng cho kẻ khác.

Như câu chuyện trong bài "Ông già gãy tay ở Tân Phong" của Bạch Cư Dị đã nói lên cách dùng kế khổ nhục thật khéo léo. Tại sao mà sáu mươi năm trước, ông già đã "ngầ m lắ y đá đập gãy tay" để được "một tay tuy gãy song thân được giữ trọn", đó là trố n lính, để giữ trọn tính mạng trong thời loạn, có cắ t một tay đâu phải là khổ.

Vợ của Xuân Thân Quân nước Sở tên là Giáp, vợ bé tên là Dư, hai người này luôn xung khắ c với nhau như cọp với bò. Vợ bé được Xuân Thân Quân yêu mê n, vì được yêu mê n càng làm nũng, thường nói xắ u vợ cả trước mặt chồ ng.

Có một lầ n, người vợ bé tự cào thân thể mình ra, rô i khóc lóc kể lể với chồ ng:

– Thiế p được hầ u hạ phu nhân, thật là vẻ vang lắ m thế nhưng phu nhân không chịu thế, còn chửi mắ ng làm nhục thiế p, hôm nay còn tệ hại hơn, lại đánh cả thiế p nữa. Nhìn đây trên mình thiế p thâm tím, sắ p chảy máu cả rô i đây này. Cứ thế này mãi, thế nào cũng có ngày bà ta làm thiế p chề t mắ t, thế thì chẳng thà chề t ngay đi còn hơn.

Nói xong làm bộ húc đầ u vào tường. Xuân Thân Quân liề n cản lại, dùng lời ngọt ngào an ủi nàng, bắ ng lòng sẽ cách chức vợ cả đi.

Người vợ lẽ chưa cam chịu, vì con của vợ cả rô i sẽ là người kế thừa. Để cướp quyề n một cách triệt để, muố n dắ n thêm một bước đưa cả mẹ, con vợ cả đế n chỗ chề t.

Mắ y hôm sau, người vợ bé lại xé rách quầ n áo mình ra, khóc lóc kể lể với chồ ng:

– Xem ra thiếp có cô cũng không thể ở đây được. Vừa rồi con mẹ ấy lại cho con ra trêu ghẹo thiếp, lại còn sàm sỡ xé rách cả xiêm áo thiếp, muốn làm nhục thiếp. May thiếp nhanh chân chạy thoát nếu không... Nó lúc nào cũng tính hại thiếp, hỏi thiếp sẽ tránh đến bao giờ?

Xuân Thân Quân cho là đúng, bỗng nổi giận dùng dũa hạ lệnh giết mẹ con người vợ cả, lập vợ bé lên ngôi "chính cung".

Trong lịch sử, dùng "khô nhục kế" sớm nhất mà hay nhất là Yêu Ly giết Khánh Kỵ.

YÊU LY ĐÂM KHÁNH KỶ

Công tử Quang giết vua cướp ngôi, lợi dụng Chuyên Chư giết Ngô Vương Liêu, tự xưng là Ngô Vương Hạp Lư. Ngô Vương Liêu có con trai chạy trốn ra nước ngoài chiêu nạp dũng sĩ, liên kết với nước láng giềng, chờ thời cơ chinh phạt nước Ngô để báo thù.

Hạp Lư nghe nói Khánh Kỵ bước đi như bay, ngựa đuổi cũng không kịp, dũng mãnh phi thường, vạn người khó địch. Nay nghe thấy lại có ý đồ như vậy, rất lo lắng, muốn sai người đi giết, nhưng chưa tìm ra người nào thỏa đáng.

Ngũ Viên liền chọn lên một người dũng sĩ, tên gọi là Yêu Ly.

Hạp Lư nhìn Yêu Ly là người thân chưa đầy năm thước, lưng bè, mặt xấu, cảm thấy thất vọng, hỏi một cách chán ngán:

– Ngươi là dũng sĩ Yêu Ly do Ngũ Đại phu giới thiệu đây sao?

Yêu Ly đáp:

– Thân nhỏ bé yếu đuối, gió đằng trước thì ngã ngựa, gió thổi đằng sau thì ngã sấp, làm gì có dũng khí. Nhưng nếu Đại Vương có

gì sai khiế n, nhấ t định sẽ làm hế t mình.

Hạp Lư nghe vậy càng buồ n, Ngũ Viên đã biế t ý đó, bèn nói:

– Ngựa tồ t không ở chỗ cao to, chỉ câ n thô ̀ được nặng, đi được xa. Yêu Ly hình dáng tuy xấ u nhưng rấ t nhanh nhẹn và có năng lực, nhấ t định sẽ hoàn thành lệnh vua một cách thuận lợi.

Thầ y Ngũ Viên cô ́ đề ̀ cử, Hạp Lư liề n vời Yêu Ly ra nhà sau để bàn việc cơ mật, Yêu Ly hỏi:

– Đại Vương đang gặp hoạn nạn, muồ n sai khiế n hạ thầ n, chẳng hay có phải là chuyện Khánh Kỵ không? Thầ n có thể giế t được hấ n.

Hạp Lư cười nói:

– Khánh Kỵ là con người ghê gớm, người hấ n cao to, đi như phi ngựa, khỏe mạnh như thầ n, vạn người khó địch, e rằ ng người khó thắ ng nổi hấ n.

Yêu Ly thưa:

– Giỏi giế t người ở chỗ dùng mưu chứ không phải dùng sức, thầ n chỉ câ n được ở gầ n Khánh Kỵ là có thể thanh toán được hấ n.

Hạp Lư nói:

– Khánh Kỵ vô ́n thông minh làm sao có thể dễ dàng gầ n người được?

– Thầ n có cách để hấ n gầ n thầ n, không tin thầ n sao được?

Yêu Ly nói với lòng đầ y tin tưởng. – Hấ n hiện đang chiêu mộ những tên lưu lạc, thầ n sẽ giả làm một tên tội thầ n chạy theo hấ n.

Đại Vương hãy chặt tay phải của thê đi, giết hết người nhà thê. Như vậy, Khánh Kỵ còn có lý gì không tin?

– Khanh không có tội, làm sao mà nữ độc ác thế – Hạp Lư chau mày nói.

Yêu Ly khẳng khái và hiên ngang tâu:

– Thê nghe nói yên vui với vợ, không tận nghĩa với chúa thượng, không thể nói là trung, lưu luyến gia đình, quên cái buồn của chúa, không là người nghĩa sĩ. Thê được vẹn trung vẹn nghĩa, cho dù có mất cả nhà cũng cam tâm.

Ngũ Viên ở bên cạnh cũng nói thêm:

– Yêu Ly vì nước quên nhà, thật là con người trung liệt, nếu đến ngày thành công, lúc đó sẽ truy tặng công lao. Nâng đỡ cho vợ con người đã mất để tên tuổi được vang dội, đó là một nghĩa nhất cử lưỡng tiện.

Hạp Lư nghĩ một lúc rồi đồng ý cho làm như vậy.

Hôm sau, Ngũ Viên cùng Yêu Ly vào triều, đề cử Yêu Ly làm Tướng quân dẫn quân đi đánh nước Sở. Hạp Lư nghe tâu, bực bội mắng Ngũ Viên:

– Nhìn Yêu Ly người lùn sức yếu, trói gà không chặt, cưỡi ngựa thì run làm sao có thể làm tướng cầm quân, thật là lếu láo vô lý.

Yêu Ly cũng khởi tâu tiếp:

– Đại Vương có thể nói là rất vô ơn. Ngũ Viên đã vì vua mà yên định cả giang sơn, nay Đại Vương lại chẳng thay Ngũ Viên mà đánh Sở, báo thù...

Hạp Lư đập bàn quát:

– Đây là quốc gia đại sự, không cần đến người biết, mà nay còn dám trách mắng quả nhân. Lập tức ra lệnh chặt cánh tay phải của Yêu Ly, giải vào ngục và bắt cả vợ con. Ngũ Viên thở dài mà lui, quâ n thâ n chẳng ai hiểu ra sao.

Được vài hôm, Ngũ Viên ngâ m sai cai ngục thả lỏng cho Yêu Ly. Yêu Ly thừa cơ vượt ngục trốn đi. Hạp Lư hạ lệnh đem chém đầu vợ của Yêu Ly đưa bên ngoài chợ.

Yêu Ly chạy ra biên giới nước Ngô, dọc đường gặp ai cũng kêu oan, hỏi được tin Khánh Kỵ đang ở nước Vệ liền chạy sang xin gặp. Khánh Kỵ nghi là trá hàng không chịu tiếp nhận. Yêu Ly liền cởi áo ra, Khánh Kỵ thấy bên tay phải Yêu Ly bị chặt, lúc đó mới tin và hỏi:

– Hạp Lư đã chặt cả tay, làm người thành tàn phế , cuối cùng còn tìm đến ta với ý đồ ẽ gì?

Yêu Ly thưa:

– Thâ n nghe Hạp Lư giết cha của công tử, giành ngôi vua, nay công tử đang câu kết với chư hầu, muốn báo thù trả hận, cho nên chạy tới đây xin theo người. Tuy không xung phong ra trận được, nhưng đưa đường thì có thể được. Thâ n vốn rất thông thuộc địa hình núi non của nước Ngô, chỉ cần công tử báo được thù, thâ n cũng rửa được mọi hận bị giết vợ thì hả lòng hả dạ lắm rồi.

Khánh Kỵ còn chưa tin hẳn, thì vừa hay có người tâm phúc đến báo rằng vợ của Yêu Ly bị Hạp Lư giết, bên ngoài chợ.

Yêu Ly nghe nói khóc than thảm thiết, nghiêm rằng nghiêm lợi chửi Hạp Lư, như thế Khánh Kỵ mới hoàn toàn tin tưởng.

– Hạp Lư lúc này dùng Ngũ Viên làm quân sư, luyện binh tuyển tướng, đất nước yên ổn, còn ta binh ít, thế cô làm sao có thể kháng cự lại chúng, để hả nổi giận trong lòng – Khánh Kỳ hỏi.

Yêu Ly thưa:

– Bọn mưu sĩ là vô mưu, là đồ ăn hại đầu óc trống rỗng, không đáng lo, chỉ có Ngũ Viên là hơi đáng lo vì có thể nói là tài giỏi, trí dũng song toàn, nhưng với Hạp Lư lúc này, bằng mặt không bằng lòng.

– Làm sao?

– Công tử mới biết một vế họ, mà chưa biết hai – Yêu Ly nói – Sở dĩ Ngũ Viên hết sức giúp Hạp Lư, mục đích là dấy binh đánh Sở, báo thù cho cha anh, song hiện nay Sở Bình Vương đã chết, thù nhà Phí Vô Cực đã quên. Hạp Lư ngơ i yên trên ngai vàng, hàng ngày chỉ ham mê tửu sắc, không muốn giúp Ngũ Viên báo thù. Ngũ Viên đề cử thân đến dấy binh đánh Sở, Hạp Lư còn biết "giết gà dọa khỉ" máng ngay trước mặt, gán tội cho tôi. Cho nên Ngũ Viên oán hận Hạp Lư. Nói thực ra, lần này tôi có thể vượt ngục chạy trốn được cũng là nhờ Ngũ Viên mua chuộc bọn cai ngục. Ông ta từng dặn tôi: "Người đi lần này, hãy tìm gặp công tử dò động tĩnh xem sao, nếu chịu báo thù cho Ngũ Viên, tôi nguyện làm nội ứng để chuộc tội giết vua khi xưa. Công tử không thừa dịp này mang quân vào nước Ngô, còn lần nữa đến bao giờ, sợ không còn dịp may báo thù nữa. Nói xong khóc lớn và đập đầu xuống đất.

– Được! Được! – Khánh Kỳ khuyên nhủ – Ta nghe lời người, nhất định sẽ khởi nghĩa trong thời gian gần nhất.

Khánh Kỳ đưa Yêu Ly vào căn cứ địa Ngải Thành, coi như người tâm phúc, cử ông ta phụ trách huấn luyện quân sĩ, đóng chữa thuyền binh.

Ba tháng qua đi, dưới sự thúc giục của Yêu Ly, Khánh Kỵ đã nêu cao cờ nghĩa xuất quân làm hai mũi thủy lục cùng tiến, rầm rộ tiến vào nước Ngô.

Khánh Kỵ và Yêu Ly cùng ngồi một chiếc thuyền, chờ đợi giữa dòng, thuyền sau bỗng nhiên không lên kịp. Yêu Ly nói với Khánh Kỵ:

– Công tử hãy ngồi lên mũi thuyền, người chèo thuyền nhìn thấy sẽ không dám trễ nải.

Khánh Kỵ ngồi lên mũi thuyền, Yêu Ly một tay chống kích đứng bên. Bỗng nhiên trên núi nổi lên một trận cuồng phong. Yêu Ly quay mình đi, đột ngột lao một mũi kích đúng vào tim Khánh Kỵ, xuyên ra sau lưng. Với thân thể khôi ngô cao lớn, hai tay Khánh Kỵ nâng ngược Yêu Ly chìm xuống nước ba lần rồi lại ôm để lên đùi mình, cười gằn nói:

– Mày có thể coi là một dũng sĩ dám giết cả tao!

Quân hầu hai bên định đâm chết Yêu Ly, Khánh Kỵ nói:

– Quả là dũng sĩ, thả cho nó đi!

Nói xong, vì máu ra quá nhiều, Khánh Kỵ lăn ra chết. Yêu Ly thấy việc đã hoàn thành, cũng bèn rút kiếm tự sát.

VƯƠNG TÁ CHẶT TAY THUYẾT VĂN LONG

Thời Nam Tống, chủ soái nước Kim là Ngột Truật đem quân xâm lược phía Nam, đánh nhau với Nhạc Phi ở trận Chu Tiên. Ngột Truật có người con nuôi là Lục Văn Long, tuổi vừa mười sáu, dũng cảm thiện chiến, là kinh địch với quân của họ Nhạc.

Lục Văn Long nguyên là con trai của tướng nhà Tô ng, Tiế t độ sứ châu Lô An tên Lục Đăng. Khi Ngột Truật công hãm châu Lô An, cả nhà Lục Đăng tuân tiế t. Lục Văn Long lúc đó còn quấ n trong tã lót, bị Ngột Truật cướp đi cùng với người vú nuôi, để làm con nuôi, cho nên Văn Long không hề biế t bồ ́ nuôi của mình lại chính là kẻ thù giế t cả nhà mình.

Bộ tướng của Nhạc Phi là Vương Tá, rấ t rõ quan hệ tể nhị này, con người này vô ́n là bộ thuộc của Dương Ma, sau khi sang hàng Nhạc Phi vô ́n chưa lập được công trạng gì, lầ n này thấ y Nhạc Phi vì chuyện Lục Văn Long mà treo bài "miễn chiế n" và âu sầ u ủ dột, nên Vương Tá cũng thấ y không vui, bèn quay về ́ trại một mình ngồ i uố ng rượu giải phiề n. Lúc đó vừa canh ba, chỉ nghe tiế ng mõ câ m canh. Vương bỗng nhớ tới chuyện xưa "Yêu Ly chặt tay đâm Khán Kỵ", bèn vỗ tay xuố ng bàn quát: "Tại sao không làm thề ?". Nói rồ i bèn cởi giáp, rút kiế m, chặt rời cánh tay phải, nghiề n chặt rắ ng, lấ y thuố c dịt vào câ m máu, đang đêm đi tìm Nhạc Phi, nói rõ ý đồ ́. Nhạc Phi bấ t ngờ đế n rơi nước mắ t, nói:

– Ta tự có kề ́ để phá địch, sao ngươi nỡ tàn hại thân mình, song nay trót thề ́ rồ i, ngươi cứ yên tâm mà đi, không phải lo cho gia quyề n, ta sẽ lo liệu chu đáo.

Vương Tá sang đế n doanh trại quân Kim thì trời đã sáng, gặp bọn lính đi tuầ n, nói rõ ý mình, nhờ dẫn vào gặp Ngột Truật. Một lúc sau Vương Tá vào trong trướng, quỳ xuố ng. Ngột Truật thấ y Vương Tá mặt mày xanh xám, máu me đầ y mình liề n hỏi họ tên và đế n đây để làm gì? Vương Tá vừa khóc vừa kể lể:

– Tiều thầ n là bầ y tôi của Dương Ma ở hô ́ Động Đình vùng Hồ ́ Quảng, tước quan là Đông thánh hầ u, chỉ vì gian thầ n câ u kế t Nhạc Phi, thầ n bị đánh bại, đế n nổi nước mắ t nhà tan, tiều thầ n không có cách nào, đành nhẫn nhục quy thuận Tô ng Doanh, nay

Lang chúa kéo đại quân qua đây, lại có ông đây (Lục Văn Long) anh dũng vô song, chừ tướng một lòng, Nhạc Phi vô kế khả thi nên treo bài "miễn chiến". Đêm qua đã chiêu tập các tướng để bàn bạc, tiểu thần có nói thêm rằng: – Nay Trung Nguyên bị tàn phá, hai chúa còn chưa thấy, Khang Vương tin bọn gian thần, người trung lương thì thoái vị, ý trời ra sao ai có thể biết? Nay hai triệu quân nước Kim, thế như Thái Sơn đè xuống, khó mà đối địch, chẳng thà cử người đi giảng hòa, lại có thể bảo toàn. Ai ngờ Nhạc Phi đã chẳng nghe lời nói phải, còn bảo thần ăn ở hai lòng, bán nước cầu vinh, liền đem chặt cánh tay của tiểu thần đi, bắt thần đi báo tin cho nước Kim và còn nói sắp tới sẽ đi lòng bắt lang chúa, đập bể nước Kim này. Nếu như thần không đi hẳn sẽ chặt nốt tay còn lại. Bởi vậy thần phải đến báo cùng lang chúa. Nói xong òa lên khóc, làm ra vẻ thật đáng thương, rồi thò tay vào tay áo lấy ra cánh tay bị chặt để Ngột Truật tận mắt nhìn thấy.

Ngột Truật xem xong, không sao nhìn được, đến quân hầu u tả hữu ai cũng lắc đầu thề lưỡi.

Ngột Truật nói:

– Nhạc Phi quá tàn bạo, thế thì giết quách nó đi, dám đem người ta làm cho sống dở chết dở, còn bắt người ta đưa tin, thực là nó muốn treu tức mình đây. Được rồi, hãy đợi đây! – Rồi quay sang Vương Tá, nói: – Ta phong cho khanh là người chịu khổ, vì ta mà khanh phải cắt một cánh tay, chịu khổ thế này, ta sẽ nuôi khanh suốt đời – Sau đó truyền lệnh đi các trại, người chịu khổ được đi lại tự do, muốn ở đâu thì tùy, kẻ nào trái lệnh sẽ chém.

Từ đó, người chịu khổ Vương Tá được tự do đi lại trong doanh trại, ngày ngày đi hết nơi này đến nơi khác, ăn uống hết chỗ nọ đến chỗ kia, chuyện trò chơi bời rất được các Trường Lạc vị nể, nhiều lúc còn được mời đi dự tiệc nói chuyện vui.

Một hôm Vương Tá đến trước doanh trại của Lục Văn Long, người gác hỏi:

– Ông già đau khổ đi đâu?

Vương Tá đáp:

– Ta muốn thăm doanh trưởng của Điện hạ.

– Điện hạ đã sang Đại doanh rồi, không ở đây, ông có vào cứ vào.

Vương Tá vào trong doanh, thấy có một bà già ngồi một mình, bèn bước tới chào:

– Thưa cụ, người đau khổ có lời chào cụ ạ!

Bà già nói:

– Không dám, Tướng quân miễn lễ.

Nghe thấy bà nói tiếng Trung Quốc, Vương Tá liền hỏi:

– Cụ không phải là người nước ngoài sao? Cụ già động lòng trắc ẩn, bèn đáp:

– Lão là người Hà. Nghe giọng của ông phải chăng cũng là người Trung Quốc?

– Vâng tôi là người Hồ` Quảng.

– Vậy, thì ra cũng là đồng hương.

Cứ như thế một người hỏi một người đáp, càng nói càng thân thiết, Vương Tá hỏi cụ già tại sao và đến đây từ lúc nào. Lúc này, cụ già xa quê gặp được người đồng hương bèn thổ lộ:

– Những câu này tôi nén trong lòng mười ba năm nay rồi, không có ai, không có nơi nào để giải bày, hôm nay gặp đồng hương, nói để ông nghe, cũng chẳng ngại gì, có điều cần giữ kín. Ngài Điện hạ đây lớn lên bằng sữa của tôi, khi mới ba tuổi đã phải rời Trung Nguyên, nguyên là công tử con quan Lục Đăng ở châu Lộ An, bị Lang chúa cướp sang đây làm con nuôi. Ông phải hết sức giữ kín chuyện này cho lão nhờ.

Sau khi nói tiếp một số chuyện về quê hương, Vương Tá cáo từ, nói hôm sau sẽ đến gặp lại.

Hôm sau Vương Tá lại đến thăm đồng hương thật, lại gặp Lục Văn Long mới về dinh, liền mời vào nhà và giữ lại dùng cơm. Lúc này vừa hay chiến trường không có chiến sự. Lục Văn Long cũng đang buồn, lại thêm tuổi còn trẻ, bèn đòi Vương Tá kể một ít chuyện về Trung Nguyên. Vương Tá là người được ăn học, cho nên xuất khẩu thành chương, vuốt râu một cái là ra bài bản, nói đâu ra đấy. Liền kể ngay mấy câu chuyện ngắn như: "Chim Việt về Nam", "Ngựa hay hướng Bắc", đều là những chuyện có ý nhắc nhở người ta không nên quên quê xưa, chúa cũ. Quả nhiên Văn Long cảm thấy thích thú.

Sau đó, Lục Văn Long nghe chuyện đã thành thói quen, hẳn rằng là cho mời Vương Tá, tình cảm hai bên ngày một thắm nồng.

Một hôm, Vương Tá lại đến thăm Lục Văn Long, Văn Long hỏi hôm nay sẽ kể chuyện gì? Vương Tá nói, chuyện này sẽ kể một câu chuyện ly kỳ nhất, nhưng phải đuổi hết quân hầu ra ngoài, chỉ một mình Điện hạ nghe thôi. Văn Long liền bảo mọi người hãy lui ra ngoài, không gọi thì không được vào. Vương Tá lấy ở trong người ra một bức họa trao cho Văn Long, nói là xem tranh rồi giải thích mới sinh động. Văn Long xem qua bức tranh trên có vẽ hình hầu như quen mặt, hình như phụ vương Ngột Truật, lại thấy một vị tướng

chết ở giữa nhà, một người đàn bà, rồi một người đàn bà khác ôm một đứa trẻ khóc lóc, còn vẽ rất nhiều lính tráng quân Phiên bang. Lục Văn Long liền hỏi:

– Ông già đau khổ, đây là chuyện gì, ta thực không hiểu?

Vương Tá bước tới đáp:

– Xin Điện hạ hãy tránh sang một bên, nhìn tôi chỉ vào bức họa để nói hơn. Cảnh đây tức là ở châu Lộ An vùng Trung Nguyên, ông già chết năm đây, là quan Tiết độ sứ, họ Lục tên Đăng, người đàn bà chết đây là phu nhân họ Tạ, người đàn bà bế đứa trẻ là vú nuôi của nó, đứa trẻ đang khóc đây là một vị công tử, tên là Lục Văn Long.

– Ông già đau khổ, sao người ấy cũng có tên là Lục Văn Long, cùng họ tên với ta? Văn Long lạ lùng hỏi.

Vương Tá thùng thảng kể tiếp:

– Điện hạ hãy nghe đây, những người vũ trang đây mình đây là Xương Bình Vương, lang chúa Ngột Truật. Mười ba năm trước, lang chúa đem quân công hãm châu Lộ An, Lục Đăng là cha của Lục Văn Long đã tận trung, tự vẫn mà chết, phu nhân họ Tạ cũng tuần tiết, treo cổ mà chết. Lang chúa thấy công tử Lục Văn Long còn thơ ấu, lệnh cho vú nuôi bế đi, đem về Phiên bang, nhận làm con nuôi. Mười ba năm rồi, người con ấy không biết bố mẹ đẻ của mình là ai, mà lại gọi kẻ thù bằng cha. Ôi, thật là chuyện đáng đau, đáng buồn xảy ra ngay trong cuộc sống.

Lục Văn Long nghe vậy, tức sôi lên, nói:

– Người già đau khổ, rõ ràng ông đang nói ta...

– Không phải công tử, thì ta không là người – Vương Tá đáp – Vì công tử, ta không nên hà gian khổ, vì công tử ta chịu chặt tay, ta

muôn công tử không là con người vong ân bội nghĩa, ta không muốn công tử gọi kẻ giết cha mình là cha. Không tin công tử hãy đi hỏi vú nuôi của mình thì rõ.

Lời nói vừa dứt, bà cụ già nức nở bước ra:

– Chuyện của hai người, ta đã nghe một lúc rồi, lời Vương Tướng quân hoàn toàn đúng sự thật. Tướng quân ơi, phu nhân hỏi, các người chết mới thể thảm làm sao?

Nói xong ôm mặt khóc nức nở.

Lúc này Lục Văn Long không làm chủ được mình quỳ xuống đất, nước mắt đầm đìa vái lạy:

– Đứa con bất hiếu, đâu có biết chuyện đau lòng này. Hôm nay mới biết, thì làm sao mà lại không đi báo thù cho cha mẹ.

Lại quay sang Vương Tá, dập đầu nói:

– Ân công hãy nhận cho một lễ, ơn này đức này suốt đời không quên. Vái xong rồi đứng dậy rút kiếm ra, nghiêng rống nói:

– Ta phải đi giết kẻ thù, mang đầu nó về đất Tô ng. Vương Tá vội vàng ngăn lại, nói:

– Công tử không thể làm thế, dưới trướng nó có nhiều người, việc lớn không những không thành mà còn bị hại, làm việc gì hãy suy tính cho kỹ đã.

Văn Long nói:

– Theo ân công thì nên làm thế nào?

Vương Tá nói:

– Sớm muộn sẽ tìm dịp về nước Tô ng.

Mấy hôm sau, Lục Văn Long cùng theo Vương Tá và người vú nuôi về doanh trại Tô ng. Ngột Truật vội vàng sợ hãi, than một câu: "Người già đau khổ ơi, ta đối xử với ngươi như thế, ai ngờ ngươi lại chơi ta một vở như thế này".

CHƯỚC THỨ BA MƯƠI LĂM - KẾ LIÊN HOÀN

(Liên hoàn kế)

Liên hoàn, nghĩa là nhiều chiếc vòng móc lại với nhau thành một chuỗi. Liên hoàn kế là dùng một loại quyền thuật, gây cho đối phương phản ứng có tính dây chuyền hoặc là một kế sách gây nên sự va chạm về nhiều mặt.

Liên hoàn kế trong chuyện xưa lấy chuyện Vương Doãn dùng kế liên hoàn trong chuyện Tam quốc làm đại diện. Nội dung nói ở thời Tam quốc, Vương Doãn và Thái Ấp dùng kế liên hoàn mỹ nhân, hứa gả Điêu Thuyền cho Lã Bố, sau lại dâng cho董卓, chọc tức Lã Bố, gây nên cuộc chém giết giữa hai bố con nuôi.

Đến đầu triều Minh, có người sửa sự việc trong nguyên tác nói rằng – Vương Doãn muốn ngầm thanh toán董卓 nên trao vòng ngọc cho Điêu Thuyền để làm mật kế nên mới đổi tên thành kế liên hoàn.

Do đó, tương truyền trong dân gian tam sao thất bản, đến La Quán Trung lại thêm dấm thêm ớt, viết nên câu chuyện hay hấp dẫn ấy lưu truyền đến ngày nay.

Dùng kế liên hoàn, không nhất thiết lấy gái đẹp làm vũ khí, nhưng dùng người đẹp thường phổ biến nhất và dễ thu kết quả nhất. Con người, thế nào cũng có chút lòng trắc ẩn, thường thích ngọt ngào không ưa bản gắt, phụ nữ lại càng như thế. Giả Bảo Ngọc đã từng nói: – Đàn bà như nước, đàn ông như bùn. Nước với bùn mà trộn với nhau thì sẽ là một đồ ngát bết, nhất là với những nhân vật

gọi là anh hùng hào kiệt, đa số lấy việc phục vụ người khác giới làm điều vinh hạnh, lấy việc thương hoa tiếc ngọc làm thứ nhiệm vụ trời trao, cho nên dễ tiếp xúc với người đẹp là y như "Ngày xuân ấm trướng phù dung, quân vương đến đó đều không muốn về".

Lịch sử sử dĩ muôn màu muôn vẻ như vậy, anh hùng xuất thế là bởi chinh chiến liên miên, mở đầu cuộc chiến, đều là sự tranh chấp ngọc vàng gấm vóc của đàn bà, giữa hai bên đều coi "đàn bà" là chúa. Ngọc vàng gấm vóc cũng chẳng qua để lấy lòng đàn bà hoặc là điều kiện để tranh thủ đàn bà mà thôi.

Điều đó chứng minh, lấy gái đẹp làm vũ khí cho kẻ liên hoàn, đúng là có thể dễ dàng là được mà còn tiếc thì cất đi, đổi thay lẽ thói, xoay chuyển càn khôn, nhỏ có thể làm cho bạn bè trở mặt, anh em tranh giành nhau, lớn thì có thể gây nên đảo chính ở cung đình hoặc xung đột trên quốc tế.

Chuyện Điều Thuyền tuy chỉ là hư cấu, nhưng viết rất đặc sắc, một tiếng nói cười, một tiếng khóc, một khóe mắt của nàng chẳng cái nào không thấm thía lâm li. Những thủ đoạn lúc chính lúc phản, lúc tung lúc thu của nàng là biến hóa khôn lường, ai xem cũng vỗ đùi khen tuyệt. Cốt lõi câu chuyện như thế này.

Dưới sự cổ vũ và sắp xếp của Hán Tư đồ Vương Doãn, trước hẹn lấy làm vợ cho Lã Bố, nhưng rồi lại bị đưa vào dinh Đồng Trác. Đồng Trác là bố nuôi của Lã Bố, là tên gian hùng, nắm quyền binh trong triều, là tên độc tài chuyên làm ngang ngược.

Đồng Trác và Lã Bố tuy danh nghĩa là đạo cha con, nhưng đều là đồ háo sắc, sự sắp đặt đó của Vương Doãn thực chất là một mưu kế để chố gặm xương chố.

Điều Thuyền xoay ở giữa hai con người này, một mặt dỗ dành Đồng Trác, mặt khác lại cũng dỗ dành được Lã Bố, tạo nên hai cớ

lòng, hai bộ mặt, nũng nịu ông ọ, nhếch miệng, đưa mắt, biến hai vị anh hùng quyên nghiêng triều chính, uy dội bốn phương, thành thứ đồ chơi giữa hai vòng tay, cuối cùng gây nên được sự cọ xát căng thẳng để Đông Trác chế t dưới mũi kích của Lã Bố. Người đời sau có thơ vịnh rằng:

Tư Đồ khéo mượn khách quân anh

Chẳng phải giáo gươm, chẳng dụng binh

Hang hồ ba lần hao phí sức.

Khải ca lại ở Phụng Nghi đình.

Ngoài những đạn trái phá màu phấn hồng, liên hoàn kế còn dùng nhiều vũ khí, mà đáng gờm nhất là Trương Nghi, ông ta đã dùng "ba tactic lưỡi không xương" mà giải tán được khối liên minh sáu nước, đặt nền móng bền vững cho đế nghiệp nước Tần.

TRƯƠNG NGHI BỊP SỞ HOÀI VƯƠNG

Trương Nghi làm Tể tướng nước Tần, để phá tan khối liên minh quân sự sáu nước, đã dùng bàn tay lật đổ một cách liên hoàn, làm cho sáu nước trở mặt tranh đấu lẫn nhau.

Lúc đó, nước Tề nước Sở rất thân nhau, từng hợp binh đánh bại nước Tần, giành được vùng đất tên là Khúc Ốc. Tần Vương muốn phá khối liên minh Tề – Sở, hỏi Trương Nghi có kế sách gì không, Trương Nghi tâu:

– Phàm là sự liên minh với nhau, đều là những tổ chức có quan hệ lợi hại, vì lợi hợp lại, rồi cũng vì lợi mà chia cắt nó ra, đó là điều tất nhiên, thân sẽ dựa vào ba tactic lưỡi không xương, tự sang thăm nước Sở một chuyến, tất sẽ làm cho Sở Vương cắt đứt ngoại giao với nước Tề.

Tân Hoài Vương liền cử Trương Nghi đến nước Sở. Trương Nghi biết rằng nước Sở có một sủng thần tên là Ngạn Thương, những điều nói trước mặt Sở Hoài Vương, không cái gì là ông ta không nghe, không kẻ nào không theo. Sau khi đến nước Sở, Trương Nghi dùng lại "đạn bạc", dùng vàng hối lộ Ngạn Thương, sau đó mới gặp Sở Hoài Vương.

Sở Hoài Vương vốn hâm mộ tài năng của Trương Nghi, nên đã tiếp đón rất vui vẻ, hỏi:

– Chẳng hay ngài quá bộ đến tể ấp có điều gì chỉ dạy bảo?

Trương Nghi nói thẳng vào đề:

– Lần này thần phụng mạng của Tân Vương, muốn cùng quý quốc liên minh, hai bên cùng bãi binh, ngừng tranh chấp, chung sống hòa bình.

– Chung sống hòa bình, quả là một ý tốt – Sở Vương nói – Nhưng nước Tân nhiều lần xâm phạm nước ta, thế thì nói đến liên minh làm sao được?

Trương Nghi nói:

– Căn cứ vào quan hệ đã tồn tại giữa hai nước Tân và Sở, cùng sự giao bang hòa hảo xưa nay, chung sống hòa bình là điều có thể được, chỉ có lợi mà không có hại, Tân Vương đã sớm có dự định này. Nhưng điều không hài lòng nhất đó là Tề Vương, mà quý quốc lại đang liên minh với Tề, cho nên không tiện kết giao với Đại Vương. Nếu Đại Vương tin lời thần thì thần sẽ có cách làm cho Tân – Sở khôi phục lại mối bang giao, mà cơ hội hiện nay là tốt nhất.

Nói đến đây, còn có ý ngừng lại. Sở Vương sốt ruột, hỏi:

– Khanh có cách gì vậy?

Trương Nghi bèn thưa:

– Đại Vương chỉ cần cắt đứt quan hệ giao bang với nước Tề, nước Tần sẽ bằng lòng hiến sáu trăm dặm đất cho Đại Vương. Như thế, nước Tề không được sự giúp đỡ của Đại Vương, lập tức sẽ bị suy yếu ngay, vừa có thể kết giao với nước Tần, và bên trong lại vừa được đất đai. Điều đó là lo lợi cho Đại Vương, thật là nhất cử tam tứ tiện, sao lại không vui vẻ mà làm.

Sở Vương nghe vậy cả mừng, trọng thưởng cho Trương Nghi, văn võ trong triều ai ai cũng chúc mừng Sở Vương, chỉ có Trần Chấn và Khuất Bình phản đối, nhưng Sở Vương không nghe. Lập tức cho người đi báo với nước Tề, cắt đứt mối liên minh, mặt khác cho Bàng Hôu Sứ cùng Trương Nghi vào đất Tần.

Trương Nghi và Bàng Hôu Sứ dọc đường đi uống rượu, tâm sự, thân tựa anh em. Vào đến Hàm Dương, Trương Nghi bỗng giả say ngã từ trên xe xuống, gọi quân hôu chờ đi chữa thuốc và dặn Bàng Hôu Sứ tạm vào quán trọ nghỉ ngơi, chờ khỏi vết thương sẽ đi gặp Tần Vương, một mặt bí mật nhập cung, tâu cho Tần Vương biết để ứng phó thế này thế kia với sứ giả nước Sở.

Trương Nghi về nhà trọ biệt, đóng cửa tạ khách. Bàng Hôu Sứ tới thăm lại bị từ chối, muốn gặp Tần Vương lại không được, cứ như vậy ngày này đến ngày khác. Đã ba tháng qua rồi, chẳng có chút tin tức gì. Bàng Hôu Sứ chờ sốt ruột quá, bèn dâng thư lên Tần Vương và nói cả việc Trương Nghi hứa thế nào với mình. Tần Vương đưa thư trả lời: "Nếu Trương Nghi, quả nhân phải đi tiền, nhưng nghe nói Sở với Tề còn chưa tuyệt giao, quả nhân sợ bị lừa, bắt buộc phải đợi Trương Nghi tâu rõ, không thể tin ngay". Bàng Hôu Sứ lại đi gặp Trương Nghi nhưng không được, bèn cử người về báo cáo Sở Vương. Sở Vương cũng biết ý đồ của Tần Vương, bèn sai dũng sĩ Tô Ng Khiển lên biên giới nước Tề chửi mắng Tề

Vương. Tề Vương tức giận bèn cho người sang nước Tề định liên kết với nước Tề đánh Sở.

Trương Nghi được tin sứ giả nước Tề đã đến Hàm Dương, cho rằng kế hoạch đã thành công, bèn tuyên xưng vào triều và đã gặp Bàng Hô u Sứ ở ngay cửa, cô làm ra vẻ lạnh lùng hỏi:

– Sao ngài còn chưa về ư? Đã nhận đất chưa?

Bàng Hô u Sứ nói hết tình hình vừa qua với Trương Nghi.

– Tề Vương chờ Tướng quốc quyết định, nay bệ hạ Tướng quốc đã khỏi, sớm nói rõ với Tề Vương, vạch địa giới để tôi về tâu lại Sở Vương.

– Cái gì – Trương Nghi nói – Việc này không cần bàn bạc với Tề Vương, đó là việc của tôi, tôi đã nói rồi, tôi sẽ đem sáu dặm đất được phong của tôi hiến cho Sở Vương.

– Á à! – Bàng Hô u Sứ kinh ngạc kêu lên – Trước mặt Sở Vương, ta phụng mạng đến tiếp thu sáu trăm dặm đất ở Thương Vu, chưa nghe nói sáu dặm đất phong ấp của Tướng quốc.

Trương Nghi cười nói:

– Sở Vương lắm lần nghe nhảm con số, ngài nghĩ xem, đất đai của nước Tề qua trăm lần chiến tranh giành được, sao mà có thể dễ dàng đem cho người khác, thước đất còn phải giành hòng chỉ là sáu trăm dặm?

Bàng Hô u Sứ biết đã trúng kế của Trương Nghi, không nói gì thêm, vội vàng về nước để báo lại với Sở Vương. Sở Vương nổi giận dùng dùng, mắng rằng:

– Tên Trương Nghi tiểu nhân phản phúc kia, không bắt được mi lột da nhô ỉ trấ u không yên, bèn ra lệnh xuấ t quân đánh nước Tầ n.

Trận â y, nước Sở bị bại trận, mấ t vùng Hán Trung. Sở Vương đang định kêu gọi động viên cả nước, quyề t chiề n với nước Tầ n trận nữa thì nước Hàn, nước Ngụy cũng muố n thừa dịp này tuyên chiề n với nước Sở. Sở Vương thấ y nguy cơ tứ phía bèn vội vàng bãi binh, giảng hòa với nước Tầ n.

Qua một năm, Trương Nghi lại lên tiế ng muố n liên minh với nước Sở và bắ ng lòng đem đấ t Thương Vu đổi cho Sầ m Trung của nước Sở. Sứ giả vừa nói với Sở Vương, Sở Vương còn chưa nguôi chuyện cũ, bực bội trả lời:

– Quả nhân không muố n nhận đấ t, muố n được Trương Nghi mới cam lòng, nế u nước Tầ n chịu cử Trương Nghi sang nước Sở, quả nhân tình nguyện dâng đấ t Sầ m Trung cho nước Tầ n.

Sứ giả về ể báo lại với Tầ n Vương, tả hữu có người hiề m khích Trương Nghi, nên cho rằ ng kế này có thể được, lấ y một người đổi lấ y cả một vùng đấ t, lợi thế ớn thế còn gì.

Tầ n Vương nói:

– Trương Nghi là cánh tay đấ c lực của ta, lập nhiề u công lao to lớn với nước, ta thà chịu không được đấ t còn hơn để mấ t Trương Nghi.

Trương Nghi lại ung dung nói:

– Tiểu thầ n muố n được một mình sang đấ t Sở.

Lời nói đó khiề n mọi người kinh hãi. Tầ n Vương nói:

– Sở Vương cầm hận khanh đến xương tủy, đi là bị giết, có sao khanh lại xin đi?

Trương Nghi thưa:

– Một thân Trương Nghi này đổi lấy cả vùng đất Sâm Trung, có chết cũng vinh, huống chi chưa chắc đã chết.

– Thân vào miệng cọp, còn định cầu may, đó thật là lạ kỳ, chẳng hay khanh có kế gì thoát thân – Tần Vương hỏi.

– Bây giờ chưa tiện nói, tóm lại là thân có thể an toàn trở về, đồng thời còn có thể làm cho cả nước Sở nghiêng hẳn về Đại Vương.

Trương Nghi ngang nhiên sang nước Sở, Sở Vương lập tức trời gông lại, chọn ngày tế cáo Thái miếu rồi quyết xử Trương Nghi.

Trương Nghi đã sớm cử người đi liên lạc với tay chân của sủng thần Ngạn Thương, bảo ông này đi vận động sủng cơ của Sở Vương là Trịnh Tụ như thế nào?

Khi gặp Trịnh Tụ, Ngạn Thương liền nói:

– Phu nhân sẽ không được yêu mê lâu nữa đâu!

– Tại sao thế? Trịnh Tụ sợ hãi hỏi. Ngạn Thương liền bảo rằng:

– Tần Vương cho Trương Nghi sang nước Sở, Đại Vương đã khép ông ta vào tội chết. Trương Nghi là công thần của Tần Vương, Tần Vương được tin, đã định trả đất Hán Trung về cho nước Sở và đem con gái của mình dâng cho Sở Vương để chuộc tội cho Trương Nghi. Hiện nay sứ thần đã đến nêu điều kiện, một khi bàn định xong, người đẹp nước Tần sẽ sắp hàng mà sang, đến lúc đó, phu nhân muốn giữ lại địa vị này cũng khó.

Trịnh Tự bị đe dọa run sợ, hoang mang hỏi:

– Có cách gì có thể cứu vãn được không? Ngân Thương đáp:

– Nay chỉ còn có cách là giả vờ như không biết việc này, nói khéo với Sở Vương đưa Trương Nghi về nước Tần. Trương Nghi được về sẽ cảm ân đức không sai con gái nước Tần sang nữa.

Thế là Trịnh Tự bèn đến khóc lóc trước mặt Sở Vương, kể lẽ rã ràng:

– Đại Vương muốn đem đất Sâm Trung đổi lấy Trương Nghi, đất chưa giao, Trương Nghi đã đến, như vậy là Tần Vương lẽ phép với Đại Vương, nếu giết Trương Nghi, Tần Vương nổi giận tất sẽ đem quân báo thù, lúc đó số phận vợ chồng ta ra sao chắc Đại Vương đã biết. Vì chuyện này mà thiếp ăn không ngon ngủ không yên. Huống hồ nhân cách là chúa, Trương Nghi tận trung với Tần Vương đó là chuyện thường tình, nếu Đại Vương ưu hậu hấn, hấn cũng có thể sẽ là thân trung của Đại Vương.

Sở Vương bị đòn chặn gở nên lòng dịu đi một nửa, nhận lời để suy nghĩ thêm, Ngân Thương lại xúi giục thêm:

– Giết một Trương Nghi chẳng bỏ ích gì cho nước Sở, chẳng hại gì cho nước Tần mà lại mất toi mấy trăm dặm đất đai, làm thế chẳng hóa ra để nước Tần thêm cường thịnh, nước Sở thì suy yếu đi hay sao?

Sở Vương nghĩ lại quả nhiên là chẳng nghĩ ra thêm được ý gì hay hơn, cuối cùng nghe theo lời Trịnh Tự, lại đưa trả Trương Nghi về nước Tần.

Trương Nghi thoát nạn trở về lại lôi kéo nước Sở, cũng dùng liên hoàn kế, li gián sáu nước, đập tan triệt để khối đồng minh Tô

Tân, tách từng nước ra khỏi liên minh sáu nước, hình thành một trận tuyến khác, tôn nước Tân làm chủ, dọn đường để về sau nước Tân thống nhất Trung Quốc.

HITLER XUNG BẮC CHÂU ÂU

Trước thế chiến lần thứ hai, Anh – Pháp là hai nước mạnh nhất Châu Âu, nước Pháp phức có rất nhiều thuộc địa ở châu Phi, trên thực tế đã hình thành đế quốc Phi Châu ở trên đất Pháp. Dã tâm của Pháp là muốn độc chiếm hai châu Âu, Phi. Thuộc địa của Anh rải rác khắp hoàn cầu, mục đích chính trị của nó lại muốn giữ mãi mọi cân bằng. Nhưng dưới con mắt của Hitler, đã thấy mục tiêu hai nước Anh – Pháp không thống nhất với nhau, mà cần phải đảo lộn. Muốn vậy, phải đập tan liên minh Anh – Pháp. Muốn làm yếu nước Pháp, không thể không lôi kéo nước Anh. Bởi vậy ngay sau khi có quyết định, một mặt Hitler lớn tiếng hô hào hòa bình, mặt khác tăng cường quân bị. Lúc đó nước Anh có ý muốn lấy lòng nước Đức, đề nghị bình đẳng trong quân bị, nước Pháp lại cực lực chống đối. Đến sau khi nhân dân Xayơ đầu phe trở lại nước Đức, Hitler thừa cơ tuyên bố không yêu cầu về lãnh thổ với nước Pháp, tức ám thị là không thu về hai khu cát cứ An-Bát và Lai Linh để phỉnh phờ cho nước Pháp "bình đẳng về quân bị". Lúc này nước Anh và nước Pháp đã bắt đầu bằng mặt không bằng lòng. Hitler lại mượn cớ Pháp và Liên Xô liên minh với nhau, đột nhiên tiến quân vào vùng sông Len là khu phi quân sự, làm cho nền ngoại giao nước Pháp rơi vào cảnh bàng hoàng. Trong trường hợp không được sự chỉ viện bằng quân sự của nước Anh, chỉ có thể kêu "Hội Quốc Liên" là nơi có tiếng mà không có miếng cho qua chuyện. Mâu thuẫn Anh – Pháp ngày một sâu sắc. Hitler lại ủng hộ Phò-răng-cô ở Ýтали chiếm A-pi-xi-nia ở châu Phi, còn bản thân hấn thì thừa dịp quân Ý xuống phía Nam, giành nước Áo từ tay nước Ýтали. Chỉ trong mấy năm, từ một quốc gia cô lập trở thành chủ động minh của phe

trục, ngang nhiên tuyên chiến với toàn thế giới. Cái thủ đoạn Hitle gây mâu thuẫn, lợi dụng mâu thuẫn, quả là một thứ liên hoàn kế khéo léo nhất, thành công nhất trong lịch sử cận đại.

ĐƯỜNG THÁI TÔNG LẬP MUU KÉN RẼ

Trong các đế vương cận đại của Trung Quốc, Đường Thái Tông Lý Thế Dân có thể được coi là một vị chúa hiền năng, xuất sắc, võ công có thể so sánh với các anh hùng, dẹp tan hết thảm họa thôn tính sơn hà, về văn trị, tức là những bài bản về chính trị cũng ở mức người bình thường không sánh kịp.

Sau khi củng cố được ngôi vua, chính sách đối ngoại của ông ta là "ngoại giao mềm dẻo", lợi dụng bài bản "công chúa làm thân". Đưa tất cả các bộ lạc ngoại tộc vào trong phạm vi thế lực của Trung Quốc, Hoa kiều ở một số nước, cho đến nay vẫn bị coi là "Đường nhân" tức là căn cứ chính sách này lúc đó.

Sau khi Đường Thái Tông dùng "chính sách làm thân" này, khai triển ngoại giao bằng gả đẹp, bèn nhận tất cả các cung nữ có nhan sắc trong cung làm con gái mình, lần lượt gả cho các Quốc vương ở mạn Tây Bắc, biến các địch thủ thường xuyên quấy rối biên cương thành con rể, biến địch thành thân, trởng trận trở thành trởng nhạc.

Lúc đó, có Thổ Phồn Vương chưa có chỗ nương tựa. Thổ Phồn (tức là vùng Thanh Hải, Tứ Xuyên, Tây Tạng bây giờ), đất đai bao la, dân tính ngang ngược, là một quốc gia rất khó chinh phục. Thổ Phồn Vương thấy Quốc vương các nước khác lần lượt lấy công chúa nhà Đường làm vợ, vừa thèm vừa tức, cho đây là mối nhục, bèn cử một sứ thần đến Trung Quốc, mong cũng sẽ kiếm được một công chúa mang về.

Lúc đó, bao nhiêu công chúa thật giả Đường Thái Tông đều đã gả chôn hết, chỉ còn lại một mình công chúa Văn Thành, nên rất đau đầu với chuyện cầu thân lần này. Trong lòng thật sự không muốn đem gả con gái ruột yêu quý của mình đưa sang một nước man di mọi rợ theo nghi lễ ngoại giao. Nhưng suy nghĩ kỹ, thấy nước Thổ Phồn là nước không thể khinh thường, nếu không làm vừa lòng họ, rất có thể xảy ra chuyện phiến phức. Thế là ngẫm suy đi tính lại, bỗng nảy ra kế hay. Trước hết dùng cách kích tướng, kích Thổ Phồn Vương đi chấp hành chính sách ngoại giao của mình.

Sứ thần của Thổ Phồn Vương luôn miệng chửi từ, nói rằng:

– Công chúa không phải món hàng mua bán, huống hồ chỉ còn lại một mình, chẳng lẽ lại cho không người ta?

Sự từ chối đó quả là ngoài dự đoán của sứ thần, sứ thần lui thủi quay về, trong lòng vô cùng buồn bực. Sau này nghe lảng máng có tin rằng – Đường Thái Tông vẫn định gả công chúa cho Thổ Phồn Vương, nhưng Quốc vương Tuốc Can lại làm khó dễ nên mới thôi.

Nguồn tin lảng máng đó lại chính từ miệng Đường Thái Tông nói ra. Sau khi truyền đến tai sứ giả, lập tức có tác dụng. Sứ thần vui vẻ đến, muốn vui vẻ về, nay gặp chuyện trục trặc thế này, về biết ăn nói ra sao, làm sao có thể thể hiện được tài cán của mình. Thế là, chẳng suy nghĩ gì thêm, bèn đem câu chuyện thêm dấm thêm ớt báo lại với Thổ Phồn Vương rằng:

– Đường Vương vẫn đã bắt lòng, còn rất muốn kết thân với nước ta, nhưng lại gặp phải Quốc vương Tuốc Can, quả là tên lêu lạo đã tìm cách ly gián với bố vợ mình nên câu chuyện mới bị cắt đứt. Vì tên lêu lạo đó lấy phải người vợ không phải con ruột của Đường Vương...

Thỏ Phò`n Vương không nghe thêm được nữa, mắ`t long lên giận dữ:

– Đáng giận lắ`m thay! Tên oắ`t con này dám cắ`t đứt chuyện vui mừng của ta.

Thê` là lập tức dắ`y binh mã tiế`n công nước Tuồ`c Can. Một trận càn chớp nhoáng, đuổ`i Quố`c vương Tuồ`c Can đế`n vùng núi sát biên cương. Một trận chém giế`t kịch liệt, sau thừa thắ`ng như con lố`c, đánh cả sang phía Đông, phía Tây. Một mạch tiêu diệt được rắ`t nhiề`u bộ lạc, phạm vi thê` lực áp sát biên giới Trung Quố`c.

Có được uy thê` đó, Thỏ Phò`n Vương lại sai sứ thắ`n sang Trung Quố`c, nhắ`c lại với Đường Thái Tông chuyện nhân duyên trước đây. Lúc này Đường Thái Tông hiểu rắ`t rõ sự phát triển của tình hình. Thỏ Phò`n Vương quả là đã "không làm ô quân lệnh", làm đúng ý và giúp Đường Vương một việc lớn là dẹp bắ`ng được các nước nhỏ, nế`u cầ`u thân lại là người trong một nhà, có thể giảm nhẹ được mớ`i nguy hại và gánh nặng ngoại giao cho Trung Quố`c, bởi vậy đã ngỏ ý bắ`ng lòng gắ` công chúa Văn Thành cho Thỏ Phò`n Vương.

Được tin báo, Thỏ Phò`n Vương cả mừng, cho rắ`ng từ nay đã được làm con rể của Đường Thái Tông, chẳng bao lâu sẽ được làm gia tể` của Trung Quố`c, bèn cho chuẩn bị làm lễ cưới, phô trương tiế`n của một phen.

Đường Thái Tông sau khi ngỏ lời đầ`ng ý với Thỏ Phò`n Vương lại nảy sinh ra vắ`n đề` khác. Ngoài Thỏ Phò`n Vương còn, còn có đế`n bồ`n nước nữa trong đó có cả nước Thiên Trúc (Ấ`n Độ). Một mình công chúa Văn Thành, làm sao có thể một ngựa đóng năm cỗ yên được. Nế`u lạnh nhạt với những quố`c gia này thì không đạt yêu cầ`u hòa thuận với nước láng giề`ng. Cũng còn may là Thỏ Phò`n Vương

chỉ là câu hứa miệng trong lúc mật đàm, chưa công bố công khai, còn có chỗ để nói lại.

Nghĩ ngợi mãi, Đường Vương tìm ra một cách vẹn cả đôi đường, tức là đưa ra mấy đầu đề thật hóc hiểm làm tiêu chuẩn lựa chọn, để cho sứ thần các nước kể cả nước Thổ Phiên xem ai là người trả lời ba câu hỏi này đầy đủ nhất thì gả công chúa Văn Thành cho người ấy.

Lúc này, sứ thần các nước ai cũng tự cho mình là thông minh, sẵn sàng chờ đợi để trả lời câu hỏi. Sứ thần của Phổ Thôn Vương chẳng phải ai khác, mà là Tể tướng Lục Đông Tán, một người nổi tiếng lắm cơ mưu, ngoại giao cũng rất giao hoạt. Lần này, Lục Đông Tán hăng hái làm sứ thần sang Trung Quốc cầu thân cũng ôm ấp một ý niệm sẽ thắng.

Đề thứ nhất mà Đường Thái Tông nêu ra là: Trong một khối hộp vuông có một lỗ nhỏ khúc khuỷu, yêu cầu các sứ thần luôn qua đó một sợi chỉ nhỏ.

Kết quả bốn vị sứ thần làm đi làm lại không được, người nào người nấy đỏ mặt tía tai, mồ hôi nhễ nhại. Đến lượt Lục Đông Tán, ông ung dung bắt một con kiến, buộc sợi chỉ vào thân kiến, thả vào lỗ rồi ghé miệng thổi cho con kiến bò đi, sợi chỉ theo kiến chui sang bên kia lỗ.

Đề thứ hai là lấy một trăm đoạn gỗ tròn, như nhau, bó thành một bó, yêu cầu mọi người hãy chỉ ra đầu nào là gốc đầu nào là ngọn.

Các sứ giả kia thấy các đoạn gỗ như nhau, to nhỏ dài ngắn như nhau, không làm sao biết đâu là gốc đâu là ngọn. Cuối cùng vẫn là Lục Đông Tán tìm ra cách hay hơn cả. Ông ta thả tất cả những đoạn

gỗ xuông nước, lập tức chỉ ra đầu chìm xuông là gỗ c, đầu nổi lên là ngọn.

Lý do là phần gỗ c kết cấu của thớ gỗ chặt chẽ hơn, đầu ngọn lỏng lẻo hơn, thả xuông nước phần chặt chẽ thì chìm, phần kia sẽ nổi. Như vậy là có thể phân biệt được gỗ c, ngọn.

Sáng sang đề thứ ba, Đường Thái Tông bỗng cho nghỉ, bảo mọi người về nhà chuẩn bị.

Một ngày, rồi hai ngày qua đi, các sứ thần chẳng dám đi đâu, hàng ngày loanh quanh một chỗ ngồi chờ đợi, không hiểu Đường Thái Tông định bày trò mới gì đây. Đến giữa ngày thứ ba, bỗng nhiên báo cho các sứ thần đến Tiễn Điện để gặp Đường Thái Tông. Thế là các sứ thần lần lượt được dẫn vào cung, nhưng đường đi lối lại khác hẳn lúc bình thường, toàn là những con đường nhỏ hẹp cong queo khúc khuỷu.

Gặp mặt xong Đường Thái Tông chỉ thăm má ý câu qua loa, rồi nói:

– Chẳng có việc gì nữa, mọi người hãy theo lối cũ mà về.

Các sứ thần toát cả mồ hôi, chẳng còn cách gì đành tìm đường về phủ. Thế nhưng, khó khăn đã xuất hiện, tức là không tìm ra lối về, quay phải quay trái, không gặp chỗ rẽ lại đụng phải bờ tường, chỉ có Lục Đông Tán về được phủ một cách dễ dàng, còn những người khác cứ loanh quanh ở gần Tiễn Điện. Tại sao vậy? Bởi vì Lục Đông Tán là người rất tháo vát lanh lẹ, khi vào điện, đến mỗi góc tường đều tìm cách đánh dấu ngầm.

Đó chính là đề thứ ba cũng bị sứ giả Thổ Phiên giải được.

Đường Thái Tông cũng cho rằng Lục Đông Tán là người thông minh, thế là công khai tuyên bố gả công chúa Văn Thành cho Thổ Phồn Vương. Văn hóa Trung Quốc được truyền bá đến Tây Tạng cũng bắt đầu từ đây.

CHƯỚC THỨ BA MƯƠI SÁU - CHƯỚC CHUỒN

Tẩu vi thượng

Đây là chước sau cùng trong ba mươi sáu chước, tục ngữ có câu "*Tam thập lục kê' tẩu vi thượng*" (Ba mươi sáu chước, chước chuồn là hơn). Đó là kê' cuối cùng, ngày xưa đã vậy, ngày nay lại càng hiệu nghiệm hơn, như một miế'ng võ cuối cùng, gọi là "ù té quyề' n".

Rô' t cuộc "ù té quyề' n" có phải là vạn năng không, "chuồ' n" có phải là hay hơn không? Có hai cách giải thích, một là "bát xảo" xuấ' t tê', khi kê' cùng lực tận, một khi có thể thoát khỏi vòng vây của địch, tức là tâm trạng vui sướng khi chạy thoát được cái chề' t. Thật khó mà tả nổi tâm trạng đó, cho nên mới nói là "hơn". Một cách khác thì ngược lại, là một kiểu thắ'ng lợi tinh thầ' n của lũ bại binh ngoài chiế' n trường.

Trong cái chuồ' n đó, cũng phân biệt chủ động, bị động. Bị động tức là bức bách không còn cách nào, chủ động là thiế' u tin tưởng. Bị buộc phải chạy tro' n, chưa hẳn là biểu hiện của yế' u hèn, chủ động lùi bước cũng không phải là anh hùng mặt lộ. Cái "chuồ' n" muồ' n nói ở đây là do hoàn cảnh đã rơi vào chỗ "bấ' t lợi", tìm cách chuyển sang chỗ khác xây lại cơ đồ' và có ý làm lại từ đầ' u.

Bấ' t kỳ kiểu chiế' n đầ' u gì, không kể văn hay võ, chẳng ai là nắ' m được quyề' n "luôn thắ'ng". Thắ'ng nhỏ, thua nhỏ trong quá trình chiế' n đầ' u, ở trạng thái khi ẩn khi hiện, biế' n đổi trong chớp mắ' t, không giỏi giang không thể ứng phó nổi, không quyề' n biế' n khó mà đạt quyề' n, cái câ' n tranh thủ không hẳn là sự được mắ' t tạm thời mà là thắ'ng lợi cuối cùng, thắ'ng lợi cuối cùng thuộc về'

ai kiên trì đến năm phút cuối cùng. Cho nên "không chuồn" chưa hẳn đã anh hùng, "chuồn" chưa hẳn đã là kẻ yếu hèn.

Chuồn có rất nhiều kiểu cách, có kẻ chuồn vút áo mao khí giới, có kẻ tự mình lùi lại, mọi người đi, mình ta chuồn, có kẻ đường cái không đi, đi đường biển, tuy động cơ chuồn khác nhau, nhưng tâm tình người lánh nạn và người bị ép buộc thì lại giống nhau. Chuồn như vậy thì không phải là việc dễ dàng, mà cũng chẳng phải là việc ung dung nhẹ nhàng được. Kẻ chạy trốn, vượt biên không nói làm gì, ngay như Khổng Tử ngày xưa đi khỏi nước Lỗ, hay Lão Tử xuất quan ải cũng còn tới mức "bàng hoàng, thất thối" nữa là...

Chuồn cũng có nhiều ý nghĩa. Có cái chuồn là xong việc, lại có cái chuồn việc càng thêm dữ dội. Giống như chàng Phạm Lãi, phò tá Việt Vương Câu Tiễn, khổ thân tàn lực, dẹp Bắc đánh Đông, diệt Ngô hưng Việt, được tôn là Thượng tướng quân. Nhưng chỉ cho rằng Việt Vương có dạng cổ dài, chịu nhục nhưng ganh công, có thể cùng hoạn nạn nhưng không thể cùng hưởng hoan lạc được... Nên đã xem thường cả phú quý vinh hoa, bỏ mặc vợ con, im lặng bỏ đi ba sông bốn biển, sóng ầm ập, giữ trọn tính mạng giữa khi thịnh thế, chuồn như thế thật là đáng chuồn.

Ngũ Tử Tư vì cha bị Sở Vương giết hại, một mình phải chuồn đi, ngấm vượt Thiệu Quan, ăn xin ở nước Ngô, chịu đủ gian nan hiểm trở muôn vàn cay đắng. Cuối cùng được Ngô Vương Hạp Lư dùng, dấy binh đánh Sở, đánh chín trận vây hãm đô thành, hủy hoại tông miếu, đào mộ Bình Vương, dùng roi đánh vào thi thể hất để trả thù cho cha anh, đó là một thí dụ chuồn để việc càng dữ dội.

Sự "hăng chạy" của người Trung Quốc đã nổi tiếng thế giới, trước kia thế, ngày nay thế và sau này cũng vẫn thế. Trong lịch sử, công chúa lánh thân, công tôn lạc nạn đã thấy quá quen thuộc. Còn cuộc sống long đong nay đây mai đó của dân đen lại càng thường

như cuộc đời. Mất mùa thì chuồn khắp mọi nơi, đời loạn thì chuồn để thoát hiểm, quan đến thì toát mồ hôi để mà chuồn, lính đến thì hồn xiêu phách lạc, cướp tới thì chạy nháo nhào, nên tục ngữ mới rằng "cướp đến như bị băng, lính đến như bị chài, quan đến như bị cạo" là thế. Thử hỏi dưới ba dạng uy lực này, không có một bản lĩnh để chuồn thì làm sao được? Từ đây cũng thấy được nguyên nhân tại sao trong ba mươi sáu chước, chước chuồn lại hơn. Nói đúng ra, chuồn mới là kế sách cơ bản.

Thế nhưng, lại cần nói thêm, rốt cuộc "chuồn" có được tính là một chước, một kế sách hay không? Đúng lý ra, phạm khi phải đối phó với một việc gì, chỉ có hai nguyên tắc: Làm hay không làm (cũng tức là chuồn hay không chuồn). Nếu muốn làm (không chuồn) tất nhiên phải dùng kế, không làm (chuồn) thì cũng phải tìm kế thoát thân. Mới hay "chuồn" vốn là một tiên đề, bản thân nó không là một loại mưu lược.

Thí dụ: Ngũ Tử Tư bỏ trốn là dùng kế "ve sâu lột xác", Lưu Bang thoát hiểm ở Hình Dương và Bạch Đằng Thành là dùng kế "ve sâu lột xác" và mỹ nhân kế. Tôn Tẫn, Khổng Minh lui binh, dùng kế "phô trương thanh thế". Thậm chí đại lão thiên Từ Phúc trong lịch sử muốn chuồn khỏi sự khống chế của Tần Thủy Hoàng, bèn sử dụng kế "từ không làm ra có", dẫn trẻ con nam nữ ra nước ngoài cầu tiên. Thí dụ như thế này quả là rất nhiều, khi bị khống chế chặt chẽ, thì kiểu cách để chuồn lại càng đặc sắc. Kiểu cách, tức là mưu kế. Để rõ được mối quan hệ này, chỉ có thể nói vắn đề mà u chốt là chuồn hay không chuồn, lợi hay hại.

Có một câu kinh nghiệm rằng "Đáng chuồn mà không chuồn, thường lại bị chặn đường. Đáng cắt đứt mà không cắt, lại bị rối loạn thêm" có nghĩa là sự việc đã nghiêm trọng, đáng đi mà không đi, đáng dứt khoát lại không quyết đoán, tất sẽ dẫn đến sự phiền phức và nguy hiểm lớn hơn.

Trong cuộc chiến đấ u kịch liệt, ai cũng muố n đánh tan địch, hoặc là đưa người đầ u sỏ bên địch vào thế bị khô ng chế kiêu "bắ t giặc phải bắ t tướng" để hoặc sẽ ám hại, hoặc sẽ giam lỏng. Tuy không đi đế n chỗ chết, cũng bị dày vò đế n chết dở, hoặc là cải tạo biế n thành động vật không xương sô ng. Ở vào trường hợp này, ý chí yế u đầ u không nói ra làm gì, nế u cương quyế t dũng cảm tấ t phải tìm cách chuồ n. Bởi vậy mới có kẻ hóa trang để chuồ n, có người mượn cơ chạy đi xa, có người giữ thành chém tướng rồ i chuồ n.

Phương pháp chuồ n cũng thiên biế n vạn hóa, đại thể chia ra làm hai loại lớn: Một là "văn chuồ n", hai là "võ chuồ n"

Trong lịch sử, thí dụ về "văn chuồ n" rấ t nhiề u, đa sô là dùng kế che mắ t thế gian hay "ve sầ u lột xác". Như Tôn Tẫn giả ngây thoát họa, Ngũ Viên hóa trang để vượt đi v.v... Chuồ n nhiề u nhấ t phải kể đế n Lưu Bang, thoát hiểm ở tiệc Hô ng Môn, bị vây ở Hình Thành, chuồ n được khỏi Bạch Đằng Thành đề u nhờ các kế chuồ n do Trương Lương và Trầ n Bình bày cho. Thế nhưng hai người này cũng lại là kiện tướng chuồ n, rấ t hiểu diệu kế chuồ n. Cho nên, hai người này, nhiề u phen mạo hiểm chuồ n đi, còn dạy cả cho không nên chuồ n, như xúi giục Hàn Tín qui Hán, dùng bi ca làm tan quân Sở, bày mưu cho yên Lưu Bang, Trương Lương còn muố n lánh họa để lên núi tầ m đạo. Cận đại thì có Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu chuồ n ra nước ngoài. Thái Ngạc tầ ng tịu cùng cô đào Tứ Phụng Tiên tìm kế ra khỏi Bắ c Kinh v.v... đề u là các kiểu "văn chuồ n", trồ n đi mà không phải đổ máu.

"Võ chuồ n" thì phải qua một trận đổ máu kịch liệt, nổi tiế ng nhấ t là Quan Công quá Ngũ quan trăm lức tướng. Thời Xuân Thu, Trùng Nhĩ chuồ n khỏi nước, Đường Minh Hoàng vào Tứ Xuyên lánh nạn, Tây Thái hậu chuồ n tới Nhiệt Hà. Trong sô đó chuồ n nhiề u lầ n nhấ t, xuấ t sắ c nhấ t phải kể đế n Tào Tháo, bắ t đầ u từ khi

giết huyệt Đồng Trác rồi bỏ chuồn, cả đời tể ngộ của con người này đều hót hơ hót hải. Có thể mượn lời tướng lùn Trương Tùng mắng Tào Tháo để làm chứng: "Thừa tướng xưa quân đi khắp nơi đánh là thắng, là tan, Tùng này đều biết cả, ngày nào cũng đánh Lã Bố ở Bộc Dương, ngày đánh Trương Tú ở Uyển Thành, đụng với Chu Du ở Xích Bích, với Quan Vũ ở Hoa Dung, cắt râu vứt áo ở Đông Quan, cướp thuyền tránh tên ở Vị Thủy, thế cũng là vô địch trong thiên hạ đấy!" Lời chê bai trước mặt thật quá lâm ly, và cũng mới hay tài chuồn của Tào Tháo đấy thôi.

Từ đó thấy rằng cái kẻ chuồn, không phải là hành vi của kẻ yếu hèn, chuồn càng nhiều, càng mạo hiểm thì sự nghiệp và thành tựu càng lớn. Đó là cái ý "nhiều tai nạn mới nhiều người giúp" vậy. Khi chuồn mà tích lũy được nhiều kinh nghiệm thì ứng phó với nghịch cảnh càng dễ dàng. Vậy nên ở chỗ phải chuồn cho thoát, không phải là "chuồn không thoát người đã chết"

Cái tốt của "chuồn" là như vậy, thế thì cái xấu của "không chuồn" sẽ như thế nào? Mấu chốt ở đâu? Thí dụ cũng không phải ít. Văn Chung không theo lời khuyên của Phạm Lãi, tham quyền tiếc lộc, cuối cùng chết bởi Câu Tiễn, Hàn Tín công thành danh toại mà không biết lui mới gặp họa quan đình. Thạch Thủ Tín đời Tô Ngụy biết nhả binh quyền ra mà được sống yên ổn tới già, Lý Thiện là công thần triều Minh chờ mãi mà không biết cách chuồn nên cũng bị toi mạng. Hàn Thế Trung cơ trí, ngao du trong rừng, Nhạc Phi không biết lựa gió căng buồm, chịu cái oan "chưa hẳn đã có"... Có lẽ mà không chuồn đều thuộc đám người tham lam, tiếc địa vị, hưởng thụ, thậm chí lúc dao kề cổ rồi còn tự hờm mình. Nhân vật điển hình trong số này là Văn Thiên Tường, dưới áp lực của quân nhà Nguyên, đêm đến Trá Giang để chuồn tới Tuân Châu, bản lĩnh chuồn đúng ra là có, nhưng khi bị bắt giải đến Yên Kinh không còn cách chuồn nữa, bèn hạ một quyết tâm

"để tâm lòng son chiếu trời xanh", tuyết thực ba năm không chết, có góc tường nào mà chẳng dập dều, còn viết "chính khí ca" để biểu lộ ý chí, và ngay khi sắp bị hành hình còn không quên thư pháp tuyên truyền, trong giải áo còn giấu một mẫu giấy viết rằng: "Không viết thành nhân, mạnh viết thư nghĩa, đọc sách thánh hiền, học bao nhiêu nhẽ, để nay để sau, phận nào khỏi bề" v.v... Tác phong đó rõ ràng là để "chuộc lại danh dự" với người đời sau. So với những lời bọn lục lâm hảo hớn nói: "Đại trượng phu đã bị bắt bớ, muốn giết thì giết, muốn đâm thì đâm, khỏi phải nhiều lời" thì biểu hiện đó còn sừng đời hơn. Gian hùng Tào Tháo cũng đã từng nói: "Một khi ta mất ngôi, không biết bao người là vương, bao người là đế, không được mộ hư danh. tránh thực phúc. Miệng nói mới trong sáng làm sao, nhưng trong xương tủy lại nghĩ "người ấy là Chu Văn Vương", rõ ràng là càng muốn con mình được xưng "quả nhân", khẳng định không chuồn. Có rất nhiều câu chuyện có giá trị tham khảo nói lên sự lựa chọn dứt khoát chuồn hay không chuồn. Tán Hiên Công khi xảy ra thảm biến ở cung đình, Thái tử Di Ngô không chuồn nên bị hại, còn em là Trùng Nhĩ chuồn đi nên sau thành bá nghiệp. Sở Bình Vương giết Ngũ Xa, tưởng nhỏ cỏ tận gốc, con trưởng Ngũ Thượng không chuồn nên bị giết, Ngũ Tử Tư chuồn đi nên sau mới có thể diệt Sở báo thù. Lã y vua chúa mà nói, Đường Minh Hoàng hốt hải chuồn đến Tứ Xuyên, Tây Thái hậu đang đêm chuồn tới Nhiệt Hà, bởi vì chuồn để rồi quay lại phục thù. Thời Tô Ngạc Chân Tông, Kế Đơn dấy binh nhập khâu, thanh thế lẫy lừng, Chân Tông định chuồn, nhưng nghe lời khuyên, còn thân chinh ngự giá đưa cả vua ra tuyên dều, cuối cùng vì thế mà thắng trận, an định được giang sơn. Mới hay chuồn hay không chuồn còn tùy hoàn cảnh mà quyết định.

KHÔNG MUỐN CHUỒN ĐÀO CHU CÔNG MẤT CON

Phạm Lãi rời xa Việt Vương ẩn dật ở đất Đào, đổi tên là Đào Chu Công. Con thứ giết người ở nước Sở, bị xử tội chết, sai người báo tin bảo người em thứ ba tới thăm anh.

Để cứu con, Đào Chu Công dùng xe trâu chở mấy chục ang vàng bạc, bảo người con thứ ba sang nước Sở làm công việc cứu anh. Nhưng người con cả thấy vậy, liền la lên tranh đi. Đào Chu Công không cho, con trưởng bèn nói:

– Con cả là cột trụ trong nhà, nay em hai bị nạn, không để con đi lại bảo chú ba, hay con là đồ bỏ đi.

Rồi định tự sát. Bà mẹ thấy tình cảnh ấy, bèn nói với chồng:

– Thằng hai phạm tội, bảo thằng ba đi cứu, chưa vị tất cứu nổi. Nếu không phải thằng cả đi, nó sẽ tự sát, ông xem như thế có phải là lắm cảm không?

Đào Chu Công hết cách, bèn để cho con cả đi, và viết một lá thư, dặn đem trao cho Trung Sinh ở nước Sở, còn dặn rằng: "Sau khi con đưa những thứ bạc vàng này để vào nhà Trung Sinh, không nên nói gì với người ta, trở về nước là được rồi".

Khi con cả lên đường, còn mang thêm mấy trăm lạng của riêng, đến nước Sở, gặp Trung Sinh ở ngõ hẹp, làm đúng lời cha dặn. Trung Sinh nói với người con cả rằng:

– Ngài có thể phải về ngay, đừng nấn ná ở đây, ngay như cả em ngài ra khỏi ngục cũng đừng hỏi gì việc này.

Người con cả nghe rồi, nhát nhát tuân lệnh, nhưng rồi lại ngậm ở lại, vì sốt ruột muốn cứu em ngay, bèn dùng tiền riêng để hối lộ một quý nhân khác.

Trung Sinh tuy là con người nghèo khó, sống ở ngõ hẹp nhưng luôn tự giữ mình và sống thanh cao, từ Sở Vương cho đến các quan trong triều ai cũng vị nể kính trọng. Lần này, với vô số lễ, quà của Đào Chu Công, tạm thời giữ lại, là để người cũ đừng thất vọng mà thôi. Người con cả không hiểu, cho rằng Trung Sinh không có tác dụng gì.

Trung Sinh đi gặp Sở Vương, nói rằng nhìn thấy sao tai họa trên trời, sẽ không có lợi cho nước Sở. Sở Vương vốn nghe Trung Sinh, nghe vậy liền hỏi:

– Vậy làm thế nào?

Trung Sinh nói:

– Năng tích âm đức là được thôi. Mà tốt nhất là đại xá cho thiên hạ.

– Được, quả nhân sẽ làm như thế – Sở Vương nói không chút do dự.

Đầu tiên, Sở Vương lệnh đóng cửa phủ Tam Tiềm lại. Vị quý nhân kia nhận hối lộ của người con cả, nay thấy Sở Vương thực hiện phương pháp này, bèn nhanh chóng nói với Đào công tử:

– Sở Vương đã hạ lệnh đại xá rồi, em công tử nhất định sẽ được ra tù an toàn. Trước mỗi lần đại xá, Sở Vương bao giờ cũng đóng cửa phủ tam tiềm. Đêm qua đã đóng lại rồi, chẳng phải lệnh ân xá là gì?

Người con trưởng tưởng rằng đại ân xá, lại tiếp số vàng bạc đưa cho Trung Sinh bèn tìm đến gặp, vừa mới thấy mặt, Trung Sinh ngạc nhiên hỏi:

– Công tử còn chưa về sao?

– Dạ thưa chưa ạ. Tôi muốn chờ em tôi ra tù rồi cùng về. Hôm nay nghe tin đại ân xá nên đến đây để chào đại quan.

Trung Sinh nghe giọng nói, đã biết ý của con người này bèn nói:

– Công tử đem những cái ang này về đi!

Người con trưởng vâng lệnh vào phòng lấy những thứ ấy về, lòng vui vô hạn.

Trung Sinh rất bức mình, không ngờ bị người bốn cột, bèn vào gặp Sở Vương, nói:

– Việc có sao tại hạ nói hôm trước, Đại Vương đã chuẩn bị đại ân xá rồi, nhưng thần ở ngoài nghe có nhiều lời ra tiếng vào, nói rằng nhà Đại phu Đào Chu Công có người con trai bị kết tội chết ở nước Sở, dùng rất nhiều vàng bạc hối lộ đại thần để lần này đại xá, nói đó chẳng qua là chỉ vì thấy con quý hóa đó, chứ không phải vì tích phúc cho dân chúng.

– Lại còn thế nữa – Sở Vương nói – Lệnh của quả nhân đâu có phải là chọn từng người một.

Bèn hạ lệnh đem chém đầu người con Đào Chu Công, rồi hôm sau mới ra lệnh ân xá. Tất cả các tội phạm đều mừng rỡ ra tù, chỉ có con của Đào Chu Công khi khiêng ra khỏi tù là một cái xác.

Người con cả lấy xác em về chôn cất, cả nhà khóc nỉ non, chỉ có Đào Chu Công là ngồi im lặng. Người vợ trách, sao nữ dâ sửa gan lim như vậy, ông liền nói:

– Thấy cả đi lo việc, tôi đã biết chắc là thấy hai sẽ chết. Đó chẳng phải là nó không thương em, mà là nó sẽ làm lành ra què, nó đi theo tôi từ bé, chịu hết mọi khổ đau, đối với mỗi đồ ng tiên nó đều biết từ đâu mà có, cho nên nó sẽ tiếc tiên. Thấy ba ra đời

đã có cơm no áo đủ, không hiểu được tiệ̀n do đâu mà có, vì thệ́ nó phung phí được. Tôi muộ́n để thặ́ng ba đi vì nó sẽ coi khinh tiệ̀n bạc, sẽ hoàn thành được công việc. Thặ́ng cả thì không thệ̉ được, nên mới có hậu quả hôm nay.

TRƯƠNG TỰ TRUNG GIẢ LÀM HIỆ́U TỬ THOÁT HIỀM

Thời chiệ́n tranh Trung Nhật nổ ra, khi xảy ra sự biệ́n 7-7, Trương Tự Trung mới giữ chức Sư trưởng sư đoàn 37, quân đoàn 29 kiêm Thị trưởng Thiên Tân, đệ́n khi sự biệ́n mở rộng, Bắc Bình nguy kịch, quân đoàn trưởng quân đoàn 29 kiêm ủy viên chính ủy Hà Bắc là Tộng Triệt Nguyên quyệ́t định bỏ phòng thủ, dẫn quân dời Bắc Bình, lệnh cho Trương Tự Trung yểm hộ rút quân.

Quân Nhật vào thành, Trương không có cách nào ra được, bèn đổi tên rội vào nặ́m bệnh viện Động Nhân của người Mỹ, sau lại chuyển sang bệnh viện của người Đức ở Đông Giao.

Quân Nhật lập ra hộ duy trì trị an, Hán gian Giang Triệ̀u Tông tộn trát phặ́n ra diễn trò, bước đậ̀u tiên là tìm bắt Trương Tự Trung. Đi kiểm tra từng hộ, từng nhà cũng không kặ́t quả gì. Trương Tự Trung tuy nặ́m bệnh viện của người nước ngoài, luôn lo sẽ có ngày bị bắt, bèn phải mạo hiểm, lợi dụng cục thệ́ đang lộn xộn, bèn một mình chuộ̀n đi, cải trang thành người có tang, đậ̀u chít khăn xô, thân choàng áo xô, tay cậm vàng hương tiệ̀n giậ́y, sớm tinh mơ đã đạp xe ra cửa Chiêu Dương. Quân Nhật canh cửa thành không biệ́t mặt Trương Tự Trung, khi khám xét, Trương nói rặ̀ng mình ra ngoài thành tảo mộ nên che được mặ́t bọn này, chuộ̀n thoát.

Ra khỏi thành, Trương liệ̀n đạp như bay, dọc đường xe hỏng, tự mình sửa lặ́y, cho đệ́n tội mới đệ́n được Thiên Tân, hội họp với Lý Văn Điệ̀n ở mạn Bắc rút vệ̀ hậu phương. Tin tức được truyệ̀n đi, quân Nhật họ́i đã muộn.

Vê` Trùng Khánh, Trương Tự Trung lại nhận lệnh đớ c chiế`n vùng Hô` Bắ c giê` t hàng sư đoàn địch, sau vì địch đông ta ít nên phải hy sinh anh dũng.

Diêu Minh: Ngôi sao bóng rổ người Trung Quốc.

Du Mẫn Hồng: Giảng viên tiếng Anh kiêm chuyên gia trong lĩnh vực quản lí. Năm 2012 được bình chọn là 1 trong 50 chuyên gia kinh tế có ảnh hưởng lớn nhất Trung Quốc.

1. Nhà đầu tư thiên thần là những người giàu có, có khả năng cấp vốn cho một doanh nghiệp mới thành lập, đổi lại, họ có quyền sở hữu một phần công ty.

Han Geng: nam ca sĩ, vũ công, diễn viên, thành viên của nhóm nhạc Hàn Quốc Super Junior.

Nghĩa là con chim yến bay nhanh.

Ý nói một người bình thường không có biểu hiện gì đặc biệt, nhưng khi làm thì có thành tích khiến mọi người kinh ngạc.

Tên một phố đi bộ chuyên bán quần áo, phụ trang ở Trung Quốc.

Diễn viên khá nổi tiếng người Đài Loan.

Thẻ sử dụng cho những người định cư ở nước ngoài.

Cách gọi trong chơi phỏm của Trung Quốc, nghĩa là có 3 cây cùng quân bài (ví dụ cùng là quân K).

Trích trong bài thơ Vịnh liễu của nhà thơ Hạ Tri Chương, thời Đường, Trung Quốc. Ý nói: “Ngọc biếc điểm nên một cây cao” hoặc “Cây cao tựa ngọc điểm trang”.

Ý nói dòng sông trong xanh như thể nhuộm lên mình một tấm áo tràn đầy sắc xuân.

Giải vô địch bóng đá Ý.

National Basketball Association, giải bóng rổ nhà nghề dành cho nam tại Bắc Mỹ.

Formula One, môn thể thao đua ô tô do Liên đoàn Ô tô Quốc tế tổ chức.

Trong tiếng Trung, từ “con ngỗng” và “Hằng Nga” đọc hơi giống nhau.

Trong tiếng Trung, từ “con rết” và “không công” đọc giống nhau.

Loại rượu trắng nổi tiếng ở Tứ xuyên làm bằng năm loại lương thực.

Hình ảnh ẩn dụ chỉ việc muốn trốn tránh thực tế.

Hai nhân vật trong Tam quốc diễn nghĩa. Để lừa được Tào Tháo, Hoàng Cái và Chu Du đã phải dụng tâm làm khổ nhục kế. Biết Sái Trung, Sái Hòa (hai

nhân vật hư cấu, là em của Sái Mạo) sang Đông Ngô trá hàng, Chu Du và Hoàng Cái cố ý giả vờ cãi nhau, rồi Chu Du đánh đòn Hoàng Cái trước mặt hai tên họ Sái, để hai gián điệp của Tào Tháo đưa tin tức sai. Hoàng Cái giả cách oán hận Chu Du, cử Hám Trạch sang đưa thư trá hàng. Do tin của Sái Trung, Sái Hòa đưa về, cộng với tài ăn nói của Hám Trạch, Tào Tháo tin việc Hoàng Cái sang hàng là thật.

Có nghĩa là: Trong lòng có thơ ca thì tinh thần rạng rỡ.

Nay ta chôn hoa, người cười ta cuồng si.

Từ xuất phát trong cách nói của dân gian, chỉ người đàn ông độc thân.

Có nghĩa là: đệ nhất nghìn cân. “Thiên kim” hay còn gọi là “nghìn vàng”.

Trong tiếng Trung, “nghìn vàng” và “nghìn cân” đọc giống nhau. Tác giả muốn chơi chữ, ý nói là rất béo.

Nghĩa là người đàn ông độc thân giàu có.

Ca sĩ, ngôi sao điện ảnh Hồng Kông, nổi tiếng từ thập niên 1980.

Những con số rất lớn từ hàng trăm triệu trở lên, ví dụ khoảng cách giữa các hành tinh trong vũ trụ.

Đạo diễn, diễn viên hài Hồng Kông, được đánh giá là diễn viên hài xuất sắc nhất của điện ảnh châu Á với biệt danh Vua hài.

Món ăn nổi tiếng của Trung Quốc, làm từ thịt lợn, hơi giống món thịt kho tàu nhưng làm cầu kỳ hơn và có vị ngon hơn.

Diễn viên nổi tiếng của Trung Quốc.

Thương hiệu cà phê nổi tiếng của Trung Quốc.

Tiếng Quảng Đông có nghĩa là kết hôn, tìm được một nửa còn lại.

Ngày kỷ niệm phong trào Ngũ Tứ của Trung Quốc, mừng Bốn tháng Năm.

Câu thành ngữ, ý nói ngựa khôn không gặm cỏ cũ, không ngoái đầu lại bãi cỏ đã chạy qua. Nói rộng ra là người khôn ngoan không mãi luyến tiếc cái đã mất.

Trong tiếng Trung, từ “醋” vừa có nghĩa là “giấm” vừa có nghĩa là “ghen tuông”. Ở đây tác giả muốn chơi chữ.

Một câu thành ngữ, ý nói gặp được chuyện tốt lành. Ở đây tác giả muốn chơi chữ, Lâm và Bảo là hai nhân vật trong Hồng lâu mộng.

Có nghĩa là giữ chặt.

Gần bằng 1/3 mét.

Phiên Phi nghĩa là bay nhanh, Phiên Phiên Phi là bay lượn tung tăng.

Có nghĩa là: qua năm cửa ải, chém sáu tướng, chỉ một việc vô cùng khó khăn.

Nguyên khúc: một hình thức văn nghệ đời Nguyên gồm tạp kịch và tán khúc.

* Quê Khiêm (quê kép): Quê khôn trên chỉ đất, Quê khôn dưới chỉ núi

1\ 225 ghế trong số 450 ghế Duma quốc gia chia cho các đảng phái tham gia tranh cử theo tỉ lệ số phiếu bầu ở các khu vực bỏ phiếu trên toàn liên bang, 225 ghế còn lại tính theo nguyên tắc đa số tương đối ở các khu vực bầu cử để cử cá nhân.

2\ Căn cứ theo Luật trưng cầu dân ý Duma quốc gia Nga thông qua ngày 11 tháng 6 năm 2004, quy định hàng loạt những hạn chế về vấn đề đề nghị trưng cầu dân ý, trong đó quy định rõ: các vấn đề như “sửa đổi nhiệm kì tổng thống và Duma quốc gia Nga, và tổ chức bầu cử sớm hoặc trì hoãn bầu cử tổng thống và Duma quốc gia Nga” đều không được tiến hành trưng cầu dân ý. Tham khảo “Luật trưng cầu dân ý Liên bang Nga”.

1. Theo quy định của điều 99 “Hiến pháp Nga”, 30 ngày sau khi bầu ra Duma quốc gia sẽ tổ chức hội nghị lần thứ nhất, nhưng tổng thống Liên bang Nga có thể triệu tập hội nghị Duma quốc gia trước thời hạn thông qua lệnh tổng thống.

1\ Báo nước Nga mới: [http://www.rusnews.cn/eguoxinwen/eluosi - neizheng/2007/211/41986301.html](http://www.rusnews.cn/eguoxinwen/eluosi-neizheng/2007/211/41986301.html)

2\ Báo nước Nga mới: [http://www.nusnews.cn/eguoxinwen/eluosi - nenzheng/ 2007/211/41986908.html](http://www.nusnews.cn/eguoxinwen/eluosi-nenzheng/2007/211/41986908.html)

1\ Cuối năm 1999 đến đầu năm 2000, từ khi Putin lên cầm quyền, thương mại song phương giữa Nga và Liên minh Châu Âu tăng trưởng tương đối nhanh, tổng kim ngạch thương mại song phương tăng từ khoảng 52,7 tỷ Euro năm 1999 lên khoảng 213,3 tỷ Euro năm 2006, tổng kim ngạch thương mại tăng gấp 4 lần, tăng bình quân năm 23,4%. European Union. Eurostat.

2\.. Là khu vực tiêu thụ năng lượng lớn thứ hai thế giới, 30% dầu mỏ của liên minh châu Âu nhập khẩu từ Nga, mà khí đốt của Nga lại chiếm đến 50% lượng khí đốt nhập khẩu của liên minh châu Âu. Christian Cleutinx, The EU – Russian Energy Dialogue, October 2005

3\.. _Trụ cột thứ nhất_: bảo hiểm dưỡng lão xã hội, chỉ dành cho những người đặc biệt khó khăn không có khả năng đóng phí bảo hiểm dưỡng lão; _trụ cột thứ hai_: bảo hiểm dưỡng lão bắt buộc, nó là bộ phận quan trọng nhất trong hệ thống bảo hiểm dưỡng lão, lập tài khoản cá nhân cho tất cả những người làm việc, cung cấp bảo đảm dưỡng lão, tiền của nó do doanh nghiệp và công nhân viên chức nộp và lợi nhuận quỹ; _trụ cột thứ ba_: bổ sung bảo hiểm dưỡng lão, còn gọi là kế hoạch quỹ năm ngành nghề hay kế hoạch quỹ năm doanh nghiệp, nó là kế hoạch nghỉ hưu của tư nhân quản lý, do chủ lao động tự nguyện thành lập, tất cả những người lao động đều có thể tự nguyện tham gia.

4\.. Số liệu của Bộ y tế và xã hội Nga

5\.. Là một trong “Bốn dự án lớn được ưu tiên của quốc gia” được nhắc tới ở trên.

6\.. Năm 1999, tại Bologna, Italia, 29 quốc gia Châu Âu đã đưa ra kế hoạch cải cách giáo dục đại học Châu Âu, mục tiêu là đến năm 2010, xây dựng được chế độ công nhận giáo dục đại học thống nhất toàn Châu Âu, công nhận bằng tốt nghiệp và bảng điểm của sinh viên tốt nghiệp đại học giữa các nước thành viên.

7\.. Trước đó quy định là 50%

1\.. Lấy lĩnh vực dầu khí làm ví dụ, mặc dù Mỹ là nước nhập khẩu dầu lớn nhất trên thế giới và Nga chiếm vị trí thứ hai trong các nước xuất khẩu dầu nhưng lượng dầu nhập khẩu của Mỹ từ Nga chỉ chiếm 2% - 3% tổng lượng dầu nhập khẩu của Mỹ.

2\.. Hứa Chí Tân: “Chiến lược đối ngoại của Nga xuất hiện những biến đổi mới” trích trong “Văn kiện Nga - Đông Âu - Trung Á năm 2007”, ấn bản thường niên năm 2008 của NXB Khoa học Xã hội Văn hiến.

3\.. Trong 3 năm từ 2004 -2006, chính quyền Bush đã tài trợ cho những hoạt động dân chủ tại Nga với số tiền cụ thể là: 6 triệu đô la; 6,295 triệu đô la và

7,859 triệu đô la.

4\.. Không gian chung bao gồm: kinh tế; tự do, an toàn và tư pháp; an ninh khu vực; khoa học, giáo dục văn hoá.

5\.. Cách gọi “Tân châu Âu” do cựu bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Donald Rumsfeld đề xướng, ông coi các nước ủng hộ cuộc chiến tại Iraq của Mỹ thuộc khối “Tân châu Âu”, các quốc gia phản đối cuộc chiến này thuộc khối ‘Cựu châu Âu’.

6\.. Ngày 20/5/2005, quan chức của Bộ ngoại giao, Bộ quốc phòng và giới học giả Nga đã tổ chức hội nghị bàn tròn “Hoàn thiện các vấn đề của tổ chức hợp tác Thượng Hải ở viện nghiên cứu Viễn Đông và viện khoa học Nga, các đại biểu tham dự hội nghị đã thống nhất về mục đích và hậu quả “Cách mạng sắc tộc do Mỹ ủng hộ”.

7\.. Hội nghị phi chính thức tại Vladivostok là hội nghị ngoại trưởng ba bên không chính thức lần thứ 4 được tổ chức. Điểm khác biệt so với 3 kỳ hội nghị trước đó là không tận dụng thời gian của các hội nghị quốc tế như trước kia mà hội nghị lần này do 3 nước nhất trí cùng chuyển bị, điều này thể hiện quan hệ hợp tác chiến lược giữa 3 quốc gia đã bắt đầu bước vào một giai đoạn mới.

Hai câu thơ trong tác phẩm Bạch tuyết ca tống Vũ phán quan quy kinh của tác giả Sầm Tham đời Đường. Hai câu trên lấy từ bản dịch của Hải Đà trên thivien.net.

Hương tuyết, chỉ cây hoa mai.

Trong Tam quốc diễn nghĩa có ghi: Thời Tam Quốc, đại tướng Hoàng Cái của Đông Ngô nhận lệnh đến doanh trại của Tào Tháo giả hàng, để Tào Tháo tin, Chu Du cố ý mượn cơ đánh Hoàng Cái một trận, Hoàng Cái giả vờ giận dữ rồi đầu hàng địch.

Tên một bộ tiểu thuyết của Johann Wolfgang von Goethe, tên tiếng Anh là The Sorrows of Young Werther, tên gốc là Die Leiden des jungen Werther. Một câu nói lưu truyền trong dân gian Trung Quốc, ý nói một vài phương diện tính cách xuất hiện ở trẻ con ba, bốn tuổi sẽ mãi theo nó suốt cả cuộc đời, nên nhìn một đứa trẻ ba tuổi cũng có thể đoán được con người nó khi đã trưởng thành.

Một câu trong bài từ nổi tiếng của Giá Hiên cư sĩ (Tân Khí Tật) thời Nam Tống. Ý nghĩa của bài từ đó là: Thời thiếu niên, bởi vì không hiểu được dư vị của sầu khổ, viết ra được bài từ mới hay, thường xuyên đăng cao vọng viễn, không sầu khổ mà miễn cưỡng nói có sầu khổ. Nhưng giờ ta đã đến tuổi trung niên, mang nỗi khổ hoạn nạn khốn khó, cuộc sống trải qua gian nan. Những sầu khổ này, có cái không thể nói, có cái không tiện nói, mà nói cũng nói không hết, thôi thì chẳng nói nữa vậy, chỉ đành thở dài, nói trời lạnh rồi, mùa thu đẹp thay.

Một ca sĩ nổi tiếng của Trung Quốc.

Câu nói trong Khổng Tử ngữ lục, có nghĩa là thứ không hợp lễ thì không nhìn, điều không hợp lễ thì không nghe.

Ý nói bệnh đến bất ngờ, đột ngột nhưng lúc bình phục thì từ từ mới khỏi.

Trúc ngoại đào hoa tam lưỡng chi. Đây là câu thơ đầu trong bài Huệ Sùng xuân giang văn cảnh của tác giả Tô Thức thời Bắc Tống.

Thành ngữ, ý chỉ sự việc đã trải qua, rắc rối phức tạp nhưng cuối cùng đã có được kết quả.

Câu này xuất xứ từ Quyết biệt thư của Trác Văn Quân gửi cho Tư Mã Tương Như.

Viết tắt của cụm từ tiếng Anh: “Oh my God!”, nghĩa là: “Lạy Chúa tôi!”

Trường trung học số một của Thanh Châu, tỉnh Sơn Đông.

傅: Chữ này có hai âm đọc là “phó” và “phụ”.

SOHO: tức Small office home office, làm việc ở nhà, phần lớn là chỉ những người làm việc tự do.

Kế vườn không nhà trống.

Cờ đỏ trong nhà là chỉ vợ, cờ màu bên ngoài là chỉ tình nhân. Câu này ám chỉ quan hệ với vợ và tình nhân được xử lý hài hòa.

Trường trung học xếp thứ 6.

2. Andrew William Mellon: bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ giai đoạn 1921 – 1932.

3. Franklin Delano Roosevelt: tổng thống thứ 32 của Hoa Kỳ, đắc cử bốn lần giai đoạn 1933-1945.

4. George M. Humphrey: Bộ trưởng Bộ tài chính Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1953 - 1957

5. Dwight David “Ike” Eisenhower: tổng thống thứ 34 của Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1953–1961.

6. Trái phiếu đô thị: trái phiếu do các chính quyền địa phương phát hành nhằm huy động vốn cho các công trình phúc lợi, thu nhập từ trái phiếu loại này được miễn thuế.

1. Uncle Sam (US): Tên lóng của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

2. Nguyên văn: “E Pluribus Unum” – Khẩu hiệu của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, được in trên đồng đôla từ 1776-1956.

1. Adelphia Communications Corporation: được xếp hạng là công ty cấp lớn thứ 5 của Mỹ trước khi bị phá sản năm 2002 do tham nhũng nội bộ.

2. Nội chiến Mỹ: nổ ra ngày 12/4/1861 và kết thúc ngày 9/4/1865 giữa Liên bang miền Bắc và Liên minh miền Nam, địa điểm: phía Nam nước Mỹ.

Nguyên nhân: do quân miền Nam phá đồn Sumter. Kết quả: quân miền Bắc chiến thắng, kết thúc chính sách nô lệ và xây dựng lại nước Mỹ.

3. Rhett Butler: Tên nhân vật nam chính nổi tiếng trong cuốn tiểu thuyết kinh điển Cuốn theo chiều gió, Rhett Butler là kẻ giàu lên nhanh chóng nhờ vào những mảnh khoe gian thương, đầu cơ tích trữ.

4. Sigmund Freud (tên đầy đủ là Sigmund Schlomo Freud; 1856-1939) nguyên là một bác sĩ về thần kinh và tâm lý người Áo. Ông được công nhận là người đặt nền móng và phát triển lĩnh vực nghiên cứu về phân tâm học. Chính ông là người phát hiện ra công dụng tuyệt vời của cocain trong chữa bệnh.

5. Caramel là đường nấu chảy (không nên nhầm với loại kẹo màu nâu có cùng tên) được sử dụng rộng rãi làm chất tạo màu trong các loại thuốc. Ngoài ra, nó còn có tác dụng giấu những yếu tố có thể bị lẫn vào hợp chất trong khi pha chế.

20. Ngày 22/11/1963, trong một chuyến công du tới Dallas, Tổng thống Kennedy bị ám sát.

6. Dope: là một tên khác chỉ cần sa.

7. Ralph Nader: Là luật sư và nhà hoạt động chính trị người Mỹ. Ông là người ủng hộ rất nhiệt thành các vấn đề về bảo vệ người tiêu dùng và nữ quyền.

8. John Davison Rockefeller Cha (1839 – 1937) là một nhà công nghiệp người Mỹ, người đóng vai trò quan trọng trong ngành công nghiệp dầu mỏ thời sơ khai, người sáng lập tập đoàn Standard Oil.

9. Sử dụng một mục báo trên tờ Good Housekeeping làm diễn đàn, Wiley tiếp tục tấn công công ty. Tháng 5/1922, trong mục “Trò chuyện cùng Dr. Wiley,” ông khẳng định là uống ba đến bốn lon Coca-Cola một ngày liên tục trong vài năm sẽ có tác động “rất xấu” tới sức khỏe. “Đối với một đứa trẻ đang lớn”, ông nói thêm, “nó sẽ có thể hủy hoại sức khỏe cả đời.”

10. Lời phát biểu công khai duy nhất của Candler trong bài phỏng vấn trên tờ Kansas City Times hơn một năm sau đó đã góp phần tạo nên sự mập mờ của vụ giao dịch này. “Tôi có năm người con tuyệt vời, nhưng chúng chỉ là những đứa trẻ. Khi tôi giao cho chúng công việc kinh doanh, nó là của chúng. Chúng đã bán một phần rất lớn cổ phần với mức giá quá hời. Nếu là tôi, tôi sẽ không làm như vậy nhưng các con tôi đã làm và đứng trên quan điểm của người bán, đây là một vụ mua bán có lợi.” Thực ra, Candler hẳn không phản đối việc bán công ty bởi vì đây là dự định từ lâu của ông. Giá cả cũng không phải vấn đề vì ông đã đặt ra mức giá này trong các cuộc thương lượng trước đây. Nguyên nhân dẫn đến sự thất vọng của Candler chỉ có thể là danh tính người mua.

11. Một lần, Robert sai tài xế của mình, Lawrence Calhoun, đến sân ga đón và chở đồ đạc của cha ông về. Sau khi về nhà, Ernest bỏ hành lý ra và lục tìm trong túi và nói: “Rõ ràng là ta đã để 25 xu đâu đó mà!” Lúc đó, Calhoun vội vàng đáp lại: “Thưa ngài Woodruff, nếu quả thực ngài có 25 xu thì tôi dám chắc rằng ngài vẫn đang giữ đấy!” Vào thời đó, không một người hầu da đen nào dám cả gan nói xấc xược như vậy với một người có địa vị cao như Ernest Woodruff. Lời kể lại của Robert sau này chính là những điều Calhoun thực sự muốn nói. Và câu chuyện này bị lộ ra là do Robert kể lại – thường là để nhấn mạnh cha mình là một người keo kiệt.

12. Một năm sau vụ kiện rùm beng từng lên trang nhất các tờ báo ở Atlanta suốt một tuần này, một thẩm phán tìm ra bằng chứng có lợi cho Asa Candler. Người ta phát hiện ra rằng bà de Bouchel chưa chính thức ly hôn với người chồng trước, và như vậy bà này không được phép kết hôn với bất kỳ người nào khác.

13. Tháng 1/1929, tình cảnh của Woodruff trở nên dễ chịu hơn khi hội đồng quản trị đồng ý chia 1 triệu cổ phiếu loại A cho các cổ đông, mỗi cổ phiếu trị giá 50 đô-la. Các cổ đông có thể bán hoặc giữ lại tùy thích. Điều này đã ngăn được việc đánh thuế vào nguồn lợi nhuận thu được. Nó đem lại nguồn lợi tức hàng năm là 3 đô-la hay 6 %.

14. Dấu hiệu thành công là Pepsi cũng bị làm giả. J. C. Mayfield, đối tác cũ của Dược sỹ Pemberton và là người đã gây nguy hại cho Coca-Cola với sản phẩm Koke, cũng tạo ra sản phẩm có tên Pepsi-Nola.

15. Đó là nguồn gốc của câu nói “Không Coke! Pepsi” mà sau này trở thành chủ đề trong một vở kịch châm biếm được trình diễn liên tục trên chương trình truyền hình Saturday Night Live trong đó John Belushi đóng vai nhân viên thu ngân của một quán ăn rẻ tiền luôn mồm dùng cụm từ đó quát tháo khách hàng với giọng lè nhè.

16. Nhiều năm sau khi Woodruff bắt đầu dùng tài sản của mình làm từ thiện và trở thành nhà từ thiện vĩ đại nhất Atlanta, người môi giới chứng khoán của ông vô cùng kinh ngạc trước tình trạng của cổ phiếu: “Những mảnh giấy cũ bụi bặm, bẩn thỉu và quăn queo.” Chúng không bị xáo trộn gần nửa thế kỷ nay.

17. Do hoa màu đang nằm trong tay kẻ thù nên công ty phải tạm thời sử dụng nguyên liệu thay thế dầu cây cassia. Theo những tài liệu mật của Ralph Hayes, dầu cây cassia đóng vai trò quan trọng trong thành phần Merchandise 7X tuyệt mật. Sau khi chiến tranh kết thúc, nguồn cung cấp cho loại dầu này ổn định trở lại và nó được sử dụng tiếp cho sản phẩm Merchandise No.12.

18. Biệt danh này được đặt theo tên của Simon Legree, tay buôn nô lệ độc ác trong tác phẩm Túp lều bác Tom của Harriet Beecher Stowe.

19. Quyết định gỡ bỏ quy định chỉ có người da trắng mới được phép tham gia Đảng Dân Chủ.

1. Đây có thể là một bằng chứng cho thấy sự ngây thơ của Ladas: ông đã quên không hủy các lá thư, bản ghi nhớ và các bức điện tín mật trong đó cho thấy một cách chi tiết các thủ đoạn mang tính nhạy cảm cao mà công ty đã sử dụng trong vụ việc tại Pháp. Các tài liệu của Ladas về sau đã được phát hiện trong các hồ sơ lưu trữ tại Phòng Xuất Khẩu của Coca-Cola vào cuối những năm 1980 và sau đó đã được nộp lại cho nhà chức trách.

Trong thần thoại Hy Lạp, Paris là con trai vua Priam của thành Troy. Paris lén lút quan hệ với hoàng hậu của thành Sparta là Helen và chính điều này là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc Chiến tranh thành Troy. (Tất cả các chú thích trong sách đều là của người dịch.)

Zeus (được phiên âm trong một số sách tiếng Việt là thần Dớt) là thần trụ vì các vị thần, đồng thời là thần cai quản bầu trời và thần sấm sét trong thần thoại Hy Lạp.

Hera là vợ của thần tối cao Zeus, đồng thời là nữ thần bảo trợ phụ nữ và hôn nhân.

Athena là nữ thần của nghề thủ công mỹ nghệ, trí tuệ đồng thời cũng là vị thần chiến tranh chính nghĩa. Athena là thần bảo hộ của thủ đô Athens, Hy Lạp.

Aphrodite là nữ thần tình yêu, sắc đẹp và sự sinh nở (cũng có thể là nữ thần của dục vọng) và cũng là thần hộ mệnh của thủy thủ.

American Idol là một cuộc thi âm nhạc và chương trình truyền hình thực tế của nước Mỹ. Cuộc thi bắt đầu được tổ chức từ ngày 11 tháng 6 năm 2002 và là một trong những chương trình truyền hình thu hút đông khán giả nhất nước Mỹ. American Idol được mua bản quyền từ chương trình Pop Idol của Anh do nhà sản xuất Simon Fuller sáng lập.

Simon Phillip Cowell (sinh ngày 7/10/1959) là một doanh nhân và nhà sản xuất chương trình truyền hình nổi tiếng người Anh. Ông nổi tiếng trên truyền hình với vai trò là giám khảo của nhiều cuộc thi âm nhạc lớn như Pop Idol, American Idol, The X Factor hay Britain's Got Talent. Ông cũng

nổi tiếng với những lời nhận xét khá khắc nghiệt đối với thí sinh trong các cuộc thi âm nhạc.

Biểu đồ ngày sinh (birth chart hay còn gọi là natal chart) là biểu đồ diễn tả vị trí của các hành tinh và các cung dựa trên ngày tháng năm sinh của bạn. Các bạn có thể dựa vào biểu đồ ngày sinh để xem tính cách một người ra sao, tương lai người đó thế nào hay cả việc xem hai người có hợp nhau không, có kết quả gì khi đến với nhau không.

Carl Gustav Jung (1875 - 1961) là bác sĩ tâm thần, nhà tâm lý học người Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng nhờ việc thành lập nên một trường phái tâm lý học mới có tên là “Tâm lý học Phân tích” (analytical psychology) nhằm phân biệt với trường phái “Phân tâm học” (psychoanalysis) của Sigmund Freud. Ngày nay có rất nhiều nhà tâm lý trị liệu chữa trị bệnh nhân theo phương pháp của ông.

'Buffy – Khắc tinh Ma cà rồng' (Buffy the Vampire Slayer) là sê-ri phim truyền hình của Mỹ lên sóng từ 10/3/1997 đến 20/5/2003. Câu chuyện kể về người được lựa chọn trong các thế hệ Khắc tinh Ma cà rồng – Buffy. Cô gái trẻ với định mệnh trở thành kẻ tiêu diệt Ma cà rồng. Cùng những người bạn ở Sunnydale, Buffy đương đầu với thế lực đen tối.

Jason là một anh hùng trong thần thoại Hy Lạp, nổi tiếng là nhà lãnh đạo của các anh hùng trên con thuyền Argo với sứ mệnh giành lấy Bộ lông cừu vàng. Bằng kì tích đoạt lại Bộ lông cừu vàng – một nhiệm vụ vô cùng khó khăn, chàng chứng minh rằng mình có đủ khả năng để ngồi trên ngai vàng, chứ không cần dựa vào quyền thừa kế.

Trong thần thoại Hy Lạp, Minos là vua xứ Crete, con của thần Zeus và Europa, công chúa xứ Tyre. Sau khi mất, Minos trở thành người phán xét ở địa ngục. Nền văn minh Minos thời tiền Hy Lạp của đảo Crete được đặt theo tên ông.

Poseidon là vị thần của biển cả, ngựa và “người rung chuyển Trái đất”, của những trận động đất.

Minotaur hay nhân ngư là con quái vật nửa người nửa bò trong thần thoại Hy Lạp.

Audrey Hepburn (1929 – 1993) là diễn viên điện ảnh huyền thoại trong hai thập niên 1950, 1960. Qua các cuộc bầu chọn, bà thường được xem là một trong những phụ nữ đẹp nhất thế kỷ XX. Audrey Hepburn cũng là biểu tượng của thời trang và còn được biết tới với vai trò nhà hoạt động nhân đạo, Đại sứ thiện chí của UNICEF.

Cher tên thật là Cherilyn Sarkisian, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1946 tại California, Mỹ, là một diễn viên, ca sĩ, nhạc sĩ và nhà hoạt động giải trí. Theo thần thoại Hy Lạp, Castor và Pollux là hai anh em sinh đôi cùng mẹ (Leda) nhưng khác cha. Castor là con của Tyndareus, vua thành Sparta còn Pollux là con của thần Zeus. Đó là hai chàng trai trung hậu, rất dũng cảm và cùng nhau nổi danh khi lập được nhiều chiến công hiển hách trong hành trình đi tìm Bộ lông cừu vàng của nhóm thủy thủ tàu Argo và trong biết bao cuộc phiêu lưu khác. Lúc nào hai anh em cũng luôn luôn tìm cách giúp đỡ lẫn nhau.

Địa ngục trong thần thoại Hy Lạp, được đặt theo tên của vị thần cai quản nó – thần Hades.

Khalil Gibran (1883-1931), còn được biết đến với tên Kahlil Gibran, là nhà thơ, nhà văn, nghệ sĩ người Liban.

Trong thần thoại Hy Lạp, Achilles là nhân vật trung tâm và là chiến binh vĩ đại nhất của sử thi Iliad. Những tích truyện về sau mô tả Achilles có một cơ thể không thể bị thương ngoại trừ gót chân của anh ta. Anh ta đã chết vì một vết thương nhỏ ở nơi gót chân.

Thetis là nữ thần biển cả vô cùng xinh đẹp. Đáng lẽ thần Zeus đã cưới Thetis làm vợ, nhưng có lời tiên tri rằng nếu Zeus lấy Thetis thì đứa con sinh ra từ cuộc hôn nhân này sẽ giành quyền cai trị thế gian, nên Zeus ban Thetis cho anh hùng Peleus (cháu mình).

Peleus là cháu thần Zeus và là cha đẻ của dũng tướng Achilles.

Nguyên gốc Tiếng Anh – oxymoron – phép nghịch hợp là một thuật ngữ trong ngôn ngữ học, ý chỉ hai từ đi cùng nhau mà trái nghĩa nhau (ví dụ: “pretty” và “ugly”).

Tên tiếng Anh là Venus, cũng có nghĩa là thần Vệ Nữ (nữ thần Sắc đẹp và Ái tình) trong thần thoại La Mã, mẹ của Aeneas và Cupid, tương ứng với

nữ thần Aphrodite trong thần thoại Hy Lạp.

Tâm lý học nghịch đảo (reverse psychology): Khi bạn muốn đối phương làm việc gì đó bằng cách yêu cầu họ làm điều ngược lại.

Trong thần thoại Hy Lạp, Medusa là một con quỷ trong ba chị em quỷ có tên chung là Gorgon gồm Stheno, Euryale và Medusa. Trước kia Medusa đã từng là một người phụ nữ xinh đẹp, có mái tóc bóng bẩy, cực kì quyến rũ. Vì thế, Medusa tự mãn cho rằng mình còn đẹp hơn nữ thần Athena. Sắc đẹp của Medusa đã thu hút Poseidon. Khi Poseidon theo đuổi, Medusa chạy đến đền thờ Athena và nghĩ rằng nữ thần sẽ bảo vệ cô, nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Poseidon đã hãm hiếp Medusa trong đền thờ của nữ thần (các phiên bản khác cho là Medusa tự nguyện). Và để chắc chắn chuyện tương tự không tái diễn, Athena biến Medusa thành nữ quỷ với cái nhìn có thể biến tất cả các sinh vật sống thành đá, đồng thời biến mái tóc tuyệt đẹp của Medusa thành rắn.

Perseus là người anh hùng đầu tiên trong thần thoại Hy Lạp đã đánh bại những con quái vật cổ xưa được tạo ra bởi các vị thần trên đỉnh Olympus. Perseus đã giết Medusa Gorgon (Quái vật tóc rắn) và giải cứu Andromeda (công chúa Hy Lạp thời đó) khỏi con quái vật biển được thần Poseidon phái đến để trừng phạt nữ hoàng Cassiopeia vì bà dám tự nhận mình là người phụ nữ xinh đẹp nhất thế gian, còn đẹp hơn cả những nàng công chúa của biển.

Trong thần thoại La Mã, vị anh hùng này được gọi là Hercules (tương ứng trong thần thoại Hy Lạp là Heracles), tên chàng được đặt cho chòm sao Hercules. Những chiến công của Hercules vang dội khắp bốn phương, tượng trưng cho sức mạnh chinh phục thiên nhiên của con người thời xưa. Chiron là một nhân mã xuất sắc nhất trong loài của mình, ông đã đào tạo nhiều anh hùng trong thần thoại Hy Lạp, ông không những hiểu biết nhiều lĩnh vực mà còn có kỹ năng chiến đấu tuyệt vời, đặc biệt là khả năng sử dụng cung tên. Vì lẽ đó người ta thường thấy chòm sao Nhân Mã đang giương cung lên ngắm bắn nên còn gọi là chòm sao Xạ Thủ.

Prometheus là vị thần không lồ, nổi tiếng với trí thông minh, là người đã ăn cắp ngọn lửa từ thần Zeus và trao nó cho nhân loại. Zeus đã trừng phạt ông

bằng cách buộc ông vào một tảng đá để một con đại bàng ăn gan của ông hàng ngày, nhưng lá gan cứ ban ngày bị ăn thì ban đêm lại tái sinh (điều này khá đúng với thực tế: Gan là nội tạng duy nhất trong cơ thể người có khả năng tái sinh).

Kronos (còn gọi là Cronos) là con út của thần Uranus (bầu trời) và nữ thần Gaia (đất mẹ) và là một trong 12 Titan (thần khổng lồ).

Rhea – con gái của thần Uranus và nữ thần Gaia – là nữ thần của sự sinh sản, màu mỡ. Ngoài Gaia, Rhea cũng thường được coi như “mẹ của các vị thần” trên đỉnh Olympus. Cùng với Cronus, người chồng và đồng thời cũng là người em ruột, Rhea đã sinh ra: Hestia, Demeter, Hera, Hades, Poseidon và Zeus.

Russell Ira Crowe (sinh ngày 07 tháng 4 năm 1964) là diễn viên, nhà sản xuất phim và nhạc sĩ người New Zealand. Ông nhận được sự chú ý của quốc tế đối với vai diễn Đại tướng La Mã Maximus Decimus Meridius trong phim sử thi cổ trang năm 2000 'Võ sĩ giác đấu' của đạo diễn Ridley Scott.

'Võ sĩ giác đấu' (Gladiator) là một bộ phim sử thi cổ trang của Mỹ phát hành năm 2000 của đạo diễn Ridley Scott, với sự tham gia của Russell Crowe vào vai nhân vật hư cấu và trung thành: Đại tướng La Mã Maximus Decimus Meridius, người bị phản bội khi Commodus, người con trai đầy tham vọng của hoàng đế, giết cha mình để chiếm lấy ngai vàng và biến Maximus thành nô lệ. Để thoát khỏi thân phận nô lệ, Maximus tăng cấp bậc đấu trong đấu trường và giết Commodus, trả thù cho cái chết của gia đình và hoàng đế của mình.

Lucy Law Les (sinh ngày 29 tháng 3 năm 1968) là diễn viên người New Zealand được biết đến nhiều nhất qua vai diễn Xena trong bộ phim hài kịch tình huống nổi tiếng 'Xena: Nữ chúa chiến binh'.

'Xena: Nữ chúa chiến binh' (Xena: Warrior princess) là bộ phim truyền hình thuộc thể loại siêu nhiên, kỳ ảo kết hợp phiêu lưu mạo hiểm do Mỹ và New Zealand hợp tác sản xuất.

Nguyên văn: ADHD – Attention-deficit hyperactivity disorder – Rối loạn tăng động giảm chú ý.

Nguyên văn: make-up sex, ám chỉ việc thực hiện “chuyện yêu” bằng cách khác lạ với đối tác. Điều này rất hữu ích khi bạn muốn tạo ra một ấn tượng lâu dài cho vợ/chồng mình, để người ấy cảm thấy không thể thiếu bạn khi muốn có những màn yêu mặn nồng và ý nghĩa.

Sao Diêm vương (Pluto) là chòm sao chủ quản của Thiên Yết.

Rosie O'Donnell (21/3/1962) là nữ diễn viên hài kịch người Mỹ.

Donald John Trump (14/6/1946) là nhà kinh doanh bất động sản, tác giả người Mỹ. Ngoài tư cách doanh nhân, Donald Trump cũng là một nhân vật truyền thông có tiếng, ông hiện đang là người dẫn chương trình kiêm nhà sản xuất của show truyền hình thực tế 'The Apprentice' trên đài Star World. Tên một hãng chăn ga gối đệm cao cấp.

'Người đẹp và Quái thú' (Beauty and the Beast) là một câu chuyện cổ tích trong nhiều nền văn hóa châu Âu được dựng thành nhiều bộ phim và vở kịch, trong số đó có bộ phim hoạt hình của hãng phim Walt Disney Picture vào năm 1991.

Tên một hãng nội thất nổi tiếng ở Mỹ.

Thành phố Venice (Ý) được biết đến là thành phố trên sông nổi tiếng thế giới với những con kênh và những chiếc thuyền truyền thống gondola. Với cấu trúc không cân xứng, một bên cong ra nhiều hơn bên kia, chiếc gondola có chiều dài trung bình khoảng 11 mét và chiều ngang khoảng 1,5 mét, được cấu tạo gồm 280 mảnh gỗ rời khếp kín vào nhau, thường là bằng gỗ pak, trừ bộ phận tựa mái chèo bằng gỗ walnit rất cứng rắn, và chiếc mái chèo nhẹ nhàng bằng gỗ beech cho dễ sử dụng.

Bệnh Alzheimer là một dạng sa sút trí tuệ phổ biến nhất hiện nay. Người mắc bệnh này sẽ mất khả năng về trí lực và giao tiếp xã hội ở mức độ gây khó khăn cho cuộc sống hàng ngày.

'Hài kịch tình huống' hay sitcom (viết tắt của từ tiếng Anh: situation comedy) là một thể loại hài kịch, lúc đầu được sản xuất cho radio nhưng hiện nay được trình chiếu chủ yếu trên ti vi. Sitcom có nhiều tập với những tình huống hài hước được lồng ghép vào nội dung câu chuyện phim và được thực hiện hầu hết trong trường quay, thu thanh đồng bộ, sử dụng cùng lúc ba đến bốn máy quay phim ghi hình và bắt buộc phải dựng hình ngay tại

trường quay để bảo đảm thời gian thực hiện một tập phim (khoảng 50 phút) chỉ trong thời gian từ ba đến bốn ngày.

Phần mảnh dễ, mềm mại kéo ra từ thân một số động vật dùng để sờ mó, nắm giữ hoặc di chuyển. Ví dụ như sên, bạch tuộc.

Hermes là một trong các vị thần trên đỉnh Olympus của thần thoại Hy Lạp, thần đã tạo ra đàn lia (lyre). Hermes là con của Zeus và Maia. Hermes là thần bảo hộ cho kẻ trộm, người du lịch, các sứ thần, mục đồng và chăn nuôi, người thuyết trình, thương nghiệp, khoa học kỹ thuật, văn chương và thơ ca, các đơn vị đo lường, điền kinh, thể thao, sự khôn ngoan, lanh trí và các phát minh, sáng chế, ngôn ngữ. Ngoài ra, Hermes còn là vị thần đưa, truyền tin của đỉnh Olympus và là người dẫn đường cho các linh hồn đến cửa địa ngục. Hermes còn được biết như vị thần hộ mạng của cung Song Tử.

Còn gọi là cá răng dao hay cá cọp, là một loại cá ăn thịt nguy hiểm.

Mẹ Teresa còn được gọi là Mẹ Teresa Calcutta (1910-1997) là nữ tu Công giáo Rôma người Albania và là nhà sáng lập Dòng Thừa sai Bác Ái ở Calcutta, Ấn Độ năm 1950. Trong hơn 40 năm, bà chăm sóc người nghèo, bệnh tật, trẻ mồ côi trong khi hoàn tất nhiệm vụ lãnh đạo dòng tu phát triển khắp Ấn Độ, và đến các quốc gia khác. Bà được trao Giải Nobel Hòa bình năm 1979.

Bài hát nổi tiếng của nữ ca sỹ Olivia Newton-John viết về chuyện ân ái.

Olivia Newton-John (26/9/1948 –) sinh ra tại Cambridge (Anh) nhưng lại lớn lên ở Melbourne (Úc). Cô được coi là một trong những giọng ca country-pop và soft rock thành công nhất của thập niên 70 thuộc loại.

William Tell là tên một anh hùng dân gian của Thụy Sĩ.

Vua Arthur là một thủ lĩnh huyền thoại tại Anh, theo lịch sử thời Trung Cổ thì Ngài là người bảo vệ nước Anh chống lại sự xâm lăng của người Saxon vào đầu thế kỷ thứ VI. Chi tiết câu chuyện về vua Arthur phần lớn được tổng hợp từ văn học dân gian và việc ông có thực sự tồn tại trong lịch sử hay không vẫn là một vấn đề gây tranh cãi giữa các sử gia hiện đại.

Victoria (Victorian style) là một trường phái kiến trúc thịnh hành ở Anh và các nước thuộc địa trong thời kỳ trị vì của nữ hoàng Victoria (1837 – 1901)

và còn kéo dài đến sau này, ngay cả khi Chủ nghĩa Hiện đại đã lên ngôi. Có thể coi đây là kết quả của sự hôn phối giữa hình thái Gothic cổ điển ở châu Âu với nền Cách mạng Công nghiệp đang trong thời kỳ cực thịnh, trường phái này bắt đầu chịu nhiều ảnh hưởng của máy móc và xây dựng công nghiệp với hình khối đồ sộ, nhưng đường nét trang trí lại khá tinh vi và nhiều màu sắc rực rỡ.

Andy Warhol (6/8/1928 – 22/2/1987) là một họa sĩ người Mỹ gốc Rusyn nổi tiếng về nghệ thuật đại chúng (Pop Art).

Claude Monet (14/11/1840 – 5/12/1926) là họa sĩ nổi tiếng người Pháp, một trong những người sáng lập ra trường phái ấn tượng.

Leonardo di ser Piero da Vinci (1452 – 1519) là một họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhạc sĩ, bác sĩ, kỹ sư, nhà giải phẫu, nhà sáng tạo và triết học tự nhiên người Ý.

Người Etruria (Etruscan) đã tạo dựng một nền văn minh có ảnh hưởng lớn ở miền Bắc nước Ý thời cổ đại. Nghệ thuật Etruscan là nghệ thuật hữu hình, gắn bó mật thiết với tôn giáo, chẳng hạn như cuộc sống sau khi chết. Tiêu biểu cho nghệ thuật này là những điêu khắc gốm, tranh trên bình gốm, tranh tường, tượng đồng đúc và chạm khắc đồng.

'Điên cuồng' (Mad) là tên một tạp chí hài hước của Mỹ được sáng lập bởi biên tập viên Harvey Kurtzman và chủ báo William Gaines vào năm 1952.

'Tôi yêu Lucy' (I love Lucy) là tên một chương trình sitcom truyền hình của Mỹ được trình chiếu những năm 1950 với sự tham gia diễn xuất của Lucille Ball, Desi Arnaz, Vivian Vance và William Frawley.

'Ánh trăng' là bộ phim hài lãng mạn của Mỹ, được ra mắt vào năm 1987 của đạo diễn Norman Jewison.

Nicolas Cage (1964 –) là một nam diễn viên, nhà sản xuất và đạo diễn người Mỹ.

Adolf Hitler (1889-1945) là “Lãnh tụ và Thủ tướng đế quốc” (kiêm nguyên thủ quốc gia nắm quyền Đế quốc Đức, kể từ năm 1934. Ông thiết lập chế độ độc quyền quốc gia xã hội của Đệ tam Đế quốc. Ông đã gây ra Đệ nhị thế chiến, thúc đẩy một cách có hệ thống quá trình tước đoạt quyền lợi và sát hại khoảng sáu triệu người Do Thái châu Âu cùng một số nhóm chủng tộc,

tôn giáo, chính trị khác, được gọi là cuộc Đại đồ sát dân Do Thái (Holocaust).

1. Đơn vị đo lường tương đương 4,54 lít ở Anh, 3,78 lít ở Mỹ.

1. Một lãnh tụ tôn giáo người Do Thái trong Kinh Thánh.

2. 1 dặm = 1,6 km

1. William Howard Taft: Tổng thống Mỹ thứ 27.

1. Thomas Woodrow Wilson: Tổng thống Mỹ thứ 28.

1. Thomas Edward Lawrence (1888 - 1935): Sĩ quan quân đội Anh, nổi tiếng từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đóng vai trò nổi bật trong cuộc nổi dậy của Ả-rập năm 1916-1918. Ông là tác giả của cuốn tự truyện Seven Pillars of Wisdom (Bảy trụ cột của sự khôn ngoan).

1. Tham khảo câu chuyện về kỳ bầu cử Harding trong cuốn Trong chớp mắt (Blink) của Gladwell, do Alpha Books xuất bản.

2. 1 feet = 0.3 m

1. Herbert Clark Hoover (10/8/1874 – 20/10/1964), tổng thống thứ 31 của Hoa Kỳ (1929-1933).

(1) Chữ Geshe có thể tạm dịch là Hòa thượng, một chức vị rất được tôn kính; còn Rinpoche có nghĩa là Sư trưởng, người đứng đầu một tu viện.

(2) Một thành phố ở Sikkim, bang Tây Bengal, Ấn Độ, thuộc khu vực địa lý tự nhiên phía Đông dãy Himalaya. Thành phố này nằm trong vùng biên giới giữa Ấn Độ với các nước Nepal, miền Nam Tây Tạng, Bhutan và Bangladesh.

(3) Tức prayer wheels, dạng hình con suốt hay con quay, có thể được làm từ kim loại, gỗ,...

(4) Căn cứ theo ngày tháng năm sinh và các mốc công trình nghiên cứu, chúng tôi cho rằng học giả này chính là bá tước Alexander Staël von Holstein (1877–1937) người Estonia.

(5) Ngôn ngữ thiêng của Phật giáo Nguyên Thủy

(6) Chính là thành phố có tu viện Yi Gah Cholin này.

(7) Lưu ý là hành trình này của tác giả diễn ra vào giai đoạn đầu thế kỷ 20 nên xin tránh nhầm lẫn giai đoạn lịch sử này của Tây Tạng với những giai đoạn khác.

(8) Nguyên văn tiếng Anh: “Alone I wander a thousand miles... And I ask my way from the white clouds”. Do đây là câu nói của vị Phật Di Lặc tương lai theo quan niệm Tiểu Thừa nên độc giả cần tránh sự đồng nhất với vị Phật Di Lặc quen thuộc trong văn hóa Phật giáo Việt Nam.

(9) Mahapandit Rahul Sankrityayan (1893–1963) là học giả Ấn Độ. Được xem là cha đẻ của chủ nghĩa văn học xê dịch Ấn Độ. Ông đã đến rất nhiều vùng lãnh thổ trong khu vực Nam Á và quanh rặng Himalaya.

(10) Karakoram hay Karakorum, là rặng núi lớn trải qua Pakistan, Ấn Độ (Ladak) và Tân Cương. Trong bản tiếng Anh và ấn bản cũ của dịch giả Nguyên Phong đều dùng Karakorum. Song, trong quá trình tìm kiếm và xác nhận tư liệu, First News phát hiện thêm địa danh Karakorum – cổ đô Mông Cổ vào thế kỷ 13. Vì thế, để tránh nhầm lẫn, chúng tôi dùng Karakoram.

(11) Các chorten này có nguồn gốc từ các stupa của Ấn Độ, tức tháp chứa hài cốt các vị tăng sư. Các tháp này có thể có dạng một tháp lớn hay nhiều tháp nhỏ. Ở đây có lẽ tác giả đang nói tới các tháp nhỏ.

(12) Danh hiệu chỉ những vị tu khổ hạnh đã đạt được phép thần thông.

(13) Bảo tàng nổi tiếng ở Ấn Độ, nơi lưu trữ nhiều tác phẩm nghệ thuật độc đáo.

(14) Một trong hai khu vực tranh chấp biên giới chính, ở giữa Ấn Độ và Trung Quốc ngày nay. Có lẽ khu vực này trước đây cũng từng thuộc tiểu quốc Guge xưa.

(15) Sven Anders Hedin (1865–1952) là nhà thám hiểm người Thụy Điển. Ông đồng thời tự mình họa trong những tác phẩm kể lại những hành trình của mình. Ông đã có nhiều khám phá quan trọng về mặt địa chất và địa lý khu vực Trung Á.

(16) Alexandra David-Néel (1868–1969) là một học giả và nhà thám hiểm người Pháp– Bỉ. Bà nổi tiếng với những hành trình khám phá thế giới của mình, trong đó có chuyến đi đến Tây Tạng năm 1924, khi vùng đất này vẫn là vùng cấm với nhiều người nước ngoài. Cuốn “Huyền thuật và các đạo sĩ Tây Tạng” của bà cũng là một trong những cuốn sách được tác giả Nguyên Phong dịch sang tiếng Việt.

(17) Đây là một ngọn núi thuộc rặng Transhimalaya – dài 1.600 km và chạy song song theo suốt chiều dài rặng Himalaya chính. Nó ở gần nơi bắt đầu của nhiều con sông lớn ở châu Á.

(18) Ngày nay là vùng Sikkim của Ấn Độ, nằm ở mặt nam của Tây Tạng. Hành trình của tác giả cho đến lúc này đúng là theo dọc hệ thống rặng Tuyết Sơn.

(19) Tức hư không không có biên giới, là một cấp độ trong khái niệm định của tu hành bậc cao, lấy yếu tố không trong sáu đại định là địa, thủy, hỏa, phong, không và thức làm đối tượng nghiên cứu và tu tập.

(20) Học giả nổi tiếng người Anh, một trong những người châu Âu tiên phong tìm hiểu và truyền bá triết lý phương Đông vào phương Tây. Cuốn “Ngọc sáng trong hoa sen” (The Wheel of Life) của ông, do dịch giả Nguyễn Phong phóng tác đã được First News cho ra mắt năm 2011.

(21) Học giả nổi tiếng người Anh, một trong những người châu Âu tiên phong tìm hiểu và truyền bá triết lý phương Đông vào phương Tây. Cuốn “Ngọc sáng trong hoa sen” (The Wheel of Life) của ông, do dịch giả Nguyễn Phong phóng tác đã được First News cho ra mắt năm 2011.

(22) Ngày nay là công viên hươu nai quốc gia Ấn Độ. Tương truyền khi xưa, đức Phật đã truyền dạy Phật pháp cho vị Lạt Ma đầu tiên tại đây.

(23) Bộ kinh được cho là nền tảng của Bà La Môn giáo, có ảnh hưởng đến nhiều tôn giáo trên thế giới, trong đó có Phật giáo.

(24) Hiện tượng xác các Lạt Ma Tây Tạng tự bảo quản và không bị hư hại hiện vẫn là một trong những bí ẩn đối với giới khoa học.

(25) Nyanatiloka Mahathera (1878–1957), ông là một trong những người châu Âu tiên phong đi theo tu đạo Phật giáo.

(26) Shanti Devi (1926–1987). Câu chuyện kỳ lạ của bà còn thu hút cả sự chú ý của Mahatma Gandhi và chính ông cũng đã giúp điều tra lại sự việc.

(27) Lãnh thổ của Vương quốc Thổ Phồn xưa giờ bị xé lẻ, phân tán trong lãnh thổ các nước Ấn Độ, Afghanistan, Pakistan, Bangladesh, Bhutan, Nepal. Trung Quốc, Myanmar,... Từ thế kỷ thứ 6 đến thế kỷ thứ 9, vương quốc này gần như thống lĩnh toàn bộ con đường tơ lụa.

Từng là nơi ở của các Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng, hiện tại là một viện bảo tàng lớn và là một trong những di sản văn hóa thế giới.

(29) Còn được gọi là Ninh Mã, Mũ Đỏ hay Cựu Dịch.

(30) Ông trở thành đế vương cuối cùng của vương triều Thổ Phồn.

(31) Cả 3 ông đều là những nhân vật nổi tiếng Ấn Độ vào cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20. Nandalal Bose là họa sĩ; Rabindranath Tagore là nhà thơ, là người châu Á đầu tiên đoạt giải Nobel Văn học; còn Mahatma Gandhi là nhà cách mạng Ấn Độ, một trong những nhân vật kiệt xuất của thế giới thế kỷ 20. Vào thời kỳ này, tình hình chính trị Ấn Độ đang đứng trước bước ngoặt lịch sử và 3 nhân vật này có những ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh giành độc lập ở Ấn Độ.

(32) Cả 3 ông đều là những nhân vật nổi tiếng Ấn Độ vào cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20. Nandalal Bose là họa sĩ; Rabindranath Tagore là nhà thơ, là người châu Á đầu tiên đoạt giải Nobel Văn học; còn Mahatma Gandhi là nhà cách mạng Ấn Độ, một trong những nhân vật kiệt xuất của thế giới thế kỷ 20. Vào thời kỳ này, tình hình chính trị Ấn Độ đang đứng trước bước ngoặt lịch sử và 3 nhân vật này có những ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh giành độc lập ở Ấn Độ.

(33) Cả 3 ông đều là những nhân vật nổi tiếng Ấn Độ vào cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20. Nandalal Bose là họa sĩ; Rabindranath Tagore là nhà thơ, là người châu Á đầu tiên đoạt giải Nobel Văn học; còn Mahatma Gandhi là nhà cách mạng Ấn Độ, một trong những nhân vật kiệt xuất của thế giới thế kỷ 20. Vào thời kỳ này, tình hình chính trị Ấn Độ đang đứng trước bước ngoặt lịch sử và 3 nhân vật này có những ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh giành độc lập ở Ấn Độ.

(34) Reting Rinpoche là một tước vị trong hội đồng trưởng lão Tây Tạng, là người có nhiệm vụ tìm kiếm những Hóa Thân của các Đạt Lai Lạt Ma.

(35) Đây cũng là một chức vị trong hội đồng trưởng lão Tây Tạng.

(36) Đây là một trong những hồ nước ngọt ở cao nguyên Tây Tạng, rộng 410 km² và nơi sâu nhất là 90m. Ở phía tây của hồ này là hồ nước ngọt Rakshastal và hai hồ được nối với nhau bởi kênh Ganga Chhu tự nhiên.

(37) Đồng nhất với hình tượng la sát trong văn hóa Trung Quốc và Đông Nam Á.

(38) Đây là một trong ba vị thần lớn nhất trong tín ngưỡng và tôn giáo Ấn Độ cùng các thần Brahma và Vishnu.

(39) Trong bản tiếng Anh là May they be happy

(40) Ghi chú của tác giả: Những bức ảnh hiện được lưu trữ tại thư viện Dharamsala và Đông Kinh. Giáo sư Ono, một học giả nổi tiếng của Nhật đã khởi xướng những nghiên cứu những lời chú giải kinh điển bằng tranh ảnh này.

(41) Tuy gọi là “hỏa xà” nhưng thực tế chỉ là danh xưng nhằm ví von đường chuyển động của luồng khí trong cơ thể tựa như hình thể con rắn, chứ không phải là dùng một con rắn thật để luyện. Ngoài ra, phương pháp dùng “hỏa xà” kundalini khác với phương pháp Tummo (lửa Tam Muội) đã đề cập ở những phần trước, dù rằng mục đích cuối cùng của cả hai là như nhau.

(42) Tức Dhyani Buddha, gồm Đại Phật Như Lai (Vairocana) ở chính giữa, A Di Đà Như Lai (Amitabha) ở phía tây, A Súc Bệ Như Lai (Aksobhya) ở phía đông, Bảo Sanh Như Lai (Ratnasambhava) ở phía nam và Bất Không Thành Tựu Như Lai (Amoghasiddhi) ở phía bắc.

(43) Jawaharla Nehru (1889–1964): nhà lãnh đạo phong trào giành độc lập cho Ấn Độ từ các nước đế quốc. Ông trở thành thủ tướng đầu tiên của nước Cộng hòa Ấn Độ độc lập ngày nay.

Tiếng Nga: Михаил Сергеевич Горбачёв, tiếng Anh thường viết là Gorbachev (BT).

Cựu Tổng thống Nam Phi, nhiệm kỳ 1989-1994, đoạt giải Nobel Hòa bình năm 1993 (BT).

Các nhà kinh tế học cổ điển tin vào quyền lực của sức mạnh thị trường và bản chất tự điều chỉnh của nền kinh tế. Khi tốc độ tăng trưởng giảm, tiền lương và lãi suất ngân hàng hiển nhiên cũng giảm sút đến mức kích thích phải có đầu tư mới. Có đầu tư mới sẽ xuất hiện thêm công ăn việc làm, thu nhập tăng và kinh tế lại phát triển cho đến khi giá cả tăng khiến nền kinh tế lại lâm vào tình trạng suy thoái.

Quan niệm về “người có quyền hành động tự do” là cả một câu chuyện dài. Một nhân vật phê bình sáng suốt là Jean Michelet, nhà sử học xuất chúng người Pháp về lịch sử Cách mạng Pháp. Người ủng hộ khác là Thomas Jefferson, người cổ vũ cho Cách mạng Pháp, do vậy là kẻ thù của chế độ quân chủ. Theo ông, áp đặt chủ nghĩa cộng hòa lên người Anh là hợp lý. Điều này có thể xảy ra sau khi quân đội Pháp xâm chiếm nước Anh, có điều gì ông đã tiếp thu.

Francis Galton, anh em họ của Charles Darwin, người đã đưa ra khái niệm hồi quy về giá trị trung bình khi đang nghiên cứu các thế hệ của dòng đậu ngọt Hà Lan (BT).

Thời kỳ này Thủ tướng được gọi là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, có thể sử dụng cả hai cách gọi này (BT).

Archie Brown: Giáo sư Chính trị học thuộc trường Đại học Tổng hợp Oxford, viện sĩ đầu tiên của phương Tây nhận ra Gorbachev là một người cộng sản có đầu óc cải tổ. Trong các bài bình luận đầu tiên của mình về Gorbachev, ông coi đó là vị tổng bí thư tương lai ưa chuộng cải tổ. Trong cuốn *The Gorbachev Factor* (Nhân tố Gorbachev), (Oxford, Oxford University Press, 1996), một công trình nghiên cứu uyên bác nhất về Gorbachev và thời đại của ông, tác giả đã đặc biệt dành thiện cảm cho Gorbachev.

Theo tài liệu Nga, Gorbachev là ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị từ năm 1979, ủy viên Bộ Chính trị từ năm 1980 (BT).

Là Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Nông nghiệp toàn Liên bang trong suốt thời kỳ Gorbachev cầm quyền (BT).

Aleksandr Yakovlev đưa ra sự đánh giá không tâng bốc về kỷ nguyên Andropov. Rốt cuộc đó chỉ là “phủi bụi khi mức độ vượt quá tiêu chuẩn vệ sinh tối thiểu”. A. N. Yakovlev, *Predislovie, Obval, Posleslovie* (Moskva, Novosti, 1992), tr. 102.

Người phụ tá của Andropov dính líu nhiều nhất là Arkady Volsky và ông ta đã đưa ra nhiều lời giải thích khác nhau về tình tiết. Angus Roxburgh, *The Second Russian Revolution* (London, BBC Books, 1991), tr. 17; Brown, *The Gorbachev Factor*, tr. 67-69

Tác giả đã tổ chức một hội nghị về Gorbachev và các nhà lãnh đạo Liên Xô tại trường Đại học London, có mời các đại biểu nước ngoài và Văn phòng Khối Thịnh vượng chung tham dự. Họ từ chối và sau đó giải thích rằng nếu báo chí viết là các viện sĩ và các nhà ngoại giao tỏ ra thiên vị với Gorbachev thì điều này có thể bị những kẻ trong Điện Kremlin lợi dụng để gièm pha chống lại ông ta. Một người hợp với phương Tây hẳn là không hợp với Điện Kremlin.

Một dấu hiệu nghiêm trọng của vấn đề có thể được phát hiện từ thực tế là năm 1979 và 1980, sau khi các thanh tra thanh sát 20 nghìn loại máy móc và các dụng cụ chế tạo máy móc tại Liên bang Xô viết, khoảng 1/3 số máy móc đó đã không còn được sản xuất và về cơ bản được hiện đại hóa.

Gorbachev tuyên bố trong một bài diễn văn trước phiên họp Ban Chấp hành Trung ương Đảng về khoa học và văn hóa ngày 6/1/1988. Bài này được đăng trên tờ Literaturnaya gazeta ngày 11/1/1988. Gorbachev tự vệ trước sự chỉ trích cuộc cải cách mà ông chủ trương không được phiên họp Ban Chấp hành Trung ương tháng 4/1985 thông qua suôn sẻ.

Mối quan hệ giữa Gorbachev và Shevardnadze rất hòa hợp và sự gần gũi giữa hai cá nhân này dường như ngày càng phát triển. Lần đầu họ gặp nhau tại Hội nghị Đoàn Thanh niên Kosomol vào cuối năm 1950 và nhanh chóng trở nên thân thiết. Từ Georgia đến Stavropol chỉ một quãng đường ngắn và hai người này liên tục gặp gỡ trao đổi, thảo luận chính trị. Nhà nghỉ của Bộ Chính trị của Gorbachev ở vùng Pitsunda, một địa điểm khá đẹp và thơ mộng trên bờ Biển Đen thuộc Georgia, hai người luôn gặp gỡ trao đổi tại đây. Shevardnadze sau này trở thành Chủ tịch Đảng ủy của Georgia. Cả hai đều phản đối việc đưa quân vào Afghanistan. Khi giữ cương vị Bí thư phụ trách nông nghiệp trong Ban Chấp hành Trung ương, ông đã bảo vệ các cuộc thí nghiệm của Shevardnadze trong các khu vực nông nghiệp thuộc Georgia. Cả Gorbachev và Shevardnadze đều sử dụng tài liệu từ hàng loạt các bài báo theo chỉ dẫn của Andropov, đồng thời tin rằng muốn xây dựng và duy trì chủ nghĩa cộng sản thì cần phải cải cách. Họ đã bị dao động trước nạn tham nhũng và suốt mùa đông 1984-1985, ở Pitsunda, Gorbachev đã nhất trí với cách đánh giá của Shevardnadze rằng mọi việc đều đang ở tình

trạng hỗn độn. Carolyn McGiffert Ekedahl và Melvin A. Goodman, *The Wars of Eduard Shevardnadze* (Các cuộc chiến tranh của Eduard Shevardnadze), (London, Hurst, 1997), tr.29-33.

Năm 1985, Gorbachev coi nhiệm vụ chính là cải thiện tình hình trì trệ trong xã hội và điều chỉnh các “khuyết tật” của chủ nghĩa xã hội.

Sự thiếu nhận thức của Gorbachev về tác động của chiến lược tăng tốc đi kèm với quyết định của các nhà chức trách trung niên, với nhiều lý do không thể hiểu nổi, để tăng tốc trong khu vực luyện kim năm 1985. Một phóng viên đã tức giận viết: “Tôi thật sự lo lắng như một người mẹ, một người phụ nữ khi những đứa con gái của mình chấp nhận rủi ro để đi tìm người bạn đời. Con gái tôi thích đi sàn nhảy, nhưng khi trở về gương mặt lại ngấn nước mắt. Thử tưởng tượng, những chàng trai đến đây gào thét, hò hét cùng tiếng nhạc và rồi đánh nhau.” Ngày 9/3/1997, *Financial Times* (Thời báo Tài chính) đã trích dẫn một bản tin trên thông tấn xã Itar-Tass năm 1988. Việc này cho thấy chủ trương công khai được truyền tải bằng các hình ảnh âm nhạc năm 1988 và các ban nhạc này đã trở thành hiện tượng nổi tiếng. Một ngày sau, một trong những nhạc công Nga giải thích thành công của thể loại nhạc này như sau: “Với âm nhạc của chúng tôi, người hâm mộ có thể gào thét, nhảy múa, văng tục và làm nhiều hành động khác với ngày thường để thoát khỏi những áp lực mà họ phải chịu đựng. Chỉ khi nào làm được như vậy họ mới chịu về nhà và ngủ ngon.”

Khu vực chế tạo máy là một lĩnh vực có thể mạnh truyền thống nhưng khu vực chế tạo thiết bị điện và điện tử lại đang trong tình trạng tụt hậu, vẫn còn là một điểm yếu nghiêm trọng.

Tatyana Zaslavskaya, *Kommunist* (Chủ nghĩa cộng sản), tập 13, 1985. Cuốn sách này được Ban Bí thư Trung ương xuất bản, trong đó tác giả nói về sự lãnh đạo của Đảng và đã đưa ra hai cách diễn đạt, nhân tố con người và sự công bằng xã hội, nhận được sự ủng hộ rộng rãi của Gorbachev. Đầu tư vào khu vực chế tạo máy đã tăng lên 80%.

Mikhail Gorbachev, *Perestroika: New Thinking for Our Country and the World* (Perestroika: Một tư duy mới đối với đất nước và thế giới), (London, Collins, 1987), tr.19. Vào tháng 11/1988, ông thậm chí đã biết thu nhập

quốc gia đang có chiều hướng suy giảm trong giai đoạn đầu những năm 1980. Trong cuốn Memoirs (Hồi ký), Gorbachev viết sự tăng trưởng kinh tế đã chấm dứt hoàn toàn cho đến đầu những năm 1980 (London, Doubleday, 1996), tr.216.

Chương trình dự thảo, đăng trên tờ Pravda, ngày 7/3/1986, nhấn mạnh giai đoạn hiện tại của sự phát triển chủ nghĩa cộng sản như một phần không thể tách rời trong quá trình phát triển chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, giai đoạn này đã không được đề cập trong văn bản cuối cùng nói tới thời đại của những cải cách. Thuật ngữ chủ nghĩa xã hội căn bản là do Lenin khởi xướng nhưng các tác giả đã không thể hiểu nổi ý nghĩa thật sự của thuật ngữ này. Lenin đã sử dụng nó để miêu tả sự kết nối giữa bộ máy kinh tế thời chiến của Đức trong giai đoạn đó với chính quyền cách mạng Xô viết. V. I. Lenin, Polnoe Sobranie Sochinenii (Moskva, Gosizpollit, 1963), tập 36, tr.300; Mau, Political History (Lịch sử chính trị), tr.119

Một chương trình Đảng được điều chỉnh, áp dụng năm 1961, do Đại hội Đảng lần thứ 27 thông qua và như người ta mong đợi, đây sẽ là một chương trình cải cách hiệu quả trong tương lai. Một trong những khó khăn đã vượt qua là việc cấp cho mỗi hộ gia đình một căn hộ cho đến năm 2000. Tuy nhiên, không ai tính tới việc cam kết vội vàng này khiến đất nước phải chịu phí tổn bao nhiêu. Trong một lúc nóng vội dẫn đến hậu quả Nhà nước không đủ sức chi trả cho gánh nặng đó. Điều này thông thường chẳng có vấn đề gì nhưng lời hứa bị lãng quên mới là chỗ nảy sinh vấn đề.

Boldin, Ten Years That Shook the World (Mười năm làm chấn động thế giới), tr.69-70. Gorbachev đã đến trong chiếc xe sang trọng của Bộ Chính trị. Khi còn là bí thư thứ nhất của Moskva, Yeltsin chỉ đi bằng phương tiện công cộng và điều này đã giúp ông thêm nổi tiếng về sau.

Boldin, sách cùng tên, tác giả nói rằng sau này ông đã thông báo với Raisa về chương trình chuyển viếng thăm của họ. Raisa đã không chú ý và nói cứ để mọi việc tự nhiên, bà đã tỏ ra rất tốt khi các quan khách tới nhà.

Gorbachev, Hồi ký, tr.201, viết Ligachev (sau này trở thành cánh tay phải của ông) và Zimyaning (nhà tư tưởng hàng đầu) đã lần đầu đề nghị bài diễn

vẫn được phát trực tiếp trên vô tuyến và ông đã nghe theo lời khuyên của họ.

Một đoạn bí mật trong Nghị quyết Đảng — Chính quyền về việc điều chỉnh số lượng rượu mạnh hàng năm giảm xuống. Nó là nét đặc trưng của thời kỳ mà những nghị quyết kiểu như vậy được coi là tối mật.

Boldin, sách cùng tên, tr.110, đưa ra các bình luận sắc sảo của Yakovlev.

Boldin cũng cho rằng Gorbachev thay đổi cả vạt hàng ngày và cả áo sơ mi nữa. Một ví dụ khác trong tính cách cá nhân của ông là việc tẩy cái bớt trên trán trong các bức ảnh chụp chính thức. Chỉ khi Gorbachev trở nên nổi tiếng thì ông mới để lại mà thôi. Diễn viên hài kịch Anh Bob Monkhouse từng nói: “Gorbachev liệu có phải là một tên đế quốc?” “Tất nhiên rồi!” “Tại sao?” “Ông ta có cả một bản đồ trên trán”.

Mức độ của nhiệm vụ này có thể cảm nhận được từ sự thật Ligachev thông báo với Ban Chấp hành Trung ương tháng 4/1985 ngắn gọn trước khi triển khai chiến dịch, rằng năm 1984, 199 nghìn đảng viên và 370 nghìn đoàn viên đã bị chính quyền khiển trách vì sử dụng rượu mạnh. Stephen White, *Russia Goes Dry: Alcohol, State and Society* (Nước Nga sẽ cạn kiệt: Rượu mạnh, Nhà nước và Xã hội), (NXB Đại học Cambridge, 1996), tr.67. Người quan tâm nhất đến chiến dịch chống rượu mạnh là Ligachev, một người không rượu, và Mikhail Solomentsev, một người nghiện rượu có tư tưởng cải cách. Một trong những sản phẩm phụ của chiến dịch này là Gorbachevka, một chất men khiến người ta nói không ngừng đến perestroika!

Thất bại của cuộc cải cách trong việc cải thiện mức sống của nhân dân đã dẫn tới sự các cuộc xung đột trong giới lãnh đạo, vào tháng 10/1987 tại Ban Chấp hành Trung ương, Boris Yeltsin đã lên tiếng chỉ trích gay gắt Gorbachev về tiến trình cải cách và một số vấn đề khác. Hai bên đã không còn chung tư tưởng và phương thức thực hiện, Yeltsin đã bị thôi giữ chức bí thư thứ nhất trong ủy ban đảng Moskva ngay tháng sau đó.

Voprosy ekonomiki, số 7, 1987, đã cung cấp nhiều chi tiết về tiền lệ này.

Alec Nove, trong cuốn *An Economic History of the USSR 1917-1991* (Lịch sử kinh tế của Liên bang Nga 1917-1991), (London, NXB Penguin, 1992),

tr.397. Các nguồn thu nhập có được từ buôn bán tiếp tục bị cấm. Luật đối với hoạt động cá thể, tháng 11/1986, đã hợp pháp hóa các hoạt động của doanh nghiệp tư nhân, chính thức vào năm 1989, người có liên quan chỉ ở con số 300 nghìn. Bước đột phá đối với hoạt động hợp tác xã xuất hiện tháng 5/1988, với việc thông qua luật hợp tác xã. Các HTX có thể thuê lao động ngoài biên chế không hạn chế số lượng thông qua việc ký hợp đồng. Do vậy, họ đã phát triển nhanh chóng thành các công ty tư nhân. Luật về thuê mướn bất động sản, 1989, và luật đất đai, 1990, mở rộng các hoạt động kinh tế của khu vực phi Nhà nước.

Một ước tính về chi phí nhập khẩu thực phẩm, các thực phẩm khác và các hàng hóa tiêu dùng từ các nước phương Tây trong suốt những năm 1970 là 180 tỷ USD. E. hevardnadze, Moi vybor, Vzhashchitu demokratiit svobody (Moskva, Novosti, 1992), tr.107.

Brown, The Gorbachev Factor, tr.123, coi phiên họp toàn thể Ban Chấp hành Trung ương tháng 1/1987 như bước khởi đầu quan trọng cho cải cách chính trị.

Gorbachev, Hồi ký, tr.230. Ông hiểu cần phải dũng cảm đương đầu với những khó khăn nhưng Bộ Chính trị lại quyết định tách việc cải cách giá cả và việc này sẽ hoãn lại cho tới khi có quyết định cuối cùng. Nó tương tự như việc châm một mớ bụi nhùi đang cháy leo lét âm ỉ.

Gorbachev, Hồi ký, tr.244, người chỉ ra khát vọng lớn lao của ông và ham muốn quyền lực không có gì là sai trái. Tr.245, Gorbachev cho rằng kết luận cuối cùng mà người nào đó rút ra là sự thật Yeltsin không phải là một nhà cải cách. Nếu Gorbachev tin điều này vào thời điểm đó, nó đã là một đánh giá sai lầm nghiêm trọng.

Matlock, Autopsy on an Empire(Xem xét về một đế chế), tr.115. Thuật ngữ“tôn sùng cá nhân” là thuật ngữ dựng cho cách lãnh đạo của Stalin. Sách cùng tên, tr.115. Ngày tiếp theo, George Shultz, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đã gặp Gorbachev nhưng ông dường như không chú ý. Shultz phàn nàn với Matlock rằng Gorbachev đã gọi lại cho ông hình ảnh một đấu sĩ không bao giờ biết bị đánh bại là gì, một con người tự tin và biết đánh giá.

Lúc đó ông hành động như một người đang giường buồm đẩy con thuyền ra khơi.

Tại Đại hội Đảng lần thứ 27 (6/3/1986), người ta tự hào tuyên bố: vấn đề dân tộc, vấn đề còn sót lại từ quá khứ, đã được Liên bang Xô viết giải quyết trọn vẹn và thành công

Cuộc chiến tranh tại Afghanistan đã khiến Liên bang Xô viết phải gánh chịu chi phí 3-4 tỷ rúp hàng năm (tương đương với 4-6 tỷ đô la). N. I. Ryzhkov, *Perestroika, Istoriya predatelstv* (Moskva, Novosti, 1992), tr.232.

Casey biết CIA đang để rò rỉ thông tin mật nhưng không biết Aldrich Ames, một nhân viên CIA đầy kinh nghiệm đã tiếp cận với KGB. Ames cung cấp cho Moskva rất nhiều thông tin quý giá trong suốt thời kỳ Gorbachev cầm quyền, cho phép KGB làm nhiều các nguồn tin của CIA về Liên bang Xô viết và cũng đã phản công ngược lại với các cơ quan tình báo Mỹ.

Kryuchkov có nhiều bằng chứng cho Gorbachev thấy mạng lưới tình báo của người Mỹ. Người ta nghi ngờ Shevardnadze là người để lộ thông tin này.

Shultz đã thấy ở Shevardnadze sự nồng nhiệt, trung thành và thân thiện.

Shultz đã tổ chức một chuyến du thuyền tới Potomac, tấu lên khúc nhạc của vùng Giorgia với tiêu đề “Giorgia trong tâm trí tôi” và sắp xếp cho dàn hợp xướng Nga hát những bài đơn ca truyền thống của vùng Giorgia cho đoàn của Shevardnadze thưởng thức. Ở Moskva, khi các cuộc hợm hợm căng thẳng và khó khăn đang diễn ra, Shultz cùng ba người Nga ở đại sứ quán Mỹ biểu diễn khúc nhạc “Giorgia trong tâm trí tôi”. Việc này làm dịu bầu không khí căng thẳng. Ekedahl và Goodman, *Wars of Eduard Shevardnadze*, tr.106-107.

Tháng 7/1987, Gorbachev phát biểu trước một đám đông: Chính sách công khai là một quá trình học tập lẫn nhau. Chúng ta không có truyền thống văn hóa thảo luận và luận chiến, ở đây con người tôn trọng ý kiến quan điểm của đối phương. Chúng ta là con người bằng xương bằng thịt, có tình cảm, có lý trí. Tôi không giả đò biết sự thật; chúng ta phải cùng nhau tìm hiểu sự thật. Doder và Branson, *Gorbachev*, tr.77.

Ý nói đến chiến thắng của Hồng quân Liên Xô trong cuộc chiến tranh vệ quốc tại Stalingrad, nay đổi là Volgograd, năm 1942-1943.

Ước tính mức lương hàng năm của các nhà chức trách là 40 tỷ rúp (tương đương 60 triệu đô la), chiếm khoảng 10% ngân sách nhà nước, trước lúc lên tới đỉnh điểm được xem xét đánh giá. Alexander A. Danilov, *The History of Russia: The Twentieth Century* (Lịch sử nước Nga: Thế kỷ XX), (New York, NXB Heron, 1996), tr.327.

Tuy nhiên, ông cắt giảm bộ máy Ban Chấp hành Trung ương còn 3 nghìn người. Mục đích là giảm số này xuống một nửa.

Raisa bị chỉ trích tại các cuộc họp. Sau cuộc họp thượng đỉnh Reykjavik, một phát ngôn của Đảng được hỏi: “Có phải bà đã tự trả tiền vé không?” Các câu chuyện cười thời gian này nhằm vào Raisa và Mikhail Sergeevich. Các cuộc công kích vào Raisa đều nhằm vào Mikhail Sergeevich, người không thể công kích công khai trước năm 1989.

Matlock, *Autopsy on an Empire*, tr.264-265. Năm 1992, Starkov cảnh báo với đại sứ: “Nếu ông công nhận chính sách công khai của Gorbachev, ông sẽ xúc phạm tất cả chúng tôi — những người đấu tranh để có nó. Ban Chấp hành Trung ương Đảng luôn đứng sau chúng tôi chỉ đến 8/1991. Gorbachev không để chúng tôi thực hiện chủ trương công khai nhưng chúng tôi đã thực hiện nó.”

Một trong những sản phẩm của nỗ lực này là các giáo sư trường Đại học Pedagogical thuộc Đại học Quốc gia Moskva có viết lại lịch sử nước Nga từ khi bắt đầu cho đến giai đoạn hiện đại. Một trong những thành quả của việc này là nó được Danilov dịch sang tiếng Anh, với tiêu đề *The History of Russia* (Lịch sử nước Nga). Đây là một cuốn sách hay chứa đựng nhiều tư liệu quý giá. Nó phản ánh một thực tế là các học giả đáng kính này đã viết chân thực về lịch sử thời Marxist trước năm 1988 và cũng chính họ viết về giai đoạn lịch sử phi Marxist sau năm 1988.

Alec Nove, *An Economic History of the USSR 1917-1991* (Lịch sử kinh tế của Liên bang Xô viết 1917-1991), (London, NXB Penguin, 1992), tr.404. Tháng 3/1989, Boris Gostev, Bộ trưởng Tài chính, tuyên bố chính phủ cần

vay 63,8 tỷ rúp. Sự thâm hụt 100 triệu rúp năm 1989 tương đương với 11,7% tổng sản phẩm quốc nội (Izvestiya, ngày 30/3/1989).

Gorbachev, Hồi ký, thừa nhận Moskva đã mất quyền kiểm soát ở hai nước cộng hòa này.

Hiến pháp Estonia được sửa đổi và công nhận quyền tư hữu. Đất đai, không khí, khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên và các phương tiện sản xuất cơ bản đều được công nhận là tài sản của Estonia. Đây là quyền của người Xô viết trong Hiến pháp Liên bang Xô viết (1977).

Gamsakhurdia bị lật đổ năm 1992 và Eduard Shevardnadze lên nắm quyền với sự giúp đỡ của người Nga.

Boris Yeltsin, The Struggle for Russia (Cuộc đấu tranh vì nước Nga), New York, NXB Random, 1994), tr.39. Khi Yeltsin cho rằng căn phòng có thể bị nghe trộm, những người khác đã phá lên cười.

Gorbachev, Hồi ký, tr.642. Chỉ có ba Bí thư Ban Chấp hành Trung ương là Galina Semenova, Andrei Girenko và Egor Stroev ủng hộ Gorbachev. Đa số trong Ban Bí thư và các cơ quan Đảng ở địa phương đều muốn phế bỏ vị Tổng Bí thư.

Vadim Bakatin, Izbavlenie ot KGB (Moskva, Novosti, 1992), tác giả phát hiện có 250 nghìn nhân viên KGB và người làm việc cho tổ chức

Tháng 7/1990, ở Jurmala, Nga đồng ý dự thảo các hiệp ước với mỗi nước cộng hòa thuộc vùng Baltic, công nhận chủ quyền. Hiệp ước với Latvia và Estonia được ký vào tháng 1/1991. Hiệp ước với Lithuania bị hoãn vì các sự kiện tháng 2 và được ký ở Moskva ngày 29/7/1991, được Hội đồng Tối cao Lithuania phê chuẩn ngày 19/8/1991.

Matlock, Autopsy on an Empire, tr.802. Sự trì hoãn của Gorbachev về các hoạt động của Đảng vào ngày 24/8 không được thực hiện bằng một lệnh cấm hợp pháp. Ông đã phản đối việc cấm đoán Đảng nhưng không vui vì việc cấm đoán các cơ quan Đảng.

Matlock, sách cùng tên, tr.622. Vị đại sứ cũ cho biết người Mỹ đã vạch ra kế hoạch đặt các thiết bị nghe trộm ở đâu.

Hãn (khan) là nhà cầm quyền của đế chế Mông Cổ, thống trị nước Nga giai đoạn 1240-1480. Sa hoàng Boris, tức Boris Godunov, người được tôn làm

Sa hoàng năm 1598, không thuộc dòng dõi quý tộc và thất bại trong việc giải quyết nạn đói và bệnh truyền nhiễm năm 1601-1603. Sau đó, nước Nga rơi vào nội chiến và phải chịu sự can thiệp của nước ngoài, đây được coi là thời kỳ hỗn độn. Việc này chấm dứt với sự nắm quyền của triều đình Romanov vào năm 1613. Do vậy, trong tư tưởng người Nga, Sa hoàng Boris được gắn với chế độ quân chủ và sự hỗn loạn.

Một tuần sau, năm mới được tổ chức và phát trên truyền hình với buổi lễ kéo dài khoảng ba tiếng tại một nhà thờ lớn ở Leningrad.

Tức tên riêng của Brazauskas (BT).

Pravada, ngày 26/12/1989. Ông chấp nhận logic của một Đảng Liên bang trong một quốc gia liên bang vào năm 1991, nhưng sau đó đã quá muộn. Trong bài diễn văn của mình, Gorbachev đã lấy cớ viện các mối quan hệ của Lithuania với đại sứ quán Mỹ ở Moskva, kết tội họ có âm mưu “quốc tế hóa” vấn đề. Đây là một sự chỉ trích kỳ quặc. Đại sứ Mỹ đã gặp gỡ thường xuyên các nhóm đến từ ba nước cộng hòa Baltic. Matlock. Autopsy on an Empire.

Trong một cuộc phỏng vấn với cựu đại sứ Mỹ ngày 14/3/1992, Ryzhkov phát biểu ông đã không giữ lòng trung thành với Gorbachev nữa, một điều mà sau này ông cảm thấy hối tiếc, đồng thời bày tỏ ông có thể thẳng cử nếu ông có lập trường kiên định. Matlock, sách đã dẫn.

Gorbachev, Hồi ký, tr.346. Một lý do chính để ước tính sự ủng hộ chính trị dành cho Yeltsin là cuộc cạnh tranh cá nhân gay gắt giữa hai chính trị gia. Lần đầu tiên trong nhiều thập kỷ, không một đoàn đại biểu nước ngoài nào được mời. Không có gì ở Đại hội về phong trào cộng sản thế giới và các bộ máy Đảng mới đã bỏ qua tuyên bố rằng Liên bang Xô viết là một phần của phong trào này.

Gorbachev, Hồi ký, tr.369. Đây là một ví dụ khác về khả năng đánh giá tình hình của Gorbachev.

Đầu năm 1990, Abalkin — chủ tịch ủy ban nhà nước về cải cách kinh tế và Maslyukov — chủ tịch Đoàn Thanh niên Cộng sản, đã soạn thảo một bản ghi nhớ về việc giải quyết khủng hoảng kinh tế. Ngày 17/2/1990, họ trình lên Ryzhkov hai hướng giải quyết: chuyển đổi hệ thống hành chính mệnh

lệnh hay tăng cường chuyển đổi sang một nền kinh tế thị trường có kế hoạch. L. Abalkin, Neispolzovanny shans (Moskva, NXB Politizdat, 1991), tr.123.

Manfred Wilke, “Hard facts” (Sự thật khó chịu), German Comments (Bình luận của người Đức), số 42, 4/1996, tr.24-25. Tình hình nghiêm trọng là Bộ Chính trị đã không thông báo cho các thành viên của Ủy ban Trung ương SED về bản báo cáo này. Các cuộc thương lượng với Tây Đức bắt đầu yêu cầu những người Tây Đức tài trợ 3 tỷ Đê-mác hàng năm.

Tác giả đã tham gia một cuộc hội thảo ở Reichstag về “40 năm nước Đức chia rẽ” khi Bức tường sụp đổ, bất tín hiệu cho việc bắt đầu chấm dứt sự chia rẽ nước Đức. Thời gian này, Gorbachev là một trong những vị anh hùng. Những người tham gia nhận thấy ngày đáng ghi nhớ này là một trong những kết quả về đường lối chính trị mới của ông.

Senn, Gorbachev’s Failure (Sự thất bại của Gorbachev), tr.130. Gorbachev đã ký một nghị định và nghị định này được gửi tới Vilnius dưới dạng một bức điện tín.

Tư lệnh không quân Xô viết là Tướng Dzhokhar Dudaev, sau này là Tổng thống Chechnya. Ông này không cho phép có thêm quân Xô viết đổ bộ vào Estonia, do vậy không có bạo động ở Tallinn.

Gorbachev, Hồi ký, tr.579. Gorbachev nói thêm rằng lúc đó ông vẫn rất tin Yazov. Chernyaev gọi các bài diễn văn của Pugo và Yazov tại phiên họp của Xô viết tối cao là “đần độn, hỗn láo và đầy giả dối”. Tschernajew, Die letzten Jahre einer Weltmacht, tr.344.

Một số người Nga thân Xô viết quá thất vọng trước sự nổi lên của chủ nghĩa dân tộc ở Lithuania bắt đầu rời khỏi Lithuania. Năm 1990, dòng người khoảng 6.221 người rời đi nhưng năm 1991, con số này giảm xuống 5.504. Năm 1992, con số này là khoảng 13.672 người.

Lính mũ nồi đen thuộc Bộ Nội vụ. OMON đại diện cho đơn vị bán quân sự, có nhiệm vụ đặc biệt.

Matlock, Autopsy on an Empire, tr.795. Sau này, ông thông báo với đại sứ Mỹ rằng lúc đó ông không có lòng tin tôn giáo. Song, ông dần dần tin vào

Chúa và giá trị của những lời cầu nguyện sau khi ông có cuộc sống an nhàn sau cuộc đảo chính tháng 8/1991.

Tschernajew, *Die letzten Jahre einer Weltmacht*, tr. 373. Kohl nói với Gorbachev rằng nếu ông tham gia cuộc gặp London với tư cách quan sát viên, ông sẽ trở thành thành viên chính thức trong cuộc gặp năm 1992 tại Munich.

Matlock, *Autopsy on an Empire*, tr.538. Niềm tin của bà Thatcher vào Mikhail Gorbachev bị lung lay sau khi hai bên rời khỏi văn phòng. Năm 1992, Vladimir Bukovsky chỉ cho Thatcher bản sao một tài liệu có chữ ký của Gorbachev, cam kết chi 1 triệu đôla cho Hiệp hội Công nhân mở do Arthur Scargill lãnh đạo, trong khi thợ mỏ đang tiếp tục đình công chống lại chính phủ của bà. Gorbachev đã thú nhận với bà không hề có bất cứ một quỹ nào của Xô viết tài trợ cho công nhân mỏ Anh chống lại bà. Không chắc chắn quỹ này có số tiền đó hay không.

Một số tác giả bản khoản liệu Gorbachev có đóng góp một phần trong nỗ lực khôi phục luật và trật tự bằng cách tách riêng văn phòng tổng thống với nội các của mình. Nội các của ông, được trao một số đặc quyền, sẽ đưa ra một vài cách thức mạnh mẽ để cứu lấy nhà nước Xô viết. Michael Urban, Vyacheslav Igrunov và Sergei Mitrokhin, *The Rebirth of Politics in Russia* (Sự tái sinh các nền chính trị ở nước Nga), (Cambridge, NXB ĐH Cambridge, 1997), tr.247; Yu. Burtin, *Demokratische Rossiya* (Nước Nga dân chủ hóa), 3/11/1991.

1. Elizabeth I (1533-1603): là Nữ hoàng Anh và Nữ hoàng Ireland từ 1558 cho đến khi băng hà. Bà trở nên bất tử với tên Faerie Queen trong thiên sử thi cùng tên của Edmund Spenser.

2. Hồng Y Richelieu (1585-1642): không là vua, mà là thủ tướng trong thời kỳ làm vua của người con trai bất tài của vua Henri IV là vua Louis 13. Từ năm 1624-1642, Hồng y Richelieu đã cai trị nước Pháp theo ý mình và muốn củng cố vương quyền trung ương và bành trướng các ảnh hưởng của nước Pháp qua khắp châu Âu.

3. David Lloyd George (1863-1945): là Thủ tướng Anh nhiệm kỳ 1916-1922.

4. Henri VIII (1491-1547): là một trong số những ông vua lớn nhất trong Lịch sử nước Anh.
5. Abraham Lincoln (1809-1865), (còn được biết đến với tên Abe Lincoln, tên hiệu Honest Abe, Rail Splitter, Người giải phóng vĩ đại): là Tổng thống Hoa Kỳ thứ 16, người đã dẫn dắt nước Mỹ qua cuộc khủng hoảng lớn nhất, cuộc Nội chiến Hoa Kỳ và chấm dứt chế độ nô lệ tại quốc gia này.
6. Lord George Gordon Noel Byron (1788-1824): là nhà thơ lãng mạn Anh, một trong những nhà thơ lớn của thế giới thế kỷ XIX.
7. Josephine de Beauharnais (1763-1814): là hoàng hậu nước Pháp, vợ đầu tiên của Napoleon.
8. Marie Walewska: người tình xứ Ba Lan, rất được Napoleon yêu chuộng.
9. Joe McCarthy: là thượng nghị sỹ Mỹ, đã từng phát động chiến dịch “săn lùng phù thủy” nhằm chống đảng cộng sản hồi những năm 1950.
10. Joseph P. Kennedy (1888-1969): rời bỏ làng New Ross ở hạt Wexford, Ireland đến Mỹ lập nghiệp. Ông trở thành một tay làm thùng phuy chứa dầu hỏa chuyên nghiệp và lập một cơ sở thương mại vững chắc. Ông kết hôn và có ba người con gái, một con trai – một Patrick mới. Patrick cha năm xuống. Patrick con lớn lên kết hôn với May Hiker và hạ sinh một trai cũng đặt tên Patrick. Đứa con trở thành Joseph Patrick Kennedy và tạo nên một đại gia đình Hoa Kỳ danh tiếng sau này...
11. Harry S. Truman (1884-1972): là Tổng thống thứ 33 của Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1945-1953.
12. Herbert Clark Hoover (1874-1964): tổng thống thứ 31 của Hoa Kỳ (1929-1933), là một kỹ sư mỏ nổi tiếng thế giới và là một nhà cầm quyền theo chủ nghĩa nhân đạo.
13. Dwight David “Ike” Eisenhower (1890-1969): là Tổng thống thứ 34 của Hoa Kỳ (1953-1961). Trong suốt Chiến tranh thế giới thứ hai, ông là Tổng tư lệnh quân Đồng minh ở châu Âu với quân hàm Thống tướng, và năm 1949 ông trở thành Tổng tư lệnh đầu tiên của NATO.
14. Là hệ thống lý luận kinh tế vĩ mô lấy tác phẩm Lý thuyết tổng quát về việc làm, lãi suất và tiền tệ của nhà kinh tế học người Anh John Maynard

Keynes (1883-1948) làm trung tâm và lấy nguyên lý cầu hữu hiệu làm nền tảng.

15. Kho dự trữ vàng quốc gia của Mỹ.

16. Adlai Stevenson: đảng viên Đảng Cộng hòa, từng thất bại trong cuộc chạy đua giành ghế tổng thống năm 1952 và 1956.

17. Nelson Aldrich Rockefeller (1908-1979): là cháu nội của nhà tỷ phú đầu tiên, John D. Rockefeller. Ông làm thống đốc tiểu bang New York gần bốn nhiệm kỳ (10 năm) rồi ra tranh cử ứng viên tổng thống sơ tuyển trong Đảng Cộng Hòa. Năm 1974 ông là Phó Tổng thống dưới thời Tổng Thống Gerald Ford.

18. James Earl “Jimmy” Carter, Jr (sinh năm 1924) là chính khách và là Tổng thống thứ 39 của Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1977-1981, đồng thời là quán quân Giải Nobel Hòa bình năm 2002.

19. Chủ nghĩa này quan niệm các công dân sinh ra ở địa phương trội hơn những người nhập cư.

20. Carey Estes Kefauver (1903-1963): là đảng viên Đảng Dân chủ, được chọn làm ứng viên Phó Tổng thống trong cuộc bầu cử năm 1956.

21. Hành trình danh dự.

22. Martin Van Buren (1782-1862): là Tổng thống thứ 8 Hoa Kỳ (1837-1841), đảng viên Đảng Dân chủ.

23. James Buchanan (1791-1868): là Tổng thống thứ 15 của Hoa Kỳ (1857-1861).

24. Ulysses Simpson Grant, tên khai sinh Hiram Ulysses Grant (1822-1885): là tướng của quân đội Liên bang miền Bắc trong Nội chiến Hoa Kỳ và là Tổng thống Hoa Kỳ thứ 18 (1869-1877).

25. James Knox Polk (1795-1849): là Tổng thống thứ 11 của Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1845-1849.

26. Stephen Grover Cleveland (1837-1908): là Tổng thống Hoa Kỳ thứ 22 và 24, và là tổng thống duy nhất phục vụ hai nhiệm kỳ không liên tục nhau 1885- 1889 và 1893-1897.

27. Vào cuối thế kỷ XVIII, Đảng Whig đại diện cho quyền lợi của những người theo đuổi tư tưởng cải cách về bầu cử, nghị viện và công tác từ thiện

ở Anh. Từ giữa thế kỷ XIX, Đảng Tự do (Liberal Party) nổi lên với tư cách là đảng kế tục Đảng Whig.

28. Arthur Neville Chamberlain (1869-1940), nhà hoạt động chính trị, nhà ngoại giao Anh. Từ 1918, là Hạ nghị sĩ; từ 1924-1929, nhiều lần tham gia chính phủ, giữ chức Bộ trưởng. Những năm 1937-1940 là Thủ tướng và thủ lĩnh Đảng Bảo thủ.

29. John Kenneth Galbraith: giáo sư kinh tế của trường Harvard, trước đây từng là Đại sứ tại Ấn Độ, được nhận huy chương của Tổng thống Hoa Kỳ.

30. Felix Frankfurter: nguyên Thẩm phán Tòa án Tối cao Hoa Kỳ.

31. John Quincy Adams (1767-1845): là tổng thống Hoa Kỳ thứ 6 (1826-1829), là con trai đầu và là con thứ hai của vị tổng thống Hoa Kỳ thứ 2, John Adams (nhiệm kỳ 1797-1801) và Abigail Adams. tiêu chuẩn mà với tư cách một chính khách, Jack luôn cố gắng noi theo để hình thành phương pháp quản lý (Sự gắn bó về mặt tình cảm với đất nước Ailen xưa kia chưa bao giờ làm giảm thái độ này). Jack nhanh chóng hoàn thành bước quá độ sang tuổi trưởng thành dưới áp lực của những ngày Hitler đẩy cả châu Âu và thế giới vào cuộc chiến tranh.

32. Tức là Đại Tây Dương, Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.

33. Douglas MacArthur (1880-1964): là Tham mưu trưởng Quân đội Hoa Kỳ trong suốt thập niên 1930 và sau đó đóng vai trò quan trọng trên mặt trận Thái Bình Dương trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Trái lại điều này càng tăng thêm sự tự tin vốn có của ông.

34. Bobby Kennedy, còn được gọi tên tắt là RFK: là một trong hai người em trai của tổng thống Hoa Kỳ John F. Kennedy, với chức vụ tổng trưởng ngành luật pháp Hoa Kỳ từ 1961-1964. Ông là một trong những người cố vấn mà tổng thống Kennedy tin cậy nhất, và làm việc kề cận với tổng thống trong thời kỳ khủng hoảng vũ khí hỏa tiễn của Cuba.

35. Henry Cabot Lodge, Jr. (1902-1985): là một Thượng nghị sỹ Mỹ của bang Massachusetts, một Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Cộng hòa, và là một ứng cử viên Phó Tổng thống Hoa Kỳ. năm 1956 không hề khôn ngoan. Nhưng Jack Kennedy phớt lờ tất cả những sự dẫn dắt đó. Ông không chắc

mình còn sống được bao lâu nên đối với ông, liều lĩnh là điều duy nhất có ý nghĩa.

36. Lý thuyết gia chính trị xuất sắc, tác giả cuốn Quân Vương đã được Alpha Books xuất bản.

37. Đạo luật về các quan hệ quản lý lao động của Mỹ được Quốc hội thông qua năm 1947, bất chấp sự phủ quyết của Tổng thống Truman.

38. Hội nghị Postdam: từ ngày 17 tháng 7 đến ngày 2 tháng 8 năm 1945, tại cung điện Cecilienhof - Postdam, của các nhà lãnh đạo của phe Đồng minh là Harry S. Truman, Winston Churchill, Clement Attlee và Stalin để quyết định tương lai của nước Đức và châu Âu thời hậu chiến.

39. Robert Alphonso Taft II (sinh năm 1942): là thống đốc của tiểu bang Ohio thuộc Đảng Cộng hòa từ năm 1999 đến tháng 1/2007.

40. Henry Clay (1777-1852): là nhà hùng biện Mỹ thế kỷ XIX, người đại diện cho cả Nhà Trắng lẫn Thượng nghị viện.

41. Edmund Gibson Ross (1826-1907): là một chính khách biểu trưng cho bang Kansas sau Nội chiến Mỹ và sau trở thành thống đốc của New Mexico.

42. Liên Xô đã bắn hạ máy bay do thám U2 bay vào lãnh thổ của mình và tận dụng triệt để cơ hội vô giá này cho việc tuyên truyền.

43. Lúc đó, Martin Luther đang biểu tình ngồi ở một nhà hàng phân biệt chủng tộc.

44. George Catlett Marshall, Jr. (1880-1959): là một nhà lãnh đạo quân đội Hoa Kỳ, Bộ trưởng Quốc phòng. Marshall là tổng tham mưu trưởng của quân đội và là một cố vấn quân sự cấp cao cho Tổng thống Franklin D. Roosevelt.

45. Dean Acheson (1893-1971): Cựu ngoại trưởng Mỹ.

46. Henry Alfred Kissinger (tên khai sinh: Heinz Alfred Kissinger sinh năm 1923) là một nhà ngoại giao người Mỹ-Đức gốc Do Thái, giành giải Nobel Hòa bình năm 1973.

47. Otto Eduard Leopold von Bismarck là thủ tướng nước Đức và Vương quốc Phổ thế kỷ XIX, được nhiều người gọi là “Thủ tướng thép” do đường lối quân chủ bảo thủ cũng như chính sách chính trị thực dụng.

48. Tháng 9 năm 1938, Hiệp ước Munich được ký kết giữa Anh, Đức, Pháp và Ý. Qua đó Anh Pháp đã chấp nhận để Đức đưa quân vào đồng minh của mình là Tiệp Khắc nhằm tránh chiến tranh với Đức.
49. Mùa xuân năm 1961, Liên Xô phóng tàu Sputnik và nhà du hành vũ trụ Gagarin trở thành người đầu tiên du hành trong không gian.
50. Walter Ulbricht là Chủ tịch Hội đồng Nhà nước của Đông Đức.
51. Năm 1960, nước Pháp trở thành quốc gia thứ tư có kho vũ khí nguyên tử. Tổng Thống de Gaulle đã tuyên bố nước Pháp là một lực lượng nguyên tử độc lập thứ ba, sau Hoa Kỳ và Liên Xô. Ông cũng muốn phát triển nguyên tử thành một lực lượng đánh trả (force de frappe).
52. Từ của Harry Truman.
53. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, vào tháng 7 năm 1944, tại hội nghị ở Bretton Wood, 44 nước tham dự (có cả Liên Xô cũ) đã thống nhất thông qua hệ thống tiền tệ Bretton Wood dùng đồng đô-la Mỹ làm tiêu chuẩn tiền tệ của thế giới.
54. Một trong những người chủ trương nổi tiếng nhất của Thuyết hội tụ – thuyết xã hội học tư sản, cho rằng chế độ tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa đang phát triển theo những con đường ngày càng xích lại gần nhau và cuối cùng sẽ hòa nhập vào nhau, hình thành nên một xã hội mới, trong đó kết hợp những tính chất tích cực của chế độ tư bản và của chế độ xã hội chủ nghĩa.
55. Ủy ban chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, xã hội và phúc lợi khác của Quốc hội
56. Kế hoạch xâm lược Cuba do Cục Hành động (hay còn gọi là Cục Mật vụ) của CIA vạch ra. Cục trưởng Cục Hành động của CIA lúc đó chính là Richard Bissell. Thất bại của vụ Vịnh Con Lợn mà Bissell là tác giả chính đã hủy hoại thanh danh của ông ta.
57. Mongoose là tên được mã hóa của kế hoạch bí mật nhằm lật đổ Castro.
58. Tổng thống, nhân vật tai tiếng, nhà độc tài quá khích của nước Cộng hòa Dominique từ năm 1930-1939 và từ 1942-1961. Bị một toán vũ trang lạ mặt ở khu ngoại ô Lachaise ám sát vào chiều tối ngày 30 tháng 5 năm 1961.

59. Richard Helms được đề cử làm Phó Giám đốc CIA vào tháng 4 năm 1965 và lên nắm quyền lãnh đạo CIA từ tháng 6 năm 1966 đến đầu năm 1973. Helms được coi là vị tổng giám đốc tài ba nhất.
60. Học thuyết là cơ sở của chủ nghĩa toàn Mỹ, tuyên bố ảnh hưởng của Hoa Kỳ tới các nước thuộc khu vực Trung Nam Mỹ.
61. Từ lỏng mà người Cuba dùng để chỉ người Mỹ.
62. Coretta Scott King: vợ của mục sư da đen Martin Luther King, người từ nhiều năm qua đã tiếp nối sự nghiệp đấu tranh của chồng cho quyền tự do và bình đẳng của con người.
63. Mahatma Gandhi (1869-1948), còn gọi là ông thánh Cam Địa: người chủ trương chống đối không bạo động.
64. Đảng 3 K, đảng cực đoan phân biệt chủng tộc.
65. Thước Anh, bằng 0,914 mét.
66. Một cách gọi khác của Đại học Mississippi.
67. Thành viên tích cực của Hiệp hội quốc gia vì sự tiến bộ của người da màu, bị một kẻ lạ mặt bắn chết vào ngày 12 tháng 6 năm 1963 ngay trước cửa nhà riêng tại thành phố Jackson, bang Mississippi.
68. Mục sư, một thần tượng của phong trào chống phân biệt chủng tộc ở Birmingham, người cùng hoạt động rất tích cực với Martin Luther King.
69. Nhà sử học nổi tiếng, tác giả nhiều cuốn sách về cuộc đời của Martin Luther King.
70. Chủ tịch NAACP (Hiệp hội các quốc gia vì sự tiến bộ của người da màu)
71. Trung tá bộ binh làm cố vấn sư đoàn 7BB tại vùng IV chiến thuật (miền Nam Việt Nam) từ năm 1962-1963.
72. Được hiểu là mối nguy về chủ nghĩa cộng sản.
1. Chiến tranh Bảy năm (1756-1763): Cuộc chiến xảy ra giữa hai thế lực gồm có Vương quốc Anh, Vương quốc Phổ và Hannover ở một phía và Pháp, Áo, Nga, Thụy Điển và Saxony ở phía kia. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha sau này cũng bị cuốn vào chiến tranh, trong khi một lực lượng của nước trung lập Hà Lan bị tấn công tại Ấn Độ. Tại Bắc Mỹ, cuộc chiến được gọi là Chiến tranh Pháp và người Da đỏ.

2 Frederick North: Thủ tướng Anh giai đoạn 1770-1782.

3 Đảng Whig: Nay là Đảng Dân chủ Tự do, vẫn duy trì vị thế chính trị quan trọng cho đến thế kỷ XX. Đảng Whig ủng hộ việc khai trừ Công tước xứ York theo đức tin Công giáo khỏi quyền kế thừa ngai vàng của xứ Anh, Ireland và Scotland. Tên gọi được dùng để biểu thị sự khinh miệt: “whiggamor” là “đồ chăn bò” (cattle driver). Đảng này gần gũi với giới nghiệp đoàn, tài chính và chủ đất.

4 Nguyên văn: Glorious Revolution, một cuộc cách mạng không đổ máu nhằm lật đổ Vua James II, do Vua William III (1652-1702) lãnh đạo.

5 Hiệp hội thuộc Hội đồng địa phương, thường tổ chức các cuộc họp thường niên bàn về luật.

6 Chiến tranh Hoa Kỳ: Từ năm 1763, Anh trở thành đế chế thực dân lớn, kiểm soát rất nhiều thuộc địa. Cần chi phí cho cuộc Chiến tranh Pháp – người Da đỏ (1756-1763), chính phủ Anh và Vua George III đã áp đặt thuế cao ở 13 thuộc địa Bắc Mỹ, dẫn tới Cách mạng Hoa Kỳ (1775-1783) – cuộc cách mạng giành độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ.

7 Công ty Đông Ấn là tên gọi chung một số công ty của châu Âu được phép độc quyền buôn bán với châu Á, đặc biệt là với Ấn Độ.

1. Cách mạng Pháp: Diễn ra từ 1789-1799, lực lượng dân chủ và cộng hòa đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế và cả Giáo hội Công giáo Roma tại Pháp cũng phải trải qua nhiều thay đổi. Cuộc cách mạng này đã xóa bỏ chế độ phong kiến trong xã hội Pháp và có sức ảnh hưởng mạnh mẽ, nhất là đối với các quốc gia theo chế độ phong kiến lúc bấy giờ.

2. Trung tâm hành chính của thành phố Canterbury, Tổng Giám mục của toàn Anh, nơi đứng đầu Giáo hội Anh và các nhóm đạo Anglican trên toàn thế giới.

3. Khủng hoảng Nootka là cuộc tranh chấp chính trị giữa Anh và Tây Ban Nha, do những sự kiện diễn ra trong mùa hè năm 1789 tại Eo biển Nootka, đảo Vancouver, tỉnh Canada khi đó thuộc Anh.

4. Ngày 1/6 Huy hoàng, còn được gọi là Trận chiến Ushant thứ Ba, là trận đánh hạm đội lớn nhất và là cuộc xung đột đầu tiên giữa Anh và Pháp trong giai đoạn Cách mạng Pháp.

5. Hội Tam điểm: Chính thức được mục sư Anderson thành lập ở Anh quốc năm 1717, ban đầu chỉ gồm những người thợ, những người trong cùng một ngành nghề, nhưng sau mở rộng và có đủ các thành phần xã hội tham gia: từ tiểu thương, học giả, giới bình dân, trí thức đến quý tộc và các quan chức nắm giữ những địa vị cao trong xã hội. Vì vậy, tư tưởng và đường lối rất phức tạp, nhiều biến tướng.

1. Prime Minister tức là Bộ trưởng thứ nhất và thường được gọi là Thủ tướng.

2. Một chức vụ cao trong chính phủ Anh giai đoạn từ giữa thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XIX, là người chịu trách nhiệm về nguồn tài chính của Hải quân Hoàng gia Anh. Chức vụ này bị bãi bỏ năm 1836.

1. Các cuộc chiến tranh của Napoleon là một loạt các cuộc chiến xảy ra tại châu Âu, dưới thời hoàng đế Napoleon Bonaparte cai trị nước Pháp. Các cuộc chiến này tiếp nối các cuộc chiến do cuộc Cách mạng Pháp phát sinh, kéo dài suốt thời Đệ nhất Đế chế ở Pháp (một chế độ chính trị do Napoleon lập ra).

1. Isle of Dogs (Đảo Chó): Tên gọi này chính thức được dùng vào năm 1588, nguyên là một hòn đảo ở khu Đông London

1. Toma Paine (29/1/1737-8/6/1809): Sinh ở Anh, nhập cư Mỹ trong thời gian nổ ra Cách mạng Hoa Kỳ, là nhà triết học, nhà cách mạng, người theo trường phái chủ nghĩa tự do cổ điển, một nhân vật nổi bật trong Phong trào Khai sáng. Ông ủng hộ sự độc lập của các thuộc địa Mỹ khỏi Đế quốc Anh và là người có ảnh hưởng lớn đến Cách mạng Pháp.

2. Nghệ thuật biếm họa: Một phát kiến của châu Âu có từ thời cổ đại, là thể loại thích hợp nhất cho việc thể hiện các diễn biến văn hóa và chính trị trong một hình thức cô đọng.

3. Sự phân liệt lần thứ hai của đạo Kitô vào đầu thế kỷ XVI dẫn đến sự ra đời của đạo Tin Lành. Cuộc cải cách này gắn liền với tên tuổi hai đại biểu là Martin Luther (1483-1546) và Jean Calvin (1509-1564). Thế kỷ XVI là thế kỷ mở đầu cho các cuộc cách mạng tư sản châu Âu. Martin Luther chịu ảnh hưởng của tư tưởng tự do tư sản, phản kháng lại những quy định khắc

nghiệt của của Công giáo. Những tư tưởng cải cách đó đã dẫn tới xung đột gay gắt quyết liệt với Tòa thánh Vatican và sự ra đời của đạo Tin Lành.

4. Thuế thập phân: một loại thuế do Giáo hội Thiên Chúa ở Tây Âu thời trung đại đặt và thu của các tín đồ bằng một phần mười sản phẩm hàng năm của trang trại để ủng hộ giáo sĩ và nhà thờ.

5. Royal Exchange ở London: Được Thomas Gresham thành lập năm 1565, hoạt động như một trung tâm giao dịch của thành phố; đến năm 1576, được Elizabeth I chính thức đặt tên này.

6. Gọi tắt là Lloyd's, một bộ phận của Royal Exchange ở London, là khu vực riêng của những người ký nhận trách nhiệm thanh toán các hợp đồng bảo hiểm (nhất là về tàu thủy) và những người môi giới hợp đồng bảo hiểm.

7. Có nguồn gốc từ Đức, mở đầu bởi George Louis – cử tri của Hanover, người lên ngôi vua Vương quốc Anh với tước vị George I năm 1714. Triều đại này được tiếp tục với George II, George III, George IV và kết thúc vào năm 1901, khi William IV qua đời.

1. Nguyên văn: United Provinces, là tên gọi khác của Cộng hòa Hà Lan (1581-1795), nay là Hà Lan.

2. Còn gọi là Hội nghị Quốc gia Pháp (French National Convention), họp từ ngày 20/9/1792 đến ngày 26/10/1795.

Cuốn sách đã được Thái Hà Books xuất bản.

****HÌNH 12-5**** Cookie thứ nhất được đọc bởi vòng lặp.

****HÌNH 6-3**** Chạy ví dụ với hàm `isNaN()` trong câu điều kiện ghép.

****Hình 10-8**** Tạo mới và thêm các phần tử bằng vòng lặp `for` và DOM.

1. Key West: Một thành phố nằm ở cực Nam của Hoa Kỳ, còn có tên Mile O, tức là điểm bắt đầu của dặm Anh, tính theo chiều dọc của nước Mỹ.

1. Nhà Ronald McDonald (Ronald McDonald House): Chương trình từ thiện của thương hiệu thức ăn nhanh McDonald's, xây dựng những ngôi nhà gần các bệnh viện để cho trẻ em bị bệnh hiểm nghèo và thân nhân các em ở trong thời gian điều trị tại bệnh viện. Ngôi nhà Ronald McDonald đầu tiên được mở ở Philadelphia năm 1974 và hiện nay trên thế giới đã có khoảng 200 ngôi nhà như thế.

1. Stevie Wonder (tên thật Stevland Hardaway Judkins, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1950, sau đổi tên thành Stevland Hardaway Morris): Ca sĩ, nhạc sĩ, nhà sản xuất âm nhạc và nghệ sĩ chơi đa nhạc cụ người Mỹ. Ông là nghệ sĩ tiêu biểu cho âm nhạc đại chúng Hoa Kỳ nửa sau thế kỷ XX với 22 giải Grammy (nhiều nhất cho một nghệ sĩ solo). Bị mù từ nhỏ, Wonder ký hợp đồng trở thành ca sĩ chuyên nghiệp từ khi mới 11 tuổi.

1. Lourdes: Một thành phố nhỏ thuộc miền Nam nước Pháp, gần biên giới Pháp - Tây Ban Nha.

1. Puerto Vallarta: Một thành phố nổi tiếng về du lịch của Mexico, trải dài theo vịnh Banderas bên bờ Thái Bình Dương. này sang ngày khác.

Quốc gia khởi nghiệp – Câu chuyện về nền kinh tế thần kỳ của Israel (tác giả: Saul Singer và Dan Senor) giới thiệu bức tranh toàn cảnh về những gì dân tộc Do Thái đã làm để nuôi dưỡng và vun đắp cho các doanh nhân khởi nghiệp, thông qua việc thu hút dòng tiền từ các nhà đầu tư mạo hiểm của phương Tây. Bản tiếng Việt đã được Công ty Cổ phần Sách Alpha (AlphaBooks) xuất bản và tái bản nhiều lần.

IPL là một dự án giáo dục phi chính phủ, phi lợi nhuận và phi tôn giáo do các doanh nhân, trí thức tâm huyết và Trường Doanh Nhân PACE phối hợp sáng lập, triển khai thực hiện từ năm 2007.

Jack Ma (Mã Vân, sinh ngày 10/9/1964) là tỷ phú, doanh nhân thương mại điện tử người Trung Quốc. Ông là nhà sáng lập và là Chủ tịch điều hành Tập đoàn Alibaba. Ông cũng là doanh nhân Trung Quốc đại lục đầu tiên xuất hiện trên trang bìa của Forbes.

1. Diệp U Đàm: phiên âm tiếng Trung là Ye You Tan.

2. Đại phong cầm: loại đàn organ lớn với hệ thống nhiều ống sáo khổng lồ liên kết với đàn, thường chỉ sử dụng trong nhà thờ.

3. Mượn ý thơ của Lý Bạch. Ý muốn miêu tả lúc này là thời điểm đẹp nhất, hưng vượng nhất của mùa xuân, nhưng thời khắc tươi đẹp này cũng ngắn ngủi như hoa khói, nó chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian rất ngắn.

4. Chữ 色 (sắc): trên chữ này chính là chữ “đao” 刀, nghĩa là con dao.

(*) SUV: Kiểu xe thể thao đa chức năng, được thiết kế để có thể vượt qua những địa hình xấu.

(1) Trường phái ấn tượng: Một trào lưu nghệ thuật bắt đầu tại Paris vào cuối thế kỷ 19, đánh dấu một bước tiến quan trọng của hội họa. Cái tên 'ấn tượng' do các nhà phê bình gọi theo một bức tranh nổi tiếng của Claude Monet: Impression soleil levant (Ấn tượng mặt trời mọc).

(2) Hệ thống định vị toàn cầu (Global Positioning System - GPS): Là hệ thống xác định vị trí dựa trên vị trí của các vệ tinh nhân tạo. Trong cùng một thời điểm, ở một vị trí trên mặt đất nếu xác định được khoảng cách đến ba vệ tinh (tối thiểu) thì sẽ tính được tọa độ của vị trí đó. Hệ thống định vị toàn cầu của Mỹ là hệ dẫn đường dựa trên một mạng lưới 24 vệ tinh được Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ đặt trên quỹ đạo không gian.

(4) DJ: Viết tắt của Disc Jockey, có nghĩa là người chỉnh nhạc trên đài phát thanh, trong vũ trường hay quán bar. Với các thiết bị và kỹ năng phối trộn biến hóa, DJ ráp nhíp một cách tài tình các loại nhạc tạo thành mạch giai điệu đặc biệt sáng tạo.

(5) Home run: Thuật ngữ dùng trong môn bóng chày, chỉ cú đánh cho phép người đánh chạy quanh sân ghi một lúc nhiều điểm mà không phải dừng lại.

(6) Steve Jobs: Giám đốc điều hành của hãng máy tính Apple, hãng đi đầu trong ngành công nghiệp máy tính ở Mỹ với hàng loạt các sáng chế như hệ điều hành OSX, máy tính và sổ tay điện tử MAC, bàn phím. Hãng đã bán ra hơn 50 triệu máy nghe nhạc cầm tay Ipad trên toàn thế giới. Đây là một sản phẩm cách mạng trong kỷ nguyên âm nhạc kỹ thuật số.

(7) Vince Lombardi: Huấn luyện viên bóng bầu dục huyền thoại trong các giải vô địch quốc gia Mỹ thế kỷ 20. Ông đã dẫn dắt đội Green Bay Packers đăng quang ngôi vô địch thế giới.

(8) Tiger Woods: sinh năm 1975, là vận động viên đánh golf chuyên nghiệp số 1 thế giới người Mỹ. Với danh hiệu này, Woods trở thành tay golf chuyên nghiệp có mức thu nhập cao nhất thế giới (năm 2005 là 87 triệu đô-la).

(3) Robert Frost (1874-1963) là nhà thơ nổi tiếng người Mỹ, được xem là một trong những nhà thơ sáng tác về đề tài thôn quê hay nhất trong thế kỷ 20. Ông đã bốn lần đoạt giải Pulitzer, từng được đề cử giải Nobel văn học

năm 1953 và nhận được nhiều giải thưởng vinh dự và cao quý khác trong sự nghiệp thơ ca của mình.

3. Thuật ngữ Moat do Warren Buffett sáng tạo ra, ngụ ý một công ty có lợi thế cạnh tranh và tạo ra “hàng rào” ngăn cản sự cạnh tranh của các công ty khác.

1. Ở Việt Nam lãi suất trái phiếu chính phủ trung bình khoảng 8%/năm. 2 Nơi có sàn giao dịch chứng khoán New York.

Hình tượng rắn trên chùa Thái.

Khố.

Vùng đầm lầy.

Tượng.

Cúng cơm.

Loại bánh mì dẹt tròn.

Núi.

Hình tròn mang tính biểu tượng cao quý dùng làm đối tượng thiền trong Phật giáo Đại thừa.

Tranh vẽ tượng, đề tài tôn giáo.

Hiện thân, hóa thân.

Phật thiền.

Bơ lọc dùng làm dầu ăn.

Cây chùy biểu tượng.

Một loại rượu ở Nepal, Tây Tạng.

Dạ xoa.

Thuốc lá làm từ lá thuốc non và đọt gai dầu.

Chùa, tu viện ở Tây Tạng.

Hoàng phái, phái mũ vàng.

Nghĩa là bạn đạo, là một học vị Phật giáo Tây Tạng dành cho tăng ni.

Ấn.

Ni sư.

Chất gây ảo giác, ma túy.

Niết Bàn.

Hành vi lễ bái hay tụng niệm.

Pháp, phận sự.

Binh sĩ Nepal trong quân đội Anh hoặc Ấn.

Người Anh (1570-1606) thành viên nhóm tín đồ Công giáo có âm mưu ám sát vua James I của Anh.

Khu vực ở đông nam Bangladesh và biên giới Ấn Độ với Miến Điện, là một quận của Bangladesh, cho đến năm 1984 thì bị chia thành ba quận. Trong thập niên 1970 và 1980, cư dân các bộ tộc này đã chống lại những cố gắng của chính phủ nhằm đưa dân Bengal đến đây sinh sống. (N.D)

Vải dệt tay.

Tiền trà nước.

Vâng, được.

Biên nhận.

Thiền minh sát

Xá, hai tay chắp lại để tỏ ý cung kính.

Tiếng Latin, nghĩa là chất liệu Ấn Độ.

Y học Ấn Độ cổ đại, trị bệnh bằng thảo mộc, yoga, chế độ ăn.

Chư thiên

Diện kiến với đạo sư.

Áo cà sa khoác bên ngoài.

Một trong những đường chính dài nhất và xưa nhất châu Á, nối vùng đông và tây tiểu lục địa Ấn và nối Nam Á với Trung Á.

Ảo ảnh.

Một dạng bánh mì của Ấn Độ.

Rau xào.

Đậu lăng.

Kỳ an cư mùa mưa.

Nhà nghỉ.

Bánh mì dẹt chiên trong bơ loãng.

Enthusiasm, từ tiếng Hy Lạp enthousiasmos.

Pháp Tánh Ngữ Kinh, “Chương 1,” 6. [ITP18.]

Tên một loại đá biến chất, đá phiến.

Ổng điều.

Cây gai dầu.

Như cái chén nhỏ xíu để uống trà.

Ghat: bậc thềm dẫn xuống sông Hằng.

Giovanni Antonio Canal (17/10/1697 - 19/4/1768), họa sĩ Ý chuyên vẽ phong cảnh Venice.

Joseph Mallord William Turner (23/4/1775 - 19/12/1851), họa sĩ người Anh, vẽ tranh phong cảnh thuộc trường phái lãng mạn.

Paul Jackson Pollock (28/1/1912 - 11/8/1956), họa sĩ nổi tiếng người Mỹ, là một gương mặt quan trọng trong trào lưu chủ nghĩa biểu hiện trừu tượng.

Pieter Bruegel il Vecchio (1525 - 9/9/1569), họa sĩ Hà Lan.

Điều nhảy siêu phàm của thần Shiva.

Biểu tượng sừng bái hình dương vật.

Trống vỗ bằng tay.

Bánh mì dẹt chiên phồng lên.

Một dạng kẹo.

1. Ta là chúa tể của thế giới.

2. Hai câu thơ nằm trong bài thơ Hai mươi hai vần dăng tặng quan tả thừa họ Vi của Đỗ Phủ.

3. Trong Tứ tiểu Thiên hậu của dòng văn học lãng mạn hiện đại do độc giả Trung Quốc bình chọn, Phỉ Ngã Tư Tồn được mệnh danh là Thiên hậu bi tình, bởi lẽ bi kịch dường như đã trở thành dấu ấn riêng của chị.

4. Cô chiêu: trong “cậu ấm, cô chiêu”, con cái trong những gia đình giàu có, được nuông chiều.

5. Hành cung: cung điện cho vua ở tạm khi ra khỏi hoàng thành ở kinh đô.

6. Tianya: một trong những diễn đàn trực tuyến được yêu thích nhất tại Trung Quốc.

1. Shizuka: một nhân vật phụ trong bộ truyện tranh Hana Yori Dango (Boys Over Flowers) của Nhật.

1. Câu chuyện về người nông dân và con rắn độc là một câu chuyện thuộc tuyển tập Những câu chuyện ngụ ngôn của Aesop.

1. Củ dền: có tên khác là củ cải đường, được trồng nhiều ở vùng Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Anh Quốc.

2. Two-tone: hai tông màu.

1. Mỗi một loài hoa đều mang những thông điệp riêng, dạ lan có nhiều màu, nhiều thông điệp. Màu tím của dạ lan tượng trưng cho nỗi buồn và nói thay lời xin lỗi: “Hãy tha thứ cho anh.”

1. Căn cứ theo thủ pháp vẽ, tranh Trung Quốc có thể chia thành tranh vẽ chi tiết và tranh tả ý.

2. Cá Napoleon: còn gọi cá hàng chài đầu to, được phát hiện ở các vùng nước Indonesia và Phillipines, rất được ưa chuộng ở Trung Quốc.

1. Olympiad: giải thi đấu mang tính quốc tế, đề thi thường rất khó, được chia làm nhiều lĩnh vực: Toán, Lý, Hóa, Thể dục thể thao, Cờ vua...

2. Ôi, Romeo, Romeo! Sao chàng lại là Romeo chứ?

1. GMAT: viết tắt của Graduate Management Admission Test, là tiêu chuẩn đánh giá được phân phát bằng tiếng Anh, giúp cho các trường thương mại đánh giá khả năng của những người nộp đơn xin học thương mại và quản trị cấp cao.

2. Trần Viên Viên: một danh kỹ ở miền Giang Nam thời Minh mạt - Thanh sơ, là một trong những nhân vật dẫn đến sự sụp đổ của nhà Minh.

3. Một câu thơ trích trong bài Viên Viên khúc của Ngô Vĩ Nghiệp, Nguyễn Thị Bích Hải dịch.

4. Một loại rượu bình dân của Trung Quốc, nấu từ hạt ngũ cốc.

1. Sơn tra: còn có tên là cây chua chát, cây gan hay táo mèo, được dùng làm thuốc ở cả phương Đông và phương Tây hàng chục thế kỷ qua. Hiện nó được dùng rộng rãi tại nhiều nước châu Âu để trị bệnh tim mạch. Còn ở Việt Nam, Trung Quốc, sơn tra là thuốc chữa các chứng về đường tiêu hóa.

1. ICU: viết tắt của cụm từ Intensive Care Unit, khu chăm sóc đặc biệt, khoa hồi sức tích cực.

2. Theo quan niệm của người Đài Loan, sau khi tai qua nạn khỏi nên ăn mì móng giò để xua đuổi vận đen. Còn theo dân gian Trung Quốc lưu truyền bấy lâu nay, lá bưởi có thể mang lại may mắn, xua đuổi tà ma và những điều xấu.

1. Hồng lâu Nhị Vưu: chỉ Vưu Nhị thư và Vưu Tam thư, hai nhân vật trong Hồng lâu mộng. Cả hai đều là những cô gái sắc nước hương trời.

2. Rukawa Kaede: một trong những nhân vật chính trong bộ truyện tranh Slam Dunk của Nhật.
 3. Trương Vô Kỵ: nhân vật nam chính trong bộ tiểu thuyết Ý thiên Đồ long ký của nhà văn Kim Dung.
 4. Quang Minh đỉnh: sào huyệt của Ma giáo mà Trương Vô Kỵ đã lần mò theo một ông hòa thượng leo lên.
 5. Lầu Dật Phu là công trình kiến trúc được đặt theo tên của nhà tài trợ Thiệu Dật Phu. Thiệu Dật Phu được biết đến như một “ông trùm” của làng giải trí Hoa ngữ. Kể từ năm 1985, ông đã quyên tiền xây dựng nhiều công trình kiến trúc phục vụ cho khoa học giáo dục tại Đại lục, các công trình này thường được đặt theo tên của ông.
 6. Hoa dạ hợp: hay còn gọi là hoa mộc lan Trung Hoa, có màu trắng hoặc phớt hồng.
1. Diêu Minh: ngôi sao bóng rổ thành công ở Mỹ và được cả Trung Quốc biết đến.
 2. Minh Tường: vận động viên điền kinh đầu tiên của Trung Quốc từng giành ba danh hiệu: kỷ lục gia thế giới, vô địch thế giới và vô địch Olympic.
 3. Vận động Ngũ tứ (hay còn gọi là Phong trào Ngũ tứ): một phong trào đấu tranh rộng lớn của sinh viên, học sinh, công nhân, thị dân, trí thức Trung Quốc, vì nổ ra đúng vào ngày 4 tháng 5 năm 1919 nên được gọi là phong trào Ngũ tứ.
 4. Uống rượu độc chữa khát: ví với giải quyết khó khăn trước mắt mà không tính đến hậu quả về sau.
1. Chúc Doãn Minh (1460-1526): tên chữ là Hy Triết, hiệu Chi Sơn, là một thư pháp gia kiệt xuất đứng đầu Thư phái vùng Ngô trung, mọi người nhận định ông là thư pháp gia đệ nhất triều Minh.
 2. Phê đấu: một thuật ngữ phổ biến trong thời kỳ “đại cách mạng văn hóa của Trung Quốc”, viết tắt của “phê phán” và “đấu tranh”.
 3. Hai câu thơ trích trong Thấm viên xuân - Trường Sa của Mao Trạch Đông.

4. Diệc Thư: tên đầy đủ là Nghê Diệc Thư, sinh năm 1946 tại Thượng Hải, là em gái của tác gia nổi tiếng Nghê Khuông, cùng với Kim Dung và anh trai được xem là “tam đại kỳ tích” của giới văn đàn Hương Cảng.

1. Morphine: một loại thuốc giảm đau gây nghiện.

1. Em Lâm: chỉ Lâm Đại Ngọc, một trong ba nhân vật chính trong tiểu thuyết Hồng lâu mộng.

2. Squash: môn thể thao giống tennis, nhưng chơi trong phòng kín, vợt ngắn hơn và bóng cũng nhẹ hơn. Người chơi đánh bóng vào vách tường có gạch mức để làm chuẩn tính điểm, có thể chơi một mình.

1. Câu thơ trích trong bài thơ Thái tang tử của Tân Khí Tật, bản dịch của Nguyễn Chí Viễn.

2. Từ thời La Mã, người ta vẫn cho rằng đà điểu ngốc nghếch đến nỗi chúng đối phó với hiểm nguy bằng cách giấu đầu trong cát. Hình ảnh này cũng trở thành ẩn dụ cho những ai trốn tránh thực tế, giống như đứa trẻ bịt tai lại và la toáng lên: “Tôi không nghe thấy gì cả”.

3. “Đồng Tuyết” phát âm gần giống với từ “bạn học”; 同学(tóngxué/bạn) và 童雪(tóng xuě/Đồng Tuyết).

1. Kaixin: một trong những trang mạng xã hội phổ biến ở Trung Quốc.

2. JP: viết tắt của từ 极品 (jipin) theo nghĩa tiêu cực tức là: người tệ hại không ai chịu nổi.

1. Alibaba Group là tập đoàn thương mại điện tử lớn nhất Trung Quốc, sở hữu công ty Alibaba.com và đồng thời sở hữu Taobao, Alipay, China Yahoo...

2. Taobao là một trong bốn hệ thống mua bán trực tuyến lớn nhất tại Trung Quốc.

3. Tencent: công ty cung cấp dịch vụ tin nhắn QQ cùng nhiều dịch vụ trực tuyến khác, rất phổ biến tại Trung Quốc.

4. Mã Hóa Đằng: chủ tịch kiêm tổng giám đốc điều hành Tencent.

5. Mã Vân: người sáng lập và là tổng giám đốc tập đoàn Thương mại điện tử khổng lồ Alibaba.

Khải Đạt từ năm 2005 bắt đầu cung ứng hộp bọc ngoài iPod cho Apple.

Macintosh (hay Mac): Là một dòng sản phẩm máy tính cá nhân được thiết kế, phát triển và đưa ra thị trường bởi tập đoàn Apple.

C2C (Consumer-to-Consumer): Là hình thức thương mại điện tử giữa những người tiêu dùng với nhau.

Kỉ nguyên hậu PC: The Post-PC era

Cây gậy và củ cà rốt (carrot and stick): Là khái niệm được dùng để chỉ một hành động đồng thời khuyến khích điều tốt (củ cà rốt) và trừng phạt điều xấu (cây gậy). Đây là một chính sách ngoại giao trong quan hệ quốc tế, thường được các nước lớn mạnh sử dụng nhằm thay đổi hành vi của các nước nhỏ hơn. “Cây gậy” tượng trưng cho sự đe dọa trừng phạt, còn “củ cà rốt” tượng trưng cho quyền lợi hay phần thưởng.

Bong bóng Dot-com: ý nói những trang web của các công ty trên mạng lưới toàn cầu với tên miền là.com, là một bong bóng thị trường cổ phiếu khi các cổ phiếu của các công ty công nghệ cao, nhất là các công ty mạng được đầu cơ. Bong bóng này được sinh ra vào ngày 9/8/1995 – khi Netscape Communications bắt đầu niêm yết cổ phiếu của mình và vỡ vào ngày 10/3/2000 – khi chỉ số tổng hợp NASDAQ đạt đỉnh cao nhất. Bong bóng Dot-com đã góp phần cùng các nhân tố khác tạo nên sự thịnh vượng kinh tế của Mỹ cuối thập niên 1990 – thời kì mà nhiều người gọi là “Nền Kinh tế Mới”, còn Alan Greenspan gọi là “sự thịnh vượng bất thường”.

Personal Digital Assistant: Thiết bị kĩ thuật số hỗ trợ cá nhân

Tên một nhân vật trong truyện cho thiếu nhi có tên là Struwwelpeter.

Rapid eye movements (chuyển động mắt nhanh) để chỉ một giấc ngủ sâu, trái ngược với NREM - giấc ngủ không sâu.

Quasimodo: Anh gù trong tiểu thuyết Nhà thờ Đức Bà Paris, còn được biết đến với tên “Thằng gù ở nhà thờ Đức Bà”.

Hai nữ minh tinh nổi tiếng của thập niên 80, 90 thế kỷ trước.

Hai người phụ nữ được biết đến với gương mặt không mấy xinh đẹp.

Nê và Nghê là hai từ đồng âm.

Nam uống hoócmon và chuyển đổi giới tính thành nữ.

“Ăn dấm” còn có nghĩa bóng là “ghen”.

“Trường hận ca” của Bạch Cư Dị.